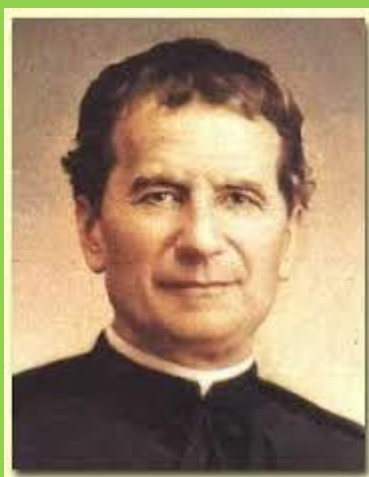


Giovanni Battista Lemoyne SDB

HỒI KÝ

TIỂU SỬ

THÁNH GIOAN BOSCO



Tập II

1841-1846

Giovanni Battista Lemoyne SDB

**HỒI KÝ**

**TIỂU SỬ**

**THÁNH GIOAN BOSCO**

**Tập II**

**1841-1846**

S. CANAVESE

1901

Người dịch: Nguyễn Văn Cần

Hiệu đính: Nguyễn Thịnh Phước sdb

Từ bản Anh Ngữ: *Biographical Memoirs of St. John Bosco*

Thần Học Viện Rinaldi 2017

Tủ Sách Thần Học Rinaldi

Nguyên tác: *Memorie Biografiche di Don Giovanni Bosco, vol II*

Gioavanni Battista Lemoyne SDB

San Benigno Canavese 1901

Scuola Tipografica e Libreria Salesiana

## Lời Ngỏ

Đáp lại lời mời gọi của TTN 26 “*Trở Về Với Don Bosco qua việc học hỏi, noi gương, cầu khẩn cùng Don Bosco và quảng bá tinh thần và công cuộc của Ngài*”, cũng như sự ao ước của rất đông anh em hội viên Salêdiêng Việt Nam và các thành viên thuộc Gia Đình Salêdiêng Việt Nam, chúng con mạo muội tiến hành việc chuyển ngữ bộ sách đồ sộ *Hồi Ký Tiểu Sử Thánh Gioan Bosco* mà nhiều thế hệ Salêdiêng đã tiếp cận trong nguyên bản tiếng Ý hoặc qua bản dịch tiếng Anh. Tập I của Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử* này đã được chuyển ngữ vào giữa thập niên 1970. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử, việc chuyển ngữ đã bị gián đoạn khá lâu. Chúng con nay muốn tiếp tục công việc của thế hệ đi trước ngõ hầu đời sống và hoạt động của Người Cha thân yêu của chúng ta sẽ được nhiều anh chị em trong Đại Gia Đình Salêdiêng nhận biết và từ đó thêm lòng yêu mến Cha Thánh và tiếp tục sứ mệnh phục vụ người trẻ theo tinh thần và đường lối của ngài.

Đã hẳn những gì Cha Thánh chúng ta đã trải qua không hoàn toàn giống với những gì chúng ta đang trải qua vào đầu thiên niên kỷ thứ Ba này. Tuy nhiên, tinh thần của ngài và sự hăm mộ của những môn đệ đầu tiên của ngài được nhận thấy qua những trang giấy của Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử* này. Ước mong tinh thần này vẫn hiện diện với chúng ta và trở thành động lực để chúng ta tiến bước trong việc thi hành sứ mệnh cứu rỗi những người trẻ mà Thiên Chúa và Giáo Hội trao ban cho chúng ta.

Thật không dễ gì để chuyển ngữ một công trình đồ sộ như Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử* nhiều tập này mà không có nhiều thiếu sót. Ước mong người đọc chỉ dẫn những gì còn bất cập để ấn bản sau được tốt đẹp hơn.

Nguyễn Thịnh Phước sdb

Trách nhiệm chuyển ngữ Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử*

## Lời Tựa của Chủ Biên

Thánh Gioan Bosco, diện mạo chính của bộ Tiểu Sử đồ sộ này là nhân vật vĩ đại trong mọi vấn đề của Giáo Hội và Nhà Nước trong thế kỷ 19 đầy gay gắt của nước Ý. Ngài là vị sáng lập hai tu hội hoạt động tích cực trong thời kỳ các dòng tu khác bị xóa bỏ; ngài được tin cậy và là chìa khóa liên lạc giữa ngôi Giáo Hoàng và quốc gia Ý đang hình thành thời Giành Độc Lập và Thống Nhất Nước Ý (*Risorgimento*). Trong thời kỳ hỗn loạn này, ngài trước tiên là một nhà giáo dục thánh của Kitô giáo và đã thành công trong việc kết hợp khoa sư phạm thời mới với luật tình yêu của Chúa Kitô nhằm mưu ích lợi cho thanh thiếu niên nghèo và do đó xứng đáng được vinh dự tặng cho danh hiệu là Vị Tông Đồ Giới trẻ.

Ngài được mọi người trên thế giới quen gọi với cái tên đơn sơ là Don Bosco<sup>1</sup>. Hệ thống giáo dục ngày càng nổi tiếng của ngài ngày nay được gọi là *Hệ Thống Dự phòng*. Hệ thống ấy đặt căn bản trên lý trí, tôn giáo và lòng thương mến, và theo tên được giải thích cũng còn có nghĩa trong giáo dục là 'một chút đề phòng bằng một ngàn lần chữa trị'. Ngài thường tìm cách đặt các thanh thiếu niên vào cái thế không thể phạm tội, thoát khỏi một tình trạng vô kỷ luật tinh thần mà mọi tật xấu tới tấp nhảy vào.

Để bảo đảm tiếp tục sứ mệnh giáo dục giới trẻ, ngài thiết lập hai tu hội trên toàn thế giới là Tu Hội Thánh Phanxicô Salê (Tu hội Salêdiêng) và Tu Hội Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo hữu (Dòng Nữ Salêdiêng). Ngày nay hai hội dòng đã có trên 40.000 hội viên đang điều hành 2.800 cơ sở giáo dục trên toàn thế giới.

Để giúp đỡ nghệ thuật giáo dục giới trẻ đầy khó khăn này, Don Bosco dự trù giải thích phương pháp giáo dục của mình trong một cuốn sách, tuy nhiên vì bận bịu trong công tác quyết tâm thiết lập hai tu hội và liên tục bận rộn với bao công việc khác, nên ngài chỉ hài lòng với việc phác họa đơn giản ý tưởng của mình trong một bài viết

---

<sup>1</sup> Don là tên tắt tiếng La tinh là *dominus*, có nghĩa Chúa, thầy. Tên này được sử dụng trong nước Ý làm danh vị cho các linh mục thay cho chữ *cha*.

ngắn quý giá có tên là *Hệ Thống Dự Phòng trong việc Giáo Dục Thanh Thiếu Niên*.

May mắn thay, bộ *Hồi Ký Tiểu Sử Thánh Gioan Bosco* thay thế thật đầy đủ cho một cuốn sách, nếu được viết ra, chỉ có thể cho chúng ta các lý thuyết suông. Những tập hồi ký này, một công trình đồ sộ với mười chín cuốn, cho tới nay chỉ dành riêng cho các Salêdiêng và được xuất bản chỉ bằng tiếng Ý là chính bản, nhưng nay, đã được đầy đủ trong ấn bản các thứ tiếng khác để không chỉ dành riêng cho con cái thiêng liêng, những người sùng mộ ngài, mà còn cho cả những ai lưu tâm đến việc giáo dục.

Trong các bộ sách này ta nhìn thấy Don Bosco trong hành động: không *lý thuyết suông*, mà là *giáo dục*. Điều ngài nói và hành động trong vô vàn trường hợp được ghi chép lại một cách trung thực do nhiều người con thiêng liêng của ngài, đứng đầu số người này là Cha Giovanni Battista Lemoyne. Từ ngày gặp Don Bosco lần đầu năm 1864 cho đến ngày người qua đời năm 1916, Cha Lemoyne dùng đời sống của người để ghi chép lại những lời nói, các hành vi của Don Bosco. Cha đã thu thập các tài liệu<sup>2</sup>, phỏng vấn các nhân chứng, và sắp đặt các chất liệu cho mười chín tập sách viết về cuộc đời của Don Bosco, trong số đó có tám tập được chính ngài là tác giả, ngoài ra sẵn sàng đi in một tập khác trước khi người qua đời.

Trong việc biên soạn Bộ *Hồi Ký Tiểu Sử Thánh Gioan Bosco*, nguồn tài liệu chính của Cha Lemoyne là tập *Memorie dell' Oratorio del 1835 al 1855* (Hồi Ký Nguyễn xá từ năm 1835 đến 1855) do chính Don Bosco viết, các tập nhật ký, và ký sự của các Salêdiêng thân thuộc, hàng ngày ghi lại lời nói và việc làm của Don Bosco, nhiều lá thư của thánh nhân, tập *Cinque lustre di Storia dell'Oratorio di S. Francesco di Sales* (cuốn *Lịch sử Hai Mươi Lăm Năm Đầu của Nguyễn xá Thánh Phanxico Salê*) do Cha Gioan Bonetti, S.D.B., viết và được đích thân Don Bosco duyệt lại, các hồ sơ phong thánh của giáo phận và các tài liệu đương

---

<sup>2</sup> Tất cả các tài liệu trong văn khố tại Nhà Mẹ Salêdiêng ở Torino, nước Ý bây giờ được chụp lại trong microfilm lưu trữ trong Thư viện Đại học Don Bosco ở Newton, New Jersey. Một số nguồn liệu chính đã được xuất bản trong bộ *Fonti* (Roma: ISS, 2014).

thời tuyệt hảo của các chứng nhân. Trên hết, Cha Lemoyne, đầy thông minh, có lương tâm và có tài liệu đầy đủ, không chỉ sử dụng tài liệu đáng tin cậy, mà chính người còn là nhân chứng mắt thấy tai nghe. Người ghi lại điều chính cá nhân người nhìn và nghe từ Don Bosco. Điều này giúp người có thể viết một lịch sử có thật mặc dầu không theo phương pháp phê bình đương đại.<sup>3</sup> Người chỉ lưu tâm trình bày theo thứ tự thời gian với các tài liệu rộng lớn được chọn lọc và bởi đó lời kể chuyện của người có hơi dài dòng và có thể thiếu phương pháp khoa học. Tuy nhiên đó là một lịch sử có thật, nguyên *Tập I* chủ yếu nói về cuộc đời niên thiếu của Gioan Bosco và nền đạo luyện ngài nhận được từ Mẹ Margherita, mẹ của ngài<sup>4</sup>. Sau này khi các nhà văn và học giả tài ba sẽ cho ra một bản phê bình tiểu sử Don Bosco, các cuốn *Hồi ký Lịch sử* không thể bị bỏ qua, bởi vì Cha Lemoyne sống bên cạnh Don Bosco, viết những gì người nhìn và nghe thấy và đã thành công một cách trác tuyệt cho chúng ta biết hình ảnh sống động của Don Bosco.

Khi sửa chữa bản dịch cuốn *Hồi Ký Tiểu Sử*, chúng tôi nhằm đến tính chính xác và dễ hiểu. Đây không phải là một việc dễ dàng, và chúng tôi không có được những chú thích. Tiếng Ý của thế kỷ mười chín không dễ gì dịch sao cho chính xác để không phải là bản viết lại.

Chúng tôi xin bỏ qua nguyên bản chỉ trong một điểm nhỏ: Tựa đề dài dòng hoặc một số các phụ đề trong mỗi chương. Phương pháp viết theo thứ tự thời gian của cha Lemoyne khi kể chuyện khiến nội dung mỗi chương cần được phân mỏng ra. Trong trường hợp này thật không thể nào cho một tiêu đề có ý nghĩa cho một chương. Các tập sách lại không có mục lục. Cha Lemoyne đề tựa mỗi cuốn với nhiều phụ đề. Trong một số tập, phụ đề chiếm cả một trang. Khi chúng tôi làm bản mục lục cho mỗi tập thì phụ đề không còn cần

---

<sup>3</sup> Lịch sử thật trong cái nghĩa điều người viết phải thật nơi thực chất, qua phương pháp trình bày của người, qua thứ tự thời gian và việc sử dụng nguồn tài liệu đúng vững trong sự tiến bộ. Các thời kỳ và sự kiện người trình bày không cần xảy ra trong cách được mô tả.

<sup>4</sup> X. Francis Desramaut, S.D.B. *Les Memorie I de Giovanni Battista Lemoyne, Étude d'un ouvrage fundamental sur la jeunesse de saint Jean Bosco*, Lyon, 1963. Tr. 411ff.

thiết nữa, chúng tôi chọn trong mỗi chương thời kỳ nào nổi bật nhất để làm tiêu đề<sup>5</sup>.

Mong rằng việc đọc những tập *Hồi Ký* kể lại đời sống của một vị được Đức Piô IX gọi là “một thánh nhân vĩ đại” sẽ gây ấn tượng cho giới trẻ. Công việc này được nhắm trước hết là cho những người trẻ ấy và rồi cho hết những ai có thiện chí bước theo con đường của ngài trong tinh thần phụng sự Thiên Chúa và nhân loại.

Cha Diego Borgatello S.D.B.

Trưởng Ban Biên Tập

New Rochelle, N.Y.

*Tháng Sáu, 1965*

---

<sup>5</sup> Một điều nữa: đầu đây không phải một ấn bản biên soạn học thuật, song chúng tôi cũng tìm tòi và thêm vào tên thực, niên hạn, nguồn tài liệu thiêng liêng, và ghi số nốt (cuối trang).





## CHƯƠNG 1

### *Phái Tam Điểm tại Piemont năm 1841*

Truyện chúng tôi viết về cuộc đời của Don Bosco nay đã tới năm 1841: Toàn vùng Piemont được an bình và yên ổn. Trong mười tám năm [1831-1849] Carlo Alberto được sung sướng coi như người cha của dân tộc hơn là nhà cai trị.<sup>1</sup> Ông trung thành với luật Chúa và tôn kính Giáo Hội. Ông đem lại cho Piemont một vị trí được các cường quốc Âu châu kính nể: thương mại phồn thịnh, kinh tế ổn định, luật pháp nghiêm minh và Sardinia được mọi nơi biết tới và được coi trọng trong các vùng xa xôi nhất. Đời sống chính trị không bị ảnh hưởng ngoại quốc làm khó dễ, được hưởng một nền độc lập vững mạnh.<sup>2</sup>

Carlo Alberto được vinh quang khi vào năm 1823, ông can đảm bênh vực Ferdinando VII chống lại một cuộc cách mạng đang thắng thế và có phần tham dự vào cuộc tái chiếm *Trocadero*.<sup>3</sup> Tất nhiên ông xứng đáng được quyền cai trị. Năm 1835, ông can đảm đứng lên phản kháng từng vị bộ trưởng Pháp và Anh Quốc, các ông De Broglie và Thủ Tướng Palmerson than phiền vì không hài lòng về tinh thần, chính trị của ông trong việc ông giúp Don Miguel ở Bồ đào nha và Don Carlos ở Tây ban nha. Ông nói với họ ông muốn làm chủ nhà của mình. Ông điều khiển ngành ngoại giao với bàn tay vững mạnh và được các cường quốc kính nể.

Cùng lúc đó, ông để lại gương sáng cho thần dân ông là lòng chân

---

<sup>1</sup> Carlo lên nối ngôi vua nhà Sardinia trong nền quân chủ tuyệt đối, nhưng năm 1841 ông chấp nhận một chế độ hiến pháp.[Nxb]

<sup>2</sup> [Clemente] Solaro della Margherita, *Memorandum storico politico*, Turin 1851, tr. 551, 571.

<sup>3</sup> Một pháo đài gần Cadiz. Trong cuộc nội chiến sau cuộc cách mạng năm 1820, Ferdinando VII bị giữ ở đây hầu như một tù nhân. Nhờ có sự can thiệp của Đại Liên Minh, pháo đài Trocadero được chiếm lại năm 1823 bởi quân đội Pháp của Bá Tước Anglouême có Carlo Alberto phục vụ. [Nxb]

thành đạo đức của mình. Ông năng đi xưng tội rước lễ, năng đọc và giải thích Kinh Thánh và khi ở Torino, thường đi tham dự các tuần cửu nhật và các việc tôn sùng tại các nơi công cộng khác.

Song bất cứ lúc nào, các giấc mơ danh vọng, bị mờ nhạt trong thời niên thiếu, dễ được sôi động lên bội phần. Ông nuôi hy vọng chiếm lại miền Bắc nước Ý khỏi tay người Áo và, vì trung thành với Tòa Thánh như người con, nên ông muốn trở thành khiên mộc của Đức Giáo Hoàng. Ông quyết tâm chiến đấu hoặc chết vì chính nghĩa này. Những người có quyền hành đi theo những người nịnh bợ ông để khuyến khích ý muốn này của ông. Nghe ông nói, không có gì ngoài sự bày tỏ lòng tôn kính sâu đậm Giáo Hội và lòng hăng say vì Chúa, cùng với những cái thờ dài lo âu những điều gây nguy hại cho Tòa Thánh về sự hiện diện của Người Áo trên nước Ý. Nếu có thể được, những người giả hình này chỉ thích Giáo Hội làm nô lệ cho họ, cho rằng vì sợ luật pháp của Josephus II [Hoàng đế Hapsburg], và long trọng nói rằng thả tự do cho các giám mục và hàng giáo sĩ của Lombardia, đang bị người Áo áp bức, thì tương đương như việc trả tự do cho các Kitô hữu ở Syria khỏi bị sự chuyên chế của Thổ Nhĩ Kỳ. Lối nói như vậy, được lặp đi lặp lại nhiều năm do những miệng lưỡi xảo quyệt, hoàn toàn làm cho Carlo Alberto mất hết mọi phương cách để phân biệt đâu là chân lý.<sup>4</sup>

Để giúp ích cho kế hoạch đẩy người Áo ra khỏi nước Ý của mình, ông cầu thân với Bá Tước Ilarinoe Petitti, Bá Tước Promis, Bá Tước Frederico Sclopis, Bá Tước Gallina và Roberto d'Azeglio, tất cả những người theo ý tưởng tự do mới và chính thể lập hiến – hai nhóm sau này thuộc nhóm *carbonari*<sup>5</sup> và âm mưu cuộc nổi dậy năm 1821.<sup>6</sup>

---

<sup>4</sup> [Clemente] Solaro della Margherita, *Sdd.*

<sup>5</sup> *Carbonari* là hội viên của hội kín được thành lập khoảng đầu thế kỷ 19 ở Ý nhằm thiết lập chế độ cộng hòa. Họ muốn thể chế hiến pháp tự do thế tục và một nước Ý độc lập. [Nxb]

<sup>6</sup> Tháng Ba năm 1821, nhóm *carbonari* tổ chức một cuộc nổi dậy của phe tự do thế tục tại Torino nhưng bị thất bại. Vua Vittorio Emmanuele thoái vị nhường

Theo đề nghị của họ, ông lên kế hoạch sử dụng nhiều nhóm xã hội kín vào mục đích của mình, với ý định sẽ tiêu diệt họ sau khi đạt được điều ông trù liệu. Sự thế là lúc đó các lãnh tụ các nhóm xã hội kín trên toàn nước Ý tin rằng trong thời gian hiện tại họ không thể đạt được các mục tiêu bằng các phương tiện vũ lực, nên chấp nhận lời mời của các phe tự do thế tục ở Piemonte, và ban đêm di chuyển vào Torino. Được đưa vào trong kho quân trang vũ khí của hoàng gia, họ bí mật tiếp xúc với Carlo Alberto. Từ lúc những nhóm xã hội kín này bị giải tán, và biệt lập với nhau, không có kỷ luật, không hy vọng thành công hoặc không có mục tiêu rõ rệt, họ quyết định tổ chức, tập hợp lại và đưa ra quyết định rõ rệt hơn về mục đích tổng quát, đại để nhằm làm sao cho nước Ý được tự do và độc lập. Những thông tin viên rất bí mật được phân phối đi từ Torino đến khắp nước Ý, đến cả Brussels và Paris. Trong khi đó, ở Torino, Bá Tước Camillo Cavour<sup>7</sup> thành lập Câu lạc bộ Whist để thành viên của nhóm không nguy hiểm này có thể tuần tự và khôn ngoan thâm nhập được các tư tưởng mới về chính trị.

Carlo Alberto muốn giải phóng nước Ý. Ông nhằm có một xứ sở mà tôn giáo và luật pháp được thượng tôn. Ông tin rằng khi thành

---

ngôi cho em là Carlo Felice. Nhưng Carlo Felice đang ở Modena, Vittorio Emanuele đặt Carlo Alberto lên làm nhiếp chính. Ông này là Hoàng tử của Carignano, đứng hàng thứ hai trong quyền kế vị. Carlo Alberto lúc đó công khai ủng hộ chế độ tự do thế tục, chấp nhận có một hiến pháp, nhưng cuộc can thiệp cấp kỳ của quân Áo đã giúp Carlo Felice đánh đuổi được vị nhiếp chính có tư tưởng tự do và tái lập chính thể chuyên chế. Để chứng tỏ mình theo hành vi chính thống, Carlo Alberto ghi tên vào cuộc xuất chinh để đánh bại phe tự do Tây Ban Nha nhằm phục hồi nhà quân chủ chuyên chế Ferdinando VII ở ngôi vua Tây Ban Nha năm 1823. Sau đó, để bảo đảm cuộc nối ngôi vua Sardinia, Carlo Alberto ký một bản tuyên ngôn tuyên hứa duy trì những căn bản chuyên chế của chánh thể quân nhủ. Tuy nhiên việc lên ngôi vua năm 1831 của ông làm sống lại nhiều hy vọng. [Nxb]

<sup>7</sup> Camillo Benso (1810-1861), Bá Tước của Cavour, là một đại chính trị gia người Piedmont và là linh hồn của phong trào Giành Độc Lập và Thống Nhất Nước Ý [*Risorgimento*]. [Nxb]

công chiến thắng ông có thể cải hóa hoặc tiêu diệt được chủ nghĩa tự do mà hiện giờ ông đang dùng làm phương tiện. Thật là một hy vọng ngây thơ! Một khi được chấp thuận cho vào nhà rồi như đồng minh, chúng sẽ đem theo sự phản bội và cái chết.

Dân chúng không hề nghi ngờ gì về những âm mưu chống tôn giáo qua nhiều năm của những kẻ âm mưu quỷ quyết thực hiện việc phá phách trên toàn nước Ý, nhất trong các vùng đất thuộc Đức Giáo Hoàng, nhằm lật đổ ngôi vị và tiêu diệt Giáo Hội Công Giáo. Trong những năm 1819-1820<sup>8</sup> các lãnh tụ của Phe Tam Điểm đã đề ra một bản *Huấn Thị Thường Hằng*. Nó cho thấy mục đích bí mật của tổ chức; đó là một cuốn cẩm nang gồm các chỉ thị và hướng dẫn những thành phần cao cấp đã được chọn để lãnh đạo toàn phe Tam Điểm và các phe xã hội kín khác nhất là ở Ý.

Huấn thị này đọc thấy như sau:

Giờ đây chúng ta được tổ chức thành một bộ phận hoạt động và (sau cuộc chính biến 1814-1815) mọi chi nhánh từ những nơi xa xăm của tổ chức, cũng như ở gần trung ương đã tạm ổn định. Nay chúng ta phải chú tâm vào lý tưởng lo sao cho mọi người có lòng ao ước cải tạo lại nhân loại. Lý tưởng này là cuộc giải phóng nước Ý, tiến đến cuộc giải phóng toàn thế giới và thiết lập một nền cộng hòa huynh đệ và hòa bình thế giới.

Các huynh đệ chúng ta tại Pháp còn hiểu được quan niệm này. Họ tin rằng, ngoài việc âm mưu trong bóng tối, thỉnh thoảng đập chết các cảnh sát viên hoặc những kẻ phản bội, và người làm cách mạng nước Ý, nói chung, vẫn có thể điềm tĩnh chịu đựng được cái ách phủ lên dân tộc Ý bởi những người ngồi trong cuộc hội nghị bên kia dãy núi Alpes, song lại không có người Ý đại diện. Một lầm lạc liên tục đến chí mạng như thế thật là tai hại cho chúng ta. Chúng ta cũng sẽ không chỉ bằng lòng chống lại bằng những lời nói suông, bởi vì như thế lại càng phổ biến thêm cái quan niệm sai lầm này. Nó chỉ được tiêu diệt bằng hành động.

---

<sup>8</sup> Trong thời gian tại vị 1802-1831 của Vua Vittorio Emmanuele, Carlo Alberto là Hoàng tử của Carignano. [Nxb]

Trong số các biện pháp chữa chạy đã được các thành viên hăng hái hơn của tổ chức đề nghị, *chỉ có một biện pháp chúng ta không được bao giờ quên.*

Quyền bính Giáo Hoàng đã luôn luôn có một ảnh hưởng quyết liệt trên vận mệnh nước Ý. Bất cứ nơi nào, với vũ khí, tiếng nói, lời viết, và con tim của hàng hà vô số các giám mục, tu hành, nữ tu và tín hữu tất cả mọi miền, Giáo Hoàng luôn tìm được những người sẵn sàng nhiệt tình hy sinh và chết vì đạo. Khi nào cần, Giáo Hoàng có thể kêu gọi các tín hữu chết vì mình và những kẻ khác từ bỏ mọi thứ vì mình. Đó là một đòn bẩy vô biên mà quyền lực của nó chỉ có một số ít giáo hoàng hiểu được mà thôi. Cho đến nay, họ chỉ biết sử dụng sơ xài quyền này. Hiện tại chúng ta không cần tái lập cái quyền đang bị tạm thời suy yếu này, mặc dầu có lợi cho chúng ta. *Mục đích tối hậu của chúng ta giống y hệt mục đích của Voltaire và cuộc Cách Mạng Pháp: đó là làm tê liệt hoàn toàn Công Giáo và cả Thiên Chúa Giáo.* Bởi vì, cái đạo giáo này nếu còn được cho sống trên cái tro tàn của [Giáo Hoàng] Roma, nó sẽ trở thành cái hóa thân mới và sống lâu dài vĩnh viễn.

Để đạt được mục đích tối hậu này một cách hết sức chắc chắn, và để tránh cho chúng ta trong tương lai không bị mê muội làm trì hoãn vô giới hạn và đe dọa sự thành công của chính nghĩa chúng ta, chúng ta không được lưu ý đến bọn người Pháp ba hoa khoác lác, hoặc những người Đức ăn nói viển vông hoặc những người Anh đa sầu đa cảm còn tin đạo Công Giáo có thể bị hủy diệt bằng một vài câu hát do bầu, một lời nguyền biện hoặc một lời chế nhạo thô tục được đưa lậu vào xứ sở như bông vải của Anh Quốc. Đạo Công Giáo có một sức sống có thể chống cưỡng lại mọi cuộc công kích lớn lao. Nó đã đương đầu với những địch thủ cứng đầu và khủng khiếp hơn, và đôi khi nó còn vô liêm sỉ lấy nước thánh chúc lành cho những kẻ còn dữ tợn hơn thế nữa. Vì thế cứ để cho các huynh đệ bên kia núi Alpes thổi gió thêm vào cái lòng hăng say vô độ chống lại Công Giáo; cứ để cho họ thóa mạ Mẹ của chúng ta và lòng sùng kính *bề ngoài* của chúng ta. Với mưu đồ này, chúng ta có thể theo đó mà dần dần đạt được mục đích của chúng ta.

Qua một ngàn bảy trăm năm Giáo Hoàng đã là một thành phần quan trọng của lịch sử nước Ý. Nước Ý không thể hít thở hoặc cựa quậy gì được nếu không có sự ưng thuận của Giáo Hoàng. Qua ông, nước Ý giống như Briarcus có một trăm cánh tay; không có ông, nước Ý chỉ ở một tình trạng bất lực đáng thương hại, mằm của mọi chia rẽ, bị ghét bỏ và có địch thủ từ rặng núi Alpes thứ nhất đổ xuống ngọn cuối cùng của rặng Apennini. Chúng ta không thể chịu đựng được tình trạng này nữa; chúng ta phải tìm

ra phương thuốc chữa trị cho tình trạng này. Và nó đây! Mặc dầu là ai, Giáo Hoàng không bao giờ tham gia hội kín: *Bởi đó, xã hội kín phải có bước thứ nhất là đối phó với Giáo Hội và Giáo Hoàng để chiến thắng cả hai.*

Công việc này không thể hoàn thành trong một ngày, một tháng, một năm. Nó đòi hỏi nhiều năm. Có lẽ phải cả một thế kỷ; tuy nhiên về phía chúng ta, đầu quân sĩ có phải chết, cuộc chiến vẫn phải tiếp tục. Chúng ta không chủ trương chinh phục ông Giáo Hoàng đi theo mục đích chúng ta bằng cách cải tạo ông thành người truyền bá các nguyên tắc của chúng ta. Đó là một giấc mộng khô hài. Thế nào đi nữa, ngay cả khi có một vài vị hồng y hoặc chức phẩm nào do sáng kiến của họ chứ không phải do sự lừa phỉnh của chúng ta mà chia sẻ quan niệm của chúng ta, chúng ta không nên lấy đó làm lý do để cho ông ta lên làm Giáo Hoàng. Việc ấy có thể làm cho chúng ta bị tiêu diệt. Dù vì một tham vọng nào đưa ông ta đến sự phản giáo, thì nhu cầu bám chặt quyền bính rồi sẽ đưa ông ta đến chỗ hy sinh chúng ta. Điều chúng đang chờ đợi, giống như người Do Thái đợi Đấng Thiên Sai tới, đó là một ông Giáo Hoàng phù hợp với mục đích chúng ta. Chỉ cần có một ông Giáo Hoàng như vậy, ông sẽ là một bàn tay giúp chúng ta trong việc tấn công Giáo Hội một cách vĩ đại hơn những tờ truyền đơn bé xíu của các huynh đệ người Pháp hoặc thỏi vàng của Anh Quốc. Tại sao vậy? Bởi vì với một ông Giáo Hoàng như thế, chúng ta có thể nghiền nát viên đá trên đó Chúa xây Giáo Hội của Người; và chúng ta không còn cần dấm chua của Hannibal, cũng không cần thuốc súng lẫn sức mạnh của quân đội chúng ta nữa. Một ngón tay bé nhỏ của vị nối ngôi Phêrô sẽ hữu hiệu trong cuộc viễn chinh này hơn là tất cả các cuộc Thập Tự Chinh của Urbano II và của Thánh Bernardo trong Kitô giáo.

Chúng ta không còn hồ nghi gì nữa về việc sẽ đạt được mục đích tối thượng do các nỗ lực chúng ta. Tuy nhiên khi nào và bằng cách nào? Phải, chúng ta không thể tiên đoán được cái không biết. Tuy nhiên, bởi vì không còn gì có thể khiến chúng ta phớt bỏ kế hoạch đã được sắp đặt, và lại mọi sự phải góp phần vào việc thực hiện, và vì muốn cho việc thành công ngày mai đem lại vòng hoa chiến thắng cho kế hoạch đã được vạch ra rõ ràng, *chúng tôi muốn, trong Chi Thị này, không được tiết lộ cho cấp dưới mới gia nhập, có những đề xuất cho các vị lãnh đạo Cấp Tối Cao của Phong trào.* Các vị này sẽ thông báo các điều này cho các huynh đệ như là một Chi thị hoặc một sự nhắc nhở. Theo sự khôn ngoan căn bản hàng đầu, không được tiết lộ ra các đề nghị này như là mệnh lệnh của các cấp lãnh đạo thượng đỉnh, dù vì bất kỳ một hoàn cảnh nào. Hàng giáo sĩ rất theo sát việc này và trong mọi hoàn

cảnh, thật là đại dột mà giao thiệp với họ, *như chúng ta đôi xử với những hạng người cai trị bậc thấp và các tiểu vương rất dễ bị thổi bay, chỉ cần một cái thổi nhẹ.*

Các vị hồng y già cả và những viên chức có bản tính cương quyết thì cũng không có lợi gì. Chúng ta cần phải cứ để y nguyên những tên cứng đầu này trong trường phái Consalvi<sup>9</sup>, song trái lại, hãy chọn người thuộc nội bộ chúng ta, để ảnh hưởng đến dư luận quần chúng, tận dụng những vũ khí nào ta có thể khai thác để chế điều quyền hành họ nắm trong tay. Một nhận xét hay, khéo léo loan truyền trong một số gia đình Kitô hữu, sẽ tìm cách ra được quán cà phê, và từ đó lan tới công trường. Một câu nói đôi khi cũng giết được người đấy. Khi có một phẩm chức nào từ tỉnh tới Roma, chúng ta ngay tức khắc phải thu thập tin tức về tính tình, quá khứ, các đức tính tốt, những việc làm sai trái, nhất là những điều làm sai trái của ông. Ông chống đối chúng ta ư? Bạn phải ngăn chặn ông lại tức khắc bằng nhiều cái bẫy càng tốt. Gán cho ông ta nổi tiếng làm trẻ con và phụ nữ phải sợ hãi, trình bày ông là con người độc ác, khát máu. Phao truyền một câu chuyện đáng kinh tởm về ông, dễ gây xúc động tâm trí người dân. Khi báo chí ngoài tỉnh lấy được các câu chuyện của chúng ta, họ sẽ thêm dột, thêm mắm thêm muối như thường lệ. *Để được người ta tin là đúng sự thật*, bây giờ bạn sẽ cho thấy hoặc tốt hơn, *kiếm một tên diên nào đó có tiếng* cho báo chí địa phương đọc những câu chuyện viết về vị đó. Giống như ở Anh và ở Pháp, nước Ý không thiếu gì những người có khả năng chế biến được những lời nói dối hữu ích cho mục đích tốt đẹp. Khi người ta đọc nhật báo thấy những tên của đức ông này đức cha nọ làm đại diện hoặc làm thẩm phán,<sup>10</sup> quan tòa, người ta không cần chứng cứ nào khác. Ở đây trong dân chúng Ý, phái tự do đang còn ở trong giai đoạn ấu trĩ. Bởi vậy họ tin tưởng vào *những người theo chủ nghĩa tự do hôm nay đúng như họ sẽ tin tưởng vào bất cứ cái gì khác ngày mai.*

Bởi vậy phải nghiền nát kẻ thù, *bất kể họ là ai.* Nếu họ có quyền thế, hãy nghiền nát họ bằng lời phi báng và lời nói hành, nhưng trên hết phải nghiền

---

<sup>9</sup> Hồng Y École Consalvi là Quốc Vụ Khanh dưới triều Đức Giáo Hoàng Pio VII (1800-1806) 1816-1823). [Nxb]

<sup>10</sup> Giáo Hoàng ở thời kỳ này kiêm cả hai quyền vừa thiêng liêng vừa trần thế. Vào lúc ấy, thế quyền là rất mạnh bởi vì Giáo Hoàng cai trị khắp cả miền trung ương nước Ý. Do đó quyền hành chính và tòa án nằm trong tay hàng giáo phẩm. [Nxb]



nát họ trước khi uy quyền của họ lớn mạnh. Các bạn phải nắm lấy *giới trẻ*. *Giới trẻ phải được dẫn dụ* và lôi kéo một cách bất ngờ vào dưới lá cờ của xã hội kín.

Tuy nhiên trong việc này phải hết sức cẩn thận. Có hai điều tuyệt đối cần thiết để chúng ta có thể tiến tới một cách chậm và chắc trên con đường nguy hiểm này: Bạn phải tỏ ra mình là bồ câu, song phải khôn ngoan như con rắn. Cha mẹ, con cái và ngay cả vợ bạn không bao giờ được biết đến các bí mật được trao cho bạn. Nếu bạn muốn, *để dễ đánh lừa được con mắt tục mạch*, hãy thường xuyên đi xưng tội. Tuy nhiên trong tòa giải tội, hãy giữ yên lặng về các vấn đề này. Như bạn biết, một tiết lộ nhỏ, một dấu hiệu nhỏ bạn để lộ ra trong tòa giải tội hoặc nơi khác, sẽ dẫn chúng ta đến cái hại to lớn nhất. Hơn nữa người nào phạm tội dù vô tình hay hữu ý là ký vào bản án tử hình của mình (bằng dao đâm hoặc thuốc độc).

Trước khi chúng ta sản sinh ra được một vị Giáo Hoàng đúng ý chúng ta muốn, chúng ta phải sản xuất ra một thế hệ xứng đáng với cái vương quốc chúng ta mong đợi. Chúng ta phải quên đi người già cả, và những người trung niên. Chúng ta phải tìm kiếm người trẻ, nếu có thể, cả những người còn rất trẻ. Đừng bao giờ cho phép mình nói tăng tục tĩu hoặc quá đà với giới trẻ. *Maxima debetur puero reverential*. [Phải hết sức tôn trọng trẻ em. Juvenal, Satires, XIV, 47]. Đừng bao giờ quên những lời của thi sĩ này, vì chúng giúp bạn tránh được trụy lạc. Chúng ta phải ép mình vì lợi ích của mục đích chúng ta. Nếu lý tưởng của chúng ta cần được bám rễ và mang lại kết quả trong các gia đình, nếu bạn thích được đặc ân dùng gia đình làm nơi ẩn trú để được ưu đãi, bạn phải tỏ ra mình là con người có đạo hạnh. Một khi bạn có tiếng tốt trong trường nội trú, trường trung học, đại học và chủng viện, một khi bạn được thầy dạy và bạn bè tin tưởng, bạn hãy đặc biệt tán trợ những ai ôm ấp đời sống linh mục có ý muốn hợp tác với bạn. Hãy nói với họ cuộc sống huy hoàng quá khứ của ngôi Giáo Hoàng Roma. Mỗi người Ý đều nhớ nền Cộng Hòa Roma ngày xưa. Hãy tế nhị pha lẫn hai ý tưởng này lại với nhau. Hãy khuấy động và kích thích những tình cảm dễ bùng cháy này trong các vấn đề liên quan đến niềm kiêu hãnh tổ quốc. Bắt đầu tặng họ, tuy một cách kín đáo, những quyển sách vô hại, tập thơ làm sáng lên với những lời ca tụng quá đáng lòng ái quốc. Dần dần bạn hướng dẫn trí khôn họ tới tình trạng làm men cần phải có. Khi công việc hằng ngày đã thành công quảng bá các tư tưởng chói sáng trong mọi cấp bậc của đời sống giáo sĩ, bạn sẽ hiểu rõ được lời khuyên thật khôn ngoan này mà chúng tôi vừa khởi sự.

Theo ý kiến của chúng tôi, các sự kiện xảy ra hiện tại được làm quá vội vã khiến quân Áo sẽ can thiệp trong vòng vài tháng tới. Có những người ngu dại vui mừng lôi kéo người khác vào giữa vòng nguy hiểm, nhưng khi đúng lúc, có thể kéo cả những người khôn ngoan đi theo họ. Cuộc cách mạng hiện được tổ chức tại Ý (có các cuộc nổi dậy năm 1820 và 1821) chỉ đem lại tai họa và lưu đày.<sup>11</sup> Chưa có gì chín mùi, cả về nhân sự lẫn biến cố và tình trạng sẽ không khá hơn trong thời gian sắp tới.<sup>12</sup> Tuy nhiên qua những tác hại này, bạn lại có thể búng một giây đàn vào tâm khảm người giáo sĩ trẻ, đặc biệt là tư tưởng ghét người ngoại quốc. Ngay cả trước khi quân Áo can thiệp, chúng ta tiên đoán là họ sẽ can thiệp, hãy làm cho họ mang về bọn người kỳ cục và đáng ghét. Hãy tế nhị kết nối ký ức về cuộc đụng độ giữa Giáo Hoàng và Đế Quốc Thánh Roma với cái lý tưởng quyền tối thượng của Giáo Hoàng. Hãy nói lên giấc ngủ say sưa của nhóm người chủ trương Guelfi và nhóm người Ghibellini, để dần dần, không phải khó nhọc gì cả, bạn sẽ tạo cho mình có tiếng là người Công Giáo và người Ý đạo hạnh. Danh tiếng của bạn sẽ làm cho các linh mục trẻ địa phận và cả dòng tu dễ chấp nhận các học thuyết của chúng ta. Trong vòng một ít năm, chính những linh mục trẻ này sẽ được trao những địa vị có trách nhiệm. Họ sẽ cai trị, điều hành, phán quyết và thành lập hội đồng tư vấn cho Giáo Hoàng; một vài vị sẽ được tham dự quyền bầu cử Giáo Hoàng tương lai. Vị Giáo Hoàng này, giống hầu hết các vị đương thời, sẽ ít nhiều bị ảnh hưởng bởi các nguyên lý quốc gia Ý và nhân bản mà chúng ta hiện nay đang phổ biến. Nó là một hạt cải nhỏ bé được chúng ta gieo xuống đất. Ánh mặt trời công chính sẽ làm cho nó mọc lên thành cây cao và một ngày kia chúng ta sẽ có một mùa gặt bội thu do chính cái hạt giống bé nhỏ này.

Trên con đường chúng ta phác họa cho huynh đệ chúng ta đi, có những trở ngại lớn lao phải vượt qua, và những khó khăn mọi loại phải cô thoát khỏi. Với kinh nghiệm và sự khôn ngoan, chúng ta sẽ vượt thắng được chúng. Mục tiêu rất là sán lạn và để đạt được, mọi cánh buồm phải được

---

<sup>11</sup> Như được tiên đoán, những cuộc nổi dậy này bị quân đội Áo dẹp tắt và chế độ quân chủ được lập lại. [Nxb]

<sup>12</sup> Lúc này “trào lưu mạnh mẽ tích cực nhất và dứt khoát nhất trong hàng giáo sĩ Công Giáo là tuyên bố chống lại chủ trương lập chế độ hiến pháp. Họ tập hợp chung quanh những vương triều chuyên chế và nhất là triều đình ở Vienna.” Luigi Sturzo, *Giáo Hội Và Tổ Quốc*, Nhà Xuất Bản Đại Học Notre Dame, 1962, Bộ II, tr. 401. [Nxb]

căng lên. Các bạn có muốn cách mạng nước Ý không? Hãy tìm cho được một vị Giáo Hoàng phù hợp với sự mô tả của chúng tôi. Bạn có muốn thiết lập một vương quốc của người được tuyển chọn lên ngôi Babylon truy lạc không? Vậy thì hãy khuyến dụ hàng giáo sĩ đi dưới lá cờ của chúng ta với mà vẫn tin tưởng rằng họ đang bước đi dưới lá cờ của Giáo Hoàng. Bạn có muốn xóa bỏ mọi dấu vết của chuyên chế và đàn áp đi không? Hãy thả lưới giống như Simon Bar Jona [x. Ga. 1, 42]; thả lưới xuống trong các phòng thánh, các chủng viện và các tu viện, thay vì xuống biển. Nếu bạn không vội vàng lo làm cho các biến cố xảy ra, chúng tôi hứa, bạn sẽ bắt được mẻ cá lớn hơn mẻ cá của ông Phêrô. [x. Luca 5, 6]. Người lưới cá trở nên lưới người. [x. Lc 5, 10]; bạn sẽ câu được bạn bè ngay sát chân của Ngai Toà Phêrô. Nhờ làm như vậy, bạn sẽ câu được một cuộc cách mạng đang khi đội vương miện và khoác áo có thánh giá và huy hiệu Giáo Hoàng đi trước; chỉ cần một sự trợ giúp nhỏ nhoi thôi thì đã có được một cuộc cách mạng bùng lên khắp bốn phương trái đất.

Mỗi một hành động của chúng ta phải nhắm vào việc ao ước viên đá của triết gia. Các nhà luyện kim thời Trung cổ đã mất nhiều thời gian và tiền bạc để thực hiện giấc mơ này. Giấc mơ của xã hội kín (có được một vị Giáo Hoàng làm đồng minh) sẽ được thực hiện vì bởi lẽ nó được xây dựng trên khao khát tốt cùng của nhân loại. Bởi vậy, không vì sự trì trệ, không vì thất bại, chúng ta đừng có nản chí hay thất vọng. Chúng ta hãy chuẩn bị các vũ khí một cách bí mật trong các cuộc tập hợp của chúng ta; chúng hãy nhắm cây súng đại bác và cái quạt thổi lửa vào mọi tham vọng – vào mọi kẻ xấu cũng như kẻ quý phái. Mọi cái đều khiến chúng ta tin tưởng rằng kế hoạch của chúng ta một ngày kia sẽ thành công vượt quá những hy vọng thân thiết nhất của chúng ta.

Khi cuộc nổi dậy năm 1821 bị thất bại, như được tiên đoán trong *Bản Chỉ Thị* nói trên, các lãnh tụ phe Tam Điểm gửi các chỉ thị mới cho thành viên trong phe.

Thất bại có thể đem lại chúng ta những vũ khí mới: nhiệm vụ của chúng ta là thức tỉnh quần chúng và khai thác mọi tình huống . . . Sự hiện diện của người ngoại quốc trong hàng ngũ của cảnh sát là một vũ khí mạnh phải được sử dụng một cách khôn khéo . . . Phải làm sao cho người ngoại quốc trở thành xấu xa đối với người Ý, để khi cuộc cách mạng nổ ra tại Rôma,

dân chúng và ngay cả những người ái quốc chân thành nhất đều sẽ oán ghét sự giúp đỡ của ngoại bang. . Trong lúc đó, hãy để ý Roma . . . bằng bất cứ phương tiện gì, hãy làm cho hàng giáo sĩ bị mất uy tín. . . Phải khơi dậy và thực hiện mọi tham vọng hợp lý hay không hợp lý . . . Hãy luôn luôn khuấy động . . . hãy gây cảnh tử đạo và các nạn nhân . . . Chúng ta sẽ luôn tìm ra được những người có thể mô tả tình trạng xảy ra theo lợi ích tối đa cho chúng ta.<sup>13</sup>

Trong khi đó, một lãnh tụ cuộc âm mưu, một thành viên cao cấp của Phe Tam Điểm và là viên chỉ huy bí mật của Ý, đã thiết lập cơ sở tại Roma để trông coi việc thi hành các chỉ thị này. Ông ta giữ một chân ngoại giao trong một phái bộ Ý. Là một người quý tộc giàu có, học thức và bất thiệp, nhưng ông ta hết sức quý quyết, giả dối cũng như đòi bại và đa nghi. Ông nhận một số tiền lớn của người Do Thái ở nước Phổ, Anh quốc, Silêsia, Bồ đào nha, Hungaria và các nơi khác, với hy vọng tiêu diệt Kitô giáo để phục hồi vương quốc Do thái tại Giêrusalem.

Trong một lá thư gửi cho đồng phạm âm mưu, ông này đã thổ lộ kế hoạch tinh quái và khát vọng chống lại Giáo Hội Công Giáo của mình như sau:

Avenger thân mến,

Một ngày đó, nếu chúng ta chiến thắng và nếu xét thấy cần phải đổ thêm máu cho cuộc chiến thắng được bền vững, chúng ta đừng để cho các nạn nhân đặc quyền được chết một cách xứng đáng và chết trong danh dự. Cái chết như vậy chỉ giúp giữ tinh thần chống đối được tiếp tục sống và đưa lại cho dân chúng gương sáng của những vị tử vì đạo, để họ luôn ca tụng lòng can đảm lộ rõ ấy. Điều này hẳn tạo nên một tiền lệ xấu. Người bị lôi đến cột để thắt cổ không còn là người nguy hiểm nữa. Song khi hẳn ta bước lên với những bước đi vững vàng và đối diện với cái chết một cách không nao

---

<sup>13</sup> Crerinau Joly, *Giáo Hội Roma đối diện với cuộc cách mạng. Bộ II*, tr. 119ft.

núng, hẳn sẽ làm cho quần chúng thêm ca ngợi hẳn. Điều này hẳn để lại một tiền lệ xấu. Người bị lôi đến cột để thắt cổ không còn là người huy hiem nữa. Tuy nhiên hẳn ta bước lên với những bước đi vững vàng và đối diện với cái chết một cách không nao núng, hẳn sẽ kích thích sự ca tụng của đám đông.

Bản tính tôi không độc ác, và tôi hy vọng không bao giờ gây thêm bản tính khát máu. Tuy nhiên người nào muốn đạt một mục tiêu nào đó, họ đều muốn có các phương tiện. Tôi nói trong một hoàn cảnh bó buộc chúng ta không có thể và không dám, ngay cả vì quyền lợi của nhân loại, cho phép chúng ta đau buồn vì các người tử vì đạo trái với ý muốn của chúng ta. Bạn có nghĩ rằng các vị hoàng đế Caesar đã hoàn thành được nhiều hơn hay không cho tín ngưỡng vô thần bằng cách làm suy yếu và quay lại cái quyền lợi được tử vì đạo của những Kitô hữu thời sơ khai, hoặc lại cho phép họ làm tăng thêm được lòng dân chúng bởi cái chết anh hùng? Có phải tốt hơn không nếu để cho họ *giảm sự chống đối bằng tinh thần khi được mua chuộc phần thân xác? Một liều thuốc được chuẩn bị chu đáo và cho sử dụng với cách tốt đẹp hơn sẽ làm cho tử tội yếu hèn đi đến phải quy phục, theo ý tôi, sẽ hữu hiệu hơn bội phần.* Nếu theo cách đó, các Caesar được cấp các phương tiện này theo ý họ, tôi chắc chắn *lão thần Jupiter* và tất cả vị thần đàn em đã không bị ngã gục một cách thảm hại, và Kitô giáo đã không được hưởng sự thành công lớn lao như vậy.

Các vị tông đồ, các linh mục và các vị đồng trinh của họ đã bị cho chết trong hý trường hoặc nơi các công viên, bị sư tử xé nát thân mình trước một cử tọa say sưa. Được kích thích bởi đức tin và sức mạnh nêu gương, hy vọng làm nhiều người cải đạo hoặc được hoàn toàn phần khởi, họ chết một cách bình thản; họ còn hát lên các bài ca chiến thắng! Như vậy đủ khiến cho mọi người mong được chết, thật là điều bất thường! Các người đấu gươm có kích thích người khác trở thành kẻ đấu gươm hay không? Giả như các Caesar được cải trang để được vinh dự vào Ban Đại Sảnh tối cao của chúng ta, tôi sẽ nói thẳng với các ông bắt các người tân tòng uống thuốc chúng ta pha chế, thì sẽ không bao giờ nói đến chuyện cải đạo, bởi không còn người tử vì đạo nữa. Quả vậy, một thân xác bất động không có một chút ý lực, nếu được lôi lên đoạn đầu dài mà khóc sụt nước, sẽ không đẩy lên sự ganh đua; sẽ không còn người theo. Các Kitô hữu sẽ trở thành người được dân chúng ngưỡng mộ nếu họ bị bách hại. Nhưng người ta sẽ chế nhạo nếu được chúng kiến sự yếu hèn hoặc sợ hãi. Nếu các người Kitô hữu chỉ là nhóm người run sợ hoảng hốt, Kitô giáo sẽ chết trong màn thứ ba của tuồng

bi thảm.

Nếu tôi thấy cần phải đề nghị dùng chiến thuật (thuốc), tôi sẽ làm vì chính sách nhân đạo . . . Không nên bao giờ cho phép cái chết trên đoạn đầu đài được có cái vẻ vinh quang, thánh thiện, can đảm và niềm vui. Bạn sẽ ít khi cần đến việc ban hành lệnh chết.

Dẫu cho cuộc cách mạng Pháp nói chung làm rất tốt đẹp, nhưng đã lầm trong điểm đặc biệt này. Louis XVI, Marie Antoinette, và đa số các nạn nhân thời đó đã xuất sắc trong tinh thần chấp nhận và cao thượng. . . . Đó là điều chúng ta thấy không cần thiết. Nếu có dịp, chúng ta nhìn thấy một ông Giáo Hoàng, hai hoặc ba vị hồng y chết như một bà già, sợ sệt khi lâm chung, run rẩy trước cái chết. Sự kiện này sẽ làm một cái chấm dứt cho việc bắt chước tưởng tượng sự hy sinh của họ. Bạn tha cho thân xác, nhưng bạn sẽ giết chết tinh thần họ.

Chính cái tinh thần của họ chúng ta phải đánh và tiêu diệt. *Nếu cái bí mật này được giữ kỹ*, bạn sẽ có dịp được quan sát thấy cái ích lợi của loại thuốc này. Chỉ cần một chút chuẩn bị là có thể tiêu diệt được Cromwell. Cái gì làm cho một người khỏe mạnh bị yếu đi và đưa ông ta tới mất sự tỉnh táo, chao đảo và sợ hãi trong tay những người xử án ông? Nếu ông ta không còn đủ sức mạnh để cầm lấy triều thiên tử vì đạo, ông sẽ không có cái hào quang đó, và do đó, không còn được ai khâm phục và bắt chước. Chúng ta như vậy sẽ mau chóng làm nhanh cả hai việc này. Thật vậy, cái ý tưởng cao siêu của cách mạng nhân bản có thể gợi hứng cho một biện pháp phòng ngừa như vậy. Tôi trao lại nó cho bạn. Xin bạn đừng bao giờ quên.<sup>14</sup>

Thật là bọn ngu đần khốn nạn, giả hình, và phạm thượng! Làm sao mà bất cứ hội kín nào xây dựng trên các tham vọng nhân loại có thể đánh bại Giáo Hội được đặt căn bản trên quyền lực của Thiên Chúa cao cả? Có lời viết: “Không cần có lời cố vấn nào . . . chống lại Thiên Chúa.” [CN. 21, 30] Và sau khi đã hứa “cửa hòa ngục không thắng nổi,” [Mt. 16, 19] Thiên Chúa chúng ta đã chỉ cho biết sự ác độc của nhân loại sẽ đi tới đâu. Tuy nhiên Người đoan chắc với các Tông đồ còn có phần vinh quang Thiên Chúa, “nếu họ uống thuốc độc, họ cũng sẽ không hề hấn” [Mc.15, 20]. Thiên Chúa cho phép chiến tranh

---

<sup>14</sup> *Civiltà Cattolica*, 1875, Mục IX, Bộ VII, tr. 329. Cretineau Joly, *Sdd.*, Bộ II tr. 85.

xây ra chống lại Giáo Hội: “Nếu họ bách hại Ta, họ cũng sẽ bách hại các con” [Ga. 15, 20]. Tuy nhiên Giáo Hội bao giờ cũng xuất hiện với chiến thắng.

Trong suốt những năm này, các phe phái làm theo các chỉ thị đã được các lãnh tụ đề xuất trong *Bản Huấn Thị* 1819. Để làm hại các linh hồn, “họ âm mưu với nhau giấu kín các cạm bẫy, họ nói: “Ai mà nhìn thấy chúng ta được?” (Tv 63, 6) Tuy nhiên Chúa Quan Phòng gìn giữ các linh hồn Người đã chọn, Người đã mang ra ánh sáng ban ngày những âm mưu của kẻ thù. Ngay từ những ngày đầu đời linh mục, Don Bosco đã thông suốt các kế hoạch ma quỷ và quan sát từng giai đoạn chúng đem ra thực hiện. Quả thực, người ta có thể nói ngài đã có sẵn trong tâm trí hình ảnh toàn bộ tất cả các biến cố sẽ xảy đến và ngài đã tự mình chuẩn bị đương đầu, đặt các chiến lược cho mình, có các biện pháp bảo vệ chống lại các khó khăn sẽ xảy đến và tin tưởng vào việc đem ra thi hành nhiệm vụ rất quan trọng của ngài. Hàng ngàn lần ngài nói với chúng tôi: “Khi một biến cố xảy ra, không có gì lạ với cha. Cha đã biết trước tất cả; cha biết trước tất cả nên không sợ bị sai lầm.” Trong chuyện này, chúng tôi sẽ ghi lại những lời ngài nói đã thành sự thật.

## CHƯƠNG 2

### *Vị Linh Mục Nhiệt Thành*

Don Bosco giờ đây là một linh mục. Nên thánh là lý tưởng của toàn cuộc sống của ngài; mục đích chờ đợi từ lâu nay cuối cùng đã đạt được; đó là một động cơ thúc đẩy mọi tư tưởng và hành động của ngài; nó sẽ kích thích ngài hăng hái tìm vinh danh Chúa và cứu vớt các linh hồn. Hàng ngày được chiêm ngưỡng Mình Đức Giêsu Kitô cầm trong tay và làn môi được thấm ướt Máu Cực Châu Báu của Chúa, đức tin của ngài được sinh động hơn, gia tăng thêm hơn bao giờ hết cường độ của tình yêu và thúc đẩy ngài phân phát cho người tín hữu những kho tàng mà Chúa đã đặt ngài làm người trông coi. Ngài cảm nhận được trong linh hồn người ta công cuộc lớn lao của Thiên Chúa toàn năng làm ở dưới thế, đối tượng của một tình yêu vĩ đại khiến Người đã phải chịu hy sinh trên cây thập giá. Do đó ngài kết hợp chính mình với Đấng Cứu Thế của họ và sẽ không hề chậm trễ trong sứ mạng công cuộc cứu độ họ. Ngài còn mau mắn hơn nữa khi nhìn thấy những cạm bẫy đang đe dọa người thiếu thận trọng.

Don Bosco sống những tháng đầu đời linh mục tại quê nhà.<sup>15</sup> Hai năm trước, người anh Giuse đã chấm dứt kế ước<sup>16</sup> làm thuê ruộng vườn [của ông Giuse Febraro] trong khu địa sản tại Susambrino,, nay là sản địa của Hiệp sĩ [Gioan] Pescamorna, và trở về sống tại Becchi. Phòng cũ của Gioan cũng đã được đem ra sử dụng. Tuy nhiên, Don Bosco [như hiện nay được gọi] hầu như ở tại nhà xứ của cha chính xứ ngài thương mến, Cha Cinzano, và giúp người trong công việc giáo xứ bao có thể. Ngoài các công việc trong thánh đường,

---

<sup>15</sup> Becchi, sinh quán của Don Bosco, ở ngoại vi Morialdo, một trong năm thôn làm nên thành phố Castelnuovo Asti, 15 dặm cách Torino. Hầu hết nhà cửa được dựng trên lưng chừng đồi với ngôi thánh được ở trung tâm. x. *Bộ I*, tr. 20. [Nxb]

<sup>16</sup>x. *Bộ I*, tr. 177. [Nxb]



như những người già cả sau này làm chứng cho Cha Secundo Marchisio, người kiêu Minh Thánh làm của ăn đường , xúc đầu kẻ liệt và dụ dàng giúp họ trong giờ sau hết. Người ta còn làm chứng thêm là ngài thích việc sinh hoạt chung với các thanh thiếu niên, dạy chúng học, khuyến khích các em sống đời sống người Kitô hữu. Điều chính Don Bosco xác thực trong *Hồi Ký* của ngài.<sup>17</sup>

Trong năm 1841, vì cha sở của cha không có người phụ tá, cha đến giúp người trong năm thánh. Cha cảm thấy rất thích khi làm công việc này. Cha giảng mỗi Chủ Nhật, đi thăm bệnh nhân, làm các phép bí tích, nhưng cha chưa ngồi tòa giải tội bởi vì cha chưa có phép làm việc này. Cha làm nghi thức an táng, giữ sổ sách nhà xứ cho có trật tự và cấp giấy chứng nhận khi nào cần. Tuy nhiên điều cha thích nhất là dạy giáo lý cho trẻ em, vui chơi với chúng và nói chuyện với chúng. Chúng thường đến Morialdo thăm cha và bất kỳ lúc nào cha đi về nhà chúng đều đi theo cha. Cũng ở Castelnovo, các thanh thiếu niên bắt đầu đến kết bạn với cha và tìm cách đi theo cha. Bất cứ lúc nào rời nhà xứ, cha đều được một nhóm thanh thiếu niên đi kèm và theo cha mọi nơi cha đến.

Ngài đặc biệt trải nghiệm được niềm vui trong việc rửa tội trẻ em và những lời ghi chú trong những tháng ngày hồ sơ rửa tội cho thấy hầu hết các thanh thiếu niên được đặt tên Lu-y làm tên gọi hoặc tên đệm [tên thứ hai]. Trong thẩm quyền của mình, ngài ao ước được đặt các em này ngay từ lúc còn trẻ dưới sự bảo vệ của vị bốn mạng có đức trinh khiết Thiên Thần, để được người bênh vực em chống lại mọi điều xấu xa làm nguy hại nhân đức này.

Như chính Don Bosco viết, ngài giảng các ngày Chủ Nhật trong Thánh Lễ giáo xứ. Vì ngài có thể giải nghĩa Lời Chúa một cách rất dễ dàng, nên ngài thường cũng được mời đi giảng tại các làng lân cận, nhất là trong các ngày lễ thánh bốn mạng. Chính trong dịp như vậy, ngày lễ kính Thánh Benignus đã đưa ngài đến Lavriano vào cuối

---

<sup>17</sup>x. *Bộ I*, tr. 93. [Nxb]

tháng Mười năm đó. Chúng tôi xin trích [một đoạn] trong *Hồi Ký* [viết cho con cái] ngài:<sup>18</sup>

Cha sẵn sàng nhận, bởi vì đó là làng của người bạn tốt của cha, Cha Gioan Grassino, sau này làm cha chính xứ tại Scalenghe. Cha muốn bài giảng ở mức long trọng trong Thánh Lễ, do đó cha chuẩn bị cẩn thận, viết đơn sơ nhưng với lời văn thật quyến rũ. Cha ôn đi ôn lại cẩn thận câu nói, tin chắc rằng cha sẽ nói lên được điểm chính. Tuy nhiên Chúa muốn dạy cha một bài học ra trò về sự phù hoa của cha. Hôm đó là Chủ Nhật, cha phải làm lễ trước hết cho giáo dân giáo xứ, sau đó mới cỡi ngựa để đến kịp cho bài giảng. Cha đã đi được nửa quãng đường, thay đổi cho ngựa lúc đi nhanh, lúc cho chạy nước phi, và khi tới thung lũng Casal Borgone, khoảng giữa Cinzano và Bersano, thì đột nhiên có đàn chim sẻ vụt bay từ cánh đồng trồng bắp ngô hai bên đường. Tiếng động bất ưng của đàn chim vỗ cánh làm cho ngựa thất kinh; nó hoảng lên đâm ngay xuống ruộng băng qua ruộng tới đồng cỏ. Cha gắng ngồi vững trên yên ngựa, nhưng thấy giây cương bị bung ra, cha cố gắng chơi cái trò cỡi ngựa nhưng vì cái yên bung ra, hất cha tung lên trời và rơi đầu đụng vào cục đá. Một người đàn ông ở cái đồi gần đó chứng kiến cha bị té. Ông ta chạy đến giúp cha với một gia nhân. Thấy cha bất tỉnh, ông ta đem cha về nhà ông, để cha nằm lên cái giường tốt nhất. Nhờ được ông lo săn sóc, cha tỉnh dậy sau đó một giờ và thấy mình ở trong một căn nhà lạ.

“Xin đừng áy náy”, người chủ nhà nói, “xin đừng lo lắng vì thấy mình đang ở trong nhà một người khác. Ở đây ngài không cần gì hết. Tôi đã cho đi mời bác sĩ và một người khác đi tìm con ngựa về cho ngài. Tôi chỉ là một nông gia, nhưng tôi có đủ mọi cái cho nhu cầu ngài. Ngài có thấy đau nhiều không?”

“Xin Chúa thưởng công cho lòng tốt của ông, ông bạn quý hóa của tôi. Không, tôi tin tôi không bị đau nhiều. Tuy vậy, tôi bị gãy xương vai, vì tôi không cử động được. Mà tôi đang ở đâu đây?”

“Ngài đang ở nhà tôi trên đồi nhìn về Bersano. Tên tôi là Gioan Calosso, nhưng dân chúng gọi tôi là *Brina*. Tôi thường có nhu cầu như ngài. Ôi, biết bao nhiêu lần tôi gặp khó khăn nơi hội chợ và các chợ búa.”

---

<sup>18</sup> Vẫn còn hình thức viết tay trong thời này. [Nxb]

“Xin kể chuyện về ông cho tôi nghe trong khi đang chờ bác sĩ tới.”

“Ồ! Tôi có thể kể cho ngài nhiều chuyện. Xin nghe câu chuyện này. Có một mùa thu nhiều năm trước đây, tôi đi Asti bằng lừa để mua đồ dùng cho mùa đông tới. Trên đường về qua thung lũng Morialdo, con vật đáng thương bị chất quá nhiều đồ, hụt chân xuống vũng lầy và bị mắc kẹt ở đó. Mọi cố gắng kéo nó lên đều vô hiệu. Lúc đó đã nửa đêm, trời tối lại có mưa. Không biết còn làm cách nào được, tôi bắt đầu hô to kêu người tới giúp. Sau một ít phút, có tiếng trả lời từ trại gần đó. Một chủng sinh với người anh và hai người đàn ông khác đến với cây đuốc cháy. Họ giúp tôi cất hết đồ khỏi con lừa, kéo nó lên khỏi bùn và đem tôi với hết mọi đồ hàng về nhà họ. Tôi mệt đến liệt cả nửa người, mình bị mưa và bùn lấm đầy người. Họ tắm sạch cho tôi, cho tôi phục hồi sức khỏe bằng một bữa ăn rất thịnh soạn, cho tôi một cái giường nằm thật tốt. Sáng hôm sau, trước khi rời nhà, tôi muốn đưa cho họ một ít tiền để trả ơn, nhưng vị chủng sinh từ chối, thầy nói, ‘Có lẽ sau này có ngày chúng tôi cần ông giúp cho để bù lại.’ ”

Nghe nói thế, cha rất cảm động và ông đó nhìn thấy cha khóc.

“Ngài có bị đau không?” ông hỏi.

“Không,” cha đáp, “Tôi rất thích câu chuyện ông kể, nó đánh động tôi.”

“Mong rằng sau này tôi có dịp trả ơn gia đình tốt lành này! Thật là những con người tốt bụng!”

“Gia đình họ tên là gì nhỉ?”

“Bosco, nhưng người ta gọi họ là *Boschetti*. Nhưng tại sao ông xúc động đến thế? Ngài có biết gia đình đó không? Thầy chủng sinh đó nay thế nào? Thầy ấy có khỏe mạnh không?”

“Ông bạn thân mến, người chủng sinh đó nay là một linh mục. Mà ông đã trả ơn một ngàn lần hơn điều thầy ấy làm cho ông. Thầy ấy chính là người mà ông đưa về nhà và cho nằm lên giường này. Chúa Quan Phòng muốn chúng ta thực hiện điều ‘Ai gieo gì thì sẽ gặt cái mình gieo’ [Gl 6, 8].

Chúng con có thể tưởng tượng cảnh tượng thật là lạ lùng và thích thú của người tốt lành ấy và cha nữa, vì trong tai nạn của cha, Chúa đã đưa cha vào tay một người bạn tốt bụng. Vợ ông, con gái ông và các người họ hàng và bạn hữu sung sướng, cái người mà họ đã thường được nghe ông nói đến nay đã may mắn ở trong chính căn nhà của họ. Họ hết sức cố gắng làm cho cha cảm thấy được tự nhiên như ở nhà. Ít phút sau, bác sĩ đến và khám không thấy nơi nào bị gãy xương. Trong vòng vài hôm, cha lại có thể cười ngượng, con ngựa mà họ tìm về ngày hôm đó. Gioan Brina đã đồng hành với

cha suốt cả cuộc đời, và bao lâu còn sống, chúng tôi vẫn luôn giữ mãi tình bạn rất thân với nhau.

Sau bài học đáng giá ấy, cha cương quyết trong tương lai chuẩn bị bài giảng vì vinh danh Chúa chứ không để phô bày học thức hay văn chương gì cả.

Đó là sự quyết tâm Don Bosco đã làm trong dịp đặc biệt này, tuy nhiên nó hoàn toàn khác với những nhận định bất ngờ đến trong tâm trí chúng tôi. Trước hết Chúa rất trung tín với lời Người hứa! Người nói, “Phúc cho ai lưu tâm đến người thấp kém và nghèo khổ; trong ngày gặp bất hạnh, Chúa sẽ cứu thoát họ, Chúa sẽ giữ gìn và bảo vệ họ; Người sẽ ban cho họ được hạnh phúc trên thế gian này và không để họ rơi vào tay kẻ thù. Chúa sẽ giúp họ trên giường bệnh; Người sẽ cất đi mọi bệnh tật khi họ bị đau ốm” [Cn 40, 1-4].

Gia đình Margherita luôn luôn quảng đại và giúp những ai túng thiếu; không ai đến gặp vào giờ ăn mà không được thân mật và thật tình mời ngồi vào bàn. Nhiều lần bà đã được Chúa thưởng công bội hậu cho bà vì những điều bà làm cho kẻ nghèo khổ. Sự việc ghi trên chỉ là một thí dụ thôi.

Chúng ta không nên bỏ qua đức khiêm nhường đáng khen ngợi thường được ghi lại trong *Hồi Ký* của Don Bosco. Ngài nói đến mình chỉ là để tìm ra khuyết điểm, nhưng khi ngài làm thế, sự việc tốt đẹp đưa ra ánh sáng cho thấy là không đúng. Khi còn là một chủng sinh trẻ, khi đi giúp bệnh nhân ngài có một cái chiến thuật nói là nhờ lời cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria. Ngài đưa cho bệnh nhân những viên [coi như thuốc] làm bằng mụn bánh dư, hoặc bằng bột bắp nhào đường để trong phong bì, với điều kiện người bệnh phải nhận lãnh các bí tích và đọc một số lần kinh Kính Mừng, kinh Lạy Nữ Vương, và những kinh khác. Đôi khi viên thuốc kèm theo lời kinh phải đọc liên tiếp trong ba ngày, đôi khi chín ngày. Cả những người bị bệnh nặng đều được khỏi. Tin này được loan truyền từ làng này sang làng khác khiến dân chúng tuốn đến với vị lương y mới này, làm cho tiếng tăm càng được tăng thêm khi càng có nhiều người được khỏi bệnh. Ngay trong những ngày đầu, Don Bosco đã nhận thấy quyền

năng lớn lao nhờ lời cầu xin Đức Mẹ. Có lẽ Đức Mẹ ban cho ngài ơn chữa lành, mà ngài giấu sau vấn đề các viên bột để tránh làm mục tiêu cho lời ca tụng. Ngài tiếp tục vẫn dùng phương thế này ngay khi đã làm linh mục và khi còn ở Học Viện Mục Vụ tại Torino, và quyết định thôi dùng cách này chỉ vì kết quả một vụ việc đặc biệt xảy ra.

Năm 1844, tại Montafia, Ông [Giuse] Turco bị bệnh sốt rét, không một toa thuốc nào của bác sĩ chữa khỏi được. Gia đình đến cầu cứu Don Bosco. Việc đầu tiên là ngài khuyên ông đi xưng tội và rước lễ, và sau đó cấp cho ông ta một số viên để uống mỗi ngày sau khi đọc ba kinh Kính Mừng và kinh Lạy Nữ Vương. Mọi người đều lạ lùng thấy ông được hoàn toàn khỏi bệnh ngay sau khi uống liều thứ nhất. Vị dược sĩ ở địa phương vội đi Torino. Chính ông đến gặp Don Bosco nói: “Tôi rất tôn trọng tài năng của ngài và cái toa thuốc ngài mới khám phá ra. Nó chứng tỏ là loại thuốc mạnh chữa được sốt rét. Xin ngài cho tôi mua lại một số viên này, hoặc cho tôi biết cái công thức để dân chúng ở Montafia khỏi phải đi Torino khi cần.”

Don Bosco có vẻ hơi bối rối, không tìm được cách nào khác chỉ còn nói: “Tôi đã dùng hết rồi; tôi không còn viên nào nữa.”

Vị dược sĩ trở về Montafia và mau tìm ra chất liệu của viên thuốc, ông kiểm được một ít viên mấy gia đình còn giữ lại và đem ra phân tách rất kỹ lưỡng. Ông thốt lên: “Không có gì ngoài bột bánh mì!” Tuy nhiên việc chữa khỏi không thể chối cãi được.”

Ông liền đến gặp vị dược sĩ khác, là bạn của ông, để cùng phân tích viên thuốc. Kết quả tìm kiếm vẫn là: “Bánh mì; không còn hồ nghi gì nữa.”

Tiếng đồn khắp làng. Khi đích thân ông Turco đến Torino để cảm ơn Don Bosco vì được khỏi bệnh, ông nói cho ngài biết cái tin đồn kỳ lạ về viên thuốc bánh mì và xin ngài tiết lộ cho hay bí mật của viên thuốc. “Ông có đọc ba kinh Kính Mừng kinh Lạy Nữ Vương với hết lòng tin hay không?” Don Bosco hỏi.

“Ồ, chắc chắn rồi, ông ta nói.

“Vậy là đủ,” Don Bosco kết luận.

Khi cái xảo thuật được khám phá, ngài thôi dùng phương pháp chữa lành này, mà chỉ tin tưởng sự kiến hiệu vào lời ngài chúc lành [nhân danh Đức Maria, Mẹ Phù Hộ] mà thôi.

Đức Giám Mục Gioan [Battista] Bertagna kể lại, khi còn là cậu bé trong những năm đầu đời linh mục của Don Bosco, người nhận thấy nhiều người tại Castelnovo vội vã chạy đến gặp Don Bosco với hy vọng sự chúc lành của ngài chữa khỏi những người bà con bị bệnh. Họ có lý mà hy vọng như vậy, bởi vì ngài tin vào quyền năng của lời cầu nguyện và sự hữu hiệu của lời linh mục chúc lành, căn cứ vào lời hứa của Chúa chúng ta trong Phúc Âm và tất nhiên là vô giới hạn. Bởi thế, từ ngày đó, tin tưởng vào Chúa không để cho ngài thất bại, ngài bắt đầu ban phép lành, và việc này được tiếp tục cho đến ngày cuối cùng của đời ngài. Những ơn lành người tín hữu tin chắc nhận được bởi Chúa qua lời cầu bầu của Đức Trinh Nữ và phép lành cùng lời cầu xin của Don Bosco còn tiếp tục nhiều ngàn lần mỗi năm. Không ngừng, cả một chuỗi những điều lạ lùng đều có dính dáng tới các công việc Don Bosco thực hiện, làm cho họ phấn khởi, được nâng đỡ và không ngừng nhân lên mãi mãi. Kết quả là có một sự tin tưởng chung, đời sống của Don Bosco là một hành vi liên tục chúc lành, và bất cứ cái gì ngài đặt tay lên chắc chắn là thành công.

Điều này cũng không làm chúng ta ngạc nhiên, khi chúng ta nhớ rằng Don Bosco là con người đầy lòng tin. Với trí khôn và ý chí, ngài hết lòng chấp nhận mọi chân lý được Chúa cho tỏ cho biết. Tính hướng thượng sâu xa, tự phát hay liên tục không một chút nghi ngờ không bao giờ bị bất cứ hành vi hoặc lời nói lam sa sút cuộc sống của ngài. Ngài thường xuyên tỏ bày rằng ngài rất vui mừng được là một Kitô hữu và được Thiên Chúa nhận làm con qua phép Rửa Tội. Ngài không ngừng tuyên bố mình rất được may mắn vì có được một người mẹ đạo đức từ khi còn bé và đã được mẹ dạy giáo lý và hương dẫn biết hiếu thảo. Ngài tạ ơn Chúa sáng tối vì những ân huệ đặc biệt này. Hàng ngàn lần người ta thuật lại rằng ngài cố gắng in khắc nơi người khác lòng biết ơn Chúa vì đã tiền định cho họ được sinh ra trong Giáo Hội Công Giáo và mời gọi họ tỏ bày lòng trân quý vì được ban ân sủng như vậy bằng cách can đảm tuyên xưng đức tin

trước người đời, không cần ai kính nể, tránh phạm tội và tuân giữ luật Thiên Chúa.

Ngài làm cho người nghe ý thức về sự hiện diện của Thiên Chúa bằng những lời nói cho thấy ngài luôn có Thiên Chúa trong tâm tưởng của mình. Không một ai đến gần Don Bosco mà không nghe ngài nói về một vài chân lý vĩnh cửu hoặc bày tỏ một tư tưởng thiêng liêng nào đó. Ngài làm việc này một cách thật dễ dàng và thoải mái, ngay cả bàn luận về các việc vật chất hoặc công việc làm, hoặc khi tiêu khiển người ta bằng vài câu chuyện vui.

Ngài biết cách nói về Thiên Chúa một cách đáng yêu khiến cho cuộc nói chuyện làm hài lòng cả những người chống đối tôn giáo. Những vấn đề thiêng liêng đã được ngài hấp thụ thấm vào mọi tư tưởng và hành động của ngài. Đặc điểm này được hiển hiện qua việc ngài sợ phạm đến sự thánh và đức công bằng của Thiên Chúa và việc ngài rất sợ phạm tội. Ngài chấp nhận đau đớn hết mực để tránh không những điều gì hiển nhiên là tội mà còn cả những gì có vẻ như là tội. Đôi khi ngài còn cảm thấy áy náy về những lời nói hoặc việc làm được coi chung chung là nhân đức hoặc ít ra không có một chút bất toàn nào.

Bởi đó ngài rất khát khao đạt được trọn lành, cả đến việc đem ra thực hành ba lời khuyên Phúc Âm là nghèo khó, thanh khiết và vâng phục. Ngài tuân giữ một cách sốt sắng những nhân đức này hơn cả một lời hứa. Người nào không biết ngài đều ca tụng ngài, nhưng không thể hiểu được tại sao ngài tuân giữ như vậy. Tuy nhiên có một số bạn học và bạn chủng sinh ở Chieri, được chia sẻ những bí mật của ngài ; ngài đã ngỏ cho Cha Francesco Dalmazo [S. D. B.] biết động cơ mà người tuyên bố sẵn sàng làm chứng ngay cả bằng lời thề. Don Bosco đã dâng mình cho Chúa bằng một lời vĩnh thệ khi còn là một chủng sinh. Ngài đã dâng bông huệ của trái tim ngài trên bàn thờ Đức Maria. Trong thời kỳ đó, ngài được ngăn ngừa một cách khôn ngoan không gia nhập một dòng tu, mặc dầu ngài hướng mạnh về điều này. Trong khi tuân theo chỉ dẫn của các vị bề trên, ngài hứa với Thiên Chúa sẵn sàng phụng sự Người khi được gọi.

Cũng vì lý do đó, ngài rất thích việc hãm mình và đức khó nghèo. Trong thời gian về nhà nghỉ hè, và trong thời gian mấy năm đầu tại Torino, ngài luôn nhớ đến lời nhắc nhở của Margherita: “Đối với chúng ta chỉ cần ăn bánh mì là đủ; chỉ có người giàu có mới cần ăn các thứ khác với bánh; chúng ta nghèo thì phải sống như người nghèo.”

Toàn lối sống của ngài là cuộc hãm mình không dứt. Khi các em học sinh lần đầu tiên tới Susambrino và sau đó đến Becchi để học kèm hoặc chỉ là đến thăm, Don Bosco đôi khi đem chúng đến vườn nho hoặc vườn cây ăn trái và cho các em thưởng thức vài trái ngon. Tuy nhiên trong những dịp này, không bao giờ người ta thấy ngài hái cho mình một trái nho, đào hoặc bất cứ trái nào khác trong khi đang mùa trái đầy vườn. Ngài ra cho mình một luật lệ nghiêm khắc là không bao giờ ăn hoặc uống ngoài các bữa ăn.

Cung cách ngài sống không ai có thể quả trách một lời; một hào quang về đức khiêm tốn hình như sáng chiếu khắp bản thân được thể hiện trong mọi cử chỉ. Góm ghét tính lười biếng, ngài khước từ tham dự bất cứ một cuộc giải trí nào trừ khi ngài phải làm để làm cho các thanh thiếu niên được vui.

Đức tin nồng nàn của ngài hiện ra rất rõ khi ngài dâng Thánh Lễ. Giuse Moglia, Gioan Philipello, và Giuse Turco, những bạn đồng thời của ngài kể lại, trong những tháng mùa hè họ thường đến tham dự Thánh Lễ ngài làm, họ luôn được cảm hóa bởi cung cách, lòng sốt sắng và sùng đạo của ngài; thật vậy, có một số người hiện diện xúc động đến khóc.

Cha Gioan Turchi quả quyết: “Tôi chưa bao giờ biết một linh mục được phú cho một đức tin sống động như Don Bosco. Nếu không có đức tin như vậy, làm sao ngài có thể hoàn thành được công trình như hiện tại?”

“Hãy tin vào Thiên Chúa,” Đức Giêsu Kitô đã phán với các Tông đồ, “Thật, Ta bảo thật, bất cứ ai nói với ngọn núi, đứng lên, nhào ngay xuống biển mà lòng không hề do dự, nhưng tin điều họ nói sẽ thành tựu, nó sẽ xảy ra như lời họ dạy. Bởi vậy, Thầy nói với các con



mọi điều các con xin khi cầu nguyện, hãy tin các con sẽ nhận được thì điều đó sẽ xảy ra cho các con” [Mc 11, 22-24]

Chỉ có đức tin kết hợp với đức khiêm nhường thật và sự hãm mình mới có thể giải thích được nhiều việc Don Bosco hoàn tất một cách kỳ diệu.

## CHƯƠNG 3

### *Tấm Lòng Biết On*

Trong những tuần đầu sau ngày chịu chức, Don Bosco làm một vòng đi thăm đáp lại nhiều lời mời thiết tha, và như một cách diễn tả lòng biết ơn đối với tất cả những người đã giúp đỡ mình hoặc chỉ để tỏ thiện chí. Trước hết, ngài đến thăm gia đình Moglia tại Moncucco. Từ đó ngài đi tới Pinerolo để thăm gia đình Strambio, vì là người bạn thân của ba người con. Điểm dừng chân kế tiếp ở Fenestrelle, nơi ngài sẽ giảng theo lời yêu cầu của cha sở, một người bạn thân. Ngài không quên ông thầy dạy ngài sơ khởi biết đọc và viết, như đã được ghi lại trong Bộ trước đây, giờ đây người đã quá tám mươi sáu tuổi và sống hưu trí tại Ponzano. Don Bosco đã viết cho người một lá thư bày tỏ sự hạnh phúc được đạt tới mục đích cuối cùng là chức linh mục, và hứa sẽ đến thăm. Ngài luôn giữ lại lá thư phúc đáp của vị cha già đáng kính trong số các giấy tờ được tồn trữ lại mà chúng tôi xin được ghi lại toàn bộ lá thư ấy:

Ponzano ngày 28 tháng Bảy năm 1841

Bạn rất thân mến và người học trò rất đáng yêu,

Dưới đây cha xin gửi vài lời để phúc đáp là đã nhận được lá thư thân thương của con. (Thầy luôn viết với tâm tình thân thiết và tự do của một người thầy nói với một người học trò). Chiều hôm qua, thầy đọc và đọc đi đọc lại lá thư của con nhiều lần. Thầy sung sướng và chúc mừng con đã được thụ phong chức linh mục, một danh dự và một phần thưởng rất xứng đáng đã được On Trên ban cho con từ trước vì công trạng của con. Thầy rất biết ơn những cố gắng của con làm thỏa mãn khát vọng được sống một cuộc đời ẩn dật và cô tịch, xin cảm ơn con một ngàn lần. Niên học tới, thầy đã ký hợp đồng làm những việc nhẹ nhàng tại ngôi trường địa phương, mặc dầu nếu muốn thầy có thể từ nhiệm vị trí đó để xin về hưu. Thầy cũng đến tuổi hưu rồi.

*Pensatis pensandis* [hãy suy nghĩ những gì cần suy nghĩ], thầy nghĩ tốt hơn nên tiếp tục nhiệm vụ này, vì nó rất nhẹ nhàng đối với một ông già như thầy, hơn là nhận việc dạy dỗ khác hoặc một chân tuyên úy. Trong mùa đông, số học sinh không quá mười hai hoặc mười lăm đứa. Sau lễ Phục Sinh lớp học chỉ còn lại một đứa, hoặc không có đứa nào hết. Có lẽ điều tốt nhất là thầy nên trở về làng cũ để kết thúc những ngày cuối đời, nơi thầy bắt đầu sự sống. *Dulcis amor patriae, dulce videre suos* [Tình yêu quê hương thật dịu hiền, cũng như ngọt ngào thay được nhìn thấy người thân]. Tuy nhiên chỉ có một điều là chắc chắn, và điều này phải đến với thầy: Thánh ý Chúa.

Thầy sẵn lòng nhậm tiền bổng lễ mà con đã ưu ái gửi cho thầy vì tấm lòng tốt của con . . . và *favente Deo* [nếu Chúa muốn] thầy sẽ tiếp tục dâng Thánh Lễ theo ý của con cho tới giữa tháng Chín, hoặc cho tới cuộc đến thăm thầy đang được chờ đón. Marianne<sup>19</sup> vẫn khỏe và xin gửi lời thăm con.

Trang giấy đã đầy, cho thầy gấp lại và đợi con với tấm lòng rộng mở, cũng như mẹ của con cùng tới, *si fieri potest* [nếu có thể]. Xin chúc con mọi điều tốt đẹp và luôn luôn nhớ đến nhau,

Chân thành

Lacqua

P. S. Xin cho thầy gửi lời kính chào Ông Scaglia và toàn gia ông, khi nào có dịp gặp.

Sau tuần chín ngày và lễ kính Đức Mẹ Mân Côi, Don Bosco đã có thể giữ lời hứa. Ngài chọn ngày 14 tháng Mười để đến Pozano. Tới đó không chỉ có người thầy cũ mà còn cả bà Marianne, chị của mẹ ngài, người mà ngài còn mắc nợ khi bắt đầu đi học,<sup>20</sup> và cha sở, người quen biết trước.

---

<sup>19</sup> Marianne Occhiena là người chị ở góa của mẹ Don Bosco, Mẹ Margherita. Năm 1824 bà giúp việc nhà cho Cha Lacqua, và giúp việc cho đến khi người qua đời. Bà cũng qua đời tại Nguyện Xá Thánh Phanxicô Salê ở Torino. x. *Bộ I*, tr. 75. [Nxb]

<sup>20</sup> x. *Bộ I*, tr. 75 [Nxb]

Tôi xin thuật lại chi tiết chuyến thăm này bởi vì tôi được nghe chính miệng Don Bosco kể. Ngài thích thú khi kể lại các biến cố và còn nhớ mọi tình huống đã xảy ra. Ngài kể lại với một sự chân thành và say sưa vui vẻ để tỏ lộ những hồi tưởng thật đáng hoan nghênh, những điều đã in sâu vào tâm trí không thể nào quên của mình. Lời của ngài cho thấy mục đích bất vụ lợi và sự thẳng thắn trong cách cư xử, ngay cả khi kể lại một câu chuyện ngắn chỉ cốt để khuấy động một giờ giải trí vui vẻ. Không bao giờ có một chút gì khiến ngài hối hận cũng không có một lý do nào khiến ngài đỏ mặt. Ngài nhớ lại, mỉm cười và thường thức hồi tưởng lại những ngày đã qua thích thú trong việc làm cho các học sinh thêm tò mò và vui vẻ. Đây là một phương tiện để khuyến khích việc kính sợ Thiên Chúa ngay cả trong các sinh hoạt giờ chơi, bất cứ là cuộc chơi nào, miễn là các em tránh phạm tội. Don Bosco thường nhận xét: “Một ngày chứa đầy trong tâm hồn những điều hối hận và sợ Chúa phán xét không thể gọi là một ngày vui được.”

Sau khi từ già cha sở và được chỉ dẫn hướng đi, Don Bosco rời Montaldo với một người trẻ tuổi tốt bụng đi theo. Trước hết ngài ngừng lại ở Cocconano để ăn trưa với cha sở. Sau đó ngài tiếp tục ra đi đường bộ, mặc dầu trời đã xế chiều, để cố tới Ponzano. Bất hạnh, ngài lạc đường đi vào một khu rừng rậm. Đêm đã xuống, bầu trời bị mây đen che phủ, và cơn bão đang tới. Tuy nhiên Don Bosco và người bạn đồng hành tiếp tục đi trong một thời gian cho tới khi lạc trong đêm tối mù mịt. Chỉ có ánh sáng thỉnh thoảng lóe ra do ánh chớp, tiếp theo là tiếng sét nổ vang rền. Họ không trông thấy gì cả. Và tẻ hơn nữa trời lại bắt đầu mưa lớn làm họ ướt từ đầu đến chân. Trời tối và rừng rậm làm họ không thể tiến bước. Phải làm sao đây? Họ đành chấp nhận phó thác cho tình trạng rồi, tình cờ bước vào một nơi có vẻ ít nhiều được bảo vệ bởi các yếu tố chung quanh, họ ngồi xuống chờ cơn bão giảm bớt. Họ sợ hãi trong cơn đơn và đêm tối; với chớp lòe, sấm nổ, gió hú và tiếng cành cây bị gãy vì gió bão; cùng với tiếng kêu bi thảm của mấy con chim bị đánh thức. Cả hai đều nín thình.

Cuối cùng cơn gió bão hãi hùng vẫn tiếp tục bắt buộc họ phải đi tìm chỗ trú ẩn nơi khác. Don Bosco đọc kinh cầu xin Đức Trinh Nữ. Rồi ngài đứng dậy nói với người bạn đồng hành: “Đi theo lối này, chắc sẽ dẫn tới một nơi nào đó.” Và họ đi ngay. Một vài phút sau, họ nghe có tiếng gà gáy. Nó khuyến khích họ tiếp đi. Rồi dần dần, khi càng đi tới, họ càng nghe tiếng chó sủa, và tiếng mèo kêu. Cuối cùng họ nhìn thấy ánh sáng mờ mờ gần đây. Họ vui mừng la lớn: “Ồ, có một ngôi làng!”

Khi tiến gần tới, họ ngửi thấy mùi thơm nướng bánh. Rồi họ nhìn thấy người ta đang tụ họp quanh lò bánh, họ tới gần. Nhưng ngay khi thấy có hai người đến, những người kia bỏ mọi việc đang làm, vào mau trong nhà và khóa cửa chặt lại, sợ hãi, để cho người mới đến phải gõ ngàng một phen.

Don Bosco tiến sát đến căn nhà, nói: “Đừng có sợ, cứ ra ngoài đi. Chúng tôi là người lương thiện đi lạc đường. Cứ ra làm bánh đi, nếu không sẽ bị cháy hết.”

Nhưng tiếng nói rơi vào những cái tai điếc. Họ không chịu lắng nghe lý lẽ. Chỉ sau khi nài nỉ, họ mới mở cửa một cái rầm, chỉ đủ để lộ đầu ra và cùng lúc đó để cho người lạ mặt nhìn thấy những người được trang bị dao, chĩa, và liềm. Họ bất thành linh hỏi Don Bosco là ai và định đi đến làng nào.

“Tôi là linh mục,” Don Bosco đáp lại; “và người này là bạn tôi. Chúng đang trên đường đi tới Ponzano nhưng bất hạnh bị lạc đường. Các ông đừng có sợ. Chúng tôi không làm hại các ông đâu.”

Ngay lúc này cơn bão đã thôi và nhiều người bắt đầu đến gần hai người lạ mặt. Những người mang khí giới an tâm đi ra. Trở lại lò nướng, họ bắt đầu nói chuyện với Don Bosco.

Khi ngài hỏi tại sao họ sợ hãi như vậy, họ trả lời khu vực này bị bọn cướp hoành hành, mới đêm hôm trước đã vào làng giết người. Họ còn nói thêm là những người *carabinieri* [lính trang bị súng ống] đã sục sạo khắp cả vùng để tìm thủ phạm đang trốn đâu đó. Don Bosco xin người nào hướng dẫn ngài đi Ponzano; nhưng các người nhà quê nói cho ngài biết nơi ngài định tới còn khá xa. Ngài xin họ

làm ơn cho mượn ít quần áo, bởi vì đồ đạc bị ướt hết, và thắm đến tận xương sống. Các người nhà quê xin lỗi vì họ quá nghèo, nhưng cho ngài biết gần đây có một ông nhà giàu chắc có thể cung cấp cho ngài mọi nhu cầu. Don Bosco liền xin cho người dẫn tới vì ngài không rành nơi này.

Sau một hồi lưỡng lự, vì quá sợ bọn cướp, họ tự mang khí giới bằng dao, chĩa và hái, cùng ra đi với Don Bosco và người bạn đồng hành. Họ đi theo con đường ngoằn ngoèo lên đồi. Và tới một lâu đài nhìn xuống cả xóm làng. Con đường đi giữa hai hàng rào cao và khi gần tới lâu đài, họ gặp một con chó lớn sủa dữ dội. Cả bọn đứng lại, vì tới gần hơn sẽ quá nguy hiểm. Một người trong họ kêu lớn tiếng muốn gặp người chủ lâu đài, báo cho biết có hai người lạ mặt đi lạc đường.

Chủ nhà là ông Moioglio, một vị niên trưởng cai quản một ngôi trường cũ, có một tấm lòng vàng và giữ lịch sự theo truyền thống. Ông liền đi ra, gọi hai con chó lại, hai con chó lớn như hai con bê, và ân cần tiếp đón Don Bosco và người bạn trẻ vào nhà. Mặc dầu giờ đã muộn mà vẫn còn nhiều người khách đang còn ngồi trong phòng với ông Moioglio giải trí bằng các trò chơi thân tình. Mọi người đứng dậy khi Don Bosco vào, và có cuộc giới thiệu lẫn nhau. Ngay khi biết Don Bosco quê quán ở Castelnuovo Asti,<sup>21</sup> ông ta liền nêu tên các người bạn của ông tại tỉnh này và vùng lân cận, trong số đó có gia đình Bertagna, cha sở và Cha Lacqua,<sup>22</sup> và sung sướng vì có một linh mục biết bạn hữu ông lại có dịp đến nhà ông. Ông đã sẵn sàng cung cấp quần áo cho các vị tân khách và ép Don Bosco khoác vào cái choàng của mình. Sau khi ăn một bữa no nê để lấy lại sức khỏe, ông nói chuyện để tiêu khiển họ. Khi họ ăn xong, Ông Moioglio nói, “Lâu đài có một nhà nguyện, nếu cha cần, xin cha làm lễ sáng mai. Nhà con rất sùng đạo. Như vậy sẽ thật là một điều làm bà ta bất ngờ.”

---

<sup>21</sup> Xin nhắc lại Becchi nằm ngoài vùng Morialdo, là một trong năm xóm.

<sup>22</sup> Trước khi được về hưu dưỡng tại Ponzano, Cha Lacqua đã dạy tại Capriglio nằm ở phía bắc Castelnuovo, cách Becchi chừng 5 km rưỡi, nơi sinh quán Don Bosco.

Don Bosco sẵn sàng chấp thuận và đã gần nửa đêm, mệt mỏi, nên ngài lên giường. Lúc trời rạng đông, chuông lâu đài báo tin có Thánh Lễ và dân chúng cư ngụ trong những trại lân cận vội vã đến tham dự.

Don Bosco muốn ra đi Ponzano ngay. Nhưng chủ nhà không muốn ngài đi sớm, nên dẫn ngài đi một vòng để thăm lâu đài, một cơ sở nghiêm khắc và cấm người lạ xâm nhập. Khi đi vòng ngoài, Don Bosco nhận thấy có nhiều lối đi vào những hầm đen tối được đào sâu vào ngọn đồi.

“Xin nhìn ,” chủ lâu đài nói, “chưa bao giờ có ai dám vào khám phá những các hầm này. Hiện tại nó đi vào rất sâu. Tôi chắc chắn bọn trộm cướp, giết người, có lẽ làm bạc giả ẩn trốn trong đó. Chúng ra vào tự do. Không ai có đủ can đảm đi vào điều tra; ngay cả cảnh sát cũng sợ. Chúng tôi phải giữ kín vấn đề vì sợ dễ đưa đến sự báo thù và cuộc sống chúng tôi sẽ lâm nguy. Thỉnh thoảng chúng tôi bắt gặp những người lạ có bộ mặt ác hiểm không biết có cái gì đem chúng tới đây; nhưng nên khôn ngoan làm như không thấy gì cả.”

Trở lại lâu đài, Ông Moioglio dắt Don Bosco vào một cái thư viện xinh xinh. Don Bosco muốn có một kỷ niệm cho cuộc tiếp đón thân mật này, nên chọn cuốn sách có nhan đề *Compendio di storia ecclesiastica* [Tổng Lược Lịch Sử Giáo Hội] của Lorenzo Berti Fiorentino, mà Ông Moioglio sắp loại ra. Ngay trang nhất Don Bosco viết vào: *Ngày 14 tháng Mười, 1841, sau khi đi bộ nhiều giờ trong đêm tối, dọc theo một con đường lạ, tôi tới cái lâu đài Castello dei Merli, gần Moncalvo, nơi tôi được tiếp đón và cho trú một cách hết sức quảng đại bởi được sự Moioglio, mà tôi đã mua của ông bộ sách này để lưu niệm cái ơn huệ to lớn của chủ nhà. Gioan Bosco.*”

Don Bosco luôn giữ quyển sách này với ngài. Vị lão gia tốt lành này đã kết thúc cuộc lưu lại tại đây bằng một bữa ăn ngon lành, sau đó ông đi theo Don Bosco và người bạn đồng hành một đoạn đường khá xa dẫn tới Ponzano.

Bất cứ khi nào Don Bosco kể câu chuyện bất ngờ này, ngài không hề mang vẻ gì có thể cho thấy sự bất mãn hoặc khó chịu nào đối với

sự vất vả ngài gánh chịu. Bất cứ một trở ngại nào xảy ra trong câu chuyện này đều là nguồn của niềm vui mỗi khi nhớ lại. Kiên nhẫn và thanh thản trong tâm hồn là những bản tính đặc biệt nhất của ngài, và tâm hồn biết trân trọng, không bao giờ bỏ quên một chi tiết hành vi nào. Vì tính quảng đại, ngài không bao giờ quên trả lại bằng cách nào đó vì mình nên gây nên sự bất tiện, trở ngại hoặc phí tổn nào đó. Trong biến cố nói trên đây, ngài mua sách; một nơi khác, ngài ký một giao kèo để mua bột mì hoặc rượu vang; còn trong những việc khác, ngài tặng sách đạo hoặc các vật dụng tôn giáo, hoặc nơi khác, ngài gửi cho con gà, trái cây, rau củ, hoặc một thứ gì khác mẹ người trông được hoặc những món quà tốt hơn ngài nhận được. Trên bàn để đèn đêm trong phòng ngài ngủ, ngài không bao giờ quên để tiền thưởng cho người bồi phòng. Người nào thắc mắc hỏi tại sao, ngài kín đáo trả lời, “Với những người bó buộc phải làm thêm việc cho chúng ta mà khi ra về chúng ta không thưởng cho họ chút nào hay sao?”

Một người khác ngài đến thăm trong mùa thu 1841 là người coi phòng mặc áo tại vương cung thánh đường ở Chieri, Cha Carlo Palazzolo, đã làm lễ mở tay cùng ngày với Don Bosco. Người đọc sẽ nhớ lại Don Bosco, khi còn là chủng sinh, đã dạy Carlo học tiếng La tinh.<sup>23</sup>

Sau này ngài còn kèm người học môn triết và thần học bằng cách tóm lược các bài học một cách rõ ràng và minh bạch giúp Carlo có thể học thuộc lòng mỗi bài. Việc này giúp Carlo qua được cuộc thi không có khăn. Don Bosco cũng đã giúp chu cấp cho người một ngàn *lire*.<sup>24</sup> Quả là một món tiền của một người có lòng bác ái.

Như khi làm với các bạn đồng môn khác, Don Bosco khuyến khích Carlo khi chịu chức linh mục, trong ngày làm lễ mở tay hãy cầu xin Chúa ban cho mình ơn nào mình ao ước nhất, bảo đảm thế nào cũng được Chúa ban cho. Sau khi chịu chức, Cha Palazzolo còn tiếp tục học môn thần học luân lý tại Nguyen Xá với Don Bosco. Người là

---

<sup>23</sup> x. Bộ I, tr. 219 f. [Nxb]

<sup>24</sup> Một số tiền lớn thời gian đó.[Nxb]



một linh mục thánh thiện, hoạt động hăng say và là một công cụ thật tốt lành cho bí tích Thống Hối. Có một thời, người làm giám đốc đền Thánh Pancratius gần Pianezza.

Người mắc nợ Don Bosco về sự thành đạt và luôn bày tỏ lòng biết ơn sâu xa. Giờ đây được hạnh phúc trong ơn gọi linh mục, người lại cố gắng nâng đỡ ơn gọi đời sống linh mục trong việc dạy dỗ các thanh thiếu niên, cho chúng đến ở Nguyễn Xá và chu cấp chúng trong khả năng dành dụm tiền bạc của mình. Người đã gần chín mươi tuổi và qua đời năm 1885. Thỉnh thoảng người đi thăm người bạn và là vị ân nhân của mình. Tình thương và biết ơn luôn được biểu lộ và chúng tỏ người thật là người bạn tốt của Don Bosco.

Chúng ta đừng nghĩ rằng Don Bosco dùng hết ngày giờ của mình để làm công tác xã hội. Trong những vấn đề này ngài lấy nhiệm vụ, lòng biết ơn hoặc một số lý do đặc biệt để tự hướng dẫn mình. Thời giờ còn lại, ngài bận rộn với công việc giáo xứ hoặc làm công việc trong trang trại của gia đình. Ngài không bao giờ cho phép mình rảnh tay hoặc nghỉ ngơi vô ích. Trong lúc lo nghiên cứu môn giáo sử, ngài cũng chuyên cần lo nghiên cứu thần học luân lý, như Cha [Gioan] Giacomelli làm chúng. Qua đó, ngài được lợi lớn nhờ thuộc lòng một số các sách khi ngài học môn thần học luân lý tại *Học Viện Mục Vụ* khóa mùa đông năm ấy. Cùng lúc đó, ngài dành một số giờ viết dàn bài cho các đề tài bài giảng.

Vì đã học thi ca cổ điển và thuộc lòng nhiều, ngài có thói quen khi giảng vô tình để tuôn ra thành thơ. Điều này các bạn thân cũng như mấy người phê bình đã nhắc nhở ngài, “Don Bosco, đừng nên nói nhiều bằng lời thơ!” Ngài mỉm cười đáp:

Tôi phải cân nhắc thật *nhieu*

Để không phải giảng mọi *điều* bằng thơ.

Các bạn cười ran lên và chọc quê ngài. Nhờ chú tâm và chịu khó khắc phục, ngài đã mau mắn bỏ được cái thói quen này. [Giuse] Turco, [Gioan] Filippello và [Giuse] Moglia khai rằng, họ và dân làng

thường nghe ngài giảng nhưng không khi nào mà không nghe được một vài điều thâm sâu về các chân lý đời đời. Điều Don Bosco lo lắng là phải giảng làm sao cho mọi người nhất là những người bình dân và người trẻ hiểu được lời giảng. Do đó, ngài cố gắng dùng lời lẽ bình dân để giảng càng nhiều càng tốt, nghĩa là, lời nói đúng nhưng mọi người phải hiểu được. Ngài đã thành công như thế nào thì đã được tất cả mọi người như chúng tôi chứng thực cho ngài vì may mắn được nghe ngài giảng.

## CHƯƠNG 4

### *Học Viện Mục Vụ*

Cuộc nghỉ hè lâu ngày rồi cũng đã đến lúc kết thúc và Don Bosco, nay đã hai mươi sáu tuổi, phải chuẩn bị cho tương lai.

Ngài có ba việc được mời để chọn. Đầu tiên là dạy kèm cho một gia đình giàu có người Genova với tiền lương 1.000 *lire* một năm. Thân quyến và bạn hữu cố gắng xui Margherita thuyết phục con bà nhận chỗ này. Bởi vì, ngoài số lương 1.000 *lire*, Don Bosco còn được ăn ở và quần áo miễn phí, số tiền lương này có thể dùng để gia tăng điều kiện mức sống của gia đình ngài. Tuy nhiên Mẹ Margherita, nhận định: một cuộc sống gương mẫu không thể tìm được sau bức màn kín, nên kêu lên, “Con tôi ăn ở trong một nhà người giàu có hả? Một ngàn đồng giúp ích gì cho anh, hoặc cho tôi, hoặc cho anh Giuse, nếu Gioan thiệt mất linh hồn?”

Chỗ thứ hai là làm tuyên úy tại quê nhà ở Morialdo,<sup>25</sup> lương được tăng thêm theo lâu năm kinh nghiệm. Vì dạy con cái họ, dân làng sẽ có thể tăng thêm lương. Công việc thứ ba là về giáo xứ Castelnovo, nơi Don Bosco được lòng dân chúng và được cha Cinzano quý mến.

Trước khi chọn lựa một con đường hoạt động, Don Bosco thường đặt mục tiêu của mình làm làm vinh danh Chúa và mưu cho các linh hồn, và tự hỏi quyết định nào phục vụ cho nguyên nhân cao thượng nhất. Ngài cầu xin Chúa ban ơn soi sáng, và đồng thời tìm lời khuyên của một số người khôn ngoan và đạo đức. Khi nào ngài thấy chắc chắn cuộc sống ngài sắp chọn làm đẹp lòng Chúa, ngài sẽ bước theo. Đó là việc ngài thường làm trong cuộc sống.

Bởi vì đây là một quyết định có tầm rất quan trọng, ngài đi Torino để tìm lời tư vấn của Cha Giuse Cafasso, tìm biết được ý Chúa để

---

<sup>25</sup> Tại nhiều giáo xứ có nhà nguyện do người có tiền của xây dựng, có thánh lễ hàng ngày. Rất thường vị tuyên úy nhận thêm việc dạy học. [Nxb]

hành động cho phù hợp. Cha Cafasso dạy thần học mục vụ tại Học Viện Mục Vụ thánh Phanxicô Assisi. Đã nhiều năm, người là cha linh hướng của Don Bosco trong việc linh hồn và các việc phần đời. Người chú ý đến các đề nghị có trả lương hậu hĩnh, các lời thúc bách do thân quyến và bạn hữu của gia đình, và ý nguyện của Don Bosco dâng mình hoàn toàn làm việc cho Chúa. Rồi không một chút ngần ngại, Cha Cafasso trả lời, “Điều tốt nhất cha hãy làm là theo khóa thần học luân lý và thuật giảng thuyết. Trong lúc này, hãy từ chối mọi lời đề nghị và hãy đến đây để học.”

Học Viện Mục Vụ ở Torino được tất cả các linh mục toàn nước Ý biết đến, tuy nhiên để hữu ích cho bạn đọc nói chung, chúng tôi xin nói ít điều vắn tắt sau đây.

Vào đầu thế kỷ 19, có một linh mục nổi tiếng sống ở Torino, đó là Kinh sĩ Luigi Guala của giáo xứ Thánh Phanxicô Assisi. Hạnh kiểm, đạo đức, học thức, khôn ngoan và can đảm, không ai chê trách, được các người tốt cũng như người xấu kính trọng. Người rất trung thành với Đức Giáo Hoàng và trong thời kỳ người Pháp đô hộ,<sup>26</sup> cùng với Cha Lanteri và các người nổi tiếng khác, duy trì thư từ liên lạc chặt chẽ với Đức Piô VII, lúc đó Người còn bị cầm tù tại Savona. Ngài cho Đức Giáo Hoàng biết tin tức về mọi chuyện xảy ra, và thông báo cho Giáo Hội biết ý muốn của Đức Giáo Hoàng về vấn đề kỷ luật của hàng giáo sĩ.

---

<sup>26</sup> Napoléon xâm chiếm nước Ý kéo dài từ năm 1796 tới 1814. Nước cuối cùng trong số các nước bé nhỏ bị Napoléon xâm chiếm là Đại lãnh địa Công tước Tuscania và các nước thuộc Đức Giáo Hoàng, kể cả Roma, vào năm 1809. Đức Piô VII (1800-1823), đáp lại việc sát nhập các nước của Đức Giáo Hoàng vào Đế quốc Pháp bằng một vạ tuyệt thông cho Bonarparte. Nhà vua đem quân vào Roma và chỉ trong ít giờ ngày 6 tháng sáu, Đức Giáo Hoàng bị nhốt vào một cái xe và chở vào nhà dòng Carthusian tại Val Erma. Sau đó, một cuộc hành trình lâu ngày đem Đức Giáo Hoàng tới Savona. Tháng Sáu 1812, Đức Giáo Hoàng được chuyển đi Fontainebleau. Ngày 9 tháng Ba, Hoàng đế bị đánh bại tại Laon, và ngày hôm sau, Đức Giáo Hoàng được thả. Ngày 24 tháng Năm, Đức Piô VII tiến vào Rôma một cách trọng thể, dân chúng vui mừng tiếp đón người.

[Nxb]

Từ khi Cha Guala là linh hồn của một ủy ban được thành lập để hỗ trợ Đức Giáo Hoàng bằng những việc công đức quảng đại, ngài và một chủ ngân hàng tên là Gonella bị cảnh sát nghi ngờ, và tránh bị bỏ tù nhờ một sự lộn tên đáng tức cười. Trong lệnh bắt tên của các vị được ghi là *Cha Gonella* và *chủ ngân hàng* là Guala. Khi cảnh sát tìm kiếm người bị ghi sai lầm như vậy, các người bị tình nghi có thừa thời giờ thiêu hủy mọi tài liệu có thể tiết lộ, và đi trốn, nhờ sự can thiệp của những người có ảnh hưởng và vì thiếu bằng chứng, họ lại được đi lại tự do.

Là người đạo đức và học thức, Cha Guala hiểu cần phải có thời gian. Người nhận thấy thật quan trọng để cho các vị linh mục mới được phong chức cần phải theo học các lớp về thần học luân lý trước khi đảm nhiệm công việc mục vụ thánh. Vì xác tín mạnh mẽ nhu cầu này, từ năm 1808, người đã bắt đầu giảng về môn thần học luân lý cho các linh mục mới được chịu chức tại nơi quê nhà của người. Việc đó tiếp tục cho tới năm 1818, sau khi chấm dứt chế độ Napoléon tại Piemont và cuộc rút quân đội Pháp khỏi nhà dòng các Anh Em Hèn Mọn kế cận nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi, Cha Guala liền thiết lập Học Viện Mục Vụ cho các linh mục trẻ. [Ít năm sau], vào năm 1822, vua Carlo Felice cho phép Học Viện Mục Vụ được nhận tiền cúng và tiền di tặng. Vua cũng tặng tiền mua một phần nhà dòng chưa bán, dùng để làm khu sinh hoạt. Giáo quyền cũng tích cực hỗ trợ. Qua sắc lệnh ngày 4 tháng Sáu năm 1823, Đức Tổng Giám Mục Columbanus Chiaverotti của Torino chỉ định Cha Guala làm viện trưởng của Học Viện và chính thức chấp thuận nội quy người đặt ra. Suy niệm, đọc sách thiêng liêng, mỗi ngày hai buổi giảng huấn, đọc sách về cách giảng thuyết, các buổi nghiên cứu, và học riêng chiếm đầy giờ của các sinh viên linh mục.

Nhờ có cơ sở này Cha Guala đem lại cho tổng giáo phận và đặc biệt thành phố Torino một việc phục vụ vô giá. Trước hết người thành công trong việc bứng rễ những mầm mống cuối cùng của phái Jansen, một giáo thuyết thật khả ố, nghiêm khắc đến độ đoán, bi thảm, làm nản lòng các linh hồn muốn theo đuổi việc cứu rỗi đời đời, khiến họ ngoảnh mặt, làm mất đi ơn ích thiết yếu của Ôn Cứu chuộc

của Thiên Chúa. Trong số các điều sai lầm, phái Jansenio dạy rằng người phạm tội đầu cho không đặc biệt nặng, không thể được tha thứ sau nhiều tháng, cả nhiều năm hết lòng ăn năn thống hối; muốn rước lễ cần phải có một đời sống giống như Thiên Thần và không một Kitô hữu nào có thể rước lễ một cách xứng đáng.

Để chiến đấu chống lại những sai lầm tai hại được nêu lên, giữa thế kỷ 18, thánh Alphongsô Liguri, Tiến sĩ Giáo Hội, đã đưa ra một phương thuốc giải độc. Cha Guala đã tích cực phổ biến những lời viết của vị thánh này khắp miền Piemont. Được in ấn tại Pháp, người ta chỉ có thể kín đáo mang tới Piemont, bởi vì chính phủ chống đối. Khi tra tay làm công việc này, Cha Guala tìm được một người có thể giúp người, ông là một hối nhân của người, tên là Giani. Một thợ chạm trở đến từ Cerano tại Vall'Intelvi phía trên hồ Como. Dùng hiệu sách Marietti [như một trung tâm phân phối], ông ta bán với giá thấp và đôi khi tặng không cho khách hàng các sách: *Con đường Yêu Mến Chúa Giêsu Kitô, Vinh quang Đức Maria, Các Phương Thế vĩ đại giúp Cầu Nguyện và Viếng Mình Thánh*. Trong một thời gian ngắn, các cuốn sách quý giá này tới tay nhiều tu sĩ, nhất là các học viên trẻ tuổi. Ngoài những cuốn sách tu đức này, Cha Guala phân phối cho các linh mục hai bộ sách về thần học luân lý của Thánh Anphongsô, và một bản tóm lược cuốn *Homo Apostolicus* [Người Tông đồ]. Người đích thân giới thiệu với nhiều linh mục từng quen biết, trong khi người bạn Giani trao cho các cha xứ và các linh mục khác khi tới tiệm sách Marietti. Đôi khi Giani tặng miễn phí những bản sao các sách của Thánh Anphongsô cùng với số sách đã gửi mua.

Như thế việc sửa chữa các ý tưởng sai lầm đã bắt đầu và nhiều người đã trở lại con đường ngay chính. Việc làm thánh thiện và anh hùng này khuyến khích nhiều linh mục theo học các nguyên tắc luân lý được Thánh Anphongsô giảng dạy. Trong những ngày này, có sự tranh luận lớn lao giữa các nhà thần học liên quan đến hệ thống luân

lý thoán (probabilismo)<sup>27</sup> hoặc ngặt hơn (probabiliorismo).<sup>28</sup> Những người ủng hộ chủ trương thoán đi theo lời dạy của Thánh Anphongsô Liguori, được Giáo Hội khuyến cáo và tuyên bố không bị kiểm duyệt. Trái lại, những người ủng hộ chủ trương sau lại đi theo các quan điểm của một tác giả cứng nhắc, cho rằng, nếu áp dụng không khôn ngoan, có thể đưa tới việc thực hành cứng rắn không hợp lý, có hại cho tinh thần.

Mục đích của Cha Guala khi thiết lập Học Viện Mục Vụ là nhằm chấm dứt cuộc tranh cãi. Lấy sự bác ái và nhân từ của Thiên Chúa làm căn bản cho mọi thảo luận, người đã có thể dẹp yên phần lớn sự chia rẽ, và thành công trong việc chấp nhận Thánh Anphongsô làm bậc Thầy thần học luân lý và mục vụ. Điều này đem lại sự bình an trong lương tâm và đem lại điều ích lợi lớn lao tinh thần.

Khi khởi sự, đầu Cha Guala đã sử dụng tài liệu thần học luân lý của Alasia, tuy nhiên người không quên trung ra Thánh Anphongsô, vị mà người quen gọi là “vị thánh của chúng ta.” Trong những ngày thời đó, thật là nguy hiểm nếu chống đối lời dạy của Alasia, mà Cha Guala hết sức cẩn trọng khi đem ra trình bày, bởi vì nếu thông tin dạy theo đường hướng mới chuyển tới ủy ban giáo dục của giáo phận, chắc chắn nó sẽ gây khó khăn cho công cuộc của cơ sở có giá trị nhất này.

Cánh tay mặt của Cha Guala là Cha Giuse Cafasso, là người thay thế cha trên chiếc ghế giáo sư thần học luân lý, và sau này là người kế vị. Có khả năng đứng vững trước tất cả các thù địch – ngài có tính điềm tĩnh lạ lùng, một óc nhận định và khôn ngoan đáng khâm phục, một gương mẫu, và đồng thời có lòng đạo đức khiêm tốn và chân

---

<sup>27</sup> Chủ trương thoán về luân lý [Probabilismo] cho rằng, khi gặp vấn đề không biết một hành vi có đúng luật hoặc trái luật hay không, ta được phép thiên về tự do đi theo quan niệm có thể đúng ngay cả khi quan điểm nghịch lại có thể có thể đúng hơn. [*Đc với Bác Khoa Từ điển Công Giáo, c1913, Bộ XII, tr. 4341. Nxb*]

<sup>28</sup> Chủ trương ngặt về luân lý [Probabiliorismo] cho rằng là trái luật khi hành động theo quan điểm ít an toàn, ngoại trừ đó là một quan điểm có thể đúng. [*Loc. Cit., tr. 445. Nxb*]

thành – Cha Cafasso đào thải khỏi Piemont mọi dấu vết của sự chua cay còn roi rớt lại nơi một số người theo chủ trương “ngặt” chống những ai theo Thánh Anphongsô. Người giữ một vai trò quan trọng trong việc đào luyện hàng giáo sĩ sao cho có học thức và làm gương sáng.

Có một mỏ vàng nhân đức nơi một linh mục trẻ ở Torino, lúc đó là một sinh viên của Học Viện, là Cha Felice Golzio. Cuộc sống về hưu của người cũng nhẹ nhàng, nhưng tính cách làm việc không biết mệt mỏi, tính khiêm nhường và kiến thức sâu xa khiến người trở thành trợ tá vô giá cho Cha Guala và Cha Cafasso, được cả hai cha yêu thích và ngưỡng mộ lớn lao. Hoạt động giúp giáo sĩ của ba linh mục này không chỉ hạn hẹp trong *Học Viện* và thánh đường kế cận, mà còn đi xa hơn. Các ngài đi thăm nhà tù, bệnh viện, các cơ sở bác ái, các lâu đài, các chòi lá lụp sụp, các làng xã kế cận; tất cả đều tiếp nhận lòng bác ái của ba ngọn đuốc sáng chói của hàng linh mục Torino. Thật vậy, ánh sáng và sự hăng hái của họ tiếp tục gây ảnh hưởng đem lại lợi ích cho giáo phận Piemont ngay cả sau khi họ qua đời, qua bao nhiêu đệ tử còn tiếp nối công việc của các ngài. Trong số đó, xin nêu tên một người là Cha Gioan Battista Bertagna. Cha là một người bạn cùng làng của Don Bosco và là một giáo sư ngoại hạng về khoa thần học luân lý, sau này làm giám mục phụ tá Torino.

Chính tại ngôi trường này được các linh mục gương mẫu và các giáo sư ngoại hạng điều hành mà Don Bosco được mời tham dự. Lời khuyên của Cha Cafasso thật tốt đẹp. Nếu không có *Học Viện Mục Vụ*, rất khó cho Don Bosco có được một kiến thức thần học luân lý có ý nghĩa sâu xa, cần cho nhiệm vụ muôn mặt của ngài sau này. Bởi vì, tại giáo xứ quê nhà, việc cá nhân tự học không được đầy đủ; tại các nơi khác, vì thiếu các phương tiện, ngài phải trang trải phí tổn việc học bằng cách nhận làm những công việc mục vụ thánh, và đòi hỏi phải liên hệ với thế giới.

Thiếu một cơ sở như thế [như *Học Viện*] tại Piemont là nguyên nhân cho việc thiếu các vị giải tội được huấn luyện cho nhu cầu tâm linh muôn mặt của dân chúng. Sự thiếu sót này lại khiến cho giáo hữu gặp khó khăn trong việc nhận lãnh các bí tích. Làm sao Don



Bosco lại không tận dụng cơ hội trời cho này để học biết thêm năng lực hướng dẫn biết bao người thuộc nhiều hạng tuổi, phái tính, tình trạng xã hội khác nhau, cũng như các linh mục và tu sĩ thuộc mọi cấp bậc phẩm chức? Một linh mục phải có kiến thức để có thể “phân biệt giữa điều thánh và phàm tục, giữa sự trong sạch và nhơ bẩn” [Gv. 10, 10] để không ra việc đền những tội luật không đòi hỏi.

Ngoài ra, Don Bosco nhìn vào lời khuyên của Cha Facasso như là một mệnh lệnh và đầy soi dẫn. Do đó, ngài sẵn lòng chấp nhận và quảng đại từ bỏ không những các công việc bỏ béo được đề nghị mà còn cả niềm vui là săn sóc cho các thanh thiếu niên ở quê nhà. Với linh cảm là sau này Chúa sẽ trao phó cho mình những thanh thiếu niên khác, ngài quyết định ghi danh vào Học Viện Mục Vụ.

Ngày 3 tháng Mười một 1841, trước khi lên đường đi Torino, Don Bosco dâng Thánh Lễ tại thánh đường Castelnovo. Điều ngài suy nghĩ lúc bấy giờ được ghi lại trong một tài liệu viết tay và đề ngày tháng gần cuối năm.

Lời Chúa trong Tin Mừng: “người sẽ quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác các nơi,” [Gioan 11, 52] có vẻ như được áp dụng từng nét một vào tình trạng người trẻ ngày nay. Thành phần quý báu nhất này của xã hội loài người, trên đó mọi hy vọng hạnh phúc được đặt vào, tự chúng không phải là xấu. Lấy đi được việc xao nhãng của cha mẹ, tính lười biếng và bạn bè xấu, ta thật rất dễ ghi khắc vào tâm hồn non nớt của chúng những nguyên tắc trật tự, thói quen, lòng kính trọng và đạo đức tốt lành. Nếu thỉnh thoảng các thiếu niên này bị đầu độc bởi tội lỗi, cái đó thường chỉ do thiếu suy nghĩ hơn là cố tình làm điều xấu. Các thanh thiếu niên này cần có bàn tay lưu tâm giúp đỡ và đưa chúng xa tránh tội lỗi để thực hành nhân đức.

Cái khó là tìm cách nào tập hợp chúng lại để dạy chúng biết luân lý. Đây là sứ vụ của Con Thiên Chúa; và việc đó chỉ có thể được hoàn tất nhờ Giáo Hội thánh thiện mà Người đã thành lập không hề thay đổi tự bản chất. Giáo Hội nay đã và luôn là thầy dạy con người, và lề luật của Giáo Hội hoàn hảo đến độ có thể phù hợp với mọi đổi thay của các thời đại và tính tình của

mọi người. Theo tôi, Nguyễn Xá<sup>29</sup> là một phương tiện phù hợp để dạy các nguyên tắc luân lý cho những em thiếu giáo dục và không được may mắn. Khi tôi chọn mục vụ thánh đặc biệt này, tôi có ý hướng dâng mọi cố gắng của tôi để làm vinh danh Thiên Chúa và cho phần rỗi các linh hồn. Mục đích của tôi làm cho chúng trở thành các công dân tốt trên trái đất này và sau này là cư dân xứng đáng của nước trời. Xin Thiên Chúa giúp tôi tiếp tục nhiệm vụ này cho đến hơi thở cuối cùng.

Từ những lời này, rõ ràng ý tưởng ban đầu xuất hiện nơi ngài trong giấc mơ một đoàn chiên do một chủ chăn, cũng chính là sứ mệnh của Chúa chúng ta. Ngài ao ước tập hợp bên mình không chỉ có các thanh thiếu niên ở Torino và các vùng xung quanh mà còn các em của tất cả các quốc gia: Kitô hữu và ngoại giáo, văn minh và thiếu văn minh, để đem lại cho tất cả nhận thức được Thiên Chúa thật và Con của Người là Đức Giêsu Kitô. Lòng bác ái như vậy thật vô giới hạn. Thánh Phanxicô Salê viết: “Một tình yêu tha nhân chân thành là một trong những ân huệ lớn lao và tốt đẹp nhất Thiên Chúa nhân lành có thể ban cho con người”. Đó là lý do tại sao Don Bosco không ngại nói với chúng ta: “Chúng ta hãy cứu vớt các thanh thiếu niên!”

Don Bosco rời Castelnuovo, tuy nhiên “con đường ngài đi là con đường vui tươi và tất cả các lối đi của ngài đều an hòa” (x. Cn 3, 17). Ngài thiếu các phương tiện tài chánh nhưng con tim ngài có Chúa Giêsu Kitô ở trong. Bất rỗi từ đức ái và đầy ắp Thiên Chúa, Don Bosco từ bỏ mình để phó thác cho “Người hoàn tất mọi sự quá cái mức chúng ta cầu xin hoặc tưởng nghĩ,” (Eph. 3, 20) và với tâm tình đơn sơ và tin tưởng, ngài tiến bước về cái thành trì ít ra chưa được rõ rệt nhưng đã cho ngài được thấy trước rồi.<sup>30</sup>

Hầu như ngài nhắc đến điều này trong bài giảng về Thánh Philip Neri chúng ta được nghe ở Alba [gần Torino]. Người nhảy qua vắn

---

<sup>29</sup> Một công cuộc Salêdiêng cung cấp cho các thanh thiếu niên giờ chơi có tổ chức, các hoạt động giáo dục và tôn giáo mà chúng không thể có bất cứ bằng cách nào.[Nxb].

<sup>30</sup> Xin xem *Bộ I*, tr. 315 f. [Nxb].

đề này không một lời báo trước. Theo cách nói thơ văn, ngài tưởng tượng mình đứng trên một ngọn đồi ở Roma, chiêm ngưỡng thành phố dưới chân. Một thanh niên, mệt mỏi sau một cuộc hành trình dài và đầy suy tư, dỗi mắt nhìn phong cảnh huy hoàng này.

Rồi Don Bosco tiếp tục, “Tôi nói với anh ta: “Này người bạn trẻ, bạn là ai, và tại sao bạn cứ đăm chiêu như vậy?”

“Tôi là một người lạ. Khi tôi dỗi mắt nhìn cái đô thành vĩ đại này, một tư tưởng đi vào trong đầu, tuy nhiên tôi sợ nó có thể là điều điên cuồng hoặc táo bạo.”

“Đó là cái gì vậy?”

“Tôi ao ước được dâng mình vì phần rỗi các linh hồn của nhiều em nghèo khó, vì thiếu sự giáo dục về tôn giáo, nên đang đi trên đường vào cõi hư mất.”

“Anh có được học hành gì không?”

“Không được bao nhiêu, tôi sợ tôi không thể được gọi là người có học.”

“Anh có tiền bạc gì không?”

“Tôi không có gì hết! Ngay cả đến việc ăn uống tôi đều nhờ vào lòng tốt của ông chú mới có cái ăn hàng ngày.”

“Anh có chỗ nào để tập hợp các em này không, một ngôi thánh được hoặc một hội trường, chẳng hạn?”

“Tất cả cái tôi có chỉ là một căn phòng nhỏ, thấp và chật chội, nhờ lòng bác ái mà tôi được sử dụng. Còn về quần áo, đồ của tôi chỉ giăng đủ chiều dài cái phòng.”

“Như thế làm sao anh đảm trách được công việc quá to lớn, trong khi anh không có kiến thức, không được học hành, lại không có tiền bạc hoặc chỗ nào hết.”

“Cha nói đúng. Thiếu phương tiện vật chất và điều kiện cá nhân chính là điều làm tôi âu. Tuy nhiên Chúa cho tôi một cảm hứng với một quyết tâm, Thiên Chúa có thể làm nên con cái Abraham từ các hòn đá [x. Mt 3, 9] lại cũng là một Thiên Chúa ...”

“Anh có yêu mến Đức Mẹ không?”

Đến chỗ này, Don Bosco đổi từ đàm thoại sang kể chuyện và tả diện mạo cậu thiếu niên, tia sáng khiến con mắt anh nhìn lên khi nghe câu hỏi này, cái mỉm cười, câu đáp của anh.

Cuối cùng Don Bosco hỏi, “Tên cậu là gì?”

Thanh niên ấy trả lời: “Philip Neri.”

Rồi Don Bosco tóm tắt đề tài của bài giảng, mô tả công cuộc của cộng đoàn Philip Neri làm tại Roma.

Tuy nhiên khi ngài nói “Philip Neri”, nhiều thánh giả sửa lại người bằng lời nói nhỏ: “Don Bosco, Don Bosco!”

Đấy phải là ước mơ huy hoàng của Don Bosco, khi ngài dỗi mắt nhìn xuống thành phố Torino từ những ngọn đồi Superga.<sup>31</sup> Ngài có kỳ vọng như vậy và tin tưởng vào sự phù hộ của Chúa Quan Phòng, ngài sẵn sàng đối diện với mỗi nguy hiểm và trở ngại mà không hề chùn bước đầu thấy khó mà vượt qua được. Bất cứ một công cuộc nào được đề nghị, ngài quan sát cẩn thận, để xem nó có cần thiết hoặc có lợi cho việc làm vinh danh Thiên Chúa và cứu rỗi các linh hồn không. Rồi ngài suy tính đến các phương tiện phải dùng đến và chọn lựa thật sáng suốt ít ai có, rồi sau đó thực hiện kế hoạch một cách hết sức an đảm với sự tin tưởng rằng Thiên Chúa sẽ không làm ngơ. Chỉ có sự tín thác [vào Chúa Quan phòng] như thế mới cắt nghĩa đúng được biết bao công việc to lớn ngài đã có thể hoàn tất. Không sợ sai lầm, ta có thể nói, trong tất cả các công trình, không hề có lấy một việc nào bị bỏ dở mặc dầu gặp các khó khăn và các chi tiêu lớn lao ngài phải gánh vác. Ngài thực sự đã *coepit et perfecit* [khởi sự và hoàn thành] [x. Luc 10, 14].

---

<sup>31</sup> Superga là một ngọn đồi cách Torino 3 dặm về phía Đông, cao 2.205 bộ trên mặt biển và ngắt ngưỡng với một vương cung thánh đường, là một kiệt tác của Juvara. Đó là nhà nguyện nơi phần mộ Gia đình dòng Savoia. Từ đỉnh ngọn đồi ngày tốt trời, người ta có thể nhìn xuống thấy Torino và nửa vòng tròn đỉnh Alpes có tuyết phủ, dựng đứng như bức tường có đường kính rộng 30 dặm hoặc hơn. [Nxb]

Hơn nữa Thiên Chúa và Mẹ Maria không chỉ vạch đường chỉ lối cho ngài theo, mà còn cung cấp cho ngài các người phụ tá và cộng tác viên trên hành trình và được họ giúp đỡ vô cùng lớn lao. Điều này được Don Bosco quả quyết trong lá thư ngài viết ngày 31 tháng Mười, 1887, gửi cho ủy ban Câu lạc bộ Công Giáo tại Dinan [Pháp]: “Như để cất đi mọi công trạng cho sự hoàn toàn từ bỏ mình vâng theo Thánh ý Người, Chúa Quan phòng luôn luôn lo liệu là trong suốt cuộc đời, tôi đã gặp được những người anh hùng đầy tinh thần hy sinh và lòng quảng đại khôn sánh.”

Trong số này có một số lớn các linh mục, quý ông rất mực thánh thiện chúng tôi được nghe Don Bosco lập đi lập lại: “Các nguyện xá và Tu hội Thánh Phanxicô Salê thực sự mắc nợ sự hiện hữu của chúng với hàng linh mục của giáo phận.”

Người đầu tiên trong số đó là Cha [Giuse] Cafasso, mà chúng ta thường nghe Don Bosco nói về với lòng đầy biết ơn bằng những lời viết sau đây: “Nếu tôi có làm được điều gì tốt lành trong cuộc đời, tôi đều mắc nợ vị linh mục thật có giá trị này, vì tôi đặt trong tay người mọi ý định, mọi quyết đoán, mọi công việc làm của tôi.”

## CHƯƠNG 5

### *Huấn Luyện Mục Vụ*

Theo truyền thống, tu viện Thánh Phanxicô Assisi, bây giờ hiện có *Học Viện Mục Vụ*, cũng như tu viện ở Chieri, được thiết lập năm 1210 do Thánh Phanxicô Assisi khi người đến thăm Piemont. Năm 1834 Đức Tổng Giám Mục Torino, qua sắc lệnh giám mục, tuyên bố Thánh Carlo Borromeo và Thánh Phanxicô Salê là đấng bảo trợ *Học Viện*, bởi cả hai vị là người sáng lập và khuyến khích các loại cơ sở giống như vậy. Người cũng đặt Chân phước Sebastiano Valfrè, một gương mẫu linh mục đức hạnh, làm bốn mạng.

Khi tới *Học Viện*, Don Bosco đi thẳng tới phòng Cha Cafasso. Theo thói quen, Cha Cafasso tiếp ngài tại cửa với nụ cười thân thiết của người bạn và lòng nhân từ của người cha. Người hỏi ngài về cuộc nghi hê, và sức khỏe, hỏi tin tức về các thân quyến, cha xứ, các linh mục trong làng, về tình trạng gia đình ngài; và sau đó người vắn tắt thân ái nói cho ngài biết các luật lệ chính và tinh thần của *Học Viện*. Để kết luận người nói cho ngài biết là như thể đã có thỏa thuận, cha giám đốc Guala miễn cho ngài việc đóng lệ phí.

Trong thời gian đó, *Học Viện* có nhiều nguồn lợi tức, do đó có một số lớn sinh viên được nhận vào với lệ phí giảm hay miễn. Hết sức tế nhị, Cha Guala hoặc Cha Cafasso bí mật giúp vài sinh viên số tiền cần phải trả cho vị thủ quỹ, để không có ai biết được hoàn cảnh của các gia đình đáng kính của họ.

Với lòng tràn đầy biết ơn, sau khi rời phòng Cha Cafasso, Don Bosco vội đến chào Cha Giám Đốc, vị linh mục đáng kính sáu mươi sáu tuổi, và cảm ơn lòng quảng đại của người. Ngài thấy người có cái đầu hơi cúi, ngồi tại bàn viết, chân bị phong thấp nặng. Qua cuộc tiếp đón thân tình dành cho mình, Don Bosco cảm thấy Cha Cafasso nói đã thật tốt về mình. Người cho ngài ở một phòng bày biện đơn sơ, giống như toàn thể *Học Viện*, sạch sẽ không một vết bẩn chứng tỏ ngài có tính ngăn nắp về tinh thần và luân lý.

Tối hôm đó các cựu và tân học viên họp nhau thành từng toán nhỏ, nối lại tình bạn cũ khi còn ở chủng viện, gặp gỡ các bạn mới, rất hồ hởi tuy nhiên nói chuyện không lớn tiếng, họ chờ tiếng chuông báo hiệu. Đi theo họ lên nhà nguyện, Cha Giám Đốc cất kinh Chúa Thánh Thần với tình cảm và đầy niềm vui. Vậy là bắt đầu niên học mới.

Những ngày đầu được dùng để giải thích ít điều luật, có đặc điểm là tự giác và được đề cao như được giữ cả ở bên ngoài *Học Viện*, và như vậy tập cho các linh mục tiếp tục tuân giữ khi chỉ còn một mình. Việc thờ phượng gồm có Kinh Sáng và Kinh Tối, tham dự Thánh Lễ, có bài hát trước khi rước lễ cho những vị nào chưa truyền chức, viếng Thánh Thể, lần Năm Chục Kinh Mân Côi, nửa giờ Nguyện Ngắm và mười lăm phút Đọc Sách Thiêng Liêng. Những việc thực hành khác gồm có xưng tội mỗi tuần, một vài hình thức hãm mình trong ngày thứ Sáu, giữ yên lặng trong một số giờ đặc biệt và việc Dọn Mình Chết lành<sup>32</sup> mỗi tháng một lần. Việc học tập gồm có hai buổi mỗi ngày, nghe giảng huấn và các giờ học chung. Thời khóa biểu cũng gồm có buổi chiều đi bách bộ hai người, tránh các đường chật chội trong thành phố; không được phép tham dự các buổi trình diễn công cộng hoặc ngừng lại ở quán cà phê.

Để lướt qua, chúng tôi nên ghi nhận Don Bosco sau này đưa vào trong các trường học của ngài đặc biệt các trường cho học sinh trong niên học các giờ đạo đức được chính phủ quy định; sau này ngài thêm các giờ đã được thực hiện tại *Học Viện* cho các Salêdiêng của mình. Công việc trong đời sống của ngài là tiếp tục thăng tiến kiến thức thực hành, dựa vào kinh nghiệm của các vị tiền bối, thu thập các phương tiện để đạt được mục tiêu được Chúa Quan Phòng quy định cho ngài.

---

<sup>32</sup> Đây là một việc đạo đức, khuyến khích nhớ lại các việc tinh thần và lòng sốt sắng bằng cách suy niệm về cái chết sắp đến của mỗi cá nhân. Nó đòi hỏi phải làm việc đền tội và rước Thánh Thể như thế là lần cuối cùng. [Nxb]

Cha Guala nhấn mạnh các luật lệ phải được hoàn toàn tuân giữ. Sinh viên được đối xử như người lớn, chứ không như trẻ con. Không có ghi một hình phạt nào, tuy nhiên kẻ nào không cộng tác và sau một vài lần cảnh cáo mà không đáp ứng, sẽ bị mời ra khỏi *Học Viện*. Kỷ luật rất nghiêm chỉnh và có việc giám sát chặt chẽ. Nếu ai vi phạm, người đó được giám đốc lập tức nhắc nhở phải làm và sẽ sẵn sàng tha thứ nếu người phạm lỗi nhận mình sai trái. Người nhấn mạnh đến cung cách cư xử, các sinh viên phải chăm chỉ đem ra thực hành theo lệnh của Công đồng Tridentino: "Như thế, thật xứng hợp cho các linh mục là những người được kêu gọi phụng sự Thiên Chúa, phải uốn nắn đời sống thành thói quen cho mình trong cách phục sức, cử chỉ, cách đi đứng, nói chuyện và tất cả mọi vấn đề cho thấy không có gì là không nghiêm trọng, cần tự chủ và ngập tràn tình cảm đạo giáo; và họ cũng phải tránh những lỗi tuy nhỏ nhặt, nhưng đối với họ lại là rất lớn, ngõ hầu mọi người kính trọng hành vi của họ." (Đoạn XXII, Ch. 1, Về Việc Cải Tổ).

Cha Cafasso luôn luôn thúc giục: "Hãy nên thánh! Linh mục, ôi cao quý thay! Tên gọi này có phẩm giá cao quý chừng nào, tuy nhiên bốn phận nó đặt ra và các nhân đức đòi hỏi thật là lớn lao. Một linh mục có thể được người đời coi là người thánh thiện, nhưng trước Thiên Chúa thì chưa. Một phần ba các nhân đức cần cho một linh mục có thể làm cho ngài xuất hiện như là thánh thiện trước cái nhìn của người đời, nhưng trước mặt Chúa thì chưa, vì Chúa là Đấng nhìn thấy mọi bí ẩn nơi con tim nhân loại. Chỉ có ai thực sự là linh mục mới dễ được lên thiên đàng sau khi chết; nhưng nếu không phải đích thực là một linh mục, ông sẽ đi vào hỏa ngục dễ hơn là vào luyện tội."

Các học viên thường xuyên có trước mặt mình hai mẫu người linh mục đức hạnh. [Khi Don Bosco vào *Học Viện*] Cha Guala đã làm giám đốc ở đây ba mươi một năm. Người đền tội thật nhiều, ăn chay, mặc áo nhặm, và giữ kỷ lưỡng các luật lệ của *Học Viện*. Người ngồi tòa giải tội bên cạnh bàn thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm cho tới mười giờ sáng, hoặc đọc kinh hoặc giải tội. Tiếp đến là bài giảng huấn buổi sáng cho các học viên. Số giờ còn lại ngài dùng để đi rao giảng, thăm bệnh



nhân và những người tù tội, phân phát của bố thí cho các gia đình nghèo.

Người cũng thường vào trong Nhà Tù để giải tội cho các binh sĩ bị mang án tử hình và để yên ủi họ. Như Cha Cafasso, ngài dùng một số giờ rảnh để thoả mái đến với các học viên, một thực hành kể là không thông thường vào thời bấy giờ đối với giám đốc một cơ sở.

[Đến đây, quả là thích hợp để chúng tôi nói vài lời về] Cha Cafasso. Người vào *Học Viện* với tư cách một linh mục-sinh viên ngày 28 tháng Giêng 1834, và ngày 29 tháng Sáu 1836, người được quyền giải tội. Cùng năm đó người được chỉ định làm giáo sư môn thần học luân lý và chia sẻ gánh nặng giảng dạy với cha Guala cho tới năm 1844. Chúng ta có thể nói ngài là bản sao được cải tiến của cha Guala đầy nhân đức. Tuy người nhỏ con, mảnh dẻ và thể xác có phần kém hoàn hảo, người không hề bao giờ bỏ qua hoạt động rao giảng liên tục, ngồi tòa giải tội, dạy học, thăm viếng tù nhân và yên ủi những kẻ bị án tử hình. Dầu bề ngoài có vẻ nghiêm khắc, người dễ dãi hơn Cha Guala trong việc chấp nhận các thỉnh cầu của sinh viên. Trong nhiều trường hợp, Cha Guala thường nói với họ: "*Ite ad Joseph*" [Hãy đến với Giuse], là có ý nói Cha Cafasso. Người hằng lo cho sức khỏe thể xác của họ, và sẵn sàng cho phép họ đi tản bộ buổi sáng, hoặc miễn giữ luật kiêng thịt cho những người cần thiết, khuyến cáo họ vâng lời người song không làm cho lương tâm họ lo lắng. Người muốn họ giữ được tình trạng sức khỏe tốt để có thể làm việc vất vả. Còn phần mình, người hãm mình rất nhặt, và ăn chay tối đa các ngày luật buộc.

Don Bosco viết: "Điều nổi bật nhất trong đời sống Cha Cafasso là việc người tuân thủ xác đáng các luật lệ của *Học Viện*. Sau khi lên làm bề trên, có những việc người có thể dung tha cho mình một cách hợp pháp, hoặc vì sức khỏe yếu kém, hoặc vì lý do có nhiều nhiệm vụ quan trọng người phải cáng đáng. Tuy nhiên, người xác tín rằng lệnh ban ra của một vị bề trên có hiệu quả nhất là do mình làm gương dẫn dắt người bề dưới làm tròn bổn phận của họ. Do đó, trong các việc nhỏ nhặt nhất, trong các việc đạo đức, đến hợp đúng giờ, nguyện

ngắm và bữa ăn, người làm như cái máy nghe tiếng chuông là đứng lên, đi làm bất cứ bốn phận nào được mời gọi làm lúc đó.

“Tôi còn nhớ, có một hôm, người ta đem đến cho ngài một ly nước, và người đã cầm trong tay thì có tiếng chuông báo giờ lần hạt Mân Côi. Thay vì uống, người để cái ly xuống và đi đọc kinh ngay. “Cha uống đi”, tôi nói, “còn giò mà.”

Ngài đáp: “Bạn chú tâm đến ly nước hơn là lời kinh tốt đẹp ca tụng Đức Mẹ, như lần hạt Mân Côi hay sao?”

Cha Cafasso có bài giảng huấn buổi chiều. Việc nghiên cứu lâu dài, sâu xa và không ngừng các tác giả thần học luân lý nổi danh, các sự so sánh người đưa ra giữa quan niệm của Alasia và Thánh Anphongsô, và việc người chú tâm đọc các lời ghi của cha Guala, cho ngài cái khả năng đặc biệt nắm vững ngay điểm đang [bàn thảo] và tìm được chỗ này chỗ kia một lời giải đáp ngay cả với những vấn đề khó khăn và phức tạp nhất. Nhiều điều ghi chú bên lề trong các sách của người cho thấy những điểm quan trọng thật trật tự, trong sáng, ngắn gọn và chính xác, khiến dễ nắm vững và nhớ được các vấn đề. Do những lời ghi này về thần học luân lý, được quảng diễn thêm và sắp xếp lại mà người sau này cho đóng thành tập 400 trang tóm tắt môn thần học luân lý, được biết đến tại *Học Viện* là bản *Trattatelli* [luận đề vắn tắt]. Chính người cho nhiều sinh viên và mọi người mượn tài liệu này để sao chép lại.

Vị linh mục thánh thiện này, vị chuyên viên nghệ thuật hướng dẫn tâm linh này, Don Bosco chọn làm linh hướng và thường xuyên từ đó xung tội với người đều đặn mỗi tuần một lần. Ngài tỏ ra tôn kính sâu xa người với tình yêu và kính trọng của người con thảo. Sự ngưỡng mộ này không hẳn do sự kiện là người đồng hương, nhưng thực ra do tài giỏi của Cha Cafasso trong việc dẫn dắt trên con đường trọn lành thánh thiện. Trong mọi việc, Don Bosco đều tìm lời khuyên của người. Hơn nữa, ngài lấy người làm gương mẫu và bắt chước người đến nỗi nhiều lời nói, việc làm các phương pháp và phương thế của cha Cafasso được sử dụng để làm vinh danh Thiên Chúa và cho phần rỗi các linh hồn, đều được Don Bosco làm theo nhiều lần

trong chính cuộc đời của mình. Lời sống của Cha Cafasso đối với Don Bosco tựa như tiếng vọng liên tục của lời Thánh Phao lô khuyến khích: “Cha xin con bắt chước cha như cha bắt chước Đức Kitô” [Rm 4, 16].

## CHƯƠNG 6

### *Thanh Thiếu Niên Nghèo và Bị Bỏ Rơi*

Niềm ao ước bí mật từng được khơi lên nơi Don Bosco, thôi thúc ngài chăm sóc các thanh thiếu niên, lại còn được mãnh liệt hơn nữa từ khi ngài vào *Học Viện Mục Vụ*, khi được nhìn thấy cảnh nghèo khó và bị bỏ rơi của rất nhiều người trẻ tại thủ đô Piemont.

Hoàn cảnh các thanh thiếu niên tại các trung tâm lớn và các thị trấn đông dân chắc chắn cho thấy tình trạng càng đáng thương hơn là tại các tỉnh nhỏ. Đi qua các tiệm hoặc cơ sở làm việc, người ta thường được nghe những nụ cười thì thầm đáng nghi ngờ, những tiếng hát dâm ô, những tiếng la lối, chửi rủa. Thỉnh thoảng sau tiếng người lớn lại vẳng lên tiếng của trẻ em bị người chủ độc ác đánh đập và đối xử tàn tệ; chúng kêu khóc vì bị đòn đau, rồi trở thành hung tợn tàn bạo, chứa đựng ý nghĩ căm hờn và thù hận. Đi qua căn nhà đang xây cất, người ta nhìn thấy các thiếu niên đang làm việc, chúng ở trong lứa tuổi từ tám đến mười hai. Đang còn cần tình yêu của người mẹ lại phải ở quá xa nhà đi làm thợ phụ hồ, chúng phải trèo lên trèo xuống dàn giáo không vững chắc, khiêng vác gạch đá hoặc các vật liệu nặng khác, trèo lên chiếc thang cao, dưới ánh nắng mặt trời như thiêu đốt hoặc trong cơn gió lốc mưa sa. Có những lời mắng nhiếc thô bỉ, thỉnh thoảng bị xô đẩy, một viên gạch quăng tới theo lời chửi mắng, một cái cốc vào đầu nếu không bị chửi thề, đó là tất nền giáo dục chúng nhận được.

Những thiếu niên khác, ăn mặc tả tơi, hầu như trần trụi, bị đuổi ra ngoài phố, hoặc do cha mẹ thờ ơ và lười biếng hoặc xấu nết. Đôi khi vì trường hợp bắt buộc: cha mẹ mắc bận đi làm hoặc các nhu cầu khác bắt buộc cha mẹ phải cho con cái ra khỏi nhà để khóa cửa lại và như vậy mới giữ khỏi mất những đồ gia dụng. Nhưng cũng không ít lần, họ làm thế để tránh khỏi phải nuôi nấng con cái. Có những cha mẹ bắt con cái đứng ăn mày những người đi qua lại, thành ra làm cho chúng có thói quen lười biếng, chỉ thích đi ăn xin. Những con

người khốn khổ này, người dính đầy bùn bụi đất, người ta thường thấy chúng chạy chơi và cãi nhau chí chóc trên cầu, tại các góc phố, và không có ai dạy cho chúng biết về Thiên Chúa và cuộc sống đời đời. Mọi người chỉ nhìn thấy chúng như là điển hình của sự nhơ nhớp thiếu vệ sinh, và tội lỗi đã đầu độc rất sớm tâm hồn mềm yếu của chúng. Lâu lâu người ta lại gặp một nhóm trẻ vô phúc, đi la cà ngoài đường. Bị chế diễu nên sinh sự, thái độ chúng tỏ sự hư hỏng của chúng. Đã từ lâu, bị lôi kéo vào tội ác do những bạn bè xấu cũng như các dục vọng của chính chúng, một vài em cùng khổ này sẽ có thể bị bỏ tù hoặc có thể bị thất cổ. Không có một ai giơ tay cứu vớt chúng tránh khỏi công lý nhân loại và Thiên Chúa.

Đến tối, đám đông thợ thuyền trèo lên chui rúc trong gác xép dưới mái nhà hôi hám hoặc chui xuống dưới hầm nhà tối tăm, nhớp nhớp, nơi mà sau một ngày làm việc kiệt sức, nằm chõng chất lên nhau trong những căn phòng chật ních người để đỡ tốn tiền thuê. Trong số đó có các em nhỏ không có cha mẹ hoặc họ hàng gần, chúng bị họ bỏ rơi, bó buộc phải sống trong môi trường sa đọa tại những nơi cư ngụ trái phép, khiến cho chúng phí phạm tuổi trẻ mà không được nghe lời nói hoặc tư tưởng tinh thần tốt lành nào.

Cảnh nghèo khổ với hình ảnh tởm gớm này đã chào đón Don Bosco ngay từ ngày đầu tới ở Torino. Vừa sau khi vào ở *Học Viện*, chính ngài nói với chúng tôi ngài bắt đầu muốn được làm quen với tình trạng thiêng liêng của bọn trẻ trong thành phố, bằng các cuộc đi thăm những khu vực khác nhau trong giờ đi bộ mỗi ngày. Nhìn thấy các thanh thiếu niên bị bỏ rơi đi lang thang khắp nơi với bạn bè xấu, hình ảnh này xâm chiếm con tim của ngài làm cho ngài phải mũi lòng thương xót. Đôi khi gặp thấy mấy em, cho các em mẫu ảnh đeo hoặc vài đồng xu, hỏi các em những câu hỏi đơn giản về đức tin, nhưng các em nào có trả lời được.

Ngày Chủ Nhật và các ngày lễ trọng, ngài kéo dài cuộc điều tra, buồn vì thấy quá nhiều em thuộc mọi lứa tuổi lang thang ngoài phố, nơi các bùng binh thay vì đi lễ, nhìn chòng chọc và ngẩn người trước những người đàn ông, phụ nữ ăn mặc sang trọng, sức nức mũi thơm nước hoa, đi qua đi lại mà không màng nhìn đến sự nghèo khổ của

những kẻ khác. Qua các cửa sổ quán rượu, và dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn dầu, ngài nhìn thấy các thanh niên đang uống rượu, ăn uống và chơi trò đỏ đen. Các đám đông, nhất là gần khu vực Cấm thành, trên vườn cỏ ngoài ranh giới thành phố, và trong các xóm nhà lụp xụp, chúng chơi trò bất nhã, cãi nhau, đánh nhau loạn xạ, ăn nói phạm thượng, toàn những lời dâm ô. Chúng cho thấy thực tế sống động của giấc mơ lúc chín tuổi của ngài. Và hơn nữa ngài xác tín đây là môi trường tông đồ mà Đức Trinh Nữ đã chỉ cho ngài.

Đã hơn một lần, tụi lấu cá này đã vô liêm sỉ chế nhạo Don Bosco, mà chỉ có một mình ngài dám đến gần và đứng quan sát chúng. Những tiếng diễu cợt và nhục mạ vang vào tai ngài như tiếng kêu của vị tiên tri: “Những trẻ em đói khát đang van xin bánh ăn, nhưng không có một ai mở lòng thương xót cho chúng” (Ac 4, 4).

Và khi rời chúng, ngài suy tính làm sao tập hợp chúng vào một địa điểm nào rộng rãi nhất, đem chúng ra khỏi hiểm nguy, tách chúng khỏi bạn bè ăn không ngồi rồi và làm điều tội lỗi, để dạy chúng học, huấn luyện chúng giữ ngày các Ngày Lễ, hướng dẫn chúng nhận lãnh các phép bí tích. Ngài biết rõ chúng chưa từng tới lớp học giáo lý hoặc không có ai đón tiếp chúng đến.

Các cha xứ bận bịu với mục vụ của các ngài và cũng đã có nhiều việc phải làm rồi. Nói chung, người dân Torino cho con em đến nhà thờ và hầu hết đi kèm theo chúng, Tuy nhiên thực sự có hai nhóm bị bỏ quên và con số đang gia tăng. Trong những ngày đó, Torino bắt đầu lớn mạnh. Nhiều hãng xưởng được dựng lên, có hàng ngàn thợ thuyền, trẻ và già từ các miền chung quanh tuồn đến, như Biella và từ các thành phố ở Lombardia, họ đến tìm việc làm. Trước đây, chúng đã có các giáo xứ dạy đức tin, nhưng khi tới thành phố lớn chúng không biết có nơi nào và làm cách nào để gia nhập một giáo xứ, thành ra chúng quên dần đức tin đã học và thôi thực hành cuộc sống người Công Giáo. Cũng có một nhóm người sống tại những nơi xa thành phố, các linh mục khó lòng đi đến được. Chúng xa nhà thờ và sống không biết gì đến vấn đề tôn giáo.

Don Bosco nhìn thấy trước mặt một cánh đồng mênh mông để hăng say làm việc. Tuy nhiên, ngài mang trong tâm trí câu cách ngôn khôn ngoan của Thánh Phanxicô Salê: “Đi theo bước chân của Chúa Quan Phòng; đừng có tự mình hướng dẫn lấy mình.” Do đó, ngài chờ đợi giờ sẽ đến, đầu với sự bất nhẫn thánh thiện.

Don Bosco chưa nhìn thấy bức tranh trọn vẹn cảnh tàn phá đến thê lương khiến cho người trẻ mất đi điều kiện tôn giáo và gặp phải gương xấu. Những gì còn thiếu đã được bổ sung với việc đi thăm các bệnh viện, các căn phòng hôi hám dưới mái nhà các gia đình nghèo khổ và nhà tù, những nơi tập trung tất cả những con người bất hạnh do tình trạng vô tôn giáo và tật xấu gieo rắc đau thương trên nhân loại đau khổ. Nhờ Chúa Quan Phòng, Don Bosco đã đến các chỗ này khi còn là sinh viên tại *Học Viện* và do đó càng thêm hăng say muốn lo cho tình trạng người trẻ.

Cha Guala, một con người rất quảng đại, có thói quen hàng tuần gửi thuốc lá, bánh và cả tiền bạc đến cho những tù nhân đặc biệt bị giam trong *trại cải huấn*. Người thực hiện công tác bác ái này qua các sinh viên của *Học Viện* khi các vị này đi dạy giáo lý cho tù nhân. Cha Cafasso, một thành viên lâu năm của Hiệp Hội Tình Thương có ba trăm hội viên, là một trong số tám vị được chỉ định làm tuyên úy để giúp đỡ họ về tinh thần và vật chất.

Cha Cafasso là người hăng hái nhất trong nhóm này. Người ta có thể nói người có lợi thế khi đi thăm các tù nhân, và các người có án là những người con thân yêu của người; khi giúp đỡ tù nhân, con tim của người tìm được một lối thoát. Ao ước các sinh viên và dân chúng cùng tham gia công tác tông đồ này với mình, Cha Cafasso đem Don Bosco cùng đi đến các nhà tù. Qua cách thức Don Bosco diễn tả về những thành quả tuyệt vời của vị tôn sư đáng kính của mình trong tông đồ nhà tù, chúng ta có thể suy ra được tính chất của những ấn tượng đầu tiên Don Bosco có được khi đi theo người, và mức độ ngài chia sẻ cảm nghĩ và mục tiêu của Cha Cafasso.

Cha Cafasso bước qua cửa. Người không bị người canh và lính gác khinh dễ khi bước qua các cửa bằng sắt đồ sộ. Tiếng kêu loảng xoảng

của giây xích không làm người lo ra, cũng như cái chốn mò tối, thiếu lành mạnh và hôi hám không làm người chùn bước. Trong một buồng giam, một vài người tù đang cưỡi cọt nói năng ồn ào lỗ mãng, chỗ khác, có người đang hát, nhưng giống như những con thú kêu hoang hơn là con người. Người không tỏ vẻ gì chán chường hoặc khó chịu, mà lại thông cảm khi được ở giữa một loại người như vậy, một loại người thường có thể gây sợ hãi cho bất kỳ ai, kể cả cảnh sát. Cha Cafasso ở giữa họ như thế. Có một số người chửi thề, số khác đánh nhau, và la hét những lời thô tục; có những người ăn nói phạm thượng đến Thiên Chúa, Đức Trinh Nữ và các thánh. Trước quang cảnh đó, vị linh mục đây can trường này cảm thấy đau nhói trong tim, nhưng người không khiếp đảm. Người ngước mắt lên trời dâng mình làm của hy sinh lên Thiên Chúa, và đặt mình dưới sự phù hộ của Đức Trinh Nữ Maria, nơi ẩn trú của người có tội. Ngay khi vừa nói với thính giả loại mới này, người bắt đầu nhận ra những người này sống trong tình trạng bất hạnh sa sút vì thiếu sự học hỏi giáo lý hơn là vì có cá tính xấu xa. Người nói về tôn giáo, và họ lắng nghe; người hứa sẽ trở lại và họ vui mừng chờ đợi. Vị thừa tác viên dạn dĩ của Đức Giêsu Kitô tiếp tục dạy giáo lý; người mời các linh mục khác đến giúp, đặc biệt là các sinh viên của người ở *Học Viện*; và cuối cùng người đã chinh phục được con tim những kẻ đã hư mất. Người bắt đầu giảng và giải tội. Quả vậy, nhờ sự khởi xướng của một người, các nhà tù này, trước đây thật là một địa ngục, chứa đầy lời nguyện rủa, nói phạm thượng và những thói xấu khủng khiếp khác, dần dần trở nên những nơi ở của những người biết mình là người Kitô hữu, bắt đầu yêu mến và phụng sự Chúa, dâng Tạ ơn, và hát những bài thánh ca dâng lên ca tụng thánh danh Giêsu đáng tôn thờ.

Trong khi những kết quả tốt đẹp này yên ủi con tim của Don Bosco, ngài cũng cảm nhận được những xúc động sợ hãi và tình thương. Trong các nhà tù, ngài thấy có một số trẻ em tuổi từ mười hai đến mười tám, [cơ bản] là lành mạnh, cường tráng và thông minh. Ngài khiếp hãi khi thấy chúng ngồi bất động để cho sâu bọ đến châm chích, đói khát thức ăn tinh thần và vật chất trong khi phải chuộc tội bằng thời gian giam giữ, và tệ hơn nữa bằng sự hối hận, vì



bị hư hỏng quá sớm. Chúng làm nhục cho đất nước, làm cho gia đình phải xấu hổ và làm cho chính bản thân đáng ghét. Trên hết tất cả, chúng là các linh hồn được Máu Đức Kitô đã đổ ra để chuộc lại, giờ đây chúng làm nô lệ cho tội ác, và gặp sự nguy hiểm lớn lao là bị hư mất đời đời.

Tìm kiếm nguyên do sự hư hỏng của những thanh thiếu niên bất hạnh này, Don Bosco đi đến kết luận: không chỉ nguyên chúng bị cha mẹ bỏ rơi đáng thương hại từ khi còn trẻ tuổi, nhưng tệ hơn nữa chúng mất cái cảm thức trước những việc đạo đức trong các ngày lễ buộc. Với lòng xác tín, ngài vẫn lập đi lập lại: “Ai mà biết được, nếu những thiếu niên này có một người bạn thật lòng thương yêu giúp đỡ, dạy giáo lý trong những ngày lễ nghỉ, có lẽ chúng sẽ được gìn giữ tránh làm điều sai quấy tai hại, chẵn hẳn chúng đã không bị bỏ vào tù hay tái trở lại nhà tù này. Chắc chắn số những người trẻ bị bỏ tù phải được giảm bớt. Như thế phải chăng sẽ có lợi cho tôn giáo và xã hội loài người nếu biết thử nghiệm làm như thế vì lợi ích tương lai của vô số thanh thiếu niên khác?”

Don Bosco cầu xin Thiên Chúa ban cho ngài cơ hội để xả thân lo việc cứu vớt người trẻ. Ngài tiết lộ lòng ao ước này cho Cha Cafasso, được người chấp thuận và khuyến khích. Được người hướng dẫn bằng lời khuyên và nhận định, Don Bosco lập tức nghiên cứu các phương thế để hoàn thành ý nguyện, còn kết quả việc thực hiện thế nào thì phó thác cho Chúa Quan Phòng, vì không có Người phù trợ thì công lao con người bao nhiêu cũng đều vô ích.

Quảng đại với mọi nhu cầu, Cha Guala tỏ ra đặc biệt quan tâm nên cứ đến hạn kỳ, người đem sự trợ giúp đến các cá nhân hoặc gia đình những người nghèo khổ. Cùng với Cha Cafasso, người đem quà tặng đến tận các nhà, và khi cần, người nhờ sự giúp đỡ của các sinh viên *Học Viện*. Người tin tưởng trao nhiệm vụ này cho Don Bosco, sau khi đã cho ngài lời khuyên phù hợp và lời cảnh giác phải khôn ngoan, cùng với hành vi bác ái vật chất phải có hành vi bác ái siêu nhiên đi kèm bằng những lời nói dịu dàng, lời khích lệ Kitô giáo. Do đó, Don Bosco bắt đầu trèo lên những căn gác thấp bé hôi hám, rất dơ dáy không ai chịu nổi. Cả một gia đình chung nhau giường nằm

cũng là căn bếp và nơi trò chuyện; cha mẹ, anh chị em sinh sống và cùng ngủ trong một phòng, hoàn toàn thiếu kín đáo. Khi một thân nhân bị bệnh, có ai đến thăm phải bước qua ba hoặc bốn cái nệm rom đã sờn rách tả tơi hoặc có mùi vì dùng đã lâu ngày, mới tới được góc phòng nơi người bệnh đang nằm, nghe tiếng hàm răng đánh lập cập, tay chân tê cóng vì đang lên cơn sốt rét. Những con người nghèo khổ này,<sup>33</sup> với những bộ mặt gầy gò, xanh xao, những người vợ và con cái đang buồn bã, bỗng sáng lên khi có vị Thiên Thần yên ủi xuất hiện. Các bà mẹ đau khổ này nài xin Cha Cafasso và Cha Guala ban cho họ bao nhiêu là phép lành.

Không ít những bà mẹ nghèo khổ này, không hề biết đến chân lý, hoặc đã bỏ Gáo hội, bỏ các phép bí tích, vì xấu hổ với cảnh nghèo hoặc có lẽ vì giận dữ và bực tức với sự nghèo khổ, không thể nào còn ghi khắc vào con cái niềm tin hoặc cảm tình tôn giáo vì chính họ cũng đã mất hết. Những bà mẹ khác, vẫn tốt lành và trung thành với Thiên Chúa và chấp nhận sự nghèo túng, đã phải khóc lóc vì hạnh kiểm xấu xa của con cái đi lạc đường do gương xấu của người cha hoặc bạn xấu. Có một số người đàn ông tức giận gia đình: lời ăn tiếng nói cục cằn, mất hết tình yêu, mất hết cả uy quyền vì cái nghèo làm cho họ có những hành vi đồi phong bại tục. Ngay trước mặt con cái, họ không ngần ngại nói lời phạm thượng, chế nhạo đức tin của bà vợ đạo đức, chửi rủa tàn tệ, ngay cả giận dữ đánh đập vợ con trong cơn say rượu. Có những người thương hại, quảng đại đem đến sự nâng đỡ, tuy nhiên họ là những người có được lòng bác ái siêu nhiên làm động cơ thúc đẩy khiến họ hy sinh. Chính vì lý do này mà đức tin Kitô giáo làm được các phép lạ. Khi đến giúp đỡ, người ta có thể nói thẳng; và một lời nói tốt lành, trước hết được kính trọng lắng nghe, rồi đánh động được con tim, đôi khi đạt được thành công trong việc cải hóa. Đó là những cảnh Don Bosco đã chứng kiến. Nó đánh động ngài thật sâu xa và khiến ngài xác tín hơn nữa vào nhu cầu làm cho

---

<sup>33</sup> Đây là những năm mà nền kinh tế tự do làm bá chủ, lâu năm trước khi Đức Giáo Hoàng Leo XII ban Thông Điệp thời danh *Tân Sự* (15, tháng Năm, 1891), về quyền lợi và bổn phận của chủ và thợ. [Nxb]

giới trẻ được vững mạnh trong đức tin, nếu chúng gặp ma quỷ thử thách trong khi đang mang thêm gánh nặng vì cảnh thiếu thốn nghèo khổ.

Tuy nhiên có một môi trường nghèo khổ của nhân loại Chúa muốn tiết lộ cho Don Bosco. Một hôm trong mấy tháng đầu mới đến *Học Viện*, Don Bosco gặp Kinh sĩ Giuse Cottolengo.<sup>34</sup> Cha này nhìn thẳng vào mắt ngài và sau lời chào hỏi theo tục lệ, người nói: “Cha đúng là loại người này rồi. Ở *Piccola Casa del Divina Provvidenza* [Căn Nhà Nhỏ của Chúa Quan Phòng] có đây công việc phải làm. Xin hãy tới!” Don Bosco hứa sẽ tới, kính cẩn hôn tay người,<sup>35</sup> và không lâu sau ngài đã giữ lời hứa.

Sau vài hôm, cùng với các bạn sinh viên, ngài đến một khu vực tại Torino được gọi là Valdocco,<sup>36</sup> nơi cơ sở bác ái mà Cha Cottolengo đã đảm trách một phần lớn công tác. Khởi sự rất khiêm tốn vào năm 1827, không có một nguồn tài chánh nhất định, chỉ nhờ hoàn toàn vào các tiền dâng cúng mà Chúa Quan Phòng đem đến hàng ngày qua lòng quảng đại của các vị ân nhân. Cơ sở được phát triển thời đó [1842] đã có 1800 người gồm cả hai nhóm:<sup>37</sup> nhóm cô nhi bị bỏ quên, những người tật nguyền, què quặt, tê liệt, mắc bệnh tâm thần, kinh phong, mắc chứng lở loét, những chứng bệnh nan y ở mọi giai đoạn trông thật tởm gớm – tất cả đều bị bệnh viện chê, theo luật không cho nhập viện. Tất cả những người bất hạnh này được nhận vào miễn phí, được săn sóc điều trị theo nhu cầu cấp dưỡng và chữa trị y khoa. Có nhiều bác sĩ, và giải phẫu nổi tiếng đến góp công sức. Nhiều cơ sở tu trì được mời đến để đảm trách điều hành các nhu cầu vật chất và thiêng liêng. Nhiều vị linh mục tại địa phương đến giải tội với tinh thần làm việc lớn lao. Tất cả vẫn còn tiếp tục làm việc với mức độ cao. Cơ sở này thật là một cánh cổng được mở vào thiên đường cho

---

<sup>34</sup> Bây giờ là Thánh Giuse Cottolengo. Năm 1832, người thiết lập *Piccola Casa della Divina Provvidenza*, một cơ sở nay đã có 7.000 người. [Nxb]

<sup>35</sup> Một tục lệ tại nhiều xứ. [Nxb]

<sup>36</sup> Được coi là xuất xứ cái tên này, xin đọc tr. 234. [Nxb]

<sup>37</sup> Hiện nay cơ sở đã có hơn 7.000 người. [Nxb]

nhều bệnh nhân, nếu không họ đã phải chết thiếu niềm an ủi tôn giáo. Tại đây mọi người được săn sóc như nhau, công giáo hay không công giáo, có đức tin hay vô thần.

Tại cổng ra vào, Don Bosco nhìn thấy khẩu hiệu giải thích cái bí mật khiến nhiều người ngạc nhiên: *Caritas Christi urget nos*. [Tình yêu Đức Kitô thúc bách chúng tôi] [2 Cr 5, 14]. Quỳ trước tượng Đức Maria đặt trong phòng đưa tới các khu vực bệnh nhân, ngài cảm động đến khóc vì những chữ viết trên vòm cao: *Infirmus eram et visitastis me*. [Ta đau, các người đến thăm. Mt 25, 36]. Rồi ngài xin được gặp vị sáng lập đáng kính. Kinh sĩ Cottolengo thân mật tiếp đón ngài và dẫn ngài đi thăm khu nhà rộng lớn, bất cứ chỗ xó xỉnh nào cũng khơi động lòng bác ái và tinh thần hăng say. Don Bosco gặp cảnh đáng buồn nhưng được sự yên ủi làm dịu bớt. Tại vài khu vực bệnh nhân, có các thiếu niên đang chờ thần chết bay lượn trên người. Bộ mặt u buồn và những con ho không dứt, thế nằm phủ phục cho thấy nét xấu đã làm cuộc đời trai trẻ bị khô cạn. Ngài nói mấy lời ủi an, chúng lắng tai nghe, vui lòng vâng theo thánh ý Chúa. Khi ngài mỉm cười, chúng cũng mỉm cười theo, tuy nhiên với vẻ mặt rầu rầu, và ngài nghĩ: “Ôi! Các em đáng thương này cần được cảnh báo và cứu vớt biết bao!”

Cuộc đi thăm viếng thánh địa đau khổ Kitô giáo này đã hoàn tất, ngài sắp ra về, thì Kinh sĩ Cottolengo chỉ vào cánh tay áo chùng thâm của Don Bosco, la to: “Vải mỏng quá, nhẹ quá, Cha phải có cái áo may bằng vải chắc chắn và bền hơn, để các em nắm nhưng không xé rách ... Sẽ đến thời gian có nhiều người kéo áo của cha đấy!”

Hiện tượng chúng ta vừa thấy được Kinh sĩ Dominic Bosso kể lại. Vị này kế nhiệm Cha Cottolengo, lúc đó còn là một thiếu niên có mặt tại câu chuyện nói trên. Người không bao giờ quên được lời nói tiên tri này. Thời gian do Kinh sĩ Cottolengo nói không còn xa, và lời tiên đoán có lẽ đông thanh thiếu niên bao quanh Don Bosco đã được chứng thực ngay sát khu vực *Piccola Casa della Divina Provvidenza* [Căn nhà nhỏ của Chúa Quan Phòng].



## CHƯƠNG 7

*Ngày 8 Tháng Mười Hai, 1841*

Don Bosco buồn bã xúc động vì nhìn thấy biết bao người trẻ của Torino bước đi trên con đường hư hỏng và làm mất danh dự và, không coi luật Chúa ra gì, bởi vì chúng không biết và xúc phạm tới Chúa, Đấng mà chúng hầu như không biết tới. Ngài thường xuyên cảm thấy bị thúc bách phải đem đến ngay lập tức tình yêu và sự giúp đỡ. Con tim ngay thẳng của ngài lo lắng khi nghĩ tới phần đông những linh hồn khốn nạn này phải mất đi hạnh phúc đời đời bởi vì chúng không biết gì đến lời dạy dỗ về đức tin. Ngài than thở như Tiên tri Isaia: “. . . Các người trẻ của tôi bị đi lưu đày, bởi vì họ không hiểu . . . Bởi thế hỏa ngục ngoác lớn cổ họng, phanh bụng phình ra không giới hạn để nuốt chửng hạng quyền quý và đám đông cùng với tiếng reo vui ồn ào” [Is. 5, 13-14]

Don Bosco viết trong Hồi Ký: “Không bao lâu sau khi cha vào *Học Viện*, một đám thanh thiếu niên bắt đầu đi theo cha qua các đường phố, ngay cả tới phòng mặc áo của nhà thờ *Học Viện*. Nhưng cha không thể săn sóc chúng được nhiều bởi vì cha không có đủ chỗ để chứa hết chúng.”

Tuy nhiên, bất cứ lúc nào ngài gặp những em tới phòng mặc áo của nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi, ngài cũng nói chuyện thân tình với các em khiến chúng rất triu mến ngài. Đôi lần ngài dạy chúng giáo lý trong các phòng nhỏ bên cạnh phòng mặc áo và khuyến khích chúng ăn ở tốt lành. Ngài cũng mời gọi chúng lại đến và cổ vũ chúng lên rước lễ sau khi đã chuẩn bị tâm hồn cho xứng đáng. Tuy vậy, việc lui tới thường xuyên của nhiều em không gây huyền não và trở ngại, làm xáo trộn phòng mặc áo để người ta có thể quả mắng và xử mạnh tay với chúng. Điều này được Cha Cafasso và các bạn học của Don Bosco ở *Học Viện Mục Vụ* kể lại cho các giáo sĩ, Gioan Cagliero, Anfossi và nhiều vị khác.

Chính Don Bosco tiếp tục viết: “Trong nhiều năm vào các tháng hè, Cha Cafasso mở lớp dạy giáo lý ngày Chủ Nhật cho các em học nghề thợ hồ trong một căn phòng kế cận phòng mặc áo của thánh đường Thánh Phanxico Assisi. Mặc dầu người rất yêu mến công việc tông đồ này nhưng vì bận nhiều nhiệm vụ khác nên đã thôi không tiếp tục nữa. Cha mở lại các lớp học này vào cuối năm 1841.”

Vào thời điểm này, Don Bosco chưa đảm nhận công việc nào đặc biệt riêng cho giới trẻ. Ngài còn đang chờ đợi ngày giờ Chúa chọn, để trọn vẹn đáp lại với hết con tim và sức lực, mặc dầu ngài biết mình chỉ là một dụng cụ không tương xứng.

Ngài cầu nguyện sốt sắng và kiên trì xin ơn Chúa soi sáng, và thổ lộ tâm can với Cha Cafasso. Ngài thường nói với người về việc tập hợp càng nhiều càng tốt các trẻ em gần nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi, để dạy chúng học giáo lý và giữ chúng bận rộn với các cuộc vui chơi tiêu khiển. Nhờ đó, ngài che chở chúng tránh khỏi các mối hiểm nguy đang rình rập chúng trên các đường phố và bùng binh đô thị, nơi chúng mặc sức tung hoành. Sau đó ngài quyết định phải đạt được sự thông cảm của Đức Tổng Giám Mục, để chắc chắn là có thánh ý Chúa và biết trước các trở ngại trong tương lai. Cả hai Cha Guala và Cha Facasso hướng dẫn ngài trong mọi việc. Các ngài đã từng thân thiết với Đức Tổng Giám Mục, và khuyến cáo ngài trong việc tiến hành vụ việc. Don Bosco thường xuyên kể lại cách thức ngài được Đức Tổng Giám Mục Fransoni lắng nghe kế hoạch về các Nguyễn Xá và được chấp thuận ngay lập tức cùng với phép lành giám mục của người. Từ lúc đó, có một tình bạn nồng ấm và thân mật giữa vị giám mục thánh thiện và một linh mục hăng say, và không một kế hoạch nào được đem ra thực hiện mà không có sự tham khảo ý kiến trước với người.

Trong nhiều ngày sau khi trở lại *Học Viện*, Don Bosco suy tính về thời gian và phương cách khởi sự công cuộc mình sẽ làm. Trong khi chờ đợi dịp thuận tiện, một sự kiện xảy tới khiến ngài tiến hành dự án. Ngày 8 tháng Mười Hai năm 1841 là ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm, Don Bosco càng cảm thấy ao ước tập hợp lại thành một gia đình các thanh thiếu niên nghèo và bị bỏ rơi nhất. Tuy nhiên, một gia đình

muốn có kỷ cương cần phải có một bàn tay sắt sọc của người mẹ, để được quản trị, giáo dục và bảo vệ đúng cách. Ai có thể là một người mẹ đầy tình yêu thương và đầy uy quyền bảo vệ cái gia đình mới này bằng Đức Trinh Nữ Maria? Chính trong cái ngày được dâng cho Đức Nữ Vương trên Trời niềm vinh quang lớn lao nhất là ngày Người muốn khởi sự nguyện xá.

Vào đúng giờ Don Bosco có mặt tại phòng áo để mặc lễ phục. Ngài đợi em giúp lễ. Có một thiếu niên đứng ở giữa phòng đang nhìn quanh quẩn, em trạc mười bốn hoặc mười lăm tuổi. Áo em mặc không được sạch sẽ, bộ tịch què mùa cho thấy em thuộc gia đình cha mẹ nghèo và thiếu giáo dục. Mũ cầm trong tay, em nhìn chòng chọc vào y phục thánh một cách ngạc nhiên, như chưa bao giờ được thấy. Người coi phòng, Giuse Comotti, một anh chàng khó tính, đến gần cốc cần hỏi em: “Mày đến đây làm gì? Còn chờ gì nữa? Mau lên, đi giúp lễ cho cha.”

Nghe những lời này, cậu em ngẩn người ra, khúm núm trước hành vi thô lỗ của người coi phòng, chỉ biết lắp bắp nói: “Tôi không làm được! Tôi không biết!”

Người coi phòng nói: “Đi giúp lễ đi.”

Em nhấn mạnh: “Nhưng tôi đâu có biết giúp lễ” và cảm thấy xấu hổ hơn, em nói: “Tôi chưa bao giờ giúp lễ.”

“Cái gì? Cái gì?” người coi phòng la lớn, “Mày không biết thật sao! Anh liền đá em một cái đá. “Cái đồ quý sú! Vậy tại sao mày dám vào đây nếu mày không biết giúp lễ? Đi ra ngay lập tức.”

Cậu bé như cuống lên không thể cử động. Thấy vậy, người giữ phòng áo như càng điên tiết: anh vó ngay cái chổi, giáng như mưa cuống chổi trên lưng cậu bé đang tìm lối đi ra.

Don Bosco hỏi anh ta: “Anh làm gì thế? Tại sao lại đánh cậu em này? Em đã làm gì nên tội?”

Tuy nhiên người coi phòng đang cơn điên tiết nên chẳng lưu ý đến ngài. Không biết cửa nào để vào nhà thờ, cậu bé nhào chạy theo lối dẫn vào sau giáo đường, theo sau là người coi phòng. Không tìm



được lối chạy, cậu bé quay lại phòng mặc áo rồi chạy mau ra khuôn viên.

Don Bosco gọi người coi phòng lại lần nữa và với dáng nghiêm nghị, ngài bảo: “Tại sao anh đánh cậu bé? Cậu làm gì sai khiến cho anh cư xử với em như vậy?”

“Nó đâu có việc gì mà vào phòng mặc áo, nếu nó không biết giúp lễ.”

“Dầu như vậy, anh làm sai rồi.”

“Việc gì đến cha?”

“ Có chứ. Em đó là một bạn tốt của cha mà.”

“ Thật hả? Một con người hư hỏng như thế?”

“ Thật vậy. Anh đánh một người không xa lạ gì với một vị bề trên. Đi ra tìm em lại ngay, cha muốn nói chuyện với em. Không tìm được em thì đừng có trở lại, nếu không cha sẽ trình cho cha giám đốc hành vi cư xử của anh.”

Nghe lời khiển trách này, cơn giận của người coi phòng áo dịu xuống. Anh để cái chổi lại, chạy đi tìm cậu bé. Anh tìm thấy cậu bé trên đường phố kế cận, bảo đảm với em, em sẽ không bị đối xử tệ đâu, anh đưa em trở lại gặp Don Bosco. Cậu bé sợ hãi đến gần, cậu còn đang khóc vì trận đòn vừa qua.

Don Bosco hiền từ hỏi em:

“Con đã đi lễ chưa?”

“Chưa!”

“Cứ vào xem lễ đi. Sau đó cha muốn nói chuyện với con về một chuyện con sẽ thích.”

Don Bosco chỉ ao ước được làm nhẹ đi tình trạng đau khổ của cậu để giải tỏa cái cảm nghĩ xấu em vừa có nơi phòng mặc áo. Tuy nhiên, kế hoạch của Chúa muốn đạt tới xa hơn nữa, vì ngày hôm đó Người muốn đặt nền móng cho một công cuộc vĩ đại.

Câu chuyện bị gián đoạn vì người giữ phòng thánh cho biết đã tìm được em giúp lễ.

Sau Thánh Lễ và lời tạ ơn, Don Bosco gặp lại cậu bé ban đầu.

Ngài dẫn em đến khu vực phía sau thánh đường và ngồi đối diện với em, ngài bảo đảm em sẽ không còn sợ bị ai đánh nữa. Sau đó ngài hỏi em ít điều.

“Người bạn tốt của cha, con tên chi?”

“Bartolomeo Garelli.”

“Con từ đâu tới?”

“Asti.”

“Con làm việc chi?”

“Lát gạch.”

“Cha con có còn sống không?”

“Không, ông chết rồi.”

“Còn mẹ con?”

“Bà cũng chết rồi.”

“Con bao nhiêu tuổi?”

“Mười sáu.”

“Con biết đọc, biết viết không?”

“Không.”

“Con biết hát không?”

Dụi mắt, thanh thiếu niên ngơ ngàng nhìn chòng chọc Don Bosco trả lời: “Không.”

“Con biết huýt sáo không?”

Trên mặt cậu thiếu niên nở nụ cười, đó là điều Don Bosco muốn có, bởi nó cho thấy cậu đã cảm thấy thoải mái. Rồi ngài hỏi tiếp:

“Cho cha biết con đã được rước lễ lần đầu chưa?”

“Chưa.”

“Con có bao giờ đi xưng tội không?”

“Dạ có, khi con còn bé.”

“Hàng ngày con có đọc kinh sớm tối không?”

“Không, không bao giờ. Con đã quên kinh hạt rồi.”

“Có ai lo việc này để bảo con đến nói cho họ biết không?”

“Không.”

“Nói cho cha biết con có thường xuyên đi lễ ngày Chủ Nhật không?”

“Gần như thường xuyên,” cậu thiếu niên nhăn mặt nói với ngài sau một phút suy nghĩ.

“Con có đi học lớp giáo lý không?”

“Không, con không dám.”

“Tại sao không dám đi?”

“Bởi vì mấy đứa nhỏ thuộc kinh bốn, còn con đã lớn mà không thuộc một chữ. Vì vậy, con xấu hổ không dám đến học với chúng.”

“Nếu cha dạy riêng cho con, con có muốn đến học không?”

“Chắc chắn rồi!”

“Ngay tại đây?”

“Dạ, nếu họ không đánh con.”

“Đừng lo chuyện đó. Không ai đối xử tệ với con nữa đâu, như cha đã nói thế với con rồi. Từ nay trở đi, con là bạn tốt của cha, và con chỉ gặp cha chứ không phải người nào khác. Khi nào con muốn bắt đầu học giáo lý?”

“Bất cứ lúc nào cha muốn.”

“Tối nay, được không?”

“Dạ”.

“Cả ngay bây giờ?”

“Dạ, con thích lắm.”

Ngay lúc đó, ngài quỳ xuống, và trước khi bắt đầu dạy, ngài đọc kinh Kính Mừng, cầu xin Đức Bà ban ơn cho ngài để cứu được phần hồn cậu con trai. Lời kinh sốt sắng với lòng hăng say đã đem lại kết quả. Đứng lên, Don Bosco làm dấu thánh giá, nhưng cậu học trò mới

của ngài không làm, vì không biết làm và không thuộc lời kinh. Do đó, bài học đầu tiên là cách làm dấu thánh giá. Sau đó Don Bosco nói về Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa chúng ta, và mục đích Người tạo dựng và cứu chuộc chúng ta. Gần nửa giờ sau, ngài cho cậu em ra về với tấm lòng thật từ bi, bảo đảm cũng sẽ dạy cậu giúp lễ. Để tặng cậu trước lúc tạm biệt, ngài cho cậu một mẫu ảnh vảy Đức Trinh Nữ, bảo em hứa Chủ Nhật sau sẽ trở lại. Ngài nói thêm: “Này con, cha muốn con cùng đến với vài người bạn của con. Cha sẽ cho con một món quà khác, và cho các người bạn con mang đến. Bây giờ con có thấy được hạnh phúc không?”

“Ồ, con rất hạnh phúc,” cậu thiếu niên vui vẻ đáp. Rồi hôn tay Don Bosco nhiều lần, cậu ta ra về.

Với Don Bosco, Bartolomeo đại diện không những cho vô số các người trẻ khác, mà còn cho nhiều người ngài phải rao truyền Phúc Âm: “để ngài có thể tập hợp thành một đoàn con Thiên Chúa” (Ga 11, 52). Đây là khởi đầu của các Nguyễn Xá mà Don Bosco là vị sáng lập và Garelli là viên đá góc, trên đó, Đức Trinh Nữ đã tưới vô vàn ơn phúc và bao ân huệ của Người.

Tuần kế tiếp Cha Cafasso cũng gặp một thiếu niên không biết giúp lễ, và người cũng hứa dạy cho cậu. Rồi thiếu niên thứ hai đến với cậu thứ nhất. Vị bạn thời giờ lo cho nhiều hoạt động khác, Cha Cafasso trao việc dạy dỗ cho Don Bosco, do đó người đã gia tăng con số học sinh của mình.

Chủ Nhật tiếp theo, nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi có một hình ảnh thật đẹp. Có sáu thiếu niên nghèo khổ do Bartolomeo Garelli dẫn tới và còn được thêm hai em khác nữa, chúng lắng nghe Don Bosco dạy về đường lên thiên đàng. Mặc dầu không được ưu đãi có trí nhớ dai, nhưng nhờ chuyên cần và chú ý, Bartolomeo đã có thể học được những điều căn bản để xưng tội và rước lễ một cách tốt đẹp sau vài Chủ Nhật học tập. Rồi sau đó cậu học giúp lễ. Sau này cậu là một đệ

tử trung thành của Don Bosco. Kinh sĩ Anfossi và các vị khác thấy cậu đến thăm Don Bosco tại Nguyen xá,<sup>38</sup> mãi cho đến năm 1855.

Nhiều thanh thiếu niên khác cũng đã theo đến rất sớm, chỉ trong một thời gian ngắn, hậu trường nhỏ bé của ngôi nhà thờ là nơi dạy giáo lý đã đầy rồi. Buổi chiều trong một ngày Chủ Nhật đầu tiên này, khi đi qua nhà thờ tới phòng mặc áo, ngài nhìn thấy một toán thanh thiếu niên ngồi trên bậc lên bàn thờ cạnh. Chúng là những em học nghề thợ hồ, thay vì chú tâm nghe giảng, chúng lại ngủ gà ngủ gật. Ngài thì thầm hỏi chúng: “Tại sao các con ngủ vậy?”

Chúng đáp: “Chúng con không hiểu chữ nào trong bài giảng. Cha chẳng nói gì cho chúng con.”

“Đi theo cha!” Ngài dẫn chúng vào nhà mặc áo và mời chúng theo các em khác học giáo lý. Trong số các em học nghề này sau đó có Carlo Buzzetti, Germano và Gariboldo.

Cứ thế, tuần này đến tuần khác, con số học sinh tăng thêm, còn Don Bosco luôn luôn khuyến khích chúng đem càng nhiều bạn bè đến càng tốt. Ngài ao ước hăng say đưa chúng đến với Chúa, dạy cho chúng biết tuân theo luật Người và luật Giáo Hội. Từ đó, ngài lưu tâm ngay đến việc dạy chúng đi tham dự Thánh Lễ các ngày Chủ Nhật và các ngày lễ trọng, việc đọc kinh sáng tối, mà ngài cho có tầm quan trọng, và dạy chúng chuẩn bị xưng tội một cách tốt đẹp. Sau giờ giáo lý, ngài cho chúng được phép chơi đùa trong một thời gian nơi khuôn viên trước thánh đường. Mùa đông năm đó, ngài đặc biệt chú ý đến một số các em lớn tuổi ở cách xa gia đình. Hầu hết các em này, nhất là các em làm nghề lát gạch, đến từ miền Biella và Milano ở Lombardia. Đến lúc này, người coi phòng áo đã được lòng khả ái và các món quà Don Bosco chinh phục. Năm 1891, chúng tôi biết rõ, ông đã là một ông lão; ông vẫn còn yêu thương nhớ đến Don Bosco. Còn các thanh thiếu niên, nhờ được học giáo lý, nên hạnh kiểm rõ ràng thật xuất sắc, và hết sức làm ấm lòng người.

---

<sup>38</sup> Chữ viết tắt thay cho Nguyen Xá Thánh Phanxicô Salê, nhà Mẹ của Tu hội Salêdiêng. [Nxb]

Nhờ lòng can đảm do tình yêu chân thành đối với anh em đồng loại, Don Bosco kêu gọi được nhiều người tìm công ăn việc làm cho các em ngài bảo trợ và như vậy tránh cho họ khỏi ăn không ngồi rồi sinh ra nhiều tật xấu.

Trong ngày lễ Giáng Sinh, nhiều thanh thiếu niên được lên rước Chúa Giêsu vào lòng qua Bí tích Thánh Thể và niềm vui lộ ra trên nét mặt của chúng được Don Bosco cảm nhận. Chúa bảo đảm ban cho ngài ơn phù trợ để làm quà tặng cho lòng khiêm nhường đã hướng dẫn ngài.

Trong tất cả các công việc này, Don Bosco luôn luôn thực hiện sao cho các vị bề trên tại *Học Viện* biết đến và sự được đồng ý của ban quyền Giáo Hội, mà ngài rất mực tôn trọng. Trong một bản tường trình gửi cho Rôma năm 1864, để Tu Hội của ngài được phê chuẩn, ngài viết: “Kể từ năm 1841, khi công việc của các nguyện xá khởi sự bằng các bài giáo lý đơn sơ trong các ngày lễ buộc, tại nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi, mọi việc đều được làm với sự đồng ý và dưới sự hướng dẫn của Đức Tổng Giám Mục Luigi Fransoni.”

Don Bosco là một vị tông đồ mới khởi sự sứ mệnh của mình. Bao giờ cũng thế, nhờ ơn Chúa, Giáo Hội vẫn có những con người đặc biệt làm những công việc lạ thường, thể hiện thật rõ rệt bàn tay của Chúa. Như các thời khác, thời đại chúng ta cũng thế, Chúa ban không thiếu những ân huệ, và chúng ta đã biết đến các nhân vật ấy. Tôi không nghĩ tôi sai lầm khi nói rằng Don Bosco là một trong các vị này.

## CHƯƠNG 8

### *Cha Giuse Cafasso*

Chúng tôi đã nói về các vị giám đốc và các giáo sư của *Học Viện* và công việc rục rờ của các ngài trong việc đào tạo hàng giáo sĩ Piemont. Quả vậy, khi nói đến sự khôn ngoan của Cha Cafasso trong việc mời Don Bosco đến *Học Viện* để chuẩn bị cho nhiệm vụ tương lai của ngài, chúng tôi không thể bỏ qua một công trạng rất nổi bật của cơ sở này – đào luyện các linh mục để đối phó với những cuộc bách hại và thử thách lúc đó đã xảy ra chống lại Giáo Hội. Nếu những lời đường mật xảo quyệt, từng khiến một số linh mục trở thành nạn nhân, mở màn cho việc các phe đảng tổ chức chống lại tôn giáo không đạt được hậu quả quyết liệt đe dọa đức tin của dân chúng, là chính nhờ có các vị linh mục đã tốt nghiệp tại *Học Viện Mục Vụ*. Họ đã nắm ngay được chiến lược của kẻ thù Giáo Hội, và can đảm như là những vị tử đạo đầu tiên, cương quyết chống lại những sự tự do sai trái, những tên cầm đầu của chính sách vô tôn giáo, sự sa đọa và họ giữ cho ngọn lửa đức tin Kitô giáo được cháy trong lòng người tín hữu. Thầm lặng và kiên trì, họ đặt nền móng cho việc thức tỉnh tinh thần và việc trở lại với Đức Tin, một cuộc trở lại rõ rệt hiện có ở khắp nơi.

Chúng tôi xin đi ra ngoài lề một chút để trình bày tóm lược phương pháp đặc biệt Cha Cafasso đã dùng trong các bài giảng huấn về thần học luân lý của người. Chúng tôi chọn riêng người bởi vì Don Bosco để lại cho chúng tôi nhiều tài liệu về người. Tuy nhiên không nên quên rằng Cha Cafasso đi theo con đường Cha Guala đã mở ra. Rồi tiếp đến, các vị kế tục luôn cố gắng bắt chước các vị thầy của họ. Hơn một trăm vị linh mục tại khắp nơi của thành phố tham dự buổi giảng huấn ban sáng của Cha Cafasso. Hội trường chật ních người và chen chúc nhau bước qua cửa vào phòng. Người đến sau phải trèo cả qua vai người bạn linh mục mình.

Đúng giờ, Cha Cafasso đã có mặt ở phòng học, rộng gấp đôi hội trường. Ngài sốt sắng đọc Kinh *Veni Sancti Spiritus* [Xin Thánh Thần

Hãy Đến] rồi đến bàn dành cho giáo sư. Sau khi liếc mắt nhìn cử tọa, người bắt đầu bài giảng bằng cách chỉ định một sinh viên đọc bài thần học luân lý và cách giải quyết trong *Compendium* [Bản Tổng Lược] của Alasia. Sau đó Cha Cafasso trình bày một hoặc hai vấn đề có tính chất thực tế, đã được chuẩn bị trước và như vậy đã được sắp xếp để nói đúng vào điểm then chốt trong mọi khía cạnh của vấn đề. Như thế, người có cơ hội bình luận một số câu trả lời thường chưa được đầy đủ, trái nghịch và không thức thời. Đến phần kết thúc, người đưa ra lời giải quyết đầy đủ của mình, rất sáng sủa, mạch lạc, hợp lý và thực tiễn, không ai không nhận ra người là một con người rất lôgích. Trong tập tiểu sử Don Bosco viết về người, chúng ta đọc được: “Thật là đặc sắc câu trả lời sẵn sàng, khúc chiết và sáng sủa của người. Người có tài giải quyết các điều nghi ngờ, khó khăn và câu hỏi hóc búa nhất. Có ai đặt ra một câu hỏi, người bắt được vấn đề ngay tức khắc, và sau khi vấn đề nảy tâm hồn lên với Chúa, người đưa ngay ra một câu trả lời xác đáng mà dù có suy nghĩ lâu dài cũng không hơn được. Mọi người đều ganh đua nhau đến tham dự các lớp của người và bài giảng huấn càng dài hoặc cần thêm giờ giải thích các khó khăn được nêu lên, thì cử tọa càng cảm thấy thoải mái hơn. Người ta có cảm nghĩ các bài giảng huấn của ngài chưa bao giờ dài đủ đối với họ.”

Cha Cafasso có biệt tài hiếm có và đặc biệt làm phấn khởi cả những đề tài gai góc và khô khan. Bản chất của các vấn đề luân lý, và cách trình bày, vẻ liên li vui vẻ của người, những nhận xét hóm hỉnh, và những giai thoại thích đáng khiến cho mọi người đều được sáng mắt vì những nụ cười không tắt của người làm cho cả các đề tài khô khan và khó hiểu cũng được sôi nổi lên. Chỉ khi nào nói đến vấn đề mà Thánh Phaolô nói: “Đừng nên nói đến tên điều đó giữa anh em,” [Eph 5, 3] thì người đề cập đến một cách hoàn toàn khác. Người hiểu đầy đủ về vấn đề, nhưng nói đến một cách nghiêm chỉnh. Người thường khuyên các sinh viên cầu nguyện với Chúa để xin Người phù trợ bằng thánh sủng, và khi phải đề cập đến vấn đề như vậy, chưa một lần người cho phép mình cười hoặc nói lời chọc cười. Với sự dè



dặt, người để lại ấn tượng cho họ biết người hết sức dè dặt và cực kỳ tế nhị đối với nhân đức trong sạch.

Lời người dạy không chỉ soi sáng trí khôn và tăng thêm kiến thức về môn thần học luân lý, mà còn khuyến khích họ đem ra thực hành điều họ học được. Người thường nói đến những tù nhân bị kết án tử hình hoặc những kẻ có lần bán linh hồn cho ma quỷ mà được cứu về cho Chúa. Kết luận của người luôn tỏ rõ sự khuyến khích làm việc thiện để cứu vớt các linh hồn. Người khích lệ, khuyến nhủ cố gắng thực hành các nhân đức riêng của người linh mục, tránh điều gây nguy hiểm cho đời sống thiêng liêng, làm việc để thánh hóa bản thân và dâng cho Chúa mọi công việc mình làm chỉ vì chu toàn thánh ý Chúa; đừng tỏ lòng yêu thương cha mẹ quá mức, sống xa cách thế tục và kết hợp với Chúa, không bao giờ từ chối làm việc bác ái nhằm đưa linh hồn làm hòa với Đất Tạo Hóa. Những gì người trình bày là đều có thể thực hiện được. Chúng thật cao quý và là nguồn đưa tới mọi yên ủi.

Don Bosco mạnh dạn làm theo mọi lời của người thầy đáng yêu của mình, mà có người đã nói, ngài đâm ra say mê. Ngài viết:

Lời dạy của Cha Cafasso không chỉ toàn lý thuyết: cha dạy chúng tôi phương pháp giải tội đem lại lợi ích cho hối nhân; cha chỉ cho chúng tôi thấy hiệu quả của các lối nói, cách hỏi và cách cho lời khuyên khác nhau. Cha thực hiện những điều này một cách khéo léo, hoặc, đúng hơn, với lòng đạo đức, kiến thức và khôn ngoan, mà người ta không thể nói ai được may mắn hơn, người được nghe lời cha giảng thuyết hoặc người có đặc ân được cha linh hướng. Học thức và hiểu biết giúp cha đặc biệt giải tội một cách nhanh chóng. Chỉ vài lời nói hoặc chỉ một tiếng thở dài của hối nhân đủ để Cha Cafasso hiểu được tâm trạng của người đó. Cha không nói nhiều trong tòa giải tội, nhưng điều cha vẫn tất nói lại thật rõ ràng, chính xác, có ý nghĩa và rất phù hợp với nhu cầu mà nói dài chưa chắc đã có kết quả tốt hơn. Trong lớp học, cha sử dụng phương pháp đối thoại, như vậy dạy cho các sinh viên cách thực hành trong tòa giải tội. Vấn đề luân lý cha trình bày trong lớp là những bài học rất là bổ ích.

Điều khiến cho các bài giảng của cha và lời của cha có hiệu quả đặc biệt là do niềm tin tưởng sâu xa của cha vào lòng từ bi của Chúa và tình Chúa

yêu thương con người. Lần kia, có người thốt lên trước mặt cha: “Ai biết được tôi sẽ lên thiên đàng?” Cha trả lời:

“Ồ! Đừng bao giờ nghi ngờ việc này! Có một số người nhìn việc cứu rỗi đời đời chỉ như một trò chơi xổ số, và mong được trúng số hên. Đó là cái nhìn sai. Chúng ta đã có các điều luật và các lời hứa của Đức Giêsu Kitô, ai cố gắng tuân giữ luật Người thì không bao giờ hồ nghi lời Người hứa.”

Cha nói về thiên đàng như một người đã bước chân qua cửa thiên đàng. Cha luôn cố gắng làm cho kẻ khác tiến bước được nhẹ nhàng. Cha thúc giục thực hành những hành vi nhân đức nhỏ bé và thực hành những hy sinh nhỏ bé hàng ngày tùy theo hoàn cảnh; cha thường lập đi lập lại điều này: nhờ vào các phương tiện của những việc nhỏ bé ta thu được các kho tàng thật lớn lao.

Ngoài thần học luân lý, Cha Cafasso dạy cách giảng thuyết. Người ấn định đề tài cho các sinh viên làm bài giảng và chuẩn bị trong mười lăm ngày rồi chọn một người đem ra trình bày. Bài của các người khác được người đem ra đọc riêng, được trả lại với các ghi chú sửa chữa. Người tin chắc giảng là một trong các phương tiện có sức mạnh nhất để chiến thắng tội lỗi và là một trong các bốn phận quan trọng nhất của một linh mục. Người ghi nhận rằng việc gia tăng và bành trướng tội lỗi trong tín hữu là do, một mặt người ta không chịu nghe lời giảng hoặc không đem ra thực hành điều được nghe, mặt khác do các vị linh mục không chịu làm công việc chuẩn bị bằng sự học hỏi thần học, Kinh Thánh, các Giáo phụ, Giáo sử, cầu nguyện và làm gương sáng.

Người nhấn mạnh các bài giảng phải hợp với trình độ và sự hiểu biết của cộng đoàn; phải đơn sơ trong lời nói, câu văn, không có những tiếng quá tầm thường và các tiếng lóng; phải tỏ ra chú ý đến người nghe bằng cách nói ngắn gọn nhưng không làm cho người ta nhàm chán; không có những lời ám chỉ chọc giận cá nhân; phải làm cho người nghe thích thú bằng những thí dụ rút ra từ những việc cụ thể và quen thuộc, lấy nhiều thí dụ từ Kinh Thánh và lịch sử Giáo Hội; phải khiêm tốn, bằng cách nói rõ ràng người giảng tự coi mình cũng là một tội nhân như người khác trong cộng đoàn, ngoại trừ khi

nói về điều vô luân. Cha Cafasso ít khi dùng những lời hoa mỹ hoặc những bài giảng có tính cách tranh luận. Những bài giảng mang tính tranh luận này, người nói, nếu do một vị có đủ khả năng được chọn trong số nhiều các vị trong thành phố lớn, thì mới có thể thích hợp với việc đánh trả các sai lầm hiện hữu và làm cho người tín hữu nhận biết được vẻ cao siêu và vẻ đẹp không thể xóa đi của tôn giáo. Tuy nhiên, nói một cách tổng quát, Cha Cafasso tin rằng tốt hơn là hãy trình bày đơn giản song mạch lạc một phần giáo lý. Lời dạy được chuẩn bị kỹ có kết quả hơn là không được chuẩn bị trước; một bài giảng khuyến khích người ta yêu nhân đức và ghét tội lỗi, nói thẳng vào con tim, vẫn luôn được ao ước hơn; bởi vì thiếu lòng tin sẽ được nhận ra bằng con tim hơn là bằng trí khôn, và khi con tim được chữa lành, thiên kiến sẽ bị thui chột đi và lòng tin sẽ nở hoa. Người nói “đừng nói nhiều về triết lý, đừng có quá nhiều tiếng có chữ là thuyết này, thuyết nọ, chủ nghĩa này, chủ nghĩa nọ: thuyết thực nghiệm, chủ nghĩa duy vật, thuyết thần linh, chủ nghĩa xã hội . . . Trái lại nên nói về thiên đàng; các giới răn của Chúa; tôn sùng Đức Mẹ; lãnh nhận các phép bí tích; xa tránh sự làm biếng, bạn bè xấu và các dịp tội; tình yêu tha nhân; chịu đựng khi đau khổ; v. v. v. Hơn nữa đừng bao giờ kết thúc một bài giảng mà không nói đến chân lý vĩnh cửu.”

Người tin rằng nên tránh một số đề tài có nhiều tính chất thế tục hơn tôn giáo vì nó phù hợp khi thuyết trình trong hội trường hơn là nơi bục giảng. Người cũng không cho phép luận giải các chân lý thánh chỉ nguyên bằng quan điểm loài người, với lời chứng chỉ bằng lý lẽ, bởi vì trình bày theo cách đó, người tuyên bố, không còn là lời của Chúa. Người cảnh cáo không nên đem ra giảng vấn đề đang còn tranh luận giữa các thần học gia, và nên tránh các vấn đề chỉ gây nên sự sợ hãi quá đáng hoặc làm cho mất đi lòng can đảm, chẳng hạn như vấn đề tiền định, chủ trương chỉ có một số người được tuyển chọn, và các trở ngại trên đường đi lên thiên đàng.

“Hãy ưu tiên nói về các chân lý khuyến khích và lôi kéo người ta làm các việc thiện hảo, chẳng hạn như tin tưởng vào lòng nhân từ của Thiên Chúa và tôn sùng Đức Trinh Nữ trong lúc gặp khó khăn và thất vọng,” người thường nói thế. “Bạn muốn gọi niềm kính sợ

vào ơn cứu rỗi ư? Thì hãy nói đến việc chắc chắn ai cũng sẽ chết, nhưng vào ngày giờ nào thì không ai biết được; hãy nói đến việc Chúa phán xét, về hình phạt ghê sợ của hỏa ngục; cho họ biết chỉ phạm một tội nặng mà thôi đủ để bị án phạt đời đời. Nói cho họ biết rõ con đường lên thiên đàng thật khó khăn, nhưng là khó cho người thiếu thiện chí, nhưng dễ đối với những ai có thiện chí. Khi người nào thực tâm đặt con tim vào việc thực hiện các quyết tâm, các trở ngại sẽ biến mất bởi vì Chúa sẽ giúp đỡ họ bằng những ơn sung, yên ủi họ và nâng họ lên. Dầu luôn luôn gặp điều trái ý, nhưng phần thưởng rất trọng hậu sẽ làm cho họ cảm thấy không còn gánh nặng. Cái trở ngại lớn nhất cho người luôn phải chiến đấu là muốn phụng sự Chúa đồng thời cũng muốn phụng sự thế gian. Hãy trình bày lối sống của người Kitô hữu như là một điều rất thực tế. Hãy mô tả những lợi ích thế gian với lợi ích đời đời, sự bình an trong tâm hồn, niềm vui trong lời cầu nguyện, sự an vui trong gia đình, sự thành công trong công việc, niềm yên ủi của một lương tâm công chính. Hãy nói với họ về thiên đàng và luôn luôn nói về thiên đàng; hãy mô tả bằng một cách nào đó khiến cho người nghe cảm thấy bùng cháy niềm ao ước được lên thiên đàng.”<sup>39</sup>

Ta không thể nói hết các lợi ích Don Bosco có được từ những bài học này. Nhằm được thông thạo trong việc dẫn dắt các linh hồn đến với bí tích thống hối, và dẫn đưa tất cả mọi người yêu mến Đức Giêsu, ngài nghiên cứu không biết mỗi một khoa thần học mục vụ và trở thành nổi bật trong số các sinh viên học cùng khóa.

Ngài theo học các buổi giảng huấn của Cha Guala và Cha Cafasso, thâm lược được tất cả các lời dạy thật chính xác nhờ đó sau này ngài đặt kế hoạch và thực hiện những dự án thật kỳ diệu. Ngài may mắn có được một bản *Trattatelli* [tóm tắt các luận đề] mà chúng tôi đã có nói đến,<sup>40</sup> có đây những nổ lực lương tâm đã được giải quyết trong buổi

---

<sup>39</sup> *Don Giuseppe Cafasso* del Can. Giacomo Colombero, Tipografia e Libreria Fratelli Canonica, Torino 1895.

<sup>40</sup> x. tr. [Nxb].

giảng huấn. Ngài đã hoàn toàn thông thuộc các trước tác loại này và áp dụng cho mình. Tinh thần, lối học và kinh nghiệm của Cha Cafasso đã chuyển sang cho ngài. Ngài cũng tỏ ra bác ái khi gặp các hối nhân, cùng một cách hỏi han chính xác, cách giải tội vẫn gọn để có thể giải quyết những vấn đề luân lý rất phức tạp trong vài phút đồng hồ. Lời vẫn tắt ngài nói ra kích thích lòng ăn năn như đâm vào tâm hồn không phai mờ được và ngài khôn ngoan trong việc đề nghị cách điều trị. Những ai được may mắn đến xưng tội với Don Bosco đều không bao giờ quên sự sốt sắng và hiệu nghiệm của lời người khuyên bảo.

Năm 1880, gần bốn mươi năm sau, ngài vẫn còn giữ cuốn *Trattatelli* [Tóm tắt các luận đề] và các sổ ghi chép, một dấu chỉ cho thấy dấu bận nhiều hoạt động, ngài vẫn thường ôn lại các đề tài rất cần cho một linh mục. Bất cứ khi nào được mời để nói lên những nổ quan trọng và khó khăn, hoặc những điều lương tâm nghi ngờ rất phức tạp, ngay cả trong những ngày cuối cuộc đời, ngài lập tức nắm được điểm cốt lõi vấn đề và đưa ra một giải pháp dựa vào các nguyên lý đã được Cha Cafasso đặt ra. Cha Micae Rua xác nhận trong suốt cuộc đời, Don Bosco tiếp tục nghiêm chỉnh ôn lại thần học luân lý được Cha Cafasso yêu cầu các sinh viên của ngài phải làm. Ngài quen nhắc đi nhắc lại rằng bất cứ vị giải tội nào để một năm qua đi mà không ôn lại một số luận đề thần học luân lý, không thể nào miễn chúc mình khỏi tội trọng. Don Bosco quả có biệt tài trong mọi nhiệm vụ thánh nên có thể có được những quyết định và lời khuyên cho tín hữu trong cuộc đời với sự minh mẫn sáng suốt. Hơn nữa, Thiên Chúa ban cho ngài ơn hiểu biết các tội mà hối nhân dấu đi vì sợ xấu hổ, như nhiều người đã công nhận.

Trong khi đó, khi ôn lại việc học của người linh mục, Don Bosco tiếp tục tỏ ra ngài yêu mến sâu xa nhân đức trong sạch thật mỹ miều và cẩn thận gìn giữ nó luôn trong trắng. Cho tới khi bắt buộc vì nhiệm vụ, ngài không dám lấy hai luận đề về *Hôn nhân* [De Matrimonio] và *Giới răn thứ Sáu* [De Sixto], và đến khi cần phải đề cập tới, việc này làm ngài phiền muộn. Lúc nào cần phải thảo luận trực tiếp hay gián tiếp các tội phạm đến đức trong sạch, ngài đỏ mặt

và phải vất vả để tránh né thảo luận liên quan đến vấn đề như vậy. Nếu không thể tránh được, ngài mau mắn trình bày thật dễ dàng. Khi vị giáo sư kêu người lên đóng vai hồi nhân, ngài luôn cho mình là đưa con nít, bởi vì ngài ngại ngùng nêu lên những vấn đề riêng tư. Bất cứ khi có một bạn học muốn hỏi ngài về điểm này, ngài miễn cưỡng và làm cho người hỏi cũng phải dè dặt y như thế. Sau khi đưa ra một câu trả lời phù hợp, nếu cần phải trả lời dài hơn, ngài giới thiệu bạn mình đọc những cuốn sách đề cập đến vấn đề. Điều này chúng tôi được nghe nhiều lần từ Cha Giacomelli, người bạn học một năm của ngài.

Ngoài thần học luân lý và môn thuyết giảng, Don Bosco dùng thời giờ cho môn Giáo sử, hầu hết vào ban đêm. Ngài kiên nhẫn đọc tất cả các tài liệu của Orsi<sup>41</sup> và cẩn thận tham khảo các *Bollandists* [Bộ Biên Tập Giáo sử]. Đây là một cuộc chuẩn bị xa cho nhiều cuộc tranh luận bắt buộc ngài phải làm những năm sau này với các người Tin Lành. Người ta có thể lấy lời ca tụng trên tấm bia mộ của Cha Guala đặt lại cho ngài: *Voluptatem in labore, vitam in vigilire posuit* [Công việc là niềm vui của ngài ngày và đêm].

Việc thiếu ngủ và thiếu nghỉ ngơi này, nhất là trong những tháng mùa đông cũng là một thí dụ về sự quyết tâm hãm mình của ngài. Thay vì uống một ly cà phê cho tỉnh lúc ăn điểm tâm, ngài hài lòng với một miếng bánh mì nhạt, và nhiều khi không nhiều như vậy. Ngài ăn chay mọi ngày Thứ Sáu và thường khi cả nhiều ngày Thứ Bảy. Dầu cho Margherita, mẹ ngài, sung sướng đem đến cho ngài trái cây và rượu mỗi lần đến thăm ngài, ngài không bao giờ xin mẹ làm như vậy; và nếu người làm, ngài đều chia cho các bạn sinh viên, vui

---

<sup>41</sup> Giuseppe Agnostino Orsi (1692-17610), là một hồng y, thần học gia và sử gia giáo hội. Hoạt động văn hóa của người chuyên về tín lý, hộ giáo và giáo sử. Tác phẩm chính của người là *Storia Ecclesiastica* [Giáo sử]. Người là tác giả 20 bộ đầu tiên nói về lịch sử cho tới thế kỷ thứ 6. Tác phẩm được hoàn tất bởi những người khác. Ấn bản 42 bộ được phổ biến tại Venice năm 1822, và một trong 50 bộ được phát hành tại Roma năm 1838. Toàn bộ đã được dịch sang tiếng ngoại quốc.

vẻ bớt đi phần mình, như đã từng làm khi còn ở chủng viện. Cha Maurice Tirone, cha sở của Salassa Canavese [gần Torino] viết: “Có hai linh mục là bạn đồng môn với Don Bosco tại *Học Viện Mục Vụ* nói với tôi hơn một lần là khi nào có món súp ngon đặc biệt cho bữa ăn trưa hoặc tối, Don Bosco lại đổ thêm nước vào, ném vào có vị như nước rửa chén bát. Don Bosco lại ăn với vẻ thỏa thích. Có ai ngồi kế bên nhận xét như vậy, ngài chỉ trả lời: ‘Súp nóng quá’. Nhiều điều kín đáo núp sau những lời này: ngài hoàn toàn điều khiển vị thức ăn, ngài yêu sự đềm tơi, đức khiêm nhường làm người khác phải khâm phục.”

Đức Giám Mục Bertagna bảo đảm với chúng tôi Don Bosco được bạn đồng môn và các vị bề trên khâm phục về sự siêng năng và tiến bộ trong việc học, lòng đạo đức và các nhân đức đáng ca tụng của ngài. Cha Guala và Cha Cafasso rất trân trọng vì đức vâng lời tức khắc của ngài khiến mọi trở ngại đều được vượt qua và không hề gây nên chậm trễ.

Các vị bề trên của *Học Viện* lo liệu sao cho mỗi ngày sau bữa ăn có một số lớn thức ăn được đem ra phân phát cho một số lớn những người nghèo đến xin ăn mà không bị thất vọng.

Đúng giờ đã định, đồ từ thiện được phát ra cho một đám người ăn xin tập trung trong phòng mặc áo. Thông thường Cha Guala và Cha Cafasso không tự mình lo được việc này vì mắc nhiều bồn phận nên giao việc bác ái này cho Don Bosco. Do chịu trách nhiệm phân phối, ngài trao tiền bạc nhận được cho những người nghèo này. Đó không phải là một nhiệm vụ thích thú. Nó đòi hỏi nhiều kiên nhẫn và cương quyết, nhất là buổi ban đầu, để giữ cảnh hỗn độn khỏi bị mất trật tự, vì có người nài nỉ, có người phản kháng, phàn nàn và ăn nói cục cằn không phải là ít. Một lần kia lạm dụng đã có thể xảy ra nếu như không được kiểm soát ngay từ đầu. Don Bosco phát tiền bố thí cho người ta đứng theo hàng. Một bà ăn xin nhận tiền rồi lại đi xuống cuối xếp hàng lại. Khi đến gần Don Bosco, chị ta ngửa tay xin lần nữa.

Don Bosco nói với chị ta: “Cha đã cho chị tiền rồi kia mà!”

“Ồ, thưa cha, cha biết cha đã cho con tiền. Con biết tay phải không biết việc tay trái làm” [Mt 6,3].

“Con nói đúng.” Don Bosco trả lời, và chỉ lần này, ngài cho tiền chị lần thứ hai. Sự kiện có thực này cũng nói lên cách người thực hành lòng bác ái, cho nên người ta mới nói, “Không có gì là mới dưới ánh mặt trời” [Gv 1,10]. Nó cũng nói lên đức bác ái và con tim tốt lành đáng khen phục của Don Bosco.



## CHƯƠNG 9

### *Nguyện Xá Tại Học Viện*

Đây là nét đặc biệt trong công việc của Thiên Chúa, khởi đầu bằng một công việc bé nhỏ để rồi trở thành một công cuộc phát triển kỳ diệu, trái với mọi mong đợi. Điều này cho chúng ta nhận thấy rõ rệt hơn nữa là các công việc này được Đấng Tạo Hóa soi dẫn và nâng đỡ. Đó cũng là trường hợp của Don Bosco, khi ngài khôn ngoan chờ đợi thời gian đến với ngài. Ngài đặt tên cho công việc đầu tiên của ngài là *Oratorio* [nguyện xá] có nghĩa là nơi cầu nguyện, bởi vì mục đích đầu tiên của nó, chính là để các thanh thiếu niên học về đạo đức và do đó, biết được sự cứu rỗi linh hồn của mình; việc giải trí, vui chơi, ca hát và học hành tiếp theo đúng lúc, chỉ là các phương tiện mà thôi.

Trong mùa đông đầu tiên, Don Bosco hướng nỗ lực vào việc củng cố nguyện xá nhỏ bé của mình. Mục tiêu chính của ngài là chỉ tập trung các em có nhu cầu cần thiết về luân lý và đang bị nguy hiểm và rất cần được học về tôn giáo, đặc biệt là những em mới được thả từ nhà tù ra; tuy nhiên để dễ dàng cho việc duy trì kỷ luật và luân lý, ngài cũng mời tới nguyện xá các em thuộc các gia đình tốt lành, có tính nết tốt và đã được đi học phần nào. Sau khi được huấn luyện một phần, các em này bắt tay vào việc giúp ngài giữ cho các đồng bạn duy trì trật tự. Các em sẽ đọc sách và hát các bài thánh ca – khiến cho các cuộc tập hợp ngày Chúa Nhật có thêm kết quả và vui vẻ.

Ngay từ đầu, Don Bosco nhận định nếu không có ca hát, các việc đọc các sách bổ ích và hay, các cuộc tập hợp sẽ không được sinh động. Nhân ngày lễ Thanh Tây, 2 tháng Hai, 1842, ngài đã có một ca đoàn vào khoảng hai mươi ca viên có giọng tốt hát dâng lên để ca tụng Mẹ Thiên Chúa lần đầu tiên bài *Lodate Maria, o lingue fedeli* [Chúng ta hãy ca tụng Đức Maria...]. Đến ngày lễ Truyền Tin [25 tháng Ba], con số ca viên đã lên hơn ba mươi em, các em đã mừng trọng thể ngày lễ khi dâng mình cho Mẹ trên trời của chúng bằng

việc đi xưng tội, và rước Minh Thánh Chúa. Đến chiều, chúng tập trung tại nguyện đường đằng sau phòng mặc áo, vì phòng nhỏ sau nhà thờ không còn đủ chỗ cho tất cả chúng nữa.

Trong thời kỳ này, nguyện xá được điều hành như sau: Trong các ngày Chủ Nhật và ngày lễ nghi, các em có dịp đi xưng tội và rước lễ. Một tháng một lần, trong một ngày Chủ Nhật được ấn định riêng, các em được lên rước Minh Thánh. Việc thực hành đáng yêu này được Don Bosco báo trước bằng một ít lời nhưng đánh động lương tâm khuyến khích tất cả các em đi xưng tội để rước lễ một cách sốt sắng. Sau đó, với sự kiên nhẫn đáng khâm phục và tốt lành, ngài giúp các em chuẩn bị. Cha Guala và Cha Cafasso luôn luôn sẵn sàng ngồi tòa giải tội. Don Bosco đích thân để tâm ghi nhận mỗi em thường bao lâu đi xưng tội một lần để khích lệ những em cần đi xưng tội hơn.

Vào buổi chiều nào đã được ấn định, các em tập trung tại nguyện đường nói trên để hát thánh ca, nghe đọc sách thiêng, học giáo lý và nghe vài câu chuyện có tính cách xây dựng bằng một bài giảng. Sau hết, Don Bosco cho mỗi em một món quà nhỏ, hoặc đôi khi cho các em rút thăm lấy giải. Khi mùa đông đến, nhiều em vắng mặt không đến nguyện xá. Mọi công việc xây cất đình lại, nhiều em trở về nhà. Tuy nhiên khi mùa xuân tới, chúng quay trở lại Torino và vội đến ngay với Don Bosco. Trong số các em, đặc biệt có Carlo Buzzetti, lúc đó còn đang tập làm thợ nề, sau này trở thành thợ chính xây cất. Cậu trở lại Torino cùng với người em là Giuse để theo học cùng nghề.<sup>42</sup> Cậu này được Don Bosco và nguyện xá quý mến, tham gia nguyện xá một cách gương mẫu không bao giờ bỏ, đến nỗi mùa đông sau bỏ cả dịp trở về nhà ở Caronno Ghiringhello với các em khác và bạn bè để ở lại tham gia.

---

<sup>42</sup> Hai anh em này đi lại thân thiết với Don Bosco suốt đời. Carlo Buzzetti, một người thầu khoán, được Don Bosco tín nhiệm giao cho công tác xây cất thánh đường Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu và nhiều cơ sở khác. Giuse, em cậu, trở thành một sư huynh Salêdiêng. [Nxb].

Cả hai cha Guala và Cafasso rất sung sướng thấy các em tụ tập với con số gia tăng mỗi Chủ Nhật. Don Bosco cho Cha Cafasso biết để khuyến khích các em tập trung vào các ngày Chủ Nhật, cần phải có chút quà, nhưng ngài không có phương tiện. Cha Cafasso đáp lại ngay: “Đừng có lo; tôi sẽ lo vấn đề này cho.” Quà vậy, đôi khi người và Cha Guala cung cấp cho ngài các phần thưởng, như các tờ bướm, sách, ảnh đeo, tượng thánh giá. Đôi khi các vị đem cho ngài vải vóc các em cần, và cho thức ăn hàng tuần cho tới khi chúng có thể tự kiếm được để sống. Thường sau buổi học giáo lý, Cha Cafasso phát đồ thực phẩm cho tất cả các em trong nhà ăn của *Học Viện*. Khi thấy cần người cũng phát cho những em chăm học các phần thưởng như áo khoác, áo choàng, giày, guốc, áo thun, và các vật dụng y phục khác. Người còn cho Don Bosco tiền để làm giải thưởng rút số.

Không quen giữ tiền bạc, nhất là các đồng tiền có giá trị lớn, nên Don Bosco không biết giá trị mỗi loại. Thật vậy, ngài không bao giờ nghĩ rằng cuộc đời ngài rồi ra sẽ phải xử lý những số tiền và ngoại tệ thật lớn. Một ngày kia, có người cho ngài một đồng tiền vàng, tưởng nó có giá trị bằng 20 *lire*, ngài vào một tiệm mua đồ trị giá bằng một *marengo*.<sup>43</sup> Khi trả tiền cho người bán hàng, người bán tiệm lạng lẽ đưa lại cho ngài 9 *lire*. Don Bosco liền hỏi: “Tại sao trả lại nhiều vậy? Không phải cha đã đưa cho ông đồng *Marengo* sao?”

“Không phải,” người bán tiệm đáp, “đó là đồng trị giá 28 *lire* rưỡi.”

Trong những dịp này khi tất cả các em đều rước lễ, Cha Guala và Cha Cafasso đến thăm và kể cho các em những câu chuyện các em rất thích nghe. Khi nào Don Bosco bắt buộc phải đi vắng, thường có một linh mục sinh viên của *Học Viện* thay thế ngài hướng dẫn học bài giáo lý.

Dẫu được hai linh mục này luôn tận tình giúp đỡ, Don Bosco vẫn là linh hồn của nguyện xá, ngài là một người bạn không ai sánh bằng

---

<sup>43</sup> Đồng *Marengo* là một đồng tiền vàng dùng ở Ý cho tới thế kỷ 19, giá trị tương đương đồng đôla của Hoa kỳ thời đó. [Nxb]

và một người cha dịu dàng nhất của các em. Ngài có một tư cách bẩm sinh giải quyết vấn đề các em bị bỏ rơi. Phương cách thân yêu đối xử với các em hoàn toàn nghịch với sự nghiêm nghị đang thịnh hành thời đó. Ngài dùng thời giờ cho các em, không chỉ trong các ngày Chủ Nhật và ngày lễ nghỉ, mà còn cả những ngày trong tuần. Ngài hy sinh thời giờ đi dạo hàng ngày cho các em, hoặc thì giờ nào khác được cha giám đốc chấp thuận. Ngài đi khắp nơi – tới công viên, qua các đường phố vào các nơi học nghề - để mời các công nhân trẻ tuổi đến nguyện xá. Ngày Chủ Nhật, các em này thường xài phí số tiền lương ít ỏi kiếm được để vui chơi hưởng thụ. Qua kinh nghiệm, Don Bosco biết được lối sống này có thể là nguyên nhân của nhiều tội lỗi và khiến cho các em tốt đi vào đường sai trái và gây nguy hại cho các em khác. Ngài đặc biệt tìm kiếm các thanh thiếu niên từ xa mới đến, không biết nhà thờ nào để đi lễ, và không có bạn bè nào cả. Khi nào biết được một em nào của mình bị mất việc hoặc gặp phải người chủ quá khắc nghiệt, ngài vội đi tìm cho em một công việc khác hoặc một người chủ tốt hơn. Như vậy cũng chưa hài lòng, hầu như hàng ngày ngài đến tiệm, chỗ làm hoặc nơi xây cất thăm hỏi các em. Ngài luôn nói một lời thân ái, một câu hỏi, một dấu hiệu thương yêu hoặc một món quà nhỏ cho chúng, để lại cho các em đầy niềm vui khôn tả. Các em thốt lên: “Ít nhất cũng còn có người lưu tâm đến chúng ta!”

Chủ nhân của các em cũng hoan hỉ đón tiếp các linh mục tốt bụng đến thăm. Họ sung sướng trao công việc cho các em đến tập sự vì thấy các em được các ngài săn sóc với cung cách của một người cha vào các ngày Chủ Nhật và các ngày thường và nhờ có việc học giáo lý của các ngài, các em đến đúng giờ hơn và trung thành làm việc. Phần các em tăng thêm tình yêu đối với Don Bosco nhiều đến nỗi chỉ gặp ngài thôi cũng là dịp làm cho chúng vui thích, để chúng được phấn khởi hồ hởi chào ngài.

Có một bữa, gần tòa thị chính, Don Bosco gặp một em trong bọn chúng. Cậu em đi mua đồ, và ngoài các món đồ khác, em đang hai tay ôm một chai đầy dấm và một bình dầu ô-liu. Vừa thấy Don

Bosco, cậu vui mừng nhảy lên và hô to: “*Viva Don Bosco*” [Hoan hô Don Bosco].

Don Bosco cười hỏi em: “Con có thể làm giống cha không nào?” và vỗ hai bàn tay vào nhau.

Quá vui, cậu bé kẹp cái chai và cái lọ vào nách và vỗ tay, hô lại: “*Viva Don Bosco.*” Tất nhiên khi làm thế, chai và lọ rơi xuống đất vỡ tành. Bị điếng người, cậu bắt đầu rên rĩ khi về nhà sẽ bị mẹ đánh.

“Con đừng lo,” Don Bosco nói với cậu. “Chúng ta sẽ tìm cách làm ngay bây giờ. Đi theo cha.” Rồi cầm tay cậu, cậu vẫn còn đang khóc, đi vào một cái tiệm, nói cho bà chủ tiệm nghe câu chuyện, và nhờ bà thay cho dầu và dấm bị đổ hết. Bà nói:

“Có ngay, còn cha là ai vậy, thưa cha?”

“Cha là Don Bosco”, ngài đáp.

Bà đổ dầu và dấm đầy chai rồi đưa cho cậu bé. Khi Don Bosco hỏi bà phải trả tiền bao nhiêu, bà đáp: “Hai mươi hai *soldi*, nhưng để con lo.”

Các em được ngài huấn luyện cách dạy giáo lý cũng không kém gần bó với ngài. Từ khi chúng nhập học, ngài tỏ cho chúng thấy ngài thích kèm chúng các môn chúng học, giải thích những đoạn văn khó hơn của các tác giả Latinh, sửa chữa các bài làm giúp chúng hiểu rõ các lỗi. Giống như những công nhân trẻ chúng vội vàng dùng chút thời giờ rảnh rang đến với ngài cả các ngày trong tuần. Hơn một lần chúng mang cả thân nhân trong gia đình tới và như thế ảnh hưởng tốt lành của Don Bosco trải rộng ra ngoài bức tường của *Học Viện*.

Xảy ra có một gia đình, gia đình Verniano, qua người con trai, là Emilio, họ được quen thân với Don Bosco. Người cha, con trai hoặc con gái có người mẹ đi theo, đến thăm ngài các ngày Thứ Năm<sup>44</sup> tại *Học Viện*. Gia đình này có tám người con và ai ai cũng rất ao ước được gặp Don Bosco. Tuy nhiên, ngài cảm thấy không được tự nhiên đối với các người con gái ăn bận có vẻ hơi thoáng. Hai người con gái,

---

<sup>44</sup> Thứ Năm là các ngày thăm viếng. [Nxb]

mới độ mười và mười hai tuổi, còn có thể bỏ qua, nhưng không được bỏ qua đối với các cô chị đã quá mười tám. Bởi vì chúng theo một thời đại, cho nên chúng và cả cha mẹ chúng không thấy có gì là sai trái, Don Bosco chọn cách chờ đúng lúc, mới cho lời khuyên bảo có thể làm cho họ cảm thấy dễ chịu hơn là quở trách. Một hôm, cả nhà cùng đến thăm ngài. Khi ngài nói, một cô bé gái đứng trước mặt ngài há miệng lắng tai nghe.

Bỗng Don Bosco quay sang em nói: “Cha muốn hỏi con điều này.”

“Xin cha tự nhiên,” cô bé vui vẻ đáp.

“Cho cha biết, con có lo săn sóc cánh tay con không?”

“Có chứ, thưa cha,” cô bé trả lời.

“Cha sợ rằng con không lo.”

“Trái lại, thưa cha,” người mẹ chen vào. “Nếu mà cha biết được biết bao lần con quở trách nó vì điều hư vô nó đã làm. Nó tắm rửa luôn, ngoài ra còn xúc nước hoa nữa.”

“Đúng thế,” Don Bosco tiếp tục nói với cô ta, “cha vẫn cứ nói con không lưu tâm đến nó.”

“Nhưng tại sao? Làm sao như vậy được?”

“Cha hy vọng và cầu xin khi con chết con được lên thiên đàng. Tuy nhiên cha chắc chắn hai cánh tay của con sẽ bị ném vào lửa để bị thiêu đốt. Đó là điều cha có ý muốn nói khi cha bảo con không lo gì cho chúng.”

“Nhưng con có làm điều gì sai đâu. Con không muốn vào hỏa ngục đâu!”

“Phải, có thể không tệ đến như vậy, nhưng còn luyện ngục, thì ít ra là vậy, và ai mà biết được ở trong đó bao lâu!”

“Ồ, như vậy thì cả con nữa,” một trong các cô gái lớn la to, mặt đỏ lên, “cái cô con hoàn toàn để hở!”

“Con hiểu rồi,” bà mẹ nói. “Con có bốn phận phải sửa chữa tất cả những điều ấy. Thưa cha, xin cảm ơn cha, cha đã có lời cảnh cáo chúng con.”

Khôn ngoan và nhã nhặn đã lộ rõ trong lời khiển trách này. Don Bosco lúc nào cũng như vậy, nhưng nay là một linh mục, ngài không còn e lệ khi nói chuyện với các cô gái và phụ nữ nữa.<sup>45</sup> Thánh Phaolô viết: “Tôi trở nên mọi sự cho mọi người để tôi có thể cứu được mọi người” (1 Cor. 9, 22). Do đó, Don Bosco coi các cô thiếu nữ cũng là những người mà một vị linh mục phải lưu tâm, bởi vì họ cũng là con cái của Chúa, được Máu Thánh Đức Giêsu đổ ra để cứu chuộc. Tuy nhiên, chúng ta luôn luôn khâm phục ngài đã hết sức giữ gìn, trong cung cách và lời nói khi giao tiếp với họ. Don Bosco không chỉ tiếp xúc trong giới hạn các gia đình có con đến học ở nguyện xá song cũng đã bắt đầu có các gia đình danh vọng, cũng như các linh mục, cả triều lẫn dòng. Ngay cả với họ, Don Bosco đã can đảm nói ra điều ngài suy nghĩ bằng cách nào và lúc nào ngài thấy thuận tiện.

Trong số các người đến thăm ngài tại *Học Viện* có nhiều linh mục của một dòng tu nổi tiếng. Một trong số họ thường vẫn có một điều gì để nói về một vị linh mục học thức và thánh thiện là bạn của Don Bosco. Được khuyên nên vào dòng này, người bạn đó được yêu cầu làm một bài khảo sát nhập dòng, nhưng bị thiếu điểm, nên không vào được nhà tập. Việc này khiến cho vị khách nói về cái dốt và thiếu sự phán đoán của vị linh mục nọ và nói thẳng như vậy bất cứ lúc nào có dịp nhắc đến vị linh mục đó với Don Bosco. Ông cũng nói về các linh mục khác với cung giọng thiếu trân trọng như vậy. Don Bosco giữ yên lặng, nhưng cuối cùng, không còn chịu đựng nổi sự nồng nặc của lời chỉ trích nữa, nên ngài hơi có phần bất bình vắn lại: “Thành viên trong dòng của ngài mời vị này đến làm khảo sát. Điều này ngụ ý là vị linh mục đó phải có đủ điều kiện cần thiết. Nhưng kết quả cho thấy khác đi, là do việc phân định không hay đấy chứ!” Chết lặng, người phê bình câm nín luôn và không bao giờ nói đến việc này nữa.

Khi kể lại các biến cố này hay tựa như vậy, Don Bosco cho thấy rõ cảm tưởng đau lòng ngài phải chịu đựng khi nghe những nhận định phê phán quá nghiêm khắc kiểu như vậy. Ngài khuyến khích người

---

<sup>45</sup> x. *Bộ I* các trang 79, 149, 269, 359. [Nxb]

nghe ngài nói đừng bao giờ nói xấu một ai, ít nhất là thành phần hàng giáo sĩ, đầu triều hoặc dòng. Ngài cho đó là điều hoàn toàn không phù hợp với đức bác ái, và phải chịu trách nhiệm về một cảm tưởng rất xấu đối với những người được Chúa ban cho có ít nhất một sự phán đoán tốt tối thiểu.



## CHƯƠNG 10

### *Mục Vụ Trại Giam*

Tại *Học Viện*, cũng như trước đây ở trường trung học và chủng viện ở Chieri, Don Bosco không bỏ cái tính hài hước đã làm say mê bất cứ cuộc nói chuyện nào mà ngài tham dự. Ngài sẵn sàng có cái gì mới để giúp cho các bạn đồng môn vui vẻ, nhưng vẫn duy trì được sự bình thản và điệu bộ vui cười giữa các câu nói đùa hoặc chọc quê, tránh bùng ra những trận cười không phù hợp và quá trớn. Chúng tôi giờ đây sẽ kể lại một sự việc nhỏ để chứng tỏ lòng đạo đức và sự hăng say làm việc tông đồ có thể chuyển từ người này sang người khác một cách vui vẻ. Ngay đến cả Cha Guala và Cha Cafasso nghiêm nghị mà cũng cảm thấy thích thú những giờ ra chơi đầy thú vị đó.

Tại *Học Viện* có một Cha tên C. nào đó có tính vui vẻ hơi kỳ cục, thường bắt mọi người phải có tinh thần cao, đôi khi làm cho cha bị thiệt thòi. Ngài có mua được nơi một người Do thái một cái áo khoác may theo kiểu cổ điển ngày xưa ngày xưa, vì cái cổ lỗ sĩ đó đã thành câu châm chọc nơi bạn học cùng khóa khiến người không còn dám khoác lên người nữa. Có một hôm, Don Bosco tìm cách rất kín đáo đem vào hội trường. Đến giờ học, Cha C. vào bàn và khi ngồi xuống, cảm thấy có cái gì cộm cộm bên dưới. Người la to: “Làm cái gì vậy?” rồi cầm quăng ra giữa lối đi. Khi nhìn gần, người nhận ra đó là cái áo khoác cổ lỗ của mình. Ban đầu, người cảm thấy khó chịu. Rồi sau đó với tinh thần vui vẻ, người cầm lên đem nó ra ngoài.

Một lần khác, Don Bosco lại chơi cũng cái trò chọc gheo thường tình đó trong nhà ăn, do đó Cha C. có hơi bực bội. Người bỏ cái áo khoác vào thùng dùng khóa chặt lại và gửi về nhà một cách hết sức bí mật với lời ghi luôn luôn phải khóa kỹ, không được mở ra. Tuy nhiên lời ghi đó đã không được tuân giữ.

Dịp hội chợ đến,<sup>46</sup> Don Bosco bắt đầu làm mấy trò xiếc gây chia trí. Một buổi tối, ngài và Cha Fava, một linh mục bạn, quyết định gây nên một trận cười khác với món đồ nổi tiếng của Cha C.

Cha Fava lớn tiếng hỏi trong giờ chơi giải trí: “Được rồi, nhưng trò đó như thế nào đây?”

“Phải chúng ta nên có một trò tiêu khiển,” Cha Guala và Cha Cafasso trả lời, hai cha nằm trong kế hoạch này.

“Trò gì?” Don Bosco hỏi cho biết.

Có nhiều đề nghị được đưa ra, trong khi Don Bosco ngẩng thẳng mặt nhìn chăm chú. Ngài hỏi đám đông: “Cứ nói tên cái đó ra, tôi sẽ làm cho nó xuất hiện trước mắt quý vị trên mặt bàn.”

Có nhiều cái đáng tức cười được đề nghị. Một người đề nghị con mèo, người khác con chim sẻ, người thứ ba vài cái trứng gà, người thứ bốn một con gà quay. Tiếng Cha Fava vượt lên trên cái ồn ào: “Làm cho cái áo khoác của Cha C. hiện ra!”

Đề nghị này được hoan nghênh nhiệt liệt, còn những đề nghị khác bị bỏ qua. Don Bosco cố từ chối nói không thể làm được; nhưng Cha C. liền la to: “Được, cứ thế đi! Tôi thách đó. Tôi đã gửi cái áo về nhà rồi và đã được cất và khóa kỹ. Không ai có thể lấy được.”

Rồi sau khi chấp nhận lời thách thức, Don Bosco đọc mấy lời thần chú. Mọi người đều cười đến đau cả ruột. Còn Don Bosco, như thể chán nản, tuyên bố không thể nào làm được. Bị khán thính giả ép, ngài lập lại khoa tay úm ba la và bắt ung tuyên bố: “Yên lặng! Cái áo khoác đang ở Constantinople, nhưng tôi sẽ đem nó về đây.” Tiếng cười vang to hơn khi Don Bosco xin các khán thính giả lập lại với người mấy tiếng vô nghĩa.

Ngài xin đem vào phòng một cái bàn của một học sinh. Ngài mở ngăn kéo và mời tất cả các người có mặt xem thấy trống rỗng. Ngài đóng ngăn kéo lại rồi lại mở ra để cho mọi người thấy vẫn không có

---

<sup>46</sup> Thời gian làm trò vui này kéo dài từ lễ Ba Vua tới thứ Tư lễ Tro, và đạt cao độ trong ban ngày trước mùa Chay. [Nxb].

gì ở trong. Rồi người trao cái chìa khóa cho Cha Guala cầm và bảo người cầm giờ cho mọi người coi, và chìa thẳng về phía Don Bosco. Cha C. chọc: “Làm đi, cứ làm đi coi,” trên miệng nở nụ cười đắc thắng.

Rồi Don Bosco tỏ ra vẻ hứng thú và chậm chậm quơ quơ trên không chiếc đũa thần, miệng lẩm bẩm thêm những tiếng vô nghĩa, rồi kết luận: “Xong rồi!” Tiếp theo ngài trao chìa khóa cho Cha C. Cha này cố dán mắt một cách hiếm có nhìn vào và kinh ngạc la lên: “Đây là cái chìa khóa cái rương của tôi!” Người mở ngăn kéo và kìa, coi này, cái áo khoác được trình ra trước cái nhìn chăm chú của mọi người. Mọi người hiện diện đều lạ lùng và vô cùng vui vẻ. Trong khi Cha C. đứng há miệng [ngạc nhiên], Cha Cafasso đề nghị: “Vì danh Chúa, chúng ta nên đi ra để khỏi chết vì quá tức cười.”

Vui vẻ trong tâm hồn đúng là đời sống của con người và là một cách làm giàu cho sự thánh thiện. Còn nhiều cuộc giải trí quý hóa hơn khi có Cha Cafasso cùng tham dự. Đoạn sau đây do chính Don Bosco viết:

Mỗi ngày tiếp ngay sau bữa ăn là giờ giải trí. Đó cũng là giờ Cha Cafasso trở thành giáo sư, và các sinh viên của người hấp thụ được những bài học thực tế cho cách cư xử trong xã hội. Ở đây, họ học được cách sống trong thế giới nhưng không trở thành người nô lệ; học cách nào để trở thành các vị linh mục xứng đáng, đạt được tất cả các nhân đức cần cho một thừa tác viên của Chúa để cái gì của Caesar thì trả cho Caesar, cái gì của Chúa thì trả cho Chúa. Ở đây cũng là lúc Cha Cafasso nói cho nghe những cuộc trở lại người chúng kiến trong các bệnh viện, nhà tù và bất cứ ở đâu khiến cho các sinh viên thấy thích thú và có ích lợi. Khi nào người vắng mặt, các sinh viên của người thích kể lại nhiều sự việc xảy ra nơi người thầy yêu quý của họ. Trong nhiều giai thoại tôi có mặt, tôi chọn một giai thoại vừa khôi hài vừa lạ thường này.

Cha Cafasso đã dùng cả tuần lễ dạy và khuyến khích bốn mươi lăm tù nhân nổi tiếng trong một nhà ngục rộng để chuẩn bị cho ngày lễ Đức Trinh Nữ Maria. Hầu hết chúng hứa sẽ đi xưng tội ngày vọng lễ. Tuy nhiên khi đến ngày, chẳng có một ai có can đảm làm người đầu tiên, không biết vì lý do gì nể hay mưu kế của ma quỷ hoặc một vài lý do gì khác.

Cha Cafasso nói lại lời người xin. Vấn tất lập lại những lời dạy mấy hôm trước và nhắc họ lời họ hứa, nhưng đều vô ích. Người phải làm gì đây?

Tình yêu siêu nhiên thật kỳ diệu, Cha Cafasso đã tìm được một giải pháp. Người vui vẻ đến với một người cao lớn nhất, khỏe nhất trong bọn chúng. Không nói một lời, người nắm lấy bộ râu dài và dày của anh ta trong hai bàn tay run lẩy bẩy. Lúc đầu anh tù nghĩ rằng Cha Cafasso làm trò cười, nên anh ta chỉ nói hết sức lịch sự mà không một ai trong loại người như thế có thể nói, “Cha có thể nắm cả người con, nhưng buông bộ râu con ra.”

“Cha sẽ không buông cho tới khi anh đi xưng tội.”

“Nhưng con sẽ không đi”

“Thì cha sẽ không buông.”

“Con không muốn đi xưng tội.”

“Nói gì thì nói, anh sẽ không đi khỏi tay cha. Cha không buông ra để cho anh đi, cho đến khi anh đi xưng tội.”

“Con chưa chuẩn bị.”

“Cha giúp anh.”

Người phạm tội có thể rất dễ dàng thoát khỏi tay Cha Cafasso đang giữ anh lại, tuy nhiên không biết vì kính trọng người hoặc vì có ơn Chúa, và đây là sự việc xảy ra là người phạm tội chịu nhượng bộ để cho Cha Cafasso dẫn anh tới một góc xa trong cái ngục rộng. Vị linh mục ngồi xuống trên tấm nệm rom và chuẩn bị cho anh xưng tội. Thật là bất ngờ, sau một chốc lát, anh tù xúc động sâu xa, và giữa nước mắt và thờ dài, anh hoàn toàn xưng ra hết các tội của anh.

Rồi một điều lạ lùng xảy đến. Anh này trước đây từng từ chối trong khi vẫn nói những lời phạm thượng là không đi xưng tội, lại bắt đầu nói cho các bạn cùng bị giam tù rằng chưa bao giờ anh có cuộc sống hạnh phúc như bây giờ. Anh say sưa nói tất cả bọn họ phải đi xưng tội.

Có người ao ước được giải thích biến cố này trong số nhiều biến cố khác, là một phép lạ của ơn Chúa hoặc một phép lạ do lòng bác ái của Cha Cafasso, mà ngài chỉ biết nó nằm trong bàn tay Thiên Chúa.

Tôi phải nói thêm rằng, Cha Cafasso không thể chấm dứt việc ngồi tòa giải tội cho tất cả các phạm nhân cho đến sau nửa đêm, khi cửa nhà tù đã được đóng và khóa chắc, và có phần chắc người phải ở lại ngủ đêm với các tù nhân. Tuy nhiên sau đó có các người canh gác đi kiểm soát, cầm cây đèn treo nơi đầu một cây gậy sắt dài, đem theo vũ khí là các khẩu súng, cây

súng lục và cây gươm. Khi họ kiểm soát các bức tường và vỉa hè xem có tên tù nào tìm cách thoát ngục không, họ nhận thấy có người lạ mặt giữa các can phạm. “Ai ở kia?” rồi họ la lớn và không cần câu trả lời, họ bao vây Cha Cafasso. Họ hỏi: “Ông làm gì ở đây? Ông là ai?” Cha Cafasso cố gắng nói, nhưng các người gác át tiếng người đi, la to, “Đứng im; không được cử động! Hãy cho biết ông là ai?”

“Tôi là Cha Cafasso.”

Cha Cafasso hả? ... Cái gì ? Giờ này! Tại sao không ra sớm hơn? Chúng con không thể cho cha ra khỏi nhà tù mà không làm tờ trình cho cấp trên.”

“Không sao. Cứ làm tờ trình cho ai thì cứ làm. Tuy nhiên các ông phải nghĩ cho kỹ hơn, bởi vì các ông phải tới đây sớm để kiểm soát xem tất cả các người đến thăm đã ra khỏi khu vực này hết chưa. Đó là nhiệm vụ của các ông, lỗi tại các ông.”

Họ yên lặng một chút, rồi xin Cha Cafasso đừng làm to chuyện này. Không những họ mở cửa cho người ra, mà còn được người thông cảm cho họ đưa người về tận nhà.

Trong thời kỳ này, có bốn nhà tù tại Torino: một ở tháp canh gần Porta Palazzo, cái thứ hai ở *Via San Domenico* trong cơ sở sau này có *Casa Benefica* [Căn Nhà Bác ái], cái thứ ba trong khu *Correctionel* gần thánh đường Các Thánh Tử Đạo và cái thứ bốn ở dưới hầm cơ sở Thượng Viện. Cha Cafasso phục vụ cả bốn nơi này, tuy nhiên người đặc biệt lo riêng cho nơi cuối cùng nói ở trên.

Luật lệ các nhà tù được viết lại cho phù hợp với các nguyên tắc tôn giáo do lệnh của Carlo Alberto vào năm 1839. Trong các ngày Chủ Nhật và ngày lễ nghi, có Thánh Lễ, giảng và một giờ giáo lý. Hơn thế nữa, các cha tuyên úy cũng đến thăm tù mỗi ngày thứ Tư và thứ Năm và dạy giáo lý trong suốt mùa Chay.

Để giúp các cha tuyên úy chuẩn bị cho các tù nhân giữ mùa Phục Sinh, Cha Cafasso thường gửi đến đó mấy sinh viên linh mục của người mỗi tuần ba lần. Một người làm công của *Học Viện* mang đến cho họ một cái thùng đựng các gói thuốc lá, và các điều xì gà. Tại cửa nhà tù, những món này được phân chia cho các sinh viên *Học*

*Viện* để các vị phân phát cho những người bạn tù khó mà dễ thương này.

Ban đầu Don Bosco miễn cưỡng nhận công việc được trao cho. Các hành lang ẩm ướt, thiếu lành mạnh, bộ tịch đáng thương hại của các tội nhân và cái ý nghĩ thấy mình ở giữa những người đàn ông phạm những tội quái gở, khiến cho lương tâm ngài chịu không nổi. Ngài vượt qua được tình trạng ghét bỏ này bằng cách nhớ lại lời Đấng Xét Xử sẽ phán trong ngày phán xét cuối cùng: “Ta bị tù đây và con đến thăm” (Mt 25, 36). Do đó ngài bắt đầu dạy giáo lý nhóm người được trao cho mình. Những buổi đầu thật không có gì là phấn khởi. Có đứa ngồi cười, có đứa đặt câu hỏi ngoài lẽ, có mấy đứa thì thầm nói với nhau, những đứa khác ngáp lên to tiếng. Don Bosco không quản ngại vì sự thiếu cộng tác và vẫn cứ xử hết sức kiên nhẫn, bác ái và hiền hòa. Cách nói bình dân, ấm áp thân tình, và cách huấn luyện sinh động đã chiếm được lòng thương mến của những người bất hạnh này, khiến chúng sớm bắt đầu mong đợi ngài đến thăm. nỗ lực giảng dạy liên tục, ngài thành công chiếm được lòng tín thác nơi nhiều người, và đưa họ trở lại đời sống Kitô hữu. Nhờ học được nơi Cha Cafasso, Don Bosco đã thành công ngay từ những lần thăm viếng đầu tiên, gây cho chúng tin tưởng vào lòng nhân từ của Thiên Chúa, như nhiều nhân chứng sau này đã nói lên.

Tuy nhiên tình trạng của thanh thiếu niên đáng thương làm cho con tim nhạy cảm của Don Bosco đau đớn. Xã hội coi chúng là những tên nguy hiểm, nhưng không biết phải làm gì, chỉ còn cách bắt chúng bỏ vào nhà tù chung với những tên tội phạm cứng đầu. Chúng bị phạt vì những cái tội ngoài tuổi của chúng. Ngài nhận thấy số những thanh thiếu niên bất hạnh này tăng thêm mỗi ngày. Có nhiều đứa được thả, sau khi bị giam phạt một lần, mấy hôm sau thấy quay trở lại, vì phạm tội mới. Ngài thất kinh nhận thấy sự việc này xảy đến cho nhiều em vì hình phạt góm ghiếc và đau khổ chúng phải chịu tại đây, nên đã quyết định phải hướng dẫn để chúng có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Hơn nữa, ở trong tù, nhiều em khéo học cách phạm trọng tội, và sau khi được thả, lại [có cuộc sống] tệ hơn khi mới vào.

Và hơn nữa, trong số đó không phải không có nhiều em thực sự tốt lành và có thể đem lại hạnh phúc cho gia đình. Bất hạnh thay, chán chường và đau khổ vì bị đối xử một cách dã man, ăn uống thiếu thốn (điều kiện nhà tù tệ hại hơn ngày nay nhiều), chúng trở nên bạo động từ bên trong tâm hồn. Nổi quạu và cay cú, chúng buông mình cho bạo lực.

Don Bosco dám đến gần chúng với những lời nói tốt lành, tin tưởng, và đầy vui vẻ. Ngài thức tỉnh chúng ra khỏi bóng tối bằng những câu chuyện lý thú; ngài làm chúng mềm đi cái tính cách hung hãn; ngài cho chúng những lời tốt lành để chúng gìn giữ. Nhờ vào sự hăng say tận tình và đáng yêu, ngài thay đổi chúng, và làm chúng say mê không ai có thể chống cưỡng được. Đây là một trường hợp lôi kéo nhau. “Dần dần chút một” ngài viết, “cha tiêm nhiễm vào trí óc chúng sự tự trọng, và làm chúng hiểu việc kiếm tiền một cách hợp pháp để sống lương thiện hàng ngày chứ không phải bằng trộm cắp. Không bao lâu sau, cha nói cho chúng rõ ràng một vài nguyên tắc tôn giáo và luân lý để tâm hồn chúng được đầy niềm vui không giải thích được khiến chúng mau mắn sửa chữa con đường chúng đi. Thật vậy, nhiều em đã được cải tạo ngay khi còn ở trong tù, và những đứa khác, sau khi được tha, đã ăn ở tử tế để không bị bắt trở lại đó nữa.”

Sau các bài dạy giáo lý, Don Bosco ra khỏi bức tường tầm tối, cảm động một cách sâu xa và với một quyết tâm thực mạnh mẽ để hiến toàn con người mình, bất chấp bằng giá nào, để làm cho các thanh thiếu niên đáng thương bị bỏ rơi bớt được nỗi chua cay, đau khổ. Khi nào có một em trong số các em bất hạnh này được thả ra khỏi nhà tù, Don Bosco tìm phương cách giúp đỡ em. Nếu em sống xa nguyện xá và thấy rằng nhận vào sống giữa các học sinh khác là điều không khôn ngoan, ngài giao phó em cho một người ngoài đời có lòng bác ái và có tinh thần trách nhiệm để họ trông coi và cho em đi lễ các ngày Chủ Nhật và lễ buộc. Hơn nữa, Don Bosco không quên tìm hiểu về hạnh kiểm, đến thăm em, khuyến khích và giúp đỡ em. Thời gian đó, ngài hoàn toàn hiểu thật là khó khăn để hoàn lương một số em sau lâu ngày các em sống vô luật pháp. Ngài nhận ra cách duy nhất

bảo vệ chúng tránh tội lỗi là cho chúng vào một cơ sở nào đó để chúng được giáo dục về tôn giáo, giúp chúng tránh được những nguy hiểm tự mình chúng không tránh được. Tuy nhiên làm cách nào để được như vậy?

Trong các lần đi thăm các can phạm, Don Bosco học được nhiều bài học quý giá để đạt được kết quả giáo dục giới trẻ. Càng ngày ngài càng xác tín rằng cần phải đối xử với những em bất hạnh này cũng như với mọi người trưởng thành bằng đức bác ái nếu muốn có được kết quả tốt. Sau này ngài nhấn mạnh đến điểm này với tất các cộng tác viên, bảo đảm với họ ngay một người trẻ cứng đầu và bạo động đều chịu sửa đổi khi thấy mình được đối xử bằng tình yêu thương tốt đẹp. Ngài còn thấu hiểu rõ ràng hơn các nguyên nhân đưa các thanh thiếu niên bất hạnh đến những nơi giam cầm không có hạnh phúc. Với nước mắt rơi lăn tăn, ngài tâm sự với các thanh thiếu niên những điều mà nhiều phạm nhân, đặc biệt là các người trẻ, nói với ngài: chúng bị dẫn đi trật đường là do bạn xấu, hoặc do cha mẹ bỏ mặc, nhất là về việc giáo dục tôn giáo. Ngài chứng minh các lời tuyên bố của mình qua các giai đoạn thực hiện tác vụ linh mục trong các nhà tù. Ngài cũng nhấn mạnh rằng cha mẹ phải làm gương sáng cho con cái để giữ chúng đi trên con đường cứu rỗi.

Mùa Chay đang tới gần, các giảng viên giáo lý cố gắng gấp đôi việc chuẩn bị cho các can phạm bốn phạm tuân giữ mùa Phục Sinh. Cha Cafasso và nhiều linh mục khác đến ngồi tòa. Năm đó, lễ Phục Sinh rơi vào ngày 29 tháng Ba. Sau lễ và cuộc rước Minh Thánh, Cha Cafasso theo tục lệ đến khen ngợi các tù nhân. Ngay khi cánh cửa nhà tù được mở, thì có tiếng hoan hô vang dậy. “Cha Cafasso muôn năm!” Chúng hô to tứ phía. “Ân nhân chúng ta muôn năm! Người cha chúng ta muôn năm!” Khi tiếng hô tắt lịm, người cho chúng sắp hàng và với nụ cười trên môi, người phát cho mỗi người hai ổ bánh mì trắng mịn, mà đối với chúng như là bánh “ngọt” và ít trái cây.

Những món quà này mỗi năm được phát bốn lần trong các dịp lễ lớn của đạo. Lúc đó, ngài bảo họ đọc kinh Kính Mừng cầu cho người được ơn phần rỗi. Người chấm dứt dịp thăm viếng vui vẻ này bằng việc mua vui cho họ với vài câu chuyện khôi hài và nhiều câu chọc



cười họ rất ưa thích. Nhiều tù nhân có thói quen xin người ít thuốc hút, áo lót, áo thun, giày, và ít tiền, v. v. . . và đều được Cha Cafasso thỏa mãn ngay hoặc chò ngày hôm sau. Các ngày thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu, người đi thăm trại tù ở khu Thượng viện để phát của bố thí (không bao giờ dưới hai *lire*), và qua các quản tù cho những người tù nhân bị bệnh ăn súp và những thức dễ ăn khác. Đôi khi người để lại chút tiền cho gia đình chúng. Người tiếp tục công việc này cho tới khi có luật cấm. Ngoài ra, vị linh mục thánh thiện này còn xin Vua Carlo Alberto ban ân xá cho những phạm nhân bất hạnh ấy.

Trong công việc tông đồ thánh thiện và anh hùng thể hiện lòng thương xót này, Cha Cafasso chọn Don Bosco làm người đồng hành. Người cũng trao cho ngài dạy các lớp giáo lý đặc biệt nhiều lần trong suốt khóa học, theo lời Cha [Micael] Rua, Cha [Gioan] Bonetti, [sư huynh Phêrô] Enria và nhiều cựu học sinh Nguyễn xá đã nói với chúng tôi. Như vậy, Don Bosco đã được đào luyện để thực hiện những nhiệm vụ cao cả nhất của tác vụ linh mục, những tác vụ đem lại cho tâm hồn ngài tràn ngập niềm vui.

## CHƯƠNG 11

### *Lòng Sùng Kính Đức Mẹ*

Mấy tháng sau khi Don Bosco được nhận vào *Học Viện Mục Vụ*, Cha Cinzano, chính xứ Castelnuovo, gặp Cha Cafasso, liền hỏi người có ghi nhận được điều gì khác thường về việc giảng thuyết của Don Bosco không. Cha Cafasso đáp người biết Don Bosco là một vị linh mục tuyệt vời, tuy nhiên người chưa có dịp để lượng giá ngài về giảng thuyết. Cha Cinzano liền nói, “Cho ngài giảng về mùa Chay hoặc một tuần cửu nhật mà chỉ báo trước ngài một thời hạn rất ngắn, cha sẽ thấy được.” Vừa kịp đang cần một linh mục giảng tuần cửu nhật tại *Ospizio de Carità* [Viện tế bần], Cha Cafasso nhờ Don Bosco lo giúp và báo cho ngài biết chỉ vào chiều hôm trước. Ngài nhận lời.

Khi hai linh mục gặp lại nhau, Cha Cinzano hỏi Cha Cafasso, “Vậy cha có thử Don Bosco chưa? Con có nói quá lời về tài giảng của ngài không?”

Cha Cafasso đáp, “Rồi, con đã thử ngài, chỉ báo trước một thời gian ngắn; con nhờ ngài giảng tuần cửu nhật tại *Viện Tế Bần*. Và con có đến để nghe. Con hỏi ngài có còn đủ đề tài để tiếp tục giảng tuần cửu nhật không thì ngài đáp có.”

Và Don Bosco tiếp tục các bài giảng cho tuần cửu nhật khiến Cha Cafasso phải kinh ngạc và tất cả các linh mục khác đều được biết tất cả các bài giảng này đều ứng khẩu, bởi vì ngài chỉ nhận được lời mời giảng trước một thời gian ngắn. Đó là lời Cha Cinzano kể lại cho chúng tôi. Ân huệ đặc biệt Don Bosco xin với Chúa, là bất cứ khi nào giảng thì xin cho lời giảng của ngài được hữu hiệu, đã được ban cho một cách dư dật.

Để dự phòng có ngày cần đến, Don Bosco đã viết sẵn một số bài giảng về Đức Trinh Nữ và các Thánh, nhưng không phải về các đề tài tín lý hoặc luân lý. Do đó, để không bị bất ngờ thiếu chuẩn bị, và để cho lời nói của mình mang lại lợi ích lớn lao về đường thiêng liêng, bắt đầu từ năm 1842, ngài soạn một loạt bài giảng kiểu này. Chúng

tôi có các bản viết tay, được gìn giữ cẩn thận, với ngày tháng khi viết xong:

*Giới thiệu Tĩnh tâm* (2 tháng Tư, 1842)

*Tội trọng* (17 tháng Tư, 1842)

*Cái chết của người có tội* (1 tháng Sáu, 1842)

*Chết, tận cùng của thời gian và khởi đầu vĩnh hằng* (17 tháng Bảy, 1842)

*Lòng từ bi của Thiên Chúa* (20 tháng Bảy, 1842)

*Hai biểu ngữ* (23 tháng Bảy, 1842)

*Việc lập phép Thánh Thể* (12 tháng Tám, 1842)

*Về việc nâng rước lễ* (22 tháng Tám, 1842)

Nhiều bài giảng của ngài vẫn còn, song ngày giờ ngài viết thì không chắc chắn lắm. Tuy nhiên, chúng tôi hiện còn lưu giữ một bài viết vào năm 1842. Bài này nói về Đức Mẹ đi thăm [bà Thánh I-sa-ve]: bên cạnh có ghi chú "*Ngày 9 tháng Sáu, 1842, Tĩnh Tâm Cho Thanh Thiếu Nữ Viện Mô Côi.*"

Chúng tôi có nói đến Đức Trinh Nữ, và xin được nói thêm rằng việc giảng về Đức Mẹ là niềm vui lớn lao của Don Bosco. Chính chúng tôi được nghe lời giới thiệu này trong một bài giảng về kinh Mân Côi: "Nếu hôm nay cha được ban ơn chiêm ngắm các sự trên thiên đàng và được ở trước ngai tòa Đức Trinh Nữ, thì cha sẽ mô tả cho anh em tình trạng vô nhiễm thánh thiện, vẻ đẹp mỹ miều, công trạng và lòng nhân từ, phẩm tước làm Mẹ Thiên Chúa của Người ... Nhưng không may cha cũng chỉ là một khách lữ hành, còn xa quê hương thiên đàng của mình và Người Mẹ đáng yêu của chúng ta ... Tuy nhiên đức tin đến cứu vãn và với đây lòng tin tưởng, cha sẽ nói về Đức Maria, đầy đặn lòng thương yêu, đầy lòng từ nhân đối với chúng ta ..." Những lời như vậy trên môi của ngài hấp dẫn cử tọa, và làm cho mọi tâm hồn dấy lên lòng tôn sùng Nữ Vương Thiên Đàng.

Ngài nói về Đức Mẹ không nguyên ở bực giảng mà còn suốt cả ngày. Với lòng đầy yêu mến Nữ Vương Thiên Đàng và loài người, và với một tâm trí tràn đầy không bao giờ cạn những đề tài ca tụng quyền năng, vinh quang, và lòng thương của Đức Mẹ, ngài quyết không bao giờ quên mỗi ngày mà lại không kể một vài giai thoại, ân huệ, hoặc phép lạ được thực hiện nhờ sự can thiệp đầy quyền năng của Người. Hơn nữa, trong thế kỷ 19, các phép lạ và nhiều cuộc hiện ra của Người khiến cho người ta nhận thấy Người là Đấng phù hộ Giáo Hội và các tín hữu. Không bao giờ ngài thiếu người nghe, hoặc họ tới với ngài hay ngài tìm tới họ, như để có thể thực hiện điều ngài đã quyết tâm làm.

Ngài chân thành yêu mến Đức Mẹ Vô Nhiễm mà ngài một mực tin tưởng, mặc dầu Giáo Hội chưa tuyên bố thành tín điều. Ngài sưu tầm và phân phát một số rất lớn ảnh Đức Mẹ làm phép lạ, để người tín hữu đeo. Một mặt ảnh này là hình Đức Maria đứng trên quả địa cầu, đạp đầu con rắn dưới chân. Hai cánh tay giang ra có tia sáng chiếu xuống quả cầu, tượng trưng cho các ân ban và phép lành được ban cho. Một lời ghi chung quanh hình Người, ta đọc thấy: “Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, cầu cho chúng con đang chạy đến cùng Người.” Mặt bên kia có chữ “M” ở giữa, và cây thánh giá ở trên; nửa dưới có hai quả tim, trái tim của Đức Giêsu có mào gai bao quanh, còn trái tim của Đức Maria có một lưới gươm đâm thấu. Mười hai ngôi sao bao quanh hình vẽ. Ảnh tượng này, tượng trưng cho ơn được Thiên Chúa bảo vệ và một phương cách cho người ta nhận thấy tước hiệu mới nhất của Đức Mẹ và là một ân huệ ban xuống từ trời.

Trong đêm 18 tháng Bảy 1830, Catherine Labouré, một nữ tu dòng bác ái Thánh Vincentê Phaolô, đang ngủ trong phòng ngủ các tập sinh ở Paris. Lúc đồng hồ đánh mười một giờ rưỡi, có tiếng kêu tên chị ba lần: “Nữ tu Labouré!” Chị thức giấc và kéo màn phía chị nghe có tiếng kêu lại. Chị ngạc nhiên nhìn thấy một cậu Bé tuổi chừng bốn hoặc năm, mặc quần áo màu trắng tinh khiết; có các tia sáng chiếu ra từ tóc màu hạt giẻ và toàn thân Người làm sáng cả vùng chung quanh.

Người gọi chị với tiếng nói ngọt ngào và du dương: “Hãy lên nguyện đường. Đức Trinh Nữ đang đợi con.”

Sững sờ nhưng lưỡng lự, người tập sinh nghĩ: “Dậy hả? Rời nhà ngủ hả? Chắc chắn sẽ có người thấy.”

Chúa Hải Đồng thân yêu trả lời ý nghĩ mà chị không nói ra: “Đừng có sợ. Đã mười một giờ rồi, mọi người đã ngủ hết. Ta sẽ đi kèm con.”

Nghe nói vậy. Nữ tu Labouré vội mặc quần áo và đi theo Chúa Hải Đồng vẫn tỏa ánh sáng đi bên trái chị. Đèn ở hành lang cháy lên khi Người đi qua. Vị nữ tu trẻ lại càng sững sốt và kinh ngạc hơn khi tới cửa nguyện đường luôn luôn giờ này đã đóng kỹ. Cánh cửa mở rộng khi ngón tay Đấng Dẫn đường đụng nhẹ vào. Nguyện đường chan hòa ánh sáng như nửa đêm lễ Giáng sinh. Chị bước tới bao lon cung thánh và quỳ xuống. Chúa Hải Đồng vẫn đứng cạnh bên trái. Những giây phút này tưởng chừng không chấm dứt đối với chị Catherine.

Sau cùng gần đúng nửa đêm, Đấng Dẫn Đường hô lên: “Đây là Đức Trinh Nữ.”

Người nữ tu nghe rõ tiếng sột soạt rất nhẹ, như thể tiếng áo bằng tơ, đi từ bên phải bàn thờ. Đức Mẹ có một vẻ đẹp không ai sánh bằng, bận một bộ đồ trắng màu sữa và đội một khăn choàng màu xanh da trời, đến ngồi trên cung thánh bên trái bàn thờ. Hoang mang, lưỡng lự với ý tưởng nghi ngờ trong trí, nữ tu Labouré quỳ bất động. Chúa Hải Nhi cứng rắn và nghiêm nghị quở trách chị hỏi tại sao Nữ Vương Thiên Đàng không thể có bất cứ hình dạng nào Người muốn tỏ mình ra như một thụ tạo khiêm nhường hay sao. Vị tập sinh hết hồ nghi. Theo tiếng con tim thúc đẩy, chị chạy tới chân Đức Mẹ và để hai bàn tay chấp lại triu mến đặt trên đầu gối Đức Trinh Nữ như cách chị từng làm với mẹ mình. Một tình yêu không thể tả nổi tràn đầy trong con tim người tập sinh trẻ. Đức Trinh Nữ nói tại sao chị để cho các nỗi buồn phiền bám riết chị mãi như vậy. Lấy cánh tay trái chỉ vào chân bàn thờ, Người bảo chị đi tới đó để

trút bỏ cho con tim chị được nhẹ nhàng, và từ đó sẽ nhận được tất cả sự yên ủi chị cần phải có.

Rồi với nước mắt tràn mi, và rõ rệt với dấu đau đớn, Người nói trước chi tiết các biến cố của cuộc cách mạng ở nước Pháp cho tới năm 1871: nhiều tai ương sẽ đổ xuống địa cầu, người ta sẽ nói những lời nhục mạ tới Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, và nhiều ơn lành lớn nhỏ sẽ được ban cho những ai cầu xin. Sau khi quả quyết với vị tập sinh rằng những người có đức tin phải được biết đến sự hiện ra của Người và sự bảo vệ của Thiên Chúa, Đức Mẹ trao cho chị có trách nhiệm làm một mẫu ảnh y như mẫu sẽ đưa cho chị trong lần hiện ra thứ hai. Người xin chị phải làm, qua các chức quyền thuộc hàng giáo sĩ, để toàn thể thế giới biết đến, Người hứa ban những ơn đặc biệt cho những ai đeo ảnh vảy này.

Sau khi nói chuyện với chị tập sinh, Đức Trinh Nữ biến đi. Với đầy tình cảm cao siêu, Catherine đứng dậy. Chúa Hải Đồng bảo chị: “Người đi rồi.” Rồi một lần nữa đi bên trái chị, và các tia sáng chiếu trên đường đi, Người đưa chị trở lại nhà ngủ và biến đi. Nữ tu Catharine đứng bên giường khi chiếc đồng hồ điểm hai giờ.

Việc hoàn thành các lời tiên đoán của Đức Mẹ, việc phân phát hàng triệu ảnh vảy trên khắp thế giới, không biết bao nhiêu phép lạ và sự trở lại của những người cứng lòng phạm tội, Toà Thánh quyết định công nhận sự thật về việc Đức Mẹ hiện ra, một cách nào đó, đó là sự công bố lần đầu Đức Mẹ Vô Nhiễm.

Tường trình biến cố này và các điều lạ lùng tiếp theo được loan truyền khắp thế giới Công Giáo, cho tới khi, vào năm 1842, một cuộc hiện ra mới đặc biệt chứng thực cuộc hiện ra lần đầu này. Don Bosco kể lại cho các em tại Nguyện Xá để khuyến khích các em tôn sùng Đức Maria với lòng con thảo. Trong cuốn *Toát Yếu Lịch Sử Giáo Hội* in lần thứ nhất, ngài tả cuộc hiện ra mới này như sau:

Alfonse Ratsibon, một người thuộc dòng dõi gia đình Do thái giàu có nhất tại Strasbourg, ghét Giáo Hội một cách cay đắng, chỉ vì người em tên là Theodore đã trở thành một người Công Giáo và làm một linh mục. Trong

một chuyến đi chơi tại Roma, anh ta quen Bá tước Bussières, một người Tin Lành trở lại Công Giáo. Sau khi cố thuyết phục Alfonse mở mắt nhìn vào sự thật, nhưng vô ích, vị bá tước ít nhất thành công trong việc làm cho anh ta nhận một chiếc ảnh vầy Đức Mẹ Vô Nhiễm. Vì tò mò, Alfonse cho phép bá tước đeo mẫu ảnh vào cổ anh ta, trong khi cười thầm trong bụng việc bá tước cố gắng khuyên anh ta [trở lại]. Ngày hôm sau, họ cùng nhau đi dạo và đến thăm một ngôi thánh đường. Vị bá tước có việc phải vào một dòng tu bên cạnh, ông xin Alfonse đợi ông ít phút trong ngôi thánh đường. Khi bá tước quay trở lại, ông thấy anh này đang quỳ tại bàn thờ cạnh kính Thiên Thần Bản Mệnh, bất động và đang khóc. Ông ta nhẹ nhàng lay người anh nhiều lần. Cuối cùng như thể thức tỉnh sau một cơn ngủ say, và qua cơn khóc, Alfonse kéo chiếc ảnh vầy ra hôn một cách dịu dàng, ép nó vào ngực và la lên: “Tôi đã nhìn thấy Bà! Tôi đã được thấy Bà.”

Sau đó anh xin gặp một vị linh mục, cố thiết bầy tỏ ước muốn được chịu phép rửa tội, và trước mặt nhiều người khác, anh tả lại việc đã xảy ra.

“Tôi ở một mình trong nhà thờ. Bỗng nhiên tôi cảm thấy một cơn giao động không thể tả được. Tôi ngược mắt nhìn và thấy cả tòa nhà biến mất, trong khi đó ngôi nhà nguyện sáng rực lên. Và tôi nhìn thấy Đức Trinh Nữ đứng trên bàn thờ như hình trong mẫu ảnh, giữa ánh sáng chan hòa, đầy ân sủng và uy nghi. Người lấy tay ra dấu cho tôi quỳ xuống. Tôi cảm thấy có một sức mạnh không thể cưỡng nổi kéo tôi lại Người và tôi nghe như Người nói: “Tốt, tốt!” Người không nói, nhưng tôi hiểu Người. Trong một thoáng, tôi nhìn thấy vẻ đẹp vô nhiễm trên khuôn mặt Người. Ba lần tôi cố nhìn cao lên Người, nhưng không thể nào ngược mắt lên cao hơn bàn tay chúc lành của Người, đang tỏa ra những tia sáng chói lọi ân sủng. Rồi Người biến đi.’

Trong những giờ khắc vắng vôi này Alfonse Ratisbon được phú ban sự hiểu biết về những chân lý đức tin Công Giáo. Hai tuần sau, vào ngày 13 tháng Giêng 1842, anh được rửa tội. Rồi anh được làm linh mục và lập Cộng Đoàn Phụ Nữ Sion. Người sống và qua đời trong tinh thần thánh thiện. Đức Thánh Cha cho lệnh điều tra theo Giáo luật biến cố này. Sự trở lại của người chỉ trong chớp nhoáng và hoàn hảo giống trường hợp Thánh Phaolô, còn lạ lùng hơn cả việc làm cho người chết sống lại.

Trong khi đó, qua những sự lạ xảy ra, việc sùng kính Đức Mẹ Vô Nhiễm được lan tỏa nhiều hơn ở Piemont, một biến cố tôn giáo khác

lại kích thích một lần nữa tình yêu Chúa Giêsu và cuộc Khổ Nạn của Người. Ngày 21 tháng Tư năm 1842, trong dịp lễ kết hôn của Hoàng tử kế vị Vittorio Emmanuele với Maria Adelaide Lorraine, quận chúa Austria, Khấn Liệm Thánh được trưng bày trên ban công *Palazzo Madama*<sup>47</sup> cho dân chúng kính viếng. Khu công viên rộng lớn và các đường phố lân cận đông đúc người thuộc mọi giai cấp và tuổi tác từ khắp miền Piemonte hồ hởi đến bày tỏ đức tin của họ qua việc tôn kính thánh tích, trên đó in hình bộ mặt Thiên Chúa và các vết đánh trên tay chân và cạnh sườn Đấng Cứu Chuộc chúng ta. Trong số người hiện diện có Don Bosco và các thanh thiếu niên của nguyện xá. Don Bosco có lòng sùng kính thân thương những đau khổ của Đấng Cứu Thế và Mẹ Người, và qua trưng bày đầy cảm động này, ngài khơi dậy nơi các thanh thiếu niên một lòng ghét tội không nguôi cũng như tình yêu nồng nàn Đức Giêsu, Đấng Cứu Chuộc của chúng. Điều này được ngài làm bất cứ khi nào có dịp nói về cuộc Thương Khó của Chúa chúng ta và nỗi sầu bi nơi Người Mẹ Đẫm Phúc của ngài.

---

<sup>47</sup> Cung điện này được xây cất gần cuối thế kỷ 13 ở cổng thành phía đông Torino. Di tích những cái tháp của cổng thành này được nhập vào trong cung điện. [Nxb]



## CHƯƠNG 12

### *Nhà Tĩnh Tâm Thánh Inhaxiô*

Ngày 30 tháng Tư [1842], thành phố Torino đau buồn về cái chết thánh thiện của Kinh sĩ Giuse Bênêđictô Cottolengo, một người được Thiên Chúa cho sống để nâng đỡ mọi người bị tật nguyền và đau khổ.

Một ít năm trước, vị tối cao trọng này của Chúa đã đến gặp Carlo Alberto tại cung điện nhà vua. Khi họ trò chuyện gần khung cửa sổ nhìn xuống công trường bên dưới, nhà vua có cảm tưởng sợ cho tương lai của cơ sở từ thiện *Piccola Casa della Provvidenza* [Căn Nhà Nhỏ của Chúa Quan Phòng]. “Thưa Cha”, ông nói, “xin Chúa cho cha được sống lâu. Nhưng cha có nghĩ gì đến người kế vị cha chưa? Nếu cha chết đi, cơ sở của cha sẽ thế nào?”

Kinh sĩ Cottolengo đáp nhà vua: “Ồ, thưa Đức Vua, ngài hồ nghi cả Chúa Quan Phòng sao? Ngài có nhìn thấy hai người lính canh thay thế nhau ở cổng phía dưới kia không? Người lính gác nói thầm một tiếng vào tai người bạn. Anh này đứng nghiêm với cây súng trên vai, trong khi anh kia quay đi, mà không gây cho ai phải chú ý, việc canh gác vẫn được duy trì sau khi anh đã hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách đáng khen. Cơ sở của thần cũng như thế thôi. Thần có là gì đâu. Khi Chúa Quan Phòng muốn, một người khác được sai tới canh gác để thay chỗ cho thần.”

Cha Cottolengo thường hay nói và ước ao cái ngày đó tới – cái ngày người được chấm dứt nhiệm vụ để đi về thiên đàng- và ngày đó đã tới. Kinh sĩ [Luigi] Anglesio thay người cai quản nhà từ thiện *Piccola Casa*, cũng như vị sáng lập thánh thiện, người nói rộng cơ sở này tới phía dòng sông Dora.

Thật là dư thừa để chúng ta nói lời ca ngợi một người sắp sửa được phong thánh<sup>48</sup> và ai ai cũng biết về sự thánh thiện của người. Tôi không nên giữ im lặng song phải nói đôi lời về những gì người thốt ra trước khi chết. Vào ngày thứ Ba sau lễ Phục Sinh, sau khi giảng về lòng ao ước được lên thiên đàng trong Đan viện *Suffragio*, ngài đi vài bước trở về nhà mặc áo, rồi quay trở lại đứng cạnh bàn thờ, xin cộng đoàn cầu nguyện cho Vua Carlo Alberto và toàn hoàng gia. Sau đó như thể đang dò xét về tương lai và bắt được một điều gì quan trọng, người cầu nguyện cho điều đó đừng có qua đi, giơ cánh tay và đưa mắt lên trời thở một cái thở dài người nói lớn, “ Bao lâu chúng ta còn có Carlo Alberto ...” rồi không nói gì thêm. Vị tôn tử của Thiên Chúa muốn nói đến một thông điệp gì đây?

Trong thời kỳ này Piemont là một vùng đất có tính chất Công Giáo nhất thế giới theo luật pháp. Tuy nhiên thỉnh thoảng những người theo phái tự do đưa ra những đòi hỏi mới và giả tạo lên nhà nước chống lại Giáo Hội vốn vẫn được luôn coi như một người mẹ, thỉnh thoảng chịu nhượng bộ một số điểm về kỷ cương để tránh được những tội ác lớn.

Về việc động viên quân sự, chính phủ đặt ra một số hạn chế trong việc thu nhận tập sinh của các tu hội. Tuy nhiên phải dâng những hoa quả tốt nhất để phụng sự Thiên Chúa là không đúng hay sao? Không phải chính Người chọn và gọi họ hay sao? Phải chăng Đức Thánh Giáo Hoàng Gregorio đã không hủy bỏ Sắc luật của Hoàng đế Maurice, vì ngược với theo luật Chúa, cấm không cho binh sĩ trở thành tu sĩ hay sao?

Qua việc hạn chế này, trước hết, sắc lệnh xem ra không gây nguy hại cho ơn gọi bởi một điều khoản nào, nhưng nó cho thẩm quyền dân sự một con đường mới để chen vào công việc của giáo sĩ.

Chính bởi sắc lệnh của chính phủ, với sự thỏa thuận của Toà Thánh, trước khi chấp nhận một tập sinh nào đang trong hạn tuổi

---

<sup>48</sup> Kinh sĩ Giuse Bê-nê-đi-cô Cottolengo được phong thánh năm 1930. Lễ ngài được mừng vào ngày 29 tháng Tư, [Nxb]

quân dịch, bề trên các tu hội trước hết phải có sự chấp thuận của chức quyền dân sự. Không được nhận những người trẻ trong hạng tuổi hai mươi. Mỗi năm, các Giám Mục phải gửi cho Bộ Lục quân hoặc Hải quân danh sách những người được nhận vào làm tập sinh. Các vị bề trên cũng bị cấm không được gửi các tập sinh trong hạng tuổi quân dịch ra nước ngoài, và phải trình cho đức giám mục tên những người đã rời khỏi đời sống tu trì.

Cuối cùng, để được miễn làm nghĩa vụ quân sự, mỗi tập sinh phải làm đơn xin gia nhập đời sống tu trì trước khi có số quân dịch, và không được phép xuất ngoại nếu không có đóng tiền thế chân đã được quy định. Những chỉ thị này đã được Đức Tổng Giám Mục Frasoni thông báo cho tín hữu bằng một lá thư luân lưu đề ngày 9 tháng Bảy và 1 tháng Mười Một năm 1842; tuy nhiên với sự hiểu biết sâu xa về con người, ngài khám phá ra trong cuộc đụng chạm đầu tiên này những mầm mống khác mang nhiều tranh cãi nghiêm trọng hơn.

Chính trong thời gian này Bá tước Camillo (Benso) di Cavour [1810-1861] thành lập Hiệp Hội Nhà Nông. Mục đích của Hội này là lo cho đời sống dân chúng ở thành thị và dân quê. Bề ngoài, nó có ba mục tiêu tinh thần: Tái tổ chức xã hội nhắm riêng vào các nông gia; cổ võ việc liên kết các lực lượng thành một khối; khuyến khích liên kết tình huynh đệ giữa các thành phố và tỉnh hạt qua quốc hội. Mục tiêu bí mật chính trị là việc giáo dục người công dân qua các cuộc thảo luận công cộng, một thử nghiệm sơ khởi hệ thống nghị viện của chính quyền.<sup>49</sup> Hiệp hội có chừng 4.000 hội viên, với Carlo Alberto đứng đầu danh sách. Hiệp hội có thư viện riêng, một cơ quan phát hành chính thức và có các cuộc họp tư và công. Vua chỉ định Hầu tước Caesar Alfieri di Sostegno là chủ tịch. Vị quý tộc này, một người

---

<sup>49</sup> Mục tiêu cuộc đời của Cavour là giải phóng nước Ý khỏi bảo hộ của ngoại bang và áp dụng chế độ nghị viện căn cứ vào mẫu mực tự do của Anh quốc. Nước Ý thời kỳ này đang ở trong bàn tay nắm giữ của chính quyền chống lại những cuộc cách mạng, với Carlo Alberto tiếp tục giao động giữa bảo thủ và tự do. [Nxb]

phản loạn kỳ cựu trong cuộc nổi dậy năm 1821,<sup>50</sup> [kịp lúc] dung hòa được các đòi hỏi quá độ cho một chế độ dân chủ còn non trẻ.

Bước đầu là việc các nhà văn nổi tiếng sưu tập và phát hành bộ bách khoa tự điển bình dân. Trong khi khuyến khích tiến bộ khoa học và văn chương, việc phát hành này đã khơi dậy và nuôi dưỡng ở Piemonte tinh thần ái quốc đang dần dần lan tỏa khắp các tỉnh của Ý.<sup>51</sup>

Men cách mạng được che đậy bên dưới các hoạt động báo trước các tội ác. Chúng tôi tin rằng khi Kinh sĩ Cottolengo lầm nhảm những lời nói trên đây, người tiên báo mọi biến cố sẽ thành linh xảy tới mấy năm sau này.

Một nỗi phiền muộn nội tâm làm cho tâm hồn Don Bosco đau buồn hơn nữa trong tháng kế tiếp: cái chết của Giuse Burzio, người bạn chung sinh thánh thiện. Tại chủng viện, khi Burzio hầu như trở thành nạn nhân của một lời phi báng xấu xa, Don Bosco đã nói lời bênh vực với sự nhận định và khôn ngoan tốt bụng bào chữa cho sự vô tội của người bạn và lột được cái mặt nạ âm mưu. Burzio này đã hai mươi tuổi, một tập sinh của Tu Hội Đức Maria, và vẫn còn liên lạc thân thiết với Don Bosco, được đưa từ Pinerolo tới Torino, để có điều kiện chữa chạy tốt hơn, nhưng qua đời tại tu viện *La Consolata* ngày 20 tháng Năm, như thầy đã tiên đoán. Xác thầy đã được chôn dưới hầm nhà thờ, dưới bàn thờ Đức Mẹ, cùng với mộ các tu sĩ khác của Tu hội.

Trong khi đó, năm đầu của Don Bosco tại *Học Viện Mục Vụ* đã gần chấm dứt. Theo nội quy, ngài sẽ qua một cuộc tĩnh tâm tại Nhà tĩnh tâm Thánh Inhaxiô phía trên Lanzo.

Một ngọn núi Alps cô độc, được gọi là *Bastia* cao tới 2,800 bộ trên mặt biển ở Bắc Lanzo. Hầu như dãy núi trơ trụi chỉ có đá, nhưng thỉnh thoảng có cây thông, hạt giẻ và cây diệp. Trong thế kỷ mười

---

<sup>50</sup> x. Chương I. [Nxb]

<sup>51</sup> Predari [Francesco], *I Primi Vagili della Liberta in Piedmond*, Milano [Vallardi] 1861, tr. 27 f.

sáu,<sup>52</sup> dân chúng địa phương xây một nguyện đường kính Thánh Inhaxiô trên chóp đỉnh ngọn núi này. Đây là việc làm để trọn một lời khẩn khi thánh nhân hiện ra với họ trong vẻ huy hoàng lạ lùng với tiếng đàn hát nhịp nhàng. Sau đó có các cuộc hành hương từ khắp Piemont đến, nhất là trong ngày vọng Chủ Nhật đầu tháng Tám, cử hành lễ kính người.

Năm 1677, nhà nguyện được trao cho các cha dòng Tên, và được các ngài xây dựng ngôi thánh đường hiện nay với một dãy mười sáu phòng kế cận. Năm 1774 các cha dòng Tên phải rời khỏi nơi này.<sup>53</sup>

Vào khoảng năm 1804, Cha Guala và một số đồng môn bắt đầu trải qua thịnh lạng trong một cuộc tĩnh tâm ngắn hạn. Việc này từ đó được thực hành hàng năm và con số các linh mục [tham dự] gia tăng khiến mỗi phòng phải để cho hai người ở chung. Một cuộc tĩnh tâm dành cho giáo dân được thực hiện vào tháng Chín năm 1808, có ba mươi hai người đến tham dự. Rồi, năm 1814, Đức Cha Della Torre chỉ định Cha Guala làm giám đốc đền thánh đã bị bỏ quên quá nhiều năm, và được cho phép sử dụng làm nơi tĩnh tâm. Từ đó về sau, có ba cuộc tĩnh tâm riêng biệt mỗi năm: cho các linh mục, các giáo dân và cho *Hiệp hội Thánh Phaolô* là cơ sở yểm trợ tài chánh.

Cha Guala rất tha thiết với việc này và làm giám đốc cho đến khi qua đời. Cho tới năm 1847, trừ phi ít lần đặc biệt, chính người lo việc hướng dẫn phần suy niệm, còn việc dậy dỗ được giao cho các vị giảng thuyết tốt nhất trong số các giáo sĩ triều và dòng. Đặc sắc nhất là Cha Durando, một cha dòng Vinh sơn, Kinh sĩ Rebaudengo, Cha Compaire và Cha Cagnoli, cả hai vị sau là cha sở; và các cha dòng tên, Cha Bresciani, Cha Menini, Cha Mellire, và Cha Lolli. Chỉ mình Thiên Chúa biết có bao nhiêu linh hồn khi rời nhà tĩnh tâm được đây

---

<sup>52</sup> Thánh Inhaxiô qua đời năm 1556. [Nxb]

<sup>53</sup> Dòng Tên bị chính thức bị hủy bỏ ngày 21 tháng Bảy năm 1773 qua Sắc lệnh *Dominus ac Redemptor*. Dòng được Đức Giáo Hoàng Pio VII tái lập năm 1814. [Nxb].

lòng sốt sắng thánh thiện và có bao nhiêu tội nhân tìm được nơi trú ẩn dưới cánh tay che chở của người Cha nhân từ.

Trong những bài giảng huấn sau cùng của niên khóa tại *Học Viện Mục Vụ*, Cha Cafasso đã ân cần khuyến khích các sinh viên linh mục đến tham dự các cuộc tĩnh tâm, và khéo léo đề nghị các vị rút tĩa được ơn ích lớn lao của nơi này.

Don Bosco không thể không sắp xếp cho mình đến với cơ hội này. Sau này ngài viết [cho con cái ngài trong *Hồi Ký*]:

Trong năm đầu tại *Học Viện*, 1841-42, Cha Cafasso mời cha cùng với người thực hiện việc tĩnh tâm cho các linh mục giáo phận tại Đền thánh Inhaxiô vùng Lanzo.

Cuộc hành trình tới Lanzo luôn luôn là một biến cố. Khi ngày đi được công bố, ai nấy đều tranh nhau để người đi xe của mình. Sau đó, trên đường leo giốc núi, một nhóm người nghèo đến bu quanh ngài xin bố thí. Ngài cho mỗi người ít tiền với đôi lời phù hợp. Ngài nói với một người: “Hãy kiên nhẫn chịu đựng nghèo khó”. Ngài khuyên người khác: “Hãy sùng kính Đức Trinh Nữ và đi xưng tội,” Với người thứ ba, ngài nói “Hãy vâng lời cha mẹ.”

Trong những ngày đó, người ta có thể lên tới tận đỉnh ngọn núi với lối đi rộng rãi nhưng rất dốc. Đây là lần đầu tiên Don Bosco có thể được đi thăm ngôi đền thánh xinh đẹp này. Ngay ở giữa, – hiện nay có các bức tượng đứng thay thế – là nơi Thánh Inhaxiô và bạn hữu đã hiện ra một cách lạ lùng. Tu viện cũ đã được Cha Guala trùng tu và nói rộng thêm để chứa được tám mươi người đến tĩnh tâm, với mọi tiện nghi thỏa đáng cho mỗi người.

Các luật lệ được sắp xếp để việc tĩnh tâm được thực hiện với kỷ luật và đúng giờ giấc tối đa, nhờ việc điều hành và săn sóc từng người được trù liệu và chuẩn bị cần thiết. Việc tĩnh tâm tại đền Thánh Inhaxiô được nổi tiếng khắp Piemonte và các quy tắc cũng như khuôn mẫu được áp dụng để tổ chức hoặc phục hồi các cuộc tĩnh tâm khắp nơi trong giáo phận.

Cuộc tĩnh tâm khởi sự từ ngày 7 tháng Sáu năm 1842. Cha Menini, dòng Tên, trình bày các bài giảng, Cha Guala lo việc hướng dẫn đề tài suy niệm. Điều này chúng tôi biết được nhờ một bản viết tay của Don Bosco, hiện đang còn được giữ lại, với dàn bài các vấn đề được các vị giảng thuyết đem ra dạy.

Đối với Don Bosco, bài giảng hữu hiệu nhất là cách cư xử của Cha Cafasso, người cũng là một vị đi tham dự tĩnh tâm. Vị đồng hương thánh thiện của ngài không bao giờ vắng mặt trong những cuộc tĩnh tâm này, cả khi không phải là người thuyết giảng. Người là một gương mẫu cho tất cả do vẻ hồi tâm và đứng giờ giấc trong mọi việc đạo đức, và [sốt sáng] giúp lễ như một cậu bé giúp lễ. Don Bosco trung thành bắt chước mọi việc người làm, có nhiều người chính mắt trông thấy, trong số đó có Cha Giacomelli, sau này đã làm chứng.

Sau cuộc tĩnh tâm, Don Bosco trở về nguyện xá ở Torino. Nhưng sau một vài tháng, Cha Cafasso nhận thấy Don Bosco bị suy nhược, nên cho ngài về nhà để phục hồi sức khỏe nhờ không khí trong lành của quê nhà. Chính người cùng với Cha Guala hoặc vài linh mục khác trông ngó các em ở nguyện xá. Tình trạng suy nhược của Don Bosco và các phương tiện chuyên chở công cộng không cho phép ngài di chuyển bằng cách cước bộ. Tuy nhiên, lòng yêu mến tinh thần khó nghèo Phúc Âm gạt bỏ đi ra ngoài tất cả mọi dự tính.

Mấy ngày sống tại Castelnovo được ngài dùng để phục vụ bà con trong làng xã. Ngài dạy giáo lý cho các em ở Becchi, Morialdo và Castelnovo, và soạn tài liệu cho cuốn *Giáo Sử* của ngài và nhiều tập sách phù hợp cho việc học hỏi của giới trẻ. Những tập sách nhỏ sau này thật nhiều ích lợi.

Don Bosco cảm nhận được sâu xa ân huệ về thời gian Chúa ban nên đã sử dụng nó vào việc mang lại lợi ích cho kẻ khác và cho mình để không uống phí lấy một phút.<sup>54</sup>

---

<sup>54</sup> Một đoạn Sách thánh tham chiếu (Hc 14, 14) kết thúc chương này đã bị bỏ đi vì nó không còn thích hợp với bản văn mới. [Nxb]





## CHƯƠNG 13

### *Những Thiếu Niên Ca Viên Đầu Tiên Của Don Bosco*

Đầu niên học 1842-43, hai biến cố tôn giáo đem lại nhiều yên ủi, một có tính chất đặc biệt, và một về chung chung, đã làm cho mọi người tại *Học Viện Mục Vụ* được vui mừng.

Ngày 25 tháng Chín 1842, Đức Giáo Hoàng Gregorio XVI ban hành một chỉ dụ ban ơn toàn xá cho các sinh viên và ban giám đốc nhân ngày lễ các thánh bốn mạng của Học Viện và ngày kính thánh Alphongsô Liguori như một sự khuyến khích cầu xin và noi gương các vị đại thánh này. Các ơn ích được ban với các điều kiện thường lệ: xưng tội, rước lễ và đi viếng nhà thờ được chỉ định.

Biến cố thứ hai là việc tuyên bố năm Toàn xá, qua đó Đức Giáo Hoàng xin giáo hữu các nơi làm giờ cầu nguyện chung để chấm dứt sự xung đột đắng cay trong phạm vi Nước Tây Ban Nha Công Giáo giữa những người thuộc phe bảo thủ của Vua Don Carlos và phe tự do của Hoàng hậu Isabella. Hoàng hậu Isabella giải tán các dòng tu, đầy ải hàng giáo sĩ, bỏ tù và lưu đầy các giám mục, đóng cửa văn phòng đại diện Tòa Thánh và đang đề nghị điều luật rõ rệt nghiêng về ly giáo và bắt Giáo Hội từng phục quốc gia.

Carlo Alberto ủng hộ phe Carlos sẵn sàng trợ giúp và bảo vệ phe ông. Ông từ chối chính thức công nhận Isabella, ngưng mọi giao thương với Tây Ban Nha, và cho sang lưu trú tại Piemont các giám mục của Cuba và Leon. Vị sau này được nghỉ hưu tại tu viện Lanzo và ở đấy cho đến khi qua đời. Sau này Don Carlos cũng đến trú và được hưởng quy chế tỵ nạn tại Genoa.

Năm thánh được Đức Tổng Giám Mục Fransoni công bố cho giáo hữu toàn tổng giáo phận Torino trong một lá thư mục vụ đề ngày 31 tháng Mười năm 1842, và quy định thời hạn nhận lãnh ân xá là ngày 27 tháng Mười Một cho tới ngày 11 tháng Mười Hai.

Trong lúc tại tất cả các giáo xứ, người tín hữu bắt đầu thực hiện các việc làm theo tinh thần mộ đạo, Don Bosco nhận được lá thư sau đây của Đức Tổng Giám Mục.

Kính gửi cha Gioan Bosco

Học Viện Mục Vụ

[Torino]

Ngày 30 tháng Mười Một, 1842

Cha đáng kính:

Tôi vừa nhận được lá thư của cha Giuse Comollo, cha sở của Cinzano. Người hiện quá yếu đau nên xin tôi cho phép cha được làm phụ tá cho người Chủ Nhật tới đây. Trong khi trù liệu việc ban phép, tôi thấy cha cần phải có năng quyền giải tội được đòi hỏi. Nếu cha đã chuẩn bị cho một cuộc khảo hạch, xin cha gặp Cha Guala cho người biết nội dung lá thư này. Tôi cho phép người và Cha Cafasso được thực hiện cuộc khảo sát.

Xin được hồi âm về lá thư này. Với hết lòng tin tưởng,

Người tôi tớ chân thành của cha

Luigi Fransoni, Tổng Giám Mục

Không còn nghi ngờ gì nữa, khi đề nghị như vậy, Đức Tổng Giám Mục đã hoàn toàn ngưỡng mộ đức bác ái, tinh thần hăng say và lo cho phần rỗi các linh hồn của Don Bosco, đặc biệt với giới trẻ, cũng như sự khôn ngoan và kiến thức về thần học luân lý của ngài.

Cha Guala và Cha Cafasso thực hiện khảo sát và cho phép ngài được giải tội. Đây chỉ là phép tạm, không xoá đi bốn phận phải thực hiện cuộc khảo sát sau cùng, thường được làm vào cuối năm thứ hai. Tuy nhiên có một biệt lệ về luật này như Cha [Gioan] Giacomelli và Cha [Gioan] Bonetti sau này làm chứng.

Bác của [Louis] Comollo<sup>55</sup> vui mừng đón tiếp Don Bosco đến giảng hàng ngày suốt cả tuần lễ, giải thích các ân xá và các phương thế để lãnh nhận. Ngài cũng ngồi tòa, và dân chúng tuồn đến với ngài từ các xóm làng lân cận.

Cá nhân Don Bosco rất tin tưởng vào các ân xá và cố gắng đạt được càng nhiều càng tốt, sốt sắng khuyến khích mỗi khi có dịp, người ta cũng làm như vậy. Để cổ võ tất cả mọi người quan tâm và rút tĩa từ kho tàng tinh thần và công trạng vô biên của Đức Giêsu Kitô và Đức Trinh Nữ, các Thánh, ngài thường xuyên giải thích những lợi ích lớn lao của ân xá trong các bài giảng. Phần nài vì có những người có thiên kiến phóng đại các khó khăn trong việc lãnh nhận các ân xá, ngài thường nói: “Với ơn Chúa, Đấng Cứu thế đã làm cho chúng ta ai cũng dễ dàng đóng góp vào việc làm cho mình nên thánh và cứu vớt các linh hồn.” Sau này, chính ngài cũng xin và nhận được từ Tòa Thánh các ân xá cho các nhà của Tu hội và cho tất cả các tín hữu; việc làm bác ái và hành vi đạo đức là điều kiện đòi buộc phải có.

Từ ngày được phép ngồi tòa giải tội, khi trở lại Torino, Don Bosco ở trong vị thế giúp cho các thanh thiếu niên ở nguyện xá đạt được nhiều lợi ích tinh thần lớn lao. Liên quan đến việc này, vào cuối năm 1842, người cầm bút viết trong cuốn sổ những quyết tâm sau đây:

*Kinh Thân Vụ và Xung tội:* Tôi sẽ cố gắng sốt sắng đọc kinh thân vụ, tốt nhất ở nhà thờ khi viếng Thánh Thể.

Tôi đi xung tội mỗi tuần và cố gắng thực hiện các quyết tâm mỗi lần tôi làm

Khi được mời đi giải tội, nếu là việc cần kíp, tôi sẽ ngừng đọc kinh thân vụ và rút ngắn việc chuẩn bị dâng lễ hoặc đọc kinh Tạ ơn sau Thánh Lễ để có thể chu toàn mục vụ thánh này.

---

<sup>55</sup>x. *Bộ I*, tr. 250f, 319 [Nxb].

Trong khi đó, Don Bosco sử dụng mọi phương thế để cho cuộc tập họp tại nguyện xá ngày Chủ Nhật được hết sức náo nhiệt và vui vẻ. Ngài đánh đàn dương cầm và phong cầm khá thành thạo vì đã học được các phương pháp tốt đẹp nhất để sử dụng âm cụ và ca hát. Ngài được Chúa ban cho có giọng hát du dương cao tới nốt Đô âm giai bậc hai.

Lễ Giáng sinh sắp tới, ngài viết một bài thánh ca nho nhỏ dâng kính Chúa Hải Nhi. Đứng ở ngạch cửa sổ căn phòng nhỏ của thánh đường Thánh Francis, ngài ghi xuống bài ca rồi phổ nhạc. Đó là bài thánh nhạc:

A! Hát lên bài ca năm thánh  
A! Hát lên lời ca tình yêu,  
Hỡi giáo dân, Hải Nhi Cứu thế  
Đã giáng trần.

Ôi, tinh tú mỹ miều chiếu sáng  
Mặt trăng tươi sáng làm sao  
Và màn tối đã xé toang.  
Ôi! Từ trời cao vọng xuống  
Lời ca năm thánh  
Đoàn Thiên Thần cất lên:  
Bình yên cho trần thế!

Đoàn kia đáp lại:  
Vinh quang trên trời!  
Bình an hãy mau xuống,  
Mau xuống đi bình an,

Và ngự giữa chúng tôi.  
Ôi Chúa Hải đồng  
Ngự giữa chúng tôi,  
Chúng tôi giữ Người ở lại.

Dầu cung điệu không đúng luật hòa âm, nhưng lời ca cảm động làm người nghe đến rơi nước mắt. Don Bosco lo tập cho các em chưa

hề biết hát hoặc giữ đúng nhịp. Với sự kiên nhẫn, mọi khó khăn đều đã vượt qua. Vì tại Học Viện không có chỗ để tập, họ phải đi ra ngoài. Người ta ngạc nhiên nhìn chăm chặp vào một vị linh mục có sáu hoặc tám em nhỏ vây quanh đi lên đi xuống đường Darogrossa và công trường Milano lập đi lập lại nhỏ tiếng một bài hát. Âm điệu gieo vào lòng người sâu đậm đến nỗi khiến nhiều em còn nhớ mãi cho đến năm 1866. Lúc đó sau nhiều năm, mới có nốt nhạc được ghi để lưu lại cho hậu thế. Quý hóa là bản viết tay bản nhạc đã được tìm thấy và hiện đang còn lưu giữ.

Bài ca này được hát lần đầu năm 1842 tại nhà thờ dòng Đaminh, và tiếp theo tại thánh đường Consolata [Đức Mẹ Yên Ủi], do Don Bosco điều khiển ban hát và đánh phong cầm. Dân chúng ở Torino ngày đó chưa quen nghe giọng kim của ca đoàn các thanh thiếu niên, nên họ lấy làm thích thú. Cho đến ngày ấy, trong các lễ nghi, giáo dân chỉ nghe giọng hát trầm và không có được nhịp nhàng du dương.

Thành công đầu tiên này khuyến khích Don Bosco đặt nhạc cho những câu hát mới ngài làm để hát khi rước lễ.

A! Hát lên bài ca năm thánh  
A! Hát lên lời ca tình yêu,  
Hỡi giáo dân, chúng ta đang được  
Thiên Chúa và Đấng Cứu độ đời chờ.

Ôi! Lòng tốt vô biên  
Người chúng tỏ khi ban cho  
Bánh nuôi sống cuộc đời  
Và ân sủng cao cả  
Người ban cho chúng ta.

Các đạo binh thiên quốc  
Hân hoan từ trời  
Xuống cõi trần gian;  
Khắp nơi nơi ca khen  
Tung hô Người là Chúa.

Với một chút thay đổi, ngài lại dùng cũng một âm điệu cho bản *Tantum Ergo* mà các em tiếp tục hát trong hai mươi năm sau, nhất là khi thỉnh thoảng có dịp đi bộ qua vùng đồng quê. Thật vậy tuy chỉ được luyện tập hạn chế, vậy mà khi có dịp sử dụng, chúng vẫn được nổi tiếng và gây thêm cảm tình với dân chúng miền quê.

Sau này, Don Bosco đặt nhạc [lời cầu xin] cho bài *Lodato sempre sia il Nome di Gesù e di Maria, e sempre sia lodato il Nome di Gesù Verbo incarnate* [Ngợi khen mãi mãi danh Giêsu và Maria, và danh Giêsu Ngôi Lời làm Người] vẫn còn được hát trong Thánh Đường Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo hữu sau bài giảng khi kết thúc buổi sáng.

Ngoài ra, ngài còn soạn bài *Gloria in excelsis Deo* được hát tại Castelnuovo khi ngài cùng các em nguyện xá đi bộ lần đầu đến đây. Đây là phần đầu Thánh Lễ thường đã được đặt nhạc để hát, và ngày đó được coi là tuyệt diệu. Ngài cũng đặt nhạc cho bài *Magnificat* để ca đoàn và cộng đoàn thay nhau hát, ca đoàn luôn lặp lại câu đầu. Ngài cũng làm thế cho Kinh Cầu Đức Bà.

Trong công việc thánh của một giáo lý viên và nhạc sĩ, Don Bosco sớm có một người phụ tá là chúng sinh Luigi Nasi thuộc gia đình vọng tộc Torino. Luigi đạt được bằng thần học năm 1842, lãnh chức linh mục năm 1844, và sau đó làm linh hướng cho Cơ sở Từ Thiện *Refugio* và là một kinh sĩ của thánh đường *Domini*. Qua nỗ lực của Cha Cafasso, Kinh sĩ Nasi nhận mục vụ giải tội và giảng đạo. Người là một nhà hùng biện nổi tiếng và cũng như bạn đồng liêu và thân tình là Kinh sĩ nổi tiếng Gioan Baotixita Giordano, người thường hay giảng trên các tòa giảng quan trọng của nước Ý. Khao khát được hiến thân chăm sóc các thanh thiếu niên, người đặc biệt yêu mến nguyện xá của Don Bosco. Ngay trong thời gian đầu, người thường đến thăm với tinh thần hồ hởi thánh thiện. Những câu chuyện vui ngắn và gương sáng đạo đức của người khiến các thanh thiếu niên tỏ lòng thương mến. Là một thi sĩ và nhạc sĩ giỏi, người viết những câu thơ và phổ nhạc, và để chứng minh được Thiên Chúa sai đến giúp

Don Bosco, người đánh phong cầm và điều khiển ca đoàn bất cứ lúc nào cần đến.

Người mến Don Bosco đến độ vào năm 1893, vì quý trọng ngài, người phải chiều theo sức ép thân tình để đồng ý cho in các bài giảng của người tại Nguyện Xá. Để giúp sứ mệnh truyền giáo tại Patagonia<sup>56</sup> của Don Bosco, người trao tặng tất cả tiền lời khi bán các tác phẩm của mình.

Và cũng thế, Kinh sĩ Nasi cung cấp các phụ tùng cho cây đại phong cầm của ban hát trẻ Don Bosco, trong số đó có một số em đúng là thiên tài được Thiên Chúa ban. Chúng hát tại Mount Carmel ở Moncalieri, tại thánh đường *Consolata*, tại nhà thờ *Corpus Domini*, và thỉnh thoảng tại nhà thờ Thánh Phanxico Assisi ở Torino. Nhà mặc áo của ngôi nhà thờ này lúc đó trở thành phòng tập hát đầu cho ban hát trường học để sau này hát Thánh Lễ, Kinh Chiều, chiều Thánh Thể, với các bài hát được soạn do các nhạc sĩ nổi tiếng như Cherubim, Rossini, Hayden, Palestrina, và các nhạc sĩ khác. Là người rất thích âm nhạc, Don Bosco sau này đã cho khắc trên cửa phòng tập hát câu: *Ne impedias Musicam*. (x. Sir. 32, 3).

Trong số các bài thánh ca Don Bosco tập cho các em hát những ngày khởi đầu nguyện xá có nhiều bài ca tụng Mẹ Thiên Chúa. *Maria risuona la valle il monte* [Danh Maria vang qua các thung lũng và núi đồi] có lẽ bây giờ không còn ai nhớ nữa. Bài khác được hát để ca tụng Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể bắt đầu bằng ca khúc:

Như đoàn chiên đến tụ tập  
Tại bàn thánh đây vui tươi  
Vội y phục tinh trắng  
Vô tội và lộng lẫy  
Cùng hát một bài ca  
Dâng lên Đức Kitô,  
Đấng Chiến thắng.

---

<sup>56</sup>x. Bộ XI, tr. 129 [Nxb].

Nhạc và lời của các bài thánh ca này không phải luôn luôn do Don Bosco sáng tác; đôi khi đó là tác phẩm của các nhà văn và nhạc sĩ không phải là không có tiếng. Hơn nữa, nhiều bài hát và thánh ca vẫn còn được các trường Salêdiêng và các nguyện xá hát này có những nguồn gốc thật lạ lùng. Chẳng hạn, có một buổi chiều Don Bosco nghe một nhóm công nhân đi theo nhịp quân hành. Biết các em thích cung điệu ấy, ngài ghi nhớ và bảo Silvio Pellico<sup>57</sup> (vị linh hướng của ông là Cha Guala) viết một vài câu ca tụng Thiên Thần Bản Mệnh. Do đó chúng ta có lời và nhạc bài thánh ca bình dân *Angioletto del mio Dio* [Thiên Thần bé nhỏ của Thiên Chúa].

Một lần khác, khi đi qua Công trường Milano, ngài thấy một toán người trẻ đang trình diễn có một số đồng người bao quanh. Họ đang hát một bài ca đòi nhưng điệu trang trọng, có cả ghi-ta và vĩ cầm đệm theo. Một người trẻ hát các câu và các người khác hát điệp khúc. Don Bosco rất cảm hứng vì bài hát du dương bởi nó có một nhạc điệu chắc chắn làm cho người ta thích thú. Ngài liền lấy giấy đặt lên cánh cửa tòa Đô chính ở góc công trường và cầm ghi lại nốt nhạc. Rồi tìm được một bài thơ đạo rất phù hợp với tiếng nhạc quyến rũ, đó là bài *Noi siam figlii di Maria* [Chúng ta là con cái Đức Maria].

---

<sup>57</sup> Silvio Pellico (1789-1854), sinh quán tại Piedmont, hầu như sống trọn đời thanh xuân tại Milano, năm 1820, ông gia nhập *Carbonari*. Bị bắt bởi quân Áo khi đó đang cai trị xứ Lombardia, ông bị kết án 20 năm khổ sai tại Spielberg ở Brunn. Năm 1830 Pellico được tha. Hầu như cuộc đời còn lại ông sống tại Torino.

Cho đến lúc bị ngồi tù, Pellico là một Kitô hữu khô khan, nhưng khi buồn phiền ngồi tù, ông quyết tâm yêu Chúa và người đồng hương. Năm 1832, ông viết về kinh nghiệm của ông thành sách với nhan đề là *Le mie prigioni*, một cuốn sách văn chương nổi tiếng của thời *Risorgimento* [Thời Cách Mạng đánh đuổi quân Áo giành độc lập và thống nhất Nước Ý]. Lời ca tụng Kitô giáo trong cuốn sách khiến một số người Ý có tinh thần ái quốc bất mãn, nhưng như Cesare Balbo nói, nó cho thấy đã tạo ra nguy hại nhiều cho người Áo hơn cả một trận chiến.[Nxb]



Không có lời nào tả được niềm vui và phấn khởi của các thanh thiếu niên và của những người khi nghe chúng hát lên. Một hôm, Don Bosco dẫn các em đến *Madonna del Pilone* [Đức Bà là Neo Biển ], [ở ngoại ô Torino]. Tại đây các thanh thiếu niên leo lên ba chiếc thuyền lớn và khi ra tới giữa dòng sông Po, chúng cất lên bài thánh ca. Dân chúng đứng lặng yên hai bờ sông lắng tai nghe; rồi như xúc động vì nhạc điệu du dương, họ đi theo đoàn thuyền trên con đường men sông. Khi có tiếng kèn bồng trôi lên, họ ứng khẩu một nhịp điệu để để cùng hợp ca với các em đang hát và làm thành một hiệu quả thật thần diệu.

Tất cả mọi người đều ra khỏi nhà, đến lúc các em bước ra khỏi thuyền, có đến ngàn người hoan hô các em ca viên. Đây là một trong các thành công ca nhạc đầu tiên của ca đoàn Don Bosco, một khởi đầu cho nhiều, rất nhiều ca đoàn nơi khác trên khắp thế giới.

## CHƯƠNG 14

### *Phát Triển Ban Đầu Với Những Khó Khăn*

Tất cả các sinh hoạt vừa tả ở trên đã làm cho nguyện xá nhỏ bé được phát triển trong năm 1943. Tuy nhiên Don Bosco lại lo lắng vì chỗ ở chật chội không đủ cho ngài và các em. Số các em bây giờ đã quá đông nên không còn đủ chỗ cho các em chơi, cả trong một thời gian ngắn ở khuôn viên nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi. Thánh Lễ Chủ Nhật và các việc đạo đức khác của nhà thờ đều có đông người tham dự hay bị gián đoạn vì nhà thờ ở ngay trung tâm và có nhiều Thánh Lễ, vì hầu hết sinh viên tại Học Viện là linh mục. Do đó, các em theo thói của người ngoài đời hay gây ồn ào. Cảnh sát lại không khoan hồng dễ dãi với việc tụ họp ồn ào gần khu ở của giai cấp thượng lưu, mà đường phố đã rất chật hẹp. Do đó Don Bosco thường cho các em ra các công trường và góc các con phố kế cận, để hướng dẫn các em khi hội họp và sau đó cho các em ra về. Có khi, ngài tập họp các em thành toán theo tùy theo khu vực từ nơi các em tới, rồi sau khi đã cho các em những lời khuyên bảo, ngài giải tán để các em đi thẳng về nhà. Đôi khi ngài cùng đi với một hoặc hai nhóm.

Tất nhiên trò chơi là điều cần thiết chính yếu để lôi cuốn các em đến các lớp giáo lý; do đó ngài thường cho các em đi dã ngoại một cách thích thú, dẫn các em ra ngoài vùng biên thành phố để các em được chơi đùa thỏa thích. Trong tình người cha, ngài không ghét trông coi khi đưa các em lúc đi cũng như lúc về. Tuy nhiên việc này không được như ý của Don Bosco và các em, nên Cha Guala nhận thấy cần phải có một sân chơi thường trực nên để cho Don Bosco thỉnh thoảng được tập trung các em tại sân kế cận *Học Viện*.

Cũng như căn phòng phía sau nhà mặc áo không còn rộng đủ cho lớp giáo lý, vì số các em đã lên tới tám mươi. Cha Guala cho phép dùng luôn phòng mặc áo. Tuy nhiên việc này lại gây thêm vấn đề khác. Các em bây giờ lại phân thành hai hoặc đôi khi ba nhóm, nhóm cuối cùng này ngồi trong cái phòng nhỏ kế cận. Thành ra Don Bosco

không còn có thể trông ngó chung hết các em được. Cha Guala sắp xếp để có các linh mục khác ở Học Viện chia sẻ công việc dạy dỗ với Don Bosco.

Tuy vậy cũng chưa xong. Bởi càng ngày các em đến nguyện xá càng đông, Don Bosco phải tổ chức hai khóa các lớp giáo lý. Hệ thống này được duy trì hầu như trong hai năm trời. Đôi khi ngài cho các em học muộn ban tối các ngày trong tuần và kiên nhẫn dạy lại các bài giáo lý cho đến khi các em nắm được ý nghĩa và nhớ thuộc lòng các câu trả lời.

Ngài không bao giờ quên tìm hiểu chỗ ở và nơi làm việc của từng em, để có thể thỉnh thoảng đến thăm nom, khuyến các em ăn ở cho tốt lành và chăm lo làm việc cho chủ.

Ngày Chủ Nhật và các ngày Lễ buộc các em đi xưng tội và rước lễ. Chúng rất mến Don Bosco và tin tưởng ngài, nên từng em và tất cả đều đi xưng tội với ngài. Thật là một cảnh đáng khuyến khích khi thấy tòa giải tội của ngài thường có từ hai mươi, ba mươi, bốn mươi, đến cả năm mươi em đứng chờ đến lượt vào bày tỏ những bí ẩn tự đáy con tim. Giải tội xong, ngài dâng Thánh Lễ và cho rất nhiều em rước lễ. Trước khi kết thúc, ngài cho các em một bài dạy giáo lý ngắn. Những ai chứng kiến quang cảnh này đều cảm động lớn lao bởi nhìn thấy có sự canh tân tôn giáo như vậy.

Việc này khiến cho Don Bosco thêm tin tưởng vào việc dạy được rất nhiều em rước lễ thường xuyên, trong khi, bất hạnh thay, khi đến tuổi trưởng thành, các em có thói quen hầu như chỉ rước lễ trong mùa Phục Sinh mà thôi. Don Bosco nắm vững được ý nghĩa rõ rệt của Lời Chúa: “Hãy để các trẻ em đến cùng Ta, và đừng cản trở chúng, vì Nước Trời là của chúng” (Mc 10, 14); và “Ta đến để chúng được sống và sống một cách dồi dào” (Ga 10, 10).

Các em không ở lại để chào Thánh Thể buổi chiều bởi vì không thể làm được, nhưng sau giờ học giáo lý, Don Bosco lo dậy chúng hát thánh ca dâng kính Chúa và Đức Mẹ. Đức Giám Mục Bertagna, ngày ấy còn là một em bé, thỉnh thoảng đến ở Torino, được Don Bosco mời vào tham dự cuộc tập họp này và đôi lần vào lớp giáo lý và học hát.

Các em này là nguồn vui cho Don Bosco. Ngài viết trong *Hồi Ký*:

Chỉ trong một thời gian ngắn, cha thấy các em bu chung quanh cha, ngoan ngoãn nghe lời cha dặn bảo và chăm chỉ làm việc. Cha có thể chứng giám cho hành vi ăn ở tốt đẹp của chúng trong tuần cũng như các ngày Chủ Nhật. Chỉ cần nhìn em một cái là em trở về với cha mẹ mà trước đó em đã bỏ nhà ra đi. Một em khác, từng lười biếng và đi lang thang, đã tìm được việc làm và hết lòng gắn bó với công ăn việc làm. Em thứ ba, ở tù ra, đã trở thành nguồn hứng khởi cho các bạn bè. Em thứ tư, trước đây không biết gì về đạo, nay đã hăng hái học đạo để tăng thêm đức tin.

Dẫu vậy, Don Bosco cũng chưa thỏa mãn. Ngài cảm thấy nhu cầu phải có một ngôi nhà thờ riêng cho chúng, những sân chơi rộng rãi, phòng riêng cho các lớp chuyên môn khác nhau ngài đã trù tính, công và nơi trú ẩn khi bị mưa gió lạnh lẽo.

Cùng lúc đó, ngài lúng túng trước thái độ của một số thành viên của ban giảng huấn Học Viện khi nhìn những cái mới lạ với con mắt nghi ngờ. Cha [Gioan] Giacomelli cho chúng tôi biết cộng đoàn miễn cưỡng phải dung nhượng cho toàn thể các em của Don Bosco. Thường tình công việc Thiên Chúa làm thường bắt rễ và lớn lên qua những thử thách và đau khổ. Những điều ấy giờ đây chính họ bắt đầu cảm nghiệm được. Đời sống chung đòi phải có nhiều giờ tĩnh lặng mỗi ngày; công việc trên thánh đường đòi hỏi sự tĩnh lặng; cả hai điều này [ở Học Viện] có vẻ không thích hợp với một đám trẻ luôn luôn cứng đầu không chịu khuất phục trong khi chúng sinh hoạt.

Lẽ dĩ nhiên Don Bosco nhận thấy nhu cầu phải có chỗ khác, và cũng đã thảo luận nhu cầu đó với vị giám đốc. Tuy nhiên Cha Guala, đầu đã sống quen với một cuộc sống yên tĩnh và được trình cho biết các lời kêu ca chống lại những cái mới mẻ như vậy, người hâm mộ công việc tốt đẹp đã được hoàn thành và tiên đoán sự phát triển của chúng. Do vậy mà người cố võ Don Bosco cứ tiếp tục đứng để tâm đến những lời nói đó, và tỏ cho thấy là được người bảo vệ.

Thình thoảng, trong vài dịp các ngày lễ trọng, Cha Guala cung cấp bữa điểm tâm hoặc đồ giải khát cho các em trong nguyện xá. Giờ đây, người quyết định làm một điều bất ngờ đặc biệt cho cả các em và Don Bosco. Thời kỳ đó, một số em làm công việc đổ đá, thợ tô tường, và lát vỉa hè; nhưng hầu hết các em chuyên nghề lát gạch. Do đó, Cha Guala ước ao ngày lễ kính thánh Anna, bốn mạng thợ lát gạch, phải được làm rất trọng thể. Vì vậy sáng hôm đó, sau công việc trên thánh đường, người mời tất cả các em ăn sáng với người.

Người dẫn các em –vào khoảng một trăm- vào hội trường đọc sách rất rộng rãi. Người bắt ngờ cho chúng được tha hồ uống cà phê sữa, sôcôla nóng, ăn bánh cuộn, bánh ngọt và các thứ kẹo bánh khác chúng chưa bao giờ được nếm mùi. Chúng cảm thấy như được mời ngồi cùng bàn với vua.

Có một em nhiều năm sau còn kể lại: “Ồ, hôm đó chúng tôi ăn thật quá đã trong hội trường đọc sách. Quả vậy chúng tôi đã làm như thế! Thật là điều ngạc nhiên, chỉ trong ít phút, bọn trẻ chúng tôi đã ăn hết mọi bánh ngọt, kẹo ngon bày trước mặt. Các bạn tôi [không thể có mặt ở đó] hết sức kích động với buổi lễ tổ chức long trọng này khi được nghe chúng tôi kể lại. Sau hôm đó, con số chúng tôi vọt lên mấy trăm, nếu như có đủ phòng chứa hết chúng tôi.

“Cũng không ít cảm động, khi chúng tôi sốt sắng tham dự các việc thờ phượng trên thánh đường, để được nhận lãnh các lợi ích thiêng liêng do ngày lễ đem tới. Chúng tôi cảm thấy Thánh Anna, mẹ của thánh mẫu Thiên Chúa, từ trời cao đang mỉm cười nhìn xuống chúng tôi và đặt chúng tôi dưới sự bảo trợ của người. Chúng tôi rất cần được như vậy, bởi vì có nhiều điều bất ngờ nghiêm trọng xảy ra hàng ngày cho các em học nghề, nhất là các em lát gạch. Từ ngày đó, không còn một tai nạn nào xảy đến với chúng tôi nữa.

Cha Guala cổ võ Don Bosco, mặc dầu sức khỏe kém, vẫn tiếp tục làm các công việc vất vả để lo cho các linh hồn. Cha Guala đã giúp Don Bosco tiền bạc từ khi ngài vào *Học Viện*, một hôm người nhận định về ngài: “Nếu cha này có khả năng vượt qua được việc đây, chúng ta thực sự sẽ được thấy một cái gì đó.”

Tất cả những điều chúng tôi ghi lại đây về nguyện xá này, chúng tôi đều thu nhặt từ Cha [Gioan] Giacomelli, Giuse Buzzetti, Giáo sư Guidano; một sinh viên của Học Viện nhiều năm; và Ông Bargetto, một thợ làm nón và là một trong những công nhân của *Học Viện*. Ông nói thêm: bất cứ cái gì Don Bosco có hoặc nhận được từ những người khác, ngài đem ra sử dụng để chu cấp cho bất cứ nhu cầu nào của các em, hoặc để cho các em vui với các trò chơi và các sinh hoạt như thế. Phần mình, ngài chỉ giữ lại cái gì thật cần thiết, tuy nhiên thật là ít ỏi.

## CHƯƠNG 15

### *Biến Động Chính Trị Và Tôn Giáo*

Cuối năm thứ hai chương trình thần học mục vụ Don Bosco đã qua được cuộc khảo hạch cuối cùng, và ngày 10 tháng 6 năm 1843, ngài được cấp bằng quyền giải tội. Ít lâu sau đó, Cha Cafasso mời Don Bosco đi theo ngài trong ngày lễ trọng đi đến nhà nghỉ hè của Học Viện ở Rivalba. Đó không phải là lần đầu hoặc lần cuối ngài vui vẻ nhận lời mời như vậy.

Trong ngày lễ trọng ngắn ngủi này, đầu được rảnh mọi công việc thường nhật, cha Cafasso không ở yên. Ngài dùng trọn ngày cho việc cầu nguyện và chuẩn bị các bài giảng. Chỉ có buổi chiều, ngài mới cho phép mình được đi bộ giải trí trong rừng hoặc đi thăm đền thánh Gioan thô sơ. Khung cảnh nơi trọ đơn độc cộng với một người bạn hướng dẫn tinh thần là Cha Cafasso như vậy, Thiên Chúa đầy tình yêu đem đến cho Don Bosco những lợi ích tinh thần và thể xác không thể nào kể xiết. Cha Cafasso cũng mời Don Bosco đi với người đến đền thánh Inhaxiô phía trên Lanzo, nơi sau này sẽ trở thành trung tâm tĩnh tâm.

Để có thể dễ dàng tới đền thánh này, Cha Guala đã khởi công xây dựng con đường dài năm dặm bên sườn phía đông ngọn núi, một công trình không phải là nhẹ, mà chính người đã đóng góp 100.000 *lire*. Don Bosco ngưỡng mộ công việc của cha giám đốc và làm quen với nhiều sự hy sinh và lo lắng để cho việc lên tới đền thánh được dễ dàng. Chính tại nơi đây Thiên Chúa đã thân tình ngỏ lời cho các tâm hồn, và ban cho họ tình yêu để mau mắn đi theo Người. Do đó mà ngài đã mau chóng nhận lời Cha Cafasso mời lên đây tham dự cuộc tĩnh tâm các linh mục.

Trong thời gian này, việc tĩnh tâm của giáo dân cần được sống động hơn nữa. Hiểu được điều này, Cha Cafasso rất mong được Don Bosco tới tham dự. Để thực hiện đúng theo lòng ao ước thánh thiện này, và để đóng góp cho sự thành công cho một công cuộc khiến Chúa rất hài lòng, Don Bosco đã buộc mình không bao giờ quên

tham dự vào việc này, hết năm này qua năm khác cho đến năm 1875. Trong nhiều năm, ngài rời Torino 3:00 giờ sáng đi bộ tới đền Thánh Inhaxiô lúc 10 giờ sáng. Cha Cafasso, Cha [Felice] Golzio và Cha Beglireti luôn luôn trao cho ngài hoàn toàn trách nhiệm về đền thánh và ngôi nhà tĩnh tâm, nhưng không trao gánh nặng giảng phòng cho ngài. Tuy nhiên, sau khi Don Bosco được ban năng quyền giải tội, hầu như mọi người đều muốn đến xưng tội với ngài, và ngài sẵn sàng làm. Những ích lợi ngài đem lại ngoài tầm con người tính toán.

Khi đến việc, chúng tôi sẽ kể ra nhiều giai thoại xảy đến cho ngài tại đây. Lúc này, chúng tôi xin nói mấy lời về thời giờ giải tội, ngài sáng tạo ra nhiều cái làm cho mọi người được thoải mái vui vẻ. Chính trong giờ phút thuận tiện này, ngài cầu được con cá lớn hơn bằng phong thái vui vẻ của ngài.

Sau khi lên thăm đền Thánh Inhaxiô, Don Bosco sống những ngày hè tại Torino, phân chia công việc thành hai: ngồi toà và làm việc cho các thanh thiếu niên ngài yêu thương. Tuy nhiên vài tuần trước ngày lễ Mân Côi, ngài đi Castelnuovo, một công tác ngài trung thành giữ mãi, nhất là từ sau ngày ngài được phép xây một nguyện đường nhỏ tại Becchi.

Năm đó, do lệnh của Đức Tổng Giám Mục Fransoni và được Roma cho phép, kinh cầu Đức Bà Loretto có thêm lời cầu xin: "Nữ vương vô nhiễm nguyên tội, xin cầu cho chúng con."

Trong khi Don Bosco và các vị bề trên đáng kính có ý định làm vững mạnh kỷ luật luân lý, Triều Đình lại có ý làm ngược lại. Carlo Alberto đang mở cuộc thương thảo bí mật với phe các người tự do đang mỗi ngày hoạt động mạnh thêm tại Torino, nơi các phần đất khác của nước Ý và ở ngoại quốc. Khi Massimo Azeglio<sup>58</sup> xuất bản các cuốn tiểu thuyết về lòng ái quốc, Cesare Balbo với cuốn sách *Le Speranze d'Italire* [Hy vọng của nước Ý] của ông đề cao việc hiệp nhất

---

<sup>58</sup> Massimo Azeglio (1798-1866) sinh tại Torino từ một gia đình vọng tộc, là một chính trị gia ngoại hạng và nhà ái quốc của Phong trào *Risorgimento*. Ông kết hôn với ái nữ của Alessandro Manzoni. [Nxb]



các tỉnh nước Ý thành một Liên bang. Carlo Alberto là nhà quân quân bệnh vực đề nghị thành lập Liên bang. [Theo ý kiến của Balbo], đây là một giải pháp duy nhất có thể thực hiện được. Với Đức Giáo Hoàng làm vua bán đảo hiệp nhất này, thì không có vấn đề, bởi vì nó có liên hệ đến nhiệm vụ thần linh của ngài. Công việc của Balbo là một hỗ trợ đáng kể cho các tư tưởng của Cha Vincenzo Gioberti được bày tỏ trong cuốn *Del primato morale e civile degli Italiani* [Quyền tối thượng luân lý và công dân của người Ý].

Những cuốn sách này nhằm vào việc quảng bá khát vọng tự do và thống nhất quốc gia cho quần chúng. Quả vậy, học thuyết của ba nhà văn miền Piemont có ảnh hưởng trên toàn nước Ý. Trong ba cuốn, cuốn sách của Gioberti có ảnh hưởng lớn nhất. Tác giả đã khôn khéo phối hợp chung lại lời nịnh bợ ca tụng người Ý với các lời suy niệm tôn giáo, các lời tán dương Đức Giáo Hoàng, Tòa Thánh, và các thánh để kích thích việc giải phóng nước Ý khỏi ách đô hộ ngoại bang và phục hồi sự lớn mạnh ngày xưa, ông làm cho nhiều người đọc bị hoang mang, và thu phục được nhiều người có học thức, kể cả nhiều vị trong hàng giáo sĩ. Bộ sách nói rõ vấn đề của Nước Ý là một quốc gia độc lập trong Liên bang các quốc gia với Đức Giáo Hoàng đứng đầu và mục tiêu này không thể đạt được nếu không có ngài.<sup>59</sup>

Nhiệt tâm có tính chất ái quốc và hiếu động của Gioberti chỉ hoàn toàn có tính cách phô trương. Là một người bạn của Mazzini, ông ta che mình dưới áo choàng tôn giáo và lá cờ Thánh giá để chuẩn bị cho một cuộc cách mạng, tập trung tất cả lực lượng thù địch của Giáo Hội lại thành một khối. Ông đặt kế hoạch tiến từng bước một để tránh mọi cảnh giác, ông tế nhị giả đồ thêm mắm muối vào các chủ thuyết của mình để mọi người được vừa ý ngay cả các tín hữu giáo dân và hàng giáo sĩ. [Quả thật] ngày 13 tháng Tám 1843, ông viết thư cho

---

<sup>59</sup> Gioberti được hàng giáo sĩ theo phe tự do phóng khoáng bệnh vực, nhưng bị dòng Tên tấn công vì sợ rằng đặt Đức Giáo Hoàng đứng đầu Liên Bang Ý sẽ đặt ngài vào vị trí ái quốc trần thế, như thế thì vai trò của ngài không còn tính chất Công Giáo nữa [nxb].

Mamiani<sup>60</sup> nói rằng ông ca tụng Đức Giáo Hoàng và Giáo Hội chỉ là cái áo khoác bên ngoài để che đậy *những ý nghĩ khác của mình* cốt để được mọi người chấp nhận ông. Ông ta nói: Cần phải làm bộ nói lên lời ca tụng như vậy để dọn đường cho bước tiến sau này.<sup>61</sup>

Như Cha [Gioan] Bonetti nói với chúng tôi, khi Don Bosco đến Castelnuovo, ngài nhìn thấy trên bàn của Cha Cinzano quyển sách của Gioberti. Vị cha xứ tốt lành cảm động vì lối nói và tình cảm tôn giáo được bày tỏ trong cuốn sách. Người biết Gioberti, khi anh còn là một sinh viên trẻ của đại học, anh thường xuyên tụ tập nhiều sinh viên, các chủng sinh lại để khêu gợi lòng say mê lý thuyết cộng hòa và quan niệm triết lý tự do. Cha Gioberti này có cách nói làm người ta say mê, cực kỳ thông minh và trí thức, và mặc dầu hay khoe khoang và đầy kiêu ngạo, nhưng các vị giáo sĩ trẻ coi cha là con phượng hoàng của hàng giáo sĩ miền Alp Hạ. Cha Cinzano, với bản tính nhiệt tâm tự nhiên, ca tụng các tài năng đặc biệt của con người giáo sĩ của triều đình này. Gioberti được hưởng bổng lộc hàng năm của Vua Carlo Alberto, bỏ qua những nhấn mạnh thái quá đáng, cha Gioberti này đã đi theo lý tưởng độc lập và tự do. Lòng nhiệt tâm của Cha Cinzano lên cao khi đọc được các sách của Gioberti về các vấn đề này. Chắc hẳn người không biết Gioberti đã viết một bài cho *La Giovine Italia* [Nước Ý Trẻ]<sup>62</sup> gọi Đạo Công Giáo là “tôn giáo nô lệ và mọi rợ.”<sup>63</sup>

Khi nhìn thấy cuốn sách của Gioberti, Don Bosco không nói gì, nhưng ngài cho Cha Cinzano tốt bụng một cái nhìn thường có nhưng khó miêu tả của mình, thông cảm nhưng có tính cách trêu chọc, chinh phục và làm người phải bối rối. Don Bosco tin chắc các phe

---

<sup>60</sup> Huân tước Mamiani Della Rovere (11799-1885), một nhà chính trị và triết gia, làm bộ trưởng Nội vụ dưới triều Đức Pio IX, và sau này làm Bộ trưởng Bộ Giáo dục dưới triều Cavour (1861) [Nxb].

<sup>61</sup> Balan, *Lịch sử nước Ý*, Bộ VII, tr. 619.

<sup>62</sup> Đây là cơ quan của xã hội kín cũng dùng cái tên này, do Giuseppe Mazzini thành lập để phổ biến các lý tưởng chính trị và luân lý của ông. [Nxb]

<sup>63</sup> Gioberti, Vincenzo, “Lettera di Demofilo,” trong *Giovine Italia*, 1834.

phái bí mật bấy giờ đã bắt đầu công khai thực hiện những chỉ thị bí mật các người lãnh tụ đã trao phó cho họ năm 1820.<sup>64</sup> Bị phật ý, Cha Cinzano hỏi: “Cha chống đối điều gì nơi cuốn sách?”

Câu trả lời không mấy khó khăn. Gioberti là một người ủng hộ hội kín *La Giovine Italia* [Nước Ý Trẻ], cả trên lý thuyết lẫn thực hành, không nguyên với giới trẻ, ngoài đời hoặc tu sĩ, mà còn ngay trong quân đội nữa. Bị bắt quả tang, ông bị bỏ tù và cho đi lưu đày (1834). Tỵ nạn tại Brussels, ông dạy triết học tại một trường đại học Tin Lành. Ông ăn bận như người đời, không dâng Thánh Lễ, không đọc Giờ Kinh, không còn lãnh nhận các phép bí tích, sống tự do, không dám nói là sống đời sống phóng túng. Tất cả những điều này đủ để cho thấy các điều ông viết đáng nghi ngờ, tuy nhiên Don Bosco mở tập *Primato*, chọn ngay một vài đoạn chứng tỏ cho thấy Gioberti, giống như các người lạc giáo khác, trong khi tự nhận mình là người chủ trương phục hồi tôn giáo như thuở ban đầu, nhưng không phải để thanh tẩy mà là thay đổi tôn giáo. Tuy nhiên ngài không thể thuyết phục được Cha Cinzano. Vì sẵn thiên vị Gioberti, người coi những sai lầm này chỉ là sự thiếu sót vì áp lực và thiếu thời giờ.

Đôi lúc, Cha Cinzano và Don Bosco tranh cãi nhau vô ích vì cuốn sách của Gioberti. Vị cha xứ tốt bụng muốn chấm dứt các lời tranh luận bằng cách nói đùa với Don Bosco bằng thổ ngữ Piemont: “Này Don Bosco, cha cứng như hạt giẻ, khó mà bóp vỡ được.” Và người thường lập lại như thế.

Sự khác biệt quan niệm này cuối cũng không làm gián đoạn mối tình thân hữu ấm áp đã từng kết hiệp hai vị linh mục của Chúa. Trong mọi việc khác, Cha Cinzano dễ bảo như trẻ em, đều theo lời cố vấn của vị linh mục trẻ hơn mình. Để làm sáng tỏ điều này, chúng tôi kể lại sự việc sau. Chính Don Bosco kể: “Tôi nhớ Cha Cinzano trong thời kỳ mới làm mục vụ giáo xứ tại Castelnovo than phiền trong lúc riêng tư ngay cả trên tòa giảng về những người gọi là *beatelle* [các bà đạo đức hay la cà]; các bà làm mất nhiều thời giờ vì không chịu trình

---

<sup>64</sup> x. như trên Chương I.

bày đúng cách, hoặc hay nói dài dòng điều họ nói, và vân vân. Những điều nhận xét này làm mất thiện cảm dân chúng khiến Cha Cinzano đau khổ lớn lao vì họ thôi đến xưng tội với người. Những ai đi xưng tội thì đến xưng tội với cha phó. Một hôm người đem vấn đề này ra nói, tôi lập lại lời khuyên của Cha Cafasso. Tôi giục người phải nói lời hòa dịu hơn trên tòa giảng để cho họ thấy được các lợi ích của bí tích hòa giải, và nói mình luôn luôn sung sướng được thấy họ đến xưng tội. Tôi nhấn mạnh đặc biệt trong tòa giải tội người nên đối xử thân ái với các bà hay nhiều lời (*beatelle*), lắng nghe họ với sự kiên nhẫn trong tình bác ái và xin họ thuyết phục người khác đi xưng tội. Người cảm ơn tôi và làm theo lời tôi đề nghị. Không bao lâu sau, tất cả làng đến xưng tội với người và số người lên rước lễ tăng thêm rất nhiều.”

Về việc xưng tội, chính Don Bosco quan sát và đề nghị áp dụng các điều luật khôn ngoan và được xác định cặn kẽ để kiểm soát các vị ngồi tòa mất kiên nhẫn khi cảm thấy mệt mỏi và chán nản với một số người đến xưng tội. Thường xuyên một vị giải tội có những hối nhân đạo đức nhưng lại có tính hồ nghi và không vâng lời. Đôi khi họ thay đổi cha linh hướng, nhưng cha giải tội chống đối vì sợ có hại. Don Bosco có thói quen nên nói: “Nếu các người đều đặn đến xưng tội với một vị giải tội, thì người nên nhấn mạnh họ phải vâng lời người. Không chỉ luôn luôn cho phép họ đi xưng tội với một cha khác, mà còn phải dễ dãi để cho họ đi, tôi còn phải nói, nên khuyến khích họ nữa. Nếu sau này họ trở lại với mình, người nên tiếp nhận họ và nhấn mạnh họ phải vâng lời người. Nếu họ muốn đi xưng tội với một cha giải tội khác, người nên cho họ đi.” Ngài đoán chắc rằng đầu cho các bà đạo đức này có thể làm mình chán ngấy, vì hay bối rối hoặc trống dạ, họ vẫn làm được những điều tốt lành, và không bao giờ để cho ai giấu cọt hoặc nói xấu họ. Trong nhiều trường hợp, họ là xương sống đạo đức của cả họ đạo hoặc giáo xứ. Thờ ơ hoặc đối xử bất công với họ sẽ gây cho họ đạo mất đi sự sốt sắng đạo đức. Nhiều khi, cách thức tốt nhất để khuyến khích lòng đạo đức nơi giáo dân là sử dụng các phụ nữ đạo đức này vào các công tác. Chính họ là những người hăng hái nêu gương tôn trọng nhà Chúa, khuyến khích

nhau ngăn ngừa hoặc chấm dứt việc làm gương xấu, họ là những người công đức hoặc thu tài chánh cho công tác bác ái hoặc đạo đức. Và thật sự điều làm cho họ gây một chút phiền hà không đáng gì cả, chỉ là do không hiểu và sợ sệt quá đáng. Tuy nhiên, nói tóm lại, họ là những tâm hồn đơn sơ sống năm này qua năm khác mà không hề phạm tội, không phạm tội nặng mà còn tránh cả tội nhẹ hoặc tội vô tình nữa. Tuy nhiên, nếu một cha giải tội đối kháng với họ, họ không dám đến với người nữa. Họ sẽ phàn nàn việc này với bạn bè thân thiết, ngày này qua ngày khác, vì điều đó làm cho họ áy náy trong tâm hồn; và dù cho không chủ tâm làm vậy, nhưng sự thờ than của họ sẽ làm bớt đi lòng hăng hái đạo đức của những người họ gặp gỡ.

## CHƯƠNG 16

### *Thanh Thiếu Niên và Việc Xung Tội*

Cha Guala cho phép Don Bosco được ở lại *Học Viện Mục Vụ* đến năm thứ ba [1843-1844], một ân huệ thường dành cho các linh mục sinh viên trỗi bật về học hành và lòng đạo đức. Bởi đó, ngay sau tuần cửu nhật và lễ Mân Côi ở Castelnuovo, Don Bosco vội trở lại Học Viện. Ngay khi khai giảng, Don Bosco đã được chỉ định dạy kèm riêng và sau một thời gian ngài được mời dạy riêng cho những sinh viên học kém.

Năm đó Cha [Gioan] Giacomelli ghi tên vào *Học Viện* để học các môn thần học mục vụ. Do được kề cận Don Bosco, người có thể quan sát ngài chuyên cần không vắng mặt trong lớp học của người, mặc dầu có nhiều công việc phải đáp ứng vì đức vâng lời và lòng bác ái lớn lao.

Nhưng bất cứ lúc nào, ngài cũng dành ưu tiên cho nguyện xá và việc dạy giáo lý mà ngài cho là điều cốt yếu để nâng cao lòng đạo đức của các thanh thiếu niên. Cầu xin Thiên Chúa phù hộ, ngài thường lập đi lập lại: “Giải thích Lời Chúa là đem lại ánh sáng cho kẻ đơn sơ thông hiểu am tường” (Tv 116, 130). Lối dạy của ngài không phải chỉ lập đi lập lại các câu hỏi và câu trả lời trong sách giáo lý; ngài giảng giải thêm cho các thanh thiếu niên các câu chuyện về phép lạ và các lời tiên tri trong Kinh Thánh, để cho thấy chính Thiên Chúa đã mặc khải các chân lý chúng ta phải tin và ban cho chúng ta các lề luật chúng ta phải làm và phải tránh.

Nhờ phương pháp này các người trẻ có thể hiểu được tôn giáo của họ. Vấn đề chắc chắn là ở đó, bởi vì nếu thiếu sự xác tín, đức tin sẽ bị chao đảo, và với thời gian trôi qua, dục vọng và tội lỗi sẽ hoàn toàn lấy mất đi lòng kính sợ Thiên Chúa. Hiểu biết về đức tin luôn luôn bảo vệ ta khỏi bị sa ngã trong các vấn đề luân lý, như lời Thánh vịnh nói: “Làm sao giữ được tuổi xuân trong trắng? Phải chăng tuân theo lời Chúa dạy.” (Tv 118-9). Nó cũng tiếp tục thúc đẩy những ai muốn tiến lên con đường nhân đức để không bị bất hạnh đi lạc lối.

Trong việc dạy giáo lý, Don Bosco đặc biệt dùng nhiều thời giờ để cắt nghĩa những gì cần thiết cho việc xưng tội tốt đẹp và có hiệu quả và nêu lên các ơn ích cho những ai năng đi xưng tội. Ngài cương quyết xác tín việc năng đi xưng tội và rước lễ hết sức cần cho em nào muốn giữ mình trong trắng trong tuổi thanh xuân, để khi lớn lên không bị những đục vọng nguy hiểm nhất lôi cuốn. Lại nữa, việc năng xưng tội và rước lễ là những phương tiện duy nhất cải tạo và cứu độ các em khỏi trở thành mồi cho các đục vọng của chúng. Việc tiếp tục khuyến khích hướng dẫn các thanh thiếu niên ngài thương mến, bằng lời nói hoặc chữ viết, làm chứng cho điều ngài xác tín.

Để chứng minh, chúng tôi xin trích lời trong cuốn tiểu sử Don Bosco của Michael Magone. Sau khi đích thân đặc biệt nói với các em, ngài nói những lời khuyên rất hữu ích cho các vị giải tội.

[Các con thân mến], trước hết các con hãy làm mọi cách để tránh làm mất lòng Chúa, tuy nhiên, chẳng may phạm tội, các con đừng để cho ma quỷ chiến thắng vì các con không đi xưng tội. Các con hãy nhớ rằng cha giải tội nhận được nơi Chúa quyền tha bất cứ tội nào và bất kể bao nhiêu tội. Tội càng nặng bao nhiêu các con xưng thú, cha giải tội thực tâm càng vui mừng bấy nhiêu, bởi vì người biết lòng nhân từ của Chúa lớn lao biết chừng nào. Qua vị linh mục Chúa ban cho các con ơn tha thứ, và nhờ công trạng vô cùng lớn lao của Máu Cực Châu Báu của Chúa Giêsu rửa sạch mọi tì vết trong linh hồn các con.

Các con hãy nhớ rằng vị giải tội là một người cha mau mắn làm tất cả những gì có thể làm được cho các con, để bảo vệ các con khỏi mọi nguy hiểm. Đừng bao giờ sợ các con sẽ mất sự nể trọng khi các con xưng các tội nặng, hoặc sợ người sẽ tiết lộ cho người khác tội các con xưng. Dù bất cứ việc gì xảy đến cho mình, vị giải tội không bao giờ giữ lại cho mình bất cứ tin tức nào người nghe được nơi tòa giải tội. Nếu có phải mất mạng, người không bao giờ, sẽ không bao giờ nói cho bất cứ người nào dù là điều nhỏ mọn nhất được nghe trong tòa giải tội. Hơn nữa, cha có thể bảo đảm với các con rằng các con càng thành thật và tin tưởng vào người bao nhiêu thì sự tin tưởng của người càng tăng thêm và tốt hơn bấy nhiêu để cho các con những lời khuyên bảo người thấy cần và hữu ích cho linh hồn các con.

Cha muốn nói cho các con biết những sự đó để các con đừng để cho ma quỷ gặt gẫm các con mà dấn đi một vài tội không xưng ra vì sợ bị xấu hổ. Các con thân mến, cha bảo đảm với các con, khi cha viết những điều này, tay cha run rẩy lên khi nghĩ tới một số lớn các linh hồn phải hư mất chỉ vì chúng dấn một số tội hoặc không xưng thú một cách thành thực.

Nếu có khi nào duyệt soát lại cuộc sống quá khứ, các con nhớ có một vài tội (trọng) chú ý dấn không xưng thú, hoặc hồ nghi đã xưng tội không nên, cha nói cho các con hay: “Này con, vì tình yêu Chúa Giêsu Kitô và Bức Huyết Người đã đổ ra để cứu chuộc con, cha xin các con hãy để cho lương tâm con được ngay thẳng xưng ra lần tới, khiến cho tâm hồn con được trong sạch, hết áy náy như thể con sắp đến giờ chết. Nếu không biết phải xưng thế nào, chỉ cần nói cho cha giải tội điều gì làm con lo âu trong quá khứ. Cha giải tội sẽ hiểu; rồi hãy làm theo điều người dẫn, con cứ yên tâm mọi sự như vậy đã xong.”

Hãy năng đi xưng tội, hãy cầu nguyện cho vị giải tội của con, tuân theo lời người khuyên bảo. Sau khi chọn được một vị giải tội hiểu đầy đủ nhu cầu đời sống thiêng liêng của con, đừng đến với vị khác nữa nếu không cần thiết. Bao lâu con không có một vị giải tội thường xuyên được con tin tưởng, con sẽ không có người bạn tinh thần. Con cũng hãy đặt hết tin tưởng vào lời cầu nguyện của người, bởi vì hằng ngày trong khi dâng Thánh Lễ, người cầu nguyện cho các tội nhân để Thiên Chúa giúp họ xưng tội nên và giữ được lòng thánh thiện. Đối lại, con hãy cầu nguyện cho người.

Tuy nhiên, con hoàn toàn được tự do thay đổi vị giải tội khi con phải dọn đi nơi khác khiến không tiện đến với người được, hoặc khi con bị bệnh, hoặc khi tòa giải tội của người quá đông người đến xưng tội trong dịp lễ trọng. Một lần nữa, khi lương tâm con có điều gì khiến con không dám đến xưng tội với vị giải tội thường xuyên, tránh phạm sự thánh càng sớm càng tốt, con có thể thay đổi người không phải một lần mà cả ngàn lần.

Cuối cùng, nếu vị linh mục được Chúa Quan Phòng chọn để giải tội cho các người trẻ, xin đọc điều tôi đang viết, tôi khiêm nhường xin phép được bỏ qua nhiều điều khác để có một lời khuyên sau đây:

1. Hãy đối xử tốt với mọi tội nhân, nhất là các người trẻ. Hãy giúp chúng mở rộng lương tâm ra và nhấn mạnh rằng chúng nên thường xuyên đi xưng tội, bởi đó là điều chắc chắn giữ chúng tránh khỏi phạm tội. Đừng để một cục đá nào mà không trục nó lên để giúp người trẻ thực hiện các lời đề



ngợi giúp chúng tránh phạm tội mới. Hãy sửa phạt chúng, nhưng sửa phạt một cách tốt lành. Đừng bao giờ quở mắng chúng. Nếu anh em làm như thế, chúng sẽ không trở lại xưng tội với anh em nữa, hoặc chúng sẽ giấu tội nào chúng bị anh em quở mắng nặng nề.

2. Một khi được chúng tín nhiệm, hãy cẩn thận hỏi chúng những lần xưng tội trước, chúng có xưng tội nên không. Nhiều tác giả thần học luân lý và tu đức nổi danh vì có kinh nghiệm đáng tin, không thể bác lại lời phán đoán của các vị được, đã chấp nhận rằng, nói chung, các lần xưng tội đầu tiên, nếu không vô giá trị, thì ít nhất cũng thiếu sót vì chúng không biết hoặc quên xưng các tội cần xưng. Hãy mời gọi chúng xét mình kỹ lưỡng, nhất là khi chúng ở vào khoảng tuổi từ bảy tới mười hai. Ở khoảng tuổi này, các em đều đã hiểu một số tội nặng, nhưng các em không biết làm sao, hoặc không biết xưng như thế nào. Vị giải tội phải rất khéo léo và kín đáo, tuy nhiên đừng bao giờ để chúng bỏ qua những câu hỏi về các vấn đề liên quan đến đức nết na.

Tôi muốn nói thêm về đề mục này, tuy nhiên tôi xin ngưng lại bởi vì tôi không muốn tự coi mình thành thạo về vấn đề này mà chỉ là một người môn đệ nghèo nàn và thấp kém. Tôi viết ít điều này bởi vì có lẽ đối với Chúa nó có ích cho linh hồn các người trẻ, mà tôi có ý tự hiến mình lo cho tương đời sống của chúng bất cứ lúc nào nếu việc này Chúa vui lòng ban cho tôi trên thế gian này.

Nơi khác, trong một ghi chú trong nhật ký năm 1845 cho các người con tinh thần, là các Salêdiêng của ngài, ngài viết:

Khi anh em được mời đi giải tội, hãy tỏ ra vui vẻ với mọi người; đừng bao giờ có thái độ cứng cõi hoặc thiếu nhẫn nại. Thanh thiếu niên nên được đối xử dịu dàng và đầy lòng thương yêu. Đừng bao giờ la mắng chúng, cũng đừng tỏ vẻ ngạc nhiên vì chúng dốt nát hoặc về các tội chúng xưng thú. Nếu khi nào thấy chúng cần được dạy bảo, hãy mời chúng đến chỗ nào và vào lúc thuận tiện. Điều chúng sơ xuất chính là thiếu lòng ăn năn và làm việc đền tội. Khi thấy có em nào thiếu sót vì không biết, hãy khuyên em đến học các lớp giáo lý hoặc đọc sách giáo lý nếu em có đủ khả năng đọc và hiểu lời em đọc. Tuy nhiên nếu nghi ngờ, và tội có vẻ không nặng, chỉ cần chúc lành cho em.

Để công việc nguyện xá thêm tốt đẹp, Don Bosco ghi thêm vào sổ nhật ký một vài nguyên tắc chứng tỏ ngài thật khôn ngoan. Ngài viết:

Khi tiếp xúc với người trẻ, điều rất quan trọng và thật có lợi là đừng để em nào bỏ đi mà lòng bất mãn với chúng ta. Trái lại, em ra đi với một chút kỷ niệm, một lời hứa hoặc một lời nói tốt đẹp khiến em ao ước sẽ gặp lại chúng ta. Hơn nữa, luôn luôn phải giữ lời hứa với các em hoặc ít ra phải có lý do nếu không giữ được lời đã hứa.

Nếu anh em muốn cho lời quở trách đem lại kết quả, đừng bao giờ la mắng thanh thiếu niên trước mặt người khác. Hãy cố gắng chiếm được tình yêu của chúng, thì chúng sẽ dễ vâng lời anh em. Anh em không bao giờ có thể nghiêm khắc cho đủ trong những vấn đề giúp duy trì luân lý.

Tất cả những điều này được làm đều do ngài hết lòng yêu mến Chúa, một tình yêu tự nó cho thấy rất mục xây dựng khi ngài thực hành các phép bí tích. Cũng một tình yêu này đã thấm vào cung cách ngài đối xử với các thanh thiếu niên và những khuyến khích ngài thường dùng để lôi kéo chúng tránh làm mất lòng Chúa và kích thích chúng yêu mến Người.

## CHƯƠNG 17

### *Gìn Giữ Đức Tin*

Các đề nghị của Don Bosco về cách thức xử sự với người trẻ và các hối nhân khác là những điều chính ngài đã làm theo. Điều tốt lành to lớn ngài đã hoàn thành nhờ phương cách như vậy, đầu bằng lời rao giảng hoặc ngồi tòa giải tội, chỉ có thể giải thích được do lòng tin tưởng sống động và niềm hy vọng vững vàng vào Thiên Chúa là mục đích tối hậu của ngài. Tin tưởng và hy vọng hướng dẫn ngài đi suốt cả cuộc đời. Tin tưởng không hề lay chuyển vào công trạng của Chúa Giêsu Kitô, đầu không phải do suy đoán, ngài tin chắc ngài sẽ được phần rỗi đời đời; ngài xác tín Thiên Chúa với lòng nhân lành vô cùng, sẽ tha thứ tội lỗi và ban cho các phương thế nên thánh cá nhân và ơn bền vững đến cùng.

Đức Giám Mục Gioan Cagliero khai: “Trong ba mươi lăm năm tôi sống sát bên ngài, tôi không bao giờ thấy ngài áy náy nghi ngờ sự tốt lành và từ bi của Thiên Chúa đối với ngài. Ngài chưa bao giờ chứng tỏ đau khổ vì lương tâm cắn rứt. Ngài phấn khởi nói về thiên đàng với cảm nghĩ thích thú sâu xa làm say mê tất cả người nghe; thật rõ ràng hy vọng vào niềm vui thiên quốc hủy đi nỗi sợ hãi sự chết. Ngài bàn về thiên đàng như người con nói về ngôi nhà của người cha. Ý nghĩ có Thiên Chúa làm cho ngài phấn khởi hơn lời hứa ban cho phần thưởng Nước Trời. Lời thánh Phaolô yên ủi ngài: “Nếu chúng ta là con cái, chúng ta cũng là kẻ thừa tự: là thừa tự của Thiên Chúa và đồng thừa tự với Đức Kitô tuy nhiên, chúng ta phải cùng chịu đau khổ với Người thì chúng ta sẽ được hưởng phần vinh quang với Người.” (Rm 8, 17)

Cha Ascanio Savio nói thêm: “Nếu có ai tự nhiên hỏi ngài: ‘Don Bosco cha đang đi đâu đó?’ ngài sẽ nói ‘Chúng ta đang đi về thiên đàng.’”

Lòng trông cậy sống động này được ngài nuôi dưỡng không chỉ nơi mình mà còn cả nơi đoàn con cái và bạn hữu của ngài, mà ngài

biết cách khơi dậy và vun trồng nhân đức đó. Ngài thường nói: “Hãy tưởng nghĩ đến niềm vui chúng ta cùng được sống chung với nhau trên thiên đàng. Hãy ăn ở tốt lành và đừng sợ hãi! Nói cho cùng, đừng nghĩ rằng Thiên Chúa tạo nên thiên đàng rồi để cho nó trống rỗng, phải không nào? Tuy nhiên, nên nhớ rằng thiên đàng đòi chúng ta phải hy sinh. Đúng thế, chúng ta cứu chúng ta nhờ các nỗ lực của chúng ta và nhờ ơn Chúa giúp, mà ơn của Người lúc nào cũng có. *Deus omnes homines vult salvos fieri*, thánh Phaolô nói thế (1 Tim 2, 4). Bạn có hiểu tiếng La tinh này không? *Vult*: Thiên Chúa muốn. Thiên Chúa không nói dối. Thiên Chúa không nói đùa. *Omnes*: Người muốn mọi người được cứu rỗi. Người luôn luôn làm phần của Mình. Chúng ta đừng quên làm phần của chúng ta! Chúng ta hãy cầu nguyện; một lời cầu nguyện cho mục đích này là một lời cầu xin không bị từ chối! Đây là một điều cầu nguyện.” Những lời như thế khuyến khích lớn lao các thanh thiếu niên sống tốt và đạo đức để đáng được ân thưởng Nước Thiên Đàng.

Nếu có ai hỏi, “Con có được cứu rỗi không?” Ngài sẽ trả lời: “ Dĩ nhiên rồi; con không thấy lạ lùng hay sao nếu con sa hỏa ngục? Điều cha ao ước nhất là được cùng nhau ở trên thiên đàng! Hãy làm phần của con, và hãy tin vào lòng nhân từ vô cùng của Chúa. Chắc chắn con sẽ được hưởng phần rỗi đời đời bao lâu con cộng tác với các ơn thánh Chúa ban cho con mỗi ngày.”

Với những người tỏ vẻ sợ hãi và hồ nghi vì các tội họ đã phạm, ngài nói: “Đức Giêsu Kitô chết cho tội lỗi. Chính Người nói Người xuống thế gian để chữa lành người đau ốm và tìm kiếm cứu những con chiên lạc. Đức Mẹ được gọi một cách chính đáng là *Refugium Peccatorum* [Nơi ẩn náu của người tội lỗi]. Hãy chia sẻ phần của chúng ta. Hãy cậy trông Mẹ, đặt niềm hy vọng nơi Người thì chúng ta sẽ được yên hàn vì Người có đầy quyền thế.” Ngài cũng khuyến khích người ta trông cậy vào công trạng của người Mẹ Thiên Quốc, và tin tưởng chạy đến nhờ lời cầu bầu của các thánh.

Vì lòng tin cậy, ngài trở thành dụng cụ thích hợp cho lòng nhân từ Chúa. Đối với ngài, hy vọng, từ bi và xưng tội đều có nghĩa như nhau. Ngài đặt nặng niềm tin tưởng vào bí tích Hòa giải, và luôn

luôn khuyến khích mọi người và mọi lúc. Ngay cả khi nói chuyện với người có địa vị quan trọng, ngài biết cách vui vẻ đề nghị một vài ý tưởng khiến họ mau mắn sắp xếp lại lương tâm cho có trật tự. Khi nào giảng thuyết cho một cộng đoàn liên tục nhiều ngày, ít khi nào ngài lại không nói về việc xưng tội cho nên và nhấn mạnh đến việc cần phải năng xưng tội. Trong các bài giảng và các cuộc hội họp, và khi nói chuyện với các thanh thiếu niên, ngài luôn nói lên vài nhận định về vấn đề này. Ngài mong mọi dẫn dắt chúng về thiên đàng, vì ngài sợ có kẻ đi lạc đường. Ngài hằng hái nói chuyện với các người có tội, nên có người nói ngài kiệt sức trong tòa giải tội. Người ta biết ngài đầy lòng bác ái, nên khi có người trong tình trạng lâm chung mà từ chối làm hòa với Chúa, người ta vội gọi cho Don Bosco, một linh mục duy nhất có thể cứu vớt được con người bất hạnh.

Với Don Bosco, rao giảng và thực hành đi chung với nhau. Mỗi tuần, ngài đến ngồi tòa giải tội với Cha Cafasso, không phải riêng tư, như ngài từng làm suốt đời, mà nơi công cộng trong thánh đường, trước mặt mọi người. Việc chuẩn bị, xưng tội và tạ ơn ngài làm cho thấy ngài đã thực hiện hành vi ấy một cách có giá trị xứng đáng được tôn trọng vì chính Chúa đã thiết lập bí tích đó. Trong mỗi hành động, ngài bắt chước Thầy Chí Thánh, vì Người *làm* trước và *dạy* sau [Cv 1,1].

Giờ đây chúng ta hãy xem ngài hành động thế nào. Trong năm thứ ba tại *Học Viện Mục Vụ*, Don Bosco bắt đầu giảng trong các thánh đường địa phương, khi làm tuần tam nhật, cửu nhật và tĩnh tâm. Bài giảng của ngài hầu hết là giải thích hoặc khai triển một vài đoạn Phúc Âm, với những sự suy niệm triết học và luân lý, và với một mẫu gương được trình bày rất chi tiết. Ngài cũng bắt đầu ngồi mỗi sáng và ngồi lâu giờ. Lòng bác ái, sự say sưa, kín đáo hiếm có và những câu hỏi tinh thông trở thành bất hủ, ai cũng biết. Trong số các người đến xưng tội có một số các linh mục bạn ngày trước tại *Học Viện*, kể cả Cha Giacomelli đã chọn ngài làm cha giải tội thường xuyên. Người trình rằng không bao lâu tòa giải tội của ngài bị đông người lũ lượt đến sắp hàng để xưng tội. Ngài thực hành nhiệm vụ này với một tình yêu mến khiến người ta có cảm tưởng tòa giải tội là

một công việc mục vụ được ngài rất mực thương yêu và làm một cách thỏa thích. Bất cứ giờ nào được gọi, ngài sẵn lòng đáp lại và không bao giờ than mệt từ chối vì thấy bất tiện hoặc mắc bận nhiệm vụ khác, ngoại trừ giờ lên lớp. Cách thức dễ dãi khiến người ta tin tưởng ngài, ngay cả những vị cao tuổi hoặc có cấp bậc cao hơn ngài. Có ai gặp khó khăn trong lương tâm mà đến tại phòng mặc áo để xưng tội, Don Bosco cảm thấy ngay tức khắc. Ngài mỉm cười nói: “Thưa ngài, con phải nói cho ngài biết con muốn làm cho thì giờ của con sao cho có giá trị. Nếu đó là một việc lớn, hay ho và tốt đẹp, thì con rất sung sướng. Nếu đó là việc nhỏ mọn, xin đừng có để tâm.”

Thở dài vì lời pha trò này, người bạn đáng thương này sẽ đáp lại: “Đừng có ngờ vực; con sẽ làm cha hài lòng.”

“Thế thì tốt rồi, bạn bè hiểu nhau cả mà.”

Cứ vậy mà ngài được sự tín nhiệm. Vấn đề càng sâu xa hoặc khó khăn, ngài càng sung sướng được chứng kiến hiệu quả của lòng Từ bi Thiên Chúa.

Chúng ta có thể áp dụng về ngài điều mà ngài viết về Cha Cafasso: “Chỉ một vài lời, một cái thở dài cũng đủ cho ngài hiểu được trạng thái tâm hồn của hối nhân. Trong tòa giải tội ngài luôn luôn vấn gọn nhưng điều ngài nói thật rõ ràng, chính xác, có ý nghĩa và rất thích hợp với nhu cầu mà nói dài bao nhiêu cũng không có hiệu quả bằng.” Ngài rất tiết kiệm lời nói nên chỉ trong ít giờ ngài đã giải tội được cả mất trăm người và cho họ ra về lòng đầy bình an và vui vẻ. Tuy nhiên đôi khi ngài cay đắng chặn cổ họng lại để không khỏi phải nôn mửa khi nghe một số tội phạm. Chỉ cần ở gần một số người phạm tội, ngài đã có thể khám phá ra sự hôi thối ghê sợ trước khi họ xưng thú. Đôi khi ngài hết sức khéo léo hướng dẫn họ đến tòa giải tội khác. Tuy nhiên, nếu họ cố tình xin được ngài giải tội cho họ, ngài sẽ nghe lời, tuy nhiên ngài quá đau đớn nên không còn có thể chú tâm nghe đến phút cuối cùng. Do đó, các hối nhân hiểu được tại sao, ngay từ đầu, họ được ngài bảo đến tòa khác, và nhận ra tình trạng lương tâm của họ được ngài thấy rõ ngay cả trước khi chính họ thổ lộ. Điều này xảy ra đặc biệt với một số người bảnh bao đi xưng

những tội xấu xa đê tiện một cách giả dối. Tính ghê sợ theo bản năng của Don Bosco về một số tội còn đáng được chú ý hơn bởi vì việc nhận ra những tội này chỉ giới hạn trong điều cần thiết để phán đoán sự nặng nề của chúng, sự nguy hiểm của các dịp phạm tội, nhu cầu hoặc cách giải quyết, không còn gì khác. Đức Giám Mục (Gioan) Cagliari<sup>65</sup> làm chứng rằng đến tuổi sáu mươi lăm Don Bosco vẫn còn chưa hiểu nổi tại sao lại có thể có những xúc phạm đến Thiên Chúa như thế được. Ngay từ những năm đầu đời ngài ghê tởm bất cứ điều gì dù cho nhẹ nhất có thể làm lu mờ nhân đức khiến người ta trở nên Thiên Thần. Điều này chúng tôi thường nghe chính miệng ngài nói ra. Tất cả những gì chúng tôi kể lại cho chúng ta tin rằng ngài được ánh sáng siêu nhiên hướng dẫn. Mục vụ linh mục của Don Bosco không chỉ hạn chế nơi nhà thờ Thánh Phanxicô Assasi. Cha Cafasso còn gửi ngài đi giảng và giải tội tại các khám đường, tại *Albergo di Virtù* [nhà vãng lai cho các thanh thiếu niên], *Scuole Cristiane dei Fratelli* [trường các sư huynh Kitô giáo] *Collegio Governativo di San Francesco di Paola* [Trường Thánh Phanxico de Paola], *Instituto delle Fedeli* [Trường Tín Hữu], một trường dành cho thiếu nữ nơi ngài đến thuyết trình, dạy giáo lý và tiếng Ý, và sau cùng tại *Ritiro delle Figlie del Rosario* [Nhà Nghỉ Con Đức Mẹ Mân Côi], một trường lưu trú dành cho những thiếu nữ lõ làng do Cha [Bernard] Sappelli, O.P. thiết lập, do cộng đoàn dòng Ba Đaminh quản trị. Cơ sở bác ái Don Bosco làm mục vụ cũng còn gồm cả *Monastero del Buon Pastor* [Tu viện Chúa Chiên Lành], được mở năm 1843, do sáng kiến của Công tước [Clement] Solaro della Margherita giao cho các nữ tu [của Hiệp hội Đức Mẹ Bác ái] quản trị. Cơ sở được thành lập tại Pháp năm 1641 do Cha Gioan Eudes <sup>66</sup>với mục đích cải thiện các thiếu nữ lõ làng để bảo vệ các chị em khỏi gặp nguy hiểm sa ngã phạm tội. Vì các nữ tu

---

<sup>65</sup> Gioan Cagliari (1838-1926), một trong các môn sinh tiên khởi của Don Bosco, được phong giám mục năm 1884, thăng lên Tổng Giám Mục năm 1904, và thăng lên Hồng Y năm 1913. Người là vị giám mục, tổng giám mục và hồng y Salêdiêng đầu tiên. [Nxb].

<sup>66</sup> Cha Gioan Eudes (1601-1680) được phong thánh năm 1925 (Nxb).

này cũng điều hành một ký túc xá thường xuyên cho các thiếu nữ, họ thường đáp ơn Don Bosco bằng cách nhận vào các chị em của các thanh thiếu niên của nguyện xá không có ai trông nom săn sóc và hướng dẫn đức hạnh.

Don Bosco thi hành mục vụ của mình tại các cơ sở này và các cơ sở tương tự như thế ở Torino, và thường làm việc trễ tới khuya – luôn luôn với phép của Cha Cafasso. Công việc tông đồ này tiếp tục mãi cho đến năm 1860. Trong tất cả các cơ sở này Don Bosco để lại kỷ niệm không thể xoá nhòa được về tinh thần hăng say và sự khôn ngoan của ngài như Đức Giám Mục Cagliero sau này làm chứng khi kể tục Don Bosco.

Có ba cơ sở khác được Cha Cafasso gửi ngài tới là *Ospedale di Carità* [Bệnh Viện Bác Ái] dung nạp cả ngàn bệnh nhân, nam phụ lão ấu, trẻ em nam nữ; *Ospedale dei Cavalieri dell'Ordine di San Maurizio e Lazzaro* [Bệnh Viện Hiệp sĩ Maurice và Lazzaro], và *Ospedale di San Luigi* [Bệnh Viện Thánh Lu-y] cho những người bị bệnh nan y. Các Nữ tu Thánh Vinhson, một nhánh của các nữ tu Nữ Tử Bác ái, được gọi là các “Nữ tu xám” vì màu áo của họ, điều hành ba cơ sở này.

Thỉnh thoảng ngài cũng giảng thuyết và ngồi tòa giải tội tại *Ospedale Maggiore di St. Giovanni* [Bệnh Viện Lớn Thánh Gioan], cũng được gọi là bệnh viện thánh Gioan, nơi các Nữ Tử Bác ái giúp đỡ rất lớn trên phương diện tinh thần bệnh nhân. Một con số đáng kể của họ là những anh hùng trong việc hy sinh bản thân, lo cho các thanh thiếu niên bị bỏ rơi vào ở và cấp dưỡng các nhu cầu nhờ các nguồn lợi từ thiện xin được nơi các người giàu có. Nhân đây, chúng ta cũng nên nhớ rằng danh hiệu Vinhson Phaolô được liên kết với các chi hội Vinhson mà Don Bosco thiết lập nơi các trường nội trú của mình trên khắp thế giới.

Thỉnh thoảng Don Bosco được mời đến bệnh viện để xúc đầu cho bệnh nhân sắp chết. Có lúc, không ai gọi, ngài tự ý đến giường bệnh nhân ngài biết chưa được chuẩn bị ơn chết lành. Khu bệnh nào, dẫu là bệnh truyền nhiễm, cũng không làm ngài tránh vào thăm, như Cha



Micae Rua sau này làm chứng. Nhiệm vụ đầy can đảm này tiếp tục cho đến năm 1870.

Trong khi đó ngài vẫn không quên *Piccola Casa delle Divina Provvidenza* [Ngôi Nhà Nhỏ Bé của Chúa Quan Phòng] và lời Đấng Đáng Kính Cottolengo mời ngài đến. Mặc dầu ngài còn trẻ tuổi, nhiều bệnh nhân tìm đến ngài để thổ lộ các tội và sự lo lắng của họ. Ngài thường trở về Học Viện trễ vào ban đêm sau khi người ta đã lần hạt xong. Cha Guala tuy có biết Cha Cafasso cho phép ngài, tuy nhiên cũng lên giọng quở trách: “Hãy trở về đúng giờ!”

Không tìm cách chữa mình, cũng không tỏ vẻ phật ý, Don Bosco chỉ khiêm nhường đáp: “Ồ Cottolengo có nhiều việc phải làm quá, nhiều quá!”

Nghe thế, Cha Guala đáp lại: “Hãy giữ đúng luật; để việc làm thêm cho lần sau.”

Có vẻ cha giám đốc nói với cung cách như vậy để thử thách nhân đức ngài. Trong khi đó, người cho phép ngài tiếp tục đi thăm nhiều lần trong tuần, vì thấy hữu ích cho các linh hồn. Qua việc này, Don Bosco tỏ lộ sự anh hùng của chức linh mục. Các cuộc đến thăm khu bệnh nhân, nơi mà sau này các học sinh của ngài được chăm sóc một cách đầy yêu thương, tiếp tục cho đến năm 1874. Cho tới năm 1860, ngài thường đến ba hoặc bốn lần một ngày, có khi được mời đến, có lúc tự ý đến.

Vào khoảng năm 1845, bệnh sốt thương hàn bộc phát, Don Bosco tiếp tục đến thăm bệnh nhân mắc bệnh này cho tới khi ngài lây bệnh. Ngài mang vết của bệnh đến suốt đời rất đau đớn. Điều này chúng tôi được biết qua Cha Rua, do chính ngài nói với cha. Cha Sala, lo chăm sóc xác Don Bosco lúc ngài qua đời, thấy ngài trong tình trạng thật đáng thương hại! Chứng ghẻ lở lan khắp thân thể ngài, nhất là trên hai vai. Ngay cả áo nhậm đau đớn nhất cũng không làm ngài đau khổ đến thế. Có lẽ Chúa muốn cho sự đau khổ này được dấu kín để không ai biết được ngài yêu mến đặc biệt việc hành xác để đền tội.

## CHƯƠNG 18

### *Chiến Thắng Của Ân Sủng*

Trong việc thi hành thánh vụ, Don Bosco đã để lại kinh nghiệm về một số việc đặc biệt xảy đến xét thấy đáng được nêu ra. Chúng tôi sẽ lần hồi kể lại những câu chuyện xảy ra. Ngay lúc này, xin được kể lại một vài sự việc.

Năm 1844, một người phụ nữ bị bệnh lao tới giai đoạn chót nằm tại bệnh viện Thánh Gioan [ở Torino]. Chị đã sống một cuộc đời ô nhục và sợ rằng chị sẽ chết trong thất vọng. Vướng vào vô số vấn đề, phạm nhiều tội quan trọng, và chịu trách nhiệm vấn đề tiền bạc gây tai hại cho nhiều người, chị đã lâu năm không xưng tội và rước lễ. Chị điên cuồng chống lại lời nài xin của vị giám đốc bệnh viện và tuyên úy, các nữ tu và bất cứ ai cố gắng thuyết phục chị xưng tội. Chị cự tuyệt các nỗ lực của Cha Cafasso và cầm chiếc bình liệm vào người. Lượng định lời các bác sĩ nhận định chị ta đã tới ngưỡng thần chết và buồn rầu khi nghĩ tới người đàn bà đáng thương này chết không chịu hối cải, Cha Cafasso về lại *Học Viện* và nhờ Don Bosco đi thăm. Don Bosco chấp thuận.

Ngài từ từ đi trong khu vực bệnh nhân, dừng lại hỏi chuyện bệnh nhân nằm kề cận người phụ nữ đáng thương kia. Rồi không buồn liếc về hướng chị ta hoặc nói một lời nào với chị, ngài bước tới bệnh nhân nằm cạnh chị phía bên kia, và bắt đầu nói với người này. Người bệnh nhân sắp chết dỗi mắt nhìn theo vị linh mục và khi nhận thấy ngài không những không dừng lại bên chị hoặc trao đổi một vài lời với chị, lại hoàn toàn làm lơ chị đi, chị liền hỏi: “Cha không nói gì với con sao?”

Don Bosco đáp: “Có chứ”, rồi kéo chiếc ghế lại gần, ngài ngồi bên cạnh chị và hỏi: “Thế nào?”

“Nói với con ít điều tốt đẹp đi.”

“Có chứ, cha muốn thế.”

“Cha muốn nói với con điều gì nào?”

“Việc xưng tội!”

“Xưng tội ư! Đã lâu lắm rồi con không đi xưng tội.”

“Tốt, vậy lần này xưng đi!”

“Đâu có dễ. Sáng hôm nay có mấy linh mục khác bảo muốn con xưng tội, nhưng con giận nên đuổi họ đi.”

“Thôi đừng nói về chuyện này nữa. Bây giờ con chỉnh đốn lại lương tâm con cho ngay thẳng đi.” Và ngài bắt đầu đọc, *Deus sit in corde tuo ...*

“Nhưng con chưa sẵn sàng xưng tội.”

“Vì thế cha chúc lành cho con để con chuẩn bị.”

“Ngay lúc này, con không cảm thấy muốn xưng tội. Để sau khi khỏi bệnh, con sẽ đi xưng tội tại một nhà thờ nào đó trong thành phố, hoặc có lẽ tại đây trong nguyện đường bệnh viện, khi nào con có thể xưng tội được.”

“Thực sự con có tin con sẽ khỏi bệnh không?”

“Ngay bây giờ con cảm thấy khá hơn.”

“Có lẽ, nhưng không phải vậy đâu.”

“Tại sao không?”

“Con có muốn cha nói cho con biết vài điều do các bác sĩ hoặc vì danh Thiên Chúa không?”

“Nếu là do các bác sĩ thì không. Con muốn nghe điều gì vì danh Thiên Chúa hơn kia.”

“Vì danh Chúa, cha nói cho con biết lòng nhân lành của Người. Người cho con thêm mấy giờ nữa để suy nghĩ về linh hồn con. Bây giờ là bốn giờ chiều, con có đủ thì giờ để xưng tội, rước Mình Thánh Chúa, chịu phép Xức Dầu kẻ liệt và phép lành Tòa thánh. Đừng hờ hững nữa. Ngày mai con sẽ vào cõi đời đời.”

“Cha nói thật như vậy sao? Không thể nào như vậy được!”

“Cha nói với con là cha không nói thay cho bác sĩ, nhưng cha nói vì danh Chúa.”

“Đòi đòi, đòi đòi! Thật là một điều ... Nó làm con sợ hãi.”

“Bắt đầu đi, chúng ta bắt đầu ngay đi. Cha sẽ giúp con.”

“Nhưng vị linh mục mà con chửi bới! Nghĩ đến con giận con xử với người, giờ đây con đau lòng lắm.”

“Đừng lo gì nữa. Con cứ yên tâm. Cha biết vị linh mục này, để cha lo mọi chuyện cho con.”

Người phụ nữ này đã xưng tội và chính đêm hôm đó chị qua đời.

Một hôm ngài đến một thị trấn, ngài được nghe một ông bạn rất già của ngài bị đau. Linh cảm có việc gì cấp bách, ngài vội đến thăm người bạn già. Ông nay đã tám mươi, bệnh nhân này suốt đời làm việc để vinh danh Chúa và các công tác bác ái khiến cho ai nấy đều coi ông là thánh. Ông quen biết Don Bosco khi còn là một học sinh và rất yêu quý ngài.

Khi Don Bosco tới nhà ông, ngài buồn bã được gia đình cho hay ông bạn ngài đang con hấp hối và đã được nhận các bí tích sau hết và phép lành Tòa Thánh. Khi ngài đòi được vào thăm, thì được cho hay bác sĩ cấm người vào thăm. Ngài cố thiết xin. Họ cho hay người lâm chung đã bất tỉnh, có vào cũng vô ích. Dầu bị ngăn cản nhưng nhớ đến tình bạn thân thiết, Don Bosco nói một cách rất tha thiết nên cuối cùng ngài được cho vào phòng người bạn già và ở đó một mình. Don Bosco đến bên giường và gọi tên ông. Tiếng gọi có hiệu lực lạ lùng. Người hấp hối cử động, mở mắt, nhìn ngài và tỉnh lại nói: “Ồ, Don Bosco đây hả!”

"Nghe ông đau, nên khi qua đây, tôi muốn vào thăm ông."

“Cám ơn cha, cám ơn cha.”

“Ông đau thế nào?”

“Tệ quá, cha ơi.”

“Người ta bảo ông đã được chịu các phép bí tích sau hết rồi kia mà.”

“Dạ đúng thế.” Khi ông nói, tiếng ông run run. Và trên mặt hiện ra nét khó khăn sâu đậm.

“Don Bosco nói: “Hãy tạ ơn Chúa, Ông đã sắp xếp mọi việc trong linh hồn được trật tự cả rồi thì ông còn gì mà lo lắng áy náy nữa. Sau cả một đời làm việc để làm sáng danh Chúa và lo cho phần rỗi các linh hồn, ông có lý do để vui lên chứ.”

Ông già thở một hơi dài, hầu như là một tiếng than, nhìn về phía ngài, thầm gọi, “Don Bosco.”

“Tôi đây.”

“Trong phòng có ai không?”

“Không có ai hết. Ngoài chúng ta thôi.” Don Bosco nghĩ vậy. Nhưng sau cái màn, có một người vì kẹt không ra kịp nên phải ở lại trong phòng, ngồi yên thín thút. Bốn mươi năm sau, người này mới kể lại câu chuyện này nhưng không cho biết danh tánh hoặc nơi xảy ra.

Ông già tiếp tục: “Cha cho tôi biết cha có năng quyền giải tội không?”

“Có, tuy nhiên lúc này bất cứ linh mục nào cũng giải tội được cho ông, mặc dầu không có phép ấy.”

“Bosco, tôi nói với cha một chuyện kín. Xin cố hiểu và tha thứ cho sự yếu đuối của tôi. Đừng khó khăn với tôi...Tôi phải cho cha biết điều bí mật này.”

“Cứ tiếp tục nói đi ...Ông biết tôi lo cho ông mà.”

“Khi tôi còn là một cậu bé, bất hạnh thay tôi đã phạm một tội nặng. Từ đó, tôi xấu hổ nên không bao giờ dám xưng ra. Tất cả mọi lần rước lễ, ngày cả lần đầu, tôi đều phạm sự thánh.”

“Bây giờ trong lần xưng cuối cùng, ông đã xưng thú hết mọi tội rồi.”

“Không. Tôi chưa xưng hết. Xin cha giúp tôi.”

“Được, cha giúp. Hãy tin tưởng mọi sự vào Chúa chúng ta, người rất tốt lành nên đã chết vì chúng ta.”

Ông già thành thật xưng tội và hết sức đau buồn. Sau đó Don Bosco giải tội cho ông. Ông giờ hay cánh tay lên vui mừng, “Xin tạ

on Chúa nhân lành vô cùng.” Nói xong, ông để rơi tay xuống và qua đời.

Ngày 31 tháng Tám năm 1844, một mệnh phụ phu nhân giàu có, vợ của vị đại sứ Bồ-đào-nha, có việc riêng phải đi xe ngựa từ Chieri đến Torino. Là một người có lòng đạo, trước tiên bà lo cho phần linh hồn mình hơn phần công việc. Sáng hôm đó, bà đến nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi. Không có một vẻ nào bề ngoài cho ngài biết địa vị xã hội của bà ta. Vị giải tội thường xuyên của bà không có mặt ở đây. Bà nhận thấy có một vị linh mục trẻ đang quỳ gần tòa giải tội say sưa cầu nguyện nên bà đến xưng tội với ngài. Don Bosco nghe bà xưng tội và sau đó ra việc đền tội là ngày hôm đó làm vài việc bố thí nhằm một mục đích riêng nào đó.

“Cha ơi, con không làm điều này được,” bà ta đáp.

“Tại sao không? Làm sao cha không nói thế được với một người giàu có như bà?”

Bà rất ngạc nhiên khi thấy Don Bosco biết được tình trạng xã hội của mình, vì bà ta chắc chắn chưa hề có dịp nào gặp được sự việc như vậy. Bà trả lời: “Thưa cha, con không thể làm được việc này vì con có việc phải đi xa hôm nay.”

“Vậy thì con hãy làm việc này thay thế: Đọc ba lần kinh *Hỡi Thiên Thần Chúa* để xin Thiên Thần Bản Mệnh phù hộ bà tránh mọi nguy hiểm, để bà không sợ hãi điều gì xảy đến cho bà.”

Lại càng cảm động sâu xa vì những lời này, bà mệnh phụ càng muốn làm việc đền tội và trên đường về nhà đã cùng đọc kinh với các người giúp việc cầu xin Thiên Thần Bản Mệnh phù hộ cho cuộc đi được bình yên. Sau đó, cùng với người con gái, và người hầu, bà lên xe. Sau một quãng đường, khi ngựa phi nước đại, chúng bỗng sợ hãi và lúc lắc cái đầu, không còn nghe lệnh nữa. Chú nài cầm cương hết nổi, ngựa không cảm thấy có giây cương. Các người phụ nữ sợ hãi la lên. Cánh cửa xe bung ra, bánh xe vấp vào đá sỏi, khiến xe lật nghiêng sang một bên. Hành khách bị quăng sang một phía. Cửa xe bị vỡ tung. Chú nài bị hất ra khỏi ghế và các phụ nữ gặp nguy hiểm bị xe đè bẹp. Bà mệnh phụ cảm thấy đầu và tay chạm xuống đất khi

ngựa tiếp túc phi. Tất cả xảy ra chỉ trong mấy giây đồng hồ. Đặt hết tin tưởng vào Thiên Thần Hộ mệnh, bà lớn tiến kêu: *Angelus Dei, qui custos es mei!* [Hỡi Thiên Thần Chúa, Đấng Bảo Vệ con...] Chỉ bấy nhiêu thôi đủ để cứu chữa họ. Bỗng ngựa trở lại bình tĩnh và ngừng bước ngay. Chú nài tinh hẩn người, thấy không hề hấn gì, chú tâm đến hành khách, khi có nhiều người chạy đến giúp đỡ. Bà mệnh phụ và người con gái thấy mình ở ngoài xe, bình tĩnh, không có cảm tưởng sợ hãi. Sau khi xốc lại ngay ngắn áo quần, họ ngõ ngang thấy không một ai bị thương đầu là nhẹ. Họ cùng la lớn: “Chúa và Thiên Thần Hộ mệnh cứu chúng tôi khỏi bị thương!” Vị phu nhân và đồng bạn có thể tiếp tục lên đường với chú nài khác. Trong lúc đó, anh nài kia dựng chiếc xe thẳng lên rồi sau nhiều giờ đi bộ đã trở về nhà tại Chieri.

Chúng ta có thể tưởng tượng được bà mệnh phụ lúc bấy giờ nghĩ đến vị linh mục thật cao cả này đã khuyên bà chạy đến cùng Thiên Thần Bản Mệnh của mình. Bà tiếc không thể về sớm Torino được để biết ngài là người thế nào. Bà trở lại nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi và vào nhà mặc áo để tìm hiểu danh tính vị linh mục đã giải tội lúc đó và ngồi ở cái tòa bà chỉ. Được biết là Don Bosco, bà đến gặp ngài để nói lời cảm ơn về lời khuyên cứu mạng của ngài. Từ đó bà trở thành một trong những người ca tụng ngài, rồi cùng mọi người hát lời cảm tạ. Về phần mình, Don Bosco đến với bà để giải quyết vấn đề nghèo túng của Cha Carlo Palzzolo là vị linh mục ao ước được hiến suốt cuộc đời trong thánh vụ phù hợp với tuổi trưởng thành của người. Bà trở thành một vị ân nhân nhiệt thành của nguyện xá. Chiếc bình pha lê cho đến hôm nay vẫn còn để trên kệ sách trong phòng Don Bosco là quà tặng của bà. Nó đựng bức tượng bằng sáp thánh Philip Nêri, với y phục linh mục, mà ngài từng tôn kính tại Roma trong thánh đường Đức Maria tại Vallicella.

Tất cả những chi tiết của biến cố vừa kể do chính tay bà viết ra, chúng tôi có được nhờ người giúp việc là bà Têrêsa Martano ở Chieri trao và từ Cha Micae Rua.

## CHƯƠNG 19

### *Mục Vụ tại Trại Giam*

Nhiệm vụ rao giảng cho những người bị tù không phải dễ, bởi phải đấu tranh với không ít khó khăn. Những kẻ bất hạnh phạm pháp bị giam trong những chốn phiền phức này rất cần linh mục phục vụ, tuy nhiên không phải bất cứ vị linh mục nào cũng chịu đựng thì giờ của mình trong những khu vực phiền muộn, sau cánh cửa sắt khóa chặt, nhìn thấy những bộ mặt chán ghét và sợ sệt đáng tởm. Không phải ai cũng có những ơn khôn ngoan, biết bỏ mình, đạo đức sáng suốt và kiến thức riêng để đối phó với những loại người như thế. Do đó, nhiều vị linh mục hăng hái, nhưng vì thiếu sức khỏe, thời giờ, hoặc thiếu tinh thần và ý chí anh hùng, hoặc thiếu khả năng hợp với mục vụ này, không đảm nhiệm được nhiệm vụ khó khăn, hoặc gặp nhiều trở ngại dễ sinh chán nản nên xin rút lui. Hơn nữa quyền hạn cảnh sát không dễ dàng cho phép đi thăm nhà tù: những giấy phép loại này được coi như là ân huệ đặc biệt. Do vậy, trong những năm ghi trong bộ sách [1841-1846], số các vị tông đồ nhà tù ở Torino được đếm trên bàn tay. Cha Mathis, một nhà truyền giáo thời danh tại Piemont và là quản nhiệm thánh đường Mẹ Sầu bi, Kinh sĩ Borsalrelli, Cha [Giuse] Cafasso, Cha [Gioan] Borel và Don Bosco của chúng ta. Các ngài sử dụng tối đa tài năng khéo léo của mình để vượt qua rất nhiều trở ngại.

Theo lời chứng của Cha Borel và sau này của Đức Giám Mục [Gioan Baotixita] Bertagna và Đức Giám Mục [Giuse] Cagliero, Don Bosco đã hành động quảng đại nhân danh những người bị giam giữ. Bất cứ lúc nào có thời giờ, ngài có thể ở cả ngày trong nhà tù và nhiều lần ngài tổ chức tĩnh tâm tại đây. Thường xuyên ngài đến thăm tù nhân vào ngày thứ Bảy, trong túi nhét đầy thuốc hút hoặc bánh kẹo. Ngài đặc biệt lưu tâm tới giới trẻ bất hạnh bị giam ở đây. Nhờ được sự giúp đỡ và giải thích, ngài kéo chúng tới nguyện xá sau khi chúng được thả. Tuy thế ngài không chỉ lưu tâm đến thanh niên mà thôi.



Ngài đi thăm từng người tại mỗi khu vực. Những kẻ phạm tội không bị giam riêng trong phòng mỗi người, nhưng bị lừa vào những phòng giam lớn chứa hai mươi lăm tới ba mươi người. Mỗi người chỉ có một tấm phản trải tấm nệm rom, cũng được dùng làm bàn hoặc ghế ngồi. Trước tiên, những người phạm pháp được giam với những tên cứng đầu tái phạm để trông coi những đứa mới tới vì ăn cắp hoặc vì các tội khác, và do bị những đứa này đàn áp chế nhạo, những lời khuyên trước đây của các linh mục có ảnh hưởng tốt đẹp đến tâm linh chúng đều bị hủy diệt. Những đứa tù càng nặng tội lại càng khoe khoang tội trạng của chúng. Càng bị phạt nặng, chúng càng cảm thấy có quyền lớn hơn đối với những đứa phạm pháp khác. Bất cứ lúc nào có tranh cãi, chúng đòi có quyền nói lời sau hết, la lối đối phương: “Mày dạy ai đây? Tao đã từng có thời bị phạt khổ sai nặng nề mà!”

Những lần đầu vào thăm mấy cái khám kín nọ, Don Bosco đôi khi bị trở thành cái đích cho những lời nhục mạ độc địa, lăng nhục, những lời châm biếm bản thiêu, và những lời châm chích nhằm vào một linh mục, do chúng không biết ngài. Truy lạc vì dục vọng, những tên đáng thương hại này không được ai dạy bảo hay la rầy. Vì lý do đó, Don Bosco tự chế, đáp lại bằng những nụ cười thanh thản ngay cả khi cái lịch sự của ngài gặp những lời xỉ nhục, lăng mạ và, có khi đe dọa nữa. Sau những kinh nghiệm khôn ngoan, và biết chắc kín miệng sẽ đem lại kết quả, trước hết ngài hạn chế bằng những cuộc thăm ngắn. Nói chuyện với can phạm với lời nói tôn trọng lịch sự. Với những người lớn tuổi hơn, ngài gọi bằng “ông”, và tỏ sự cảm thông sâu xa và ao ước làm sao cho số phận của họ được giảm nhẹ. Đôi khi với lời khôi hài tùy dịp, ngài làm cho họ vui cười và thấy rằng vì tình thương được xác nhận do những lợi ích cụ thể, ngài phân phối tiền bạc và quà tặng cho họ. Quả vậy, sự kiên tâm không ngừng của ngài đánh động và gia tăng nhân tính.

Bác ái sớm đưa đến thắng lợi. Nhiều kẻ tội nghiệp đáng thương này chắc chưa bao giờ được nghe những lời chân tình thương mến. Bị xã hội ruồng bỏ, bị luật pháp trừng trị, bị đồng bạn phản bội, không còn được xã hội ngó ngang, và tự mình thấy thấp kém, họ

thấy vô vọng vì không tìm được ai nâng đỡ, phát điên vì mất tự do, họ sống trong thù hận. Với loại người như vậy, không thể lý lẽ với họ được: họ chỉ đáp lại bằng một cái nhún vai hoặc những lời thóa mạ và nói phạm thượng. Với tình thương chân thành, tình thương được bày tỏ bằng việc làm chứ không phải bằng lời nói là ngôn ngữ thuyết phục nhất. Chỉ khi nào họ nhận thấy vị linh mục không có động cơ nào khác khi đến thăm mà chỉ vì hạnh phúc của họ, thì họ mới cảm kích. Lòng biết ơn nảy nở trong tâm khảm của họ, họ cảm thấy họ được thương yêu, và do đó họ tin tưởng. Họ tự hỏi, “Linh mục đến thăm mình có được lợi lộc gì? Hẳn tôn giáo đem ông tới đây phải thật từ trời và giáo thuyết ông dạy phải chân thật!”

“Tuy nhiên,” Cha Borel thường nói với chúng tôi, “chúng ta phải nỗ lực biết bao trước khi có thể làm cho họ bỏ đi thái độ thô lỗ và sự ngu muội muốn chế diễu người khác và bắt đầu dạy họ được các chân lý của Phúc Âm! Vì họ đã quá trụ lạc, nên lời của chính vị linh mục bị họ giải thích sai lầm trở thành lời gây gương xấu. Những tiếng lóng về nét xấu với nhiều hình thức và phương thế khác nhau đã tràn lan mà nếu ai không ở bên trong nhóm và ít kinh nghiệm, thì khi giảng dạy cho nhóm đó, hẳn sẽ bị chế giễu với những lời tục tĩu. Do vậy, phải có một nỗ lực siêu phàm mới kiềm chế mình bình tĩnh để khỏi làm mất đi triển lý luận của mình. Và hơn thế, đâu có cố gắng mấy đi nữa, cũng khó tránh khỏi những lời nói mà con người hư đốn thường nghĩ đến hai nghĩa. Ngay cả lời thánh thiện cũng có khi lại mang ý nghĩa thô tục đối với những con người xấu xa ấy. Do đó khi cần phải dùng lời lẽ ấy, vị linh mục phải ngưng ngay câu nói lại, đi ra ngoài đề và nghiêm khắc cảnh cáo con người xấu xa phạm tội trước khi giải thích ý nghĩa đúng những lời mình sắp nói.

“Hơn thế nữa, nhưng con người vô loại này không thể bỗng dưng đưa tâm trí đến tư tưởng siêu nhiên. Cần phải huấn luyện họ bước những bước thấp, chỉ cho họ thấy tội lỗi cũng sẽ đưa tới sự nguy hại phần xác, còn việc sống đạo hạnh sẽ đem lại tràn trề lợi lộc ở trần thế này.”

Đấy là con đường Don Bosco đi theo trong việc đối phó với các tù nhân. Một khi đã tạo được sự tin tưởng và tình bạn, ngài thường xin

họ làm ơn làm những điều mà nếu bảo họ phải làm vì nhiệm vụ, họ sẽ từ chối. Và như thế để làm hài lòng Don Bosco, họ sẽ hăm miệng không nói lời tục tĩu, phạm thượng và đánh lộn. Các người cùng ở chung nhà tù cảm thấy xúc động khi thấy mình được một vị linh mục nổi tiếng là một vị thánh yêu thương và khâm phục. Thật vậy Don Bosco đã lôi kéo họ về mình để có thể dẫn họ về với Chúa, Đấng mà ngài mô tả là người Cha rất yêu thương, luôn luôn ở bên cạnh để giúp đỡ họ, trong khi đó những người được Người thương yêu lại bỏ rơi Người. Kết quả là ngài có ảnh hưởng trên họ; thấy ngài xuất hiện là họ vui mừng chào đón thân tình.

Bằng những lời nói đầy thuyết phục, Don Bosco dạy và cắt nghĩa giáo lý cho những người được coi như bạn thân của mình. Ngài thường làm cho lời nói của ngài thêm sống động bằng những sự so sánh tươi vui và thân mật, với những biểu tượng tài tình, hoặc những ngụ ngôn trích trong Phúc Âm thích hợp với trí khôn và nhu cầu tinh thần của họ. Ngài không bao giờ quên thêm vào vài biến cố xây dựng trong Kinh Thánh hoặc Giáo sử để tăng cường lời giảng. Những câu chuyện dí dỏm tăng thêm ý nhị cho cuộc nói chuyện thêm thân mật. Nhờ có những phương pháp này, các tù nhân dễ học và không bao giờ quên các chân lý và huấn giới trong giáo lý, khiến cho họ càng tin tưởng mạnh vào vị thầy đáng yêu của họ. Quả vậy, ngay đến những tên cứng đầu nhất cũng bị thu phục, sẵn sàng chấp nhận những soi dẫn của ơn thánh, để dần dần đi tới việc xưng tội nên.

Tuy nhiên công sức khó nhọc này không đạt được nhiều tiến bộ như lòng mong đợi, nhưng nó có phần được vững chắc. Có lần, công việc bị ngưng, phải làm lại: những lần khác, mọi sự đều thất bại, phải bắt đầu lại như mới. Mỗi tuần có tù nhân mới đến lại làm cho người ta làm quen đảng phạm tội, biện pháp kỷ luật buộc những người cai ngục phải áp dụng để trừng phạt những kẻ bướng bỉnh, đánh lộn và khinh ghét xảy ra vì những lý do tầm thường, hình phạt nặng hơn dự đoán – tất cả những thứ này làm tiêu tan hy vọng tốt đẹp của vị linh mục; tuy nhiên với sự kiên tâm anh hùng và nhờ ơn Chúa, ngài lại bắt đầu lao tác và tiếp tục không thay đổi. Trong lúc đó ngài cầu nguyện và xin được những lời cầu nguyện tại nhiều cơ sở ngài từng

làm thánh vụ, lập lại khẩu hiệu thân tình với mình: “Tôi có thể làm mọi chuyện trong Người vì Người đã thêm sức mạnh cho tôi.” (Phil. 4, 13)

Như thế, ngài không bao giờ ngừng tăng thêm gấp đôi sự lo toan và các cuộc thăm tù, lập lại công việc dạy giáo lý và các lời khuyến khích ngay cả khi các người tù không muốn lắng nghe hoặc nghe nhưng lại dừng dưng. Tuy nhiên điều Don Bosco thấy nơi mỗi người là linh hồn quý giá, xinh đẹp mặc dầu phạm thánh, và được định cho lên thiên đàng, một linh hồn ngài phải ra tay cứu vớt. Thật ra, như Cha Borel quả quyết, ngài không bao giờ phàn nàn về nhiều sự bất tiện hoặc sự vô ơn của họ.

Với cái nhìn sâu thẳm, hầu như là nhìn thẳng vào tâm hồn, Don Bosco nghiên cứu khuynh hướng, ước muốn và sự đối nghịch nội tâm của mỗi cá nhân. Bất kỳ với ai và nhờ khéo léo, ngài khám phá ra trong tâm hồn họ những mầm mống nhân đức bị gai góc tội lỗi bóp nghẹt, như: nhưng nhớ tuổi niên thiếu vô tư, tình thương nơi sinh quán, nhớ thương gia đình ở xa, bị bỏ rơi vì đã tự làm ô danh. Những hạt giống này ngài khéo léo vun xới, có khi ngài đem những phạm nhân này quỳ gối trước Thiên Chúa, quyết tâm thay đổi cuộc đời. Bao nhiêu truyện đau thương và chán chường ngài nghe được trong những trường hợp các người phạm pháp gục đầu lên vai Don Bosco thổ lộ vì cha mẹ bỏ mặc con cái, những bí mật về nỗi đau khổ của người ấy. Đúng ra con người đau khổ đáng thương này đã được lòng từ bi Chúa tha thứ ngay tại nơi người ta kết án anh bị trừng phạt. Lúc đó Don Bosco nói với anh về tình yêu vô bờ của Thiên Chúa, nhỏ nước mắt vào dòng nước mắt của người tù, và hướng dẫn anh chấp nhận hình phạt của công lý nhân loại với tinh thần đền tội của Kitô giáo.

Có rất nhiều giờ Don Bosco ngồi tòa cáo giải nơi ẩm ướt, hôi thối, hôi hám của những căn phòng nhốt tù chung giữa nơi huyền ảo không thích hợp, ngài hết sức phàn nàn là mình không kiểm soát được nơi chốn hay những con người để lòng nhiệt thành của mình không bị cản trở.

Về mặt vật chất có nhiều điều thật tởm gớm, nhưng ngài không thể làm gì hơn được. Chẳng hạn, Don Bosco muốn tìm một chỗ ít bị quấy rầy khi có phạm nhân đến xưng tội. Không có ghế, và vị linh mục phải ngồi xuống tấm nệm hôi hám, và đôi khi gần bên thùng phân xông mùi đến nôn mửa, khiến ngài phải lui ra xa khi có một bạn tù đến làm việc cần. Thật là tởm gớm! Và với sự kiên nhẫn anh hùng, rất nhiều lần Don Bosco đã thắng vượt được sự tởm gớm! Tuy nhiên khi cần, ngài quyết tâm phối hợp lại lòng tốt với sự kiên tâm.

Có một hôm, ngài được mời tới bệnh xá đến với một tên côn đồ bị bệnh nặng ước ao được xưng tội. Ngài đến ngồi bên cạnh giường chăm chú lắng nghe tên can phạm, thì nhận thấy có một con dao lớn bên cạnh cái gối, người gác bắt cần đã bỏ qua. Ngài khôn khéo cầm ngay bỏ vào túi. Xưng tội xong, tên tù quay về hướng cái gối. Anh ta lục lọi cả dưới cái gối. “Anh tìm cái gì đó?” Don Bosco hỏi. “Có lẽ cái này?” và ngài giơ cho anh thấy con dao.

“Phải, đưa cho tôi! Đưa nó cho tôi!”

“Không, cha không đưa.”

“Nhưng tôi cần nó.”

“Cha không đưa đâu. Con nên nói cho cha hay con định dùng nó làm gì.”

“Được, lời tôi nói là lời danh dự, tôi sẽ nói cho cha hay. Đã bao nhiêu tháng trời, tôi sống mòn mỏi trong cái nhà tù này mà không được xét xử hoặc tha ra, do đó tôi muốn cầm dao đâm cha. Như thế mới có lý do để bị án phạt.”

Con người bất hạnh này có lẽ là nói giỡn, tuy nhiên Don Bosco biết đối với loại người như vậy, nên phải cẩn thận. Tuy nhiên, cả với những loại người này, ngài cũng cố gắng đem họ về với Chúa.

Có nhiều điều tốt không thể hoàn thành được nếu không luôn có nhiều sự khôn ngoan. Có nhiều người gác tù, Don Bosco cần sự thiện tâm của họ để được đến gần các tù nhân lo việc mục vụ cho đời sống thiêng liêng của họ không chậm trễ hoặc không gặp trở ngại. Người canh tù (thời kỳ này) hay có tính cẩu cộ, cứng cỏi và hay miệt thị, có lẽ do bản chất của công việc, không những bị xa cách với xã hội, mà

khó tạo nên được một chút kính nể và ngay cả bị ghét bỏ. Bất cứ Don Bosco vi phạm rất một điều luật rất nhỏ nhặt của nhà tù, bất cứ một lời nói không đúng lúc hoặc bị hiểu sai là thương xót tù nhân, đều khiến cho họ phải làm tờ trình lên cấp trên, thế là họ không do dự từ chối cấp phép cho ngài vào nhà tù. Do vậy mà Don Bosco đối xử với người canh tù rất mực tôn kính và tỏ vẻ nể trọng thân tình, nên trong nhiều trường hợp họ lại được mời gọi thực hành các nhân đức. Ngài bình tĩnh bỏ qua những hành vi bất lịch sự của họ, can thiệp một cách bác ái nhân danh tù nhân khi những tù nhân gánh chịu hình phạt, quảng đại tặng người gác món tiền thưởng giá trị và các tặng vật khác, với lời năn nỉ lịch sự nếu họ ngăn ngài, và do đó gây được ảnh hưởng trên họ. Đây là một trong các sự việc xảy ra.

Có một hôm khi rời khu vực nhốt tù, không có người gác tù đi theo, Don Bosco đi lộn một cầu thang vào một phòng ngài chưa bao giờ thấy trước đây. Tại đây ngài gặp một người đàn ông, bà vợ ông ta và đưa con gái, tất cả đều ngỡ ngàng và bất ngờ sự ngài có mặt. Ông là người thi hành án xử tử [đồ tể]. Nhận ra mình bị lạc và biết mình đang ở đâu, Don Bosco chúc họ một ngày tốt đẹp. Vì không quen tiếp khách hoặc không quen với lối cư xử tôn kính, họ chào lại và hỏi ngài cần gì. Don Bosco đã quyết định tiếp cận họ. “Tôi quá mệt rồi nên xin một ly cà phê. Xin ông bà vui lòng được không?”

Trước một lời cầu xin bất ngờ ấy, cả gia đình vui vẻ đáp lại: “Chắc hẳn rồi!” Cô con gái đi pha cà phê. Người cha nhìn thẳng Don Bosco với dáng điệu sững sốt và một chút cảm động, ông ta hỏi: “Don Bosco, cha có biết con là ai không?”

“Lẽ dĩ nhiên rồi, ông là người tốt bụng.”

“Nhưng tại sao cha lại tốt bụng đến thăm một người đồ tể?”

“Cha biết ông là một người tốt và đạo đức.” (Điều này đúng. Bất cứ khi nào một cuộc xử tử đã được lên chương trình, viên đồ tể đều gửi năm đồng *lire* đến một thánh đường kế cận xin dâng một Thánh Lễ cầu cho người bị xử tử.) “Cha muốn làm bạn với ông.”

Con người đáng thương này chưa bao giờ được đối xử thân thương như vậy, liền đến cạnh ngài. Ông ta dâng cho ngài tất cả

những gì có trong nhà mình. Don Bosco ngồi xuống, và ly cà phê đã được đưa tới, nhưng chỉ có một ly mà thôi.

“Xin cho một ly nữa,” Don Bosco xin. “Cha muốn ông uống cà phê với cha.”

“Ồ không được,” người nhận hình phạt la lên; “thật vinh hạnh cho tôi quá.”

Tuy nhiên một ly cà phê khác được đưa tới. Don Bosco đưa ly cà phê cho viên đồ tể. Quá sảng sốt, ông ta không dám uống ngay, vì quá cảm động. Sau đó, Don Bosco nói chuyện thêm một chút, trước khi rời gia đình được ngài bắt ngờ đến đem lại niềm vui.

Cung cách lịch sự giống như vậy được loan ra giữa các người gác: Don Bosco là con người tế nhị, một vị linh mục thánh thiện, sau đó họ sẵn sàng giúp ngài trong mọi công việc săn sóc thể xác và tinh thần người tù. Họ nói cho ngài biết trước những người tù mới đến và tả cho ngài biết tính tình và khuynh hướng của chúng; họ nhắm mắt làm ngơ nếu cuộc thăm viếng có kéo dài quá giờ được phép; và họ nói ngay cho ngài biết nếu trong bệnh xá nhà tù có người nào trở bệnh nặng. Nhờ những thiện chí như vậy, Don Bosco có thể tiếp tục công việc mục vụ nhà tù cho tới năm 1870, tự do nhưng khôn ngoan, cả sau khi có những lệnh ban hành hạn chế cuộc viếng thăm của ngài.

Don Bosco cũng dùng ảnh hưởng của mình trên các người gác giúp họ làm hòa với Chúa. Ngài nói với họ, “Các bạn là những người thi hành luật pháp loài người phải luôn làm sao để đừng rơi vào bàn tay công thẳng Thiên Chúa. Lời ngài nói luôn có công hiệu khiến cho các người gác tù thường đến Nguyễn xá Thánh Phanxicô Salê thăm ngài và xưng tội. Viên đồ tể trên thường xuyên đi tham dự Thánh Lễ tại Valdocco trong nhiều năm.<sup>67</sup> Tuy nhiên vào năm 1870, biết được bản chất công việc của ông, các thanh thiếu niên đâm ra ác cảm, và ông ta thôi không đến đấy nữa. Mặc dầu vậy, sau đó trong lúc đi

---

<sup>67</sup> Nguyễn xá được rời đến Valdocco mùa thu 1844, x. chương 26 dưới đây.  
[Nxb]

dạo, ông vẫn đi về phía vùng Valdocco để được nhìn thấy từ xa cái mái và cái vòm nhà thờ để nhớ đến ngài, có lẽ là một người duy nhất trên đời tỏ ra trân quý và yêu thương ông thật tình. Con trai ông cũng thường đến Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê. Em là một cậu bé tuyệt vời, gắn bó chặt chẽ với Don Bosco, em chọn ngài làm cha giải tội. Em ao ước được làm linh mục, tuy nhiên khi biết công việc cha em là ngăn trở cho việc làm giáo sĩ, em hết sức buồn đến bị bệnh. Sức khỏe của em suy tàn mau chóng, em chết vì bệnh lao phổi nhưng được Don Bosco ở bên cạnh giường.

Được quen thân với các người gác và được các tù nhân yêu thương, Don Bosco cũng tới thăm các nhà tù khác: *Nhà Tù Khu Nghị viện, Generala, và Trường giới*. Ngài thường tới giảng vào ngày thứ Năm và kết thúc với lời: "Cha sẽ đến thăm anh em vào thứ Bảy nhưng xin chuẩn bị cho cha một món quà tốt đẹp nhé."

"Cha muốn quà gì?"

"Một cái quà rất lớn; thực lớn. Cái gì nhỏ bé không giúp ích, không có giá trị xứng với thời giờ của cha."

"Xin nói cho chúng con biết! Chúng con muốn thế!"

"Mỗi người cho cha phần đóng góp của mình, nhưng là một cái gì to, thật là to!"

Chúng biết ngay là ngài muốn nói đến việc xưng tội và phá lên cười.

"Chắc hẳn con sẽ cho cha một cái gì. Con tội nhiều hơn ai hết," một anh nói.

"Anh bạn đằng kia," một tên khác la to, tay chỉ về phía một tên bạn tù, "anh này phạm tội còn tệ hơn anh nhiều."

Anh thứ ba xen vào: "Nói đến việc này không ai thắng anh được!"

"Don Bosco, tới đi!" mọi người đều hô lớn. "Sẽ có mấy chuyện hay kể cho chúng con và cho cha nghe."

"Đó là điều cha có ý nói," Don Bosco đáp lại. "Nếu không, cha đến đây vô ích."



“Cha đừng có lo,” các tù nhân đoán chắc với ngài khi đến vây chung quanh. “Cha sẽ không bị thất vọng đâu.”

“Đây là năm thứ mười con không xưng tội ...”

“Còn tôi đã hai mươi năm...”

“Tôi đây đã ba mươi năm!”

Mọi người đều cười, Don Bosco cười theo, và họ đợi cho đến thứ Bảy sau.

Ngày thứ Bảy, Don Bosco tới thăm tù. Các phạm nhân muốn xưng tội đều sắp hàng quỳ xuống. Những cảnh tượng bất thường đã xảy ra, vì ai cũng muốn được xưng tội trước.

“Không công bằng, “một anh ở hàng thứ nhất nói. “Anh bạn ở cuối hàng nên được xưng trước. Anh không xưng tội đã sáu năm. Còn anh bạn kia đã không xưng từ mười bốn năm.”

“Nhưng tôi có tội nặng; lớn như trái đất, bạn biết không? Tôi có quyền xưng trước.”

“Tội tôi còn nặng hơn anh nhiều, nhưng tôi có chen lấn như anh đâu. Lui xuống đi.”

“Anh kỳ cục quá! Anh có dám thách với tôi không, về phạm tội anh còn thua tôi xa?”

Khi Don Bosco tới, mọi lời tranh luận lạ lùng này chấm dứt ngay, và cuộc xưng tội bắt đầu. Cách thức Don Bosco giải tội cho những người tù và bạn trẻ cứng cỏi này là đặt các câu hỏi thích hợp để chúng không nói lang thang. Nhờ việc thực hành ngài học được cách giải tội ngắn gọn. Như thế các hối nhân hài lòng, thỏa mãn, và sẵn lòng đến với ngài.

Tuy nhiên, đôi khi, sau một tuần được dạy dỗ và hứa hẹn đi xưng tội ngày thứ Bảy, nhưng không biết có phải vì bất kính hay ma quỷ lừa gạt, không một tên tù nào nhúc nhích đi xưng tội khi Don Bosco tới. Nhưng cuối cùng lòng bác ái đã thắng. Người đầu tiên tiến lên xưng xong đi ra cảm thấy sung sướng khiến những người khác được khuyến khích lên theo.

Những công tác tông đồ vất vả này đem lại kết quả ăn năn trở lại đáng yên ủi. Cả những trường hợp chai lì nhất cuối cùng cũng thành tâm gắn bó với Don Bosco, chúng bày tỏ tình yêu thương bằng cách đến thăm ngài sau khi được ra tù.

Khi biết có ai đó đã mãn hạn tù, Don Bosco ráng tìm việc làm cho anh nơi một người chủ lương thiện, đặc biệt khi anh này còn trẻ và một không đồng xu dính túi. Sau đó ngài tiếp tục lưu tâm đến tình trạng tâm linh anh ta. Ngài cũng cố gắng bằng mọi cách phòng ngừa anh ta không tái phạm pháp và giúp anh ta có thể sống một cách chân chính để cứu vớt linh hồn anh. Nhiều anh, sau khi ra khỏi tù, sống một cuộc đời lương thiện (nhờ ngài giúp đỡ) đã có thể xoay sở và đạt được địa vị xã hội cao quý. Trước đây không lâu, ở Torino có nhiều cựu tù nhân nhờ lòng nhiệt thành của Don Bosco, đã trở thành những người cha gương mẫu gia đình và những người công dân lương thiện. Nhiều người trong bọn họ vẫn nhớ đến vị linh mục tốt lành, đến thăm Nguyễn Xá và tiếp tục giữ mối liên lạc thân hữu với ngài.

Có nhiều lần xảy ra với một số người trong bọn họ, sau nhiều năm được tha, nhớ đến tình yêu thương đầm ấm của Don Bosco và cảm thấy có sự thúc bách trở về với Chúa. Họ từ xa tới Nguyễn Xá, đến gặp Don Bosco, họ xưng, “Con là tên này. . . tên nọ . . . Con đã xưng tội với cha trong tù. Cha còn nhớ con không? Rồi từ đó con không bao giờ xưng tội nữa, Hôm nay, con đến lại với cha, để sắp xếp trật tự cho lương tâm. Con thực tâm muốn được sống ngay thẳng.”

Cha Micae Rua, Sư huynh Gioan Tamietti, ông Giuse Tomatis, Sư huynh Giuse Buzzetti và nhiều người khác là chứng nhân cho những sự việc này.

## CHƯƠNG 20

### *Những Giao Tiếp Hữu Ích*

Hoạt động không biết mỏi mệt của Don Bosco vươn rộng tới các khám đường, các cơ sở tôn giáo, tới nguyện xá, giảng thuyết và ngồi tòa tại các nguyện đường công cộng. Ngài không bao giờ thực hiện các công tác mới mà không thông báo trước cho Đức Tổng Giám Mục Fransoni, bằng thư viết hoặc đích thân đến gặp, trong các cuộc yết kiến tại tòa giám mục và được người luôn luôn ân cần tiếp đón. Don Bosco trung thành đến với các vị bề trên để xin được hướng dẫn khi gặp những khó khăn về nhiều mặt, hoặc khi phải làm những quyết định quan trọng, ngài chu đáo thi hành theo các lời hướng dẫn này. Ngay cả những năm sau này, thỉnh thoảng chúng tôi được nghe Don Bosco nói với lòng cung kính và trân trọng những cuộc giao tiếp thân mật này với Đức Tổng Giám Mục, nên chúng tôi có thể kết luận ngài rất thân tình với người. Rồi bất cứ lúc nào được hỏi ý kiến về công việc của giáo phận, câu trả lời đầy tôn kính của Don Bosco được Đức Tổng Giám Mục tiếp nhận hết sức tốt đẹp.

Nhất là về sách giáo lý, tâm trí ngài coi đó là một trong những quyển sách thân thương nhất. Trong khi dạy giáo lý, ngài khám phá trong sách giáo lý giáo khoa của giáo phận, cuốn *Compendio della Dottrina Cristiana* (Giáo lý Toát yếu), có nhiều câu xét thấy không đúng. Ngài nghiên cứu thêm, sửa chữa nhiều chỗ đem trình cho Đức Tổng Giám Mục Fransoni, giải thích lý do vì sao ngài sửa chữa. Ngài tin rằng có sự sai sót giữa các bản văn Ý với Hy Lạp và Do thái. Chẳng hạn, trong sách giáo lý, giới răn thứ chín nói: “Chớ muốn vợ người ta.” Don Bosco đề nghị phải viết cho rõ, trong sáng và dễ hiểu để phù hợp với bản gốc hơn: “Chớ muốn vợ chồng người,” Đức Tổng Giám Mục đồng ý với các tìm tòi của Don Bosco và ca tụng ngài, nhưng không muốn tự mình thay đổi một điều nào trong cuốn giáo lý của giáo phận. Người giới thiệu Don Bosco đến vị chương ấn, là Kinh sĩ Philip Ravina, xin người kiểm soát bản bản và cho biết ý

kiến. Kinh sĩ làm đúng theo: người cũng tham khảo với Kinh sĩ [Giuse] Zappata và những thành viên khác của hội đồng tổng giáo phận, và câu trả lời cuối cùng là từ chối. Sau này khi Kinh sĩ Lorenso Gastaldi biết ý kiến của Don Bosco về vấn đề này, khi trở thành Tổng Giám Mục Torino, người chấp thuận quan điểm của Don Bosco, và cho rằng, nếu không phải là tất cả, ít ra nhiều điều có do ngài xét lại được đưa vào sách giáo lý của giáo phận.

Ngoài ra, các cuộc thăm viếng thường xuyên tòa giám mục cho phép ngài chia sẻ niềm vui nỗi buồn của vị bề trên. Năm đó, Đức Tổng Giám Mục rất được ủi an vì sự trở lại đạo của một phụ nữ trẻ Tin Lành, vừa cả về việc trở lại và hoàn cảnh của vụ việc này. Don Bosco thường nói đến chuyện này và nhiều thắng lợi khác của ơn Chúa. Trong thời gian này, đức vua và vị Tổng Giám Mục vẫn còn giữ những quan hệ tốt đẹp. Biến cố này xảy ra trong tháng Sáu.

Người con gái của vị đại sứ Hòa lan cạnh triều đình Savoia, bị song thân ngăn cản việc cô bỏ Tin Lành để trở lại Công Giáo, đã bỏ nhà trốn vào ẩn náu tại tu viện các nữ tu Laterano [ở Torino], là nơi cô được hưởng quyền tự do. Đơn của cha cô đòi cho được trở về nhà được các đặc sứ ngoại giao ủng hộ, nhưng Đức Tổng Giám Mục Fransoni đáp lại rằng quyền tự nhiên theo Đức Tin chân chính lớn hơn quyền của cha mẹ; người thiếu nữ này được tự do rời khỏi nơi trú ẩn cô đã chọn; cha cô hoặc bất cứ ai được cha cô cho phép có thể đến thăm cô và tự mình tìm hiểu thay ông xem cô có thay đổi ý định không; Đức Tổng Giám Mục không bao giờ vi phạm quyền của cô bằng việc tống xuất cô đi. Bá tước [Clemente Solaro della] Margherita, nhân danh nhà vua khi nói về lời tuyên bố của Đức Tổng Giám Mục, có nói thêm rằng nhà dòng được bảo vệ quyền bất khả xâm phạm theo luật Giáo Hội và do đó ở trên đặc quyền ngoại giao; và đáng khác, người thiếu nữ, là một người ngoại quốc, không bị bắt ép làm điều gì trái với ý muốn của mình. Ngoại giao đoàn cố tình can thiệp nhưng không thành công và người thiếu nữ từ bỏ những sự lầm lạc của Calvin và Luther trước mặt đức tổng giám mục. Ít lâu sau đó, cô làm hòa với cha mẹ và trung thành giữ Đức Tin Công Giáo. Đó là phương cách tự do lương tâm được biết trong những ngày ấy.

Người yếu kém được giúp đỡ và bệnh vực chống lại sự hiếp đáp của người có thế mạnh

Tuy nhiên lo lắng và sợ sệt vẫn không thiếu, kể cả khi có niềm vui kết hợp. Đức Tổng Giám Mục Frasoni và Don Bosco đã tiên đoán và chỉ ra được mục tiêu của các đảng phái và biết được không ít thành phần hàng giáo sĩ, bị mù quáng bởi những lời của Gioberti viết, vô tình tự chuẩn bị ủng hộ phong trào cách mạng. Đó là một cuộc vận động xảo quyệt. Những người xúi giục năm 1821 và 1831, cũng như bạn bè của *Giovine Italia* [Nước Ý Trẻ] đã quyết tâm nỗ lực giới thiệu và cổ võ việc giáo dục, văn hóa, thương mại và giao thông bình dân. Họ đặc biệt chú ý đến các trường học thông thường, các trường dạy ban đêm và Chủ Nhật và tại gia cho người nghèo. Căn bản mà nói, tất cả những việc này đều tốt đẹp cốt nhằm chiếm được sự thuận tình của mọi giới để không bị ai nghi ngờ. Tuy nhiên chỉ cần xét sơ lược bên ngoài đã có thể khám phá ra những công việc này chỉ có hình thức tốt đẹp bề ngoài nhưng không do đức bác ái [siêu nhiên]; mục tiêu của chúng hoàn toàn có tính chất phàm nhân; tất nhiên là có ích lợi và đáng ca tụng, nhưng không được tinh thần Phúc Âm soi dẫn, dạy chúng ta giúp đỡ người nghèo chỉ vì danh Đức Kitô thì mới được Đức Kitô làm phần thưởng đời đời. Việc loại bỏ động lực Kitô giáo của các người cách mạng khiến cho những người khôn ngoan cảnh giác và giúp họ nhận ra những công việc này chỉ nhằm để lôi kéo người ta gia nhập các hội kín và những người tào trợ, dưới nhãn hiệu lo cho đời sống dân chúng, nhưng thực ra chỉ nhằm tấn công Giáo Hội và Quốc gia mà thôi. Quả vậy, trong mục tiêu của đảng phái, một số các trường mẫu giáo được thiết lập tại Toscania; tại Pisa, một phụ nữ Tin Lành là Matilde Calandrin khuyến khích mạnh mẽ các trường này, và theo chính sách, cử hành nghi thức Tin Lành ngay trong lớp học. Bà này là trung tâm của một nhóm người rời đạo, vô thần và tự phong làm triết gia, không theo một giáo phái nào, chủ trương muốn giúp bà giáo dục dân chúng. Valerio Lorenzo<sup>68</sup> và

---

<sup>68</sup> Valerio Lorenzo (1810-1865) là một chính trị gia theo phái tự do. [Nxb]

những người khác, trong số đó có Cha Ferrante Aporti,<sup>69</sup> tích cực hoạt động để phát triển trường mẫu giáo loại này; Cha này đã coi như là người đưa loại hình mẫu giáo này vào nước Ý theo kế hoạch của Robert Owen người Tin Lành Tô cách Lan, thủ lĩnh một bè nhiệm Saint Simon.<sup>70</sup> Aporti đã mở trường mẫu giáo đầu tiên của người tại Cremona năm 1830; trong lúc đó, người giới thiệu một phương pháp của chính người cho các giáo viên tiểu học.<sup>71</sup>

Torino cũng đã nở rộ trường mẫu giáo Công Giáo, được thiết lập vào đầu năm 1825 do Bá tước Barolo và sau này bị các đảng phái chống đối một cách cay đắng, tuy nhiên những người theo phái tự do muốn giới thiệu một loại trường mẫu giáo mới mẻ, và hoan nghênh thiết lập một trung tâm huấn luyện giáo viên về khoa sư phạm. Đức Giám Mục Dionysius Pasio ở Alessandria, Chủ tịch Ban Giám đốc Cải cách Trường học, bị nhóm các ông này lừa gạt vô tình phục vụ cho mục đích của họ. Khi Đức Giám Mục Pasio viết cho viên công sứ Sardinia ở Milano<sup>72</sup> xin ông giới thiệu cho một số nhà giáo dục nổi tiếng nhất, ông này tham vấn viên toàn quyền ở Lombardia và ông đề nghị Aporti, người mà ông rất khâm phục. Do vậy mà Đức Giám Mục Pasio cố vấn Vua Carlo Alberto mời Aporti đến Torino. Nhà vua thông báo cho Đức Tổng Giám Mục Fransoni các bước tiến này, vì biết rằng Đức Tổng Giám Mục phản đối kế hoạch của Đức Giám Mục Pasio. Đó là một hành vi đoàn kết với Đức Thánh Cha Gregorio XVI, năm 1839, trong một thư chung gửi cho tất cả các giám mục của

---

<sup>69</sup> Ferrante Aporti (1791-1858) là một trong những nhà giáo dục đứng hàng đầu nước Ý vào thời kỳ đó.

<sup>70</sup> Bá tước Henri của phái Saint Simon (1760-1825), một triết gia và khoa học người Pháp, là một trong những người sáng lập Chủ Nghĩa Xã Hội Duy Lý Tưởng ở Pháp [Nxb].

<sup>71</sup> [Giuseppe], Montanelli, *Memorie sull' Italia e specialmente sulla Toscana*, v.v...

<sup>72</sup> Piedmont là một thành phần của vương quốc Sardinia dưới quyền cai trị của Nhà Savoia. Milano, ở Lombardia, khi đó được cai trị như một thành phần hoàn toàn của Đế quốc Áo Hapsburg [Nxb].

Nước Tòa Thánh cấm giới thiệu loại trường mẫu giáo được cha Aporti đỡ đầu.

Đã gần đến giờ cuộc đánh phá đầu tiên chống lại Giáo Hội do những người quảng bá các sai lầm chủ xướng. Trong lúc đó, để giúp ích cho sứ vụ của mình, Don Bosco cần phải thiết lập sự liên hệ với các vị giám mục và các vị lãnh đạo tôn giáo nổi tiếng ở Torino và khắp miền Piemont: một số người là thành viên của giới giáo sĩ giáo phận; các vị khác thuộc các dòng tu, giới lập pháp và hội đồng hoàng gia. Những vị này trở thành những vị ân nhân đặc biệt, những vị cố vấn và những người hỗ trợ cảnh giác cho ngài. Chúa Quan phòng đứng đằng sau những việc tiếp xúc này tuy không được hành động một cách dễ dàng hoặc nhanh chóng nếu không có những hoàn cảnh được cũng một Chúa Quan phòng sắp đặt trước.

Trong các lần đến thăm viếng tòa Tổng Giám Mục, Don Bosco thường được gặp các đức giám mục có việc đến với Đức Tổng Giám Mục, và gặp được cả các vị giám mục các tỉnh khác thường hay đến Torino về các việc liên quan đến triều đình. Chúng tôi nghĩ rằng trong những dịp này, ngài làm quen với nhiều nhân vật đáng kính. Quả thực, trong những năm đầu đời linh mục, chúng tôi thấy ngài tiếp xúc hầu như ngang hàng, nếu có thể nói như vậy, ngoài trừ giữ sự tôn kính với hàng giám mục, với Đức Giám Mục Filippo Artico ở Asti, Đức Giám Mục Modesto Contratto ở Acqui dòng Cappuccino, và Đức Giám Mục Gioan Phêrô Losana ở Biella. Ngài là bạn của Đức Giám Mục Clemente Manzino ở Cuneo, một vị thuộc dòng Kín Carmel, Đức Giám Mục Luigi Moreno ở Ivrea, Đức Giám Mục Alexandro Vicente Luigi d' Angennes ở Vercelli, Đức Giám Mục Jacobo Filippo Gentile ở Novara, và Đức Giám Mục Gioan Thomaso Ghilardi ở Mondovi, một vị thuộc dòng Đa minh được coi trọng tại triều đình và là vị rất nhiệt thành khuyến khích lòng đạo đức và bênh vực quyền lợi của Giáo Hội. Chúng tôi phải kể thêm vào số các vị này vị tân đại diện Tông tòa tại triều đình Savoia, Đức Tổng Giám Mục Antonio Antonucci, hiệu tòa Tarsus.

Như vậy từ những ngày đầu tiên cho đến cuối cuộc đời, Don Bosco được may mắn ở trong vị thế đi theo lời khuyên của Sirach:

“Hãy làm bạn với các người vị trưởng lão: bất cứ ai khôn ngoan, hãy ở gần họ. Hãy đón nhận mọi lời nói về Thiên Chúa; đừng để lời khôn ngoan nào lọt khỏi con.” (Sir. 6, 34-35).

Ngoài tòa Tổng Giám Mục, *Học Viện Thánh Phanxicô Assisi* là nơi hội họp các tinh hoa của xã hội Piemont. Các vị giám mục và các vị chức sắc khác, có cấp bậc thấp hơn, đến bàn luận với Cha Guala. Trong số những vị đến xung tội với Cha Guala có Gioan Antonio Oddone, người trở thành giám mục ở Susa năm 1845, Luigi của lãnh địa Calabiana, được phong chức giám mục ở Casale năm 1847, Hiệp sĩ Vasco, Hiệp sĩ [Marco] Gonella, Bá tước [Giuse] Provana Collegno, Silvio Pellico, Nữ Bá tước Ruffia, Nữ bá tước [Julietta Colbert] Falletti Barolo, thường xin người cố vấn trước khi thiết lập các cơ sở bác ái, và nhiều vị có tiếng tăm ở Torino. Cha Guala cũng kết thân với các Cha Dòng Tên, đặc biệt là Cha [Antonio] Bresciani và Cha Felice; vị sau này, cùng với Cha Franco, và Cha Merlono thường đến giảng thuyết tại nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi. Bá tước Avogadro della Motta và Bá tước Clemente Solaro della Margherita thường gặp người và nói chuyện lâu dài với người. Ngay cả Bá tước Barbaroux đến tham khảo với người khi soạn bộ luật mới.

Đến với Cha Cafasso, có một số vị giám mục xin người làm linh hướng, nhiều vị cha xứ, linh mục, luật gia, quân nhân, các bác sĩ, và thương gia, không kể một số lớn thường dân. Người là cha giải tội cho hầu hết các kinh sĩ của tổng giáo phận và không ít các nhà quý tộc, trong số có [Bá tước Ernesto Bertone] ở Sambuy, [Bá tước] Carlo Alberto Cays, [Bá tước] Clemente Solaro della Margherita, cũng như một số các bà mệnh phụ ở Torino. Bà Bá tước Montmorency đặt tin tưởng vào người và xin người cố vấn cho các việc trong gia đình cũng như các vấn đề thiêng liêng và, sau này, quảng đại dâng cúng qua tay người cho Nguyện Xá Thánh Phanxicô Salê.

Những vị nổi tiếng này là những người được thừa nhận là bạn của các nguyện xá ngay từ đầu khi mới thiết lập. Cùng với các người xuất chúng khác, họ đã chứng kiến những công việc kỳ diệu xảy ra trong phần lớn đời sống của Don Bosco. Trong một thời gian ngắn họ



đến để ca tụng ngài là một người hiến toàn thân cho Chúa - một ý kiến chính họ đã tỏ bày cho chúng tôi.

## CHƯƠNG 21

### *Những Bài Viết Đầu Tiên*

Do nhu cầu thời đại thôi thúc, lại do các nhân viên đặc vụ kích thích,<sup>73</sup> được luật dân sự ủng hộ, dư luận yêu cầu phải hết sức nỗ lực giáo dục quần chúng. Don Bosco là một trong những người biết trước giáo dục và báo chí – tự chúng là những điều rất tốt– trở nên những phương tiện mạnh nhất không thể chối cãi được mà ma quỷ sẽ dùng để bành trướng cái xấu và điều sai lầm trong dân chúng. Nước Pháp đã cho thấy chúng có thể thảm về vấn đề này. “Chúng ta phải nói trước đến nguy hiểm này nhiều càng nhiều càng tốt,” Don Bosco thường hay lập đi lập lại lời này. “Chúng ta phải đối kháng lại việc giáo dục và báo chí phần đời này bằng giáo dục và báo chí đặt căn bản trên tôn giáo.” Thật vậy, việc xây tới khiến ngài đã quyết định (và giữ vững quyết định này suốt cả cuộc đời của ngài) hiến thân cho việc giáo dục giới trẻ và người trưởng thành bằng những quyển sách tốt. Với mục đích đó, ngài trở thành nhà văn. Công việc này đã lấy mất đi nhiều đêm không ngủ và một ít giờ rảnh rỗi còn lại sau các nhu cầu lo cho các thanh thiếu niên, tác vụ thánh và việc nghiên cứu thần học luân lý.

Cái bàn viết nhỏ của ngài trong phòng chất đầy tập vở và giấy má, viết đầy các lời ghi chép được ngài chăm chỉ thu nhặt cho các đề tài

---

<sup>73</sup> Trong các tỉnh của nước Ý, Piedmont là một trong những vùng được phong trào quốc gia lập pháp chọn làm đầu tàu. Là sự kết hợp giữa chủ nghĩa tự do, bảo thủ và cấp tiến, phong trào này chủ trương trước tiên là chống lại Công Giáo. Theo quan điểm của họ, Giáo Hội đã cướp lấy quyền bính nhẽ ra thuộc về chức quyền dân sự. Sau khi Carlo Alberto thoái vị năm 1848, con ông là Vittorio Emanuele II để lọt vào vương quốc nhiều người theo chủ nghĩa tự do và chấp thuận hiến pháp nhằm hạn chế quyền lực của Giáo Hội về phạm vi tôn giáo. Điều này có nghĩa là lấy đi quyền tài phán của Giáo Hội trong việc kiểm soát xã hội. Trong số việc kiểm soát đó, đứng hàng đầu là việc giáo dục, mà Giáo Hội luôn luôn cho là thiết yếu trong việc chu toàn sứ vụ của mình. [Nxb]

bên vực Đức Tin, Giáo Hội Công Giáo, Đức Giáo Hoàng, giai thoại hay và những đề mục khác, đạo cũng như đời, để giúp giáo dục giới trẻ. Quả vậy, ngài thu thập chất liệu cho nhiều cuốn sách ngài dự trù viết. Vô số lần tái bản những cuốn sách đó cũng như những lời bình luận ủng hộ của những nhân vật xuất chúng đã cho thấy các tác phẩm này xuất hiện thật đúng lúc và thật xuất sắc.

Mặc dầu ngài tin tưởng vào sự tuyệt hảo và sức mạnh của sứ mệnh này, Don Bosco không bao giờ tỏ ra mình là tác giả, cũng như không bao giờ viết ra những cảm tình phù phiếm. Mục đích duy nhất của ngài là làm vinh danh Thiên Chúa và mưu ích cho các linh hồn, và vì không tin tưởng con người mình, ngài không bao giờ xuất bản mà lại không trình cho giáo quyền trước để được kiểm duyệt theo luật Giáo Hội.

Cùng lúc đó, thay vì ao ước được nổi danh là một nhà văn có tài và viết hay, như người ta từng làm, do có nền học vấn rộng và do tính khiêm nhường, ngài cố dùng lối văn giản dị trong tất cả các bài viết. Trên mọi vấn đề, ngài nhắm vào việc đề cập chân lý của Đức Tin Công Giáo để mọi người được biết, cả những người thợ thuyền và nội trợ ít học, qua đó, đưa họ về với Chúa. Nhằm mục đích đó, ngay khi hoàn tất viết một tập sách, trước khi gửi đi in, ngài đọc cho những người ít học thức và hỏi xem họ có hiểu không. Nếu có một chữ hoặc một câu không được rõ nghĩa, ngài đọc và viết lại, nếu lời diễn tả quá kinh điển hoặc quá tầm mức của họ, ngài coi lại và viết đi viết lại cả đoạn văn cho tới khi chắc chắn họ hiểu được ý ngài muốn nói. Như vậy, ngài phát triển phương pháp riêng để theo, không chỉ trong lời viết và còn cả khi giảng cho người ít học hoặc thất học. Mặc dầu cố tránh lời nói hoa mỹ hoặc sang trọng, ngài không quên đem pha trộn một lối viết trong sáng và thích hợp, với sự trôi chảy và sáng sủa để bài viết giúp cho mọi hạng người được hài lòng và học hỏi được điều gì đó. Do đó sách của ngài được các người trẻ và người

trưởng thành ham đọc. Cha Angelo Savio viết,<sup>74</sup> “[Chúng ta có thể], chủ bút đầu tiên của ngài chính là người gác cổng *Học Viện*. ”

Và bây giờ chúng ta hãy hình dung ra Don Bosco đang cầm cây viết và sẽ không bao giờ rời ngọn bút đó nữa. Luôn luôn hiện diện trong trí óc ngài là người bạn thân, tên là Luigi Comollo.<sup>75</sup> Ngài vẫn còn như nghe những lời anh nói sáng một đêm kia trước khi qua đời, khi anh thốt lên lời chống lại các địch thù của linh hồn: "Lạy Mẹ, với sự cầu bầu quyền thế của Mẹ, con sẽ thắng được tất cả kẻ thù của con! . . . Vâng, Mẹ đã chiến thắng . . . Con là người thắng cuộc! . . . Mẹ là người thắng cuộc! . . ." Don Bosco đã ghi xuống những lời này trong bản thảo của các bài giảng, và ngài thường nhắc lại trong các bài giảng của ngài.

Ngoài các ân huệ được tin là do Chúa ban cho qua lời bầu cử của vị thánh trẻ này, Don Bosco có ấn tượng lớn lao do một biến cố mà ngài giữ bí mật cho đến ngày cuối cùng khi ngài thổ lộ cho một người thân cận với ngài.

Khoảng bốn năm sau khi Luigi qua đời,<sup>76</sup> một số bạn trong chủng viện của anh, quan tâm đến tình trạng thân xác của anh, đã bí mật âm mưu mở ngôi mộ của anh ra mà các bề trên không biết. Khi cất tấm đá và đi xuống mồ, thấp vài bó đuốc, nhìn thấy cái hòm ở dưới đất bên trái bàn thờ. Họ mở hòm ra và thấy xác của người thanh niên không bị rửa thối, nét mặt không thay đổi. Quá cảm động và đầy ngạc nhiên, họ xé một phần cái áo chùng để giữ làm thánh tích. Họ còn làm thêm vài việc khác nữa; không ngần ngại, họ cắt đi một ngón tay. Rồi họ đóng nắp hòm lại, đẩy tấm đá lên, và lau sạch các dấu vết của việc làm sai trái. Mấy ngày sau, một người trong bọn họ gặp Don Bosco, với một vẻ bí mật, anh nói với ngài: “Mình phải nói cho thầy nghe một điều rất quan trọng. Xin thầy hứa giữ bí mật cho mình.”

---

<sup>74</sup> Một học sinh của Don Bosco trong những năm đầu của nguyện xá và sau này là một Salêdiêng. [Nxb]

<sup>75</sup>x. *Bộ I*, Ch. 38, 51 và 52. [Nxb]

<sup>76</sup>Louis Comollo qua đời ngày 2 tháng Tư năm 1839. [Nxb]

“Được, tôi sẽ giữ bí mật, nếu điều đó không làm mất lòng Chúa hoặc làm hại ai.”

“Không phải như vậy, tuy nhiên khốn cho chúng ta, nếu có ai phan phui ra. ”Rồi anh ta tiết lộ điều họ đã hành động. Anh ta mở cái gói nhỏ, và đưa ra cái ngón tay, anh nói: “Mình cho thầy xem thánh tích này!”

Don Bosco thấy khó tin được con mắt mình: thịt còn mềm và làn da như người còn sống. Ngài rúng động và khiển trách việc làm này, vì không được cho phép. Ngài không nhận món quà và, sau khi nhấn mạnh rằng ngón tay phải được chôn lại dưới đất đã được làm phép, ngài cho họ hiểu luật dân sự phạt rất nặng ai vi phạm đến mồ mả. Quá ghê tởm ngài không bao giờ muốn nghĩ đến việc đó nữa; nếu không, chúng ta đã có thể có chứng từ chính xác. Năm năm sau hoặc sau đó, khi có việc làm nơi phần mộ, quan tài được thấy chỉ còn bộ xương không.

Người ta hâm mộ và tôn kính Luigi Comollo vì hành động không khôn ngoan đó; nhưng vì ưng thuận làm theo ước muốn của người bạn, Don Bosco quyết định vĩnh viễn nhớ đến Luigi bằng việc trình bày thầy là gương mẫu cho giới trẻ, nhất là cho những ai muốn tiến bước sống đời linh mục. Tập tiểu sử Luigi Comollo là tập sách đầu tiên, và được ngài viết khi đang còn ở chủng viện. Khi viết xong, ngài trình cho các vị bề trên để được kiểm soát và cho ý kiến.

Khi kể lại giấc mơ hãi hùng gần ngày thầy qua đời, Don Bosco viết riêng cho mình chứ không phải để phổ biến, tên của nhiều người khác nhau mà Luigi tin cần nói cho Don Bosco [lúc đó còn là một chủng sinh]: thầy thấy họ sa xuống hỏa ngục hoặc đã ở dưới đó rồi. Nhiều việc đã chứng thực những gì thầy đã kể. Đó là tên của những người có tiếng tăm, được kính trọng và nổi tiếng vì nhân đức. Các bề trên đã biết một vài yếu đuối của họ, đều kinh hãi vì sự tiết lộ này. Một số trong những người này đã chết, nhưng số khác đang còn sống. Lẽ tất nhiên, các bề trên xóa bỏ các tên này trước khi chấp thuận cho phát hành cuốn tiểu sử vào năm 1844. Lần in thứ nhất không để tên tác giả và tên sách là *Cenni storici sulla vita di Luigi*

*Comollo, morto nel Seminario di Chieri, ammirato de tutti per le sue singolari virtù, scritti da un suo Collega.*<sup>77</sup>(Tiểu sử cuộc đời của thầy Luigi Comollo, qua đời tại Chung viện Chieri, được mọi người ca tụng do các nhân đức đặc biệt của thầy. Được viết do một người bạn chung sinh.) Tập sách có Lời tựa như sau.

Cùng các chủng sinh Chieri:

Bởi vì những hành vi nhân đức quan trọng hơn các bài diễn thuyết tốt đẹp, thật là phù hợp trình bày cho các bạn một tiểu sử ngắn của một người cùng sống với các bạn dưới một mái nhà và theo một kỷ luật chung. Vì lý do đó, thầy [Comollo] có thể được coi như là mẫu mực cho các bạn, và giúp các bạn xứng đáng theo đuổi mục đích cao siêu các bạn đang kỳ vọng- để một ngày kia trở thành vị tư tế xứng đáng trong vườn nho của Thiên Chúa.

Thật vậy, bản viết tay này thiếu hai sự kiện quan trọng: một lối văn chải chuốt và một cú pháp thanh nhã. Vì những lý do đó, tôi chờ thời gian hy vọng có một nhà văn tốt hơn để làm công việc này. Tuy nhiên chờ mãi không thấy có ai, nên cuối cùng tôi quyết định tự mình viết được, tốt bao nhiêu thì hay bấy nhiêu. Tôi bị thúc bách phải viết tập này sau nhiều yêu cầu đến từ các bạn chủng sinh của tôi và từ những người khác. Tôi chắc chắn rằng lòng kính trọng của các bạn đối với người bạn quá vắng và lòng đạo đức của các bạn, sẽ tha thứ và bù đắp cho những thiếu sót của tôi.

Dẫu tôi không muốn làm rộn các bạn với những lời văn vẻ, tôi sung sướng được nói với các bạn rằng điều tôi viết là sự thật, bởi vì chính tôi đã chứng kiến hoặc nghe hoặc biết từ những nhân vật đáng tin. Các bạn có thể tự phán đoán, bởi vì các bạn cũng đã chứng kiến nhiều việc đã xảy ra.

Nếu khi đọc các trang này, các bạn cảm thấy có can đảm thực hành một số các nhân đức của thầy Luigi, thì hãy cảm tạ Chúa, Đấng tôi dâng việc làm này cho Người, cũng như tôi cầu xin việc này sẽ đem lại nhiều ích lợi cho các bạn.”

---

<sup>77</sup> Tipografia Speirani e Ferrero, Torino. 1844.

Với những lời không kém ân tình, Don Bosco kết thúc tiểu sử của Luigi. Mong sao những lời ngài viết được đọc và suy ngẫm mỗi năm không phải chỉ nguyên các học sinh mà cả các chủng sinh nữa.

Con bệnh và cái chết đầy gương sáng của Luigi Comollo, tràn đầy tình cảm đạo đức đã làm dậy lên nơi nhiều chủng sinh ao ước được noi gương thầy. Không phải chỉ có ít người đem ra thực hành những lời khuyên nhủ và khuyến khích mà thầy đã trao cho họ ngay khi còn sống. Người khác noi gương nhân đức của thầy một cách tốt đẹp, khiến cho một số người chưa tỏ ra có một dấu hiệu nào có ơn gọi nay đã quyết tâm trở nên gương mẫu nhân đức sau khi Luigi qua đời.

Một trong các chủng sinh bạn nói: “Chính vì cái chết của Luigi mà tôi quyết tâm sống một cuộc sống thật gương mẫu và làm linh mục thật tốt. Dầu cho quyết tâm này cho đến nay chưa thành đạt, tôi không nản lòng; quả vậy tôi muốn tăng gấp đôi các nỗ lực hàng ngày.

Những quyết tâm này không chỉ có tính cách khuyến khích và tạm bợ, nhưng đã được chứng thực bởi sự thể các nhân đức của Luigi vẫn còn được cảm nhận đến hôm nay. Mấy tháng trước, vị giám đốc chủng viện nói với tôi có sự thay đổi nơi hạnh kiểm của các chủng sinh qua cái chết của Luigi và đó không phải là hiện tượng chóng qua. Nó vẫn còn tồn tại.

Ở đây chúng tôi cũng nên ghi nhận rằng điều này là do Luigi Comollo đã hiện ra hai lần sau khi thầy qua đời. Một lần được toàn thể các chủng sinh trong nhà ngủ chứng kiến.

Trong lần in 3.000 bản đầu tiên, Don Bosco chỉ nhắc đến hai biến cố hiện ra này cách thoáng qua. Chỉ đến năm 1884, đáp trả lời khẩn xin của chúng tôi, ngài mới bằng lòng kể lại chi tiết một trong hai cuộc hiện ra. Lý do <sup>78</sup> đã kể ở trên giải thích nỗi sợ hãi do cuộc hiện ra

---

<sup>78</sup> Khi Luigi Comollo tâm sự với Don Bosco, lúc đó còn là một chủng sinh bạn về giấc mơ hóa ngục, anh cũng nói cho ngài biết tên của những nhân vận nổi tiếng và rất được hâm mộ phải sa xuống đó. x. tr. 155. [Nxb]

thứ hai. Không chỉ Samuel, mà cả những người con của Eli đều phải lắng nghe lời Chúa. [x. 1V 3. 3ff]

Trong lúc đó, Don Bosco dâng cho Đức Trinh Nữ kết quả văn chương đầu tiên của ngài bằng hai bó hoa. Kết quả thứ nhất là tập tiểu sử nói trên thuật lại sự phù hộ của Đức Maria trong khi sống và khi chết của một chủng sinh đạo đức sốt sắng. Tập thứ hai có tiêu đề *Corona dei sette dolori di Maria, con sette della Via Crucis considerazione sopra i medisimi, esposte in forma della Via Crucis* [Chuỗi Hạt Bảy Sự Thương Khó Đức Bà, một suy niệm ngắn về Đường Thánh Giá]. Ngài viết tập này khi còn ở Học Viện Mục Vụ, trong dịp Tuần chín ngày trọng thể và lễ Đức Mẹ Sầu Bi, một cuộc lễ hàng năm tại nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi, nơi thiết lập một Hội Đức Bà dưới danh hiệu này vào ngày với nguyệt liềm hội viên là 15 *soldi* mỗi tháng.

Tập sách 42 trang sau này được in lại trong *Giovane Provveduto*<sup>79</sup> với kinh Stabat Mater và các kinh nguyện khác theo nghi thức, nhưng không có lời nguyện ngắn sau mỗi Sự. Trong lời nguyện ngắn ngủi đó, có lời cầu xin Đức Bà: xin được ơn luôn ghi nhớ sự Thương Khó của Chúa, được tránh khỏi sự bách hại linh hồn do kẻ thù hữu hình và vô hình; xin cho kẻ có tội tìm gặp lại Chúa Giêsu nhờ lòng ăn năn thống hối; xin được đi theo Chúa Giêsu lên núi Calvê nhờ lòng không ngừng ăn năn tội lỗi; xin ơn nhờ lời suy ngẫm liên li được tìm thấy Chúa Giêsu bị đóng đinh trên Thập tự vì tội lỗi chúng ta; xin được thật lòng luôn luôn ăn năn khóc lóc để rửa sạch mọi thương tích trên thân xác Chúa phải chịu vì tội chúng ta; sau cùng, xin cho kẻ có tội được hiểu nếu sống cuộc đời bỏ Chúa, linh hồn sẽ gặp nguy hiểm.

Bảy lời suy niệm nhẹ nhàng về Bảy Sự Thương Khó Đức Bà, không thấy có trong *Giovane Provveduto*, kinh xin Đức Bà cầu bầu cho

---

<sup>79</sup> *Giovane Provveduto* là một thủ bản các kinh đọc Don Bosco soạn dùng cho giới trẻ. Bản tiếng Anh có tên là *Companion of Youth* [Bạn Trẻ Cầu Nguyện] được nhà xuất bản Salêdiêng, Blaisdson Hall, Longhope, Anh quốc, hoặc nhà xuất bản Salêdiêng, New Rochelle, N.Y., USA, xuất bản. [Nxb]



on biết chạy đến với lòng từ bi thương xót của Chúa để được hưởng ơn cứu độ đời đời; để được Chúa Giêsu và Đức Mẹ luôn luôn hiện diện trong tâm hồn chúng ta; để được tìm lại Chúa Giêsu, sau khi bị mất vì dục vọng tội lỗi hoặc bị ma quỷ cám dỗ; được Đức Mẹ tha thứ vì những lỗi phạm đến Người; để được nhận ra giá trị lớn lao của sự đau khổ; để cho tâm hồn hết cứng lòng và chân thành ăn năn vì tội gây đau thương quá nhiều cho Đức Mẹ; để hơi thở cuối cùng được kết hợp với hơi thở của Đức Mẹ tự đáy Con Tim của Người trong cuộc Khổ nạn của Chúa.

Tập sách này mang lời giới thiệu như sau:

Mục đích chính của tập sách nhỏ này giúp nhớ lại và suy ngẫm những nỗi khổ đau cay đắng của Trái tim dịu hiền của Đức Mẹ. Việc đạo đức này rất làm hài lòng Người, như Người đã nhiều lần thổ lộ với những tâm hồn tôn sùng Người, và cũng rất hữu hiệu cho chúng ta để được Người che chở.

Để cho việc suy niệm được dễ dàng, các lời kinh được trình bày như triều thiên kính nhớ Bảy Sự Thương Khó của Đức Maria; sau đó suy niệm về mỗi Sự, như cách đi dâng Thánh Giá.

Xin Chúa cùng đồng hành với chúng ta nhờ ơn thánh và phép lành của Người để chúng ta được thành công trong các nỗ lực của chúng ta, và để chúng ta thật lòng và luôn luôn nhớ đến các sự thương khó của Đức Maria vì ích lợi cho tâm hồn và vinh quang của Thiên Chúa.

Tập sách này được in không có tên tác giả do nhà in Speirani và Ferrero, được quảng bá rộng rãi và tái bản nhiều lần. Nó càng chứng tỏ hơn nữa Don Bosco có lòng sùng kính thiết tha cuộc Khổ nạn của Chúa và các Sự Sầu Bi của người Mẹ Trên trời mà chúng ta thấy vẫn còn sốt sắng cho đến cuối đời của ngài. Không phải là một sự kiện vô tình khi Chúa Quan Phòng sắp xếp cho một nghệ sĩ nổi tiếng [Giuse] Rollini vẽ tượng Đức Mẹ Sầu Bi trên ngôi mộ của ngài. Nó nhắc nhở cho con cái của Don Bosco điều người cha tinh thần luôn khuyến khích không bao giờ để cho đời sống của họ gây nên đau khổ cho người Mẹ rất thương yêu trên trời của họ, để Người phải nói với

những ai : “Tất cả những ai đi qua đều được thấy không có sự đau khổ nào giống sự đau khổ của cha.” (Ac 112).

## CHƯƠNG 22

### *Vị Linh Hương*

Năm 1844 có một sự thay đổi nhiệm vụ của các vị bề trên *Học Viện*. Chân Cha Guala bị đau nhức buộc người phải bỏ việc giảng dạy và giảng huấn về thần học luân lý, và người trao lại cho Cha Cafasso mọi việc liên quan đến học hành và các vấn đề kỷ luật. Bị bó buộc phải ở trong phòng, Cha Guala giới hạn hoạt động của mình vào việc cai quản tổng quát. Khi nào bệnh không cho phép dâng Thánh Lễ, để làm gương cho sinh viên, người chỉ lên rước lễ. Ao ước được kết hợp với Đấng Cứu Thế trong Bí tích Thánh Thể là một bài học cao cả cho các linh mục sinh viên.

Don Bosco trở thành phụ tá cho Cha Cafasso, kèm các sinh viên không có khiếu học thần học luân lý, và đôi khi giảng thuyết tại nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi. Cha Cafasso rất cảm kích khả năng đặc biệt của Don Bosco trong việc đặt chương trình sinh hoạt hàng ngày. Người cũng vững tin vào vị linh mục bạn trẻ tuổi của mình mà người không tiết lộ ra và một sự kính mến gần như kính trọng vậy. Đức Giám Mục Cagliari là một chứng nhân mắt thấy tai nghe về mười năm tốt đẹp ấy.

Khi lần đầu tới *Học Viện*, Don Bosco thổ lộ hết mọi sự cho vị linh hướng, trong số đó có một giấc mơ thấy mình là một thợ may vá quần áo cũ.<sup>80</sup> Cha Cafasso chú ý nhìn hỏi: “Cha có thể vá quần áo được không?”

“Được, con còn có thể may quần cụt, áo khoác, áo choàng, cả áo giáo sĩ nữa.”

“Chúng ta sẽ thử coi!” Và mỗi lần gặp nhau, người đều hỏi: “Ông thợ may, công việc thế nào rồi?”

---

<sup>80</sup> x. *Bộ I*, tr. 283. [Nxb]

Hiểu được ý nghĩa câu hỏi, Don Bosco đáp: “Con chờ quyết định của Cha.”

Cha Cafasso phân biệt và nhìn xa trong nhận định về con người, thăm tra thật kỹ lưỡng tính tình và chiều hướng của mỗi sinh viên trước khi trao cho họ một vị trí thích hợp trong vườn nho của Thiên Chúa. Don Bosco viết: “Kiến thức sâu xa của người về thần học luân lý, nếp sống tu đức và thần nghiệm phối hợp với khả năng phân định kỹ lưỡng các linh hồn cho phép người thấu hiểu và tóm tắt bằng một ít lời về khả năng, lòng đạo đức, việc học hỏi và năng lực của mỗi linh mục sinh viên. Người thường hay nói: “Vị này sẽ là một cha quản xứ tốt, vị kia sẽ là một cha phó tốt, vị thứ ba là một tuyên úy tốt; kia là một vị linh hướng khôn ngoan cho một dòng tu; vị này xứng đáng làm giám đốc trường học.” Nếu có ai đích thân hỏi người, người sẽ trả lời: “Cha sẽ là một vị tuyên úy tuyệt hảo cho nhà tù”; hoặc “Nhiệm vụ của cha sẽ giúp cho các bệnh nhân trong bệnh viện mà cha sẽ hoạt động rất tốt.” Với người khác: “Cha sẽ là một nhà giảng phòng mùa Chay nổi tiếng rất thành công, một nhà truyền giáo, một giáo sư và một giáo lý viên hoạt động hăng say, một cha linh hướng đáng tin cậy.” Các sự kiện luôn chứng minh đúng y như lời người nhận xét.”

Với các sinh viên *Học Viện*, việc đó làm cho người ta tin tưởng vào lời người nhận định, và không bao giờ có ai phàn nàn vì đã làm theo lời người tư vấn.

Mục tiêu chính của Don Bosco tại *Học Viện* là học; tất cả những công việc khác, mặc dầu phức tạp, được ngài coi chỉ là phụ. Ngài hết sức chú tâm vào các môn học thánh, đặc biệt là Kinh Thánh và giáo sử. Ngài có chương trình riêng cho những môn này. Sự bằng an và yên tĩnh ngự trị trong *Monte del Cappucini* [Ngọn Núi Capuchino] và trong *Madona di Campagna* [Đức Mẹ Các Cánh Đồng], là những nơi ngài có nhiều bạn hữu trong số các thầy dòng Capuchino, khiến ngài ao ước được đến nghỉ ngơi một thời gian giữa họ, hoặc trong nơi tịch mịch khác, để có kiến thức thâm sâu và để chuẩn bị tốt hơn cho việc thuyết giảng.

Một hôm ngài tiết lộ ý muốn này cho Cha Cafasso, nhưng câu trả lời là một nụ cười. Ngài cũng không bỏ cái ý định muốn trở thành một nhà truyền giáo. Ngài cảm thấy mạnh mẽ việc đem ánh sáng Phúc Âm đến cho những người ngoại giáo và mọi rợ, trong đó ngài sẽ gặp được hàng ngàn, cả đến hàng triệu các thanh thiếu niên. Ngài say sưa với sự kiện là sau một cuộc hành trình không có ghi trên bản đồ và nguy hiểm nhất, năm 1839, tu sĩ dòng Đức Maria đã xâm nhập vào vương quốc của Ava và Pegu,<sup>81</sup> nơi họ đến rao giảng Đức Tin chân chính; và năm 1842, miền đất truyền giáo này được giao cho họ trông coi, và một hội viên của tu hội được tấn phong giám mục. Nỗ lực tông đồ của họ đem lại kết quả thật lớn lao. Cha Cafasso nhận ra tất cả những điều Don Bosco làm. Người để cho ngài học tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha. Nhưng ngay khi ngài bắt đầu học tiếng Anh, người bảo ngài ngay: “Việc truyền giáo hải ngoại không phải là việc của cha.”

“Tại sao không?” Don Bosco hỏi.

“Cứ thử đi. Cha không chịu được một phút ngồi trong chiếc xe ngựa chật chội, chứ đừng nói tới việc phải đi xe hàng dặm đường, xem cha có không bị đau bụng không. Cha đã có kinh nghiệm nhiều lần rồi mà còn muốn vượt đại dương sao? Cha sẽ chết trong cuộc hành trình.” Thật vậy, kế hoạch này của Don Bosco đã thành mây khói, không phải vì những khó khăn không thể vượt qua được, mà là do Don Bosco đã tuân theo lời khuyên của vị bề trên mình.

Có nhiều tư tưởng khác vừa nảy ra đã khiến cho ngài mất ăn mất ngủ, nhất là khi gần đến cuối năm thứ ba tại *Học Viện*. Don Bosco ca ngợi rất nhiều và yêu mến mạnh mẽ bất cứ dòng tu và tu hội nào. Được Thiên Chúa định để thành lập Tu hội thánh Phanxicô Salê [*Pia Societa di S. Francesco di Sales*], ngài tin tưởng và cảm thấy mình được Chúa gọi sống đời tu trì. Chính ngài thổ lộ điều này cho Cha Angelo Savio, một học sinh của ngài trong những năm đầu tiên của nguyện xá Thánh Phanxicô Salê. Ngài rất xác tín vào ơn gọi này và cảm thấy

---

<sup>81</sup> Ava và Pegu là cố đô của miền Thượng và Hạ nước Miến điện, [Nxb]

chắc chắn cũng sẽ được cung cấp các phương tiện để chăm sóc vững vàng các thanh thiếu niên, nên đã thảo luận với các cha dòng Đức Maria trong các lần đến viếng đền thánh *La Consolata* [Đức Mẹ Yên Ủi]. Bởi vậy, không biết là do ý tưởng trước đây về việc gia nhập dòng Tận Hiến Đức Mẹ được hồi phục lại, hay do ngài muốn làm cho cha Cafasso ngạc nhiên, vì sự dè dặt thận trọng và muốn có được câu trả lời dứt khoát về ơn gọi của mình, Don Bosco tỏ lộ cho người triền suy nghĩ mới của mình. Vị thánh linh mục chú tâm lắng nghe các kế hoạch và lý lẽ của ngài, và khi Don Bosco chấm dứt, người nói với Don Bosco một lời sâu sắc và chắc nịch “Không!”

Mặc dầu ngạc nhiên với giọng nói của Cha Cafasso, Don Bosco hãm lại ngay cả việc tìm hiểu lý do của sự từ chối này. Ngài tiếp tục cầu nguyện sốt sắng xin Đức Trinh Nữ cho ngài biết cách nào và nơi nào tốt nhất để thi hành mục vụ thánh vì lợi ích các linh hồn. Mặc dầu ngài có thiên hướng mạnh mẽ dẫn thân đặc biệt lo cho tình trạng cho các thanh thiếu niên bị bỏ rơi nhiều hơn qua sinh hoạt nguyện xá, ngài vẫn không dám tự tin vào phán đoán của mình, sợ rằng ngài giải đoán sai lầm ý nghĩa các giấc mơ, đầu cho chúng đã khá rõ rệt. Khi thời giờ đã tới gần, theo quy định của *Học Viện*, Don Bosco phải rời khỏi và phải lấy quyết định về tác vụ linh mục nào ngài sẽ đảm trách. Một số các cha sở tìm ngài đến làm cha phó, trong số đó có Cha Giuse Comollo, cha sở ở Cinzano và là bác của chúng sinh Luigi Comollo mới qua đời. Cha Comollo đã được Đức Tổng Giám Mục Fransoni chấp thuận cho Don Bosco là giám quản xứ của người, do người không còn có thể lo cho giáo xứ, vì tuổi già và bệnh tật. Tuy nhiên sự bổ nhiệm chỉ ngăn ngại vì vị linh mục già cả này đã gần kề ngày cuối đời của người rồi. Tuy nhiên, Thiên Chúa đã hết tình chăm lo cho nhiều thanh thiếu niên nghèo khổ, đã định cho một người để làm dụng cụ cứu vớt chúng. Một hôm, Cha Guala mời Don Bosco lên phòng người. Don Bosco không biết có việc gì đến nỗi Đức Tổng Giám Mục phải cho lấy hẹn. Cha Guala khuyên ngài viết một lá thư gửi lên cho Đức Tổng Giám Mục, cảm ơn người vì người ban cho một vị trí danh dự, nhưng ngài xin từ chối, vì không cảm thấy có khuynh hướng về điều này. Don Bosco vâng lời làm theo và lời yêu

cầu được chấp thuận. Chúng ta có thể suy diễn từ điều này là cha Guala cũng đã có trực giác về công cuộc của cuộc đời Don Bosco sẽ như thế nào.

Giờ đã đến khi ngài đi tham dự cuộc tĩnh tâm năm tại Đền Thánh Inhaxio<sup>82</sup> và Cha Cafasso nói với Don Bosco: “Để làm một quyết định đúng cho ơn gọi, cha phải suy ngẫm việc này trước Chúa và cầu nguyện nhiều. Một cuộc tĩnh tâm sắp khai mạc tại đền Thánh Inhaxiô. Hãy tới đó và cầu xin Chúa cho cha biết rõ thánh ý Người. Rồi cho tôi biết ý hướng của cha.”

Don Bosco ra đi với Cha Cafasso là người đã thấy trước nhiều nhiệm vụ và trách nhiệm nặng nề người môn sinh này sẽ đảm nhận, nên muốn chuẩn bị ngài thành người thi hành xứng đáng cho kế hoạch của Chúa. Đây là lần thứ nhất Cha Cafasso thuyết giảng các buổi suy niệm cho các linh mục. Người chuẩn bị kỹ lưỡng tốt đẹp: mười năm đã qua cũng đã giúp người sẵn sàng cho việc dạy dỗ, và từ đó cho đến khi qua đời, hầu như hàng năm người đến thuyết giảng tại một hoặc hai cuộc tĩnh tâm. Những lời nói mạch lạc, đơn sơ đưa ra các nhiệm vụ của người tín hữu và giáo sĩ Kitô giáo, rất thuyết phục, đánh động tâm hồn, khiến người nghe phải chảy nước mắt và đôn đốc họ tiến tới cuộc sống thánh thiện. Điều tốt người làm có ảnh hưởng lan rộng. Không phải người nói, nhưng là ơn Chúa nói. Mọi người mong được nghe người năm sau. Mọi linh mục tham dự cuộc tĩnh tâm đều đến xưng tội với Cha Cafasso và ra về trong niềm vui và bình an, đầy lòng hăng hái, say sưa và can đảm, được bồi bổ và quyết tâm làm cho cuộc sống được tốt hơn và trung thành với quyết tâm tốt đẹp của họ.

Don Bosco còn tham dự thêm cuộc tĩnh tâm của giáo dân. Cha Guala nhấn mạnh đến việc nhận thuyết giảng. Sau đó, Don Bosco trở lại *Học Viện*, bản khoản đợi xem Cha Cafasso nói cho ngài phải làm điều gì vì cuộc tĩnh tâm bây giờ đã kết thúc. Tuy nhiên có vẻ như Cha Cafasso không có ý như vậy. Tương lai của Don Bosco xem ra có

---

<sup>82</sup> x. tr.96. [Nxb]

điều hơi khó khăn. Điều chắc chắn là ngài phải rời khỏi *Học Viện*, và Cha Guala cho biết vị trí và chức vị trong giáo phận không phải dành cho ngài. Mặt khác, Cha Cafasso chống lại việc ngài gia nhập một dòng tu hoặc tình nguyện đi truyền giáo ngoại quốc. Vậy ngài phải làm gì đây? Ngài cảm thấy cần được sự hỗ trợ tinh thần và vật chất, nhưng phải nhờ ai? Cha linh hướng của ngài quyết định gì? Để biết được tâm ý của Cha Cafasso, ngài phải dùng đến một cái mẹo. Ngài đến gặp người và nói ngài đã sắp xếp ít hành trang và trước khi rời đi để trở thành một linh mục dòng, ngài đến chào từ giã. Với nụ cười thân hữu, vị linh mục tốt lành đáp: “Tại sao vội vậy? Ai lo cho các thanh thiếu niên? Cha không nghĩ rằng cha đã làm ích ít nhiều gì cho chúng hay sao?”

“Vâng, tuy nhiên nếu Chúa muốn cho con sống đời tu dòng, Người sẽ có người khác lo cho chúng!”

Cha Cafasso nhìn ngài rất mực nghiêm trang và với tính chất uy nghiêm của một người cha, người nói: “Don Bosco thân mến, hãy quên đi việc trở thành một linh mục dòng. Mở thùng và lấy đồ đạc ra, nếu đã đóng vào thùng rồi. Và tiếp tục công việc lo cho các thanh thiếu niên. Chỉ có việc này và không có việc nào khác là thánh ý Chúa!” Mỉm cười, Don Bosco cúi đầu trước những lời nghiêm chỉnh và cương quyết của cha linh hướng. Ngài đã tìm được điều ngài muốn biết. Thật vậy, con đường ngài phải đi theo, các phương tiện và nơi nào thì chưa được biết, nhưng ngài không còn lo lắng. Chúa nói qua Cha Cafasso sẽ cung cấp cho. Ngài biết ngài sẽ phải chờ đợi các thánh giá, thiếu thốn, trắc trở, khinh khi, nhưng không sợ hãi: “Bác ái ... không tham lam.” (1 Cr. 13, 5). Ngài có thể mong những vị trí đem lại danh giá. Với các tài năng, nghệ thuật xử thế với con người và các hoàn cảnh, với tính cương quyết và quyết tâm, ngài có thể có được một chức nghiệp sáng sủa và thu nhập cao kèm theo là khả năng đạt tới cả những chức vụ cao trọng hơn nữa. Trái lại, ngài chấp nhận các thanh thiếu niên nghèo khổ làm gia nghiệp và công việc cho cả cuộc đời. Chỉ có một tình yêu nồng nàn của bạn hữu mới có thể khiến cho ngài chấp nhận một sự hy sinh rất nặng nề song đầy hấp dẫn đó.



## CHƯƠNG 23

### *Tranh Luận Trong Việc Cải tổ Học Đường*

Ngày 10 tháng Bảy năm 1844, một chỉ dụ được Carlo Alberto ban hành trên toàn cõi Piemonte về việc thiết lập các trường học được gọi là *trường phương pháp* mà hiện nay gọi là trường *sư phạm*. Mục đích trường này là dạy cho các giáo viên tiểu học phương pháp tốt nhất cho việc dạy học. Người dạy đầu tiên là cha Ferrante Aporti, mà Carlo Alberto đã mời từ Cremona tới Torino. Các lá thư giới thiệu của phó vương Lombardia<sup>83</sup> đưa đến việc lựa chọn ông này.

Việc Cha Aporti đến Torino là một thắng lợi. Nhờ sự đón tiếp ồn ào được hoan hô, các thành phần theo phe tự do và bè phái công khai tuyên bố ông là một người của phe mình. Trong khi đó, ở Lombardia Đức Tổng Giám Mục Frasoni nhận được những tường trình không thuận lợi cho vị linh mục này. Có những lời nói quá đáng theo cung giọng của những người vô thần chống lại Thiên Chúa và Giáo Hội của Người.

Trường *phương pháp* được chính thức mở ngày 26 tháng Tám năm 1844 tại hội trường Đại học Hoàng gia, và có các buổi học cho tới cuối tháng Chín. Không ai được nhận thi lấy chứng chỉ giáo viên tiểu học trong các tỉnh của Torino, Pinerolo và Susa cho niên học 1844-45, nếu không có giấy chứng nhận tham dự trường *phương pháp* này. Các cuộc thi được dự trù vào ngày 30 tháng Chín; chứng chỉ cho các giáo viên năm thứ nhất và thứ hai và các giáo sư của trường *phương pháp* do văn phòng Đại học cấp. Cha Aporti chưa kịp khởi sự việc thuyết trình khoa sư phạm của người thì các nhà văn theo phe tự do đã khen tặng ông công khai hết mức khiến những người biết suy nghĩ phải lo ngại. Trong khi đó Don Bosco quan sát xem sự việc phát triển thế nào.

---

<sup>83</sup> Cremona, ở trong Lombardia, hồi đó là khu vực thuộc bảo hộ của Đế quốc Hapsburg. [Nxb]

Đức Tổng Giám Mục cho Ban Cải tổ Trường Học biết người không chấp thuận cho các giáo sĩ tham dự các buổi thuyết trình của Cha Aporti, và người chỉ thị cho dán trong phòng áo của mọi nhà thờ lá thư viết tay của người cấm mọi linh mục trong giáo phận không được tham dự các buổi thuyết trình này. Nhà vua nổi giận và tuyên bố ông không thu hồi việc chỉ định Cha Aporti hoặc các buổi thuyết trình *phương pháp*. Các vị cố vấn phe tự do nghe được sự đại dột của nhà vua, quạt thêm gió cho cơn tức giận của vua. Một trong các phương cách chắc chắn nhất để phản bội nhà vua là làm sao cho nhà vua chống lại Đức Tổng Giám Mục Fransoni bằng cách nói xấu vị giám chức vĩ đại này khiến ngài mất hết tín nhiệm là một người có lương tri, nhân đức và sự thanh liêm nhất mục toàn vẹn nhưng gây khó khăn cho mục đích bọn họ.

Trong khi đó, thư từ được trao đổi giữa nhà vua lúc đó đang ở Racconigi, và Đức Tổng Giám Mục đến thăm vua để làm sáng tỏ lập trường của ngài trong cuộc tranh luận. Carlo Alberto trước tiên tiếp ngài một cách lạnh nhạt, vì ông còn đang tức giận; nhưng sau đó ông ngài cho ngài yên lòng, lắng nghe lời ngài trình bày và kết thúc bằng lời tuyên bố ông hoàn toàn thỏa mãn với lời giải thích của Đức Tổng Giám Mục. Tuy nhiên ít lâu sau đó, cơn giận của nhà vua tái phát. Đức Tổng Giám Mục quả trách một vị chánh xứ tại Torino đã cho phép Cha Aporti đến dâng Thánh Lễ tại nhà thờ của mình trước khi được phép của toà chương ấn. Điều này là luật do công đồng tổng giáo phận làm, một hành vi tuân phục thẩm quyền Giáo Hội, bị Cha Aporti chế nhạo, tuy nhiên cần thiết để tránh việc rút quyền thi hành mục vụ của chức linh mục. Có lẽ có vị quan nịnh thần đã trình bày việc xảy ra có tính chất xỉ nhục quyền tối thượng của vua. Bởi vậy thuận hòa đã có cho đến nay giữa vua và vị Tổng Giám Mục đâm ra đổ vỡ. Cha Aporti trở nên người được vua ưa thích đến độ, mấy năm sau, [1848] trình xin Đức Pio IX phong làm Tổng Giám Mục Genoa. Nhà vua cũng chỉ định người làm nghị viên của vương quốc. Tuy nhiên nhà vua hành động vì lòng tốt, còn động cơ của Đức Tổng Giám Mục căn cứ vào sự việc chứ không phải chỉ do sự ngờ vực. Từ những nguồn tin và do Don Bosco tìm hiểu, ngài nhận được những

bản tường trình đáng lo ngại. Dầu mới là một linh mục trẻ tuổi, Don Bosco đã có nhiều liên hệ tốt đẹp với những người có tầm ảnh hưởng ở mọi trình độ. Ngài có bạn bè trong cơ sở dân sự, thành phần trong văn phòng của nhà vua, những sĩ quan cao cấp trong quân đội và các giáo sư đại học ở Torino. Một số người vì tình bạn, một số vì câu trả lời thẳng thắn cho việc tìm hiểu, các người khác vì do lương tâm, cho ngài biết ít nhiều những gì họ nghi ngờ hoặc chắc chắn do nghe kể lại hoặc do sự tiết lộ của một số người biết được những bí mật nội vụ. Sự thể là có một số các giáo chức muốn bí mật tham dự vào việc gạt bỏ ra khỏi phòng học mọi vết tích của Đức Tin Công Giáo. Với sự xảo quyệt của Satan, họ sắp đặt một chương trình dài hạn nếu được liên tục theo sát trong một thời gian sẽ không gặp trở ngại trong việc phá hủy mọi niềm tin của con trẻ trong linh hồn chúng. Vì lý do đó, Đức Tổng Giám Mục lo sợ những kế hoạch mưu mô nhắm vào Giáo Hội và do đó cũng nhắm chống lại ngôi vua. Vị trí của những người hiểu biết rất là tế nhị, nên họ nài xin Đức Tổng Giám Mục đừng tiết lộ danh tánh của họ. Người rất khôn ngoan nên không bao giờ làm cho ai bị liên lụy.

Bởi vì những tường trình về trường *phương pháp* trái nghịch nhau, người muốn biết thực hư nó dạy như thế nào nên chỉ thị cho Don Bosco điều tra và đích thân trình bày cho người. Don Bosco bắt đầu đến nghe buổi thuyết trình của Cha Aporti tại viện đại học và không làm quen với người. Nhiều giáo chức đến lớp học, nhiều người vào chật cả phòng. Trong số học sinh của Cha Aporti, có Cha Giacomo Bernadi, một vị thông thái đến từ Venice,<sup>84</sup> và giáo sư Ranieri, một người có các nguyên tắc chính đáng và một nhà giáo dục tiếng tăm đi theo lối dạy của Cha Aporti. Có độ mười lăm hoặc hai mươi thiếu niên ngồi hàng trước, lập thành một lớp mẫu cho việc thực hành lời dạy.

---

<sup>84</sup> Cha Giacomo Bernadi (1811-1897) là một nhà giáo dục và theo chủ nghĩa tự do. Người dạy lịch sử và triết học tại Venice, nhưng phải chạy tới Piedmont vì lý tưởng tự do của người. Vào thời gian đó, Venice, giống Lombardia, là thành phần hành chính của Đế quốc Hapsburg. [Nxb]

Những tư tưởng tôn giáo làm căn bản cho hệ thống sư phạm của Cha Aporti không dễ khám phá ra, vì nhiều câu châm ngôn có tính cách bí hiểm được người sử dụng che dấu chủ tâm thật sự của mình. Tuy nhiên, Don Bosco sớm nhận ra là các chân lý bị gián tiếp loại bỏ. Cha Aporti không muốn nói đến hỏa ngục với giới trẻ. Có một lần, người hét lên: “Tại sao nói đến hỏa ngục với trẻ con? Những tư tưởng bệnh hoạn như vậy chỉ làm chúng đau khổ mà thôi. Những sự sợ hãi như vậy không tốt cho việc giáo dục chúng lớn lên.” Sự kính sợ Thiên Chúa thánh thiện do đó bị bỏ ra ngoài. Người đưa ra những lý thuyết, mặc dầu không công khai chấm dứt chân lý tôn giáo, nhưng có thể được coi là reo rắc rối đạo. Thí dụ, người hỏi các thanh thiếu niên, mỗi lần một cậu, “Đức Giêsu là ai?” Các thanh thiếu niên trả lời khác nhau. Sau nhiều lần hỏi, người long trọng nói: “Đức Giêsu, Ngôi lời của Thiên Chúa, là một Chân lý Siêu nhiên vĩnh cửu.” Đức Kitô là Thiên Chúa thật và con người thật, bản tính nhân loại và Thiên Chúa của Người được kết hợp trong một ngôi vị lại không được nói đến. Rồi người hỏi: “Đức Trinh Nữ Maria là ai?” Các học sinh trả lời câu hỏi bị Cha Aporti từ chối, người nói, “Đức Trinh Nữ là một Người được ban cho đặc ân,” mà không giải thích điều gì làm cho Người được đặc ân. Trong khi nói chuyện riêng với Cha Aporti, Don Bosco hỏi người tại sao không giải thích các câu định nghĩa của người. Cha Aporti trả lời rằng người trẻ chưa có thể hiểu được những loại giải thích này.

Sau vài tuần, Don Bosco trình đức giám mục bản tường trình theo sự kiện. Đức Tổng Giám Mục Fransoni chăm chú nghe ngài trình bày rồi nói: “Thôi đủ rồi. Đừng tới đó nữa.” Do đó, Don Bosco tránh đến nghe các buổi thuyết trình của Cha Aporti.

Cha Aporti cũng giới thiệu hệ thống mẫu giáo ở Po của Robert Owen. Ở đây, mọi hình ảnh của Đức Trinh Nữ Maria và các thánh đều cấm treo trên tường và không được dùng để phát làm giải thưởng cho các em. Chỉ có cây thánh giá được phép treo trong các lớp học mà thôi. Điều lệ của trường mẫu giáo không còn có ảnh hưởng của tinh thần Công Giáo đích thật mà trẻ em phải được trước hết đặt vào tâm trí của chúng. Việc sau đây cũng được Don Bosco

nhận xét và trình cho Đức Tổng Giám Mục, với mục đích rõ rệt cho nhiều trẻ em trai gái chung đưng trong một căn phòng nhỏ bé gây nguy hiểm cho sự trong trắng của linh hồn các em. Don Bosco nói: "Chỉ một con chiên nhỏ bị ghê, thì cả bầy chiên sẽ bị lây ghê: sự lây lan sẽ bành trướng mau như cái chớp trong các tâm hồn trong trắng." Trong nhiều năm sau, khi Cha Francesco Cerruti [S. D. B.] trình cho ngài thấy lời giới thiệu của người viết trong bản điều lệ của trường mẫu giáo của các Nữ Tu Con Đức Mẹ Phù Hộ các Giáo hữu, Don Bosco nhớ lại những ngày này ngài nói với Cha Cerruti: "Cha có biết Cha Aporti thật sự là con người thế nào không? Người là phát ngôn viên cho tất cả những người muốn đem tôn giáo xuống chỉ còn là tình cảm mà thôi. Đừng quên điều này: một trong các biện pháp tội lỗi của khoa sư phạm tân thời là tránh nói đến các chân lý đời đời, trên hết là, sự chết và hỏa ngục."

Đức Tổng Giám Mục rất lo ngại về tất cả những điều này. Trước hết người chờ thời gian, hy vọng có lẽ nhà vua nhận ra việc xảy ra, bởi vì nhà vua không muốn cũng như không biết về việc này, sẽ đến lúc chấm dứt việc này. Cùng lúc ấy, người vẫn dứt khoát không cho các linh mục của giáo phận tham dự các cuộc thuyết trình của Cha Aporti. Có lẽ người sợ những bài thuyết trình này sẽ có ảnh hưởng tai hại đến các vị linh mục trẻ dạy học. Thực vậy, biến động do các bài viết của Gioberti ngày càng gia tăng.

Tuy nhiên có các vị giám mục và giáo dân danh tiếng không hoàn toàn đồng ý với Đức Tổng Giám Mục. Họ nhận thấy việc đổi mới này sẽ tồn tại. Thật thế, ngày 1 tháng Tám năm 1845, do sắc lệnh của nhà vua, "trường *phương pháp* huấn luyện giáo viên tại Đại học" được coi là trường đào tạo sư phạm cho những giáo viên chuyên ngành giáo dục. Đó là khóa học kéo dài một năm. Các trường *phương pháp* địa phương huấn luyện các giáo chức bậc tiểu học mở từ 1 tháng Tám đến 20 tháng Mười. Cha Aporti tiếp tục có ảnh hưởng và giám sát việc này.

Dầu cho Đức Giám Mục Losana ở Biella, Cố Vấn Đặc biệt của triều đình, chấp nhận một số điều tốt của trường *phương pháp*, nhưng ngài sợ có sự bành trướng của chủ nghĩa thế tục trong dân chúng. Người

vội vã bắt buộc tất cả các chủng sinh phải thi lấy chứng chỉ giáo chức bậc tiểu học trước khi nhận chức thánh. Đức Giám Mục Ghilardi cũng áp dụng sự đề phòng này để hàng giáo sĩ có thể kiểm soát việc giáo dục bậc tiểu học. Cả hai vị thành công trong ý hướng đó. Đức Giám Mục Chavaz ở Pinerolo gửi cha chính đại diện của Torino đến tham dự các cuộc thuyết trình của Cha Aporti.

Các trường mẫu giáo, các lớp đêm và ngày Chủ Nhật lúc đó đang trong thời gian được lên kế hoạch cũng làm cho Đức Tổng Giám Mục Fransoni rất cân nhắc. Về phần trường mẫu giáo, trở ngại dễ dàng được ngăn ngừa nhờ được trao trách nhiệm cho các nữ tu quản trị. Các trẻ em nhận được một nền giáo dục tôn giáo vững vàng. Mọi nơi cần gia tăng số các nữ tu dạy học, và điều này không đặt ra trở ngại, bởi vì chưa có luật đòi hỏi các giáo chức mẫu giáo phải có chứng chỉ theo luật. Ông bà Bá Tước Barolo đã làm y như vậy, và sau này, thật may mắn, nhiều thành phố và các cá nhân mở trường tư theo làm như vậy. Nhưng bất hạnh thay, người ta không thể tưởng tượng hoặc tiên đoán trường mẫu giáo sẽ bành trướng khắp các tỉnh và thành phố ra sao. Khi các cơ sở kỹ nghệ lớn mạnh lên vì sử dụng hàng trăm phụ nữ đã lập gia đình, việc cần có nơi để trông coi các trẻ em trở đã trở thành một nhu cầu xã hội.

Trước khi phán quyết về những lớp học ban đêm và các ngày Chủ Nhật, Đức Tổng Giám Mục Fransoni tìm hiểu sự việc với Cha [Maria Antonio] Durando, bề trên dòng Vinh sơn, và được cha này khôn ngoan trả lời trong lá thư viết như sau: “Nếu trông coi kỹ lưỡng những trường loại này có thể đem lại kết quả rất tốt đẹp; nếu được quản trị hoặc kiểm soát bởi những người không theo nguyên tắc luân lý, nó có thể khuyến khích vô tôn giáo. Do đó các vị chính xứ cần kiểm soát và làm cho các trường này trở thành trường tôn giáo, trái lại sẽ có một số giáo chức và giám đốc là những người trẻ không bao giờ đi lễ ngày Chủ Nhật và các ngày lễ trọng. Nếu họ cố võ việc này thì một ngày, kia chúng ta sẽ phải phàn nàn một cách vô ích, vì lúc đó đức tin và nền luân lý tốt lành đã bị xóa bỏ.”

Don Bosco hoàn toàn đồng ý với Đức Giám Mục Losana, Đức Giám Mục Ghilardi, Bá tước Barolo và Cha Durando. Ngài nhiều lần

nói và lập lại với nhiều vị giám mục phải đương đầu với thời đại mới và đưa ra những phương cách mới để bảo vệ giới trẻ của giáo phận. Ngài nói: “Thay vì lo lắng tìm hiểu các cơ sở này bị ảnh hưởng và do ai đổ đầu, chúng ta nên cẩn thận nghiên cứu bản chất của nó và nếu thấy đó là điều tốt, hãy cố gắng cho nó một sự hướng dẫn Kitô giáo hợp lý, và nhờ vậy cứu vớt nó khỏi bị sa đọa vì ảnh hưởng vô tôn giáo.” Như ta sẽ thấy, chính ngài đã kịp thời đem ra thực hiện lời ngài giảng dạy. Nếu những lời khuyên can và các biện pháp được chấp thuận và đem ra thực hiện ngay, có lẽ đã tránh được nhiều điều tệ hại, các vị giáo sĩ và giáo dân mộ đạo đã không bị coi là những kẻ thù của khoa học, của giáo dục và của việc công ích.

Tuy thế, ta cũng nên ghi nhận là vào lúc bấy giờ, vấn đề chưa rõ ràng. Các đảng phái đã vội vã thi hành các chương trình được bí mật đặt ra, và hàng giáo sĩ và giáo dân không được chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc đấu tranh. Nhiều vị linh mục không nắm được tầm quan trọng của tình hình, nên trong nhiều trường hợp đã ngần ngại ủng hộ việc chống đối. Song chống đối cũng là vô ích, bởi vì chính quyền chỉ hứa hão với tôn giáo. Sự bất đồng ý kiến giữa Đức Tổng Giám Mục và nhà vua khiến cho nhiều viên chức chính phủ mất thiện cảm với người khiến người mất đi sự giúp đỡ của họ. Hơn thế nữa, tòa tổng giám mục lại nằm ở giữa thủ đô, trung tâm tranh đấu của nhiều phe đảng bí mật, và bất cứ biện pháp nào người đem ra áp dụng đều bị chống đối kịch liệt. Đặc biệt chống lại người là các cơ sở Tam Điểm không ngót tung ra sự thù ghét, bởi vì chúng biết người là một người có tinh thần tông đồ cứng rắn.

Bất kể sự kiện này, Đức Tổng Giám Mục vẫn giữ bình tĩnh không khiếp sợ. Sau khi suy nghĩ và cầu nguyện, cuối cùng người cho vời Cha Aporti tới gặp. Người biết người đang đụng vào một đối thủ đáng sợ vì cha này là thần tượng của các phe đảng. Không phải vì vấn đề trường học hoặc các phương pháp sư phạm hữu hiệu, nhưng trái lại là quan điểm tôn giáo chính thống của Aporti. Đức Tổng Giám Mục yêu cầu cha này không tiếp tục những buổi thuyết trình sư phạm trong hình thức hiện tại, có nguy hiểm cho đức tin, và trái với luật lệ của phạm vi trường học. Đức Tổng Giám Mục cảnh cáo

cha này là nếu cứ cố chấp, thì Đức Tổng Giám Mục rất tiếc sẽ phải chu toàn phận sự thánh của mình và tiến hành các biện pháp kỷ luật. Cha Aporti không chấp nhận lời cảnh cáo, tiếp tục các bài thuyết trình và mấy năm sau bỏ luôn việc dâng Thánh Lễ.

Khi việc này được mọi người biết đến, quyết định của Đức Tổng Giám Mục gây nên chấn động trong phe tự do, trong khi giới tôn giáo lại có quan điểm khác nhau. Don Bosco không dính dáng đến sự chia rẽ đáng tiếc này: mọi người đều biết ngài hoàn toàn không quan tâm đến những vấn đề như vậy. Trái lại, ngài đợi cho đến khi Cha Aporti nguôi ngoai lòng oán hận không chính đáng của cha. Sau khi tham khảo ý kiến của Cha Cafasso và được Đức Tổng Giám Mục chấp thuận, ngài nối lại sự liên lạc thân hữu nhưng thận trọng với Cha Aporti. Don Bosco có kế hoạch cho các lớp học ngày Chủ Nhật và ban tối của mình sẽ được mở trong tương lai, ngay khi Chúa Quan Phòng chu cấp phương tiện cho ngài. Các kế hoạch của ngài đi thật xa, tuy nhiên ngài giữ kín trong lòng. Ngài cần có một người hỗ trợ mà ngài tin cần được khi khởi sự, nếu khi gặp khó khăn, họ có thể giúp ngài vượt qua mọi trở ngại xảy đến, một người có lập trường trong số những người kiểm soát việc giáo dục công. Trong lúc đó, Cha Aporti lại là người này, và phù hợp với kế hoạch của Don Bosco. Don Bosco được cha này tin nhiệm vì thấy ngài tỏ ra thích thú với việc giáo dục bình dân, và thỉnh thoảng đến tham khảo mình về các phương pháp dạy dỗ. Hơn nữa Don Bosco, không nói gì nhiều, nhưng có cái tài riêng lái cuộc nói chuyện để lấy ra tài năng của người ngài nói chuyện. Chúng tôi sẽ ghi nhận điều này khi tới lúc.

Tuy nhiên, nếu việc bảo vệ Cha Aporti có ích lợi cho công cuộc của Don Bosco, chúng ta chắc chắn Don Bosco sẽ đáp trả bằng những lời khuyên, mà nếu được vâng theo, hẳn sẽ góp phần vào thiện ích thiêng liêng của Cha Aporti. Lúc ban đầu, Cha Aporti có lẽ muốn khai thác tiếng vang của mình giữa các phe phái để mưu lợi riêng. Tuy nhiên về sau, cha đã thay đổi một số lời tuyên bố, và chúng mang dáng dấp không chính thống. Cha cũng đã chấp thuận cho treo các ảnh tượng Đức Trinh Nữ trong các trường mẫu giáo bên cạnh tượng Thánh giá. Mặc dầu người có ít nhiều thiếu sót và cung cách



đời sống không phù hợp với thiên chức linh mục, Cha Aporti sau này đã chủ trương lối tiếp cận chính thống trong việc giáo dục, nghĩa là, việc giáo dục nên đặt căn bản nơi niềm tin và thực hành tôn giáo. Người cũng đáng được ca tụng khi từ chối việc Đức Giáo Hoàng, năm 1848, phong người làm Tổng Giám Mục Genoa, do lời đề nghị của chính quyền lên Tòa Thánh. Phải chăng Don Bosco cũng đã góp phần nào đó một cách gián tiếp vào quyết định của Cha Aporti hay không? Việc này đã xảy ra như thế rồi, chúng ta biết Don Bosco không bao giờ tiếp xúc với bất cứ ai, ngay cả với nhà vua mà lại không nói một lời nào trực tiếp hoặc gián tiếp để nhắc người ấy về Thiên Chúa và về cõi đời đời.

Cũng có một sự kiện được mọi người biết là bất cứ ai tiếp xúc với ngài đều được gọi hứng về việc cải hóa thiêng liêng trong đời sống cá nhân, hoặc ít ra giúp cho họ được tốt đẹp hơn qua một số hành vi thiện hảo. Ngài có ơn chiếm lãnh con tim người ta. Ngay cả những người chống hàng giáo phẩm, tuy không hành động chống lại lời đã thề, nhưng vẫn cho ngài bất cứ cái gì ngài xin để làm việc bác ái và công việc tôn giáo. Họ giống như một ông vua nào đó, biết Thánh Gioan Baotixita là người công chính và thánh thiện, bênh vực ông, nghe lời ông rao giảng, thực hành nhiều điều thiện hảo. Mặc dầu bị chống đối mạnh và bị quấy phá vì là sứ mệnh, Don Bosco vẫn tìm được bạn hữu trong các nội các chính phủ kế tục nhau hơn suốt ba mươi năm và trong các bộ ngành chính phủ. Ngay trong những hoàn cảnh khó khăn nhất, ngài đều được thoát hiểm.<sup>85</sup> Rất lâu sau khi Don Bosco qua đời, chỉ cần nêu tên ngài là gặp được sự dễ dãi trong bất cứ lời thỉnh cầu nào trình lên các viên chức cao cấp của chính phủ; họ đều cảm động và chấp thuận bất điều gì được cậy nhờ.

Điều gì khiến cho Don Bosco có được ảnh hưởng nơi mọi tấm lòng của người ta như vậy? Ngài được ca tụng vì ngài có lòng bác ái không ngớt đối với thanh thiếu niên nghèo khổ, với tinh thần vững

---

<sup>85</sup> Trong thời kỳ phong trào chống hàng giáo sĩ lan rộng khắp nước Ý, và các nơi khác trong lục địa, [Nxb]

manh, gan dạ, cương quyết chỉ vì chân lý và công bình. Thật rõ rệt không một khó khăn nào làm ngài sợ hãi bởi vì ngài luôn luôn có ý hướng ngay thẳng. Ngài chịu những đau khổ, ngài chiến đấu, cầu nguyện và nếu cần, sẵn sàng hy sinh mạng sống vì nhiệm vụ cao cả của mình. Sức mạnh của ngài không đưa đến ngoan cố, mào mống của kiêu ngạo, nhưng cố gắng không sợ hãi tiến tới mục tiêu, khi biết đó là thánh ý Thiên Chúa và là ích lợi chung cũng như ích lợi của những người chống đối ngài. Ngài không bao giờ để cho lòng nhiệt thành sai lầm điều khiển. Ngài theo đuổi công việc một cách bình tĩnh và đi những bước vững chắc, không bao giờ thất thường hoặc bằng những quyết định hấp tấp. Quy tắc bền vững của ngài giống như của Đức Giêsu và các môn đệ Người: “Này Ta sai các con như con chiên vào giữa sói rừng. Các con phải khôn ngoan như con rắn và hiền lành như bồ câu.” (Mt 10, 16)

Khôn ngoan là đức tính của các vị thánh. Giống như rắn, Don Bosco che đầu trước cú đâm của kẻ thù, nghĩa là, ngài hành động vì sự cứu rỗi của mình và của người láng giềng bằng các phương tiện phù hợp với mục đích. Ngài cứng rắn với điểm nào thì không bao giờ chịu thỏa hiệp. Ngài tránh xa chính trị, bằng lời nói nơi công cộng hoặc bằng lời viết trên báo chí để không bị nghi ngờ thiên vị bên này hoặc bên kia để tránh khỏi bị ngăn cản làm điều tốt. Trong những thời kỳ khó khăn này, ngài hạn chế tránh sự chống đối công khai hoặc có những hành vi chống chính phủ chẳng hạn, mặc dầu ngài thẳng thắn đổ lỗi cho các phe phái và những người phục vụ chính quyền lợi dụng địa vị để gây ra tất cả những hỗn loạn và những hành vi làm hại Giáo Hội. Là người ít nói, ngài cân nhắc trước khi nói. Ngài biết giữ yên lặng khi thấy nói lên ý nghĩ của mình sẽ gây nguy hại và cản trở việc làm điều tốt. Ngài trung tín trong việc giữ điều bí mật. Ngài không bao giờ phát biểu một lời nào, nếu lời đó được lặp lại có thể coi như để tấn công một viên chức hoặc một cá nhân. Ngài tôn trọng người nào đáng được trọng vọng vì địa vị của họ và ngài tỏ vẻ biết ơn vì điều được coi như là một ơn huệ ngài nhận. Ngài cũng luôn luôn sẵn sàng hỗ trợ kể cả các đối phương: ngài bênh vực họ nếu họ bị tố cáo bất công, và ca tụng họ vì những

việc tốt họ đã làm hoặc vì kiến thức và tài năng của họ. Kiên nhẫn khi bị quở trách, kết án bất công hoặc bị bách hại, ngài biết cách tự chế, giữ bình tĩnh, và nhường nhịn khi việc chống đối không phải là một bốn phận. Ngài luôn luôn nhớ đến lời khuyên răn của Đấng Cứu Thế để tránh phạm tội nặng nề hơn: quay má cho người muốn vả, đưa áo cho người muốn lấy, đi hai dặm cho người muốn bắt vác đồ phải đi một dặm. [x. Mt. 5, 39-41] Tuy nhiên thật là tuyệt vời, ngài chưa bao giờ gặp tình trạng như vậy. Trong kế hoạch của Chúa Quan Phòng, Don Bosco giao tiếp với các chính trị gia, các người theo chủ nghĩa tự do, và ngay cả những người theo các phe đảng, những người tin tưởng vào sự thành thật và kín đáo của ngài, đã chạy đến với ngài vì những lý do cá nhân hoặc lý do gia đình rất quan trọng và thấy ngài là một người bạn chân thực. Và, nếu thấy chưa đủ, hơn một lần, Don Bosco, đã đánh bại âm mưu làm hại thanh danh hoặc tài sản của một số địch thủ có quyền hành lớn của ngài hoặc đoán trước họ có ước vọng chân chính, ngài biết cách gián tiếp lôi cuốn họ lại với ngài và chiếm được lòng từ thiện của họ. Khi làm tất cả việc này, người ta thấy ngài làm thật dễ dàng tự nhiên như một người có được một thói quen khôn ngoan nhờ sự tập luyện thường xuyên.

Cùng một lúc, ngài góm ghét đối trá, lời hai ý, bày trò dấu diếm; lời nói và cách cư xử của ngài luôn luôn không ai ngờ vực, ngài làm gương sáng cho những ai đến gặp ngài biết ngài *có nói có, không nói không*, như được ghi trong Phúc Âm [x. Mt 5, 37]. Với bản tính đơn sơ ngài yêu thương mọi người không sót một ai, và đối lại, họ mến và kính trọng ngài vì sự lịch thiệp và tính nết dịu hiền của ngài. Luôn luôn dịu dàng trong lời nói và cung cách cư xử, ngài không bao giờ nịnh bợ ai và khi khen người nào, ngài khen với tất cả thành thật. Ngài không ngại đề cao quyền lợi của Thiên Chúa và Giáo Hội của Người; song, trong khi ngài chống lại mọi sai lầm, ngài vẫn tôn trọng và yêu mến những người lầm lạc và họ tin thực vào lòng tốt ngài dành cho họ và họ không thấy ngài có chút gì gian dối.

Tính đơn sơ của ngài là do bản tính tự nhiên và điều này lôi kéo mọi hạng người tới với ngài, lớn và nhỏ, có học và vô học. Đơn sơ nhưng không nhẹ dạ, ngài không để cho lương tâm dễ nhượng bộ

hoặc hạ thấp danh dự của chức linh mục. Tuy nhiên, những người suy nghĩ theo loài người và hời hợt, nhất là lần đầu tiên gặp ngài, coi ngài là người khờ khạo, mộng tưởng bởi thay vì hoài bão có địa vị cao và trực lợi, lại để mình hoàn toàn lo cho trẻ em nghèo khổ. Một nhà văn nổi tiếng viết, “Thật là kỳ cục phải ghi nhận là hầu hết những bậc vĩ nhân đều đơn sơ đến như thế, và tại sao tính đơn sơ này lại bị người ta coi rẻ.” Lời nhận xét này soi sáng cho chúng ta hiểu Don Bosco. Những ai đi tìm cái mới lạ không để ý đến ngài, xét đoán ngài là người không đáng để nói, hoặc một con người không một chút nào quan trọng. Nhưng dần dần khi Don Bosco bắt tay vào công việc của mình vì lợi ích của Giáo Hội, ngài chiếm được sự ca ngợi và giúp đỡ của tất cả những ai không có thành kiến và có lương tri, những ai hiểu được tầm quan trọng của chương trình ngài làm. Đó là hoa trái của sự nhìn rộng thấy xa phi thường của ngài.

Ngài nhận định trong hoàn cảnh xáo trộn bởi khát vọng lập quốc, con đường phải đi là chấp thuận điều nào tốt và kiên nhẫn giảm nhẹ cái xấu. Ngài biết trào lưu cách mạng đang lên cao và không chống thì chầy nó sẽ phá hoại, đánh đổ và kéo trôi đi mọi chướng ngại vật. Trục diện chống đối trên phương nhân loại là điều không thể nào làm được: không những vô hiệu mà còn tự làm cho mình thất bại. Do đó ngài quyết định đi dọc theo bờ thác, để khỏi bị dòng thác cuốn đi. Sau đó, ngài cố tìm cách cứu vớt càng nhiều người càng tốt khỏi chỗ nước xoáy, can ngăn nhiều người vì sự ngu dốt đáng tiếc của họ đừng có đến gần, đắp các đập ngăn nước chảy vào trong nội địa để có thể ngăn chặn nước chảy ào vào và chuẩn bị thật nhiều vật liệu để một khi ngăn chặn được nước tuôn vào, ngài có thể dẫn thân vào nhiệm vụ tái tạo tinh thần. Khi câu chuyện của chúng ta tiếp tục, sự thật của việc mới được hé mở sẽ được xác nhận. Đức khôn ngoan của ngài kết hợp với tính đơn sơ và tốt lành sẽ được thực hiện theo lời Đức Kitô nói: “Phúc cho ai hiền lành vì họ sẽ được đất làm gia nghiệp.” [Mt 5, 4]

## CHƯƠNG 24

### *Hiệu Quả Của Lời*

Tài năng và các nhân đức vững vàng của Don Bosco đã lôi cuốn sự chú tâm của một số các linh mục có ảnh hưởng, trong số đó có Cha [Lu-y], rất sợ Đức Tổng Giám Mục có thể sai ngài tới một giáo xứ nào đó xa Torino; để đề phòng trước sự việc có thể xảy ra, họ chạy đến nhờ Cha Cafasso giúp đỡ. Cha Cafasso hoàn toàn không muốn môn sinh này của mình rời khỏi Torino. Ngài phải nhờ đến một sự sắp xếp tạm thời mà không vi phạm luật lệ của *Học Viện* để cho Don Bosco có thể ở lại thành phố. Người gọi cho người bạn chí thân, là Cha [Gioan] Borel, tuyên úy danh dự của nhà vua và hiện nay là giám đốc *Pia Opera del Rifugio*<sup>86</sup> xin người cho một vị linh mục tốt lành của mình đến tá túc.

Ngạc nhiên vì lời yêu cầu bất thường như vậy, vị linh mục hoạt động năng nổ, một cha giải tội và thuyết giảng không biết mệt, đáp:

“Con đâu có cần một người phụ tá. Chỗ *lưu xá* này còn không có đủ việc cho con làm mà!”

“Làm ơn ban cho con cái ân huệ này, rồi cha sẽ không phải phàn nàn đâu,” Cha Cafasso nhấn mạnh, “Về phần chi phí ăn ở, con sẽ trả cho.”

“Vậy vị linh mục này làm việc gì trong nhà của con?” Cha Borel hỏi.

“Cứ để cho ngài được tự do làm điều gì ngài muốn làm,” Cha Cafasso trả lời với một nụ cười dự cảm có điều gì bất thường. “Cha biết đấy, tại *Học Viện*, chúng tôi có vị linh mục trẻ này là Cha Gioan Bosco. Cha này đã bắt đầu lập một *Nguyện Xá* cho thanh thiếu niên. Năm ngoái người đã hoàn tất khóa thần học luân lý; năm nay ngài dạy kèm và làm cha giải tội. Giờ đây người cần có một việc để

---

<sup>86</sup> Một cơ sở cho các thiếu nữ lầm lỗi. [Nxb]

nhường chỗ tại *Học Viện* cho người khác. Nếu chúng ta để cho người về làm phụ tá một cha xứ trong làng quê sẽ để uống phí một linh mục; môi trường hoạt động của người như vậy quá hạn hẹp khiến ngài không bao giờ làm được việc gì lớn lao mà Thiên Chúa chờ mong nơi ngài. Xin tìm cách nào cho ngài bận việc tại thủ đô. Việc này thật là cần thiết. Với năng lực và sự hăng hái của ngài, ngài sẽ làm được nhiều điều tốt cho giới trẻ, bởi vì ngài được Chúa Quan Phòng đã định cho trở thành Tông đồ tại Torino.”

Đã từng là bạn của Don Bosco, Cha Borel sung sướng trước đề nghị và tìm gặp cho biết việc này. Một vài tuần trước khi đến thăm Cha Cafasso, Nữ Bá tước Barolo đã ủy thác Cha Borel tìm một vị làm tuyên úy cho bệnh viện Thánh Philomena. Không chậm trễ, Cha Borel đề nghị Don Bosco, Bá tước chấp thuận lời đề nghị của người, tuy nhiên cho người hay phải chờ sau sáu tháng Don Bosco mới dọn vào được vì việc xây cất chưa xong và còn phải đợi trang bị đồ đạc. Tuy nhiên Cha Borel nhấn mạnh: “Chúng ta cần phải nhận vị linh mục trẻ này ngay, nếu không, ngài sẽ bị gửi đi nơi khác, chúng ta sẽ mất ngài một cách vô ích. Don Bosco không phải là một linh mục chúng ta để mất được.” Bà Bá tước đồng ý nhận ngài ngay, sáu tháng trước thời hạn, mỗi tháng cấp cho ngài 600 đồng *lire*, phần Cha Borel chu cấp cho ngài một phòng trong *lưu xá*. Việc sắp xếp hoàn tất vào giữa tháng Chín. Để trải nghiệm Don Bosco một lần nữa, Cha Cafasso cho tìm Don Bosco tới và nói như thể người đã quên lời cố vấn trọng nói với Don Bosco ít tháng trước đây: “Nay cha đã hoàn tất việc học và đã đến lúc ra đi đến nơi thực hành mục vụ linh mục rồi. Trong những ngày này, nhu cầu thì nhiều, mùa gặt rộn ràng. Cha hướng về công việc gì?”

Don Bosco đáp: “Bất cứ việc nào cha đề nghị.”

“Có ba vị trí đang trống người: phó xứ ở Buttigliera Asti hoặc dạy kèm thần học luân lý tại *Học Viện*, hoặc tuyên úy tại bệnh viện Thánh Philomena gần Lưu xá. Cha chọn việc nào?”

“Việc nào cha thấy tốt nhất.”

“Cha không cảm thấy hướng về một việc nào ư?”

“Con hướng về làm việc giữa các thanh thiếu niên, tuy nhiên tốt hơn là hãy để cha quyết định. Con sẽ nhận cái nào Chúa muốn.”

“Ngay lúc này cha thích làm điều gì? Cha nghĩ thế nào?”

“Trong lúc này con thấy mình đang ở giữa các em xin con giúp đỡ.”

“Vậ thì tốt, “Cha Cafasso kết luận, “hãy đi nghỉ hè vài tuần. Trong lúc này tôi sẽ nghĩ về việc làm cho cha và khi cha trở lại, tôi sẽ nói cho cha đến nơi nào.”

Don Bosco quyết định đi Canelli. Sáng hôm ra đi, khi Don Bosco đang thay đồ, Cha Cafasso cho người đến tìm, người bảo: “Tôi muốn biết cha có nghĩ gì đến điều tôi nói với cha không?”

Don Bosco nói: "Xin cứ hỏi, con thích ở lại *Học Viện* để thuyết giảng vào buổi chiều.”

“Tốt. Giờ đây, cứ lo làm điều gì cha cần phải làm.”

Don Bosco công nhận nên ưu tiên ở lại Học Viện, vì ngài không biết có chỗ nào khác để tập hợp các bạn [nhỏ] của mình.

Trong lúc rời Torino, ngài nghỉ đêm ở Asti, rồi cùng với Cha Carlo Palazzolo<sup>87</sup> tiếp tục lên đường đi Canelli, nơi các ngài sẽ giảng cho dân chúng trong làng này.

Các ngài phải đi bộ mặc đầu đường đi hơi xa, và đang đi các ngài bị một cơn mưa bão lớn kéo dài khá lâu. Bị ướt sũng, khi trời về chiều, các ngài ngừng lại một căn nhà trong cái trại bên đường không xa Riva di Chieri bao nhiêu. Trại nay là của ông Genta. Đang bận tay cho bánh vào lò, ông ngạc nhiên về sự xuất hiện thảm hại của họ và còn sợ họ có thể là quân trộm cướp trá hình. Ngay sau ông biết mình lầm nên đón tiếp các ngài một cách thân mật. Đưa cho các ngài áo quần để thay, dọn ra một bữa ăn tối ngon lành và vội đi đến một nguyện đường cách đó một quãng đường, để mượn cho các ngài

---

<sup>87</sup> x. tr. 28. Cũng xin đọc *Bộ I*, tr. 219F. [Nxb]

cuốn sách nguyện và cuốn lịch.<sup>88</sup> Được báo tin các ngài có mặt trong trại, cha tuyên úy đến chào và ở với các ngài cho đến nửa đêm. Sau khi nghỉ khỏe, ngày hôm sau các ngài tiếp tục cuộc hành trình. Đang trên đường đi, họ gặp một người đàn ông đánh một xe ngựa: thỉnh thoảng anh thốt ra những lời chửi thề phạm thượng để thúc giục con ngựa. Cha Palazzolo không nhịn được, liền nói với anh: “Có phải đó là những kinh anh đọc không? Có phải đó là cách anh nói phạm đến danh Thiên Chúa không?” và cứ thế có gì cha nói thẳng ra hết. Bị chọc giận, anh này càng la to những lời khiếm nhã, tuyên bố không việc gì mà phải trách mắng anh, các linh mục không hay ho gì hơn những người khác, họ nên lo việc của họ, nếu không sẽ gặp rắc rối. Cha Palazzolo trả tiền cho anh. Thấy sự việc có vẻ nặng nề, Don Bosco can thiệp. Trước hết ngài bảo cha bạn cứ tiếp tục đi đến Canelli vốn không còn xa lắm, và cứ bắt đầu bài giảng đầu đi đã. Còn Don Bosco đi bóc dọc theo anh chàng vẫn còn đang tỏ vẻ tức giận này. Sau khi giải thích cho anh này, ngài tỏ vẻ thông cảm với số phận khó khăn của anh, khen anh ta thẳng thắn, làm dịu đi tâm trạng anh ta, khởi sự một cuộc nói chuyện thân tình và không bao lâu đã làm bạn với anh ta. Rồi với nghệ thuật tài tình, ngài khéo léo đưa anh ta chấp nhận danh Thánh của Chúa phải được tôn kính, nói cho anh ta biết sẽ bị phạt nếu nói phạm thượng, và cuối cùng giục anh ta phải xưng tội.

“Dạ được,” anh ta trả lời với lòng xúc động, “nhưng bao giờ?”

Don Bosco chỉ ra cánh đồng cỏ dọc theo đường đi. Anh ta dừng xe lại, và khi Don Bosco đến ngồi ở một gốc cây, hối nhân đến quỳ bên cạnh ngài và xưng tội với lòng ăn năn thống hối sâu xa. Sau đó, với lòng đầy vui mừng, anh cùng đi với Don Bosco suốt quãng đường dài. Đến khi từ già, anh không biết nói lời gì để cảm ơn ngài.

Khi vào tới Canelli, Don Bosco bị đánh động bởi câu trả lời của một cậu bé cho câu hỏi của người bạn, “Anh đi đâu vậy?” “Tôi đi hái

---

<sup>88</sup> Một cuốn lịch phụng vụ có các ngày lễ và “nghỉ thức”, kinh nguyện chính thức của Giáo Hội Công Giáo từng ngày trong năm.[Nxb]



nho". Những lời nói này rung trong tai Don Bosco như một lời tiên đoán có một mùa nho phong phú Thiên Chúa đang chuẩn bị cho mình. Về già, Don Bosco còn cảm động nhắc lại sự việc nhỏ nhặt này vốn đã gây cho ngài một ấn tượng thật sâu sắc.

Giảng tuần đại phúc được hoàn tất trong mười ngày. Rồi ngài đến Castelnuovo để giảng tuần cửu nhật cho ngày lễ Mân Côi và ngòi tòa giải tội như đã làm tại Canelli.

Các bài giảng của Don Bosco rất có hiệu quả đối với người dân làng và giới trẻ. Đặc biệt ngài khéo léo trong việc dạy dỗ và gây được ảnh hưởng đối với những người thô lỗ và vô học. Sau này Don Bosco kể lại:

Điều này thật đáng kinh ngạc; càng hơn nữa cho tôi, bởi vì trong các bài giảng được tiếp nhận như thế, không có điều gì là mới lạ hoặc được nghiên cứu sâu xa. Tôi nói những điều thông thường mà các linh mục khác còn biết nhiều hơn tôi. Trong các dịp này tôi nhận thấy không cần phải là những đề tài cao siêu, hiếm thấy hoặc bất thường, để rao giảng một cách hữu hiệu và làm cho dân chúng hài lòng. Tất cả điều họ muốn là hiểu được người giảng nói về điều gì, nếu không, họ sẽ chán không muốn nghe. Thường xuyên thực hành công việc giảng thuyết này dạy tôi biết cách giảng. Nếu tôi áp dụng điều tôi từng nghiên cứu về những gì tốt đẹp nhất của tài lợi khẩu thánh và đọc các bài giảng của những vị giảng thuyết nổi tiếng nhất, thì hẳn tôi không đem lại được kết quả cho dân chúng. Một điều người dân quê không thích trong bài giảng của các linh mục, sau khi dẫn nhập bài giảng, là câu nói "Bây giờ tôi xin bắt đầu", rồi ngồi xuống, như các vị thường làm, vì không có lý do gì để dõng dãi như thế. Tôi quan niệm bài giảng phải được giảng như một đơn vị toàn khối, ngoại trừ khi người ta muốn khích lệ cộng đoàn để xin làm phúc.

Rồi cũng cần phải tường thuật chi tiết ví dụ nào được chọn để đưa ra một nhận định luân lý. Tuy nhiên trên hết, tôi không bao cảm thấy mỗi một phải lập đi lập lại là dân chúng cần phải hiểu. Bất cứ điều gì người giảng nói phải phù hợp với trí khôn của họ, và không nên nói điều gì tối nghĩa hoặc quá tầm hiểu biết của họ. Đôi khi câu mở đầu có thể tầm thường, tuy nhiên, được trình bày chi tiết, nó có thể khiến người ta xúc động. Tôi lao vào việc giảng thuyết mà không theo một phương pháp hoặc luật lệ hùng

biện nào hết; điều tôi chỉ lo là được người ta hiểu và nhấn mạnh đến những chi tiết có tính cách kêu gọi mạnh mẽ người nghe. Vì lý do đó nhiều nhóm đông người đến nghe tôi giảng một cách thích thú. Họ sẽ không được như vậy, nếu bài giảng của tôi phân thành: nhập đề, phần 1, phần 2, hoặc bắt đầu tôi nói: 'Điểm một tôi muốn chứng minh cho anh chị em điều này hoặc điều kia' và điểm hai tôi sẽ chứng minh...' Như vậy thì quá cứng nhắc, quá theo sách vở và làm nản lòng người nghe.

Một điều đòi hỏi ưu tiên cho việc chuẩn bị và quảng diễn bài giảng một cách hợp lý là một ý tưởng sáng sủa của tiền đề. Một phác họa tốt đã đủ: những lời nói ngay lúc đó do hoàn cảnh được bất ưng nói ra. Một việc tình cờ xảy ra hoặc một biến cố, do hoàn cảnh nào, nơi nào, hoặc thời gian xảy ra, có thể lấy làm phần mở đầu: so sánh, dụ ngôn, ngụ ngôn và tỷ dụ đều thích hợp nhất bởi vì nó có thể gây ấn tượng nơi tâm trí toàn bộ sự thật không ai chối cãi được. Tôi còn nhớ tôi có giảng một bài có hiệu quả khi tôi có ý giải thích Thiên Chúa *bene omnia feci* [Thiên Chúa làm mọi sự tốt đẹp- [Mc 7, 37]. Tôi muốn chứng minh chính Thiên Chúa đã sắp xếp mọi việc như hiện tại, và toàn thể việc tạo dựng cho thấy có một trật tự kỳ diệu Người ban cho loài người chúng ta. Mục đích của tôi là khuyến khích người ta chấp nhận mọi sự xảy đến cho mình là do chính Thiên Chúa. Tôi nói cho họ một dụ ngôn. Một người đi lâu đã bị mệt, ngừng lại dưới bóng mát một cây sồi to. Khi nhìn lại mình, ông ta ngạc nhiên tự nghĩ: "Tại sao Thiên Chúa lại cho sinh ra những quả nhỏ từ những cây to lớn như thế này? Kìa nhìn xem cây bí nhỏ và xấu xí không tự lo cho nó được mà Thiên Chúa lại cho nó có quả bí to lớn như vậy! Thật xinh đẹp biết bao nếu trái bí bự này được treo trên cành cây sồi! Thật là quang cảnh đẹp mắt nếu có hàng trăm quả bí đựng đưa trên mọi cành cây này!" Và đang khi nghĩ như vậy, ông ta thiếp ngủ đi. Lúc đó có một cơn gió nhẹ thổi và một hạt giẻ rơi xuống trúng mũi ông ta khiến ông ta tỉnh dậy ngay lập tức. Ông nháy căng lên và sờ lên mũi, kêu lên: "Lạy Chúa, Chúa làm đúng khi cho những cây lớn sinh quả nhỏ. Thật khốn cho con, nếu một quả bí mà rơi xuống đầu con từ trên cao, chắc con chết rồi!"

Một lần khác, tôi muốn đánh động mạnh các người nghe: thật là điên dại khi người ta kiêu ngạo và làm điều viễn vông. Tôi nói cách nào đây? Nếu tôi trích các bản văn có sẵn trong Kinh Thánh hoặc các bài của các Giáo phụ, các thanh thiếu niên sẽ chẳng chú ý nghe. Vì chán nản, chẳng bao lâu chúng sẽ quên hết mọi chuyện. Do đó, tôi nói cho chúng nghe, với những chi tiết nhỏ nhặt và do tôi thêm dệt thêm cho hay ho, ngụ ngôn của Aesop về con

ếch muốn to bằng con bò, nó phùng miệng cho đến khi nổ. Tôi kể câu chuyện đã xảy ra tại công viên Valentino, tôi thêm dệt thêm ra những hoàn cảnh nực cười. Tôi cũng đặt ra thành câu đối thoại giữa con ếch và những con ếch khác để nói mạnh đến một vài câu luân lý có ý nghĩa của câu chuyện. Kết quả đối với tôi có vẻ đặc biệt. Phải, còn có gì tầm thường hơn câu chuyện này?

Don Bosco nói như vậy. Tuy nhiên ngài không giảng thuyết một cách không chuẩn bị, như có người thích nghĩ như vậy để chứng minh cho sự lười biếng của mình. Ngài lý luận căn cứ vào khoa thần học, môn học mà ngài có kiến thức thâm sâu. Ngài không bao giờ bỏ những luật lệ của khoa luân lý và khoa hùng biện thánh, đã từng hướng dẫn ngài trong việc soạn nhiều bài giảng. Tuy nhiên trên hết, điều bí mật về hiệu quả của bài giảng cho tất cả mọi người, có học cũng như thất học, nằm trong sự kiện không phải tự ngài giảng mà là chính Đức Giêsu Kitô. Chúng ta đọc thấy trong sách Sirach: “Khi một người xử sự khôn ngoan cho phần ích của mình, kết quả là người khác nhận ra kiến thức trong cá nhân người đó; nhưng khi người đó khôn ngoan vì lợi ích của người khác, kết quả của kiến thức sẽ tồn tại mãi mãi: . . . Một người khôn ngoan cho riêng mình thì người đó có trọn niềm vui, và ai thấy họ thì ca tụng họ; còn ai khôn ngoan vì những người của mình thì chiếm được một kho tàng danh giá và tên của họ lưu lại ngàn thu.” (37, 21-22. 24-25)

## CHƯƠNG 25

### *Một Phụ Nữ Cao Quý*

Mùa hè đã qua rồi, Don Bosco trở về với vị thầy và người bạn không ai sánh nổi tại *Học Viện*. Trước tiên Cha Cafasso giữ yên lặng, cả Don Bosco cũng nghĩ tốt hơn không tìm tòi gì thêm. Sau năm ba ngày, Cha Cafasso gọi ngài lại đến bên, và với giọng hiền từ, ngài nói: “Sao cha không hỏi tôi là cha sẽ đi đâu?”

“Bởi vì con muốn biết thánh ý Chúa trong điều cha quyết định và con cho rằng con hoàn toàn đứng ngoài việc này. Cứ sai con đến nơi nào cha muốn, con sẽ đến ngay lập tức.”

“Vậy thì cha dọn đồ đi tới *Refugio* [nhà trú ẩn]. Tại đó cha sẽ làm tuyên úy cho bệnh viện Thánh Philomena và cùng lúc đó, cùng với Cha Borel, cha lo mục vụ linh mục cho các thiếu nữ trong cơ sở của Bá tước Barolo. Ở đó Chúa cũng sẽ không quên tỏ cho cha biết cha sẽ làm gì cho các thanh thiếu niên nghèo khổ.”

Với cái nhìn đầu tiên, lời khuyên này xem ra hoàn toàn trái với các khuynh hướng và sự tốt đẹp của nguyện xá của Don Bosco. Việc chăm sóc thiêng liêng cho một bệnh viện bằng việc giảng thuyết và giải tội trong một cơ sở có hơn bốn trăm thanh thiếu nữ, như ở *Refugio*, buộc ngài phải từ bỏ công việc lo cho các thanh thiếu niên. Tuy nhiên, đã không diễn ra như chúng ta sẽ thấy sau này.

Tuy nhiên, trước khi tiếp tục câu chuyện của chúng ta, chúng tôi xin được giới thiệu về vị nữ Bá tước. Juliette Colbert, sinh quán tại Vendée [Pháp quốc] đã kết hôn với Bá tước Tancredi Falletti ở Barolo,<sup>89</sup> và nói về bà, ta phải nói là ta thấy bà như chính Tabitha trong sách Tông Đồ Công vụ: “Người phụ nữ này đã hiến dâng cuộc đời cho các việc lành và phúc đức.” (Cv 9, 36) Quả vậy, bà dùng tiền của giàu có của mình để giúp đỡ các người lao động và nghèo khó.

---

<sup>89</sup> Một thị trấn nhỏ ở Piedmont, nước Ý. [Nxb]

Là một người quảng đại và mau mắn, bà thường nói: “Bất cứ cái gì ta làm cho việc bác ái sẽ không bao giờ mất đi. Đừng lo tính toán cái chúng ta cho đi. Đã có Chúa lo rồi.” Bà thích đi thăm các trại giam phụ nữ, và được phép chính thức của giới thẩm quyền, bà thường đến thăm từ ba tới bốn tiếng đồng hồ mỗi buổi sáng. Tại đây bà chịu đựng mọi lời xỉ nhục, và nhiều khi bị đấm đá nữa. Bà chấp nhận những thái độ khinh rẻ, bà cầu nguyện và lôi kéo người khác cầu nguyện, rộng rãi bố thí, nên nhờ vậy bà có thể cải hóa những con người man rợ trở thành những phụ nữ biết ăn năn và chấp nhận. Có nhiều cuộc cải hóa đem lại những hoa trái nhân đức, cẩn thận và khôn ngoan. Bà được chính phủ cho phép chuyển những phụ nữ bị nhốt tù sang những nhà tù như ở trong khu vực Quốc hội, *nhà Trừng giới* và *Torri* [Pháo đài] sang khu vực được gọi là *Casa delle sforzate*, [Khám đường phụ nữ], một nơi lành mạnh hơn. Tại đây, bà đặt ra một số luật lệ để thảo luận với họ trong đó có việc cầu nguyện và những công việc căn bản hằng ngày của mỗi phụ nữ phải làm theo luật pháp đã được quy định. Bà đã mời một số nữ tu thuộc Tu hội Thánh Giuse được thành lập tại Savoia, và được bà giao cho phụ trách và quản trị khám đường này. Để có đủ chỗ chứa tù nhân, bà bỏ tiền cất riêng một tầng lầu cho khu nhà tù này và khu nhà trừng giới này mang về một tu viện an bình. Bà cũng xin nhà vua tha cho nhiều người bị giữ, và giống như một bà mẹ, bà tiếp tục giúp đỡ họ sau khi được thả từ trại giam ra.

Tuy nhiên việc này chưa thỏa mãn đủ khát vọng từ đáy tâm hồn bà muốn được làm nhiều việc thiện. Trước đây, theo lời yêu cầu của Vua Carlo, bà đã đem các nữ tu Thánh tâm Chúa về Torino để dạy dỗ các thiếu nữ con nhà quyền quý, và trao cho họ sử dụng một tòa nhà thật tráng lệ không xa Torino. Do đó năm 1834, bà quyết định cũng làm giống như vậy cho các thiếu nữ thiếu may mắn hơn bằng cách xây dựng một ngôi trường nội trú rộng rãi cách không xa Thánh đường *Consolata* [Đức Mẹ Yên Ủi], với lệ phí hàng tháng là mười lăm “đồng *lire*”. Sau đó bà thành lập Tu Hội Nữ Tu Thánh Anna [Chúa Quan Phòng], soạn ra các điều luật được Đức Tổng Giám Mục phê chuẩn, tiếp nhận các thỉnh sinh, đặt họ dưới sự trông nom của nữ tu

Clementine từ Savoia, một hội viên của Tu Hội Nữ Tu Thánh Giuse. Sự thành công của các tập sinh và các nữ tu sau đó được nhận lời khẩn chứng tỏ khả năng của nữ tu Clementine, và như vậy ngôi trường nội trú được thành hình.

Gần ngôi trường nội trú này bà xây thêm một căn nhà để nuôi ba mươi em gái mồ côi, được gọi là các em Juliettes, mang tên của bà. Sau khi hoàn tất việc giáo dục và rời cơ sở, mỗi cô sẽ được nhận một số tiền hồi môn là 500 đồng *lire*.

Tại nhiều khu vực khác của thành phố, bà lập thêm những căn nhà nuôi các công nhân nữ, tại mỗi nhà bà đặt một bà mẹ quản lý một số em. Bà bá tước cho các chị em này chỗ ăn nghỉ không phải trả tiền, ngoài ra còn được trả lương năm. Người mẹ quản gia này lo nấu cơm cho họ và buổi tối khi đi làm về, các thiếu nữ này tập trung quanh chị. Họ được học giáo lý, học đọc, học viết, thêu hoặc đan, nấu ăn và một số các công việc nội trợ khác. Được nâng đỡ, các thiếu nữ này có tinh thần luân lý đứng đắn, được dẫn đi tham dự Thánh Lễ mỗi buổi sáng, và tham dự tất cả các việc thờ phượng ngày Chủ Nhật trong thánh đường.

Khi bá tước biết được không có trường học cho các thiếu nữ tại nhiều giáo xứ nghèo của khu vực Pinerolo, và các cha mẹ Công Giáo vẫn gửi con gái mình đến các trường Tin Lành, bà giúp cho Đức Giám Mục [Andrea] Charvaz một số ngân khoản cần thiết để xây dựng các trường Công Giáo, và xin các Nữ Tu Thánh Tâm đến huấn luyện các thiếu nữ nào muốn trở thành cô giáo. Bà cũng dự tính để cho các cô giáo này mỗi năm tham dự một cuộc tĩnh tâm tại Tu Viện Nữ tu Thánh Tâm.

Khi vua Carlo mời các Nữ Tu Thờ Lạy Thánh Thể Vĩnh Viễn từ Roma đến và cấp ngân khoản để thành lập một tu viện, bá tước cũng liền cấp một số tiền để nâng đỡ Tu Viện này.

Với tất cả các cơ sở bà đã thiết lập, bà có chính sách dự thảo các luật lệ để đem ra thi hành và lập của hồi môn. Một trong các cơ sở đầu tiên là *Refugio* [Lưu Trú].

Một số lớn các phụ nữ độc thân cần được một bàn tay giúp đỡ đều tảo đến với bà bá tước. Một số người được bà giảng hòa với cha mẹ, số khác, bà cứu thoát cảnh sống ô nhục, và nhiều người khác bà lo cho có công ăn việc làm lương thiện. Cùng một trật bà đặt kế hoạch xây dựng một căn nhà cho những cô gái bất hạnh muốn cải hóa đời sống, một căn nhà đủ rộng để chứa được hai trăm người; bà xây dựng căn nhà đó tại Valdocco. Bà đặt căn nhà này được sự bảo trợ của Đức Maria, Cứu Vót Kê có tội [do đó mà đặt tên là *Rifugio -Luu Trú*], và trao cho các Nữ Tu Thánh Giuse trông nom. Sau đó, nếu có những người ăn năn thống hối ao ước trở lại cuộc đời, nhưng muốn dâng mình suốt cuộc đời bằng lời khẩn với Chúa, bà xây dựng Tu viện Thánh Maria Madalêna bên cạnh *Rifugio* [Luu Trú]. Căn nhà này chứa được bảy mươi nữ tu, trong khi đó một ngôi nhà nguyện đủ rộng để sử dụng cho cả hai cộng thể. Cạnh bên tu viện, bà xây một nhà cho các *Maddalenine* [Bé Magdalena] hoặc là những em bé dưới mười hai tuổi có vấn đề, và việc dạy dỗ được trao cho các Nữ Tu Thánh Maria Madalêna. Cuối cùng vào năm 1844, cạnh bên *Rifugio* bà xây cất bệnh viện Thánh Philomena, một bệnh viện nhỏ cho các thiếu nữ tật nguyền và đau yếu. Công việc xây cất gần hoàn tất [lúc Don Bosco bắt đầu làm nhiệm vụ tại *Rifugio*].

Như vậy, nhóm các cơ sở của Bà Barolo là môi trường công tác của Don Bosco. Sự kiện mà Cha Cafasso đề nghị ngài làm việc và Đức Tổng Giám Mục coi ngài có giá trị cho công việc rất tế nhị đòi hỏi một linh mục phải có tuổi trưởng thành và có kinh nghiệm nhiều hơn, đem lại vinh dự cho Don Bosco. Họ tin tưởng rằng nhân đức vững vàng và đời sống không có gì đáng chê trách bù đắp cho tuổi trẻ của ngài.

Don Bosco cùng Cha Borel đến chào nữ Bá tước, một góa phụ sau khi người chồng xứng đáng của bà qua đời từ năm 1838. Không phải chỉ có Torino mà nhiều tỉnh khác đều chịu ân huệ từ lòng quảng đại của bà. Don Bosco một con người từng tán thưởng những hoạt động cao quý, đã biết rất rõ khi con dịch tả tràn quét toàn vùng Torino năm 1835, người đàn bà đại lượng này lúc đó đang đi nghỉ hè gần Moncalieri, đã vội vã trở về thành phố; ngày này qua ngày khác bà

chăm sóc các người bị bệnh tại nhà riêng và tại bệnh viện, yên ủi người sắp chết và hứa sẽ lo cho người góa bụa và con cái nghèo khổ của họ, và bà đã trung thành làm như vậy. Cả hai Cha Cafasso và Borel đã nói cho ngài biết bà bá tước có tâm tính rất năng động và chỉ huy, nhưng đã hết sức cố gắng kiềm soát mình, bởi vì bà luôn ấp ủ ao ước được gia tăng nhân đức. Sự hiểu biết này sẽ hướng dẫn ngài biết cách tiếp xúc với bà.

Người phụ nữ đáng tôn quý nay đã sáu mươi tuổi. Ngay cuộc gặp gỡ đầu tiên Don Bosco đã khám phá ra một nhân đức khiêm nhường bên dưới cái vẻ uy nghi của bà, và cảm thấy sự hồi tâm và cao quý pha lẫn với tình thương và tốt bụng của một người mẹ và một mệnh phụ được phú ban có lòng bác ái. Ngài hài lòng với cuộc phỏng vấn đầu tiên này.

Bà mệnh phụ liền tiếp nhận ngài vào làm việc ngay lập tức. Nhưng trước khi đi tới *Rifugio*, Don Bosco muốn cho thấy rõ những thiếu sót trong nhiệm vụ làm tuyên úy của ngài. Ngài sợ công việc đó buộc ngài phải bỏ rơi các thanh thiếu niên của mình. Ngài vẫn muốn giảng dạy và ngồi tòa, nhưng không muốn làm tất cả nhiệm vụ của một vị tuyên úy. Ngài bằng lòng khi Cha Borel giải thích là cha này sẽ lưu tâm đến những công việc đòi hỏi hơn của nhiệm vụ này. Và ngài cũng xin được tự tiếp các thanh thiếu niên của ngài muốn đến học giáo lý. Để dẫn dụ ngài chấp nhận công việc, bà Bá tước chẳng những đồng ý mà còn cho phép ngài được tụ tập các em của nguyện xá ở khu kế cận với bệnh viện Thánh Philomena, hiện chưa được hoàn tất. Quả vậy, ngài có lý do để hy vọng công việc ngài đã khởi sự sẽ không bị dập tắt đi.

Tiếp đến Don Bosco đến thăm *Rifugio* vào thời kỳ ấy còn đang ở ngoại biên thành phố, qua cửa quan thuế miền tây và không cách quá xa bờ hữu ngạn sông Dora. Qua đó, ngoại trừ khu trú ẩn thiếu lành mạnh và những căn trại lớn mới xây đánh dấu mức xây cất mới đây của thành phố mở ra miền quê mênh mông, tất cả hầu như là cánh đồng cỏ, vừa trồng rau, những lô đất chia cắt không đều nhau, một phần được trồng trọt, hố rãnh, thung lũng và lác đác rải rác đó đây những căn chòi lợp lá cách nhau khá xa, tuy nhiên vẫn nằm



trong ranh giới nhà thờ giáo xứ Thánh Simon và Thánh Jude thuộc miền *Borgo Dora*. Don Bosco ở lại một lát để truyện trò thân mật với Cha Borel. Là quản đốc và tuyên úy của *Rifugio*, người trước đây là linh mục cố vấn cho Don Bosco khi còn là một chủng sinh ở Chieri, đã từng gìn giữ ơn gọi của ngài, giờ đây sẽ thường xuyên cùng với ngài đến giảng thuyết và đi thăm các nhà tù.

Cha Giovanni Battista Borel là một vị linh mục thánh thiện, đầy nhân đức và học thức rất được ca tụng. Người không thiếu những gì cần phải có cho một linh mục yêu mến Chúa và đáp ứng mọi nhu cầu của Giáo Hội. Người đặc biệt hăng say không biết mệt mỏi lo cho phần rỗi các linh hồn.

Một linh mục trôi vọt của Torino đã viết như sau, mà Don Bosco vẫn còn lưu giữ:

Bạn có thấy một con người tài giỏi khi làm việc không?" (Cn. 22,29) Đó là ý tưởng đầu tiên đến trong tâm trí của tôi khi tôi biết và nhớ kỹ về Cha Borel một cách sâu sát hơn. Người ta có thể nói về người mà không sợ bị lầm rằng người là một người lính quả cảm [bersagliere]<sup>90</sup> của Giáo Hội. Người luôn lúc nào cũng làm việc để cứu các linh hồn, không bao giờ từ khước làm nhiệm vụ linh mục, nếu như ngài không mắc bận; và để có thì giờ, người lấy đêm làm ngày bằng những giờ thức lâu dài. Người không bao giờ lấy ngày nghỉ và nói rằng trong tiểu sử các thánh người chưa bao giờ gặp một chương nói về ngày nghỉ của các thánh. Các giờ giải trí của người, sau bữa ăn, gồm có việc viết thư cho các vị có quyền hoặc cho những nhà giàu để xin trợ giúp các người nghèo; hoặc đi thăm bệnh nhân và phát của bố thí; người đến gặp các linh mục khác để bàn luận về các nhiệm vụ, các cuộc tĩnh tâm, việc dạy giáo lý. Đặc biệt về lãnh vực này, theo như người bạn vĩ đại là Cha Cafasso, người là vị giảng thuyết tốt nhất của giáo phận bởi vì người thạo tiếng địa phương Piemonte, các câu chuyện, các lời nói trêu đùa, những nhận xét tài tình và tài giải thích những tín điều khó hiểu bằng những các tỉ dụ phù hợp nhất. Người hay nhất khi nói chuyện với giới trẻ; chúng là niềm vui của người. Người cố gắng để làm cho người

---

<sup>90</sup> *Bersagliere* là chiến binh trong một đơn vị đặc biệt nhanh lẹ trong đạo quân Sardinia, được Tướng Alessandro Lamarmora thành lập năm 1836. [Nxb]

được hiểu, cả với những đũa dốt nát và quê mùa nhất, mà người đem ra làm thí dụ câu nói của đáng đáng kính Cha Prever của Tu hội Nguyễn xá Thánh Philip Nêri: *Thế giới kỳ cục, thì các bài giảng của chúng ta cũng phải kỳ cục luôn*. Giờ người giảng thuyết không thể đếm được, vì tại Torino, người thường phải giảng tại năm hoặc sáu cơ sở nội trong một ngày. Người cũng ngồi tòa giải tội cho một số đông vô kể những người thuộc mọi lứa tuổi hoặc thuộc mọi tầng lớp xã hội.

Don Bosco không ngừng kể cho chúng tôi nghe những giai thoại rất hay và những câu chuyện vui về công việc của Cha Borel ở trong tù, tài khéo của ngài giao tiếp với các tù nhân, và những cuộc hoán cải thình lình đầy diệu kỳ mà đức ái của ngài đã đem lại. Một ngày kia, đang khi tìm cách khuyên nhủ những tù nhân của một phòng giam lớn chu toàn bốn phận Phục Sinh của mình, một người có vẻ tỏ ra không chịu nghe lời. Cha Borel đến gần ông, và nửa đùa nửa thật, ngài nắm lấy cổ áo ông này và đem sang căn phòng bên, ở đó, ngài đã làm cho ông này phải xưng tội.

Lần khác, trong khi tám hay mười tù nhân đang nằm ngủ dưới ánh mặt trời, vị linh mục tốt lành đấy thấy bên cạnh một người còn có một chỗ trống, ngài liền nằm xuống và lấy mũ che mặt anh ta và mặt của mình nữa. Ai nấy đều phá ra cười và người đàn ông thức dậy, đứng lên và bối rối. Tuy nhiên, Cha Borel kéo anh sang một bên, nghe anh xưng tội và chúc lành bình an cho anh. Cũng với những trò tương tự, Cha đã giải tội nhiều người khác trong ngày hôm đó, và vào buổi chiều, khi thay quần áo, cha thốt lên: "Tạ ơn Chúa, chúng ta bắt được một số con cá lớn hôm nay."

Ngay từ đầu, Don Bosco và cha Borel đã trân quý nhau, và giúp nhau, hỗ trợ nhau làm việc thiện. Don Bosco viết: "Bất cứ khi nào cha ở với ngài, cha luôn nghe và học được nhiều bài học từ lòng nhiệt thành linh mục của ngài, và nhận những lời khuyên tốt lành từ ngài. Trong ba năm cha ở *Học Viện*, ngài thường mời cha tham dự nghi thức thánh, giải tội và giảng thuyết cùng ngài, đến độ cha dần dần bắt nhịp và làm quen được với công việc ở *Rifugio*. Chúng tôi thường

trò chuyện khá dài với nhau để xem có thể giúp nhau thế nào khi đi thăm trại tù và thực thi bốn phận linh mục của mình."

Và cũng như thế, hai vị linh mục của Chúa đây đều có cùng một tinh thần. Các vị trò chuyện lâu giờ về cách thức và phương thế giúp đỡ các thanh thiếu niên, là những em mà nền giáo dục thơ ấu đã thiếu sót hoặc đã không có và cần phải được chăm sóc hết sức cẩn thận từng ngày một.

Trong khi đó, căn phòng của Don Bosco ở *Rifugio* đã sẵn sàng. Nó nằm ở lối đi đầu tiên hướng ra con đường sau này gọi là *Via Cottolengo*, bên cạnh phòng cha Borel; người gác cổng sống ở tầng trệt. Don Bosco hiểu là ngài sẽ đem các em nguyện xá tới đây sinh hoạt. Ngài nhìn vào khu nhà. Ngài tập hợp các em chỗ nào đây? Việc thiếu chỗ làm cho ngài lo lắng.

Cha Borel nói: "Đừng quá lo. Lúc này cha hãy dùng phòng của cha đã, rồi sau đó mình tính sau."

Don Bosco trả lời: "Nếu như cha biết được đã có bao nhiêu em đến Nhà Thờ Thánh Phanxico Assisi."

"Khi chúng ta chuyển vào khu nhà của các linh mục gần nhà thương, chúng ta sẽ có thể tìm được chỗ thích hợp hơn."

Don Bosco trở lại Học Viện, lo lắng cho các thanh thiếu niên của mình. Cùng lúc đó, sau này ngài thường kể cho chúng tôi, ngài coi đó là ân huệ đặc biệt Chúa ban để có thể làm việc gần sát với cha Borel. Quả thế, đó là một điều an ủi lớn lao. Ngài cũng coi là mình rất may mắn khi được cùng sống dưới mái nhà với Cha Sabastiano Pacchiotti, một linh mục nhiệt thành khác làm việc cho *Rifugio*. Don Bosco cũng tạo được một tình bạn nồng ấm với vị này.

## CHƯƠNG 26

### *Một Địa Điểm Mới Cho Nguyễn Xá*

Một sự việc diệu kỳ xảy đến trong những ngày đó để yên ủi Don Bosco, vì nó tỏ lộ cho ngài những biến cố tương lai. Chúng tôi xin kể lại chính lời nói của ngài từ những trang hồi ký ngài viết:

Chủ Nhật thứ hai năm đó (1844) cha nói cho các thanh thiếu niên biết nguyện xá sẽ di chuyển về vùng Valdocco. Tuy nhiên cha thực sự lo lắng bởi vì cha không biết rõ là nơi nào, có phương tiện và có ai [sẽ giúp cha] không. Tối thứ Bảy, cha lên giường nhưng lòng thì áy náy. Nhưng đêm đó cha có một giấc mơ mới có vẻ như tiếp nối giấc mơ trước đây tại Becchi khi cha vào khoảng chín tuổi. Cha nghĩ tốt nhất nên viết xuống.

Cha mơ thấy cha đang ở giữa một đàn rất đông sói, dê lớn, dê con, chiên, cừu chó và chim. Cả một chuồng súc vật ồn ào, nhưng đúng hơn là cảnh om xòm đang đe dọa làm cho người bạo gan nhất cũng phải sợ hãi. Cha muốn chạy thoát, thì có một Bà, y phục giống người chăn chiên, ra dấu cho cha đi theo Bà và theo một đoàn súc vật lạ Bà đang dẫn đi. Chúng tôi lang thang đi không có chủ đích, ngừng lại ba lần trên đường đi, mỗi lần ngừng lại nhiều con vật chuyển dạng thành chiên, do đó số chiên tiếp tục tăng thêm. Sau một quãng đường dài, cha thấy cha đang ở giữa một cánh đồng cỏ, có các con vật đang gặm cỏ và đùa giỡn không có ý cắn nhau.

Cha đã mỏi mệt và muốn ngồi xuống bên lề đường, nhưng Bà chăn chiên mời cha cứ tiếp tục đi. Đi được quãng ngắn, cha đến một cái sân chơi rộng chung quanh có hành lang, với một ngôi thánh đường ở một đầu. Tại đây cha nhận thấy bốn phần năm số con vật đã trở thành chiên. Số lượng bây giờ rất đông. Lúc này có nhiều người chăn chiên trẻ tuổi đến trông nom chúng, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn rồi bỏ đi. Sau đó có một sự việc phi thường xảy ra: nhiều con chiên trở thành người chăn chiên, và chúng tăng thêm con số để lo cho đoàn chiên. Khi số người chăn chiên quá nhiều, họ chia ra và đi nơi khác để lùa các con vật lạ khác vào những cái chuồng nhỏ.

Cha muốn rời khỏi, bởi vì cha nghĩ đã đến giờ dâng Thánh Lễ, nhưng Bà chăn chiên bảo cha nhìn về phía nam. Khi nhìn, cha thấy một cánh đồng

trồng bắp, khoai tây, bắp cải, củ dền, rau diếp và nhiều loại rau khác. “Nhìn lại đi”, Bà nói. Cha làm như vậy và thấy một ngôi thánh đường đồ sộ. Trên gác đàn, cha thấy nhiều ca viên và nhạc sĩ như đang muốn mời cha hát Lễ. Trên một lá cờ trắng trong ngôi thánh đường có thêu hàng chữ lớn *HIC DOMUS MEA, INDE GLORIA MEA* [Đây là nhà Ta, từ đây vinh quang của Ta tỏa rạng]. Vẫn đang còn mơ, cha hỏi Bà chỗ cha đang ở đâu và ý nghĩa cuộc đi, các chỗ dừng lại, căn nhà, ngôi thánh đường này và ngôi thánh đường khác. Bà trả lời: “Con sẽ hiểu được mọi sự, khi với con mắt xác thịt con sẽ nhìn thấy tất cả những cái bây giờ con thấy trong trí khôn.” Cha nghĩ cha đã tỉnh, nên cha nói, “Con nhìn thấy rõ, với con mắt bằng thịt; con biết con đi đâu và con sẽ làm gì.” Ngay lúc đó, chuông nhà thờ Thánh Phanxico Assisi vang kinh *Ave Maria* và cha tỉnh thức.

Giấc mơ kéo dài hầu như suốt đêm và có nhiều chi tiết khác nữa. Lúc đó cha chỉ hiểu chút ít bởi vì không tin vào mình, cha mới tin có chút đỉnh. Khi sự việc tuần tự thành hình, cha bắt đầu hiểu. Thật vậy, sau này, giấc mơ này cùng với giấc mơ khác, làm thành căn bản cho kế hoạch của cha tại *Rifugio*.

Trong Chủ Nhật thứ hai tháng Mười, 1844, lễ kính Đức Trinh Nữ, Don Bosco nói với đám thanh thiếu niên rằng nguyện xá sẽ di chuyển tới một nơi khác gần *Rifugio*. Lúc đầu chúng bực bội, nhưng khi bảo đảm với các em là địa điểm mới sẽ lớn hơn, thích thú hơn và thoải mái hơn khu nhà thờ Thánh Phanxico Assisi, và chúng sẽ có thể ca hát, chạy, nhảy và vui chơi thật thỏa thích, chúng hết sức vui mừng. Mỗi em mong đợi sớm đến Chủ Nhật sau để xem sự việc mới mà chúng đang cầu mong sẽ như thế nào. Don Bosco cũng bảo chúng, vì lý do riêng, chúng hãy đến vào buổi chiều, chứ đừng đến vào buổi sáng.

Vì thế, vừa quá trưa ngày Chủ Nhật thứ ba tháng Mười, là ngày lễ kính Đức trinh khiết của Đức Maria, một đoàn thanh thiếu niên đủ mọi lứa tuổi và hoàn cảnh chạy đến Valdocco tìm Don Bosco và nguyện xá mới. “Don Bosco ở đâu? Nguyện xá ở đâu? Don Bosco, Don Bosco!” Như một cuộc đi xâm chiếm! Nghe những tiếng hò la huyên náo, những người hàng xóm ra khỏi nhà, sợ các em đến với ý đồ tội lỗi. Không một ai trong họ biết Don Bosco hoặc cái Nguyện Xá của ngài, cho nên họ la to: “Ai mà biết Don Bosco! Nguyện xá nào?”

Cút đi, đồ vô lại.” Nghĩ rằng người ta coi thường mình, các thanh thiếu niên càng hô to lên điều chúng đang đòi hỏi, các người hàng xóm bắt đầu nổi sùng và đe dọa đánh đập chúng. Sự việc bắt đầu có sự không hay, khi Don Bosco bị dội vì tiếng la ãm ãm, nhận ra các bạn trẻ đang tìm mình và cái nguyện xá mới. Ngài nghe tiếng chúng lập đi lập lại: “Người bảo chúng tôi đến đây! Ai biết người ở đâu không?” Rồi một cậu nhỏ chỉ vào cánh cửa và nói lớn tiếng: “Don Bosco sống ở đó! Xin đi theo tôi.” Đến lúc đó, Don Bosco mới ra khỏi nhà.

Khi xuất hiện ngài được chào với tiếng la ãm ãm: “Ồ! Don Bosco, Don Bosco! Nguyện xá ở đâu? Chúng con tất cả đến đây. . .” Tất cả các em chạy đến với ngài và mọi lời tranh luận chấm dứt, Khi tiếng ãm ãm dịu xuống, cơn giận của lối xóm trở thành sự kinh ngạc. Với con mắt nhìn chăm chặp, họ hỏi nhau ông linh mục này là ai, bạn trẻ này là ai, v. v. . Khi bạn trẻ hỏi nguyện xá ở đâu, Don Bosco nói với chúng nguyện xá thực sự chưa sẵn sàng, nhưng trong lúc này chúng cứ đến phòng của ngài, đủ rộng để chứa nổi chúng. Bạn trẻ ùa nhau lên cầu thang, đưa nào cũng muốn tranh được là đưa đầu tiên vào phòng Don Bosco. Chúng ngồi vào giường, ngồi lên bàn, ngồi cả lên thành cửa sổ. Chủ Nhật hôm đó, mọi sự đều tốt đẹp, mặc dầu chúng chưa được chơi hết sức mình trong giờ chơi. Nhưng chúng hết sức thoải mái. Lối cư xử tốt lành và nhân từ của Don Bosco, những lời chọc cười và các câu chuyện khôi hài bù lại cho khu vực chặp chặi. Như đã làm ở khu nhà thờ Thánh Phanxico Assisi, ngài dạy chúng ít điều giáo lý, và mấy câu kinh, kể cho chúng nghe mấy chuyện có tính cách xây dựng, hướng dẫn chúng hát một bài thánh ca kính Đức Trinh Nữ.

Chủ Nhật sau, gặp rắc rối lớn. Nhiều em ở khu lân cận cũng đến, không còn đủ chỗ. Các em ở khắp mọi chỗ: trong phòng Don Bosco, dọc theo hành lang, trên cầu thang. Trong phòng, Don Bosco dạy giáo lý, cắt nghĩa Phúc Âm, còn trên cầu thang, Cha Borel, đến giúp đỡ, cũng làm như vậy với các em ngồi chặp khắp cầu thang. Giờ chơi của chúng [trong một khu vực đông người như vậy] như là một vở hài kịch. Một cậu bé đốt lửa, cậu khác đập tắt; ở đây một cậu quét

sàn nhà mà chưa lau ước trước; cậu khác hút bụi; có vài cậu rửa chén bát và đang khi rửa thì làm rơi bể đồ. Cái nhíp, cái xúc than, cái thùng, cái ấm nước, thùng đựng rác, ghế, sách, quần áo, giày dép, nói tắt mọi vật thấy trước mắt đều bị lật nháo nhào, đổ lộn lộn. Trong khi các thiếu niên lớn tuổi và có trí suy xét cố gắng cất mọi thứ vào chỗ đúng chỗ. Còn Don Bosco thân yêu của chúng ta, nhìn với vẻ mặt vui tươi, và ngài chỉ xin chúng cẩn thận đừng làm vỡ hoặc làm hư hỏng đi mà thôi. “Bác ái phải kiên nhẫn,” (1 Cor. 13, 4) và quả vậy, đã nhiều năm Don Bosco thực hành đến bậc anh hùng nhân đức nhin nhục bằng việc tự kiểm chế giữa chỗ huyền não, giữa các người trẻ quê mùa!

Tình trạng này vẫn tiếp tục trong sáu tuần lễ. Buổi sáng, sau khi giải tội xong, Don Bosco đem chúng đi dự Thánh Lễ tại nhà thờ này hoặc nhà thờ khác trong các khu vực lân cận. Đôi khi ngài để cho chúng chọn: “Hôm nay chúng ta đi lễ ở đâu?” ngài hỏi chúng. Có nhiều câu trả lời. Mấy em la lớn *La Consolata* [Nhà thờ Đức Mẹ Yên Ủi]. Nhưng em khác muốn đến các nhà thờ ở nơi khác, chẳng hạn như *Monte dei Cappuccini* [Đồi Capuchin], *Sassi* hoặc *Crocetta* [ở ngoại vi thành phố]. Rồi chúng bàn với nhau, với Don Bosco đứng ở giữa, và chọn đi đến nhà thờ nào được Don Bosco chấp thuận, trên đường đi cùng lần chuỗi Mân Côi. Thường thì đến *La Consolata* nhiều hơn. Ban chiều chúng thường tham dự giờ chầu Thánh Thể tại trường Thánh Barbara. Các sư huynh cai quản trường này sẵn sàng để cho Don Bosco được sử dụng nhà nguyện của trường, bởi vì đôi khi ngài giúp giảng thuyết và giải tội cho các học sinh của họ.

Tuy nhiên các việc đạo đức khác khó lòng mà thực hiện được. Nhiều cựu học sinh bây giờ còn nhớ. Buổi sáng ngày lễ các Thánh, tất cả các em đều muốn xưng tội. Nhưng làm sao có thể được? Chỗ nào cũng chật ních các em, trong khu vực của Don Bosco, các phòng kế cận, mà chỉ có hai linh mục giải tội cho gần 200 em, chật như xếp cá mòi trong hộp. Chúng ta không thể nào để như vậy được,” Cha Borel lần đó nói thế. “Chúng ta phải tìm một chỗ nào cho phù hợp hơn.”

Don Bosco liền xin được diện kiến Đức Tổng Giám Mục Frasoni và trình cho người là ngài đã làm theo điều người chấp thuận và các

lợi ích đã đạt được, nhưng còn nhiều thiện ích hơn nữa sẽ đến. Đức Tổng Giám Mục hoàn toàn biết rõ sự quan trọng của công việc này, nhưng nhìn thấy trước sẽ có một số các cha xứ phản đối, người khôn ngoan hỏi: “Các em có thể trở về giáo xứ của chúng được không?”

Don Bosco trả lời; “Nhiều em không đến từ Torino. Chúng là di dân và không còn biết mình thuộc giáo xứ nào. Chúng ăn mặc rách rưới, thổ ngữ của chúng không ai hiểu được, và chúng lại không hiểu tiếng Ý hoặc không biết làm sao để người ta hiểu chúng được. Một số em nay đã lớn nên không dám đi học [giáo lý] với các em nhỏ tuổi hơn. Những em sống trong thành phố vì cha mẹ bỏ rơi hoặc bị dụ dỗ ham vui hoặc bởi bạn xấu, không bao giờ hoặc ít đi đến nhà thờ,”

Không cần phải nói thêm nữa, vì Đức Tổng Giám Mục thân tình trả lời: “Cha cứ về đi và làm điều gì cha nghĩ là tốt nhất. Tôi cho cha mọi phép tắc cha cần. Xin Chúa chúc lành cho cha và cho công việc cha làm. Tôi sẽ không quên giúp đỡ cha mọi điều tôi có thể giúp. Như điều cha trình, tôi biết cha cần phòng ốc rộng hơn và một nơi thích hợp hơn. Hãy gọi cho Bá tước Barolo. Tôi cũng sẽ viết thư cho bà ấy. Bà ta có thể làm điều gì để giúp cha và có thể cho cha khu vực gần *Rifugio*.”

Don Bosco thăm bà bá tước. Bởi vì bệnh viện Thánh Philomena chưa sẵn sàng cho tới tháng Tám năm sau tức năm 1845, nên bà mệnh phụ quảng đại đồng ý biến hai phòng rộng dành làm chỗ ở cho các linh mục kế cận với khu nhà, thành nhà nguyện. Muốn tới chỗ này, người ta phải đi vào cổng chính của Bệnh viện và đi bộ qua lối đi giữa bệnh viện và Tu hội Cottolengo, dẫn đến khu ở của linh mục. Một cầu thang bên trong đi lên tầng lầu ba, được dự trù làm phòng giải trí cho các linh mục. Tầng lầu hai dành làm khu cư ngụ cho các vị khi các vị chuyển từ *Rifugio* sang.

Đây là chỗ Chúa Quan Phòng chọn làm thánh đường đầu tiên cho Nguyện Xá của chúng ta. Đức Tổng Giám Mục, trong văn thư ký ngày 6 tháng Mười Hai [1844], ban cho Don Bosco năng quyền làm phép nguyện đường này, dâng Thánh Lễ, làm giờ chò Châu Phép Lành và mở các tuần tam nhật và cửu nhật. Đồ đạc được đem tới



sớm sau khi được báo. Ở đó có một bàn thờ gỗ giống hình cái bàn, với chén thánh và khăn thánh, một nhà châu mạ vàng với một cái ngai nhỏ và hai Thiên Thần Cherubim quỳ gối thờ lạy, một áo lễ hai mặt, một cái khăn stola cũ, những dụng cụ cần thiết khác và bốn cái áo cho người giúp lễ. Bá tước Barolo cấp cho 70 *lire* để mua hai mươi chân nến, 30 *lire* mua thảm và 20 *lire* mua áo các phép.

Nhà nguyện được sử dụng lần đầu trong một ngày sẽ được luôn luôn nhớ đến: ngày 8 tháng Mười Hai, ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm, mà Don Bosco đặt nguyện xá và các con cái thiêng liêng của mình dưới sự bảo vệ của người Mẹ. Trong ngày lễ này, ngài làm phép ngôi nhà nguyện thứ nhất kính thánh Phanxicô Salê, dâng Thánh Lễ và cho một số thanh thiếu niên rước Minh Thánh.

Có nhiều sự việc khiến cho nghi thức này đáng nhớ. Thứ nhất, cái nghèo của ngôi nhà nguyện: không có ghế dài, không có bàn quỳ hoặc ghế ngồi riêng, bàn quỳ, vài ba cái ghế dài xộc xệch, những cái ghế cũ và vật dụng xộc xệch. Nhưng Chúa Quan Phòng đã không chậm trễ đến giúp họ, hoặc những người có lòng quảng đại không bao giờ quên họ. Thời tiết chưa bao giờ tệ hơn thế; tuy nhiên vẫn không ngăn cản một số đông các em lui tới, bởi vì chúng yêu nguyện xá và Don Bosco. Tuyết đóng dày đặc dưới đất và vẫn còn đang rơi nặng, giống như một trận bão tuyết trên núi. Vì trời cực kỳ lạnh buốt, bắt buộc phải có một lò than lớn rực đỏ đặt trong nhà nguyện. Một số người còn nhớ khi khiêng nó ngoài trời trong lúc tuyết đang rơi, các cục than nổ tí tách làm cho các em thêm thích thú. Tuy nhiên điều mà các em không bao giờ quên là nước mắt Don Bosco chảy xuống hai bên má trong Thánh Lễ. Ngài vui mừng lau nước mắt, vì được thấy nguyện xá trở nên mạnh hơn. Giờ đây ngài có thể tập hợp một số lớn các em để dạy về đời sống người Kitô hữu và kéo các em ra khỏi những nguy hiểm do lối sống vô luân vô đạo bành trướng.

## CHƯƠNG 27

### *Một Vị Bảo Trợ trên Thiên Đàng*

Mọi việc bắt đầu thành hình trong nguyện xá mới này. Một người quảng đại tặng một số ghế dài đóng để cho các em ngồi được thoải mái khi tham dự các việc đạo đức trong nhà thờ. Tên Thánh Phanxicô Salê đã trở thành cái tên gia đình và từ ngày thành lập, Don Bosco đã quyết định ngày lễ kính vị thánh rất thân thương này phải được mừng kính long trọng.

Chúng ta có thể hỏi: “Vì sao Don Bosco lại bỗng dung cung hiến nguyện xá cho Thánh Phanxicô Salê?” Trong khi còn ở *Học Viện Mục Vụ* Don Bosco đã quyết định trong tâm trí đặt mọi công cuộc ngài làm dưới sự bảo trợ vị Tông đồ Chablais,<sup>91</sup> tuy nhiên trước khi nói ra ý định này của mình, ngài đợi ý kiến của Cha Cafasso về điểm này. Và Cha Cafasso đã có ý như vậy. Một hôm, khi nói chuyện với Cha Borel về các khó khăn Don Bosco đang gặp phải, sự kiên nhẫn của ngài trong mọi việc sắp xếp, và sự tiếp tục lớn mạnh của nguyện xá, Cha Cafasso nhận thấy rằng, cho đến nay, công việc này chưa được đặt dưới sự bảo trợ của một thánh bổn mạng. Sau cuộc bàn thảo vấn đề, người đề nghị Thánh Phanxico Salê và Cha Borel tán đồng. Don Bosco cũng đồng quan điểm vì ba lý do.

Thứ nhất, vì Bá tước Barolo, khi ước muốn giúp Don Bosco, đã đặt kế hoạch thiết lập tại *Rifugio* một tu hội các linh mục dưới tước vị này, để lo cho các nhu cầu thiêng liêng không riêng gì cho nhiều cơ sở đã thành hình, mà còn cho những cơ sở bà dự trù thiết lập sau này. Trong số đó có ký túc xá Barolo và một trường học ở Torino, có thể nhận được trên một trăm thiếu nhi dưới mười hai tuổi. Trường này sẽ lấy tên Thánh Giuse và nằm trong quần thể cơ sở của *Rifugio*.

---

<sup>91</sup> Thánh Phanxico Salê đã lao nhọc trong việc cải đạo các người theo Calvin trong vùng này từ 1594 đến 1599. Ngài được đặt làm giám mục phụ tá của Genève và năm 1602, người làm giám mục chính tòa tại đây. [Nxb]

Với ý tưởng đó trong tâm trí, bà cho dựng một bức tranh vẽ hình Thánh Phanxicô Salê trên lối vào hội trường khu cư xá các linh mục.

Thứ hai, công việc Don Bosco thực hiện nhằm vào hạnh phúc các thanh thiếu niên đòi hỏi phải bình tĩnh và chịu đựng, và do đó ngài ước muốn đặt mình dưới sự bảo trợ đặc biệt của một vị thánh gương mẫu hoàn hảo về nhân đức này.

Ngoài ra còn một lý do khác nữa. Trong lúc này, có nhiều sự sai lầm, đặc biệt phái Tin Lành bắt đầu quý quyết xâm nhập vào hàng ngũ giới thấp kém tại Piemont, nhất là ở Torino. Do đó, Don Bosco tôn kính vị thánh này, xin người bầu cử với Chúa can thiệp mạnh mẽ để chinh phục các linh hồn về cho Chúa, cùng với kiến thức và lòng can đảm chiến đấu mạnh mẽ chống lại những kẻ thù mà vị thánh đã chiến thắng trong suốt đời mình vì danh Thiên Chúa và Giáo Hội và đã đem lại lợi ích cho vô số kẻ các linh hồn. Nói tắt một lời, vào lúc đó, Don Bosco tin rằng tinh thần của Thánh Phanxicô Salê là thích hợp nhất cho việc giáo dục và nâng cao trình độ giới lao động.

Ngài đã nghiên cứu sâu rộng đời sống và công việc của vị tông đồ đáng tôn kính này, và khi nói chuyện với các thanh thiếu niên của mình lúc đó và cả sau này, ngài nói đến những lời nói hoặc các giai thoại trong cuộc đời của vị thánh. Trên hết ngài cố gắng mô tả cho chúng sự hiền từ của vị thánh đã đem trở về với Giáo Hội rất nhiều người rối đạo.

Nhiều năm sau, Cha Giovanni Bonetti viết: “Ngài nói với chúng tôi về tính tình của Thánh Phanxicô Salê khi còn là một trang thanh niên. Người không được ban cho bản tính hiền lành, nhưng sau này đã có được do phải trả giá với nhiều hy sinh. Như Don Bosco nói, chúng tôi đã đem ra áp dụng những lời ngài nói về người, bởi vì chúng tôi được biết do lời ngài thú nhận, khi còn là một cậu bé ngài có tính nóng, hung hăng, mạnh bạo và không kiên nhẫn khi bị chống đối; thật vậy, nay chúng tôi biết ngài là gương mẫu của sự hiền hòa, an bình, đã tỏ ra rất tự chế không bao giờ để bị hối thúc bởi các vấn đề xảy đến. Chúng tôi xác tín rằng ngài đã phải thực tập sự tự chế

liên tục đến mức anh hùng để thành một bản sao tình yêu tha nhân của Thánh Phanxicô Salê.”

Từ đó, nguyện xá đã khởi đầu tốt đẹp trong các nhà nguyện dâng kính cho vị giám mục Genève vĩ đại. Don Bosco viết: “Khi tin tức loan ra có một ngôi nhà thờ nhỏ chỉ dành riêng cho các thanh thiếu niên [nam], với các việc phụng vụ riêng cho chúng và một chỗ chúng có thể tự do đến và đi, chạy và nhảy, có nhiều em trai khác trong vùng Valdocco bị lôi kéo đến mà cha mẹ toàn thuộc giới lao động. Nhà nguyện của chúng ta tới lúc đó chỉ mới bắt đầu được gọi là *nguyện xá*, lại dần dần trở thành nhỏ hẹp. Chúng tôi cố sắp xếp, nhưng cũng phải lấn sang các phòng ngủ, nhà bếp, hàng lang, và cả tiền đường. Lớp dạy giáo lý được dạy ở mọi xó xỉnh, bất luận chỗ nào để trống: toàn thể các nơi đều trở thành một nguyện xá.” Không cần phải nói, Don Bosco gặp khó khăn trong việc kiếm được người tình nguyện giúp ngài. Một số em lớn tuổi được ngài huấn luyện để trông coi vài ba lớp học. Các em được tập trung trong phòng của ngài các ngày trong tuần khi ngài rảnh không bận nhiệm vụ linh mục để dạy dỗ, khuyến khích chúng với những món quà nhỏ theo cách thức thân tình đáng yêu của ngài.

Trong các ngày Chủ Nhật và lễ trọng, các em tuôn đến để xưng tội, dự Thánh Lễ, và rước Mình Thánh Chúa. Sau Thánh Lễ, Don Bosco giải thích vắn tắt bài Phúc Âm. Buổi chiều, ngài dạy cho chúng học giáo lý và các bài thánh ca. Sau đó, ngài vắn tắt dạy chúng theo trình độ hiểu biết của chúng, và đưa rất nhiều ví dụ hấp dẫn. Sau đó, chúng hát kinh cầu Đức Bà, rồi Don Bosco ban phép lành Thánh Thể vốn không phép được giữ lại trong nhà nguyện vào các ngày trong tuần. Trước và sau các việc đạo đức, các em chơi các trò chơi và vui đùa dưới sự trông nom của Don Bosco, Cha Borel, cánh tay mặt của ngài, và các em có tính chất tốt lành và chững chạc hơn. Sân chơi của chúng là lối đi hẹp giữa Dòng Thánh Maria Madalêna và bệnh viện Cottolengo, dẫn tới nơi công cộng và con đường trước phòng của các linh mục. Don Bosco thường hay kiểm soát các lô đất kế cận để chắc

chấn không có em nào lang thang đi tới đó. Ngài cố dùng mọi cách để kéo chúng về nguyện xá. Ngài cho chúng chơi banh, ném banh<sup>92</sup>, đánh đáo<sup>93</sup> và ném trúng cọc. Ngài cũng hứa một ngày không xa, cung cấp cho chúng đàn đu và dụng cụ chơi khác, dạy cho chúng tập thể thao, ca hát, chơi các nhạc khí và nhiều thứ khác nữa. Thịnh thoảng ngài cho chúng quà bằng các mẫu ảnh đeo, ảnh tôn giáo và trái cây tươi hoặc cho chúng ăn sáng hoặc ăn dặm buổi chiều; những lần khác, cho các em nghèo quần, áo, và giày dép. Ngài thường liên lạc với cha mẹ để dặn họ chăm sóc con cái hơn.

“Tuy nhiên,” Don Bosco viết, “trên hết việc ân cần đón tiếp là điều lôi kéo các em tới. Để đạt được kết quả tốt trong việc giáo dục các thanh thiếu niên, trước hết phải chiếm được tình yêu của chúng; rồi chúng mới sợ làm mình mất lòng. Các em biết Don Bosco yêu thương chúng và luôn luôn thương yêu chúng. Quả thực, ngài biết tên gọi, tên họ tất cả từng em một, và còn nhớ những em không còn đến nguyện xá. Điều này chúng tôi sở dĩ biết do Cha Borel nói với chúng tôi, và đã được chứng thực, mặc dầu số em ngài săn sóc, dầu ở nội trú hoặc đến học ban ngày, có đến cả ngàn em.

Trong thời gian này vào khoảng cuối năm 1844, Don Bosco khai trương và dần dần bành trướng các lớp học ban tối và ngày Chủ Nhật. Các lớp này mau chóng được mở ra khắp miền Piemont và bây giờ được thiết lập rộng rãi khắp nước Ý. Đây là một công tác bác ái, một công việc cần thiết nếu người ta hiểu được các linh mục không thua kém bất kỳ ai trong việc cố võ thiện ích chung. Do vậy, trong các ngày Chủ Nhật và ngày lễ trọng, sau việc thờ phượng, và các ngày trong tuần vào buổi tối, trừ ngày thứ Bảy và các ngày vọng lễ buộc, nhiều em, tới giờ nói trên đều đến nơi ở của các linh mục [gần *Rifugio*]. Don Bosco, Cha Borel luôn sẵn sàng để giúp, biến các phòng ngủ của mình thành các lớp học và dạy các em học đọc viết cơ bản. Mục đích của các ngài không phải chỉ nguyện giúp các thanh thiếu

---

<sup>92</sup> Loại banh chơi ở ngoài trời trong sân chơi hẹp.

<sup>93</sup> Hòn sỏi dẹp dùng để đánh đáo lỗ.

niên mau chóng nắm vững được tay nghề: buôn bán hoặc tay nghề, mà còn trên hết gia tăng việc học đạo qua việc đọc và học giáo lý. Tuy nhiên Don Bosco và Cha Borel đã biết được một số các em không có thể đọc chữ nên khó mà học được do chỉ lắng nghe thầy nói. Tuy nhiên, những lớp học đọc và viết cơ bản là dấu chỉ có lợi cho một số rất đông các em. Làm việc để kiếm sống và do đó không thể tới trường, chúng bị mù chữ, thiếu căn bản giáo dục phổ thông, nên bất lợi nặng nề cả về vật chất.

Lúc này, Don Bosco đặt trọng tâm vào thanh thiếu niên mới được thả ra khỏi nhà tù. Ngài biết chúng thực tâm muốn quên quá khứ, sống một cuộc đời được tôn trọng, thực hành đạo và trở thành một công dân lương thiện, nếu như chúng tìm được ai đó ra tay giúp đỡ, một người nào đó cho chúng được vài điều gì làm khuây khoả trong ngày Chủ Nhật và các ngày lễ nghỉ, giúp chúng tìm được một công việc với một người chủ lương thiện và quan tâm ít nhiều đến chúng.

Chính trong khi ở *Rifugio* Don Bosco đã nắm vững được ý nghĩa của việc *làm một người thợ may*, có nhiệm vụ vá lại những quần áo sờn rách,<sup>94</sup> một câu mà ngài thỉnh thoảng nhắc lại cho các em. Điều này gọi lên sự tò mò khiến chúng thường hỏi ngài khi nào và cách nào mà ngài thấy mình là một người thợ may. Nhưng trong nhiều năm qua, ngài chỉ trả lời: “Nếu ích lợi cho chúng con, hoặc làm sáng danh Chúa, cha sẽ nói cho các con biết.”

Trong lúc này, khi giúp Cha Borel giải tội cho các thanh thiếu nữ ở *Rifugio*, ngài tiếp tục giảng thuyết trong các thánh đường thành phố và giải tội tại nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi. Ngài không thể tách ra khỏi Cha Cafasso, và trung thành theo lời khuyên trong Sirach: “Hãy năng đến với một người đạo đức, người mà ngươi biết vẫn tuân giữ lệnh truyền; người tâm đầu ý hiệp với ngươi, biết cảm thông khi ngươi lầm lỗi, có lòng trí như ngươi và cảm thông khi ngươi sa ngã.”

---

<sup>94</sup> Trong một giấc mơ, khi còn ở chủng viện, Don Bosco thấy mình là một linh mục đang mặc áo lễ và đeo giây stola, ngồi trong một tiệm may và vá quần áo cũ. x. *Bộ I*, tr. 285. [Nxb]

[Sir. 37, 12] Cha Cafasso đáp trả và dành cho ngài một phòng tại *Học Viện* để thỉnh thoảng ngài có chỗ đến và lo việc nghiên cứu, không bị ai quấy rầy, vì trong những ngày làm việc đầu tiên ở nguyện xá, người không có những sách vở cần cho việc viết những tập sách nhỏ để bênh vực và loan truyền đức Tin.

Thư viện của *Học Viện* có đầy đủ sách. Trong nhiều năm Don Bosco tới đây mỗi ngày, vào khoảng lúc bốn giờ chiều và ở lại cho tới chín giờ. Vài người giúp việc đưa ngài về nhà. Sau này, thấy không thể đến trong những giờ ban chiều, ngài thu ngắn giờ học từ mười một giờ cho tới trưa, và sau này lâu lâu mới đến lúc ban tối. Tuy nhiên đầu cho việc ở lại lâu hay ngắn, ngài không bao quên đến thăm người thầy và ân nhân mà ngài hoàn toàn tín nhiệm. Mục đích của ngài không chỉ để thảo luận với Cha Cafasso vài điểm về thần học luân lý, các quy tắc đời sống thiêng liêng hoặc các việc liên quan đến nguyện xá, nhưng còn để tìm sự soi dẫn từ đời sống thánh thiện và nhất là đời sống ăn năn đền tội của người. Có lúc, Don Bosco cố gắng khuyên dụ người bớt cứng rắn với chính mình điều mà người cho phép các sinh viên mình làm. Trong bản viết tay của Don Bosco chúng ta tìm thấy một bài nói đến những cuộc thăm viếng này:

Cha Cafasso đã ở tại *Học Viện* mười năm. Bữa điểm tâm của người chỉ có bánh mì khô không thêm gì khác và có khi không ăn gì hết! Người còn hạn chế chỉ ăn mỗi ngày một bữa, với cháo và một đĩa nhỏ. Ban đêm, ngay cả mùa đông, người chỉ ngủ có năm giờ. Vì lý do công việc nhiều, có lần tôi khuyên người nên làm việc gì phù hợp với sức vóc yếu ớt của người. “Ôi!” người tươi cười đáp, “sẽ có lúc tôi phải dành thêm cho cái thân xác này; nhưng tôi không muốn làm vừa lòng nó sớm hơn như tôi phải làm.”

Những lần khác, tôi kính cẩn trách người và chỉ cho người thấy sự khắc khổ sẽ làm hại sức khỏe đã yếu kém của người, nếu cứ cho phép làm nhiều hơn nữa thì ngay bây giờ sức khỏe của người mỗi ngày sẽ mỗi sa sút, nhưng người đáp lại: “Ôi! Thiên Đàng, Thiên Đàng! Người cho người lên với người có sức vóc và sức khỏe thế nào đây!”

Những điều này và các gương sáng về nhân đức tương tự như thế được Don Bosco luôn giữ lại trong tâm hồn và làm cho người khác nhận biết khi chính ngài tự đem ra thực hành, như chúng ta sẽ thấy trong câu chuyện về cuộc đời của ngài sau này.

Năm 1844 sắp kết thúc và lễ Giáng sinh đã sắp đến. Ngay từ đầu, Don Bosco ngay từ sớm đã bắt đầu dạy các em giúp lễ cho đúng và như thế việc cử hành thánh vụ được làm một cách thích đáng. Nghi thức long trọng được làm với việc Rước Lễ, mà đối với Don Bosco là hồng ân đáng quý hơn hết. Sau khi dạy các em thanh tẩy tâm hồn qua bí tích thống hối, bí tích Mình Thánh Chúa được ngài cho là phương tiện giáo dục đáng quý nhất giữ gìn chúng tránh xa các nét xấu và phạm tội. Chúa ngự vào khi rước lễ sẽ đóng ấn trong tâm hồn chúng các bài học Don Bosco đã dạy và đáp trả Người bằng tình yêu. Điều này sẽ cho thấy ảnh hưởng của Don Bosco trên các em. Điều này cũng giải thích việc Don Bosco dễ dàng dạy chúng biết cách sống tốt lành và ngoan ngoãn.

Trong khi nhận được nhiều yên ủi rất xứng đáng này, Don Bosco khỏi sự tìm kiếm các phương tiện để giúp điều hành nguyện xá của mình. Có lẽ Cha Cafasso đã đề nghị ý kiến này, tập cho ngài quen để biết cách đối phó với những khó khăn trong việc điều hành công cuộc như vậy, song luôn luôn sẵn sàng giúp ngài trong các lúc khẩn cấp. Don Bosco rất ngần ngại phải đích thân đến gặp các người giàu có để xin giúp đỡ tài chánh, và bối rối khi gặp sự chối từ. Chỉ vì ở Torino, không có lệ các linh mục đến gõ cửa các nhà để xin bố thí. Có nhiều cơ quan bác ái đã được thiết lập phát triển và tự cung cấp nhờ có lợi nhuận lớn lao. Cha Cottolengo tự mình không ra ngoài tìm sự giúp đỡ: họ tự động đến với người. Phần Don Bosco tự hạ mình xuống vượt thắng ngại ngùng để làm theo thánh ý Chúa mọi ngày trong cuộc sống, được Chúa ban cho gặp được dễ dàng trong những bước đầu ra đi trên con đường chông gai.

Cha Borel xác tín công cuộc Don Bosco thực hiện rõ ràng là việc của Chúa Quan Phòng, nên giúp ngài mạnh thêm bằng mọi cách



người có thể làm được. Đây là điều người nói với Cha [Micae] Rua và lần nữa vào năm 1870 với Cha Phaolo Albera:<sup>95</sup>

Khi Don Bosco tới Torino, ngài có vẻ rụt rè và thận trọng, nhất là khi ngài quyết định đi xin trợ giúp cho nguyện xá. Lần cúng đầu tiên 300 *lire* ngài nhận được là như sau. Tôi là người thường đến thăm gia đình Genella giàu có và quý phái, và tôi đã nói với họ về con người của Don Bosco, một linh mục trẻ. Tôi đã tả cho họ biết công cuộc và kế hoạch tương lai của ngài; tôi xin họ hãy quảng đại giúp ngài, và hứa bảo ngài sẽ đến thăm để được gặp mặt và nhờ đó hiểu và sẽ khâm phục ngài. Sau đó tôi ca tụng những người tốt bụng này với Don Bosco, nói về việc họ từng đóng góp cho công cuộc bác ái và đề nghị ngài đến thăm họ. Ban đầu ngài lưỡng lự, bảo rằng họ hoàn toàn xa lạ với mình, nhưng sau cùng ngài đồng ý và ra đi. Ngài được họ đón tiếp thân tình và sau cuộc nói chuyện vắn tắt, ngài chiếm được lòng ngưỡng mộ và khen ngợi của họ, rồi khi ngài ra về, họ trao cho ngài 300 *lire* [để sử dụng] cho các em. Vẫn không cho ngài biết, tôi dọn đường cho ngài đến nơi khác cùng một cách thức như vậy, và ngài sớm có nhiều ân nhân khác ở Torino.

Bao nhiêu hy sinh lớn lao của Don Bosco được tiết lộ năm 1886. Ngài xin một số em lớn tuổi của nguyện xá đi kêu gọi các người trong thành phố và viết thư riêng gửi cho các bạn hữu và các người quen biết cũ, xin họ dâng cúng, vì từ lúc Don Bosco đau yếu, ngài không còn khả năng đáp trả các nhu cầu của nhà được nữa. Khi có em nào phản đối lấy lý do chúng không có tâm địa nào làm như vậy được, bởi chúng không có tính tự nhiên bạo dạn như ngài, Don Bosco nói; “A! Các con không hiểu cha trả giá thế nào khi đi xin dâng cúng.” Quả vậy, ngài từng vượt lên tính nhút nhát và lòng vị nể phàm nhân. Ngài đi ăn xin để làm vinh danh Thiên Chúa và vì nhu cầu khẩn thiết của các trẻ mồ côi với niềm xác tín là ngài đem lại cho người giàu một dịp để họ làm việc thiện, tức là ngài cũng đem lại cho

---

<sup>95</sup> Là những người kế vị thứ nhất [năm 1888] và thứ hai Thánh Gioan Bosco [1910].

họ một ân huệ. Chúa chúc lành cho lòng khiêm nhường của ngài và lời ngài kêu gọi chiếm được con tim và lòng quảng đại của người ta.

Một trở ngại khác ngài phải vượt được là việc tiếp xúc với phụ nữ, tuy nhiên việc này cũng là một nguồn phát sinh điều lành thánh. Tại nhà các người giàu có, ngài cảm hóa mọi người nhờ vào sự gìn giữ, khiêm tốn và cung cách đơn sơ và nhẹ nhàng. Vì nết na, ngài không bao giờ nhìn thẳng vào khuôn mặt phụ nữ. Những người biết ngài từ những năm đầu làm việc tông đồ cho đến hôm nay đều làm chứng: “Ngài quả là một Thiên Thần [Chúa] sai đến nhà chúng tôi!”

## CHƯƠNG 28

### *Thiên Thần của Thiên Chúa*

Vào cuối năm 1844, Don Bosco bận bịu trong việc hoàn tất cuốn sách cổ võ lòng sùng kính Thiên Thần Bản Mệnh. Ngài đã khởi sự viết cuốn này từ khi ở *Học Viện Mục Vụ*. Ngài hết lòng cảm ơn Chúa về đặc ân được ban cho có một vị Thiên Thần Bản Mệnh. Chúng tôi nghe ngài trích dẫn câu này nhiều lần: “Thiên sứ giữ gìn bạn trên khắp nẻo đường và thiên sứ sẽ tay nâng tay đỡ cho bạn khỏi vấp chân vào đá.” (Tv. 90, 11-12). Do đó, ngài có một tình yêu nồng ấm và một lòng sùng kính sâu xa đối với vị Thiên Thần Bản Mệnh mà mỗi năm ngài vẫn dâng lễ trong ngày lễ kính Người. Ngài xác tín vị Thiên Thần của ngài vẫn ở luôn bên cạnh, người ta có thể nói Người đang dõi mắt nhìn ngài. Ngài chào người nhiều lần mỗi ngày với lời *Angele Dei* [Hỡi Thiên Thần Chúa. . .], và ngài suốt đời tín thác vào Người. Ngài dâng mình và các thanh thiếu niên của ngài cho Người, và chúng ta có thể nói rằng Thiên Thần Bản Mệnh của ngài giúp đỡ ngài trong việc thành lập và cai quản mọi công cuộc ngài làm.

Có một hôm, Don Bosco kể truyện Chân Phước Gioan Thánh Giá được đặc ân từ nhỏ nhìn thấy được Thiên Thần Bản Mệnh của mình, cách thức Người hướng dẫn ngài vào dòng tu, trở thành bề trên tu viện, điều hành tu viện một cách tuyệt vời qua khỏi mọi tình thế khó khăn; và cách Người chỉ phương thế và ban cho phương tiện để chỉnh sửa ngay thẳng, mỗi khi có ai vi phạm luật lệ. Điều Don Bosco nói khiến chúng tôi thắc mắc, không rõ ngài có được ban cho những đặc ân như vậy không, và chúng tôi không thể nào xóa bỏ được ý nghĩ này. Quả vậy, suốt cả cuộc đời, không phải là Don Bosco đã tiết lộ cho thấy những điều bí mật mà con người không thể dò thấu được hay sao? Chúng ta nói gì về các giấc mơ của ngài, và con người bí mật luôn ở bên cạnh ngài? Ai có thể là người đó?

Thế nào đi nữa, ngài biết cách in sâu vào các học sinh của ngài lòng tôn kính và yêu mến đối với Thiên Thần Bản Mệnh của chúng.

Ngài thường xướng lên và các em hát hết sức hăng hái bài thánh ca tôn kính Thiên Thần Bản Mệnh mà ngài đã phổ nhạc. Ngài quen nói với chúng: “Phải tín xác hơn bao giờ hết Thiên Thần Bản Mệnh của con thực sự có mặt luôn luôn bên cạnh con. Thánh Nữ Francesca thành Rôma luôn luôn thấy Thiên Thần Bản Mệnh đứng trước mặt mình, hai tay chắp trước ngực, mắt nhìn lên trời; nhưng mỗi lần người hơi sắp sa ngã, Thiên Thần che mặt lại như thế xấu hổ, và có lần Người quay lưng lại bà.”

Để in sâu lòng tin tưởng vào Thiên Thần Bản Mệnh, Don Bosco thường kể câu chuyện Tobia với Tổng Lãnh Thiên Thần Raphael, phép lạ ba người trai trẻ ở Babylon đứng vô sự giữa ngọn lửa trong lò đang bốc cháy, và nhiều câu chuyện khác tựa như vậy gặp nhiều trong Kinh Thánh và lịch sử Giáo Hội. Ngài cũng không bao giờ mỗi một khi nói về người bạn thiên quốc tận tình nhất trong các bài giảng. Ngài nói: “Hãy ăn ở tốt lành, như vậy mới làm cho Thiên Thần Bản Mệnh được hạnh phúc.- Khi buồn phiền hay gặp sự bất hạnh thể xác hoặc tinh thần làm bạn phiền muộn, hãy chạy đến Thiên Thần Bản Mệnh với hết lòng cậy trông thì Người sẽ giúp đỡ bạn. Có biết bao nhiêu người mắc tội trọng được Thiên Thần Bản Mệnh cứu khỏi chết để có dịp xưng tội.- Khốn cho ai làm gương xấu! Thiên Thần Bản Mệnh của những nạn nhân vô tội sẽ kêu đòi Thiên Chúa báo thù.”

Don Bosco cho nhiều lời khuyên trong những lúc trò chuyện riêng tư, lúc với người này khi với người khác, nhất là khi với các hối nhân, tùy theo nhu cầu của họ! “Hãy nhớ bạn có một vị Thiên Thần làm bạn đường, một người bảo trợ và một người bạn.- Nếu bạn muốn làm vui lòng Chúa Giêsu, Đức Maria, hãy nghe lời Thiên Thần mách bảo.- Khi bị cám dỗ, hãy kêu cầu với Thiên Thần Bản mệnh. Người sẵn lòng đến giúp bạn còn hơn là bạn mong đợi!-Hãy can đảm và cầu nguyện: Thiên Thần Bản Mệnh của bạn cũng sẽ cầu nguyện cho bạn, và lời cầu xin của bạn sẽ được đáp trả.- Hãy quên ma quỷ đi và đừng sợ chúng: Chúng sẽ run rẩy và trốn chạy khi thấy Thiên Thần Bản Mệnh của bạn. - Hãy xin Thiên Thần đến yên ủi và giúp bạn trong giờ sau hết.”

Sau này, nhiều học sinh nói với Cha Rua cách thức chúng nhận được những ơn lành đặc biệt và tránh được nguy hiểm, đó là nhờ vào việc sùng kính Thiên Thần Bản Mệnh mà Don Bosco đã gợi hứng nơi chúng.

Ngài cũng đã đề nghị một số ngày các học sinh của ngài dành để tôn kính cách riêng các vị Thiên Thần Bản Mệnh của chúng. Khi nói cũng như khi viết, ngài tự bày tỏ như sau:

*Ngày thứ Ba* đã được Giáo Hội dành riêng nhớ đến Thiên Thần Bản Mệnh. Nếu bạn ao ước bắt chước Thánh Lu-y, là người chân tình yêu mến Thiên Thần Bản Mệnh của mình, tôi đề nghị bạn thực hành một vài cách hãm mình nào đó trong những ngày này: bỏ đi một điều gì bạn ưa thích, cầu nguyện với hai tay chấp lại trước ngực, hoặc hôn thánh giá; và nếu có thể, hãy bố thí như Tổng Lãnh Thiên Thần Raphael khuyến cáo Tobia làm.

*Ngày kỷ niệm sinh nhật.* Ngày này đánh dấu Thiên Thần Bản Mệnh bắt đầu trách nhiệm lo cho bạn. Do đó hãy lập lại lời hứa trong ngày Rửa tội, đó là, yêu mến và bắt chước Đức Giêsu Kitô và tuân giữ thánh luật của Người. Hãy thánh hóa ngày này bằng việc rước lễ thật sốt sắng, hoặc cầu nguyện hơn một chút ngày thường, hoặc thực hiện một vài hành vi sùng kính để tỏ ra biết ơn Người lần đầu tiên Người tỏ lòng yêu bạn khi trở thành vị Thiên Thần Bản Mệnh của bạn.

*Ngày đầu mỗi tháng.* Bạn sẽ được sung sướng, nếu khi bắt chước gương sáng của nhiều người sốt sắng chú tâm đến việc cứu vớt linh hồn mình, bạn nên suy niệm những Sự Sau Cùng bằng cách nghiêm chỉnh suy xét mục đích của Chúa tạo dựng nên bạn và rà soát lương tâm mình. Bạn nên tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu bạn chết ngay lúc này, rồi sau đó sẽ đi xứng tội và rước lễ. Hãy làm cho tốt khi bạn còn thì giờ."

Những điều chúng tôi kể ra đây [không chỉ hạn chế trong thời gian viết trong bộ sách này], trải dài suốt cả cuộc đời Don Bosco. Ngay cả trong những ngày đầu của nguyện xá ngài biết mình có được phương cách mạnh mẽ này để lôi cuốn các em sống đạo đức mà trước kia chúng lại là những đứa láu cá ngoài đường phố. Chúng trung thành vâng nghe lời khuyên của ngài. Một hôm một biến cố thật lạ xác nhận những lời giáo huấn của người Cha tốt lành của

chúng. Hôm đó là ngày Chủ Nhật, chúng tụ tập tại nhà mặc áo nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi. Sau khi cho mỗi em một tấm ảnh thánh trên đó có kính cầu xin Thiên Thần Bản Mệnh, Don Bosco nói lời khuyến khích: “Hãy cầu xin với Thiên Thần Bản Mệnh. Kêu cầu người giúp đỡ nếu các con thấy mình đang gặp nguy hiểm nặng nề về thể xác hay tâm hồn, cha bảo đảm Người sẽ giúp đỡ và bảo vệ các con.

Sau mấy ngày, chuyện đã xảy ra cho một em trong số các em đang tập làm thợ lát gạch trong một ngôi nhà mới đang xây cất. Khi em này đi lên đi xuống giàn giáo, một cây chống bỗng bị gãy, những tấm ván em và các người khác đứng tách ra. Ngay khi thấy tấm ván rời ra, một điềm xấu không thể tránh thoát được. Cả cái giàn giáo sụp xuống, ba em rơi từ lầu bốn xuống cái sân bên dưới, cùng với bao nhiêu là ván, gạch và đá rơi xuống như mưa. Rơi từ một độ cao như vậy chắc chắn là chết. Tuy nhiên cậu nhỏ tốt lành của chúng ta khi đang rơi nhớ lại lời Don Bosco liền lớn tiếng cầu xin Thiên Thần Bản Mệnh, “Ôi Thiên Thần tốt lành của con, xin cứu giúp con!” Lời cầu nguyện của cậu đã cứu cậu. Trong số ba cậu bị rơi, một cậu chết tức khắc, cậu kia bị thương nặng chết sau khi được chở tới bệnh viện. Người ta chạy tới cậu thợ học nghề của chúng ta, thấy cậu ta đang bò, chân cứng lạnh lặn, không có một vết rách da. Không để mất thời giờ cậu trèo lên giúp bắc lại cái đà. Chủ Nhật sau, cậu trở lại khu vực Thánh Phanxicô Assisi, cậu kể chuyện lại cho các bạn bè khiến chúng ngỡ ngàng về việc đã xảy ra. Đây là điều xác nhận kỳ diệu sự thật của lời Don Bosco hứa. Kết quả, sự tín thác của cậu nhỏ vào Thiên Thần Bản Mệnh thêm mạnh mẽ hơn và sinh ra hoa trái tốt lành tinh thần cho các linh hồn.

Biến cố đặc biệt này khiến cho Don Bosco mau mắn làm xong cuốn sách nói trên: *Il Divoto dell' Angelo Custode* [Người tôn sùng Thiên Thần Bản Mệnh]. Trong bảy mươi hai trang ngài đưa ra những lý do khuyến khích người tín hữu tìm biết để xứng đáng được sự bảo vệ của tinh thần cao cả này. Ngài phân đề tài thành mười suy niệm, dùng để chuẩn bị cho ngày lễ kính các Thiên Thần của Chúa:

- Lòng nhân lành của Chúa trao ta cho các Thiên Thần của Người chăm sóc.

- Các Thiên Thần yêu thương chúng ta.

- Hàng ngày các Thiên Thần ban ơn cho chúng ta.

- Các Ngài đặc biệt trợ giúp ta khi ta cầu xin, khi bị cám dỗ và khi bị thử thách: giúp ta trong giờ chết và phán xét, và trong luyện ngục.

- Các Thiên Thần thương xót kẻ có tội.

- Tình yêu chúng ta phải có đối với Thiên Thần để đáp lại tình Người yêu thương chúng ta.

Mỗi bài suy niệm có kèm theo một lời quyết tâm vắn tắt, một điều đề nghị tốt lành và một câu chuyện vui ngắn.

Những điều tốt lành được đề nghị cho tuần chín ngày kính Thiên Thần Bản Mệnh như sau:

1- Đọc kinh *Angeli Dei* [Hồi Thiên Thần Chúa] ít nhất buổi sáng và buổi tối và tạ ơn Chúa vì lòng từ nhân Người ban cho chúng ta được các hoàng tử trên trời đáng ca tụng bên vực chúng ta.

2- Khi đến nhà thờ, nhất là khi tham dự Thánh Lễ, hãy mời Thiên Thần cùng mình thờ lạy Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể, và xin Người cũng làm như vậy thay cho bạn, khi bạn không thể đến được. Hãy quyết tâm dâng kính Đức Mẹ ba lần một ngày bằng việc đọc kinh *Angelus* [kinh Truyền Tin]. Việc này sẽ làm vui lòng Đức Mẹ và Thiên Thần Bản Mệnh. Kinh này được Đức Giáo Hoàng ban nhiều ân xá.

3- Hãy nhận thấy mọi thành công trong công việc và được cứu thoát khỏi cơn nguy hiểm là kết quả của những lời cầu nguyện, soi sáng và giúp đỡ của Thiên Thần Bản Mệnh của bạn. Bởi vậy, hãy cầu nguyện với Người mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối, khi thấy có điều nghi ngờ hoặc lo lắng và nhất là khi có việc phải đi xa. Bất cứ khi nào đi ra ngoài, hãy sốt sắng cầu xin Người chúc lành và bảo vệ khi gặp sự rủi ro hoạn nạn.

4- Hãy có thói quen dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa qua Thiên Thần Bản Mệnh của bạn, bởi vì khi được Người dâng lên, sẽ được Chúa vui lòng chấp nhận hơn. Trong Thánh Lễ, Giáo Hội xin cho việc Hy tế được dâng lên *per manus Angeli* [bởi bàn tay của Thiên Thần]; do đó khi bạn tham dự Thánh Lễ, hãy dâng Mình Thánh và Máu Thánh lên Thiên Chúa Cao Cả,

qua bàn tay của Thiên Thần Bản Mệnh của bạn. Hôm nay, trong Thánh Lễ, hãy cố gắng tăng thêm lòng sùng kính Người.

5- Khi bị cám dỗ, hãy quay ngay lại Thiên Thần Bản Mệnh và hết lòng kêu xin Người: “Thiên Thần Bản Mệnh của con, xin giúp đỡ con. Đừng để con làm mất lòng Chúa.”

6- Hãy cố chịu đựng những phiền toái không tránh được khi sống với những người khác tính tình và thói quen, và hãy làm như thế để được hưởng niềm vui với các Thiên Thần trên trời.

7- Hãy tránh xa như tránh bệnh dịch những bạn xấu và những cuộc truyện trò đáng khả nghi. Thiên Thần của bạn không ưa chúng vì linh hồn bạn sẽ bị lâm nguy. Nếu nghe theo lời người khuyên bảo, hãy tin tưởng vào sự giúp đỡ của Thiên Thần của bạn.

8- Mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối xin phó dâng giờ phút cuối cùng của đời bạn cho Thiên Thần Bản Mệnh của bạn, và hết lòng phó thác cho người phần cứu rỗi đời đời của bạn. [Hãy nói với Người:] “Con phó vận mệnh của con trong tay ngài.” [Tv 30, 15]. Hôm nay hãy tôn vinh Người bằng một cuộc đi thăm viếng kẻ liệt hoặc làm một cuộc bố thí.

9- Mỗi ngày hãy xác nhận lại lòng tin của bạn vào Thiên Thần Bản Mệnh. Bảo đảm nếu bạn trung tín với Người trong suốt đời bạn, Người sẽ giúp đỡ bạn với tất cả quyền năng của Người trong giờ chết và khi ra trước tòa phán xét. Hôm nay hãy xét mình cho kỹ và chuẩn bị để xưng tội nên.

Ngoài những lời khuyến khích này, còn có thêm một đề nghị:

Đối với những tín hữu đã qua đời đang còn trong lửa luyện tội, họ đang kêu cầu lòng thương xót và giúp đỡ của bạn, hãy hết sức cố gắng thỏa mãn họ; hãy làm mọi sự như thế, vì bạn đang đấu nào, thì Chúa sẽ sắp đặt để kẻ khác sẽ đong lại đấu ấy cho bạn. Hôm nay, hãy đọc kinh *Truyện Tin*, và dâng cho họ tất cả các ân xá để cầu cho các linh hồn thánh thiện trong luyện tội. Hãy mừng lễ các Thiên Thần Bản Mệnh bằng việc xưng tội và rước lễ. Hãy cầu xin với Thiên Thần Bản Mệnh của bạn hết tình và tín thác vào Người thì bạn sẽ được Người không để cho bạn sa ngã phạm tội.

Ta nên ghi nhận rằng các hành vi sùng kính Thiên Thần Bản Mệnh và các việc sùng kính khác ngài khuyến cáo đều được hưởng về việc rước Mình Thánh Chúa.



Tập sách kết thúc với bài thánh ca do Silvio viết:<sup>96</sup> *Angioletto del mia Dio* [Thiên Thần nhỏ của Thiên Chúa], có một câu ghi các ân xá ban cho hiệp hội được lập nên theo giáo luật tại nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi, và một số hành vi sùng kính Thiên Thần Bản Mệnh, sau này được Don Bosco in trong *Giovane Provveduto* [Bạn Trẻ Cầu Nguyện].

Lời dẫn nhập đọc như sau:

Dấu chỉ tuyệt hảo của con người là có được một vị Thiên Thần canh giữ họ. Sau khi Thiên Chúa tạo dựng trời đất, và mọi sự vật trong đó, Người để cho chúng đi theo sự vận hành của luật tự nhiên theo trật tự Chúa Quan Phòng chi thị cho chúng. Với loài người thì không thế. Ngoài việc ban cho loài người được đầy đủ các năng lực tinh thần và thể chất cao quý và cho con người làm bá chủ tất cả các thọ tạo khác, Thiên Chúa ban truyền cho một Thiên Thần coi sóc con người, giúp đỡ đêm ngày, ngay khi con người được sinh ra, đi theo con người trên mọi cuộc hành trình, bênh vực con người khỏi bị hiểm nguy phần xác và phần hồn, cảnh báo con người tránh làm điều xấu, và đề nghị con người làm điều tốt. Như thế phẩm giá con người thật cao quý, sự tốt lành của Thiên Chúa thật là vĩ đại! Chúng ta có bốn phận phải hoàn thành!

Để khuyến khích người tín hữu nhiệt thành tôn sùng các Thiên Thần được Thiên Chúa chúc phúc, mà Chúa Quan Phòng đặt làm vị Hộ Mạng chúng ta, Đức Giáo Hoàng đã ban nhiều ân xá cho những người cầu nguyện với Thiên Thần Bản Mệnh, và cho các hội đoàn được lập để cổ võ lòng tôn kính các Thiên Thần này. Nhằm thúc đẩy lòng biết ơn và tín thác chúng ta mắc nợ với các người bạn trên trời này, chúng tôi biên soạn tập sách đây. Động lực mạnh mẽ nhất và cảm nhận rõ rệt nhất thôi thúc chúng ta tận dụng sự bảo trợ thánh thiện này của các vị được trình bày trong hình thức làm tuần cửu nhật. Hạnh phúc cho ai khi suy niệm bản tính cao cả của vị Thiên Thần của mình để tôn vinh Người như được đề nghị, họ sẽ được thường xuyên nuôi dưỡng một lòng tôn sùng Người. Đây là lời bảo đảm được ơn cứu rỗi đời đời bởi vì các thần học gia và các bậc thầy đời sống thiêng liêng, căn cứ vào Kinh Thánh và các Giáo Phụ, cho rằng liên tục kính

---

<sup>96</sup> Xin xem ghi chú ở trang 105 [Nxb]

mến các Thiên Thần Bản Mệnh là một trong các dấu chỉ mình được tiền định.

Xin Thiên Chúa chúc lành cho tập sách nhỏ bé này và người nào đọc nó.

Với công việc này, Don Bosco hy vọng cũng nhận được từ các đấng thần linh thiên quốc sự an toàn, bền vững và sự bảo vệ cho nguyện xá của ngài và các công cuộc khác ngài sẽ thực hiện. Thật vậy, đã có lời chép rằng: “Thiên Thần Chúa hạ trại đồn binh chung quanh những ai kính sợ Ngài và Ngài giải thoát họ.” (Tv 33, 8)

Ngài kết thúc viết tập sách quý báu này trong khi còn ở *Rifugio*. Trên hết mọi sự, ngài có lối diễn tả đơn sơ và minh bạch. Theo thói quen, trước khi đem in, ngài đọc cho một người tên Pietro Malan đọc, ông có biệt hiệu là *Parin*. Ông là người sáng lập *Rifugio* và bây giờ là người gác cổng. Chúng tôi nói *sáng lập* bởi vì ông là người tốt bụng, những năm về trước, thấy nhiều thanh thiếu nữ lang thang ngoài phố vì bị cha mẹ bỏ rơi, không có chỗ ở, đứng trước nhiều nguy hiểm, ông tập trung chúng về nhà mình và để cho bà vợ trông ngó trong một thời gian, cho chúng ngủ lại đêm, trong khi ông đi làm kiếm tiền cung cấp nhu cầu cho chúng. Ông còn tìm việc làm cho chúng như làm người giúp việc trong một số gia đình tốt lành, hoặc làm thư ký trong tiệm của một số phụ nữ có lương tâm. Bá tước Barolo biết được công việc bác ái anh hùng này, liền tiếp nhận, thành lập *Rifugio* như chúng tôi đã nói<sup>97</sup> và đặt *Parin* làm người canh cổng.

Ông Malan, vì ít học, chú tâm lắng nghe khi Don Bosco đọc cho ông nghe tập sách nhỏ, nhưng thỉnh thoảng ông hiểu sai. Chẳng hạn, khi ông nghe câu chuyện về cậu thanh niên lát gạch được Thiên Thần cứu khi bị rơi xuống khỏi đà, anh ta nghĩ rằng cậu thanh niên ngã đang khi nói phạm thượng, nên ông la lên: “Đáng đời, Chúa không để cho bị chế nhạo!” Don Bosco nghe thấy vậy thì ngạc nhiên và còn nhiều chỗ bị hiểu lầm giống như vậy, nên ngài nhận ra lỗi là do lối viết có hơi cao, ngài soát lại cả tập sách, và đọc lại cho Malan lần này thì ông hiểu.

---

<sup>97</sup> x. tr. 184 [Nxb]

Tập sách được in năm 1845 do Paravia. Nó được truyền bá rộng rãi và theo một vị linh mục hăng hái quả quyết với Cha Rua, tập sách đã đem lại nhiều thành tựu lớn lao trong việc tôn kính các Thiên Thần Bản Mệnh.

## CHƯƠNG 29

### *Vì Giáo Hội và Các Linh Hồn*

“Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến. Xin cho Giáo Hội Công Giáo, Giáo Hội duy nhất chân thật của Đức Giêsu Kitô, được lớn lên và chiến thắng. Xin cho tất cả các quốc gia công nhận quyền bính của đấng làm đầu và các giám mục. Xin cho mọi người nhìn nhận các Lời dạy của Giáo Hội là người duy nhất gìn giữ các chân lý được mạc khải, là chứng nhân của Thiên Chúa về sự chân thực và uy quyền của Kinh Thánh, người thầy dạy không sai lầm của nhân loại và là vị thẩm phán trên hết về các vấn đề tín lý. Xin cho mọi người vâng phục và tuân giữ luật luân lý và kỷ luật cho đến thời sau khi chiến thắng thế gian, được vinh hiển cai trị đời đời trên trời thiên đàng cùng với các linh hồn đã được cứu vớt.”

Đó là lời cầu nguyện liên tục và sốt sắng của Don Bosco. Đó là ước vọng nồng cháy khi ngài chuyên cần học Giáo Sứ. Đức tin thật sáng chói khi ngài lập lại các chân lý mỗi lần rao giảng hoặc viết! Biết bao lần ngài nhấn mạnh đến các chân lý được các linh mục khác cũng đem ra nói trong khi giảng. Mọi ý nghĩ và hành động của ngài đều trước hết trực tiếp đề cao Giáo Hội. Ngài hân hoan với niềm vui và vinh quang của Giáo Hội và chia sẻ các nỗi đau buồn và bách hại của Giáo Hội. Ngài cố gắng dùng thân xác mình để tăng thêm niềm hạnh phúc và chiến đấu để làm nhẹ bớt sự đau buồn, bù lại các mất mát bằng cách dẫn các con chiến về trong cánh tay ấp ủ của Mẹ Giáo Hội, làm tăng thêm gia đình Giáo Hội với những người con mới. Ngài biết trách nhiệm của mình, là một tín hữu đồng thời là một linh mục. Là một người có cái nhìn sắc bén, Ngài biết điều hợp cả đến những việc nhỏ nhoi với công việc của Giáo Hội hoàn vũ, như là một người lính cương quyết đứng một mình trong chòi canh, và luôn luôn chia sẻ và có khi, vì can đảm hoặc may mắn, có thể tung ra những cú đánh quyết liệt đưa đến chiến thắng. Đó là cái lý do ngài không bao giờ quên một dịp may nào để cho một lời khuyên, một lần ngồi tòa, một

bài giảng, một lời khuyến khích hoặc tham gia vào việc cầu nguyện; ngài cho rằng tất cả mọi việc này rất quan trọng. Với kiến thức sâu rộng về nhiệm vụ của mình, ngài chẳng những không giảm bớt lòng nhiệt tình trong tông đồ giới trẻ, mà còn tiếp tục không mỗi một lần thân vào các trách vụ khác của mục vụ thánh.

Trong trái tim ngài, Don Bosco lúc nào cũng có một điểm nóng dành cho các kẻ lao tù. Thật vậy trong hai mươi năm ròng rã ngài đã làm cho nhiều người phạm pháp cải tà quy chính. Tuy nhiên ngài luôn nói đến kết quả tốt đẹp do lòng tốt của Cha Cafasso, và ít khi nói một lời về điều tốt đẹp tinh thần ngài làm đối với những con người bất hạnh này. Chúng tôi biết được nhiều hơn những điều này nhờ Cha Borel từng yêu quý và tôn kính ngài như một đấng thánh. Người nói cho chúng tôi biết về Don Bosco duy trì nỗ lực huấn luyện một số trong các người phạm pháp trở thành người phụ tá cho mình, những người đã thành tâm hối cải cuộc đời. Trong số đó, ngài chọn những người thông minh, có học, khéo nói, có khả năng tiếp cận những người tù cứng đầu nhất và nói với họ một vài lời chân thật để khuyến khích họ thực hành những lời khuyên nhủ của linh mục. Họ đã từng quen với tất cả những lời của đồng bạn tù phản đối tôn giáo, các nghi thức, những lời nói phạm thượng Chúa Quan Phòng và những lời nói xấu hàng giáo sĩ. Don Bosco tập lại cho họ cách nói chuyện mà họ phải sử dụng trong những cuộc tranh luận công khai để bác bỏ những ý tưởng có hại và in sâu vào tâm trí sai lầm những nguyên lý tốt đẹp. Chẳng hạn như khi ngài đang nói chuyện hoặc bắt đầu dạy giáo lý, một trong các người phụ tá bỗng cất ngang đặt một câu hỏi hoặc nói lên một sự phản đối khiến cho mọi người chú ý tò mò. Don Bosco lúc đó sẽ trả lời. Câu hỏi và câu trả lời được kèm theo những nhận xét khéo léo, những câu nói phổ thông, những sự vui vui hoặc đầy gương lành ngõ hầu chân lý được ngấm sâu, gọi lên ý tưởng cho họ suy nghĩ, và chắc chắn sẽ đưa được một số người trong họ thay đổi hướng đi để sống một đời sống Kitô hữu đích thật. Như thế Don Bosco có được niềm vui lớn lao khi nhìn thấy những người đã từ lâu quên mọi ý nghĩ về Thiên Chúa, nay sốt sắng đi lãnh nhận

các bí tích và giúp cho người ta noi gương để tiến lên trên con đường nhân đức.

Ngài không chỉ chinh phục các linh hồn bằng lời cầu nguyện và lòng hăng say. Ngài còn vật lộn với ơn trở lại của họ bằng việc quảng đại hãm mình cầu xin cho họ. Ngài không bao giờ nói một lời về những việc đên tội của mình, tuy nhiên chúng tôi thường xuyên nhìn thấy con mắt mọng đỏ của ngài hoặc vò đầu bóp trán hoặc nhức răng, kéo dài nhiều ngày, những khi sắp đi thăm các người phạm pháp hoặc sau khi đi thăm họ về. Nếu ngài phải làm điều gì cần sự bình an và yên tĩnh, thì con đau liền biến đi tức thì. Sư huynh Giuse Buzzetti, [lúc đó còn là một cậu bé] tin rằng Chúa gửi đến cho Don Bosco những con đau này theo lời ngài cầu xin, để đổi lấy một ơn trở lại được đặc biệt ao ước đối với một tội nhân cứng lòng nào đó. Don Bosco có một lần thú nhận với Cha Domenico Ruffino là ngài xin Chúa cho ngài được đên tội thay cho những can phạm, và nói thêm: “Nếu cha không làm như vậy, thì cha có thể cho những anh em đáng thương ấy cái gì được?”

Bởi vậy không có gì đáng ngạc nhiên khi tin rằng Đức Mẹ đôi khi đến thăm viếng các nhà tù một cách thiêng liêng và chúc lành cho công việc tông đồ của Don Bosco, Cha Cafasso và Cha Borel, là những vị đều có cùng một lòng hăng say một cách anh hùng. Trong những năm này, có một cuộc trở lại đầy ngạc nhiên xảy đến mà chúng tôi được biết chính người ấy là vai chính. Người này đã bỏ gia đình khi còn là một cậu bé, rồi sau này gia nhập quân đội. Sau khi mang cấp trung sĩ, anh ta cùng với trung đoàn được sai tới Nice. Anh sống một cuộc đời vô luân và quẳng bỏ mọi thứ dính líu tới tôn giáo. Chỉ vì tò mò, một hôm anh đến thăm đên thánh *Madona del Laghetto* [Đức Mẹ bên Hồ]<sup>98</sup> ở vùng lân cận. Tại đây, chính mắt anh nhìn thấy một cô gái tật nguyền, sắp chết, được đưa tới đên thánh. Anh nhận thấy hình dạng sắp chết của cô ta, nghe những lời nức nở cầu nguyện cho cô ta. Bỗng nhiên anh nhìn thấy nét hồng hào trở lại trên

---

<sup>98</sup> Để có thêm tin tức xin đọc Bộ XI, tr. 401 [Nxb]

mặt cô ta. Cô ta đứng lên vui mừng kêu lớn, cô được hoàn toàn chữa lành. Tình yêu của Đức Mẹ đã chiến thắng. Anh đã chứng kiến một phép lạ thực sự. Tuy nhiên thay vì cảm động, anh trở nên giận dữ vì thấy có Chúa hiện diện, điều mà anh chối bỏ. Điều anh nhìn thấy lại là một sự kết án cách cư xử của chính anh. Hơn bốn chục binh sĩ bạn của anh đã chứng kiến biến cố này; họ mới đến Nice trong thành phần thay thế và lẽ tự nhiên háo hức đến thăm ngôi đền thánh danh tiếng này. Trên đường về doanh trại, họ bàn tán về phép lạ tất cả họ đã được nhìn thấy. Viên trung sĩ càng tức điên lên vì tiếng bàn tán của họ và bắt đầu chối từ sự thật anh đã thấy, coi các binh sĩ là những người cố chấp và ngu đần vì cố tin như vậy. Tất nhiên anh bị phản đối. Mặc dầu chính anh có mặt thế mà anh la to lên anh không thấy có cái gì là phép lạ trong việc chữa lành đó, và ra lệnh mọi người phải câm miệng lại. Khi một binh sĩ dám chống lại, anh truyền lệnh nhốt anh ta trong nhà tù của doanh trại.

Tính vô thần này chắc hẳn phải bị phạt. Không bao lâu sau, anh bị tù mười năm vì phạm một lỗi nặng. Anh đâm tức giận và chửi rủa, anh không chịu hối cải vì mất tự do. Khi nhìn thấy bức hình Đức Mẹ Sầu Bi trên vách tường nhà tù, anh như bị ma quỷ bắt anh điên lên lấy diêm quẹt lửa đốt cháy đi. Nhưng anh không thể làm được. Có một sức mạnh bí mật nào đó bất ngờ giữ tay anh lại. Hoảng sợ, anh nhìn chung quanh nhưng không thấy một ai, anh sớm nhận ra anh bị giữ lại bởi một bàn tay trên trời. Ngay lập tức anh cảm thấy một sự thay đổi tâm tư và quỳ xuống, anh khóc lóc thật lâu đến độ không ai khuyến can nổi. Anh xin được gặp một linh mục. Ngài giải tội cho anh, và anh cảm thấy tràn trề niềm vui sau khi được tha tội như thể tội đình hạnh phúc. Sự thống hối của anh giống như Saulê trên đường đi Damascus. Từ lúc đó, anh quyết tâm đền tạ mọi tội lỗi bằng việc chấp nhận và vui vẻ tuân theo kỷ luật khắc khe trong tù và bù lại cuộc sống làm gương xấu bằng gương tốt trong lời nói và hành vi. Nhờ vậy anh khuyến dụ được nhiều bạn tù, cả những kẻ cứng đầu không biết hối cải nhất biết làm hòa với Chúa qua một cuộc xưng tội nên. Sau cùng khi được tha tù, anh tiếp tục một cuộc sống ngay

thẳng và sớm lấy lại được sự quý mến và tin tưởng nơi những người quen biết anh.

Các bạn binh sĩ khác bắt chước theo gương anh vững lòng hăng hái trong việc cải hối. Một trong số đó, sau khi được ra khỏi quân ngũ, thường để cho những người nghèo lân cận vào bứt nho trong vườn và bất cứ thứ gì được anh để lại cho người bệnh trong các tháng mùa đông. Anh dâng tất cả của cải anh có để làm việc bác ái. Anh cũng luôn luôn bênh vực đức tin bất cứ nơi nào có ai nói lời chê bai. Bất kể người ta nói gì, nơi quán cà phê, quán bán rượu hoặc ngoài phố xá, anh chống lại bất cứ ai dám khởi đầu câu chuyện sai trái, và nếu có ai nói xiên xỏ trách anh về tư cách quá khứ, thì anh tuyên bố: “Đúng, trước kia tôi nói như vậy, khi tôi còn là con heo giống như anh bây giờ.” Nhờ tất cả điều tốt Don Bosco làm cho anh, anh luôn giao thiệp thân tình với ngài. Anh cũng đã trở thành một người trợ lực lớn lao cho công cuộc của Don Bosco và luôn đến thăm ngài. Nhờ có việc cải hóa này, Chúa đã ân thưởng công cuộc bác ái của Don Bosco và ngài coi đó như một sự chúc phúc cho các thánh giá ngài cầu xin và được ban cho vì các linh hồn.

Một số các biến cố khác làm nổi bật cách thức Don Bosco sẵn sàng thực hiện bất cứ nhiệm vụ nào miễn là ngài có thể giúp đỡ tinh thần cho một ai đó. Năm 1845 có nhiều gia đình người Đức ở Torino, vì có nhiều người Đức làm việc trong quân đội của Piemonte. Chỉ có một số ít linh mục Ý biết tiếng Đức, và lại tất cả các ngài đều bận nhiệm vụ thường xuyên của mình, nên không vị nào sẵn sàng giải tội cho người Đức. Do đó mà gia đình và người lính Đức hoàn toàn xao lãng đời sống tinh thần. Một vài người có tinh thần đến thăm Don Bosco nói cho ngài biết nhu cầu này và xin ngài giúp đỡ. Ngài làm gì đây? Ngài không quen một người Đức nào. Lễ Phục Sinh sắp tới, và người Đức muốn làm tròn bốn phận giữ mùa Phục Sinh; hơn nữa, có nhiều người bị bệnh rất nặng nằm trong bệnh viện. Vì lo cho đời sống tinh thần của họ, Don Bosco quyết định học tiếng Đức. Ngài có một cuốn văn phạm và sổ sách khác, kiếm được một vị giáo sư giỏi và dùng một tháng trời để hết sức học. Sau đó ngài ghi một danh sách các câu hỏi quan trọng một vị linh mục nên hỏi hối nhân và một số câu trả lời



thỏa đáng, viết một số lời khuyến khích để ăn năn tội và nhờ vị giáo sư dịch và giải thích tất cả cho ngài. Sau mười sáu bài học, ngài trả hai mươi đồng *lire*- một số tiền không đáng kể - ngài bắt đầu giải tội bằng tiếng Đức và vui mừng thấy mình làm rất được việc với ơn Chúa giúp. Khi tiếng đồn đi xa, các người Đức đến xung tội với ngài khiến cho ngài bận bịu công việc này. Họ cũng mau mắn đưa ngài đến bệnh viện và ngài vui vẻ đón tiếp đồng hương đau yếu của họ và giúp đỡ yên ủi một số người trước khi họ qua đời. Các người Đức kéo đến xung tội với ngài trong ba năm trời, sau đó vì có sự rạn nứt giữa Piemonte và Austria, họ trở về nước.

Khi còn có nhu cầu, chỉ riêng về việc giải tội, Don Bosco tiếp tục học tiếng Đức và dần dần gia tăng trong danh sách các câu hỏi và trả lời. Khi nhu cầu chấm dứt, ngài thôi học tiếng Đức, những năm sau này chỉ còn nhớ được ít chữ và ít câu. Một buổi chiều năm 1876, ngài nói với các học sinh: “Cha học tiếng Đức khi mới bắt đầu mới có nguyện xá, tuy nhiên, như đối với bất cứ ngoại ngữ nào, người ta sẽ chóng quên nếu không tiếp tục học. Một ít năm sau, cha thử nói chuyện chút đỉnh với ba vị giám mục người Đức trong Đại học Ái nhĩ lan ở Roma, nhưng vì cha nói sai nhiều, các ngài không hiểu. Các vị giám mục cũng vì nói quá nhanh nên cha không hiểu lấy một tiếng. Vì vậy chúng tôi chuyển sang nói tiếng La tinh. Chúng tôi nói quá vụng về, tuy thế, ít ra cũng còn hiểu được nhau. Tiếng La tinh còn khá dễ khi thảo luận các đề tài về triết hoặc thần học, nhưng gặp khó khăn trong khi nói về ăn uống, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ làm việc, đồ dùng trong phòng, phong tục và v.v... Tuy nhiên, một vị linh mục quen nghiệp vụ có lần đã viết một tác phẩm Latinh thật tuyệt hảo nhan đề *De gryllis capiendis* . . . [Làm sao bắt được con dế].” Những chữ này làm cho các học sinh cười bò vui vẻ. Khi tiếng cười đã tắt, ngài tiếp tục: “Bây giờ, cha nói đứng đắn, cha thúc giục các con tìm mọi dịp học ngoại ngữ. Mỗi thứ tiếng chúng ta học sẽ cắt đi cái rào cản giữa mình và hàng triệu đồng bạn thuộc các nước khác, và có thể giúp chúng ta ít nhiều và đôi khi giúp được rất nhiều người. Cha đã nghe người ta xung tội bằng tiếng La tinh, tiếng Pháp. Đến cả tiếng Hy Lạp cũng giúp cha làm theo được nghi thức Công

Giáo Đông phương trong bệnh viện Cottolengo. Chúng ta mong sao ôm được cả thế giới bằng tình bác ái để đem họ về cho Giáo Hội và cho Chúa!”

Trong lúc đó, việc dạy giáo lý mùa Chay được thực hiện hàng ngày tại *Rifugio* với mức độ thường xuyên để chuẩn bị cho các trẻ em và giới trẻ rước lễ lần đầu hoặc bổn phận [chu toàn] mùa Phục Sinh. Tuy nhiên vì con số tiếp tục tăng thêm, mà chỗ chứa không bao giờ đủ. Don Bosco và Cha Borel quyết định tìm một nơi nào có thể dung nạp nhiều lớp tương ứng với số giáo lý viên. Ngay phía bắc *Rifugio* và trên bờ sông Dora, đứng sừng sững ngôi thánh đường Mồ Thánh Giá, có một tiền đình rộng lớn và sân chơi ngon lành. Nơi đây quen gọi là nghĩa trang Thánh Phêrô Mang Xiềng Xích bởi vì nơi đây được dùng làm nơi chôn cất trước khi nghĩa trang công cộng được mở. Nhiều gia đình vọng tộc danh giá có mộ chôn ở đây.

Hình như Cha Borel, với lời cho phép của cha sở nhà thờ Thánh Simon và Yuđa và sự thỏa thuận của Cha Tuyên úy, đã đem một số lớn các em đến đây để tiếp tục dạy chúng học giáo lý cho đến ngày bắt đầu Tuần thánh. Các giáo lý viên có được một địa điểm thoải mái và lên kế hoạch để tiếp tục sử dụng. Tuy nhiên ngôi nhà thờ thuộc quyền thành phố, và có một số người không tốt trình lên Văn phòng Kiểm Soát của thành phố các kế hoạch này. Lúc đó, Văn Phòng này có quyền hơn Hội đồng thành phố hiện tại. Nó gồm có một ủy ban với các nghị viên thành phố quan trọng và có toàn quyền kiểm soát tài chánh của thành phố. Vị đứng đầu Văn phòng Kiểm Soát có tước hiệu là Đại Kiểm Soát Viên, Đệ nhất Bí Thư và là Phó Thị trưởng thành phố, và có địa vị ngang với thị trưởng. Ngày đó Bá tước Cavour làm Phụ tá Thị trưởng Torino.

Lời khiếu nại được ghi nhận tại Tòa Thị Chính. Hồ sơ của thành phố còn giữ lại biên bản quyết nghị, đề ngày Chủ Nhật Phục Sinh, 25 tháng Ba năm 1845.

Với tin tức về cuộc hội họp bởi những người gọi là giáo lý viên tại ngôi nhà nguyện của nghĩa trang Thánh Phêrô Mang Xiềng Xích, Văn phòng

Kiểm Soát quyết định ngay từ bây giờ cấm chỉ việc sử dụng ngôi nhà thờ nói trên với mục đích kể trên, và nếu cần, Ủy Ban nên xin vị Phụ tá lấy quyền của mình để ngăn cấm không cho các giáo lý viên được thực hiện bất cứ cuộc tập họp nào ở đây.

Bắt đầu có nhiều thử thách nghiêm trọng lòng nhiệt tình làm việc của Don Bosco. Tuy nhiên ngài không hề sợ bởi vì ngài biết chắc ơn gọi của mình.

Trong lúc đó, hãnh diện vì mình được làm thành viên của Vương quốc Thiên Chúa trên trần thế, Don Bosco biểu tỏ sự tôn trọng quyền bính tối cao của Đức Giáo Hoàng và thẩm quyền phán quyết đầy đủ của Giáo Hội bằng việc đệ lên Đức Thánh Cha, là Đức Giáo Hoàng Gregorio XVI, một lời thỉnh cầu, xin ban cho những ân huệ thiêng liêng. Một số ân huệ được xin cho năm mươi người ủng hộ công cuộc của ngài tức cộng tác viên, gồm cả nam và nữ, họ là những người luôn tỏ ra nhiệt thành đặc biệt vì thiện ích thiêng liêng và vật chất của các thanh thiếu niên của ngài. Lá thư của ngài và sắc thư chấp thuận như sau:

Kính Trình Đức Thánh Cha Gregorio XVI

Trọng kính Đức Thánh Cha,

Linh mục Don Bosco ở Castel Nuovo, thuộc Giáo phận Torino, Piemont, đã được năng quyền giải tội cho các tín hữu, xin kính cẩn quỳ xuống dưới chân Đức Thánh Cha, khẩn khoản thỉnh cầu:

1- Được ban đặc ân dâng lễ đặc biệt hai lần một tuần. Đây là lần đầu tiên người xin được ân huệ này.

2- Năng quyền dâng Thánh Lễ một giờ trước rạng đông hoặc một giờ sau trưa vì nguyên do hợp tình hợp lý; hiểu rằng không được nhận thêm bổng lễ nào ngoài những gì được tập tục quy định.

3- Một ơn toàn xá trong giờ chết cho người đứng đơn này, các thân quyến và thân quyến sui gia theo luật đến ba đời, và cho năm mươi người khác do người đứng đơn tuyển chọn.

Xin Thiên Chúa . . .

Thư trả lời như sau:

Ngày 18 tháng Tư năm 1845

Nhân cuộc bệ kiến Đức Thánh Cha

Đức Thánh Cha đã chuyển đơn cho đấng Bản Quyền được ban phép cho đương đơn được dâng Thánh Lễ một giờ trước rạng đông hoặc một giờ sau trưa, vì lý do hợp tình hợp lý, chỉ với một điều kiện không nhận thêm gì khác ngoài bổng lễ thường lệ đương đơn được nhận theo đặc ân này. Không có một biệt lệ nào khác. Phần còn lại, Đức Thánh Cha chấp thuận các ân huệ đã xin theo đúng thể thức thông lệ trong Giáo Hội và được Tòa Thánh đã ban hành.

T.M. Hồng Y A. Del Drago

Ấn Ký

L. Averardi, *Ký thay*

Với niềm vui và lòng tôn kính lớn lao Don Bosco nhận được đoàn sắc cho phép ngài bày tỏ lòng biết ơn những người đã giúp đỡ mình. Người đầu tiên nhận được ơn toàn xá là Bà Erminia Agnese của gia đình vọng tộc Provana del Sabbione, phu nhân của Công tước Carlo Alberto Cays, bạn của Don Bosco từ những ngày ban đầu đó và là những người hết lòng ca tụng nhân đức ngài. Don Bosco vội báo ngay cho Công tước và phu nhân được biết ngài chia vui với ân huệ lớn lao Đức Giáo Hoàng ban cho ngài. Họ vui mừng hoan nghênh ngài và nhấn mạnh muốn được ngài ở lại dùng cơm. Từ lúc đó cho đến ít giờ sau, ngài được mời vào một phòng khách sang trọng, ngài có thể ngồi đọc tất cả hồ sơ luôn mang theo mình. Tại đây có một biến cố xảy tới được Công tước nói với chúng tôi: “Tôi bỗng đứng trở lại phòng khách tôi đã để ngài ở đó và ngạc nhiên thấy ngài cúi nghiêng mình vào cửa sổ. Tôi hỏi: “Don Bosco, cha làm gì vậy?”. Ngài đáp: “Tôi đang kéo cái thảm dưới ghế ra, vì nó không xứng chút nào với con người chẳng đáng như tôi.” Ngài nói thật đơn sơ

như vậy khiến tôi hết sức ngạc nhiên vì thấy ngài tự coi mình hèn kém.”

Công tước phu nhân hết sức hàm ơn ân huệ do đoàn sủng của Đức Giáo Hoàng ban cho. Không bao lâu nó đem lại một niềm yên ủi lớn lao trong suốt thời gian bà lâm bệnh lần cuối một vài tháng sau đó. Lúc đó, Công tước Cays tặng Don Bosco [một kỷ vật] là cái chứng chỉ lần rước lễ lần cuối cùng ngày lễ Phục Sinh tại thánh đường giáo xứ Thánh Têrêsa của bà mệnh phụ. Don Bosco để nó trong các giấy tờ của mình. Chứng chỉ mang dấu ấn bản năm 1845. *Magister adest et vocat te.* [Gioan 11, 28) [Thầy ở đây và gọi con]. Chính Chúa gọi Maria Mađalêna là một trong số các môn đệ lên với Người. Một niềm báo cho thấy hạnh phúc của một mệnh phụ đầy lòng bác ái đối với Don Bosco, một người nghèo khó.

Ít lâu sau khi Don Bosco xin và nhận được từ Roma bản văn tuyên bố dưới đây vì thiện ích thiêng liêng của các thanh thiếu niên vì ngài ao ước đem thêm nhiều hoa trái cho chúng trong việc đọc hoặc hát Kinh cầu Đức Bà.

### TUYÊN BỐ

Ân xá hai trăm ngày được Đức Giáo Hoàng Sixtus V hạnh phúc lập lại, và Đức Bênêđictô XIII ban cho mọi tín hữu nam nữ mỗi lần với lòng ăn năn và sốt sắng đọc Kinh Cầu Đức Bà, được Đức Pio VI xác nhận và tăng lên ba trăm ngày. Ngoài ra Người đã quảng đại ban ơn toàn xá cho tất cả các Kitô hữu đọc Kinh Vầu nói trên vào những ngày được ban cho trong năm là những ngày lễ buộc dâng kính Đức Trinh Nữ là: Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm, Lễ Giáng sinh, Lễ Truyền Tin, Lễ Thanh Tẩy (Dâng Chúa vào Đền Thánh), và lễ Đức Mẹ Lên Trời, với điều kiện thật lòng ăn năn thống hối, đi xưng tội, rước Mình Thánh Chúa, viếng nhà thờ hoặc nhà nguyện công và sốt sắng cầu nguyện tại đó. Cuối cùng, Đức Thánh Cha ao ước những ân xá này được chỉ cho các linh hồn những tín hữu đã qua đời và có giá trị mãi mãi.

Trước sự chứng kiến . . .

Làm tại Roma do Thánh bộ Ân xá, ngày 28 tháng Năm 1845.

A. Tổng Giám Mục Primivalli, *thay mặt*.

Hai bản thỉnh cầu này là những điều lần đầu tiên ngài xin Thánh bộ ở Roma. Khi có một em hỏi tại sao làm như vậy, thì được ngài đáp: “Không phải cha chỉ nguyên lưu tâm đến các ân xá thôi đâu. Trên hết cha muốn bắt đầu thiết lập sự tiếp xúc trực tiếp với Toà Thánh. Cha hài lòng thấy tên khiêm tốn của cha được đăng kể vị Thánh Phêrô, đáng thừa kế quyền năng Thiên Chúa lưu ý tới. Chỉ có cách đó mới mở đường cho cha để tiếp xúc với Người trong lúc này mà thôi.”

Chúng tôi có thể nói thêm đức tin và lòng yêu mến đáng kể vị Thánh Phêrô không bao giờ nhạt phai trong con tim của ngài. Ngài đã là người tin tưởng mạnh mẽ và bền vững sự vô ngộ của Đức Giáo hoàng ngay cả trước khi việc này được tuyên bố thành tín điều. Ngài tôn kính mọi hành vi, sắc lệnh và lời dạy của Đức Giáo Hoàng, dầu chưa được tuyên bố trên ngài tòa thánh Phêrô. Ngài thường nói lời Đức Giáo Hoàng phải được coi như một lệnh của người cha và ngài thúc giục các thanh thiếu niên của mình luôn luôn tuân phục Đức Thánh Cha và đừng tin những kẻ nói lời phỉ báng đáng thay mặt Đức Giêsu Kitô.

Trong bốn mươi năm cuộc đời của Don Bosco, Ngôi Giáo Hoàng trong con người của hai vị lần lượt lên đảm nhận đã từng chịu đựng nhiều thử thách và đau khổ. Don Bosco luôn cố gắng ngăn ngừa hoặc ít ra làm cho nhẹ bớt những cơn thử thách này bao nhiêu có thể, mặc dầu với cái giá chịu đựng mọi công kích của những kẻ thù dành cho Đức Giáo Hoàng. Ngài theo sát các quan điểm và ước muốn của Đức Thánh Cha, mặc dầu với cái giá bị hạ nhục rất bạo tàn. Tuy nhiên chúng tôi sẽ nói về vấn đề này lúc nào có dịp.

## CHƯƠNG 30

### *Thất Vọng và Tin Thác vào Thiên Chúa*

Không gì có thể khiến cho Don Bosco không nghĩ về nguyện xá của ngài. Với cái nhìn khôn ngoan về tương lai, ngài tiên đoán sẽ có ngày ngài phải rời khu bệnh viện St. Philomena, hiện nay là chỗ dung thân của các thanh thiếu niên của ngài. Sợ chúng lại bị bỏ mặc một mình tự xoay sở lấy mặc dầu chỉ trong thời gian ngắn, ngài đã sớm bắt đầu tìm kiếm một nơi nào rộng và trường kỳ hơn, nhưng lại chưa tìm ra được nơi nào cả. Bà bá tước Barolo thực ra đã hơn một lần tỏ ra giận dữ khi nhìn thấy khu vực tiếp tục bị các thanh thiếu niên ồn ào gây khó chịu cho các cơ sở lân cận của bà. Việc vô ý thức ngắt mấy bông hồng dọc theo lối đi vào bệnh viện cũng đã gây nên sự bực bội và bà đã kêu ca Don Bosco về chuyện này.

Có một buổi sáng, ngài đi bách bộ, không có mục đích gì, vì bận lo âu, ngài thấy mình đến trước ngôi thánh đường Thánh Phêrô Mang Xiêng Xích. Ngài cảm thấy như mình đến gặp vị tuyên úy, một cha tên là Giuse Tesio, một cha cựu dòng Capuchino, xin người có cho phép các em tập họp tại đây một chốc không. Ngay trước khi Don Bosco chấm dứt câu hỏi, Cha Tesio nhẹ nhàng đáp: “Tại sao không! Cứ đến bất cứ lúc nào cha muốn, cha và các thanh thiếu niên của cha. Phần con sẽ rất là sung sướng!” Có lẽ người không biết lệnh của Văn Phòng Kiểm Soát cấm sử dụng khuôn viên [để dạy giáo lý cho các em ở nguyện xá];<sup>99</sup> các giáo lý viên, cũng vậy, không biết lệnh cấm trên, bởi vì họ không đến nữa sau khi các em đã chu toàn bốn phận mùa Phục Sinh của các em.

Khi xin phép Cha Tesio, Don Bosco có ý trong đầu làm một cuộc thí nghiệm mà bà Bá tước Barolo đã chấp thuận, vì nó hợp với lòng ao ước của bà. Do đó, ngày Chủ Nhật 25 tháng Năm, sau khi dâng Thánh Lễ tại bệnh viện Thánh Philomena, sau trưa Don Bosco đem

---

<sup>99</sup> x. tr. 218. [Nxb]

các em đến thánh đường Thánh Phêrô Mang Xiêng Xích. Lúc đó Cha Tesio đi vắng. Các em đầy phấn khởi khi nhìn thấy hàng hiên dài, sân chơi rộng rãi, và một ngôi thánh đường để làm việc [thờ phượng]. Niềm vui của chúng thật vô tả.

Tuy nhiên, bất hạnh thay, chúng vừa bắt đầu vui đùa thì niềm vui trở thành nỗi thất vọng cay đắng. Gần một cái mộ, chúng bắt gặp một địch thủ rất tệ hại. Không phải ở giữa người chết. Đó là một địch thủ đang sống, không ai khác hơn là bà quản gia lớn tuổi của cha tuyên úy. Ngay khi nghe tiếng chúng hát, tiếng ồn ào, và tiếng la hò, bà ta hùng hổ ra khỏi nhà trong cơn điên. Nón đội lệch, tay chống hông, bà ta bắt đầu chửi mắng chúng bằng những lời đặc biệt của người đàn bà đang giận dữ.

Con thịnh nộ của bà ta lên đến cực độ khi chúng bắt đầu đá banh. Một con gà mái đang ấp, bị một cậu bé làm nó sợ, liền nhảy ra khỏi cái thúng khiến cho trứng rơi xuống đất vỡ toang. Một thiếu nữ vào hùa mắng chửi, một chú chó sủa vang lên. Một con mèo kêu meo meo, các con gà mái cục ta cục tác, tưởng chừng như một cuộc chiến nổ bùng khắp cả Âu châu.

Khi Don Bosco biết được sự thể xảy ra, ngài đến trấn an bà, và cố gắng nói cho bà biết các em chỉ có ý tốt.

Chúng chỉ chơi đùa chứ không làm điều gì sai trái cả, và nếu có điều gì bất tiện xảy đến, xin bà bỏ qua, và có thể sửa chữa được. Tuy nhiên lời nói như nước đổ lá khoai, bởi vì không có con giận nào giống như con giận của người đàn bà (Sir. 25, 19) Thay vì làm cho bà ta dịu xuống, Don Bosco tội nghiệp thấy mình trở nên mục tiêu cho một dòng thác lạm dụng mắng chửi. Giống như một mục đàn bà cay nghiệt, nắm chặt hai bàn tay, trước hết bà ta nhắm vào các em hét lên, rồi sau đó quay sang hét Don Bosco. “Nếu Cha Tesio không đuổi chúng bây ra khỏi nơi đây lập tức, tao biết sẽ phải làm gì . . . Còn ông, Don Bosco, tại sao ông để cho bọn ăn mặc rách rưới chạy nhảy cuồng loạn thay vì kiểm soát những tên ngu đần, gây ồn ào, đi lang thang và những trẻ độc ác này? Chủ Nhật sau, đừng có mà héo lánh tới đây, nếu không sẽ gặp khó khăn cho mà biết!”



Bác ái không gây thù oán. (1 Co. 13,4) Để chấm dứt cái cảnh chướng mắt này, Don Bosco ra lệnh chấm dứt ngay giò chơi; rồi quay lại với người đàn bà, ngài dịu dàng nói: “Thưa bà, bà có biết Chủ Nhật sau bà có còn ở đây không mà sao bà dám nói đến việc bà không bao giờ để cho chúng tôi còn đến đây nữa?” Sau đó ngài lên nhà thờ, các em đi theo, trong số đó có anh em Melanotti và Buzzetti. Họ không bao giờ quên việc xảy ra ngày hôm ấy và những năm sau, họ nói cho Cha Caesare Chiala về việc này và người đã ghi chép lại câu chuyện.

Nhiều em sau đó bình luận với Don Bosco: “Thật là khủng khiếp cái mục đàn bà la hét đến như vậy!” Tuy nhiên ngài nói chữa cho bà ta, bảo nên cảm cảnh thương hại bà này bởi vì bà không được khỏe mạnh. Với những em khác nói rằng không nên đến đây chơi nữa, ngài nhận định: “Đừng lo. Người đàn bà ấy Chủ Nhật sau sẽ không còn đến đây la lối nữa đâu.”

Sau khi chúng đã vào hết nhà thờ, Don Bosco dạy chúng ít câu giáo lý, và sau đó chúng lần hạt. Rồi ngài giải tán cho chúng đi về nhà, tin tưởng tuần sau chúng vẫn có thể đến và được chơi vui hơn chút nữa. Nhưng họ đã lầm bởi vì đây lần thứ nhất và là sau cùng chúng được tập trung tại nơi này. Khi Don Bosco ra khỏi nhà thờ, bà quản gia cau có đó tiếp tục lăm bằm và ném những lời đe dọa về phía ngài, và thêm được một ít người ở khu lân cận hay ngồi lê đốí mách nghe tiếng huyên náo chạy đến phụ họa. Một thiếu niên nghiêm túc, là Melanotti, nguyên quán tại Lanzo, lúc đó đang đứng gần Don Bosco, nói cho chúng tôi biết vị linh mục thánh không tỏ ra dấu nào tức bực hoặc giận dữ, nhưng quay lại cậu với tiếng thờ dài và nhẹ nhàng nhận định: “Thật đáng thương! Bà ta nói chúng ta đừng đặt chân tới đây nữa! Nếu bà biết được Chủ Nhật tuần sau bà đã ở dưới mồ rồi!”

Ngay lúc đó, Cha Tesio về nhà. Nhà của người ở cánh phía sau ngôi nhà thờ. Bà quản gia chạy tới người ngay lập tức, và mô tả Don Bosco và các em như là một loại người làm cách mạng, xâm chiếm những nơi thánh, toàn là loại du côn không hơn không kém. Mặc dầu vị tuyên úy biết bà quản gia có thói quen nổi nóng đối với những

điều còn con, tuy nhiên người phần nộ với bọn trẻ khi nghe những lời bà này tức giận tố cáo. Vội vàng ra khỏi nhà bắt gặp Don Bosco đang ở phía đối diện một khoảng đất vuông nhỏ đang nói chuyện với mấy em nhỏ chậm ra về. Vội vàng chạy đến bên ngài, người nói với giọng tức tối: “Đừng đến đây Chủ Nhật tuần sau nữa, toàn chỉ nuôi [loại người] Cain và phá phách mọi người. Để tôi coi xem thế nào! Không bao giờ nữa! Không bao giờ nữa nhé!” Khi Cha Tesio quay trở lại nhà, Don Bosco nói với người: “Con tiếc cho cha! Cha có chắc mình sống tới Chủ Nhật sau không?” Melanotti cũng nghe thấy lời nhận định này của Don Bosco. Khi cậu đi theo Don Bosco về *Rifugio* cậu hết lời ca ngợi tính điềm đạm của ngài.

Buổi chiều hôm đó bà quản gia lại mách thêm với Cha Tesio những chuyện các em làm, cho tới cuối cùng buộc người ngời xuống và do lời đọc của bà ta, người viết một lời than phiền cứng rắn gửi cho Tòa thị chính. Người đổ hết mọi tội cho các thanh thiếu niên, nói chắc rằng, chúng đã hủy hoại mặt các mộ bia. Người diễn tả việc tập hợp chúng là một sự xâm nhập gia cư và kích động.

Thật đáng tiếc khi ta phải nói đó là lá thư cuối cùng vị tuyên úy viết. Ngày thứ Hai hôm sau, người dán thư lại, gọi bà quản gia đến bảo: “Gửi thư này cho tòa thị chính.” Đó là những lời cuối cùng người nói. Vài giờ sau, khi người gửi thư còn trên đường, Cha Tesio lên con đọt quy và [thứ Tư] ngày 28 tháng Năm 1845, ba mươi phút sau nửa đêm, người qua đời ở tuổi 68 sau khi chịu các Bí Tích Sau Cùng.

Lá thư của người làm cho Tòa Thị Chính cảnh giác, một trát bắt sẽ được gửi ngay cho Don Bosco nếu ngài còn dám trở lại thánh đường Thánh Phêrô Mang Xiềng Xích với các thanh thiếu niên.

Tuy nhiên, không chỉ có một ngôi mộ đã chôn người chết, người ta còn phải đào thêm một ngôi mộ khác nữa. Hai ngày sau [tháng Năm], bà quản gia của Cha Tesio cũng theo chân người và cũng chết một cách y như người. Chưa đầy một tuần mà đã có hai người chống đối nguyện xá biến mất khỏi trái đất này. Ta có thể tưởng tượng ra được nỗi kinh hoàng do những cái chết này gây ra trong khu vực lân

cận ra sao. Không thể nào lại không nhận ra Bàn tay của Chúa trong tất cả việc này, và các thanh thiếu niên, thay vì xa tránh, chúng lại càng gắn bó thân thiết với Don Bosco và nguyện xá hơn nữa. Chúng hứa không bao giờ bỏ một trong hai. Cha Borel cũng xác tín như vậy. Một hôm [tại *Rifugio*], khi người đang ăn với Cha Pachiotti, vị phụ tá của người, với Don Bosco và Cha Bosio, bài đọc nhà com<sup>100</sup> nói về thánh Philip Neri. Đoạn sách mô tả những người bách hại ngài đã chết ra sao ngay sau đó. Cha Borel liền nhận định rằng cũng đã xảy ra in như thế đối với Don Bosco, và như vậy, thật rõ ràng là mọi người nên giúp đỡ ngài, bất cứ trong trường hợp nào, mặc dầu có khó khăn đến mấy, và cũng nên tin rằng khi làm như vậy là cộng tác với Chúa Quan Phòng.

Chủ Nhật sau, 31 tháng Năm,<sup>101</sup> có một Yết Thị gắn trên cửa nhà thờ cấm mọi tụ tập trong khu vực này. Vì một số đông các em không nghe nói gì về việc này, nên chúng tuốn đến đây đông đúc, mà chỉ thấy cổng khóa và có người canh gác. Chúng sợ hãi chạy về *Rifugio*, được Don Bosco đón tiếp nồng hậu. Tại đây chúng có một buổi sáng như thường lệ và buổi chiều có các việc thờ phượng.

Trong khi đó, Cha Cafasso tin rằng với cái chết của Cha Tesio, mọi chống đối sẽ thôi đi, nên đã cố gắng xin chính quyền thành phố chỉ định Don Bosco làm tuyên úy cho nhà thờ Thánh Phêrô Mang Xiềng Xích. Những căn phòng rộng lớn cạnh văn phòng giáo xứ thật lý tưởng cho việc tập trung các em của ngài ngày Chủ Nhật, và Don Bosco được tự do hành động nhiều hơn. Với cái tư tưởng đó trong đầu, Cha Cafasso viết một lá thư cho Nữ Công tước Bosco di Ruffino, phu nhân của một trong số các vị Hội Đồng Thành Phố:

Torino, ngày 29 tháng Năm 1845

Bà Công tước thân mến,

---

<sup>100</sup> Đọc sách chung lớn tiếng trong phòng ăn vẫn còn là tục lệ trong các cơ sở tôn giáo. [Nxb]

<sup>101</sup> Có sự lầm lẫn trong ngày tháng; đúng ra là 1 tháng Sáu. [Nxb]

Cha Gioan Bosco, một cựu sinh viên tại *Học Viện Mục Vụ* hiện nay là tuyên úy tại *Rifugio* của Bá tước Barolo, nơi ngài đã bắt đầu đem lại vinh quang cho Thiên Chúa. Trong các ngày Chủ Nhật và lễ trọng, ngài tập hợp một số lớn các thanh thiếu niên bị bỏ rơi để dạy giáo lý và giúp chúng khỏi làm các điều sai trái. Vì không có chỗ rộng đủ cho phép ngài tiếp tục công việc ở đây, ngài định làm đơn, với sự chấp thuận của bà Bá tước, làm tuyên úy cho khu vực Thánh Phêrô Mang Xiêng Xích gần sông Dora, tại đây ngài sẽ có đủ phòng ốc cho công cuộc giá trị ngài đang thực hiện. Vấn đề này sẽ tôn vinh quang Thiên Chúa hơn, và tôi xin gửi gắm đến bà, nhờ sự khôn ngoan của bà, xin bà khứng đề cập việc này với Công tước phu quân. Xin bà thứ lỗi tôi đã mạo muội trình bày và cho phép tôi được vinh dự gửi đến bà lòng tôn kính sâu xa của

Người tôi tớ chân thành của bà

Cha Giuse Cafasso

Dẫu có nhiều thư giới thiệu, mọi cố gắng đạt được vị trí này đều không thành công. Có kẻ cho rằng việc tụ tập này không thích hợp với sự tôn trọng nghĩa trang, kẻ khác sợ làm hư các mồ mả, tuy nhiên cái lý do chính là trong số nhân viên công lực có những người chống đối nguyện xá của Don Bosco. Tuy nhiên Don Bosco không sợ. Ít lâu sau, đơn thỉnh cầu dưới đây được gửi cho Văn Phòng Kiểm Soát Thành phố.

[không đề niên hạn]

Kính thưa quý ngài và quý vị:

Quý Linh mục Gioan Borel, Sebastiano Pacchiotti, và Gioan Bosco, chịu trách nhiệm linh hướng của Cơ sở Đạo Đức Maria Rất Thánh, Nơi An Trú Của Kẻ Có Tội. Do thẩm quyền của Đức Tổng Giám Mục, các vị này cũng đang trực tiếp trông coi một hiệp hội các em được tập hợp các ngày Chủ Nhật trong một nguyện xá với thánh Bồn mạng là Thánh Phanxicô Salê.

Nguyện xá này có văn phòng hiện ở trụ sở của khu cư xá các linh mục nói trên, nơi các em được học giáo lý, tham dự Thánh Lễ, nhận các phép Bí tích và có khi cầu Phép Thánh Thể.

Trong mấy Chủ Nhật và các ngày lễ trọng vừa qua số các em lên quá 200. Thấy tình hình như vậy và mùa hè sắp tới, cần phải chuyển nguyện xá đến một khu vực nào rộng rãi hơn để khỏi bỏ đi mất một công cuộc có lợi cho tuổi trẻ đã được chứng nhận. Trong nhiều phương diện, khu nhà thờ Thánh Phêrô Mang Xiêng rất thích hợp với việc sùng đạo đã quen của các em.

Thưa quý ngài, với niềm hăng say cố xúy mọi cách mang lại lợi ích công dân và luân lý cho thành phố, xin ban cho chúng tôi niềm hy vọng công cuộc này được quý vị ủng hộ.

Do đó, chúng tôi kính cần xin quý ngài ban cho chúng tôi được phép sử dụng nhà thờ Thánh Phêrô Mang Xiêng để thực hiện các việc đạo đức cho giới trẻ, nếu quý ngài thấy là điều phù hợp và chúng tôi xin tuân theo mọi biện pháp nào quý ngài tự quy định.

Văn Phòng Kiểm Soát của Thành Phố không chấp thuận đơn xin, như được thấy trong biên bản buổi họp ngày 3 tháng Bảy năm 1845.

Văn phòng Kiểm Soát Thành Phố, Số 22

Ngày 3 tháng Bảy năm 1845

Vị Trưởng Phòng Kiểm Soát trình bày lời thỉnh cầu của các linh mục Borel, Pacchiotti, và Bosco, những người đứng tên thỉnh cầu sử dụng nhà thờ Thánh Phêrô Mang Xiêng để dạy giáo lý cho nhiều thanh thiếu niên hiện nay được tập họp tại nhà nguyện nhỏ của cơ sở *Rifugio*.

Căn cứ vào quyết định được biểu quyết tại cuộc họp trước đã khước từ lời thỉnh cầu dựa trên căn bản là không phù hợp với ngôi thánh đường trong nghĩa trang để dùng cho các mục đích khác với ý định ban đầu, Văn phòng Kiểm Soát Thành Phố không thể chấp thuận đơn thỉnh cầu đã bị đa số bác bỏ.

Ký tên: *Bosco di Ruffino, thành viên hội đồng*

D. Pollone, *Kiểm Soát Trường*

Caesare Saluzzo

Vittorio Colli

Sau khi bị chối từ, Don Bosco tuân theo ý Chúa. Chỉ nơi một mình Chúa mà ngài hy vọng chắc chắn sẽ được giúp đỡ điều mà loài người từ khước. Ngài được an ủi lớn lao khi đi tĩnh tâm tại Nhà Tĩnh Tâm Thánh Inhaxiô; tại đây ngài nhận được nơi Chúa những ơn lành ngài cần cho mình, và cũng qua bí tích thống hối, ngài có thể đem về nhà cho Chúa nhiều người con hoang đàng hơn. Ngài cũng có được niềm vui khi nhớ lại, như Cha Borel viết trong nhật ký, các việc đạo đức sốt sắng và nhiều lần rước lễ tại căn nhà nguyện nhỏ bé mấy ngày trước đây trong ngôi nhà nguyện bé nhỏ của *Rifugio* nhân dịp lễ mừng kính thánh Lui Gonzaga. Trước kia, tại *Học viện* không thể mừng lễ này được một cách long trọng để tỏ lòng sùng kính bởi vì có nhiều người ra vào mọi ngày. Trong khi đó, ở *Rifugio* Don Bosco được tự do tự tại, và có thể sắp xếp các việc đạo đức tại nhà nguyện buổi sáng hay buổi chiều, lúc nào mà ngài thấy thuận tiện nhất. Từ ngày đó trở đi, ngài tổ chức những lễ ngài yêu thích càng ngày càng long trọng hơn. Chúng cho ngài cơ hội để in sâu tình yêu đức trinh khiết vào con tim các thanh thiếu niên. Không có lời nào có thể tả được ngài đã phải vất vả ra sao để chuẩn bị các thanh thiếu niên xứng đáng tôn vinh Thánh Lu-y. Nếu lễ vị thánh này ngày nay được tổ chức một cách sốt sắng, đó là nhờ vào sự hăng say Don Bosco đã để lại trong lần tổ chức đầu tiên, một sự sốt sắng ngài có ý làm thành truyền thống nơi các con cái tinh thần của ngài.

## CHƯƠNG 31

### *Một Giấc Mơ Ngày An ủi*

Bảy tháng đã trôi qua sau khi nguyện xá di chuyển về khu vực Bệnh viện Thánh Philomena. Con số các em đã gia tăng. Chúng cho rằng khu vực chúng ở là thiên đàng nhỏ thuộc riêng của chúng, và hy vọng chúng có thể còn ở đây một thời gian lâu. Hơn thế nữa, hình như các bức tường xây quanh khu vực rộng lớn khô đi rất chậm nên không thể sớm cho người vào ở.

Bà Bá tước rất hài lòng với Don Bosco vì ngài hết sức nhiệt thành với công việc bà trao. Các ngày trong tuần, ngài giúp Cha Borel trong việc hướng dẫn thiêng liêng các nữ tu và các thiếu nữ bụi đời. Ngài cũng đã thành lập ca đoàn thiếu nữ và dạy toán cho các nữ tu muốn học làm cô giáo. Ngài ngồi tòa, giảng dạy và giảng thuyết về đời sống và nhân đức đời tu. Đức giám mục Cagliari, thường làm tuyên úy cho dòng Nữ Tu Thánh Giuse và Mađalêna, nói với chúng tôi về những lời ca tụng Don Bosco, mà nhân đức ngoại thường của ngài tách biệt ngài ra khỏi các linh mục khác cũng có học thức và gương mẫu về nhân đức. Các nữ tu tôn kính ngài như một vị thánh. Họ cũng nói rằng những người đạo đức, khi được một vật gì nhỏ mọn của ngài, đều yêu thích và giữ lại làm di vật trân quý.

Đến tháng Bảy, hy vọng cuối cùng nguyện xá có thể kéo dài được ở lại trong khu vực *Rifugio* tan biến. Bá tước Barolo, mặc dầu có cảm tình với mọi công việc bác ái, nhưng đã quyết định nguyện xá phải rời khỏi nơi này, bởi vì thời hạn khai trương Bệnh viện ngày 10 tháng Tám 1845 đã đến gần. Bà được kính cẩn cho biết các căn phòng dùng làm nhà nguyện, lớp học và sân chơi cho các em không trực tiếp đụng chạm tới các phần khác của bệnh viện, lưới mắt cáo [ở các cửa sổ] không thể lấy ra, và các then chốt đều ở thế chốt. Bà cũng được bảo đảm sẽ có những biện pháp giữ gìn rất kỹ lưỡng để không cho gây ra bất cứ điều gì bất tiện, tuy nhiên bà mệnh phụ tốt lành này

không thể lay chuyển được. Bà làm chủ thì mọi lời bà nói phải được giữ đúng.

Dầu vậy, Don Bosco đã sẵn sàng làm mọi sự chứ không bỏ rơi các em và ngài đã nói thẳng thắn với bà bá tước. Tuy nhiên ngài lo âu, không biết có chỗ nào để tập trung chúng. Ngài quay nhìn về khu Porta Nuova lân cận, nhưng Cha Borel cố làm cho ngài thay đổi ý kiến và thuyết phục ngài ở lại khu vực Valdocco.

Nhiều giấc mơ kỳ lạ xảy đến suốt đêm khiến cho Don Bosco được yên ủi, như ngài đã một lần và chỉ một lần thổ lộ cho Cha Giulio Barberis và chúng tôi hôm 2 tháng Hai 1875. Trong những viễn tượng bí mật này có những sự kiện đan kết với nhau tiếp tục trở lại với những sự kiện mới khác nhau. Những cảnh xảy đến trước đây không bao giờ phai nhạt khỏi tầm nhìn. Chúng lẫn lộn với những sự kỳ lạ của những giấc mơ mới, tất cả xem ra quy chiếu về một điểm: tương lai của nguyện xá.

Đây là điều Don Bosco nói với chúng tôi:

Cha thấy mình đang ở giữa một đồng cỏ rộng mênh mông với một đoàn thanh thiếu niên rất đông, chúng đang đánh lộn, thề rủa, trộm cắp và làm những điều đáng trách. Trên không bay đầy những cục đá do các đứa đánh lộn quăng vào nhau. Chúng là những đứa trẻ bị bỏ rơi, không vâng theo những điều luân thường đạo lý. Cha đang tính tránh đi, thì thấy một Bà đứng cạnh cha. Bà nói: “Hãy vào với chúng mà làm việc đi.”

Cha tới gần chúng, nhưng cha làm gì đây? Cha không có chỗ nào để tụ tập chúng lại, tuy nhiên cha muốn giúp đỡ chúng. Cha nhìn thấy một số người đứng quan sát từ đằng xa, có thể đến giúp cha được, nhưng không có ai chú ý hoặc đến giúp cha. Cha liền quay lại Bà. Bà nói và chỉ vào cánh đồng cỏ: “Chỗ này đây”.

“Đây chỉ là một cánh đồng cỏ thôi mà,” cha nói.

Bà đáp: “Con của Ta và các môn đệ của Người đâu có chỗ để gối đầu.” [Mt. 8, 20] Cha bắt đầu làm việc trong cánh đồng cỏ này, khuyên bảo, giảng dạy, giải tội, tuy nhiên cha thấy hầu hết mọi nỗ lực của cha đều vô ích. Cha cần phải có một số căn nhà để tập hợp và cho những đứa bị cha mẹ bỏ rơi



và những đũa bị xã hội ruồng bỏ vào ở. Rồi Bà dẫn cha đi một quãng xa hơn về phía bắc: “Hãy xem kia!”

Cha làm theo và nhìn thấy một ngôi thánh đường nhỏ mái thấp, một cái sân hẹp và một số lớn các thanh thiếu niên. Cha tiếp tục công việc, tuy nhiên ngôi thánh đường trở nên quá hẹp, cha lại kêu gọi Bà và Người chỉ cho cha một ngôi thánh đường lớn hơn nhiều, và một ngôi nhà ở kề cận với nó. Thế rồi Bà đưa cha đến gần hơn tới một cánh đồng đang trồng trọt hầu như ở đối diện với mặt tiền ngôi thánh đường, Bà nói thêm: “Chỗ này là nơi các vị tử vì đạo vinh hiển của Torino, là Adventor và Octavius, đã chịu khổ và chết vì đạo, trên mảnh đất này đã nhuộm máu và được trở nên thánh địa vì máu họ đổ ra, Ta muốn Thiên Chúa phải được tôn vinh một cách rất đặc biệt.”<sup>102</sup> Nói thế xong, Bà giơ chân chỉ đúng vào chỗ các vị tử vì đạo nằm xuống. Cha muốn để lại một dấu vết ở đấy để dễ tìm thấy khi cha trở lại, nhưng cha không thấy một viên gạch hoặc một cục đá nào cả. Tuy nhiên, cha nhớ kỹ lấy chỗ này. Nó đúng với cái góc trong của ngôi nhà nguyện các thánh Tử Vì Đạo, trước đây được gọi là nhà nguyện Thánh Anna. Đó là phía trước góc bên trái khi hướng mặt về bàn thờ chính của ngôi thánh đường Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo hữu.

Cũng trong lúc đó, cha thấy mình được vây quanh bởi một số rất lớn và ngày càng đông các thanh thiếu niên, tuy nhiên khi cha tiếp tục nhìn Bà, các cơ sở và các phương tiện cũng lớn lên theo. Rồi cha nhìn thấy một ngôi thánh đường rất lớn ngay chỗ Bà chỉ cho cha nơi các quân nhân đội binh Theban chịu tử vì đạo. Chung quanh có nhiều ngôi nhà lớn, và ngay trung tâm có một đài kỷ niệm tuyệt đẹp.

Trong khi các sự việc này tiếp diễn và cha vẫn còn nằm mơ, cha thấy linh mục và các thầy tư giáo đến giúp cha, nhưng sau một lúc, họ bỏ đi. Cha cố làm nhiều cách để xin các vị khác ở lại, nhưng sau một lúc, họ cũng bỏ đi, để cha lại một mình. Rồi một lần nữa cha quay lại Bà xin giúp đỡ. Bà hỏi cha: “Con có biết con phải làm gì để giữ họ lại không? Hãy cầm cái khăn này quấn chung quanh trán họ.” Cha kính cẩn cầm lấy cái khăn trắng nơi tay Bà và đọc thấy chữ *Vâng Lời* viết trên đó. Cha liền thử ngay và bắt đầu quấn chung quanh trán những người tình nguyện. Cái khăn này kiến hiệu

---

<sup>102</sup> Adventor và Octavius là binh sĩ của đạo binh Theban. Các vị bị tử vì đạo dưới thời Hoàng đế Maximiano. Lễ các ngài được mừng vào 20 tháng Mười Một.

thật tài tình khi cha tiếp tục nhiệm vụ được trao phó cho cha. Tất cả mọi người đều bỏ đi cái tư tưởng rời khỏi cha và đã ở lại. Tu Hội chúng ta được sinh ra là như vậy.

Cha thấy một số việc vĩ đại khác, nhưng không cần phải kể lại lúc này. (Có lẽ ngài có ý nói đến những biến cố quan trọng trong tương lai). Đến đây, như thế là đủ, cha đã vững chân tiến bước trong việc thành lập các nguyện xá, Tu Hội và cách thức đối phó với người ngoài, bất kể địa vị của họ là thế nào. Cha đã nhìn thấy trước các khó khăn sẽ xảy tới và cha biết cách để khắc phục. Cha có thể thấy rất rõ rệt từng chút một, cái gì sẽ xảy tới, và rồi cứ tiến bước không do dự. Chỉ sau khi cha được thấy các ngôi thánh đường, trường học, các thanh thiếu niên, các tư giáo và linh mục giúp đỡ cha, và cha học được cách tiến hành việc tông đồ, nên cha bắt đầu nói đến việc này với các người khác và nói tới như một là một thực tại. Do đó có nhiều người nghĩ cha nói một cách diên rờ và cho cha là người điên.

Đây là nguồn gốc của một niềm tin không thể lay chuyển vào sự thành công trong sứ mạng của ngài, của niềm chắc chắn xem ra có vẻ táo bạo trong việc đón nhận mọi thứ khó khăn, khi đảm nhiệm và hoàn thành một công cuộc đồ sộ mà không một con người nào đảm đương nổi.

Nơi được Đức Trinh Nữ chỉ cho Don Bosco là nơi tử vì đạo của các Thánh Adventor và Octavius, nơi Thánh Solutor chạy thoát, nhưng bị trúng ngọn giáo và chết tại Ivrea khi người thề quyết theo Đức Giêsu Kitô, chúng tôi có một giải thích dài dòng hơn.

Cha đã quyết tâm sẽ không bao giờ nói cho ai biết về giấc mơ này, và càng không muốn tỏ cho ai biết về chỗ chính xác của biến cố vinh hiển này. Do đó tới năm 1865, cha đề nghị Kinh Sĩ Lorenzo Gastaldi<sup>103</sup> viết về cuộc đời ba vị tử vì đạo Theban này, sau khi tìm kiếm tài liệu; và nhờ có sự giúp đỡ của lịch sử, khẩu truyền và địa hình, người nói đến chỗ có thể là nơi các vị chết vì đạo. Vị Kinh sĩ có học thức này đồng ý, và cho xuất bản một bản khảo cứu có tính cách lịch sử của ba vị tử vì đạo này. Sau khi có một cuộc

---

<sup>103</sup>Năm 1867, người được phong làm Giám mục Saluzzo và năm 1871 thăng Tổng giám mục Torino. [Nxb]

khảo sát đây lý chúng, người kết luận không thể nào chỉ định được nơi nào thực sự là nơi các vị đã chết vì đạo, chắc chắn các vị đã tìm chỗ an toàn bên ngoài các cửa vào thành phố gần sông Dora, tuy nhiên, nghiên cứu đã khám phá ra các vị chết gần nơi trốn tránh. Người tuyên bố cái vạt đất rộng từ thành phố tới sông Dora, phía tây của thành phố mang tên này, ngày xưa được biết đến dưới cái tên *vallis* hoặc *vallum occisorum*, thung lũng người bị sát hại, và bây giờ được nhắc đến một cách bình dân bằng chữ đầu của ba vắn kép, *Val d'occo*, có lẽ để nói đến tên ba vị tử vì đạo đã bị giết tại nơi đây. Không thể chối cãi được khu vực này rõ ràng đã được Thiên Chúa chúc phúc, bởi vì có những công cuộc bác ái và lòng sùng mộ nổi lên ở đây, một manh mối cho thấy nơi đã tẩm máu đào của những Kitô hữu can trường. Tác giả còn nói thêm sau khi đã cẩn thận nghiên cứu địa hình thành phố ngày xưa, người nghĩ rằng Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê được xây đúng trên nơi thánh này, hoặc có thể nằm trong vòng tường thành.

Don Bosco thích thú với thông tin này bởi vì, một cách nào đó, nó xác nhận điều ngài biết được trong giấc mơ. Ngay cả khi mới bắt đầu có Nguyễn Xá, ngài tỏ ra có một lòng tôn sùng đặc biệt các vị thánh tử vì đạo này. Mỗi năm vào ngày lễ Thánh Mauritio, vị chỉ huy của đạo quân Theban, ngài nối kết với tên cái đạo binh danh giá và với tên của ba người lính của người, và lo liệu để ngày lễ được tổ chức với nhiều người lên rước Lễ Rước lễ buổi sáng và long trọng hát Kinh Chiều, cùng với bài giảng nhằm tôn vinh các ngài và có giờ Châu Phép Lành.

## CHƯƠNG 32

### *Lại Di Chuyển*

Ngay từ ban đầu, nguyện xá của chúng ta giống như những gia đình nay đây mai đó của các vị tổ phụ ngày xưa. Thịnh thoàng lại phải di chuyển giống như các ngài vậy. Giuse Buzzetti có một lần nói với chúng tôi: “Tôi nhớ Don Bosco đã nói cho chúng tôi thêm vui, ngài nhắc chúng tôi cũng giống như người Do thái, khi rời khỏi Ai cập, lang thang trong hang địa và cắm lều bất cứ nơi nào; chúng ta, cũng vậy, hy vọng sớm muộn gì Chúa cũng ban cho chúng ta một đất hứa để xây dựng chỗ ở vĩnh viễn.”

Don Bosco hoàn toàn tin chắc việc đó sẽ xảy đến. “Ai kính sợ Thiên Chúa không bao giờ phải lo âu sợ hãi; vì Thiên Chúa là niềm hy vọng của ngài.”(Sir. 34, 14). Tuy nhiên ngài lên gặp Đức Tổng Giám Mục Fransoni xin người giúp được phép dùng nhà thờ Thánh Martino, được dân chúng gọi là “Nhà Thờ Cối Xay”, cạnh bên khu có các cối xay bột của chính phủ ở phía đông *Palaza Emanuele Filiberto*, gần Sông Dora. Đức Tổng Giám Mục sẵn sàng chấp thuận. Người coi trọng Don Bosco, giúp đỡ ngài mọi đàng, và thích thú khi nói chuyện thân mật với ngài. Thịnh thoàng người mời ngài đến dùng bữa. Có đôi lần người đến xung tội với ngài, và quảng đại chấp thuận chính người đến ban phép Thêm sức cho các em tại *Rifugio*.

Lá thư của đức Tổng Giám Mục gửi cho thành phố có kèm theo việc nhắc đến Cha Borel được nổi tiếng tại thành phố, trong những năm này thường đại diện Don Bosco trước thành phố. Với sự khiêm tốn, Cha Borel có nhiều lời ca ngợi người bạn thân của mình là Don Bosco đã hoạt động rất tốt đẹp tại *Rifugio*. Người khen ngợi ngài trong khi đó lại nói nhẹ về sự đóng góp và việc làm của mình. Don Bosco đã làm chứng việc này trên giấy tờ.

Bởi vì các thành viên hội đồng và các viên chức của Tòa Thị Chính tin những lời lên án song đây thù oán của vị tuyên úy của khu vực

Thánh Phêrô Bì Xiềng Xích là vô bằng chứng nên đã sẵn sàng chấp thuận cho phép. Thư trả lời cho Cha Borel viết như sau:

Thành phố Torino  
Văn phòng Kiểm soát, Số 250  
Torino ngày 12 tháng Bảy, 1845

Kính gửi Cha:

Văn phòng Kiểm soát, nơi tôi chuyển thư yêu cầu của cha, đã chấp thuận cho cha sử dụng “Nhà Thờ Cối Xay” cho việc dạy giáo lý cho các thanh thiếu niên từ trưa cho tới ba giờ, với điều kiện các em không được vào trong sân phía sau của các cối xay, để việc dạy giáo lý không gây trở ngại cho Thánh Lễ các ngày Chủ Nhật và các ngày lễ trọng. Tôi được hài lòng thông báo cho cha phép này và tin tưởng cha sẽ dùng mọi quyền năng của cha để ngăn ngừa mọi điều có thể đưa đến việc rút giấy phép này.

Trân trọng  
Thành kính

D. Pollon, *Kiểm soát viên*

Ngay khi nhận được lá thư này, Don Bosco đến tận nơi quan sát ngôi nhà thờ và bàn luận sắp xếp với những người trông coi, thuê một căn phòng trong dãy lâu chính kề cận ngôi nhà để dùng cho mình, thông báo cho cha xứ Borgo Dora về giấy cho phép ngài, và trước cuối ngày, thiết lập chương trình với Cha Borel.

Ngày 13 tháng bảy [1845], Chủ Nhật Thứ Chín sau lễ Phục Sinh,<sup>104</sup> các em dự Thánh Lễ cuối cùng tại ngôi nhà nguyện đầu tiên của chúng Thánh Phanxicô Salê. Sau Thánh Lễ, Don Bosco cho chúng biết

---

<sup>104</sup> Đọc niên lịch; thấy ghi Chủ Nhật Thứ Chín sau lễ Hiện xuống. Lễ Phục sinh năm đó vào ngày 23 tháng Ba. [Nxb]

tin buồn chúng lại phải di chuyển. Bọn trẻ tỏ vẻ chán nản một hồi bởi vì chúng đã thân quen với nơi chúng nghĩ là của riêng chúng. Tuy nhiên ngài an ủi chúng, làm cho chúng vui, rồi mời tất cả chúng trở về để buổi chiều giúp chuyên chở đồ nhà nguyện và đồ chơi đến khu vực mới. Mọi em đều đến. Cha Borel nói với em vài lời từ giã:

Nơi chúng ta sắp rời bỏ này đối với chúng ta chỉ còn là cái quán bên đường, nơi khách lữ hành dừng lại một chút để nghỉ. Do đó, đừng có bực bội. Hãy tiếp tục lên đường! Hãy trung thành đi theo nguyện xá của chúng con trong cuộc sống nay đây mai đó . . . Đừng bao giờ để cho mệt mỏi. Chúa Quan Phòng luôn ban nơi ở cho con tim của chính các con; cuộc sống có lúc thăng, lúc trầm, nhưng vẫn được an toàn . . . Hãy trung thành đọc kinh sáng tối, chuyên cần tham dự các lớp giáo lý, luôn tham dự Thánh Lễ các ngày Chủ Nhật, quyết chí năng đi xưng tội và rước lễ. Tránh những đùa hay chửi thề, làm gương xấu, nói lời thô tục, hoặc cố gắng giữ cho các con không đến nhà thờ bằng các trêu chọc chúng con. Bằng cách này, các con thân mến, các con đặt nguyện xá vĩnh viễn trong tâm hồn các con. Có đồng ý như vậy không? Vậy thì xin chào tạm biệt.

Thật cảm động, Cha Borel sau khi ngừng lại một chút, cứng rắn nói thêm: “Tuy nhiên trước hết hãy tạ ơn Chúa cho chúng ta một chỗ mới tại khu Cối Xay: *Te Deum laudamus!*”

Khi người nói xong, khi Don Bosco gạt đầu, một quang cảnh đáng tò mò và vui nhộn bắt đầu xuất hiện. Các em bê ghế dài, bàn quỳ, ghế chiếc, khung ảnh, chân nến, thánh giá bàn thờ, áo lễ, lọ nước hoặc mấy tượng nhỏ, trong khi đó Don Bosco, bị bao vây bởi nhiều cái lộn xộn, cố bảo các em đem để vào phòng ngài những đồ dùng coi như vô dụng đối với nguyện xá mới. Mấy em có tinh thần thể thao hơn thì mang cọc, đồng, bi thủy lý và các dụng cụ để chơi khác. Tất cả đều nóng ruột để coi nơi khu vực mới lạ của chúng như thế nào, nên đã nối đuôi nhau thành một hàng đông đảo, để tới nơi ở mới tại Khu Cối Xay [Dora]. Cảnh bọn thanh thiếu niên ồn ào này kích thích sự hiếu kỳ của toàn thể hàng xóm. Đứng chặt tại cửa ra vào, nơi cửa sổ, dân chúng hỏi nhau việc gì xảy ra và các em đi đâu.

Thành ra việc này càng làm cho nguyện xá nổi danh trong khu láng giềng này và lôi kéo thật nhiều thiếu niên mới tham gia.

Sau khi tới nơi và để vật dụng vào phòng Don Bosco đã muốn, tất cả các em vào chậ nhà thờ. Vỗ về các em một cách thân tình khó mà quên được, Don Bosco nói với đám đông các thanh thiếu niên này như sau:

Các con thân mến, như cái bắp mọc lên to hơn và ăn ngon hơn khi được búng lên trồng chỗ khác thế nào, thì nguyện xá chúng ta cũng vậy. Nó đã di chuyển từ nơi này qua nơi khác, nhưng bất cứ nơi nào chúng ta tới, nó đều phát đạt và con số chúng ta lại càng tăng thêm mau hơn. Khi chúng ta ở *Rifugio* đã có kết quả. Cũng như trước đây, tại nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi, các con năng đi xưng tội và rước lễ, các con nhận được sự trợ giúp thể chất và tinh thần, học các bài giáo lý, có các bài giảng, trò chơi và giờ giải trí. Chúng ta bắt đầu có một nguyện xá đích thực tại Bệnh viện Thánh Philomena, nơi chúng ta có ngôi nhà nguyện của riêng chúng ta yên tĩnh và thuận tiện. Hình như chúng ta có một chỗ vĩnh viễn cho riêng chúng ta để ở được an vui, tuy nhiên Chúa Quan Phòng lại muốn chúng ta rời đến nơi này. Được bao lâu? Chúng ta không biết được. Dù có việc gì xảy tới, chúng ta hãy hy vọng giống như trồng lại cây cái bắp, nguyện xá chúng ta kéo thêm một số em trai khác muốn được sống tốt lành, thích ca hát và chơi nhạc, và sẽ đến lúc, không chỉ có lễ ngày Chủ Nhật và lớp học buổi tối, mà là học cả ngày, các lớp tập nghề nữa. Rồi chúng ta sẽ mừng thêm nhiều ngày lễ tốt đẹp nữa. Bởi vậy chúng ta đừng có một thoáng buồn lòng hoặc nghi ngờ gì về việc nguyện xá chúng ta sẽ thịnh vượng trong tương lai. Chúng ta hãy đặt mọi điều lo âu dưới chân Chúa, Người sẽ lo cho chúng ta. Người đã từng chúc lành cho chúng ta, phù hộ chúng ta và chu cấp mọi sự cho chúng ta. Người sẽ tìm cho chúng ta một chỗ thích hợp, làm cho danh Người được cả sáng và đem lại lợi ích cho phần hồn chúng ta. Tuy nhiên, trong lúc này, chúng ta hãy nhớ rằng ơn lành của Chúa giống như các mắt của một giây xích đều nối liền với nhau. Chúng ta đừng phạm tội chặt đứt giây xích; mà trái lại hãy coi trọng những ơn lành đầu tiên Chúa ban cho chúng ta; rồi chúng ta còn được nhiều hơn nữa. Hãy chia sẻ bằng cách cộng tác vào mục đích của nguyện xá. Hãy năng đều đặn đến với nguyện xá để nhận được từ đó tất cả ơn ích để được Chúa dẫn dắt chúng ta đến một cuộc sống đạo đức, sống trung thành với Chúa và xứ sở, và sau cùng, một ngày

kia, có thể lên quê trời nơi Chúa Giêsu Kitô cùng với lòng nhân từ vô biên của Người sẽ ban cho mỗi người chúng ta phần thưởng chúng ta đáng được hưởng.

Chiều hôm đó, ngoài những việc sùng kính làm trong nhà nguyện, có thêm một trò hấp dẫn nữa qua hình thức đối thoại mà Don Bosco đã viết. Nhiều em trình diễn trong sân cho các em khác xem. Mọi người tung bồng vui vẻ trước các diễn viên hài thiếu niên ấy. Cuộc đối thoại xoay quanh việc chúng chuyển tới khu mới, những hoàn cảnh kèm theo vụ di chuyển, chỉ thị ngặt không được bước vào khu bên trong nhà máy xây hoặc cản trở công nhân nhà và các viên chức thành phố tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật.

Vì Don Bosco coi mình chỉ là một dụng cụ vật chất của một kế hoạch vĩ đại Đức Trinh Nữ Maria đích thân khởi xướng, ngài coi và tiếp tục coi trọng công cuộc này đến nỗi từng sự vụ nhỏ bé liên quan tới nó đều trở thành đáng được ăn mừng. Các thanh thiếu niên tiếp nhận chỗ mới này là nơi khiến cho chúng thật thêm phần vui vẻ. Với một cuộc đối thoại nữa và các bài hát, ngài long trọng khánh thành như đã làm với nhà nguyện tại nhà thương thánh Philomena. Ngài cũng đã làm như thế khi chuyển sang nơi khác và sau cùng là tại Valdocco, cũng như dịp mà ngài coi là khá quan trọng. Song ngài thay đổi nhân vật trong từng cuộc đối thoại. Đôi khi là một cụ già nói tiếng thổ âm Piemont, hay một người Đức cố gắng nói tiếng Ý, hoặc một người cà lăm cố nặn ra lời, v. v. . . . Giuse Buzzetti còn giữ những bản văn này nhiều năm, song hiện nay sau khi thày qua đời, không còn tìm được những bản văn này nữa.

Sau ngày đáng ghi nhớ đây, ngày Chúa Nhật và ngày lễ nghi, đông đảo các nhóm thanh thiếu niên túa đến khu *Piazza Emmanuele Filiberto* là khu đất đi vào nhà máy xây. Song, mặc dù Don Bosco và Cha Borel hết lời khích lệ, ta phải nhìn nhận rằng đám trẻ không thích khu mới này. Trong nhà thờ đó, chúng chỉ có được cử hành một phần việc sùng mộ của chúng. Quyền giáo xứ cầm không cho cử hành Thánh Lễ thứ hai, cho Chịu Lễ, một trong những việc đạo đức thiết yếu của nguyện xa, và những lễ nghi khác. Vì có quá đông người



dự Thánh Lễ duy nhất cha tuyên úy cử hành, các thanh thiếu niên không chen vào dự được. Vì thế, vào sáng Chúa Nhật và các ngày lễ nghỉ chúng phải đi tới các nhà thờ khác dự Lễ và rồi đến nơi khác để cử hành những lòng sùng kính khác. Như thế thì khó khăn hơn và ít hiệu quả hơn. Rồi không gian lại càng không thích hợp để chơi đùa. Nhiều thanh thiếu niên phải chơi trên đường phố và khuôn viên trước nhà thờ, nơi mà dân chúng, xe ngựa, xe chở và ngựa cỡi liên tục đi ngang qua gián đoạn trò chơi của các em. Song vì không còn chỗ nào khác, các em sử dụng những gì mình có trong khi chờ đợi quà tặng tốt đẹp hơn nào đó mà Chúa Quan Phòng sẽ ban. Nhưng thanh thiếu niên lớn nhỏ đã lên tới 300 và Don Bosco không thể nào đưa các em đi về nhà nguyện các sư huynh Lasalle ở Châu Minh Thánh, vì chúng sẽ tràn ngập nhà nguyện và ngăn trở những lễ nghi Chúa Nhật của các học sinh.

## CHƯƠNG 33

### *Thêm Một Chống Đối*

Ngày 10 tháng Tám năm 1945, bà Bá tước Barolo khánh thành Bệnh Viện Nhi Thánh Philomena. Được trang bị đầy đủ những gì cần thiết, bệnh viện này lo chăm sóc các em gái tuổi từ ba tới mười hai bị tật nguyền hoặc khi đau ốm, gặp khó khăn không được nhận vào các bệnh viện khác. Có năm Nữ tu dòng Thánh Giuse quản trị và kiểm soát, trong khi đó được các nữ tu dòng Thánh Maria Madalena, một dòng tu tách biệt (như chúng tôi đã nói đến) được đặt dưới quyền vị bề trên được Giáo Hội [chấp thuận] trông coi bệnh nhân. Chúng ta có thể dễ dàng tưởng nghĩ các gia đình nghèo đã thật sự hết sức đội ơn vị Nữ Bá tước thế nào. Don Bosco được chỉ định làm cha linh hướng. Cùng Cha Borel và Cha Pacchiotti, từ các phòng các vị đang cư ngụ hướng về con *Đường Cottolengo* hiện nay, các ngài dọn về khu ở mới. Trên tầng lầu hai, dọc theo một hành lang hẹp, một dãy bốn hoặc năm phòng nhỏ có cửa sổ quay về hướng nam được cấp cho các linh mục. Các phòng này cách chỗ ở trước một cái vườn rộng chung quanh có tường bao bọc, nơi các bệnh nhân nhỏ đến hoặc do các nữ tu đem tới để hưởng không khí trong lành. Don Bosco trách nhiệm lo các việc đạo, dạy giáo lý và linh hướng.

Trong khi đó hai tháng được bằng an [cho nguyện xá Don Bosco] tại khu vực nhà máy xay. Tuy nhiên sự yên tĩnh báo trước một cơn bão tố gây cho Don Bosco lo lắng nghiêm trọng. Thù địch và hăm dọa theo đuổi họ đến nơi đây, một dấu chỉ cho thấy nguyện xá là một công cuộc thực sự do Thiên Chúa soi dẫn, các nhân viên nhà máy, thợ tập sự, nhân viên văn phòng, người đẩy xe, giám đốc và các nhân viên khác, bị các em quấy quả khi chơi đùa, hát hổng và gây tiếng động, từ cửa sổ la mắng chúng; rồi họ cùng nhau làm đơn chính thức kiện ra Tòa Thị Chính, mô tả các em nói chung bằng những lời lẽ rất bất mãn. Nhận thấy các em vâng lời ngay tức khắc khi nhìn thấy cử chỉ nhỏ nhất Don Bosco ra hiệu hoặc bằng lời nói, họ đều cho rằng

các cuộc họp mặt này đầy nguy hiểm và bất cứ lúc nào cuộc chơi giải trí của chúng đều có thể trở nên một cuộc bạo loạn hoặc một cuộc cách mạng. Một cuộc nổi dậy ngon lành của các đứa nhỏ nghèo đói này có thể tung ra mà không cần vũ khí hoặc tiền bạc! Tuy nhiên tin đồn đó lại được người ta tưởng thật. Các em bị lên án sai trái làm hư hỏng nhà thờ và bậc thềm của sân; hơn thế nữa, nếu chúng được phép tập họp tại đây, mọi chỗ sẽ bị phá phách. Do đó chính quyền được yêu cầu phải cấm chúng không được sử dụng ngôi nhà thờ này và không được lai vãng tới khu vực. Trong thơ khiếu lại với thị trưởng, Don Bosco được mô tả là người cầm đầu bọn nhỏ mất dạy lười biếng.

Bực mình với lá đơn đặc biệt này, chính quyền thành phố triệu Don Bosco đến trình bày sự thể về phía mình. Bình tĩnh và thanh thản, ngài chối bỏ mọi điều lên án, và những lời buộc tội thiếu lý do xác thực; ngài xin họ hãy vui lòng đích thân tới hoặc cho người tới xác nhận sự thể; ngài chắc chắn họ không tìm thấy có cái gì chúng tỏ có sự phá hại thánh đường. Họ cử một vị thanh tra tới, và cuộc điều tra cho thấy những điều nhân viên nhà máy đã nói đều là dối trá: tường vách nhà thờ không bị phá phách, bậc thềm sân cũng thế không thấy có vết tích hư hỏng gì hết. Chỉ có một dấu đinh ở trên một bức tường, có lẽ do một cậu bé nào đó đã đóng đinh. Vì một cái nhỏ mọn đó, Hội đồng thành phố cho là thành phố sắp bị tiêu hủy! Thật đa chuyện với việc chẳng đáng như thế!

“Hãy tưởng tượng tôi bị kết án cổ võ cuộc cách mạng!” Don Bosco cười la to lên khi kể cho các bạn hữu về biến cố này mấy năm sau. “Nghĩ xem, không phải là tôi đã chặn được cuộc cách mạng hay sao, cuộc cách mạng ồn ào đấy, *cuộc cách mạng của mấy bà đó mà!*”

Rồi ngài nói về một vụ việc vui vui xảy ra tại *Pizza Emanuele Filiberto*. Khu bùng binh hình bát giác này có các dinh thự bao quanh, là một ngôi chợ lộ thiên của thành phố. Ở đây hàng ngày bất cứ cái gì cũng được đem ra bán với giá rẻ: đồ dẹt và quần áo đủ loại, giày dép và mũ đội; dụng cụ nông trại và đồ sắt thép; đồ dùng: kim loại, đồ kiếng hoặc đồ đựng bằng sành đủ kiểu đủ loại; rau, trái cây tươi khô, gà vịt cá sống, đồ chơi, thức ăn nhanh và bất cứ thứ gì bạn có thể

nghe tới. Những con đường hai chiều gặp nhau ở trung tâm phân chia ngôi chợ thành bốn khu, mỗi khu đều có lối đi riêng khúc khuỷu với chái, lều, chòi để bày quầy hàng và xe cút kít. Thật là một quang cảnh kỳ lạ! Tại mỗi cuối con đường chạy ngang qua chợ từ bắc xuống nam, có hai bùng binh nhỏ: một cái ở cuối phía nam, nối theo các hành lang lớn có tên là *Piazza Milano* hoặc *Porta Palazzo* không có hành lang, về phía cuối hướng bắc gọi là *Plazza del Molini* (Bùng binh nhà máy xay), nơi có nguyện xá. Cả ba bùng binh được coi là một, có cả trăm người bán, nghìn người mua từ khắp các nơi thành phố kéo đến để trả giá mua thực phẩm. Từ sáng cho tới đêm lúc nào cũng ồn ào, đông đúc xe cộ từ ngoài tỉnh đi vào xe nào xe nấy chất đầy thùng rổ rau củ, trái cây hái từ nông trại của họ, có các anh chàng tung lên bắt xuống, mấy anh làm hề hát hồng đi lang thang, những tên lừa gạt, những người bán hoa, những người cắt tóc cạo mặt ngoài tiệm và xén lông cho chó. Có những toán người đứng ngồi lười biếng, những đoàn trẻ nít trốn chạy đuổi bắt nhau thêm vào cho đủ mặt bức tranh.

Hầu hết các quán do phụ nữ đứng sau bán hàng coi mình như các bà hoàng. Khốn cho người nào không biết đến địa vị cao cả của họ! Thời gian và tục lệ đòi hỏi không những phải tôn kính họ, mà còn không được xưng hô thiếu lịch sự mà phải dùng tiếng *Lei* hoặc “*Bà*”. Chẳng may có người khách hàng nào thân mật dùng tiếng “*chị*”, sẽ bị họ giận nói ngay: “Thưa ngài, tôi chưa bao giờ giắt dê đi theo ngài ra ngoài đồng cỏ.” Đúng thế, họ là những người rất tốt bụng, sùng kính Đức Bà là Đấng Yên ủi, rộng rãi bố thí cho kẻ nghèo. Bệnh viện Cottolengo và các tổ chức [từ thiện] tương tự không bao giờ bị thất vọng nơi họ; các xe của những nơi này đây thu lượm thức ăn khi trở về luôn luôn chở đầy.

Xin độc giả tha thứ cho chúng tôi việc đi ra ngoài đề này, tuy nhiên cần phải mô tả chi tiết khu vực này của thành phố bởi vì đó là cái quang cảnh mà Don Bosco nhiều lần làm điều tốt đẹp tại nơi này như chúng ta sẽ thấy sau đây.

Don Bosco được mọi người biết đến tại chung quanh ngôi chợ này và các phụ nữ tự nhiên nói nhiều về hành vi tốt đẹp ngài làm cho các

thanh thiếu niên nghèo đã thường đến ngôi nhà thờ “Nhà Máy Xay” vì rất đông các em tuốn về đó. Thịnh thoảng ngài cũng đến đây mua nhiều trái cây đem về cho các em.

Ngài được ca tụng nhiều về nhân đức của ngài. Nguyên do của sự ca tụng chúng ta thấy có lẽ do quyết định ngài ghi lại trong năm 1845 trong bản Tâm Thư ngắn *Memorie ai miei figli i Salesiani* [Kỷ niệm ghi lại cho các con cái Salêdiêng của cha]:

Ngay khi cha vào nhà mặc áo, nhiều người đến gặp cha xin lời khuyên bảo hoặc xin xưng tội, cha phải dọn mình vắn tắt để dâng Thánh Lễ trước khi ra khỏi phòng áo. Cha còn phải làm [nghỉ thức] rửa tay ngay trong phòng cha và có khi nếu thời giờ cho phép, còn làm tại phòng mặc áo.

Do quyết định này, chúng tôi có thể kết luận bất cứ nơi nào ngài dâng Thánh Lễ, ở nhà thờ Thánh Phanxicô Assisi hoặc ở *Rifugio* hoặc ở nhà thờ khác trong hoặc ngoài thành phố, người ta đều muốn đến trò chuyện với ngài; điều này cũng xảy ra khi ngài được mời về giảng tại các nhà thờ ở thôn quê. Cha Rua nói với chúng tôi, ngay khi người còn bé, người đã nghe nhiều người dân thường, cũng như thân quyến trong gia đình đều nói về sự thánh thiện của Don Bosco.

Nhưng giờ đây, chúng tôi xin được nói về giai thoại vui vui nói đến ở trên. Có một vị Công tước tên Rademaker, một người Bồ Đào Nha giàu có, trốn khỏi xứ ông để tránh cuộc cách mạng chính trị và hậu quả sau đó. Khi mọi sự bình an, ông được chỉ định làm đại sứ của nước ông tại triều đình Savoa. Bà vợ của ông cũng là người mà Don Bosco có lần cảnh cáo về nguy hiểm có thể gặp trên đường đi Chieri.<sup>105</sup> Họ có hai người con sống đời gương mẫu làm hài lòng hai bố mẹ. Ông em đã là tu sĩ dòng Tên, trong khi cũng vào thời gian này, ông anh đã làm linh mục. Vị linh mục này có tính quá bối rối nên được Đức Tổng Giám Mục Frasoni và Cha Cafasso giao cho Don Bosco chăm sóc, hy vọng Don Bosco nhờ được học kỹ lưỡng

---

<sup>105</sup>X. tr. 133f. [Nxb]

thần học mục vụ và là linh hướng khôn ngoan, có thể làm cho người khỏi bị dẫn dắt vì chúng bối rối. Việc này đưa Don Bosco tiếp xúc thân tình với gia đình quý phái đây, những người Công Giáo trung thành cùng với các gia nhân của họ.

Một viên quan phục dịch tên là Carvallo, cứ mỗi sáng đều đến mua bánh tại *Pizza Emmanuele Filiberto*. Không rành tiếng Ý, ông mua một cuốn tự điển Bồ đào Nha - Ý và đem theo mình để tra tiếng khi gặp khăn cấp, đầu cho các phụ nữ tại quán bàn hàng chỉ rất nói tiếng địa phương Torino. Khi đi lang thang trong chợ, ông thường được nghe những người khuân vác và giặt lùa sử dụng một chữ tai ông nghe giống như một tiếng kêu la, một tiếng thân ái, hoặc một lời chào, tùy theo nét mặt người đó để lộ ra. Muốn mau mắn biết nghĩa tiếng này, và tăng thêm từ ngữ Piemont, ông ta nhờ một người về nghĩa chữ đó. Người đó chơi xỏ cười giải thích cho ông chữ này có nghĩa kính trọng và khâm phục để nịnh đầm. Và chỉ có vậy thôi. Sáng hôm sau khi Carvallo đến chợ, không để mất thì giờ, liền cố nói tiếng này với các người đứng bán hàng trong chòi. Kết quả không như ông mong đợi! Trước hết họ bỏ qua. Nhưng khi ông tiếp tục nói, họ xô nói tiếng Piemont một cách giận dữ. “Thưa ông, hãy giữ gìn lời nói chứ!” Lẽ dĩ nhiên Carvallo không hiểu họ nói gì, nhưng nhìn thấy tay họ chống nạnh và nét mặt giận dữ, cuối cùng ông cảm thấy ông đã làm một điều gì ngu dại. Ngay sau đó, gặp Don Bosco đi qua bùng binh ông liền đem ra hỏi ngài nghĩa chữ đó.

“Tại sao ông muốn biết?” Don Bosco hỏi lại.

“Vì khi tôi sử dụng tiếng đó nói với các bà bán hàng, họ nhìn thẳng vào mặt tôi, không còn xử sự với tôi thân tình như trước kia nữa.”

“Tôi cho ông biết, chữ này làm người nghe rất bất bình.”

“Trời đất ơi! Tôi đã làm vậy hả?” Viên quan cận thần đáng thương hại la lên.

Trở lại các quầy hàng nơi ông đến mua đồ, ông nài xin Don Bosco đi theo giải thích sự lầm lỗi của mình, bởi vì ông biết các phụ nữ này

rất quý mến Don Bosco. Khi con người đáng thương này đến từng quày hàng để nói lời xin lỗi, ngài không cần nói nhiều để thuyết phục các bà vì ông Carvallo là người ngoại quốc, không chú ý chọc gậy ai. Họ đều sẵn sàng tha lỗi cho ông ta, vì ông không bao giờ keo kiệt khi mua đồ, nhưng lại thường trả nhiều hơn giá họ đòi, vì chủ của ông thường nhấn mạnh tới tính quảng đại này.

Khi ông đã hiểu người ta nói và nói lại được, ông trở nên một loại khách hàng đặc biệt. Chẳng hạn, ông hỏi:

“Cái này giá bao nhiêu?”

“Một *lire*”

“Sao rẻ vậy?”

“Phải, rẻ thế đó!”

“Bà muốn tính thêm bao nhiêu?”

“Này ông nghe đây! Ông cho tôi bao nhiêu cũng được.”

“Tôi trả bà ba *lire*. Như vậy có được không?”

“Được thôi!”

Lẽ tất nhiên, ông trở thành thần tượng của ngôi chợ, nhưng Don Bosco là người đầu tiên giúp ông giải hòa. Giai thoại này là duyên có làm mọi người vui vẻ khi biết được sự thế, ngay cả người con hay bối rối của Công tước Rademaker.

Tuy nhiên, ngôi chợ còn gọi lại những kỷ niệm khác trong tâm trí Don Bosco. Nó nhắc ngài nhớ đến cuộc gặp gỡ khác mà ngài không bao giờ quên. Chính tại khu nhà máy gần đó lần đầu tiên ngài gặp một thiếu niên tám tuổi tên là Micae Rua, một học sinh của các Sư huynh Lasalle.

Năm 1830, các trường học công của Thánh Phố Torino và các trường giáo dục các học sinh nghèo đều được trao cho các Sư Huynh trông coi. Don Bosco lúc đó mới bắt đầu mục vụ linh mục cùng sinh hoạt với họ và còn tiếp tục trong nhiều năm cho tới năm 1851, như chúng tôi được biết từ Giáo sư Gioan Turchi, lúc đó còn là cậu bé được trực tiếp nghe chính Don Bosco nói.

Don Bosco thường đi tới các trường của họ, nhất là trường Thánh Barbara mỗi ngày thứ Bảy và ở đó thật lâu để nói một bài về đạo. Mục đích của ngài là đến khuyến khích các học sinh xưng tội một cách tốt lành và năng tham dự các phép bí tích. Micae Rua, có mặt trong các cuộc nói chuyện này, đã mau mắn được ngài chinh phục và sau này người nói với chúng tôi những hồi ức của người như sau:

Tôi nhớ là trong các ngày Chủ Nhật, khi Don Bosco đến dâng Thánh Lễ cho chúng tôi và thường giảng nữa, ngay khi ngài vào nhà nguyện [trên đường đến nhà mặc áo] có một cái gì như sức điện tuôn đổ vào tất cả các học sinh. Chúng đều nhảy lên và đi theo ngài cho đến khi được hôn tay ngài. Phải mất một lúc ngài mới có thể vào được nhà mặc áo. Các sư huynh tốt lành không tài nào ngăn cản được sự mất trật tự này mà phải để cho chúng tôi cứ làm như vậy. Không hề xảy ra như thế với các linh mục khác khi các vị đến, mặc dầu các ngài cũng là những vị đạo đức sốt sắng và nổi tiếng. Trong các buổi chiều quy định có giải tội, nếu có mặt Don Bosco, các ngài chẳng có gì để làm, bởi vì tất cả các em đều đến để tỏ bày những ý nghĩ thầm kín nhất của chúng cho Don Bosco. Bí quyết của tình quyến luyến đó chỉ có thể giải thích là ngài biết được tâm trạng và không ngớt yêu thương linh hồn chúng.

Có một lần trong tháng Tám 1845, một bạn chơi nói với Micae về nguyện xá ở *Rifugio* và cho anh thấy cái cà vạt anh ta rút thăm được trong một lần số số mà Don Bosco thỉnh thoảng tổ chức đem lại niềm vui cho các em trong giờ chơi. Micae bị quyến rũ. Cả hai chạy đến *Rifugio*. Nhưng trong những ngày đó Don Bosco phải di chuyển nguyện xá đến khu vực nhà máy. Hai em lại chạy tới đó. Chúng được Don Bosco đón tiếp niềm nở khiến Micae hoàn toàn cảm động. Lúc đó, Don Bosco đứng trước mặt em, người mà Chúa Quan Phòng sau này định cho gánh vác nhiệm vụ của ngài. Suốt trong ba năm, Micae chỉ đến *Rifugio* hoặc Valdocco thăm Don Bosco vài ba lần, tuy nhiên từ ngày lần gặp đầu tiên Don Bosco đã luôn quan tâm tới em.



## CHƯƠNG 34

### *Buộc Phải Nghi Ngợi*

Sau nhiều năm thử nghiệm hiến pháp viết ra cho các cơ sở các Nữ Tu Thánh Anna và Thánh Maria Madalêna, bà Bá tước Barolo quyết định đến lúc bà phải đi Roma để được Tòa Thánh hiểu biết về các tu hội này và xin Đức Giáo Hoàng chấp nhận. Nhận thấy sẽ gặp rất nhiều trở ngại để được chấp thuận, bà không nản sợ. Chẳng hạn, gần đây, đã có nhiều cộng đoàn lớn đã hoạt động tích cực nhiều năm mà vẫn bị từ chối, như các Nữ Tu Thánh Giuse. Đức Tổng Giám Mục chấp thuận quyết định của bà, tuy nhiên, bà sẽ đi Roma vào cuối tháng Chín 1845.

Có một vị khác, Bá tước Massimo d'Azeglio,<sup>106</sup> đã đến trước bà tại nước Tòa Thánh nhưng với nhiều lý do rất khác. Ông đã chấp nhận hay buộc phải nhận trách nhiệm phối hợp nhiều nhóm tổ chức bí mật hướng đến một nỗ lực chung, quy hướng mọi kế hoạch và hoạt động khác nhau nhằm vào việc thống nhất nước Ý dưới quyền Vua Carlo Alberto của xứ Piemont. Bá tước là một *carbonaro*,<sup>107</sup> trong suốt mùa thu, đã đi khắp vùng rộng lớn Romagna và Tuscania, thúc bách những nhóm âm mưu tạm ngưng mọi quấy rối và nổi dậy, thay vào đó là bắt đầu cuộc tấn công bằng pháp lý chống lại Đức Giáo Hoàng và tin cậy vào vua Carlo Alberto. Tuy nhiên nhiều vị lãnh tụ phe Tam Điểm lại thích quan niệm một nền cộng hòa, và có một số không ít không tin tưởng vào lời hứa với họ nhân danh nhà vua. Qua những lời hoa mỹ và mạnh bạo Massimo d'Azeglio thường tranh luận để thắng họ trên cả hai phương diện.

Nếu chúng ta đòi Carlo Alberto làm điều gì trái với quyền lợi của ông, có thể bạn có lý, nhưng như thế bạn lại đòi ông làm nhiều cho ông hơn cho

---

<sup>106</sup> x. lời ghi số 1 tr. 113 [Nxb]

<sup>107</sup> x. ghi chú số 5 tr. 2. [Nxb] (thành viên của hội kín)

chúng ta. Chúng ta xin ông để chúng ta giúp ông trở thành vĩ đại và quyền hành hơn hiện nay . . . Nếu bạn đòi một tên trộm phải chân thực và nó hứa làm theo, chắc bạn phải nghi ngờ lời nó hứa. Tuy nhiên khi bạn mời nó ăn trộm, bạn không cần sợ nó sẽ bỏ lời hứa . . . Hơn nữa, nếu nhà vua ngại ngùng và chậm quyết định việc mạo hiểm cao quý này, thì dư luận chung sẽ bắt người phải ra tay; nếu người chống lại, người sẽ bị truất ngôi.<sup>108</sup>

Massimo d'Azeglio trở lại Torino để tường trình cho nhà vua là người mà ông thấy là sẽ đưa tới thành công. Rồi ông gặp các lãnh tụ cộng hòa của phe Mazzini để được họ chấp thuận hoặc ít ra chinh phục được sự chần chừ của họ trước quan niệm chế độ quân chủ lập hiến. Dầu không bỏ mục tiêu của họ, nhưng những người chần chừ nghĩ rằng có thể đi với ông ta được; tuy nhiên một thời gian sau, họ đặt điều kiện để có thể chấp thuận: “Trước khi vua tính đến việc thống nhất nước Ý, trước hết vua phải để cho hoàng triều và quân đội thoát khỏi ảnh hưởng của dòng Tên.”

Để ủng hộ chủ trương này, Cha Vincenzo Gioberti, một người theo phe Mazzini, năm 1845 đã xuất bản cuốn *I Prolegomeni* để nối tiếp cuốn *Del primato morale e civile degli Italiani* [Về Chủ Quyền Luân lý và Dân Sự của người Ý]: quyển thứ hai này còn tệ hại hơn quyển đầu.<sup>109</sup> Nhằm kích động dư luận, cuốn này được các người phản động và những cùng chí hướng tranh nhau đọc. Cuốn sách chứa đầy nọc độc chống lại dòng Tên và tư tưởng Công Giáo mà ông gọi là chủ nghĩa dòng Tên, nhằm có thể công kích song “không làm người đơn sơ phải cảnh giác.” Cha Gioberti tuyên bố, “quyển sách của tôi có thể bị đưa vào danh sách các Sách Cấm,” vì những tư tưởng táo bạo. Tuy nhiên, người chủ trương là tấn công gián tiếp để được tự do phát biểu tư tưởng hơn. Đó là điều chúng ta đọc được trong lá thư của người gửi cho Pinelli và Mamiani.<sup>110</sup> Đối với dòng Tên, người tấn

---

<sup>108</sup> Massimo d'Azeglio, *I miei ricordi*, Chương 33 và 34.

<sup>109</sup> x. tr. 114. [Nxb]

<sup>110</sup> Balan, *Storia d'Italia*, Bộ VII, tr. 617.

công “trực tiếp”, nhưng đối với số các tín hữu, lẽ tất nhiên, phải tấn công một cách nhẹ nhàng.

Gioberti hiến dâng công trình vô đạo này cho Silvio Pellico,<sup>111</sup> khiến vị này nổi giận. Vị này từ chối cái lối tâng bốc giả hình bất kể các tổ chức bí mật tức giận chửi rủa vì hành vi công bố cao quý của mình.

Khi các mưu đồ này được đem ra thực hiện, lúc thì rõ ràng, lúc bí mật, Don Bosco buộc phải ở lại Castelnuovo một ít tuần để hy vọng hồi phục được sức khỏe và vượt qua sự thất vọng vì buộc phải ngưng lại các lớp tập đọc tập viết và những lớp âm nhạc đầy hứa hẹn. Tình trạng kiệt sức của ngài khiến các bạn hữu hết sức lo âu.

Sau khi chọn một số ít em tốt lành hơn để theo ngài đi hưởng không khí trong lành ở Becchi, Don Bosco giao nguyện xá cho Cha Borel và rời Torino tuần đầu tháng Mười, và báo trước cho anh trai của mình là Giuse rằng mình về nhà với một số em đi theo. Giuse liền chuẩn bị bọc chứa cỏ khô để chỗ ngủ nghỉ và nhờ Mẹ Margherita giúp đỡ cung cấp mọi thứ cần thiết để Don Bosco và các vị khách nhỏ được hài lòng. Cả nhóm được thân tình đón tiếp. Trong quãng thời gian đó, căn nhà nhỏ bé yên tĩnh trở nên một nơi chốn thật sống động. Nhiều năm sau này, các căn phòng đó sẽ tiếp tục vang dội những tiếng cười vui vẻ mỗi khi mùa thu đến.

Mấy ngày sau khi tới, Don Bosco viết cho Cha Borel một lá thư mà mỗi dòng hiện lên một niềm vui chân thành.

Castelnuovo, ngày 1 tháng Mười, [1845]

Cha thân mến,

Chín ngày qua đi mà như đã quá lâu. Con sung sướng được tới Chieri, yên vui an bình, như khi rời Torino, tuy nhiên ngay khi tới đây, cái cảm giác kiệt lực làm con khó chịu khi ở Torino đã áp đảo con đến độ ngay sau một

---

<sup>111</sup> x. ghi chú số 3 tr. 105. [Nxb]

bữa ăn nhẹ, con buộc phải lên giường. Ngày hôm sau, con cảm thấy đủ sức để thức dậy và tiếp tục cuộc hành trình về nhà. Con không được khỏe chút nào trong bốn hôm đầu. Con hơi chán nản bởi vì không được ra chơi như thường lệ [với các em như ở nguyện xá]. Tuy nhiên đến hôm Chủ Nhật, con cảm thấy khỏe hơn nhiều nhờ có chút vui đùa và ca hát với Phêrô, Felice Ferro và Natalino.

Công việc của con hiện nay là: ăn, hát, cười, chạy chung quanh đây kia, và v. v. Cha Pacchiotti có đến thăm con không? Còn cha thì sao? Chỉ một cha đến thăm con là con sẽ được khỏi bệnh ngay lập tức cho mà coi. Hãy nhớ nhé, thế nào cũng phải tới. Ngày thứ Năm tới, chúng con bắt đầu hái nho. Có vẻ nơi này được mùa, trong khi các làng lân cận bị sâu bọ hoặc mưa đá. (Gente và Gamba<sup>112</sup> ồn ào không tưởng được!). Con đang đi làm một ít rượu nho ngon để uống, không phải cho cha, mà cho Cha Pacchiotti. Ồ, Chúa Nhật tới ở đây chúng con sẽ có bữa tiệc nhỏ ra trò và chúng con sẽ uống rượu mới. Các em sẽ hát lễ. Cha Pacchiotti có khỏe không ạ? Lớp giáo lý có được suông sẽ không? Ở đây con có bảy đứa ranh. Nửa cuối tuần sau, nếu Chúa muốn, con sẽ trở về Torino. (Con sẽ viết thư sau nhé; đây là những gì con có thể làm được này.)

Con Gioan Bosco.

Trong khi đó, các thanh thiếu niên từ Morialdo và các bạn của ngài ở Castelnuovo và các làng lân cận tuồn đến với Don Bosco, chúng được lôi kéo tới ngài vì tính cách khả ái và những lời nói đầy khao khát thiện ích thiêng liêng của chúng. Trong số đó có Gioan Filippello, một người đã đi theo ngài từ Becchi đến Chieri lần đầu tiên Gioan đến đó để đi học.<sup>113</sup> Do vậy, có một hôm, ông thân tình hỏi ngài: “Bây giờ cha đã có năng quyền giải tội, cha có những chương trình gì? Bởi vì việc cha đến *Rifugio* có vẻ chỉ là tạm thời, sau đó cha sẽ làm gì?”

---

<sup>112</sup> Hai em nhỏ ngài đem theo tới Becchi. [Nxb]

<sup>113</sup> Bộ I, tr. 186. [Nxb]

Don Bosco đáp: “Mình không phải là một linh mục đơn độc sống cho mình hoặc với một số ít bạn hữu, nhưng mình sẽ có nhiều linh mục cùng sống với mình. Họ sẽ vâng phục mình và dẫn thân trong việc giáo dục thanh thiếu niên.”

Philippino không dám theo đuổi đề tài này nữa, nhưng từ ngày đó, ông có cảm giác Don Bosco đang nghĩ tới việc thiết lập một tu hội hoặc một cộng đoàn, như chính Don Bosco mấy năm sau tiết lộ cho Cha Secundo Marchisio.

Mấy ngày nghỉ này qua đi yên tĩnh, Don Bosco được khỏe lại nhờ tình thương của mẹ, tình yêu của anh, tình bạn của cha sở tốt lành, cha Cinzano, và những lá thư từ Cha Borel gửi thăm. Nhưng con tim của Don Bosco vẫn luôn ở lại Torino. Ngài mong mỗi trở về với các thanh thiếu niên tinh ranh đáng yêu của mình và cất bớt cho Cha Borel nhiệm vụ coi sóc nguyện xá và đưa các em đến nhà thờ này hay nhà thờ khác để dâng Thánh Lễ, trong khi cha này đang có quá nhiều công việc phải làm. Tuy nhiên Don Bosco chưa có thể rời Castelnuevo ngày nào ngài chọn được. Ngài giải thích cái lý do phải về chậm trong lá thư thứ hai gửi cho Cha Borel:

7 tháng Mười [1845]

Cha thân mến,

Việc xảy đến đúng như con đã sợ; bệnh của con đã trở nên tệ hơn đến độ con không thể bước đi nổi. Nhưng từ hôm qua con đã khá hơn nhiều, tuy nhiên, sáng nay con phải dâng lễ muộn vào lúc 10 giờ. Nếu con không gặp rủi ro nào nữa, con hy vọng sẽ trở về Torino thứ Năm hoặc thứ Sáu. Điều làm con ngỡ ngàng là con cảm thấy được vui vẻ hơn trong tình trạng hiện tại.

Cha Cafasso nói cho con biết về một tân linh mục sẽ ở với con. Con sẵn sàng tuân theo mọi điều Cha Cafasso đề nghị, bao lâu cha và Cha Pacchiotti thấy hài lòng; hơn nữa con đã biết cha này; người rất tốt lành và bản tính thật xuất chúng.

Con nhận được thư cha hôm qua; tin tức cha cho biết thật tốt đẹp. Xin nói với Mẹ Clemenza cố giữ cao tinh thần, và khi con về lại Torino, con sẽ

đến thăm. Hãy nói với Mẹ Eutalia giữ gìn đừng để bị đau. Con hy vọng Mẹ Bề trên của bệnh viện hãy làm cho các em gái bị bệnh được vui vẻ; khi con trở về con sẽ đem bánh ngọt cho các em. Tuy nhiên, trên hết, xin bảo Phêrô lo bữa ăn ngon lành cho Cha Pacchiotti; con muốn thấy người có sức khỏe và vẫn khô hài khi con về.

Chúc các vị vui vẻ và Chúa ở cùng các vị.

Người bạn thân của cha,

Don Bosco

Vị linh mục mới mà người nói tới có lẽ là Cha Bosio là người bạn tốt của ngài tại chủng viện. Cha Cafasso trước đây đã nghĩ phải giới thiệu người cho Bá tước Barolo để phụ tá Don Bosco tại bệnh viện Thánh Philomena.

Cha Cafasso biết rằng để một mình Don Bosco thì ngài không thể duy trì các sinh hoạt được lâu dài. Một phần công việc của ngài trong năm nay có viết trong lá thư dưới đây được trao cho Cha Francesco Puecher, giám đốc Cơ sở Bác ái tại tập viện tại Stresa. Don Bosco đã có quen biết, mặc dầu sơ sài, với Cơ sở Bác ái, do thư từ với vị Tập sư cũng như qua các cuộc nói chuyện năm 1840 với các thầy tại *Sagra di S. Michele* [Đền Thánh Micae].<sup>114</sup> Bây giờ ngài muốn biết thêm qua lá thư sau đây.

Castelnuovo D'Asti, ngày 5 tháng Mười, 1845

Trọng kính Cha,

Năm ngoái con có viết cho cha về vị luật sư trẻ muốn gia nhập vào tu hội của cha, nhưng bị ngăn trở nhiều chuyện gia đình. Bây giờ, một luật sư khác cũng ao ước như thế; anh ta mới hai mươi ba tuổi, đã học xong triết học cũng như môn luật dân sự và giáo luật, và là một luật sư phụ tá năng nổ. Mấy tháng qua, anh quyết định dâng mình cho Chúa trong Tu Hội Bác

---

<sup>114</sup> x. Bộ I tr. 368. [Nxb]

Ái vì hạnh phúc của linh hồn anh và tha nhân. Tiền bạc anh dồi dào và trí khôn ngoan loại khá. Con cần biết anh có được nhận hay không và với những điều kiện nào.

Con có soạn một sách giáo khoa về Lịch sử Giáo Hội và trong những trang cuối, có ghi tên tất cả các dòng tu và tu hội mới được thành lập, và rất hân hạnh muốn được cha cho con biết vắn tắt sau đây:

1- Tên của vị sáng lập và năm thành lập tu hội.

2- Mục đích của tu hội.

3. Tu hội đã được Tòa thánh công nhận chưa và xin cũng cho biết con số các nhà hiện tại.

Con xin bảo đảm với cha thông tin này sẽ được sử dụng vì vinh quang Thiên Chúa và niềm vinh dự cho đạo thánh chúng ta.

Xin cha tha thứ cho con vì con được tự do viết thư cho cha. Xin Thiên Chúa nhân lành chúc phúc cho cha. Với lòng ngưỡng mộ sâu xa, con rất vinh dự được là

Người đây tớ vâng phục của cha

Cha Gioan Bosco

T.B. Cuốn *Lịch Sử Giáo Hội* của con sắp được in ra nên con cần tin tức trên đây càng sớm càng tốt. Nếu cha muốn liên lạc với con, con sẽ ở Castelnuovo cho đến ngày mười lăm tháng này; sau ngày đó con sẽ trở về Torino.

Ngài không phải chờ lâu tin tức này. Khi ngài trở về Torino ngài viết cho cha Puecher.

Torino 31 tháng Mười, 1845

Trọng kính Cha:

Vì hơi bị bệnh, con ngừng viết thư giới thiệu Gioakim [Guanti]. Con hy vọng mọi sự sẽ được giải quyết tốt đẹp, xin cảm ơn cha đã luôn tốt với con.

Xin cảm ơn nhiều về tin tức cha gửi cho con. Thật là hữu ích, như cha sẽ thấy một bản con gửi kèm đây. Nếu cha có hoàn cảnh phổ biến rộng rãi cuốn sách *Lịch sử Giáo Hội* này trong khu vực của cha, con có thể để bớt cha

một phần ba giá bán để cổ võ thiện ích thiêng liêng của giới trẻ, vì quyển sách này được viết nhằm cho chúng.

Xin cha nhận lời kính thăm chân tình và xin tha thứ sự vội vàng của con.

Người tôi tớ chân thành của cha

Cha Gioan Bosco

Lần phát hành thứ nhất cuốn *Storia Ecclesiastica* [Lịch sử Giáo Hội] với lời đề cao các cộng thể dòng tu, cùng với sự hỗ trợ của Don Bosco mang lại cho giới trẻ muốn gia nhập đời sống tu trì, càng tăng thêm sự liên hệ thân mật của ngài với Tu Hội Bác Ái. Vì Tu Hội này không có nhà ở Torino, Don Bosco lấy tình cha săn sóc các hội viên trẻ được gửi đến đây để học. Ngày 6 tháng Mười Hai cũng là năm ngài viết một thư nữa cho Cha Francis Puecher: “Con rất vui mừng thường xuyên được gặp anh Constantino Comollo và bạn học của anh đang rất chuyên cần học các môn triết tại Đại học Torino.” Cha Puecher đáp lại như sau: “Con rất hài lòng được cha đến gặp các sinh viên của con, và con hết lòng khuyến khích chúng được cha săn sóc. Con cho rằng mọi hành vi thân ái cha trao cho chúng giống như là làm cho cá nhân con vậy.”

Các ơn gọi Don Bosco có thể khám phá ra và khuyến khích trong số các học sinh của ngài đem lại cho ngài lòng yêu mến của nhiều dòng tu và tu hội nơi ngài hướng dẫn chúng làm đơn xin gia nhập tùy theo khuynh hướng, tính tình, giáo dục và sự trưởng thành tâm linh.



## CHƯƠNG 35

### *Cuốn Lịch Sử Giáo Hội của Don Bosco*

Don Bosco rất lưu tâm đến việc có một cuốn lịch sử Giáo Hội làm sách giáo khoa cũng như một cuốn sách kinh tốt. Tháng Mười 1845 ngài hoàn tất cuốn *Storia Ecclesiastica*,<sup>115</sup> một cuốn lịch sử Giáo Hội khoảng 300 trang.

Tưởng cần nên ghi lại đây các lý do khiến Don Bosco phải sớm viết cuốn sách này. Trong Lời Tựa ngài nói:

Sau một số năm có kinh nghiệm dạy dỗ các học sinh, lo lắng cung cấp cho các em càng nhiều kiến thức càng hay, tôi bắt đầu nghĩ đến một bản tóm ngắn gọn một cuốn lịch sử Giáo Hội phù hợp với trình độ trí khôn của các em. Tôi tìm thấy một số sách rất tốt, tuy nhiên không phù hợp với mục đích của tôi bởi vì nó quá dày hoặc đi lạc đề vào lịch sử phần đời một cách không cần thiết; những sách khác thiên về những tranh luận trí thức về nhiều điểm huy hoàng của Giáo Hội, trong khi có nhiều sách dịch từ ngoại ngữ, chỉ chú trọng đến một vài thời kỳ của lịch sử. Tuy nhiên điều làm cho tôi thất vọng là lối viết của một số tác giả xem chừng thấy khó khăn khi đề cập đến các vị Giáo Hoàng Roma và về các biến cố vinh hiển của Giáo Hội.

Do đó để có một cuốn sách phù hợp với nhu cầu của tôi và để thỏa mãn lời yêu cầu của các người có chức phận, tôi quyết định công bố cuốn toát yếu lịch sử Giáo Hội này.

Tôi đã đọc mọi tài liệu tôi có thể kiếm được về đề tài viết bằng tiếng Ý hoặc các ngôn ngữ khác, và lựa chọn trong các tác phẩm này những lối diễn tả và tâm tình phù hợp với tinh thần người Ý hơn là Roma, và phù hợp hơn với trí khôn của tuổi trẻ.

Tôi đã bỏ đi hoặc chỉ ghi chú sơ sài những điều trần tục hay thể trần, khô khan, ít quan trọng hoặc gây tranh cãi. Mặt khác, tôi nhấn mạnh đến những điều khiến tôi rất xúc động và cảm hứng và tôi cẩn thận mô tả chi tiết các

---

<sup>115</sup> *Storia Ecclesiastica, ad uso della scuole, utile ad ogni stato di persone compilata dal sac. Bosco Giovanni. Torino, Tipografia Speirani e Ferrero, 1845.*

vấn đề như thế, để có thể không nguyên chi đánh động trí khôn mà còn cả tinh thần và con tim người đọc.

Để nắm vững hơn được những sự kiện quan trọng, tôi phân thành các chương đoạn và viết dưới dạng thức đàm thoại. Toàn bộ quyển sách tôi viết đều căn cứ theo những lời đề nghị của nhiều vị khôn ngoan và thông thái.

Tôi nghĩ rằng không có gì quan trọng hơn và lúc này lại thỏa mãn hơn cho những ai sinh trưởng và được giáo dục trong Giáo Hội Công Giáo cho bằng một cuốn sách lịch sử trình bày đạo từ thời sơ khai và triển nở đồng thời miêu tả rõ ràng sự phát triển và vững mạnh của đạo này đứng trước quá nhiều chống đối.

Xin Thiên Chúa chúc lành cho nỗ lực hèn mọn này để danh Người được cả sáng và lịch sử này được hiểu thấu đáo hơn, một lịch sử nên được học hiểu sau sách Phúc Âm. Chớ gì Trời Cao chúc lành cho độc giả biết sử dụng hữu ích cuốn sách này.

Don Bosco đề tặng cuốn sách của ngài cho Bề trên Tỉnh dòng các Sư huynh Công Giáo tại Torino, là Ervé Thánh Giá. Lời ngài giải thích như sau:

Lòng ngưỡng mộ và tôn kính đối với Sư huynh khiến cho con mau mắn đề tặng ngài cuốn sách nhỏ này, đó là quà tặng duy nhất con dâng cho ngài. Con biết rõ vì sự nhũn nhặn và lòng khiêm nhường, Sư huynh sẽ ngần ngại, tuy nhiên cuốn sách được viết chỉ nhằm làm vinh danh Thiên Chúa cao cả và lợi ích thiêng liêng cách riêng cho giới trẻ mà Sư huynh đã dẫn thân phục vụ, nên con không nghĩ là Sư huynh có thể chối từ được.

Xin Sư Huynh vui lòng nhận tấm lòng kính trọng này và xin nhận làm người bảo trợ cho cuốn sách đây. Cuốn sách này không còn là của con nữa mà là của Sư huynh, xin lưu tâm để cho nó tới tay những ai muốn tiếp nhận.

Trong khi đó, với lòng tôn kính sâu xa, xin cho con là Người tôi tá khiêm cung và vâng lời nhất của Sư huynh.

Linh mục Gioan Bosco

Trong cuốn sách này Don Bosco đã bày tỏ tất cả lòng tin yêu đối với các Đức Giáo Hoàng.

Người khởi đầu bằng cách định nghĩa Giáo Hội; rồi tiếp tục mô tả phẩm trật và giới thiệu Thánh Phêrô là người đầu tiên thi hành quyền tối thượng của người tại Công đồng Giêrusalem và là người đón nhận hoa trái đầu mùa của Dân ngoại nơi ông Cornelius. Rồi ngài cho thấy Phêrô lập ngôi tòa tại Roma nơi mà người chịu tử đạo sau khi làm biết bao phép lạ. Sau đó Don Bosco tiếp nối với câu chuyện lịch sử. Bản phác họa dưới đây sẽ cho độc giả một số tư tưởng về bản chất của công việc này.

Tại Rôma, Phêrô được kế vị không bị đứt đoạn với 255 vị giáo hoàng kế tục quyền bính của người, được tất cả các tín hữu công nhận là Đấng thay mặt Đức Giêsu Kitô, được Chúa Thánh Thần [ban ơn] soi sáng. Ba mươi ba vị giáo hoàng đầu tiên đều vững lòng chịu bách hại, lấy máu mình để làm chứng Đức Giêsu Kitô là Thiên Chúa và giáo lý của Người, để bảo đảm quyền tối thượng của mình trên toàn Giáo Hội hoàn vũ.. Các ngài ban hành luật lệ được tất cả các Kitô hữu chân chính vâng theo và hầu hết các luật lệ này vẫn còn tính cách bắt buộc cho đến ngày nay.

Các bè rối, các phái ly giáo và các uy quyền thế tục nổi dậy chống đối ngôi Giáo hoàng. Các đức giáo hoàng triệu tập hàng trăm vị giám mục từ khắp thế giới đến tham dự các công nghị do các ngài đích thân chủ tọa hoặc do các vị đại diện: các quyết nghị được chấp thuận trong các khóa họp uy nghiêm này chỉ có giá trị khi được Đức Giáo Hoàng chuẩn y. Thánh Augustino tuyên bố: "Khi Rôma đã tuyên bố; vấn đề đã kết thúc!" Tại Công đồng Calcedonia có 630 vị giám mục nghe lá thư Đức Thánh Lêo kết án bè rối Eutyches đồng loạt hô vang: "Tất cả chúng tôi tin Phêrô nói qua tiếng nói của Đức Giáo Hoàng Lêo! Án phạt tuyệt thông cho những ai không tin như vậy!" Công đồng thứ hai tại Lyon đã hoàn tất việc tái hiệp nhất [trong một thời gian] các Giáo Hội Hy Lạp và La tinh dưới thời Đức Giáo Hoàng Gregorio X, hội nghị các thượng phụ giáo chủ phương Tây với trên 500 giám mục và 1.070 viện phụ và các thần học gia thông thái, đồng thanh tuyên bố Vị Giáo chủ Rôma là người kế vị chân thật và hợp pháp của Thánh Phêrô, và nếu ai từ chối thông công với ngài rất có thể không được cứu rỗi. Công đồng Laterano thứ năm kết án cuộc nghị hội bí mật tại Pisa khi hội

ngộ tuyên bố sai lầm rằng Công đồng chung có quyền trên đức giáo hoàng Roma.

Trong con mắt của Don Bosco, Đức Giáo hoàng đại diện cho mọi sự trong tình yêu thân thương và có giá trị nhất trên toàn thế giới. Ngài hết sức lo cho danh dự của Đức Giáo Hoàng hơn là cho mình. Do đó khi viết về Đức Giáo Hoàng Marcellinus với lòng tin vững mạnh trước con bách hại được Đức Giáo Hoàng Leo XIII thông thái minh chứng trong các bài sách nguyện, Don Bosco viết: “Mười bảy ngàn Kitô hữu nhận được nhành thiên tuế tử vì đạo nội trong một ngày, trong số đó có Đức Giáo Hoàng Marcellinus, với lòng dũng cảm phi thường, cho đến hơi thở cuối cùng, vẫn thúc giục người khác đứng vững mạnh trong cơn đau khổ.”

Don Bosco cũng đem ra sự kiện các vua chúa tàn bạo và bè rối quyết làm nhơ ố sự tinh tuyền của đức tin hoặc thách thức thế quyền của Giáo Hội hoặc của Đức Giáo Hoàng, họ là những người trước tiên bị công lý của Thiên Chúa luận phạt bằng những bất hạnh và cái chết thật kinh hãi. Đàng khác ngài còn mô tả việc loan truyền đức tin chân thật, sự xuất hiện của các Giáo Phụ dưới sự bảo trợ của Giáo Hoàng, việc thành lập các dòng tu qua nhiều thế kỷ và vô số các vị thánh.

Thế kỷ này qua thế kỷ khác, ngài nói tới các hành vi của Đức Giáo Hoàng Roma đem lợi ích đến cho nhân loại, với hàng loạt các phép lạ không ngừng chứng minh cho bản tính thần linh của đạo Công Giáo. Ngài kết thúc việc câu chuyện với bản niên đại các Công đồng Chung từ Nicea cho tới Trente và các vị giáo hoàng từ Thánh Phêrô cho tới Đức Gregorio XVI.

Tuy nhiên người Công Giáo tốt cũng phải là người ái quốc chân chính. Khi bàn luận về lịch sử toàn cầu của Giáo Hội Công Giáo, Don Bosco không quên kể lại các vinh quang của địa phương mình và nhắc đến chỗ này chỗ khác. Ngài nhắc đến những vị thánh tử vì đạo của đoàn quân Theban, như Secundus, Solutor, Adventor, và Octavius, đã đổ máu đào vì Đức Tin tại Torino năm 300 AD. Ngài

nhắc đến Thánh Maximus, giám mục Torino, chết năm 417, là vị rất sùng kính Đức Maria và quảng đại với người nghèo, Maximus đã rất thành công trong việc chiến đấu chống lại các sai lầm của bè Nestorius và Eutyches và giữ cho đoàn chiên mình thoát khỏi những sai lầm, mà tại Công đồng tại Roma người được trao ghế thứ nhất sau Đức Thánh Giáo Hoàng Hilario. Ngài nói đến Agilulf, Công tước của Torino và sau này làm vua của nhiều phần đất của nước Ý, qua đời năm 615. Là một người từ bè rối Ariô trở lại, vị này tập trung mọi nỗ lực truyền bá đức tin chân thật tới hết các lãnh địa tự trị, đẩy đi xa các người rối đạo, quét sạch các dấu vết ngoại đạo, cùng với Thánh Columban thành lập tu hội danh tiếng ở Boblio, và xây cất nhà thờ Thánh Gioan Baotixita tại Torino. Ngài không bỏ qua Công chúa Adelaide ở Torino, năm 1064, đã quảng đại làm việc công đức cho nhà thờ Đức Mẹ Pinerolo để cầu cho các linh hồn song thân đã qua đời. Ngài có nói đến cuộc viếng thăm của Thánh Phanxicô Salê, đến phái Flagellans, phép lạ Thánh Thể, cuộc bố thí của Chân phước Amadeus vùng Savoia và Chân phước Sebastiano Valfré, vị tông đồ miền Torino và tất cả miền Piemont. Ngài cũng nói đến Cha Brunone Lanteri và Tu Hội Đức Bà, đến Đấng Đáng kính Cottolengo, người thành lập Căn Nhà Bé Nhỏ Chúa Quan Phòng, “một kỳ công đồ sộ và tuyệt diệu của đức bác ái Kitô giáo”, đến Tu Hội Bác Ái, do Cha (Antonio] Rosmini thành lập mà các thành viên sau khi được đào tạo sâu rộng về trí thức và thiêng liêng đều hiến thân, theo nhu cầu, làm mọi công việc khác nhau của linh mục. Don Bosco cũng miêu tả nhiều tu hội do nữ Bá tước Barolo thành lập.

Chúng tôi xin có một nhận định cuối cùng: Bởi vì cuốn *Lịch Sử Giáo Hội* được viết nhằm trước tiên cho các học sinh và các thanh thiếu niên của Nguyễn xá, Don Bosco đưa vào trong những câu chuyện xây dựng của ngài các nhân vật anh hùng trẻ tuổi. Chúng làm các độc giả trẻ tuổi của ngài say mê khiến các em sẵn sàng hy sinh cho Đức Tin và giữ được ơn Chúa trong tâm hồn.

Ngay khi cuốn sách này được xuất bản, người ta thấy nó thật lý tưởng phù hợp với thanh thiếu niên, bởi vì sự khôn ngoan chọn lựa tài liệu có thật với kiểu nói dễ hiểu và lối diễn tả trong sáng. Cuốn

sách được tiếp nhận và sử dụng rộng rãi nơi các trường học, đem lại lợi ích lớn lao cho tuổi trẻ, mà đời sống của chúng là ý nghĩ và khát vọng cao nhất của Don Bosco. Cuốn sách được tái bản cả thảy mười một lần và được bán với con số tổng cộng 50.000 cuốn cho đến tận hôm nay.<sup>116</sup>

---

<sup>116</sup> 1901. [Nxb]

## CHƯƠNG 36

### *Nguyện Xá Lang Thang*

Một số thánh giá đang đợi Don Bosco ở Torino. Thành phố chưa biết lời khiếu nại của khu nhà máy hoặc chưa đạt được một quyết định. Tình trạng bấp bênh cũng đủ làm cho Don Bosco đau lòng, tuy nhiên ngài phải chịu đựng một cú đấm khác qua lá thư của một nhân viên khu nhà máy gửi cho Thành Phố. Sau khi tiếp tục thêu dệt tất cả những tin đồn ác ý do các kẻ chống đối nguyện xá tung ra, ông ta tuyên bố các nhân viên nhà máy và gia đình họ không còn có thể làm việc được hoặc được hưởng một sự yên tĩnh. Ông ta cũng trưng ra ý tưởng là số các thanh thiếu niên trong khi chơi đùa phóng túng có thể rơi xuống con kênh sâu rộng chứa nước chạy guồng máy. Ông ta còn đi xa hơn khi nói rằng các đám thanh thiếu niên này làm nhiều điều vô luân.

Nhân viên Thành Phố biết các lời tố cáo này đều sai tuy nhiên đã bị đa số thành viên hội đồng bắt họ ban ra lệnh với cung giọng lịch sự gửi cho Cha Borel buộc Don Bosco phải đem nguyện xá ra khỏi khu vực nhà máy của Thành Phố.

Thành Phố Torino  
Đệ Nhất Ban Hành Chánh  
Sự Vụ Tổng Quát, số 407

Torino ngày 18 tháng Mười Một, 1845

Kính thưa cha:

Phòng Kiểm Soát đã cho biết có sự phiền phức khi các thanh thiếu niên đến học giáo lý tại nhà thờ của Thành phố kề cận khu nhà máy Dora mà cha đã được cho phép. Phòng Kiểm Soát nay đã quyết định thu hồi giấy phép này, bắt đầu từ ngày 01 tháng Giêng.

Chúng tôi rất lấy làm tiếc vì việc gây ra phiền phức nói trên bó buộc chúng tôi phải áp dụng biện pháp này và nghĩ rằng cha sẽ thực thi điều này, Trong khi đó, xin được

Chân thành với cha

Di Serravalle, *thành viên*

Bosco di Ruffino, *thành viên*

Don Bosco nói cho các em biết về quyết định của chính quyền thành phố với sự thất vọng và luyến tiếc vô vọng. Có nhiều em lớn tuổi than thở về sự bất công này với Don Bosco, nhưng ngài đáp lại ngay: “Thực ra không sao hết. Chúa Quan Phòng đến lúc nào tiện sẽ bênh vực kẻ vô tội.” Và đây là sự việc xảy tới.

Tất cả thù địch của nguyện xá không được hưởng sự chiến thắng của họ. Lá thư đó là lá thư cuối cùng của người nhân viên nhà máy, bởi vì, ngay khi viết xong, bàn tay phải của ông ta bị run lên dữ dội. Ông ta phải xin từ chức, và ba năm sau ông bước xuống mồ. Nụ cười thay, đứa con nhỏ mồ côi của ông lại được Don Bosco cho vào ở trong Nguyện Xá Thánh Phanxicô Salê tại Valdocco. Đức bác ái thật tốt lành và tiếp nhận mọi người như nhau. (1 Co. 13,4)

Tuy nhiên, Don Bosco nhận thấy công cuộc ngài làm, dầu có đem lại lợi ích cho các thanh thiếu niên và cho thành phố nói chung, nhất là trong các ngày Chủ Nhật và lễ buộc, lại rất ít được hoan nghênh, mà còn bị chối bỏ. Đâu có ai hy sinh sự thoải mái và yên tịnh cá nhân vì công ích cả. Tuy nhiên, ngài kiên nhẫn, quyết định tiếp tục, vượt thắng những đáp trả lảng nhục như thế bằng việc chấp nhận thật anh hùng. Ngài lo lắng nhưng không ngã lòng.

Lòng can đảm này của ngài là một ân huệ của Chúa Thánh Thần được minh chứng qua việc ngài mau lẹ, can đảm, và lặng lẽ hoàn tất nhiều công cuộc lớn lao trong nhiều hoàn cảnh khó khăn mặc dầu gặp sự chống đối kịch liệt. Ngài vui mừng chấp nhận đau khổ và dâng lên Thiên Chúa mọi sự, rất nhiều công việc vất vả bị từ khước mà ngài coi như dễ dàng và thú vị. Có phải thật là cuộc giải trí đối



với ngài hay không khi ở chung với những thanh thiếu niên thiếu hẳn giáo dục, cục cằn, ồn ào, không phải bao giờ cũng tỏ ra biết ơn, cả khi tỏ ra thì cũng vụng về? Có phải ngài không hài lòng khi tự mình cố gắng dạy dỗ các em, những đứa cứng đầu, cứng cổ hoặc lười biếng? Phải, ngài đối xử với chúng với rất nhiều tình thương và lo lắng mà ngay cả những người cha tốt nhất hồ đẽ đã làm được tốt hơn! Phải, Don Bosco vì quá yêu thương chúng nên vì phần rỗi linh hồn của chúng, ngài vui vẻ đối diện và chịu đựng mọi nỗi đau khổ cam go đầu phải hy sinh cả đến tính mạng mình.

Trong vòng một tháng, ngài và 300 thanh thiếu niên của ngài chịu cảnh vô gia cư, không có một mái nhà để trú mưa, tránh tuyết hoặc gió thổi xé da thịt. Một vài Chủ Nhật, trong thời gian chính quyền Thành Phố còn để cho kéo dài để dâng Thánh Lễ tại nhà thờ Thánh Martinô, tuy nhiên ngài không còn được dẫn các em đến chơi bên trong khu vực gần nhà máy nữa. Sau khi dạy giáo lý buổi chiều, ngài đem các em đi qua Cầu Mosca, đi dọc theo Sông Dora đến cánh đồng trống phía bên trái có lối đi vào cổng thành phố. Ở đây, ngài phát bánh và trái cây tươi hoặc thịt sấy khô cho các em. Các em có thể chơi cho tới khi trời tối với các trò chơi mà Don Bosco cho chúng chơi, như ném banh, thấy đáo,<sup>117</sup> đi cà kheo, kéo giây. Ngồi trên mô đất nhỏ, ngài trông coi chúng, thỉnh thoảng mở sách nguyện ra đọc.

Trong những ngày này, ngài cố gắng tìm một vài nơi tập hợp nhưng không thành công. Có nhiều người, vì hiếu kỳ, đến Nhà thờ Thánh Phêrô Mang Xiêng và nhà thờ Thánh Martino gần nhà máy xây để nghe nói việc gì đã xảy đến cho cha tuyên úy, bà coi nhà của người, và viên cai quản nhà máy, những người đã gọi thơ khiếu nại lên thành phố. Một nỗi kinh hoàng xâm chiếm người dân, khiến cho cả những người có lòng tốt và giàu có bỏ đi những cái ý nghĩ có thể cho Don Bosco và nguyện xá của ngài một chốn ẩn trú trong địa sản của họ. Don Bosco viết: "Phải, họ cảm thấy chống lại nỗ lực của chúng tôi thì cũng tương đương với việc chống lại Thiên Chúa.

---

<sup>117</sup> x. Ghi chú số 2 và 3 tr. 198 [Nxb].

Chúng tôi không có ý nói Thiên Chúa sẽ gửi đến những hình phạt dữ tợn rõ ràng để trả thù cho chúng tôi, nhưng Người cho phép những thảm họa xảy ra cho người ta hiểu rõ Thiên Chúa không muốn ai chống đối nguyện xá của chúng tôi." Đàng khác, nhiều sự việc khác không bao lâu sau xảy ra cho thấy rõ là Thiên Chúa chúc lành cho những kẻ khuyến khích và hỗ trợ một công cuộc ích lợi như vậy. Nhiều người ở Torino và các nơi khác thường tuyên bố đi tuyên bố lại tình hình tài chánh của chính họ và gia đình họ đã khá giả hơn kể từ ngày họ bắt đầu giúp các thanh thiếu niên bất hạnh của Don Bosco.

Tuy nhiên trong những ngày này, chưa thấy có một tia hy vọng nào! Do đó, Don Bosco cảm thấy cần phải nói chuyện với Cha Cafasso và các Cha Borel và Pacchotti. Bác ái không hành động nóng nảy, Các vị phải làm gì? Không thể đem các em trở lại *Rifugio*, và không nên tiếp tục sử dụng nhà thờ Thánh Martino đến ngày 01 tháng Giêng, bởi vì nhà máy xay hoạt động kém hẳn đi sau quyết định của chính quyền thành phố. Không bao giờ có một ý tưởng nào bãi bỏ các lớp giáo lý. Nhưng dạy ở chỗ nào? Sau khi cầu nguyện họ quyết định tiếp tục nguyện xá bất cứ với giá nào. Nhà thờ Thánh Martin nên được sử dụng để dạy giáo lý trong ngày xấu trời mà thôi; khu bình bông trước nhà máy, chỉ nên dùng làm điểm tập trung để xuất hành; nguyện xá sẽ trở thành một nguyện xá lang thang.

Vừa tới tháng Mười Hai, và trong vài Chủ Nhật, họ thực hiện điều chúng tôi sẽ mô tả bây giờ. Buổi sáng, các em gặp nhau tại bùng binh trước nhà máy, Don Bosco chờ các em ở đó. Mỗi em đem theo thức ăn riêng cho cả ngày. Sau đó như một vị chỉ huy, Don Bosco cho các em xếp hàng, dặn dò các em giữ yên lặng ít nhất khi còn ở trong thành phố. Sau đó khi có lệnh, chúng bắt đầu lên đường với Don Bosco dẫn đầu, mặc đầu ngài ăn chay và sức khỏe yếu. Ngài có thói quen đem đám đông các em vui cười hóm hờ đi một vài dặm, đến những điểm như *Sussi*, *Madonna del Pilone*, *Madonna di Campagna*, *Monte dei Cappucini*, *Prozzo di Strada*, *Crocetta*, hoặc các nơi khác. Bởi vì ngài rất lo lắng cho các em xưng tội, nên khi tới nơi đã chọn, Don Bosco xin các cha xứ hoặc vị bề trên ban cho ân huệ mà không bao

giờ bị từ chối, nhất là lại có một số các linh mục tốt lành giúp ngài giải tội. Sau đó các em vào đây nhà thờ để tham dự Thánh Lễ, Don Bosco giảng một bài giảng vắn.

Lòng sốt sắng của các em đánh động mọi người, ngay cả các thầy dòng, nếu nhà thờ thuộc tu viện. Một hôm ngài giải thích tại sao được như vậy cho Cha Luigi Guanella: “Nếu cha muốn chinh phục các thanh thiếu niên và giảng đem lại lợi ích cho các em, hãy kể chuyện, ngụ ngôn hoặc các tỉ dụ, tuy nhiên, trên hết câu chuyện nói phải có nhiều chi tiết nhỏ nhặt. Điều này sẽ kích thích các em chú ý đến nhân vật trong truyện và việc họ làm. Trẻ em thích chia sẻ niềm vui hoặc nỗi buồn theo điều gây cho các em có ấn tượng nhất, và sẽ lo theo dõi câu chuyện cho đến kết cục.”

Khi gần đến cuối ngày, Don Bosco tập trung các em lại trong sân gần kề, để dạy một bài giáo lý ngắn, và hát một bài thánh ca, tiếp theo ngài kể một câu chuyện dạy bảo về luân lý. Rồi cho các em đi dạo tới gần khu đồi dọc theo con đường ít nhiều hoang vu hoặc có những chỗ để chúng có thể vui đùa không làm rộn ai. Những cuộc đi dạo này cũng khá tốn kém. Không khí mát rượi và được hoạt động làm cho các em đói khiến nhiều em ăn hết thức ăn mang theo trước giờ ăn trưa, và lẽ tất nhiên Don Bosco phải mua thêm bánh mì phát cho chúng ăn.

Khi hoàng hôn về, khi mặt trời xuống sau rặng núi Alpes, ngài ra dẫu đi về, và tất cả mọi người trở lại thành phố để về nhà, mong được nói cho gia đình biết số thời gian quý báu với những gì Don Bosco đã nói và làm. Còn Don Bosco, trước khi trở về *Rifugio*, rẽ vào một ngôi nhà thờ nào đó với hai hoặc ba em lớn tuổi hơn để làm hoặc tham dự giờ cầu Thánh Thể. Và có Chúa ở cùng ngài!

Cuối cùng, ngày 22 tháng Mười Hai [1845], Chủ Nhật thứ tư mùa Vọng, họ nói lời từ biệt nhà thờ Thánh Martino. Sau lời cầu nguyện lần chót với Thánh Martino, vị thánh bốn mạng, các em sắp hàng ra đi và Don Bosco, ngược mắt lên trời nhận định: “Chúa làm chủ trái đất và muôn vật muôn loài.” [Tv 23,1] Quay về phía các em, ngài nói

thêm với giọng hoàn toàn tin tưởng: “Chúng ta hãy kiên tâm! Đức Trinh Nữ sẽ phù hộ chúng ta! Bây giờ chúng ta sẽ đi kiếm nơi khác.”

“Nhưng ở đâu?” những em đứng gần hỏi ngài.

“”Người nào cho chim muông có tổ, thú nơi rừng hoang có hang để ở sẽ không quên chúng ta,” Don Bosco đáp.

Đến lễ Giáng sinh các em đến *Rifugio* hàng đàn hàng lũ. Ngài tính sao đây? Phòng ngủ của ngài đã nhỏ lại chứa đầy đồ chơi với dụng cụ nhà thờ đem về từ Nhà thờ Thánh Martino và nhà nguyện của bệnh viện Thánh Philomena. Chung quanh có các em bao vây, Don Bosco đã sẵn sàng đi bất cứ nơi nào ngài đến, nhưng không có một tấc đất nào gọi là của mình để có thể tập hợp các em. Lúc này ngoài trời rất lạnh. Không một ai, kể cả Don Bosco, biết có chỗ nào để làm nơi trú ẩn. Hôm đó, họ đến một ngôi nhà thờ gần đây để tham dự ba Thánh Lễ Giáng sinh, nhưng thật là khác với lễ Giáng sinh năm trước! Nét buồn làm phai nhạt niềm vui của chúng.

Don Bosco lo âu nhưng cố tình giấu đi sợ làm cho các em mất tinh thần và bỏ đi lang thang. Ngài làm các em vui bằng cách nói ra những điều huyền diệu và ngôi nhà tương lai với những nhà cửa chỉ có trí tưởng tượng của ngài và trong kế hoạch của Thiên Chúa.

“Các con thân mến, đừng có sợ,” Ngài nói với chúng. “Có một ngôi nhà lớn đang chờ đợi chúng ta ngay lúc này. Không bao lâu nữa chúng ta có thể dọn vào ở. Chúng ta lại có một ngôi nhà thờ đẹp đẽ, và một ngôi nhà to và sân chơi rộng lớn. Hàng ngàn trẻ em sẽ đến chơi đùa, cầu nguyện, và làm việc.”

Thật là lạ kỳ khi thấy các em tin ngài! Người ta ai cũng nghĩ tình trạng gay gắt ngài đang gặp phải sẽ chấm dứt mọi mộng tưởng về nguyện xá và các em lại đi lang thang. Khác hẳn vậy! Số các em luôn gia tăng, và chúng tiếp tục nhắc đi nhắc lại lời nói tiên tri của Don Bosco hết điều này sang điều khác. Năm 1856, khi nhiều em nay đã

khôn lớn, nói với ông Giuse Villa<sup>118</sup> về những lời tiên tri này và nhận định là chính ông đã nhìn thấy mọi điều đã thành sự thật.

Cũng thật là kỳ diệu trong các lần nguyện xá đi lang thang, nơi đi, nơi đến và chỗ ở tạm thời đều ở trong khu vực Valdocco<sup>119</sup> như có cái nam châm kéo họ lại. Một trong các giấc mơ được tiết lộ cho ngài một quang cảnh tuyệt diệu khác. Ngài đã nói vắn tắt, nhưng chỉ cho một ít người thân tín, vào năm 1884, những khía cạnh diệu kỳ nhất đã lọt ra khỏi miệng ngài trong nhiều dịp khác nhau trong một thời gian dài hai mươi năm trường, bất cứ lúc nào ngài chiêm ngắm thánh đường Đức Mẹ Phù Hộ với sự xúc động lớn lao và hầu như ngất trí. Chúng tôi ở bên cạnh ngài nên còn nhớ những lời ngài nói và mỗi lần như vậy chúng tôi đều cẩn thận ghi xuống, và rồi giờ đây, chúng tôi có thể dựng lại giấc mơ của ngài như sau:

Don Bosco có vẻ như đang ở cuối phía bắc *Rondo* hoặc đường Valdocco. Nhìn về phía sông Dora, dọc theo hàng cây cao hồi đó con đường tên là *Corso Regina Margherita*, ngài như thấy cách đó độ 200 bộ, gần nơi bây giờ là đường *Via Cottolengo* có ba người thanh niên xinh xắn, rục rờ sáng láng. Họ đứng trong cánh đồng lúc đó trồng khoai tây, bắp, đậu và cải bắp. Họ đứng đúng tại điểm trong giấc mơ trước được chỉ cho ngài biết là nơi ba quân nhân Theban đã vinh hiển đau khổ chết vì đạo. Họ vẫy tay gọi ngài đến với họ. Don Bosco vội vàng chạy tới và họ thân tình đưa ngài đi tới cuối cánh đồng, nơi ngày nay là ngôi thánh đường Đức Mẹ Phù Hộ.

Đi một quãng ngắn Don Bosco nhìn thấy hết điều kỳ lạ này đến điều kỳ lạ khác, sau cùng ngài đứng bên một Bà rất đẹp và uy nghi, y phục sáng láng, quanh Bà có những nam nhân đứng tựa như một hội đồng các hoàng tử. Hàng trăm người có tia chiếu sáng làm thành đoàn tùy tùng của Bà như thể Bà là hoàng hậu, và còn nhiều đoàn người giống như vậy mắt có thể nhìn thấy ở xa. Bà đứng ở nơi bây giờ là bàn thờ chính và ra dấu cho Don Bosco tới gần hơn. Khi ngài đến gần, Người cho ngài biết ba vị tráng niên đi

---

<sup>118</sup> Giuse Villa bắt đầu tham gia nguyện xá nhận nhíp tại Valdocco năm 1855 khi 19 tuổi và tiếp tục ở đây cho đến cuối đời năm 1870.

<sup>119</sup> x. 232f [Nxb]

với ngài là các vị tử vì đạo Solutor, Adventor và Octavius, và ngài giải thích các vị là thánh Bốn mạng nơi này.

Sau đó, với nụ cười làm say mê và giọng yêu thương, Bà khuyên ngài đừng bao giờ bỏ rơi các thanh thiếu niên của ngài, nhưng cứ tiếp tục làm công cuộc vĩ đại ngài đã khởi sự với quyết tâm hơn. Bà cho biết ngài sẽ gặp nhiều khó khăn nghiêm trọng, tuy nhiên tất cả sẽ được vượt thắng và bị quét sạch nhờ lòng tin cậy vào Mẹ Thiên Chúa và Con Thiên Chúa của Người.

Sau cùng, Bà chỉ cho ngài thấy một căn nhà có thật và sau này ngài tìm ra đây là nhà của một người tên là Pinardi. Bà cũng tỏ cho ngài thấy một ngôi nhà thờ nhỏ ở chính chỗ nhà nay là nhà thờ Thánh Phanxico Salê và ngôi nhà kế bên. Sau đó Bà giơ tay lên và với tiếng nói vô cùng du dương, Người nói: *Haec est domus mea: inde gloria mea* [Đây là ngôi nhà của ta: từ đây vinh quang của Ta tỏa rạng]. Khi nghe những lời đó, Don Bosco rất xúc động nên ngài tỉnh dậy. Đức Trinh Nữ, bởi vì thật chính là Người, và toàn thể cảnh tượng nhạt dần đi trong làn sương mù buổi rạng đông.

Tin vào lòng từ bi thương xót của Thiên Chúa, dưới chân Đức Trinh Nữ, Don Bosco lập lại lời thánh hiến mình cho sứ mệnh vĩ đại. Còn đang phấn khởi vì giấc mơ, ban sáng ngài vội đến căn nhà Đức Trinh Nữ đã chỉ cho ngài. Khi ngài sắp ra đi, ngài nói với Cha Borel: “Con đi xem một căn nhà có thể làm nguyện xá.” Tuy nhiên ngài gặp một sự bất ngờ không vui! Hãy tưởng tượng đến sự bất mãn của ngài khi tới nơi đó, thay vì một ngôi nhà to tát với ngôi thánh đường kế bên, ngài tìm thấy một căn nhà mang nhiều tai tiếng. Khi Don Bosco trở về, Cha Borel sốt sắng hỏi ngài về căn nhà. Ngài trả lời với lời giải thích thêm là ngài thấy căn nhà đó không thích hợp với mục đích của các ngài.

## CHƯƠNG 37

### *Nơi Nương Náu Tạm*

Lúc này đã vào cuối thu và những cuộc đi dạo của thanh thiếu niên nguyện xá bên ngoài ranh giới thành phố không thể thực hiện được nữa, Don Bosco phải tìm được chỗ nào trong thành phố, bằng bất cứ giá nào, cho các em đi tham dự Thánh Lễ để giữ ngày Chủ Nhật. Được Cha Borel hỗ trợ, Don Bosco giải thích các nhu cầu của mình cho một cha có tên là Moretta, một linh mục có lòng tốt, và cuối cùng cha này cho ngài thuê ba phòng trong căn nhà người làm chủ, không xa *Rifugio* về phía đông. Có thể tới đó bằng *Đường Cottolengo*, nhưng không gì khác vì chỉ là một lối đi nhỏ. Đó là căn nhà thứ hai trên con đường nhỏ chạy dọc theo cánh đồng cỏ Filippi, nơi sau này xây một lò đúc sắt. Căn nhà chỉ có hai lầu; ba phòng được ngài thuê ở tầng trên quay về hướng nam. Lối lên từ cái sân, ba mặt kia đều có tường xây kín, có một cầu thang đi từ phía ngoài lên bao lon bằng gỗ vào các phòng. Các em vô tình càng ngày càng gần tới mục tiêu của cuộc đi lang thang, là một miền đất hứa.

Chúng ở đây vào khoảng ba tháng. Không đủ rộng nhưng chúng sung sướng nơi này có mái che trên đầu trong mùa đông, có nơi để xung tụi, học hành và chơi giải trí khi tuyết đóng dày dưới mái nhà, nhà cửa và phố xá sương mù dày đặc. Vì còn thiếu nhà nguyện, chúng tiếp tục đi lễ tại một trong các nhà thờ khu vực lân cận, như nhà thờ La Consolata hoặc nhà thờ Thánh Augustino, là nơi chúng tiếp tục rước lễ với lòng hết sức sốt sắng. Chính tại nhà thờ Thánh Augustino các em đi dự lễ Ba Vua và một số dịp tổ chức long trọng giờ Châu Thánh Thể. Trong suốt mùa đông, các sinh hoạt tôn giáo chỉ là lớp dạy giáo lý buổi chiều ngày Chủ Nhật và lễ trọng và hát các bài thánh ca trước một bàn thờ nhỏ làm tạm bợ được Don Bosco đặt tượng nhỏ Đức Mẹ giữa hai cây nến và được ngài trang trí bao có thể. Ngài cùng lo cho các em được các trò chơi phù hợp với khu vực

hạn chế, như chơi lô tô,<sup>120</sup> và ô quan<sup>121</sup> hoặc các trò chơi về địa dư, xúc sắc, và cờ tướng. Đôi khi cũng chơi kéo tay, bị mất để chúng chơi vui và thảnh thơi, Don Bosco giải trí chúng với trò ảo thuật bằng chính đôi tay của ngài. Chúng tôi biết được việc này do Stefano Castagno, lúc đó còn là một em nhỏ sống tại miền phụ cận này. Tất cả các dụng cụ được đem từ *Rifugio* tới, nay đã trở thành vô dụng và được chất đống trong một góc.

Sự có mặt Don Bosco đã đủ để giữ được trật tự giữa đông đảo các người trẻ trước đây chưa biết kỷ luật là gì. Tuy nhiên ngài đâu có mặt với các em mãi khắp nơi, nhất là khi các em tới nhà thờ lân cận để tham dự Thánh Lễ. Ngài cần có ai giúp đỡ trông coi, cũng như các ân nhân để cung cấp đủ chi phí lớn lao để giúp các em bận rộn và mua phần thưởng tặng các em. Và ngài đã tìm được họ. Don Bosco viết: “Ngay từ đầu có một người tên là ông Gagliardi, một người chủ tiệm bán sách mới đối diện với Vương cung nhà thờ Thánh Maurice. Ông có đủ khả năng để tặng tiền bạc, do đó ông tình nguyện giúp trông coi các em. Ông cũng cố gắng tìm thêm người thay chúng tôi. Rồi có một ông tên là Montuardi, mỗi tháng dâng cúng ba mươi *lire* cho Cha Borel được hai năm; và rồi một người giàu có nhưng độ lượng làm chủ ngân hàng là Commendator Cotta. Những người này và các vị khác cũng lo tìm các chủ tiệm tốt bụng tiếp nhận các em không tìm được việc làm.”

Trong số các vị ân nhân còn có một vị linh mục trẻ nổi tiếng ở Torino, đó là Cha Hyancinto Carpano thuộc một gia đình khá giả. Người chịu chức năm 1844, và được Cha Cafasso gửi đến Don Bosco. Hiến thân giảng và dạy giáo lý không biết mỏi mệt, với lòng nhân từ người hợp với các thanh thiếu niên và từng tham gia các cuộc chơi với chúng. Người học được nơi Don Bosco tình yêu Thiên Chúa, dâng hiến cuộc đời lo cho công việc săn sóc giới trẻ; người cũng

---

<sup>120</sup> Một lối chơi may rủi với những cái thẻ đặt vào những ô ghi số tùy theo số hòn bi thảy ra, và thắng khi có đủ năm ô cùng hàng.

<sup>121</sup> Trò chơi bằng hai con súc-sắc thảy trên bàn có sáu mươi ô vuông trong các khu khác nhau. Ô vuông thứ sáu và thứ chín mỗi khu có hình con ngỗng.[Nxb]



thường đi thăm tù cùng với Cha Borel và Don Bosco. Sau này người bắt đầu tập hợp các thanh thiếu niên vùng phụ cận trong nhà của người, giúp các em học bài và giữ cho các em khỏi bị nguy hiểm về đường thiêng liêng. Người dạy tiếng La tinh nhiều giờ mỗi ngày cho những em muốn đời sống linh mục, và tổ chức các buổi tĩnh tâm trong phòng trưng giới của thành phố gọi là *Generala*. Người đem về nhà người nhiều nhất mỗi lần mười em khi được tha khỏi tù; người cho chúng ăn uống, giáo dục chúng, và tìm việc cho làm với các người chủ tốt bụng.

Nhờ có Cha Carpano giúp, Don Bosco có thể dậy lại các lớp học của ngài đã bị ngưng lại gần sáu tháng. Số học sinh nay đã tới 200 em, vì thiếu chỗ, chúng được phân thành ba lớp, mỗi lớp trong một phòng. Ghế dài tạm để trong nhà nguyện Thánh Phanxico Salé [tại bệnh viện Thánh Philomena] được đem đến sử dụng. Mỗi buổi chiều sau giờ làm việc các em đến học môn tập đọc; các bích chương treo tường được dùng làm học cụ. Mỗi lần nhiều giờ tiếng tập đánh vần đơn hay kép đều đều vang ra cánh đồng và đồng cỏ tuyết phủ thành đá. Ba nhóm thi nhau đánh vần, thỉnh thoảng thầy giáo cho ngừng lại.

Cả trong những ngày đầu tiên khi nguyện xá được tập hợp tại Nhà thờ Thánh Phanxico Salé, Don Bosco nhận ra sự quan trọng của việc dạy đọc viết, nhất là đối với các em lớn tuổi còn đang mù chữ. Mặc dầu chúng đã trên mười mấy tuổi đầu rồi mà vẫn còn hoàn toàn không biết gì về Đức Tin. Ngài biết rằng nếu chỉ thuần nghe dậy truyền khẩu thôi thì sẽ phải dậy thật lâu, và có thể khiến chúng sớm mệt mỏi và bỏ cuộc. Do đó, ngài muốn cho chúng tự học bài trong sách giáo lý, tuy nhiên, trong thời gian đó, vì không có chỗ hoặc không đủ giáo viên, ngài phải bằng lòng với bấy nhiêu.

Trái lại trong nhà của Cha Moretta tại *Rifugio* các lớp buổi chiều và Chủ Nhật được dạy đều đặn. Có nhiều em nhờ dịp này và vì hiếu học, đã đáp trả thật hài lòng các nỗ lực của Don Bosco và những người giúp ngài. Thời khóa biểu thì tùy nghi và phù hợp với công việc làm ăn của các em; các môn chính là toán, hội họa và địa lý.

Trong khi xả thân hăng say làm việc giúp các thanh thiếu niên ranh mãnh ấy, Don Bosco không bỏ qua một nhiệm vụ khác rất quan trọng, đó là lo giữ gìn sự ngây thơ của những thanh thiếu niên này đã được gia đình là người Công Giáo huấn luyện về đạo một cách tốt đẹp. Nhằm mục đích này ngài hàng tuần cũng đến thăm một vài trường công mà ở đó ngài có bạn bè trong số các giáo viên. Ngài lo nhiệm vụ giáo dục dạy học sinh về tôn giáo một cách vui vẻ, đem lại lợi ích cho các học sinh của trường các Sư huynh hoặc trong các trường ở *Porta Palazzo*, Thánh Phanxico Paula, *Porta Nuovo* hoặc nơi khác.

Ngài luôn sẵn sàng dạy thế cho bất cứ giáo lý viên vắng mặt hoặc bị bệnh, và xin được dạy về môn tôn giáo vốn không có trong chương trình học của các trường tu. Trong số này trường Tiểu Học của giáo sư Bonzanino [Latinh] và trường hùng biện của Cha Mathêu Picco có học sinh đến từ hầu hết các gia đình của Torino. Hai vị giáo chức này rất lấy làm sung sướng được thấy ngài đến dạy các ngày thứ Bảy. Tính cách khả ái, trong sáng và đôn sơ dễ được lòng tất cả các học sinh. Bộ diện của ngài trong lớp học đem lại niềm vui. Ngài chọn các đề tài trong khoa lịch sử Kinh Thánh. Ngài rất nhiệt tâm với môn này và mọi cái có liên quan đến nó, ngài yêu thích nói đến nó, nên không hề bao giờ không đến dạy, trong vòng mười năm trời. Động cơ chính của ngài là thúc giục các em năng đi xưng tội và rước lễ.

Dẫu cho ai cũng thấy rõ là ngài thành khẩn và hăng say, nhưng không phải bất cứ ai cũng mong đợi ngài đến thăm các trường của thành phố với con mắt nhân từ. Không phải người ta không để ý tới việc có nhiều em lui tới học tại nhà của Cha Moretta. Tất cả sự kiện này gây nên sự bàn tán của nhiều kẻ ăn không ngồi rồi. Loại trường này là điều mới lạ và tự nhiên nó gây nên nhiều lời phê bình, thuận cũng có mà nghịch cũng có . . . Trong thời gian mùa đông 1845-46, có một số tiếng đồn ra làm cho các em đau lòng, nếu không phải là cho Don Bosco. Có một số ít người, cả những người nghiêm túc, coi công việc của ngài không hữu ích mà còn nguy hiểm nữa. Có những lời ác ý trong thành phố gọi ngài là một người cách mạng và điên khùng

đánh lừa các em ra khỏi giáo xứ của chúng và bơm đầy vào đầu chúng những tư tưởng đáng ngờ vực.

Lời tố giác sau cùng này được loan ra khắp nơi khiến cho người ta hiểu lầm Don Bosco ưa một hệ thống [giáo dục] đã bị mang tiếng là đáng ngờ vực sau khi bị Đức Tổng Giám Mục Torino phi bác. Người ta nhận thấy, mặc dầu ngài không dung thứ bất cứ một tội lỗi hoặc hành vi bất nhân nào, nhưng ngài cho phép các thanh thiếu niên tự do vui chơi ồn ào. Hệ thống giáo dục chủ trì các trường học bấy giờ được tỏ lộ qua cái nhìn xét nét của thầy giáo và cây roi. Do đó phương pháp mới của Don Bosco bị coi là quá phóng khoáng.

Ngài cố gắng biện hộ cho phương pháp của ngài với những người chỉ trích khi gặp họ trên đường phố hoặc khi đến thăm họ, tuy nhiên ngài càng giải thích sự thật của sự việc, họ lại càng nghi ngờ xấu thêm. Chúng tôi quan niệm những lời chỉ trích này là của những người thiên về hội kín chủ tâm loan truyền các đồn thổi mong để các thanh thiếu niên từ bỏ ngài, như vậy chấm dứt được các buổi họp họp ngày Chủ Nhật. Tuy nhiên các em này đã thực sự biết rõ Don Bosco, chẳng những các em không mất lòng kính trọng ngài mà lại càng kính trọng và yêu thương ngài hơn bao giờ hết.

Cũng có một số linh mục nhìn thấy ở Don Bosco có cái gì thật đặc biệt, mà không thể giải thích được, nhất là hoạt động và khả năng đặc biệt chinh phục lòng người và thống trị được đám đông. Họ thường hoan hô: Đáng lo cho chúng ta và cho Giáo Hội, nếu Don Bosco không phải là một linh mục được Thiên Chúa thương yêu! . . . Phải không?" Như thế họ chống đối ngài vì họ không thể tin được ngài tuân theo lệnh từ trên cao để thực hiện sứ mệnh của ngài.

Trong khi đó, nhận thấy Don Bosco bị hiểu lầm và không được các vị bề trên tin tưởng, Cha Cafasso đã cố gắng đánh tan mọi thiệt hại bất cứ khi nào người có thể làm và cũng cùng lúc đó đem thêm cho ngài sự hỗ trợ của các ân nhân và bạn hữu để giúp đỡ ngài. Chính người cũng bị chỉ trích vì những nỗ lực không ngừng giúp đỡ Don Bosco như thế, và có nhiều linh mục nổi danh nghĩ rằng người bị đánh lừa về điểm này. Despiney nêu lên điều này trong Lời Tựa

trong cuốn sách ông viết về Don Bosco: “Nhiều người bạn (của Don Bosco) luôn luôn gắn bó chặt chẽ với ngài . . . nói với Cha Cafasso, là vị giải tội của ông, nói lên rằng người sẽ thực sự giúp được cho Giáo Hội nếu người làm sao giới hạn lại được tinh thần hăng say quá độ của Don Bosco.”

Cha Cafasso bình tĩnh và mỉm cười lắng nghe những lời chỉ trích rất thường xuyên này đến với người bằng cách này hay cách khác. Người đáp lại không thay đổi với giọng nói trầm trầm, hầu như là tiên tri: “Hãy để yên cho Don Bosco . . .” Không ai ở Torino có thể chối bỏ Cha Cafasso có một khả năng nào đó phân biệt được tâm hồn; người đã minh chứng khả năng đó trong nhiều trường hợp. Nhưng người ta cứ nghĩ rằng ân huệ siêu nhiên đó có phần không hoàn toàn hữu hiệu khi đụng đến Don Bosco. Tất cả những người này đều đưa ra nhiều chứng cứ cho lời tố giác quá thường xuyên và quá nhiều như thế họ làm vì thế là vì Chúa. Cha Cafasso vẫn là người: đáng yêu, tốt lành, lịch thiệp và rất kiên nhẫn, tuy nhiên câu trả lời của người đã trở nên nổi tiếng, luôn là: “Hãy để yên cho cha ấy làm.”<sup>122</sup>

---

<sup>122</sup> Despigny, *Don Bosco*, tr. X.

## CHƯƠNG 38

### *Hoan Nghênh Sự Thừa Nhận*

Vào cuối năm 1845 Don Bosco coi như khó lòng tiếp tục công cuộc của mình được vì sức khỏe kém dần trông thấy. Bà Bá tước Barolo, được Cha Borel cho hay, đã từ Roma trả lời: bất cứ giá nào cũng cần phải lo sức khỏe của Don Bosco. Mấy ngày sau bà gửi cho nguyện xá một trăm *lire*. Cha Borel vội báo nhận cho bà ngay:

Ngày 3 tháng Giêng 1846

Bà Bá tước thân mến,

Đề nghị quảng đại của bà đối với Don Bosco quý yêu của chúng ta và thiện chí của bà đối với ngài cho thấy bà rất nhiệt tình đối với vị linh mục nhiệt thành này. Hẳn ngài sẽ không quên dùng để điều đó đem lại lợi ích, còn phần tôi, tôi xin thành tâm cảm ơn bà.

Ngày từ đầu tháng Mười Hai, khi thấy rõ Don Bosco cần được nghỉ ngơi, Cha Pacchiotti đã nói phải để cho Don Bosco dâng Thánh Lễ thứ hai tại *Rifugio*, Don Bosco đã khá hơn. Điều này chứng tỏ các sắp xếp này thật khôn ngoan, tuy thế, lẽ đương nhiên, chúng tôi không thể coi ngài đã hoàn toàn bình phục. Chúng tôi hy vọng chắc chắn ngài sẽ sớm khỏe trở lại, bởi vì, nhờ sự lo lắng của bà, ngài có thể hoàn toàn nghỉ công việc tại *Rifugio* để đi xa một thời gian, và ngài sẽ được lệnh cũng phải thôi một số hoạt động khác nữa.

Hôm nay ngài cho câu trả lời dứt khoát ý muốn của ngài và hứa hôm sau lễ Ba Vua ngài sẽ tuân theo lệnh. Ngài sẽ phải giải thích nhiều cho Cha Cafasso và Cha Guala nếu ngài không giữ lời hứa. Tình cờ, hai cha tốt lành này đề nghị gọi đến cho chúng tôi một linh mục mới để dâng Thánh Lễ thứ hai tại *Rifugio*, nếu tất cả mọi nỗ lực và chuyên tâm của chúng tôi cho thấy vẫn không đủ cho nhu cầu, tôi sẽ gặp bề trên các Tu hội xin cho một vị đến giải tội thường xuyên.

Nếu Chúa muốn, ngay khi tôi nhận thấy vị linh mục này có đủ tinh thần cần thiết cho công việc, tôi sẽ không quên cho bà biết. Một lần nữa, tôi xin được tỏ lòng cảm ơn việc bà xin thêm linh mục cho công việc của chúng ta.

Người tôi tố phục vụ

Cha Gioan Borel

Do đó, Don Bosco phải chấp nhận thôi làm nhiệm vụ tại Bệnh viện Thánh Philomena và tại *Rifugio* trong một thời gian, để nghỉ ngơi phần nào. Tuy nhiên không ai dám đề nghị ngài bỏ các thanh thiếu niên của ngài. Nguyên xá trong nhà Cha Moretta tùy thuộc vào sự hiện diện ấm lòng của chính cá nhân ngài nếu muốn giữ cho nó sống còn trước quá nhiều các ngăn trở.

Khi ngày lễ Thánh Phanxicô Salê tới gần, phương cách độc nhất cho các em có thể tổ chức một cách long trọng này là phải cho các em đến tham dự Thánh Lễ tại một nhà thờ ở vùng lân cận. Tuy nhiên khi trở lại chỗ nguyện xá chúng thấy Don Bosco đã chuẩn bị cho chúng một bất ngờ thích thú dưới hình thức những quà tặng giá trị tổng cộng trên năm mươi *lire*, theo Cha Borel. Do vậy mà chúng được một ngày thật vui vẻ.

Trong lúc đó, như Đức Tổng Giám Mục Fransoni tiên đoán, nguyện xá gặp phải một trở ngại trong bất cứ dự án nào nếu không đặt dưới quyền kiểm soát của giáo xứ, bất kể các giá trị, nếu nó không được chấp thuận bằng một sắc lệnh của đẳng bản quyền. Ngoại trừ một số thư, được giải thích là ban tạm thời ban cho cá nhân ngài một số phép, nhưng cho tới nay, Don Bosco chỉ nhận được sự cho phép và chấp thuận miệng.

Đầu năm 1846, nhiều vị linh mục họp tại Torino để cứu xét các phương pháp và phương tiện khuyến khích đời sống tinh thần của dân chúng. Cả hai Cha Borel và Giacomelli đều có mặt. Việc dạy giáo lý được đưa ra. Cha Carlo Dellaporta, cha xứ Đức Bà Núi Carmêlo, lấy dịp này để phàn nàn về cái nguyện xá của Don Bosco. Người nói

rằng các em tham dự đều thuộc một nhóm giáo dân độc lập với các giáo xứ và chúng không biết cha xứ của chúng là ai. Do đó, ý kiến của người là Don Bosco không tôn trọng đầy đủ thẩm quyền giáo xứ của ngài, và ngài sẽ không nên làm bất cứ một việc gì mà trước đó chưa xin phép các giáo xứ.

Quan điểm này nghe thì có vẻ hay chứ không đúng, đã bị Cha Borel phản bác. Người tuyên bố Đức Tổng Giám Mục được Don Bosco thông báo đầy đủ việc ngài làm, và lại nữa rất nhiều các em của nguyện xá từ ngoài Torino tới và không thuộc giáo xứ địa phương, và nếu không có ai trong đó, chúng sẽ không đi tham dự thành lễ cả ngày Chúa nhật. Về một số ít các em ở địa phương, hầu hết chúng đã lớn tuổi, ngộ nghịch và dốt nát đến độ không ai kiểm soát được nổi, ngoại trừ Don Bosco, người có một lối nói khéo léo đối với chúng. Người luận cứ rằng để riêng mình chúng, chắc chắn chúng không trở lại nhà thờ giáo xứ của chúng, nhưng sẽ lại rơi vào tay bạn bè xấu và sẽ hư hỏng . . . Rõ ràng các em này sẽ được dạy dỗ tốt hơn và dễ giữ cho chúng khỏi bị nguy hiểm nhờ thường xuyên đến nguyện xá hơn là theo bất cứ một biện pháp nào khác. Người nói rằng, người rất tiếc ý định thật của Don Bosco không được ai biết đầy đủ và khâm phục; rằng Don Bosco không hề bao giờ cố dụ dỗ chúng bỏ nhà thờ giáo xứ của chúng, nhưng ngài chỉ nhận những em tự ý đến với ngài; rằng nhờ lời nói và gương sáng in sâu vào chúng sự tôn kính hàng giáo sĩ và chuẩn bị cho chúng sẽ đến đúng lúc trở thành những giáo dân trung thành và đạo đức; rằng chính ngài sẽ minh chứng tất cả những điều này. Cha Borel kết luận: “Chúng ta cứ cho rằng tất cả chúng có thể được khuyến khích trở về giáo xứ của quý cha. Không phải là đang có hàng ngàn những người học nghề trẻ này tống ra thành phố và lập thành một loại dân mới mỗi ngày mỗi gia tăng? Ai là người giữ gìn trật tự và hòa bình cho cái nhóm người vô kỷ luật này? Ai sẽ lo được cho mỗi em? Hẳn chúng không thể nào trở thành một phần tử gây rối loạn cho giáo dân của quý vị hay sao? Có đủ cha xứ, cha phó sẵn sàng đặc biệt cho ngày Chủ Nhật không? Con cho rằng chúng ta hy vọng và cầu xin cho có, không phải một, nhưng mười hoặc hai mươi nguyện xá được mở ra trong thành phố

này. Quý cha chắc chắn sẽ không thiếu các em vào nguyện xá hoặc các giáo xứ." Đa số quý cha trong buổi họp đều đồng ý với Cha Borel và việc thảo luận chuyển sang các mục khác.

Tuy nhiên cha xứ Núi Carmelo vẫn không bị thuyết phục. Người nhấn mạnh đến nguyên tắc thẩm quyền tài phán của giáo xứ, mọi thành phần trong giáo xứ phải hoàn toàn tuân theo trọn vẹn. Người không cho phép và không chấp nhận cho một ai có quyền, ngoài quyền của người trong lãnh thổ của giáo xứ đã được giáo luật trao phó cho người. Có một vài vị cha cũng tán thành điều đó. Các vị này không phải vì tham quyền hoặc ganh tỵ; các vị thành thực lo cho quyền lợi cho các linh hồn. Đường lối lý luận của các ngài như sau: "Nguyện xá của Don Bosco lấy các em ra khỏi giáo xứ. Điều này có nghĩa đặc biệt đến giờ dậy giáo lý, nhà thờ chúng tôi bị trống rỗng và chúng tôi không còn biết em nào chúng tôi có trách nhiệm phải trả lời với Chúa, Don Bosco phải ngưng việc tập họp các em, phải cho các em đến nhà thờ chúng tôi!" Để kết luận, các vị quyết định bày tỏ việc này với chính Don Bosco.

Do đó, một hôm có hai vị chính xứ đến gặp Don Bosco với mục đích này.

"Những thanh thiếu niên này đến với con không có gì gây trở ngại cho việc tham dự tại các giáo xứ," Don Bosco trả lời.

"Tại sao không?"

"Bởi vì hầu hết các em ở xa quê quán của chúng, Chúng đến Torino để làm việc và không có cha mẹ kiểm soát. Phần lớn các em ở nguyện xá chúng con đến từ Savoia, Thụy Sĩ, Thung Lũng Aosta, Biella, Novara và Lombardia."

"Cha không gửi chúng đến giáo xứ lân cận được hay sao?"

"Chúng không biết chúng thuộc giáo xứ nào cả."

"Tại sao cha không bảo chúng?"

"Thật ra không thể làm được. Tiếng địa phương của chúng, nơi ở thay đổi vì công việc làm, và gương xấu của bè bạn là những đứa không bao giờ đi nhà thờ, đó là những trở ngại không vượt qua được



làm ngăn trở để chúng không biết và không đi đến nhà thờ giáo xứ của chúng. Hơn nữa, nhiều em đã vào tuổi thanh niên; có đứa mười lăm, mười tám hoặc hai mươi tuổi và thật là thâm tình trạng hiểu biết đạo của chúng. Ai có thể bảo chúng đi học giáo lý với các em tám hoặc mười tuổi đã hiểu đạo nhiều hơn chúng?”

“Cha có thể đem chúng đến nhà thờ của chúng và dạy chúng được không?”

“Con có thể, nhiều nhất là đến một giáo xứ, nhưng không thể tất cả bởi vì con đâu thể nhân con ra nhiều được. Những em này ở tản mác khắp nơi trong thành phố. Giải pháp duy nhất có thể được là mỗi cha xứ, đích thân ngài hoặc qua người khác đến nguyện xá ngày Chủ Nhật, đem các em này về nhà thờ giáo xứ của quý cha. Tuy nhiên trên thực tế, không dễ dàng làm như vậy được. Nhiều em đến nguyện xá vì chúng thích các trò chơi và muốn đi chơi ở ngoài trời. (Don Bosco đáng lẽ phải nói thêm, ‘và cách thức đối xử nhân ái với chúng’). Nhờ các phương tiện đó, con lôi kéo chúng đến các lớp giáo lý và các việc thờ phượng. Không có những trò chơi lôi cuốn này, có thể tất cả chúng không đến nhà thờ đâu; các cha xứ ngay cả Don Bosco cũng không lôi kéo được chúng, linh hồn chúng sẽ bị hư mất.” Ngài kết luận: “Để tránh cái nguy hiểm này, ý kiến tốt nhất là nếu mỗi giáo xứ phải có một chỗ nào nhất định để họp lại để cho chúng chơi đùa.”

“Điều đó không thể được. Chúng con không có chỗ, cũng không có người.”

Vậy thì, chúng ta phải làm thế nào đây?” Don Bosco nói.

Hai vị cha xứ nói: “Thôi cha làm được gì tốt thì cứ làm. Chúng con sẽ họp lại và xem có thể làm gì.”

Ít lâu sau cuộc nói chuyện này, tất cả các cha xứ ở Torino họp lại để bàn thảo có nên hỗ trợ hoặc chống lại [phương pháp] các nguyện xá. Có các luận cứ thuận và chống, nhưng kết cục số “thuận” thắng. Cha Augustino Cattino, cha xứ Borgo Dora và Cha Vincentê Ponzati, cha xứ Thánh Augustino, được cử chuyển quyết định sau đây đến cho Don Bosco:

Các cha xứ của Thành phố Torino, đã họp nhau để bàn về các nguyện xá. Sau khi cân nhắc các ý kiến thuận và chống, nhận thấy rằng không có giáo xứ nào có đủ khả năng để mở nguyện xá cho mình, đã quyết định khuyến khích Don Bosco tiếp tục công cuộc của ngài cho đến khi nào có quyết định khác.

Ở đây chúng tôi xin có nhận xét như sau: chắc chắn cha xứ bắt buộc phải dạy đạo cho trẻ em và người lớn trong phạm vi quyền hạn theo giáo luật của mình. Nhưng khi nhận thấy việc dạy này được thực hiện cách xứng hợp tại nơi khác, chúng tôi thấy có vẻ không được khôn ngoan nếu có lập trường chống lại.

Như thế, các cha xứ ở Torino có tinh thần lo lắng và hăng hái khuyến khích thiện ích giới trẻ không hề sai lầm. Thay vào đó, có nhiều vị không chỉ nguyện ủng hộ các nguyện xá hiện hữu bằng cách thúc giục phụ huynh gửi con em mình đến đó, mà còn, trong thời gian sau đó và với nhiều hy sinh cá nhân, mở thêm nguyện xá mới. Đáng nói lên các cha xứ tại các nhà thờ sau đây: Mẹ Thiên Chúa, Thánh Phêrô và Phaolô, Thánh. Giulia, Thánh Anphongsô, Đức Mẹ Cứu Rỗi, Thánh Tâm Chúa, Thánh Gioakim, và Đức Mẹ Hòa Bình. Nhờ đó, các ngài vui sướng được nhìn thấy những con chiên nhỏ của đoàn chiên được săn sóc và bảo vệ kỹ lưỡng tránh khỏi những con sói dữ. Về phần mình, Đức Tổng Giám Mục Fransoni tiếp tục hỗ trợ và khuyến khích Don Bosco, hết sức giúp ngài và thúc giục các cha xứ làm theo.

Mặc dầu có những việc ồn ào làm cho xao lãng, Don Bosco tiếp tục đưa cho báo chí đăng lên những công việc ngài sắp làm trong mùa đông này. Một tập sách nhỏ bốn-mươi-sáu-trang với cái tên *Le sei Dominiche e la novena in onore di S. Luigi Gonzaga, con un cenno della vita del medesimo Santo* [Sáu Chủ Nhật và Tuần Chín Ngày kính Thánh Lu-y Gonzaga với tiểu sử cuộc đời vị Thánh], kèm theo các bản được ngài phát hành trước đây về Luigi Comollo, Bảy sự Thương Khó Đức Bà, Thiên Thần Bản Mệnh và Lịch sử Giáo Hội.

Một cách tổng quan, Don Bosco trình bày diện mạo đích thực của Thánh Lu-y và nhấn mạnh đến những lý tưởng đầu tiên của chính thánh nhân, mà ngài muốn in sâu vào lòng các em sau này. Trước hết, nhân đức trong sạch được giữ gìn nhờ vào sự cầu nguyện và đền tội; tiếp theo là trung thành với ơn gọi đời sống tu trì; lòng ao ước được trở nên nhà truyền giáo và chịu tử đạo vì Đức Giêsu. Tôi xin trích dẫn nguyên trang để khỏi bị thiếu sót vì bản in lần thứ hai hoàn toàn không thể in lại được nữa, Don Bosco viết:

Thánh Lu-y được coi như một vị Thiên Thần bởi vì cuộc sống trong sạch của người và sự hăng say làm việc đền tội. Người là con đầu lòng của ông bà Bá tước Gonzaga, lãnh chúa lâu đài Castiglione. Khi còn bé, người cho thấy có chỉ dấu thánh thiện được Thiên Chúa mời gọi. Ngay khi lên bảy tuổi người ưa sống nơi cô tịch và tìm chỗ lui vào góc yên tĩnh trong nhà hoặc trên gác xép nơi người có thể quỳ gối sốt sắng cầu nguyện, hai tay khoanh trước ngực. Với tinh thần cầu nguyện này là một nét sống của người, người kết nối với việc hãm mình nhiệm nhặt để đền tội: đầu cho trời lạnh đến đâu, người không bao giờ để cho mình được ấm áp; người ăn chay đến độ chỉ hạn chế còn độ 500 gram thức ăn mỗi ngày; người đem các mảnh gỗ lát lên giường để chịu đau lúc nằm ngủ; người thường hay ngủ dưới đất trống; người đánh mình đến độ khăn chùm tóc và nền nhà dính máu vô tội; vì muốn chịu đau khổ ngày đêm, người thắt giầy lưng có đinh nhọn.

Khi lên mười, nhân thức được điều làm hài lòng Chúa là nhân đức trong sạch cao quý, người đến nhà thờ và quỳ trước tượng Đức Trinh Nữ, người khẩn giữ đức trinh khiết suốt cả cuộc đời. Đức Maria rất hài lòng sự dâng mình của người trẻ thánh thiện và trung thành làm tôi Đức Mẹ nên giúp người có thể được vào sống nơi vĩnh cửu với tấm thân trinh trắng không một tí vết của ngày rửa tội.

Khi lớn hơn và hiểu biết sẽ gặp nguy hiểm lớn lao ở ngoài đời, người quyết tâm từ bỏ mọi sự, gia đình, bạn bè, và mọi của cải thừa kế để dâng trọn thân xác và linh hồn và cuộc sống đời đời cho Chúa. Sau cùng khi vượt thắng được nhiều trở ngại, nhất là về phần thân phụ, người đạt được thành công: vào dòng Tên, và sống trối bật về mọi nhân đức đã được thực hành đến mức toàn thiện của con người.

Người còn ao ước có thể được dâng mạng sống mình vì Đức Tin và hăng say muốn được chết là một vị tử vì đạo, nhưng là tử vì đạo bằng đức trinh

khiết. Trong một con dịch dữ dội tại Roma, Lu-y tình nguyện sẵn sóc các bệnh nhân; rồi bị ngã quy [vì lây bệnh] phải đem về nhà dòng và gần tới ngưỡng cửa thần chết. Những người ít nghĩ đến sự chết đến khi gần chết họ vô cùng kinh hãi, và đôi khi thất vọng. Với Lu-y thì không như vậy. Với người, chết có nghĩa là được về với Chúa và được hạnh phúc đời đời. Do đó, khi biết mình sắp chết, một mình thì [cảm thấy] sung sướng, khi có người đến viếng thăm, người la to “Chúng ta đang đi tới, chúng ta đang đi tới!”

“Đi đâu?”

“Đi về thiên đàng, đi về thiên đàng! Xin hát kinh *Te Deum* cho tôi.”

Sau đó người lặng thinh một chút và, cố gắng kêu tên Đức Giêsu, rồi qua đời với nụ cười trên môi năm 1591, khi tuổi đời mới được hai mươi ba năm và tám tháng.

Tập sách nhỏ có Lời Tựa sau đây:

Này các con thân mến trong Đức Giêsu Kitô, đây là gương mẫu, một gương các con phải nhìn tới để bắt chước cho cuộc sống hầu mang lại hạnh phúc. Thánh Lu-y được ca ngợi như một gương mẫu về sự vô tội và nhân đức, nhất là đối với các bạn trẻ, bởi vì bất cứ lúc nào người cũng xin được Thiên Chúa ban cho họ nhiều hồng ân cao cả. Để khuyến khích lòng tôn sùng vị thánh vĩ đại này và để đem lợi thiêng liêng cho người tín hữu, các Đức Giáo Hoàng đã ban ơn toàn xá cho tất cả những ai xưng tội và rước lễ, thánh hóa sáu ngày Chủ Nhật ngay sau ngày lễ kính vị thánh này, hoặc bất cứ sáu ngày Chủ Nhật liên tiếp, bằng việc làm công tác bác ái để làm vinh danh Thiên Chúa. Ân xá này có thể được hưởng mỗi ngày Chủ Nhật nói trên và có thể dâng cho các linh hồn nơi luyện tội. Để các em biết phải làm gì, tôi trình bày trong tập sách nhỏ này công việc bác ái và lời cầu nguyện mỗi ngày để giúp cho những ai làm việc sùng kính và như thế chia sẻ các ân sủng và ân huệ riêng mà Thánh Lu-y không bao giờ quên chuyển cầu cho ai tôn kính người.

Sau đó, cứ mỗi Chủ Nhật và mỗi ngày trong tuần cửu nhật, Don Bosco mô tả một trong các nhân đức chính của vị thánh, tiếp theo là một lời nguyện vắn tắt và một số hành vi nhân đức. Các hành vi

nhân đức gồm có một số việc thực hành đạo đức hoặc làm bố hoa thiêng lấy từ trong các lời đề nghị, bài giảng và những cổ võ cá nhân ngay từ khởi sự, ngài trao cho các học sinh của ngài. Các việc đó như sau:

Nếu lương tâm bạn cho biết bạn phạm tội, hãy chân thành xin Chúa tha thứ và hứa đi xưng tội sớm chừng nào tốt chừng nấy.

Đừng bao giờ hoãn việc đền tội cho đến tuổi già, vì khi đó bạn không còn khả năng làm gì được nữa.

Nếu có ai nói với bạn, bạn đừng nên nghiêm khắc với thân xác bạn, hãy trả lời cho họ: ai không chịu đau khổ với Chúa Giêsu ở thế gian này, thì không được hưởng hạnh phúc với Người trên thiên đàng.

Hôm nay hãy quyết tâm đừng dung túng cho con mắt nhìn những điều phi luân và đừng bao giờ nói những lời vô luân.

Hôm nay hãy quyết tâm năng sẽ đến tòa cáo giải và năng rước lễ bao nhiêu có thể và đem ra thực hành điều cha giải tội khuyên.

Hãy cầu nguyện sáng tối trước tượng thánh gia và thường xuyên hôn thánh giá để nhận được nhiều ân xá Đức Giáo Hoàng ban.

Bất cứ lúc thuận tiện, hãy đi viếng Thánh Thể, nhất là khi Minh Thánh được trưng bày cho Bốn Mươi Giờ Tôn Sùng.

Hãy cố tâm luôn nêu gương sáng cho kẻ khác.

Hãy mời một người bạn đi nghe giảng thuyết và xưng tội.

Hãy tránh bạn xấu và tính ươn lười, nguyên do làm mất thời giờ và ngay hôm nay hãy bắt đầu sống cuộc sống làm vui lòng Chúa.

Hãy cố gắng hàng ngày đọc kinh sáng tối để sùng kính và suy niệm, trong ngày hãy dâng mấy lời nguyện vắn tắt lên Thiên Chúa và Thánh Lu-y.

Mỗi buổi sáng hãy nghĩ bạn sẽ chết đêm nay.

Hoa thiêng trong ngày lễ Thánh Lu-y như sau:

Ngày hôm nay, mọi hành vi tôn sùng Thánh Lu-y là để xin người ban cho ơn bền đỗ đến cùng.

Lần in 3.000 tập đầu tiên do Speirani và Ferrero. Nội dung của tập sách nhỏ cũng được kèm vào cuốn *Bạn Trẻ Cầu Nguyện* .

Tập sách nhỏ sau này được duyệt lại và in khổ lớn hơn, được tái bản mười một lần. Hiện nay khó mà ước lượng được tổng số các bản được đem ra sử dụng [khắp nơi]. Một lần nữa tập sách nhỏ này cho thấy ngài luôn nghĩ Giáo Hội trước hết. Ngài nói với các độc giả như sau:

Người Công Giáo may mắn nhờ có đức tin ở mọi thời đại và mọi nơi nên luôn luôn có những người anh hùng vinh quang thuộc mọi lứa tuổi và điều kiện xã hội, nhờ vào cuộc sống khiết trinh đã đạt được sự thánh thiện chỉ có trong Giáo Hội do Đức Giêsu Kitô thiết lập mà thôi.

Ngài kết luận:

Xin Thiên Chúa, vô cùng tốt lành và quảng đại nhờ ân sủng của Người, xin chúc lành cho các độc giả tập sách nhỏ này và xin đổ tràn đầy lòng họ sức mạnh và lòng ao ước thực hành các nhân đức được nói đến ở đây, vì vinh quang Thiên Chúa và phần rỗi các linh hồn.

Don Bosco đem tập sách nhỏ này làm quà tặng cho tất cả các học sinh của nguyện xá. Không bao lâu các lời của các ca vịnh, *Infensus hostis Gloria Luigi, onor de Virgini*, nơi các trang cuối của tập sách, đều có trên môi các em, mà trước đây chỉ biết đến các bài hát của thế gian. Các bài thánh ca này đã trở thành quen thuộc với hàng trăm ngàn các thanh thiếu niên trên thế giới. Chắc hẳn chúng không bao giờ học các bài hát này, nếu Don Bosco không nỗ lực soạn ra. Tập sách đề cao nhân đức trinh khiết, nhân đức Thiên Thần Don Bosco cố võ không hề mệt mỏi. Ngài nói với các em: “Các khoái lạc trần gian giá trị tới đâu? Những gì không phải là vĩnh cửu thì đều không có giá trị. Ai để cho dục vọng điều khiển mình, sẽ bị thần chết đem đi

chôn vào lửa hỏa ngục đời đời, họ sẽ cay đắng thốt lên: “Chúng ta ngu dại chừng nào, và sai lầm chừng nào!” (Cn 5, 4)

## CHƯƠNG 39

### *Một Kinh Nghiệm Buồn*

Don Bosco thường nói cho chúng tôi về lòng từ bi của một Thiên Thần của Chúa là Cha Cafasso đối với những người bất hạnh bị xử tử vì tội ác của chúng. Người không hạn chế lòng bác ái của người và không bao giờ né tránh. Người vội vã đến bất cứ khu vực nào, đâu không được gọi đến, để có thể lãnh được ân huệ phi thường nhất từ Thiên Chúa: không một người nào trong số nhiều người bị kết án mà không được người đến giúp trong giờ phút cuối cùng để trước hết được làm hòa với Chúa, và như thế rất có hy vọng được sự cứu rỗi đời đời. Quả vậy, có rất nhiều người cảm động vì sự khuyến khích mạnh mẽ của người đã yên hàn chấp nhận số phận của mình. Có một số người còn được nhìn thấy chờ cái chết đến với một nụ cười trên môi. Một người đao phủ có lần nói với Cha Cafasso: “Chết đối với họ không còn là chết nữa, mà là một niềm yên ủi, một niềm vui, một phần thưởng”.

Don Bosco bước theo dấu chân của người thầy yêu quý của mình, bởi được sinh động với cùng một tinh thần như vậy. Ngay khi nghe tin có một cuộc xử tử sắp đến, theo lời đề nghị của Cha Cafasso, Don Bosco đến gần con người bất hạnh trong những ngày đi thăm trại tù gần khu Nghị viện trong tuần và lần hồi thuyết phục anh xưng tội, nếu anh chưa làm. Sau khi án tử hình được công bố, vị linh mục có nhiệm vụ phải khuyên bảo anh trong cơn đau đớn. Việc này không phải dễ; có người bùng nổ những lời nói phạm thượng và từ chối các phép bí tích, hung hăng muốn chết không lời hối hận; nhưng người khác, trong cơn điên dại, định tự tử để khỏi bị nhục; còn những kẻ khác trong cơn giật dữ lâu dài, không bao giờ tha thứ, tỏ lòng khinh bỉ Thiên Chúa và loài người; cũng có những trường hợp có người bị kết án choáng váng tâm trí không còn biết đường nào để đưa tâm trí về sự vĩnh cửu. Tuy nhiên, Don Bosco, Cha Borel và Cha Cafasso thay nhau làm bạn với họ và thành công trong việc làm cho những



con người đáng thương này được bình tĩnh lại, rồi khuyến khích họ tin vào sự giúp đỡ của một linh mục. Sau khi gieo được niềm hy vọng và tình yêu chân thành Thiên Chúa, cuối cùng các vị khuyển được họ xưng tội và chấp nhận chết là một sự chuộc tội.

Khi ngày giờ xử tử đã ấn định, nếu được biết anh đã xưng tội, Don Bosco sẽ ở cạnh anh một nửa thời gian đầu canh thức trong *confortatorio* [một nhà nguyện trong tù, nơi tử tội nhận các nghi thức sau cùng của một linh mục]. Lời nói của ngài thật hiệu nghiệm. Ngài nhắc nhở anh lòng từ bi của Đức Maria, người Mẹ dịu hiền nhất của anh, nơi trú ẩn của các tội nhân. Ngài chỉ cho anh biết Thiên Chúa làm cách nào cho phép anh đạt tới điểm này trên con đường hối hận e rằng nếu không bị hình phạt, anh có thể bị [mất linh hồn] không thể cứu vãn được. Ngài bảo đảm với anh cái chết, nếu anh hoàn toàn chấp nhận, là một sự kiện của tình yêu Thiên Chúa để đem anh về thiên đàng mà không phải qua luyện tội. Ngài nhắc lại cho anh nghe lời Đức Kitô nói với người trộm lành: ‘Hôm nay, anh sẽ lên thiên đàng với Ta.’ Ngài mời anh tin tưởng phó mình vào cánh tay từ bi nhân ái của Thiên Chúa. Chốc chốc, ngài giục anh lập lại lời ăn năn thống hối hoặc đọc một kinh nào vắn tắt.

Don Bosco dẫn thân vào công việc này với lòng thanh thản, tình thương và bình tĩnh, nhưng sự bình tĩnh chỉ có ngoài mặt, Đó chính là vấn đề sức mạnh của ý chí. Trong những đêm như đêm nay, ngài không có thể vượt qua được các cảm nghĩ bệnh hoạn chiếm đầy trong ngài vì lòng thương hại, hoặc giả ngài không thể nào có lúc giữ được [con tim] chai đá. Một ánh lửa chập chờn của một cây nến, sự yên lặng nặng nề chung quanh, những bước đi đều đặn của người lính canh, thời gian kéo dài và sắp đến cái giờ nặng nề cuối cùng, tất cả như đồng lõa với nhau khiến cho ngài đau lòng không tài nào dấu nổi. Có lúc người bị án run lên trong cơn ngủ say, hoặc lâm bầm những lời hối hận, hy vọng hoặc sợ sệt; có lúc anh nắn bóp tay chân đang co quắp lại, hoặc bất ưng đứng thẳng dậy, đi vài bước, nhìn chòng chọc ngài, hai con mắt lò dò ráo hoảnh, rồi xịu người xuống bên hông cái ghế dài như người té xỉu. Với Don Bosco quá nhạy cảm, đó là một cơn hấp hối, tuy nhiên với lòng bác ái của vị anh hùng,

ngài không bỏ cuộc. Đến nửa đêm, Cha Cafasso hoặc cha Borel đến thay thế ngài. Sau vài lời cuối cùng yên ủi tội nhân, Don Bosco ra về, người như bị lên cơn sốt rét và đuối sức. Ngài chưa bao giờ canh thức đến sáng; ngài không bao giờ đủ sức để đi theo tử tội đến đoạn đầu đài.

Chỉ có một lần ngài bị bó buộc mình làm một cuộc thử nghiệm quá sức của ngài. Năm 1846, hai trong ba người bị xử án, là một thanh niên hai mươi hai tuổi với người cha. Don Bosco đã giải tội cho anh thanh niên nhiều lần, nên được anh ta rất quý mến ngài. Tòa xử kết án tử hình. Don Bosco đến thăm anh ta trước khi anh được chuyển đến Alessandria, nơi thi hành án lệnh. Anh ta khóc lóc nài xin Don Bosco theo anh ta đi. Khắc khoải vì đau khổ và tình thương, Don Bosco cố làm anh yên lòng với những lời thoái thác, không có đủ sức để hứa. Cả ba tội nhân được di chuyển theo lịch trình ấn định và cuộc hành trình phải đi trong nhiều ngày vì phải ngừng lại nhiều lần.

Khi Cha Cafasso sắp đi Alessandria để giúp đỡ trên phương diện linh mục cho những người đáng thương này, người cho mời Don Bosco đến; anh thanh niên nhiều lần xin được Don Bosco đi với mình, nếu đến cuối cùng mà ngài từ chối thì xử sự độc ác với anh. Don Bosco phản đối vì ngài sợ không thể nào chịu đựng nổi khi phải nhìn thấy cái cảnh khủng khiếp như vậy, nhưng Cha Cafasso tha thiết can thiệp. Từng quen nghe lời đề nghị của vị linh hướng, Don Bosco liền lên ngay xe đang đợi. Họ tới Alessandria ngày hôm trước ngày xử án. Ngay khi nhìn thấy Don Bosco trong ngục đường nhà tù, anh thanh niên bắt hạnh này quàng hai cánh tay vào cổ ngài và hôn ngài khóc ròn. Chỉ có Chúa mới biết được ngài đau khổ đến mức nào. Một lúc sau, ngài cũng không cầm được nước mắt; tuy nhiên ngài đã mau mắn kiểm soát được mình. Suốt đêm ngài ở cạnh với anh thanh niên, yên ủi và khuyên anh hy vọng sẽ có một cuộc sống bất diệt huy hoàng và vui vẻ. Hơn một lần Don Bosco nhìn thấy trên môi anh thoáng có nụ cười nhẹ, chứng tỏ một lương tâm bình an. Ngài đề nghị cùng nhau cầu xin Đức Mẹ, và rồi chuẩn bị cho anh rước lễ lần cuối. Trong hai buổi sáng, ngài giải tội lại cho anh, dâng Thánh Lễ trong ngục đường nhà tù và cho anh rước Mình Thánh

Chúa. Rồi, sau khi cởi bỏ lễ phục, Don Bosco cùng anh quỳ xuống dâng lời tạ ơn.

Cuối cùng đã bắt đầu cuộc thử thách của Don Bosco cũng như của người thanh niên. Như một điềm xấu, chuông nhà thờ chính tòa bắt đầu đánh lên báo cái chết. Cửa mở cho các người canh gác, các Sư huynh Dòng Chúa Thương Xót, một công chứng viên và viên giám đốc bước vào. Đến lần người xử án đến gần từng tội nhân, quỳ xuống xin tha tội; rồi trói hai tay lại và buộc giầy thòng lọng vào cổ. Don Bosco cố gắng hướng người thanh niên chú tâm nhớ đến Chúa, Đức Trinh Nữ, Thiên Thần Bản Mệnh của anh, và các thánh đang chờ đợi anh trên thiên đàng.

Sau cùng, đến giờ phải di chuyển. Ba xe, mỗi xe có hai ngựa kéo, lốc cốc ra khỏi cửa nhà tù với mỗi xe một phạm nhân ngồi trong. Một vị linh mục địa phương ngồi trên xe thứ nhất; Don Bosco ngồi bên anh thanh niên trong xe thứ hai; Cha Cafasso ngồi xe sau cùng với người cha bất hạnh. Khắp nơi, có đám đông người đứng hai bên đường phố. Trong cuốn lịch sử viết về Cha Cafasso, Don Bosco mô tả cảm tưởng của ngài như sau:

Tiếng chuông đổ buồn buồn chậm rãi báo tin những kẻ bất hạnh đang trên đường đi tới nơi để trả cái giá cho tội ác của họ. Một cây thập tự như được vác đi trước mỗi người; cạnh bên có hình ảnh cái chết; có các Thầy Dòng Chúa Thương Xót đi bên, áo đen đầu chụp mũ đang hát kinh *Miserere* [Xin Chúa thương xót]. Các người lính và dân quân đeo súng đi theo hộ tống xe, trong lúc người thi hành án và nhiều viên chức khác làm cho cuộc diễn hành thêm ảm đạm. Người đứng xem tỏ vẻ buồn phiền lo sợ; không ai có lấy một lời yên ủi những con người xấu số. Tuy nhiên, bên cạnh mỗi tử tội có một linh mục. Chính vị linh mục này đã làm cho họ khô nước mắt, và được ơn trên thúc giục đã thay nhau cùng họ cầu nguyện, an ủi họ, nhắc họ các niềm hy vọng sẽ sớm được thành tựu. Cây thánh giá trên tay, ngài luôn miệng lập lại: “Đây là Người Bạn yêu thương bạn, không làm bạn sợ hãi hoặc bỏ rơi bạn. Hãy đặt mọi hy vọng vào Người, và thiên đàng sẽ thuộc về bạn.” Rồi ngài đưa cho anh ta hôn cây thánh giá. Đột nhiên xe ngừng lại trước một ngôi nhà thờ. Đoàn cầm đuốc đi ra, theo sau có một linh mục

kiệu Minh Thánh Chúa; ngài chúc lành cho các phạm nhân rồi rút lui để đoàn xe tiến về cõi chết.

Cho tới lúc này Don Bosco còn có thể tự kiểm soát được mình, nhưng sau một lúc ngài cảm thấy con tim chùng xuống. Ngài bị một con hải hùng xâm nhập khi nhìn thấy mờ mờ trước mắt cái cột xử giáo chàng thanh niên bất hạnh. Cha Cafasso nhận thấy Don Bosco tái mặt khi đoàn xe đi quanh khúc quẹo. Người xuống khỏi xe đến bảo xe Don Bosco ngừng lại, xe này có hai bên cao hơn hai xe kia. Người nói lớn: “Chỗ ngồi xe này quá cao; không đủ không khí để thở. Hãy sang xe kia của người cha anh thanh niên.”

Mặc dầu người này đã xưng tội và chịu Minh Thánh, ông này cho thấy ít có dấu hiệu bề ngoài ăn năn tội, tiếp tục cau có và có thể nói là khinh bỉ. Đoàn xe sau cùng đã tới bùng binh nơi dựng những cái cột xử giáo. Vì đám đông lúc co giãn ngăn chặn xe của Don Bosco lại khi hai xe kia đã tới chân cột xử giáo. Người tài xế không biết đi ngã nào, bởi vì không muốn bỏ sót cuộc hai xử tử đầu tiên, dân chúng đã đứng chật cứng quay lưng lại phía ngài. Anh tài xế la lớn tiếng, và cả các người lính đi hộ vệ, nhưng đều vô hiệu. Để có thể tiến tới, họ đành phải đánh ngã một số người của đám đông chật ních. Ngay sau khi mở được một lối nhỏ trước mặt, nhiều người bên cạnh hoặc sau xe, lại cố tình chen lên phía trước. Phạm nhân nhận thấy người ta lạnh lùng chen lấn xô đẩy mỉa mai nói với họ: “Tại sao phải chen lấn? Nếu tôi chưa tới nơi, hôm nay chưa khởi sự thi hành. Bao lâu tôi còn kẹt lại đây, các người chắc chắn sẽ có nhiều trò vui.”

Sau nữa giờ xe đi bên này, xọ bên kia, xe tới cột xử giáo. Hai tội nhân đầu đã bị xử tử. Người thanh niên lúc lắc đầu trong cái giây thòng lọng. Vị linh mục được đưa tới phía dưới cột xử tử, nhưng khi bước lên tới bực của số mạng, Don Bosco hai mắt nhắm lại, thân ngài lão đảo và không còn nhìn thấy gì nữa. Tức khắc Cha Cafasso đến ngay bên cạnh và nâng ngài đứng lên. Người trao ngài cho vị linh mục khác và vội vàng ban phép lành sau cùng cho nạn nhân xấu số cuối cùng ngay sau đó họ đẩy các bực gỗ dưới chân ông ra. Khi Don Bosco tỉnh lại, mọi sự đã xong. Cùng với Cha Cafasso, ngài đi theo

các xác chết về nguyện đường các thầy dòng Chúa Thương Xót và tham dự lễ an táng.

Từ sau ngày đó, Cha Cafasso không bao giờ bảo để Don Bosco có mặt trong cuộc xử hình. Tuy nhiên Don Bosco tiếp tục nhiều năm nữa đến yên ủi và giải tội cho họ khi còn ở trong tù.

Kinh sĩ Picca thường nói cho chúng tôi biết khi còn là chủng sinh, người đi theo Don Bosco trong một lần đến thăm ba tên tội phạm tên là Magone, Guercio và Violino bị treo cổ tại bùng binh Valdocco. Trong thời gian ấy, đó là một khu vực rộng lớn trống trải, có cây to xung quanh, là chỗ giao nhau của một con đường và ba con lộ lớn. Các cuộc xử tử được thực hiện cho tới năm 1852, không đầy một trăm thước cách nhà Don Bosco ở. Trong chín năm trời, ngài phải chịu đựng với tiếng rầm rầm của đám đông, tiếng những hát cầu hồn của đoàn rước, rồi sự yên lặng lạ lùng, tiếng trống đánh bông bông, tiếng hát cầu cho linh hồn qua đời, và cuối cùng những tiếng ồn ào hỗn độn của đám đông tản mác trên mọi nẻo đường. Ngài có thể nghe tất cả những tiếng này từ phòng ngài ở, và là một nỗi đau xót trong lòng. Bằng lời kinh nguyện, ngài theo phạm nhân đến gặp Chúa. Mặc dầu thế gian đã tuyên bố một cách chính đáng những nạn nhân này là ác nhân nhưng họ đã được rửa bằng Máu của Con Chiên tinh tuyền, và Thiên Chúa vì lòng từ bi đã đón rước họ vào hàng ngũ các hoàng tử trên trời. Một số người nhờ ngài mà được ơn cứu rỗi đời đời.

Chúng tôi nghĩ rằng năm 1857 là lần cuối cùng Don Bosco đến giúp đỡ một can phạm và giải tội cho anh ta trong nguyện đường nhà tù. Người này bị xử tử gần tường *Citadel*. Nghĩ rằng anh đã chết, họ cắt giầy treo cổ và đặt anh vào quan tài để được chôn tại nghĩa địa Thánh Phêrô Mang Xiêng theo như tục lệ. Bất thành linh nghe anh ta cử động, rên rỉ và như cố ngồi dậy. Cha tuyên úy và một số người còn trong nhà thờ, đỡ anh ta dậy đem đến giường. Anh ta đòi gặp Don Bosco và lẽ đương nhiên ngài được mời, ngài vội vã đến ngay. Người ta đưa cho anh một ly cà phê và anh uống cạn, nhưng Don Bosco nhận thấy không còn hy vọng vì xương cổ đã gãy. Ngài liền

giục anh lại ăn năn sám hối, rồi ban ơn xá tội và không hề rời anh cho đến hai giờ sau, bác sĩ chứng nhận anh thật sự đã chết.

Quang cảnh các cuộc xử tử hình này thật ghê sợ, nhưng hình phạt xứng với tội phạm. Chúa đã phán: “Ai làm đổ máu một người thì phải lấy máu mình mà chuộc, bởi người đó đã được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa.” [St 9,6] Và trong Sách Châm Ngôn chúng ta đọc thấy: “Kẻ ác thành giá chuộc cho người công chính, tên phản bội bị phạt thay cho kẻ ngay lành” [Cn 21, 18].

Hình phạt người phạm tội xóa bỏ cơn giận của Thiên Chúa khỏi đất lên thành thị và các vương quốc, và được coi là một lời cảnh cáo nhằm cho nhiều người đang đi vào con đường tội lỗi.

## CHƯƠNG 40

### *Không Có Mái Che*

Trong lúc các biến cố nói ở trên đang xảy ra, mùa xuân 1846 đang đến gần, nhưng nguyện xá lại phải di chuyển.

Một nhà văn nổi danh người Pháp, khi nói về các thanh thiếu niên tuồn đến nguyện xá trong những ngày đầu, trong một cuốn sách nhỏ ông viết về Don Bosco và công cuộc ngài làm, có nghĩ tới một điều so sánh khá hay chúng tôi muốn ghi lại đây: “Vào đúng một ngày mùa đông chúng tôi nhìn thấy thật nhiều những con chim nhỏ tụ lại bất cứ nơi nào có một bàn tay ném ra thức ăn, cũng như vậy có hàng trăm thanh thiếu niên mà thế giới không màng tới, người ta thấy đang tập trung chung quanh Don Bosco.”<sup>123</sup>

Những chữ này chắc hẳn là đúng, nhiều người nay đã nhận đây đó là các lớp giáo lý, thuyết giảng, những câu chuyện xây dựng, cuộc nói chuyện và trò chơi vui vẻ mà Don Bosco đem đến cho các thanh thiếu niên trong giai đoạn gay gắt của cuộc đời chúng, giúp chúng khỏi làm ngơ với tôn giáo, vô luân và đánh mất cuộc đời; đó là phần cứu rỗi và sự sống của chúng. Tuy nhiên để cho lời so sánh làm vui lòng này tiến thêm một bước nữa, giống các con chim sẽ tản mác đi để tìm thức ăn nơi khác nếu có ai không tốt thấy chúng sắp mổ thức ăn quý giá, giống các con cái lúc ban đầu của Don Bosco, các con chim nhỏ của nguyện xá, nhiều lần đã phải xòe cánh ra, trước hết bay khỏi khu vực Thánh Phanxico Assisi, sau lại bay khỏi Bệnh Viện Nhi Thánh Philomena, khỏi nhà thờ Thánh Phêrô mang xiềng, khỏi khu nhà máy xay bột của thành phố, như chúng ta đã thấy, bây giờ lại phải bay khỏi nhà của Cha Moretta.

---

<sup>123</sup> V.D. *Bosco-Nhận xét về công cuộc của ngài*, của đan viện phục L. Mendre, Marseilles, 1879.

Hầu hết các phòng của khu nhà này được đem cho thuê, đầu không chống đối công cuộc được thực hiện vì lợi ích các thanh thiếu niên, nhưng lại làm cho khu vực bị phiền phức do các cuộc chơi ồn ào và việc đi tới đi lui các lớp buổi tối của các em. Họ than phiền với chủ đất và dọa sẽ dọn đi nếu không ngưng lại các cuộc tập hợp này. Cha Moretta tốt lành không còn cách nào khác nên báo cho Don Bosco biết càng sớm càng tốt. Tuy nhiên, người rất lịch sự và tỏ ý tiếc. Bất cứ ai đã biết sự việc xảy đến cho vị tuyên úy và người giữ nhà của người [tại khu Thánh Phêrô mang xiềng], và viên chức của khu nhà máy xây thành phố đều tôn kính Don Bosco và nguyện xá của ngài, Don Bosco trả đủ tiền thuê trọn mười lăm *lire*.

Ngài đã từng nhìn thấy trước công việc phải xảy đến. Không muốn từ chối các em mới tìm đến với mình, Don Bosco đến nhờ hai anh em nhà Filippi, và thuê cánh đồng cỏ gần phía đông nhà của Cha Moretta. Do đó nguyện xá sẽ di chuyển đến cánh đồng cỏ này. Cánh đồng có hàng rào bao vây, nhưng quá thưa khiến cho mấy con chó thỉnh thoảng chui qua ghếch mõm lên lùm cây đua tiếng sủa với tiếng hò la của các em. Có một cái lều nhỏ cất bằng gỗ và vách trát đất nằm ở giữa cánh đồng với một cái cột ngang chống đỡ ở phía bắc vì đất giốc. Cái chòi dùng để chứa các đồ chơi. Tuy vậy, Don Bosco không có nơi nào để che các em khỏi bị gió, mưa và ánh nắng mặt trời. Nhưng “con mắt của Thiên Chúa đổ trên những người yêu mến Người. Người là cái lá chắn vững chắc và nơi nâng đỡ hùng mạnh, một mái che ánh mặt trời, một bóng mát lúc mặt trời đứng ngọ” (Sr 34.16).

Ấy vậy mà chỗ này lại có nhiều cái lợi. Cái hàng rào thô kệch bao quanh lại sớm mọc lá đâm bông với tiếng cười đùa, cuộc chơi và tiếng hát của các em lôi kéo thêm khiến cho con số tăng lên 400 em.

Quả vậy, khi người ta thúc đẩy Don Bosco từ chỗ này đi đến chỗ khác, Thiên Chúa vẫn để cho gia đình nguyện xá gia tăng, để cho Don Bosco có dịp làm thêm nhiều điều ích lợi hơn trước.

Có người hỏi: “Làm sao mà thực hiện các việc đạo đức ngoài cánh đồng cỏ được?” Câu trả lời là họ thực hiện công việc này một cách



thật ngoạn mục hoặc nói hay hơn, như các Tông đồ và các Kitô hữu thời sơ khai có lần đã làm. Chẳng hạn, phương cách giải tội được làm như sau: ngày Chủ Nhật và các ngày lễ trọng, vào giờ ấn định, Don Bosco đi bộ từ Rifugio đến đồng cỏ này trong lúc các em từ từ tập trung lại. Rồi ngài ngồi lên một cái ghế nhỏ để giải tội cho một em, trong khi đó các em khác ngồi xuống đất gần đó, xét mình hoặc đọc kinh ăn năn tội. Chỗ xưng tội ở tại một góc cánh đồng cỏ, các em đã xưng tội xong tập trung thành nhóm nhỏ, hát thánh ca, hoặc nghe một em đọc lớn tiếng hoặc kể một câu chuyện có ý nghĩa. Các em khác thì trò truyện, chơi thầy đáo hoặc kéo giây hoặc đi cà khêu. Sau cùng khi đến giờ, Don Bosco đứng dậy từ chỗ dùng làm tòa giải tội và vì không có chuông, một em đã được chỉ định làm nhiệm vụ đánh cái trống cũ xưa để tập hợp tất cả các bạn lại giữa cánh đồng. Một em khác ra hiệu các em giữ im lặng bằng cái kèn có giọng ồ ồ, và Don Bosco sẽ cho các em biết đi tới nhà thờ nào để tham dự Thánh Lễ và Rước lễ. Các em đi từng nhóm, hoặc có khi, các em đi như thể đi kiệu, sốt sắng hát các bài thánh ca. Đây là điều Cha Ascanio Savio đã chứng kiến, Sau khi làm tròn bốn phận giữ ngày Chủ Nhật, các em về nhà ăn sáng và ăn trưa.

Buổi chiều, sớm được bao nhiêu hay bấy nhiêu, các em tuồn đến từ mọi khắp nơi trong thành phố trở lại cánh đồng thân yêu của chúng và bắt đầu chơi các trò chơi, dưới sự canh giữ của các Thiên Thần Bản Mệnh, Don Bosco và Cha Borel, được mấy em lớn tuổi có tinh thần trách nhiệm hơn làm phụ tá. Đến đúng lúc, Don Bosco ra hiệu cho em đánh trống cầm dùi đập lên cái chỗ có dấu trên mặt trống làm hiệu tập hợp các em. Ngài phân chia các em thành từng nhóm theo tuổi và trí hiểu. Các em ngồi xuống cỏ nghe bài giáo lý trong nửa tiếng. Don Bosco đứng trên mô đất nhỏ, thường dạy các em lớn tuổi hơn. Sau khi hát một bài thánh ca, ngài hoặc Cha Borel đứng lên ghế giảng một bài giảng ngắn thú vị và giáo dục được các em hết sức chăm trí lắng nghe. Vì không thể làm giờ Châu Thánh Thể được, nghi thức chấm dứt bằng kinh cầu Đức Bà Loretto hoặc một hát kính Đức Mẹ Vô Nhiễm để xin Người chúc lành sau sự chúc lành của người Con Thiên Chúa của Mẹ. Các em không để ý tới nhiều

người đi qua lại, họ thường hay dừng lại tò mò nhìn xem cái quang cảnh lạ thường. Sau đó chúng tiếp tục cuộc chơi theo ý thích và chơi cho đến chập tối. Đôi khi có nhiều em lớn xin được xưng tội trong khi các em khác chơi được Don Bosco nhận ngay, bắt chắp giò giắc hoặc công việc khác còn phải làm. Những em đáng thương này đức tin ra sao, khi vài tháng trước còn chưa biết chút nào về Thiên Chúa!

Khi hết mọi người đã đi hết, Don Bosco trở về *Rifugio*. Con tim ngài vui lên trong Chúa, tuy nhiên nhiều khi ngài quá mệt không còn đứng vững được, nên phải có người giúp hoặc cõng đi về. Và đây là một quang cảnh đáng chú ý! Phải chăng có thể đây là điều nhắc đến đoàn lũ sốt sáng được Đấng Cứu Thế dậy dỗ và chúc lành trên bờ sông, trên sườn đồi và trên bờ hồ Tibêria?

Trong khi nguyện xác lấy đồng cỏ làm trụ sở, có vài sự kiện tôi nghĩ không thể bỏ qua trong thình lặn được. Có một chiều Chủ Nhật, khi các em đang chơi đùa vui vẻ, chạy đi chạy lại, thật là huyền ảo, một em chừng mười lăm tuổi đến cạnh hàng rào. Hình như em muốn đi qua cái bờ ngăn để vào chơi với các em, nhưng không đủ can đảm, em đứng đó nhìn với nét mặt buồn rầu, Don Bosco nhìn thấy và đến gần hỏi em đôi lời. “Con tên gì? Con từ đâu tới? Con thấy thế nào?” Tuy nhiên cậu bé đáng thương không trả lời được. Don Bosco tưởng em bị câm, định nói với em bằng ngôn ngữ người câm, vì muốn thử tiếp cận em bằng cách khác. Để tay lên đầu em. Ngài hỏi: “Này con, có việc gì không? Cho cha biết con có bị bệnh không?”

Được khích lệ bằng lòng từ ái, em trả lời đơn sơ, với cái giọng đến như từ chỗ cái hang trống, “Con đói.”

Câu trả lời thương cảm của em làm mọi người thương mủi lòng. Có người chạy đi lấy thức ăn đưa cho em một chút gì để ăn. Em vừa ăn xong, Don Bosco liền nói chuyện với em.

“Con có gia đình không?”

“Thưa có, nhưng cha mẹ con ở xa.”

“Con làm việc gì?”

“Con làm yên ngựa, nhưng bởi vì con làm quá dở nên con mất việc.”

“Con có tìm việc khác không?”

“Có, suốt cả hôm qua, nhưng con không quen ai ở đây cả, nên không kiếm ra việc.”

“Đêm qua con ngủ ở đâu?”

“Trên bậc thềm nhà thờ Thánh Gioan.”

Sáng nay con có đi lễ không?”

“Thưa có, nhưng con không cầm trí được vì con đói quá.”

“Con định đi đâu lúc con ngừng lại đây?”

“Con định ăn trộm. Đó là điều con nghĩ trong đầu vài giờ trước đây.”

“Con có xin tiền ai không?”

“Có, con có xin; nhưng họ đều la con. Ai cũng nói, ‘mày khỏe mạnh mà. Tại sao không đi tìm việc làm?’ Họ không cho con gì cả.”

“Nếu con ăn trộm có thể con bị bỏ tù. Con biết vậy chứ?”

“Dạ biết, con đã bị bắt nhốt tù hơn một lần. Tuy nhiên Chúa còn thương con và thay vì để cho con làm điều sai quấy, Người dẫn con tới đây.”

“Con nghĩ thế nào khi con ngừng lại nhìn chúng tôi?”

“Con tự nói: ‘Các bạn này may mắn quá. Các bạn hạnh phúc, vui vẻ, chạy, nhảy khắp nơi và ca hát. Con ghen với các bạn. Con muốn đi theo các bạn, nhưng con không dám.’”

“Con có muốn đến đây ngày Chủ Nhật và các ngày lễ trọng không?”

“Con muốn lắm chứ.”

“Vậy thì bằng mọi cách, con cứ đến, con sẽ được luôn luôn đón tiếp. Đêm nay, cha lo cho con một nơi ngủ. Ngày mai, cha sẽ tìm cho em một công việc làm nơi một người chủ tốt, con sẽ có việc làm, được ăn uống và được ngủ nghỉ.”

Lẽ tất nhiên, cậu này tiếp tục đến nguyện xá rất điều đặn cho tới năm 1852, khi cậu được động viên vào quân đội. Cậu luôn luôn biết ơn Don Bosco, người với lòng tốt và lưu tâm của người cha đã cứu mình ra khỏi hiểm nguy đi trật đường.

Cha Gioan Bonetti nhớ lại một giai thoại khác, vào một ngày Chủ Nhật, Don Bosco đem các em đi đến thăm Vương Cung Thánh Đường nổi tiếng tại Superga<sup>124</sup>. Chúng tôi sẽ mô tả nó theo như một người đã đi tham quan nói với chúng tôi, chúng tôi dám chắc quý vị sẽ cảm thấy thích thú.

Trong buổi sáng, các em tập hợp tại cánh đồng cỏ, rồi trước tiên đi tới *La Consolata* [thánh đường Đức Mẹ Yên Ủi] tham dự Thánh Lễ. Rồi vào khoảng chín giờ, các em đứng hàng hai, và đi như quân đội đến Superga. Các em đem theo nhạc cụ: một cái trống cũ mềm, một cái kèn, một vĩ cầm, một đàn ghi-ta hoàn toàn sai nốt; chắc chắn không nhiều, nhưng đủ để làm cho có tiếng động, và chỉ cần có vậy. Vài em mang các thùng bánh mì, em khác mang bơ, xúc-xích, trái và khô, hạt giẻ, táo và các loại thực phẩm khác. Chúng giữ mình khi đi ngang qua thành phố, nhưng khi vừa tới sông Pô, tiếng ồn ào trở nên to hơn rồi chúng nói chuyện, hát, hò la vang dội; có vẻ như chúng trên đường chạy lên cướp ngọn đồi. Một học sinh năm thứ ba trường trung học ở Porta Nuova tên là Francesco Picca hướng dẫn chúng đi. Anh là người giữ giờ từ khi anh đến giúp Don Bosco một tay lo cho các học sinh đầu tiên tại Phanxicô Assisi, tiếp đến tại *Rifugio*; anh vẫn còn tiếp tục làm công việc bác ái này với phép của người thầy là Cha Bertolio.

Sáng sớm, Cha Borel đã đến trước báo cho người trách nhiệm vương cung thánh đường để sắp đặt những gì cần thiết cho nhóm thanh thiếu niên đang tiến lên trên ngọn đồi như những con cáo đói.

---

<sup>124</sup> Vương cung thánh đường này là kiệt tác của Juvara, xây trên một cái đồi tên là Superga cách phía đông Torino độ ba dặm. Từ đỉnh đồi cách mặt nước biển 2,205 bộ, trong ngày tốt trời người ta có thể nhìn xuống Torino hoặc nửa vòng tròn đỉnh núi Alpes tuyết phủ như một bức tường có đường kính rộng ba mươi dặm hoặc hơn. [Nxb]

Khi tới *Sassi*, ở chân đồi chúng nhìn thấy con ngựa ngoan hiền, lấp đủ yên cương mà cha sở của *Superga* là Cha Giuse Anselmenti có ý gửi đến để dành cho vị chỉ huy là Don Bosco lên đi. Cũng có mảnh giấy của Cha Borel ghi: “Mọi việc đã lo đầy đủ rồi; thức ăn và nước uống đã có đủ hết. Xin cứ đến!”

Don Bosco trèo lên yên và gọi to các em lại chung quanh, đọc cho các em nghe lời nhắn. Chúng mừng rỡ la to và vỗ tay đầy sinh khí, khiến cho không chỉ người cỡi và cả con ngựa cũng phải hoảng sợ. Như được gió gây thêm niềm vui, chúng tản hàng và bắt đầu trèo lên đứng vây quanh vị tướng chỉ huy thành đoàn chào danh dự. Đi theo lên, có mấy em cầm giây cương, mấy em khác sờ tai, vài em nắm đuôi ngựa. Con ngựa được ve vuốt, và đẩy đi, tuy nhiên con vật bốn chân kiên nhẫn chịu đựng khiến cho con lừa lâu năm chịu đựng nhất cũng phải xấu hổ.

Sau cùng giữa hàng loạt cười nói, chọc ghẹo, những bài hát ngắn và nhiều tiếng cười, chúng đã tới được đỉnh đồi. Khi chúng mồ hôi nhễ nhãi, Don Bosco cho chúng tập hợp trong sân của ngôi nhà kế cận vương cung thánh đường, để chúng không bị cảm lạnh vì đứng giữa luồng gió thổi trên đỉnh đồi. Sau khi để cho chúng nghỉ một chút, ngài cho tất cả các em ngồi vào bàn, vì bữa ăn đã sẵn. Cha Guglielmo Audisio lúc đó làm chủ tịch Hàn Lâm Viện Giáo Sĩ,<sup>125</sup> đã lo cho các em một bữa ăn có súp và món ăn chính, còn cha sở cho đồ uống và tráng miệng. Đó là các vị tổ sự mến phục Don Bosco và công cuộc ngài đang làm. Sau lời tạ ơn Chúa, các em cảm ơn lòng tốt của các vị ân nhân, thì các nhạc sĩ nổi bài nhạc theo tiếng hô “Muôn năm cha chủ tịch, muôn năm cha sở!” Lẽ đương nhiên các vị linh mục có lòng này hoan nghênh lối tỏ bày lòng biết ơn của các em, mà không thể không vui thích vì tiếng nhạc lạ giống như tiếng những con khi kêu the thé nhảy theo khi nhảy trong *Piazza Castello* ở Torino. Mọi sự đều tốt đẹp. Sau cùng, các em sung sướng như các ông vua khi từ bàn đứng dậy.

---

<sup>125</sup> x. Bộ I, tr. 212. [Nxb]

Sau đó, Don Bosco kể cho các em nghe lịch sử của ngôi vương cung thánh đường này được dâng kính cho Mẹ Thiên Chúa. Ngài chỉ xuống cánh đồng bên dưới mà năm 1706 bị quân Pháp hùng mạnh bao vây tràn ngập Torino. Ngài kể rằng Quận Công Vittorio Amadeus, và ông Hoàng Eugene của Savoia đã trèo lên cũng ngọn đồi các em đang đứng, và khẩn với Đức Mẹ họ sẽ xây cho Người một ngôi Thánh đường rất lộng lẫy nếu Người ban cho họ thắng trận. Ngài chỉ cho chúng thấy cái Thành lũy nhờ sự anh hùng của Pietro Micca<sup>126</sup> đã cứu thoát; ngài mô tả cuộc chiến đấu vinh quang đã xảy ra, cuộc giải phóng Torino, cuộc diễn hành vĩ đại, niềm vui chung và việc Đức Mẹ Rất Thánh bảo vệ người dân Torino. Ngài cũng nói đến các ngôi mộ của Hoàng gia dưới hầm ngôi nhà thờ và Hàn lâm viện Carlo Alberto đã thiết lập, như vậy để chúng biết được ít nét đại cương về lịch sử quốc gia. Rồi chúng đến viếng Vương Cung Thánh Đường, các mộ hoàng gia, hội trường có gắn hình các Đức Giáo Hoàng, thư viện, và cuối cùng chúng leo lên cái vòm tuyệt đẹp từ đó có thể chiêm ngưỡng cả một vùng rộng lớn Piemont. Chúng ngắm nhìn thấy đến lạ lùng cái triều thiên huy hoàng của rặng núi Alps, nơi đỉnh núi tuyết phủ như đặng tới tận trời.

---

<sup>126</sup> Pietro Micca (1677-1706), một người lính Công Binh, cứu thành này nhờ hy sinh tính mạng khi cho nổ sập hầm quân Pháp đã chui vào nhằm tấn công thành lũy. [Nxb]

## CHƯƠNG 41

### *Những Cuộc Dã Ngoại Đáng Ghi Nhớ*

Cuộc đi dạo năm 1846 tới Superga là lần đầu tiên của những cuộc đi dã ngoại tương tự tới nhiều nơi khác nhau trong những năm kế tiếp. Don Bosco thường thông báo trước cho các em và sẽ cho các em một loại phần thưởng dành cho những em đều đặn tới nguyện xá, chăm chỉ học giáo lý, có hạnh kiểm tốt khi làm việc, và không phản đối việc đôi khi đi lãnh nhận các phép bí tích. Như một người cha nhân ái, ngài làm hết sức để lôi kéo các em làm các việc tốt đẹp và cho các em thấy việc phụng sự Chúa và vui vẻ sinh hoạt đi đôi với nhau, như thánh vương tiên tri nói: “Hân hoan phụng sự Thiên Chúa” (Tv 99, 1). Câu châm ngôn này được ngài thực hành suốt cuộc đời và thường xuyên in vào trí não các học sinh của ngài. Một lương tâm trong sáng và tinh tuyền là nguồn của sự bình an khi người ta lấy làm thích thú trong việc phụng sự Thiên Chúa! “Những ai yêu mến lề luật thì được bình an lớn lao” (TV 118, 165).

Một cựu học sinh tên là Phaolo C. . . trong một lá thư dài mô tả lần đầu anh đến thăm cánh đồng cỏ Filippi, những niềm vui của cuộc tập hợp, cuộc đi trại ngày Chủ Nhật, và tình bạn của Don Bosco. Sau khi nói về việc cha mẹ quyết định gửi anh đến Torino để học nghề lát gạch kiếm sống, anh viết tiếp:

Tôi vác cái hòm lên vai, từ già thôn làng để đi tới Torino. Tôi cảm thấy mình giống như ngựa con được thả lỏng cương không có ước vọng nào khác ngoài việc vui đùa chạy loanh quanh. Những nguy hiểm về luân lý tại các thành phố lớn rất lớn lao đối với mọi người, nhưng còn ngàn lần hơn đối với một cậu con trai chưa có kinh nghiệm. Cha tôi đã nhờ một người bạn của ông, một người rất tốt lành và đạo đức, trông nom tôi, cho nên tôi đi thẳng đến ông nhờ hướng dẫn và làm cố vấn. Ông tìm cho tôi một công việc giúp tôi có tiền ăn và tiền ở trong khu vực của ông. Ông lo cho ngày thường, còn ngày Chủ Nhật tôi phải tính sao đây? Đôi lần ông dẫn tôi đi lễ,

nghe giảng hoặc tham dự các việc đạo đức khác tại nhà thờ, nhưng đến sau ông để mặc tôi tự lo. Một số bạn bè mời tôi đi chơi “các trò chơi” hoặc chơi bài nơi quán rượu hoặc nơi quán cà phê, nơi mà một thiếu niên mới chớm mười lăm tuổi chắc chắn sẽ dễ đi hoang.

Có một ngày Chủ Nhật, ông bạn của cha tôi nói với tôi: “Paolino, cháu có bao giờ nghe nói đến nguyện xá không, tại đây có đám con trai cứ ngày cuối tuần tới đây chơi đùa?”

“Chúng làm gì, hờ bác?”

“Trước hết, chúng đi xem lễ. Sau đó suốt ngày chúng chơi các trò chơi, ca hát và chơi nhạc cụ,”

“Ồ đâu, thưa bác?”

“Tuần sau, bác sẽ dẫn cháu tới, xin một người có trách nhiệm nhận cho cháu vào.”

Tôi như thể chờ cho ngày trong tuần trôi qua cho sớm. Trong khi làm việc, khi ăn hoặc ngay cả khi ngủ, hình như tôi nghe tiếng nhạc và nhìn thấy các em chạy nhảy, chơi đủ mọi trò chơi. Sau cùng ngày Chủ nhật tới, nhưng vì gia đình có việc, ông bạn cha tôi không dẫn tôi tới được. Vì ham đến, tôi mất kiên nhẫn và xin ông chỉ đường và tôi chạy đi ngay. Lúc đó độ 8 giờ sáng, tôi tìm được đến cái nguyện xá tôi từng đợi chờ trong các giấc mơ. Tôi nhìn thấy một cách đồng cỏ có hàng rào cây bao bọc và một đám đồng trẻ em đang chơi các trò chơi, nhưng chúng chơi một cách yên hàn. Có một số khác quỳ gần bên một vị linh mục ngồi trên mô đất nhỏ đang nghe xưng tội.

Tôi ngỡ ngác và ngăn người khi nhìn thấy mọi sự! Dường như tôi bước vào một thế giới mới có nhiều cái kỳ lạ tôi không được biết. Một em nhìn thấy tôi là một người mới đến, đi tới và lịch sự hỏi tôi:

“Muốn chơi *piastrelle*<sup>127</sup> không? ” Đây là môn chơi tôi vẫn thích nên tôi sẵn sàng nhận ngay. Chúng tôi chơi xong một bàn thì mọi người bỗng yên lặng khi nghe tiếng kèn thổi. Bỏ hết các việc vừa làm, tất cả đến vây quanh vị linh mục, sau này tôi mới biết là Don Bosco.

“Các con thân mến,” ngài nói lớn tiếng, “đã đến giờ đi lễ. Sáng nay chúng ta tới *Monte dei Cappuccini*. Sau Thánh Lễ, chúng ta ăn sáng. Những

---

<sup>127</sup> x. ghi chú 3 tr. 198. [Nxb]



ai chưa có giờ đi xưng tội có thể chờ Chủ Nhật sau. Như các con biết, Chủ Nhật nào cũng có giải tội.”

Sau khi ngài nói xong lại có tiếng kèn thổi và mọi người ra đi một cách có trật tự. Một em lớn tuổi bắt đầu xuống chuỗi Mân Côi và mọi người lần hạt. Chúng tôi đi bộ độ hai dặm. Tôi không dám nhập bọn, nhưng tôi tò mò đi theo sau cách một quãng ngắn và lần hạt chung với các em. Khi bắt đầu leo lên đồi để tới tu viện, chúng tôi đọc kinh cầu Đức Bà. Tôi rất thích thú trèo đồi; cây cối, đường đất và cụm rừng che khắp sườn đồi vọng lên tiếng hát càng làm cho cuộc đi bộ thêm hứng thú.

Trong Thánh Lễ, có một số em lên rước lễ. Sau một bài giảng ngắn và lời tạ ơn, tất cả chúng tôi ra sân Tu viện để ăn sáng. Vì cảm thấy tôi không có quyền được ăn với các bạn, tôi đi lùi ra, chờ cùng chúng lên đường trở về nhà. Nhưng Don Bosco đến với tôi, ngài hỏi: “Tên con là gì?”

“Paolino.”

“Con có ăn sáng không?”

“Thưa cha, không.”

“Tại sao không?”

“Tại con chưa xưng tội hoặc rước lễ.”

“Con không cần làm vậy mới được ăn sáng.”

“Vậy cần phải có điều kiện gì không?”

“Không, chỉ cần đói bụng.” Nói xong, ngài dẫn tôi đến rổ bánh lấy đưa cho tôi đầy đủ bánh và trái cây.

Sau khi xuống khỏi đồi, chúng tôi về nhà ăn trưa, và đến chiều tôi trở lại đồng cỏ và châu đầu vào cuộc chơi cho đến lúc mặt trời lặn.

Nhiều năm sau, tôi không bao giờ bỏ nguyện xá vẫn tiếp tục gặp Don Bosco, ngài đem lại nhiều lợi ích cho tâm hồn tôi và đưa nhiều em khác trở về con đường ngay chính. Nhưng ngài phải hết sức cố gắng! Ngài thật kiên nhẫn, phải vất vả biết bao mới đem về với Chúa những em kiêu căng, khó tính, ngỗ nghịch và đôi khi gian ác! Cứ mỗi lần ngài làm được việc gì tiến bộ, ngài hồn nhiên sung sướng quên hết mọi đau khổ và còn được thêm sức mạnh để thực hiện nhiều sự hy sinh khó khăn hơn.

Tôi đến nguyện xá mọi ngày Chủ Nhật và ngày lễ trọng, đi tham dự mọi cuộc dã ngoại; nó kích thích các bạn thêm niềm phấn khởi. Những cuộc đi chơi này thường hay gặp chuyện xảy ra. Hầu hết là những điều hay hay cho chúng tôi vô số cuộc thảo luận không bao giờ ngừng, và đó là điều mà Don

Bosco muốn để cho chúng tôi luôn luôn bận trí suy nghĩ. Phải cả một cuốn sách cũng không đủ để mô tả thời gian đầu này của lịch sử nguyện xá. Tôi không thể viết lại hết mọi điều chính mắt tôi đã nhìn được, tuy nhiên tôi không có thể bỏ qua được một kinh nghiệm rất đáng chú ý.

Có một hôm Don Bosco sắp ra đi với khoảng hai mươi em ca viên tới *Sassi* để tham dự một buổi lễ. Khi tới sông Pô, chúng tôi phải quẹo mặt đi dọc theo bờ sông để tới cái cầu. Tới đây, chúng tôi bị ngay một đám thanh niên chèo đò bao vây để chờ người qua sông. Chúng chặn đường ngài đi và ồn ào lớn tiếng cố thiết mời xuống đò đến điếc tai. Để tránh những lời yêu cầu gây sự đó, ngài ra hiệu cho một người chèo đò có thân hình lực lượng khỏe mạnh trạc tuổi trung niên gần đó chuẩn bị con đò; con đò này đủ rộng cho tất cả chúng tôi. Người chèo đò tiếp tục gạt các anh thanh niên làm rộn sang một bên rồi đưa Don Bosco và chúng tôi xuống chân cầu. Khi thấy mất một khách đi đò đây hy vọng, các người lái đò trẻ tuổi gầm thét lên với tất những tiếng chửi thề mắng nhiếc Don Bosco. Một vài tên bước theo chúng tôi xuống con đò và tiếp tục nhìn chòng chọc chúng tôi như hăm dọa. Không một chút bực bội, người lái đò tóm chúng từng đứa một, đứa bị nắm cổ áo, đứa bị nắm lấy lưng, rồi quẳng lên bờ. Chúng bò lên bờ đến với đồng bạn, và khi con đò bắt đầu rời bến, chúng nhặt đá chất thành đống chắn đường đi, và ném vào chúng tôi. Một số các em vì quá sợ co rúm lại bên cạnh Don Bosco, mấy em khác bắt đầu khóc. Chúng tôi ở vào tình trạng rất nguy hiểm. Đá tiếp tục từ khắp nơi ném như mưa xuống chúng tôi; một số cục văng xuống nước, một số khác ném vào hông con đò. Trong lúc đó, Don Bosco tiếp tục nói cho chúng tôi yên tâm: “Cứ đứng yên”, ngài bình tĩnh nói. “Các con không bị trúng đá đâu.” Và đúng vậy, rất là ngạc nhiên không ai bị ném trúng. Không bao lâu sau, chúng tôi ở ngoài tầm ném. Những đứa trên bờ bắt đầu la hét đe dọa, “Tối nay, chúng bay sẽ biết tay! Chúng tao sẽ ăn thua đủ với chúng bay!”

Con đò đậu lại bến *Madonna del Pilone*. Và từ đây, chúng tôi đi tới *Sassi*. Tiếng hát thánh thót của ca đoàn trẻ vui vẻ làm vang dội khắp miền phụ cận. Buổi chiều, chúng tôi đi bộ qua cầu trở về. Chúng tôi kề bên nhau bước đi, và đầu bên kia cầu, như chúng đã đe dọa, có mười đến mười hai tên chèo đò trai trẻ nhìn chòng chọc chúng tôi như sẵn sàng cuộc chiến. Chúng nó lăm lăm chế nhạo, nhưng không ai nghe được tiếng nào chúng phát ra. Don Bosco quan sát mọi cử động chúng làm, nhưng không thấy có một hành vi nào thô bỉ xảy ra. Hình như có một sức mạnh vô hình nào ngăn cản không cho chúng đang cố tình biến thành bạo lực.

Lá thư của người bạn trẻ [chỉ] nói tới đó. Trong khi đó, qua nhiều việc đạo đức và sinh hoạt vui, các em nguyện xá đã nhận thấy Don Bosco thương yêu các em đến chừng nào. Chúng cố gắng hết sức đáp trả tình ngài chân thành chăm sóc lo lắng của một người cha, và nhất là các em vâng lời ngài tức khắc. Chỉ cần một tiếng nói, một cái gật đầu, có lần chỉ một cái liếc mắt của ngài cũng đủ cho chúng thỉnh lặng, thôi cãi nhau, thôi làm mất trật tự, hoặc làm cho cả một đám đông 400 thanh thiếu niên đang hăng say hoàn toàn giữ yên lặng.

Có một lần, khi chúng đang hùng hục chạy, chơi và giơ cao cây vợt mạnh bạo như thường lệ, Don Bosco có một thông báo. Ngài ra hiệu bằng tay và chỉ trong tích tắc, tất cả mọi tiếng ồn ào và cuộc chơi ngưng lại và tất cả tập hợp chung quanh để nghe ngài ra lệnh. Một quân nhân đứng quan sát trước đó một lúc phải bật miệng nói: “Nếu vị linh mục này là một vị tướng, ông có thể dẫn quân ông tới cuộc chiến thắng quân thù!”

Tại Torino, người ta nói nhiều về Don Bosco. Khi ngài đi ngoài phố với các học sinh, họ ra khỏi sân, hoặc lên ban công, nhìn qua cửa sổ, hoặc đến đứng ở cửa để ngắm nhìn quang cảnh một thích thú. Có người nói ngài là một vị đại thánh, kẻ khác lại bảo ngài là tên khùng. Đôi lần sau khi từ bên ngoài về các em bắt ngài đứng lại, khiêng ngài lên vai, bị ngài cố cưỡng lại. Tuy nhiên dù muốn dù không, ngài phải để cho các em khiêng ngài như người chiến thắng, tựa như người Roma xưa khiêng vua chúa trên khiên mộc của họ.

Trở lại các cuộc chơi bên ngoài. Chúng tôi phải nói thêm mặc dầu không ai ép buộc giữ kỷ luật, không hề bao giờ xảy ra một vụ vô kỷ luật nào. Không có chuyện đánh lộn, than phiền, không một hành vi ăn trộm trái cây hoặc bất cứ cái gì khác, hoặc thiếu hành vi tôn trọng của các em, đôi khi con số các em lên tới 600 hoặc 700. Không phải tất cả các em đều trẻ; có em tráng kiện, mạnh bạo, dễ sinh nguy hiểm, khua dao đâm chém.

Việc hoàn toàn giữ kỷ luật toàn không ai còn lạ. Các em này yêu mến Don Bosco với một tình yêu của kẻ biết mình được yêu lại. Bất

cứ lúc nào ngài đi ra phố ngày thường, người ta thấy các em từ tiệm làm việc chạy phóng ra đến chào ngài. Có vẻ như sẽ gặp bất trắc cho những ai nếu thiếu giữ lễ độ với người cha của họ; khốn cho bất cứ ai dám nói lời khinh bỉ về ngài. Khi bất cứ em nào bị cám dỗ làm điều sai trái, cái ý tưởng làm cho Don Bosco không hài lòng đủ để khiến em chống lại cơn cám dỗ. Có vẻ không tin được, tuy nhiên sự thể đúng như vậy. Ý muốn của ngài là lệnh ban ra cho các em. Tôi có thể nói thêm lòng sùng mộ Don Bosco vượt qua cả lý trí.

## CHƯƠNG 42

### *Cuốn Lịch sử Kinh Thánh Của Don Bosco*

Chúng tôi hoàn toàn ngạc nhiên nhận thấy có biết bao công việc Don Bosco có thể được thực hiện chung với nhau trong cùng một thời gian, ngay cả trong những năm đó. Ngài vẫn giữ được mức độ làm việc một cách thật dễ dàng và không ngừng tay cho cả đến lúc cuối đời. Những lo toan cho nguyện xá không ngăn cản ngài trong công việc thu thập tài liệu để viết cuốn *Lịch Sử Giáo Hội* và các cuốn sách khác, và trong cùng năm đó ngài đã hoàn thành một cuốn sách *Lịch Sử Kinh Thánh* thật tốt đẹp. Bởi vì ngài chuyên cần viết sách, lời Chúa có thể áp dụng nơi ngài một cách phù hợp: “Bởi vậy bất cứ kinh sư nào được học hỏi về Nước Trời thì giống như chủ nhà kia lấy ra từ trong kho tàng của mình cái mới lẫn trong cái cũ” (Mt 13, 52). Tuy nhiên như lời ngài đã nhiều lần nói và như chúng tôi đã nhận định trên đây, ngài hoàn toàn ngăn ngại về việc công bố các bài viết của mình. Ngài vượt qua được sự ngại ngùng này vì tình thương yêu các học sinh của ngài. Tính khiêm nhường luôn luôn hướng dẫn mọi việc ngài làm. Khi tới *Học Viện Mục Vụ* để nghiên cứu hoặc viết, ngài thường cầm các tờ viết về *Lịch Sử Thánh Giáo Hội* đưa cho người giữ cổng đọc; đến khi trở về ngài hỏi ông ta có hiểu gì trong đó không. Nếu không, Don Bosco sẽ viết lại các trang đó cho đơn giản và dễ hiểu hơn.

Cuốn sách này, chừng 200 trang, do nhà xuất bản Speirani và Ferrero phát hành, được viết để trình bày các biến cố quan trọng nhất của Kinh Thánh với lời viết chính xác, đơn sơ dễ cho giới trẻ hiểu được ý nghĩa và nhớ các điều đã đọc. Đó là những đặc điểm của mọi cuốn sách ngài soạn. Bản in thứ nhất kết thúc ở đoạn viết về câu chuyện Đức Giêsu về trời. Để tóm tắt nội dung, Don Bosco ghi ba điểm:

1. Đấng Cứu thế chắc chắn đã đến, bởi vì mọi lời tiên tri đều được hoàn tất nơi Đức Giêsu Kitô.

2. Đấng Đức Được Xức Dầu (Messia) đã lập một Giáo Hội, nơi duy nhất cứu rỗi, không hề sai lầm trong lời dạy và giải thích Kinh Thánh, không bị tiêu diệt cho đến ngày tận cùng vì được sự hỗ trợ của Đấng Thiết lập có lòng trung tín.

3. Giáo Hội này chính là Giáo Hội Công Giáo, đã từng gìn giữ các chân lý qua nhiều thế kỷ được Đức Giêsu Kitô dạy và xác nhận và không bao giờ bị đứt đoạn trong việc kế tục đúng luật của các Vị Giáo hoàng kể từ Thánh Phêrô cho đến Đức Giáo chủ hiện nay ---tất cả đều có quyền hành toàn vẹn không lệ thuộc vào quyền nào của loài người.

Cùng một trật, quyền sách này cũng nhằm mục đích bác bỏ các chủ trương của giáo phái Tin Lành, nhưng không công khai đòi tranh luận. Cuốn sách cũng nhằm bảo vệ các em khỏi đi theo các sự lầm lạc đầy nguy hiểm, tránh trào lưu hiện tại. Các người phe Tin Lành lên án người Công Giáo không biết Phúc Âm, và tấn công các niềm tin Công Giáo cho rằng có nhiều điều thiếu đặt căn bản nơi Kinh Thánh. Vì lý do này, trong khi kể truyện về các biến cố trong Cựu Ước và Tân Ước, Don Bosco nhấn mạnh đến việc phụng tự bề ngoài, giáo lý về Luyện ngục, sự cần thiết của việc cứu rỗi, việc tôn kính các thánh tích, sự cầu bầu của các thánh, việc tôn sùng Đức Maria đồng trinh, việc xưng tội, và sự hiện diện thật sự của Chúa trong Phép Thánh Thể, quyền tối cao của Đức Giáo Hoàng, và các đề mục tương tự. Hầu hết các câu chuyện Phúc Âm được sử dụng tại Piemont không nhấn mạnh đủ các điểm này.

Tuy nhiên điều mang lại lợi ích hơn đó là phương pháp sư phạm Don Bosco sử dụng. Bất cứ biến cố quan trọng nào trong Phúc Âm đều được dùng làm căn bản cho đề tài châm ngôn giáo dục giúp thanh thiếu niên đọc được dễ hiểu. Cả việc này nữa cũng là phương pháp sư phạm được ngài dùng trong các cuộc nói chuyện. Nói một ít thí dụ cũng đủ. Sau khi kể lại việc Abraham hiến tế, ngài giải thích: "Chúa luôn chúc phúc cho những ai tuân giữ giới răn của Người." Trong cuộc tàn sát ở Sichem: "Việc này dạy chúng ta cuộc tiêu khiển công cộng có thể nguy hiểm, đặc biệt đối với giới trẻ." Về địa vị được tôn kính sau khi Giuse được thả ra khỏi tù: Thiên Chúa biến mọi việc

nên ích lợi cho người nào yêu mến Người.” Khi nói về lời nói phạm thượng và người nói lời phạm đến các ngày lễ trọng bị Môsê ném đá: “Một gương thật đáng kính sợ cho những ai dám phạm đến danh thánh Chúa hoặc những ngày đã hiến dâng cho Người. Một hình phạt như thế và tệ hơn nữa đáng phải sợ khi còn sống ở đời này và ở đời sau.” Về cái chết của ông Êli: “Thiên Chúa đôi khi phạt cha mẹ ngay ở đời này, và thâu ngắn đời sống của những đứa con bất trung.” Ca tụng tình bạn giữa Davit và Jonathan: “Đây là một gương mẫu tốt đẹp nên bắt chước đối với những ai tỏ lòng quý yêu nhân đức.” Về Solomon, ngài viết: “Chúng ta nên quý cái nghèo của Job hơn ngôi vua Solomon, vì nơi Job, chúng ta ca tụng nhân đức làm vinh quang cho các thánh, còn nơi Solomon, chúng ta than trách sự sa ngã của nhà vua mặc dầu tuyệt đỉnh khôn ngoan cũng không thể cứu mình khỏi nọc độc của sự giàu sang.” Nói về sự phân chia [Do thái] thành Israel và Juda, ngài nói: “Đừng bao giờ hỏi lời cổ vấn nơi người kiên ngạo hoặc không kinh nghiệm.” Suy niệm về phép lạ con quạ mang bánh đến cho ông Êlia: “Kìa xem Thiên Chúa lo cho người của Mình làm sao; chúng ta hãy cứ phục vụ Người, là Thiên Chúa, Người sẽ lo cho mọi nhu cầu của chúng ta.” Nói đến chuyện những đứa nhỏ chọc ghẹo Êlisê bị nhiều con gấu cắn nát thân: “Đây là cái gương đáng sợ cho tất cả những ai chế nhạo những kẻ già cả hoặc các thừa tác viên của Thiên Chúa.” Sự bại trận của Josaphat khi ông nhận Achab con người vô thần làm người đồng minh với mình, cho ngài một dịp để nói: “Kết bạn với người xấu có thể làm cho mình gặp các nguy hiểm lớn lao.” Cái chết của Holophern khiến cho ngài viết ra chân lý này: “Mọi đạo quân cũng thành vô dụng nếu không có [bàn tay] Thiên Chúa nâng đỡ.” Ngài ca tụng gương mẫu của Daniel và ba người bạn của cậu tại triều đình vua Babylon: “Sự tiết độ được Thiên Chúa chúc phúc, nó tốt cho cả tinh thần lẫn thể xác.”

Cuốn sách cũng có những lời chú thích có giá trị cho việc cầu nguyện, lòng tin cậy vào Thiên Chúa từ bi và nhân ái, các lời tiên tri nói về tương lai Đấng Messia và Bí tích Thánh Thể.

Còn về Tân Ước, tôi xin ghi lại chỉ một câu chuyện về người bị bại liệt. “Trong tất cả các phép lạ Đấng Cứu thế đã làm, chúng ta ca tụng

lòng nhân ái khiến Người chữa lành trước hết bệnh về phần hồn và sau đó là bệnh về thể xác. Như vậy Người dạy chúng ta một bài học vĩ đại trước hết phải thanh tẩy lương tâm của chúng ta trước khi xin Chúa giúp cho nhu cầu trần thế.” Chính đó là lý do, khi có ai đến xin ngài giúp được ơn xin Đức Mẹ, Don Bosco luôn đề nghị họ trước hết phải nhận lãnh các phép bí tích.

Lời Tựa cho chúng ta thấy Don Bosco đã siêng năng cần mẫn học hỏi khoa học thánh. Một cách gián tiếp, chúng ta cũng đoán được các ngài thường dạy tôn giáo cho các học sinh của nguyện xá và tại các trường tiểu và trung học của thành phố. Lời Tựa cho thấy lòng nhiệt thành mục tử của ngài ra sao. Ngài nói như sau:

Xem ra là việc thừa thãi khi cho ra một tập sách giáo khoa mới về lịch sử Kinh Thánh vì đã có quá nhiều sách khác đáp ứng cho mọi lớp người. Tôi nghĩ đây cũng là trường hợp như vậy, cho tới khi tôi bắt đầu kiểm lại các sách đang được người trẻ sử dụng khắp nơi, và khám phá nhiều cuốn viết quá dài hoặc quá cô đọng, và ngắn gọn, bởi vì quan niệm người viết và ngôn ngữ được dùng để diễn tả thiếu tính cách đơn sơ và hấp dẫn người ta đọc Kinh Thánh. Có những cuốn khác hầu như hoàn toàn bỏ đi khung thời gian khiến cho người đọc chưa có kinh nghiệm không biết đặt sự việc xảy ra gần thời gian tạo dựng hoặc lúc Đấng Messia tới. Sau hết, hầu như trong các sách giáo khoa, tôi gặp một số lời diễn tả, theo ý tôi, gây nên những tư tưởng bất nhã nơi những tâm hồn vô cảm và yếu đuối của tuổi trẻ.

Vì những lý do đó, tôi quyết định soạn một cuốn lịch sử Kinh Thánh có liên quan tới những biến cố quan trọng hơn trong Sách Thánh bằng thứ ngôn ngữ các người trẻ đọc mà không gây nên những tư tưởng bất xứng. Để đạt được mục đích đó, tôi kể lại từng câu chuyện chính yếu trong Kinh Thánh theo từng nhóm các em cùng một khả năng hiểu biết, quan sát kỹ lưỡng cảm tưởng của chúng nơi này nơi khác và hiệu quả tiếp theo. Do đó, tôi bỏ đi một số câu chuyện, chỉ nhắc sơ qua các câu chuyện khác, thêm vào không ít chi tiết lớn hơn. Tôi cũng tham khảo nhiều tác giả khác chuyên về lịch sử Kinh Thánh, để rút ra từ mỗi vị điều gì tốt nhất cho mục đích của tôi.



Tôi theo niên đại của Calmet<sup>128</sup>, ngoại trừ một ít sửa đổi nhỏ các phê bình gia hiện đại coi là cần thiết. Trong mỗi trang, tôi luôn cố gắng soi sáng trí khôn đồng thời làm cho tâm hồn nên cao thượng và làm sao cho việc học hỏi Kinh Thánh trở nên bình dân được bao nhiêu tốt bấy nhiêu.

Sách thánh theo ý định của Thiên Chúa có nghĩa là giữ cho sống động nơi con tim nhân loại niềm tin vào Đấng Messia được Thiên Chúa hứa ban sau khi Adam sa ngã. Đặc biệt toàn bộ Cựu Ước được coi như một sự chuẩn bị liên tục cho biến cố quan trọng này. Vì những lý do đó, tôi chú ý nhấn mạnh đến các lời hứa và lời tiên tri có liên hệ đến Đấng Cứu Thế sẽ đến.

Theo lời cổ vấn của bậc thầy khôn ngoan nên giải thích Kinh Thánh bằng hình ảnh, nên tôi cho thêm vào sách những bức hình các biến cố chính. Các trẻ em thường bỏ ngõ trước tên các thành thị và xứ sở được ghi trong Kinh Thánh nhưng không tìm thấy trên các bản đồ hiện đại, tôi phải làm thêm một bản ngữ vựng nhỏ ghi các tên ngày xưa và vấn tắt giải thích những tên tương đương ngày nay.

Cuốn Lịch sử Kinh Thánh được chia ra từng thời kỳ trong các chương, mỗi chương lại phân thành nhiều đoạn, mỗi đoạn đề cập đến một đề tài rõ ràng. Kinh nghiệm dạy cho tôi biết đó là một lối đơn giản nhất để tiếp tục giúp cho tâm trí của trẻ em thấm nhuần sự việc và nhớ được những gì em đọc.

Việc học Kinh Thánh có phần thưởng riêng của nó, nên không cần khuyến khích. Kinh Thánh là một bộ lịch sử cổ kính nhất chúng ta có được; nó đáng tin nhất vì chính Thiên Chúa là tác giả; nó là một cuốn sách có giá trị nhất vì nó cho ta biết được Thiên ý tỏ ra cho nhân loại; nó mang lại lợi ích nhất cho chúng ta vì nó mạc khải và làm chứng cho các chân lý của đức Tin chúng ta. Do đó không có môn học nào khác quan trọng hơn, khiến cho những ai thật sự yêu mến niềm tin của mình đều không thích tìm nó ở nơi nào khác. Nếu các nỗ lực của tôi, chẳng hạn như công việc này, có đem lại kết quả nào tốt đẹp cho người đọc, xin dành niềm vinh dự này cho Thiên Chúa, bởi chính vì nhằm đem vinh dự lại cho Người mà tôi tự đảm nhận công việc này.

Vì cuốn sách này nhằm để dùng làm sách giáo khoa, Lời Tựa lần in thứ nhất chứa đựng hai lời dẫn chứng (được bỏ đi trong lần in thứ

---

<sup>128</sup> Dom Augustino Calmet (1672-1757) là một nhà chú giải Kinh thánh nổi tiếng người Pháp. [Nxb]

ba) tỏ ra cho thấy sự tiên đoán khôn ngoan của Don Bosco. Chỗ nói ngài “luôn cố gắng soi sáng tâm trí trong khi làm cho tâm hồn được nên cao thượng,” ngài ghi thêm lời chú thích: “*Xin đọc Feccia, Giáo dục trước hết,*”; và nơi ngài nói ngài đã “ghi thêm một ít bức hình,” chỗ khác có lời ghi “*Xin đọc Cha Aporti, Giáo dục trước hết, Bộ I, tr. 406*”. Đối với một số giáo chức, lời này khuyên họ tìm đọc cuốn sách của ngài. Lời ca tụng tốt đẹp thường được hoan nghênh và Cha [Ferrante] Aporti tán thưởng sự cống hiến này.<sup>129</sup> Như thói quen trong trường hợp này, Don Bosco gửi tặng người một cuốn, có lá thư ngắn đi kèm với lời ca ngợi xen thêm những tư tưởng tâm linh. Lời ca tụng không phải vô ích, vì những bài viết và các hoạt động của Cha Aporti giúp nhiều cho mục đích giáo dục bình dân.

Don Bosco hiểu được cảm nghĩ nội tâm của những vị linh mục bị hướng dẫn sai trái và các vị khác bị dẫn đi lạc đường và tự lập thành một nhóm riêng. Tính ích kỷ, tham lam, ghen tương, nghi ngờ và đôi khi bị áp bức bởi cường quyền thô bạo là những điều chung chung của họ. Mặc dầu đã có quá nhiều lời hoan hô, ca tụng, Cha Aporti cũng có kinh nghiệm sự thật đầy cay đắng, nhất là khi người bỏ phiếu tại Thượng viện chống lại Tu Chính Des Ambrois, trao vào tay chính phủ không chỉ riêng toàn bộ tài sản của các dòng tu, mà còn cả tôn giáo của chính họ nữa. Mặc dầu làm nhiều công việc nhằm vào sự hợp nhất nước Ý, báo chí phe tự do đối xử tàn tệ với người, dầy đạp người, lôi người xuống bùn đen. Một tên trong bọn chúng còn đe dọa “bóp họng người.”

Đứng trước những người chính trực, những người đi trật đường thường che dấu sự nhục nhã và sự hối hận của họ bằng thái độ kiêu ngạo bề ngoài. Họ nghĩ họ bị những người trên khinh bỉ, nghi ngờ người chính trực có những lời phán đoán thiếu thân thiện và coi họ như kẻ thù. Họ thêm khát tình thương, nhưng tìm đâu cũng không có. Do đó, nhiều người trong nhóm này đánh giá cao những ai tỏ tình thân thiết. Don Bosco là người bạn đó của Cha Aporti, người nhận

---

<sup>129</sup> x. lời ghi chú tr. 148. [Nxb]

định Don Bosco trung thành với chân lý và thành thực trong những lời ủng hộ. Tính cách ngay thẳng, cởi mở, tôn trọng và lời nói thân thiện của Don Bosco không bao giờ để cho Cha Aporti có lý do nghi ngờ ý hướng của ngài, và luôn luôn vui vẻ gặp ngài. Người đáp trả lại Don Bosco bằng sự hỗ trợ không dè dặt và lời khen ngợi thành thực các trường học của Nguyễn Xá Thánh Phanxico Salê có tinh thần Công Giáo và bên vực Đức Giáo Hoàng được người hoàn toàn công nhận. Sở dĩ Don Bosco điều hành các trường học không bị quấy phá, hãm hạ, bị gán báng cấm, bị xen vào nội bộ, bị chính quyền liên tục thanh tra trong những năm từ 1847 đến 1860, là nhờ được dư luận quần chúng có thiện cảm thẳng thắn trong giới chính quyền. Chắc hẳn có bàn tay Cha Aporti nhúng vào.

Cuốn *Lịch Sử Kinh Thánh* được tổng giáo phận duyệt y và đã được xuất bản dưới hình thức đối thoại năm 1847, và được nhiều trường công và tư chấp nhận ngay, điều mà ngài nhắm tới. Những lời chúng tôi bình luận dựa vào ấn bản lần thứ nhất, đặc biệt ấn bản năm 1853. Cách áp dụng phương pháp sư phạm được trình bày tốt đẹp hơn và các tên riêng ngày xưa có kèm theo tên gọi tương đương hiện đại. Cuốn sách này phù hợp với công chúng và có ít điều hiệu đính nhỏ nhặt, đã qua hai mươi bốn lần in lại vào khoảng 60,000 cuốn được bán hết cho đến nay.

## CHƯƠNG 43

### *Báo Động tại Thành phố*

Don Bosco cảm tạ Chúa vì cuốn sách đã mang lại được điều tốt đẹp và vì các thanh thiếu niên cảm thấy được hạnh phúc và trung thành đến với nguyện xá mặc dầu gặp bao nhiêu thử thách. Những người thiếu suy nghĩ nhìn thấy ngài đi lang thang với các em, bắt đầu nghiêm khắc phê bình, kết án ngài làm cho chúng trở nên vô trách nhiệm, không vâng lời cha mẹ, trở thành vô kỷ luật. Họ không bao giờ thắc mắc, lẽ tất nhiên, tìm hiểu cha mẹ chúng có sinh sống tại Torino không, và nếu có, họ có thèm lo cho chúng không. Người ta cũng nhận thấy cách những đứa trẻ này sẵn sàng theo lệnh ngài ra sao, và vì người ta đã nói nhiều đến những cuộc nổi loạn tại nhiều nơi ở Ý, thì lòng yêu mến vâng phục của các đứa trẻ này càng cung cấp cho họ lý do để phao tin đồn thật vô lý rằng Don Bosco có thể là người nguy hiểm có thể gây nên cuộc nổi dậy trong thành phố. Tin đồn này lại được củng cố bằng sự kiện một số các em ngày nay đi lễ và quá tốt lành không thể trách cứ được, mà trước kia chúng là những thanh thiếu niên phạm pháp. Do những lời nói hoang tưởng này, miệng lưỡi tội lỗi lại càng thêm thốt những điều tố cáo tai hại hơn nữa. Những điều này khiến cho chính quyền địa phương lưu tâm. Đặc biệt là Quận Công Cavour, cha ruột của Gustavo và Camillo nổi tiếng. Ông là vị đại diện thành phố Torino, có quyền cao nhất của thành phố. Đôi lần trước đây, ông có gặp Don Bosco trong cánh đồng cỏ của *Citadel* ngồi trên cỏ với một đám thanh thiếu niên để cố gắng dạy đạo cho chúng. Cavour liền hỏi: “Vị linh mục này là ai có liên hệ gì với đám trẻ này?”

“Don Bosco,” ông được trả lời.

“Don Bosco há! Ông là con người mơ mộng,” ông Quận Công nhận định, “hoặc là một kẻ sắp trở thành người của Thượng viện.” Cho đến hôm nay, chữ “Thượng viện” là tên chung chỉ đến một trong các khám đường của thành phố.

Với những quan niệm méo mó như thế, không lạ gì ông Quận Công Cavour chấp nhận cái lập trường chúng tôi sẽ kể sau đây.

Don Bosco được mời lên Văn Phòng Thành phố. Sau một cuộc nói chuyện dài về những lời người ta nói về nguyện xá và vị lãnh đạo của nó, ông Quận Công kết luận, “Tôi được người ta nói cho biết các cuộc hội họp của các thanh thiếu niên của cha là một mối nguy cho trật tự và an ninh công cộng, nên tôi không còn bao giờ cho phép nữa. Don Bosco, hãy nghe lời tôi khuyên, Hãy để mặc cho tội ranh con đó một mình. Chúng sẽ chỉ làm cho cha lo buồn và gây khó khăn cho thành phố.”

Don Bosco đáp lại: “Thưa ngài Quận Công, mục đích của tôi là thăng tiến nhóm người trẻ đáng thương này. Tôi không đòi hỏi tiền bạc. Tất cả điều tôi muốn là có một chỗ để cho chúng tập trung lại, có nơi tránh khi mưa nắng, để chúng không lang thang ngoài phố xá chơi bời lê lững. Trong lúc đó, tôi dạy chúng học đạo và giữ gìn đức hạnh, và nhờ đó tôi hy vọng sẽ giảm bớt số thanh thiếu niên phạm pháp vào tù ra khám.”

Ông Quận Công nhấn mạnh: “Thưa cha, cha lầm hoàn toàn. Cha làm mất thời giờ của cha. Tôi sẽ không cấp cho cha một mảnh đất nào hết bởi vì nơi nào cha tới là có lời thưa trình lên chúng tôi. Và cha lấy tiền ở đâu để trả tiền thuê và chi phí cho việc săn sóc những đứa du đãng này? Tôi không còn có thể cho phép những cuộc tập trung này nữa, như tôi đã nói với cha.”

“Những kết quả tôi có cho đến nay bảo đảm rằng những nỗ lực của tôi không phải hoài công. Tôi đã có thể tập hợp được nhiều đứa trẻ bị hoàn toàn bỏ rơi để mặc cho chúng tự lo, và cứu chúng khỏi những nỗi nguy vì vô tôn giáo và sống đời bại. Tôi đã giúp được nhiều em có nghề hoặc biết làm được đồ đạc công nghệ, không chỉ có lợi cho chúng mà còn đem lợi ích cho gia đình chúng và xã hội nói chung. Với nhiều em, nhà tù không còn là nhà của chúng nữa. Cho đến nay trên phương diện vật chất tôi không thiếu người giúp đỡ. Mọi sự đó đều nằm trong bàn tay của Thiên Chúa là Đấng hoàn thành được ra nhiều bằng cái ít ỏi, và tạo dựng được những điều từ

vô hư. Đôi khi Người còn sử dụng những dụng cụ vô giá trị để thực hiện các chương trình của Người.”

“Don Bosco, xin nghe lời tôi ngay, tôi hứa sẽ giải tán nhóm trẻ này.”

“Xin làm ơn cho tôi việc này, tôi làm việc này không phải cho tôi mà cho phần sinh ích cho linh hồn các em nhỏ, nếu không có nguyện xá, cuối cùng chúng sẽ rơi vào con đường xấu xa.”

“Đủ rồi. Vấn đề đã kết thúc. Cha có biết cha đang nói chuyện với ai không? Tôi là người đại diện cho thành phố này, cha phải biết quyền hành của tôi chứ.”

“Tôi biết ngài và tôn trọng quyền bính của ngài.”

“Cha có biết tôi có quyền tới đâu không? Ngay lúc này, tôi có thể gọi cảnh sát đến bắt cha đến chỗ mà cha không muốn đến.”

“Nếu vậy, tôi thực sự không sợ ngài,” Don Bosco đáp lại với cái lối hài hước tự nhiên của mình.

“Tại sao không?”

“Bởi vì đó là cách hăm dọa các can phạm, mà ngài không bao giờ làm một điều bất công như vậy, thưa ngài Quận Công. Chỉ có người đêú giả mới xử sự với một linh mục vô tư đáng thương như thể một can phạm. Đó là lý do tôi không sợ ngài.”

Lời chống đối xứng đáng của Don Bosco không làm hài lòng Quận Công, nên ông cộc lốc đáp lại: “Xin im ngay. Tôi không muốn tranh luận với cha. Cái nguyện xá của cha là một nơi gây ra mất trật tự. Tôi phải ngăn ngừa việc đó. Cha không biết có luật cấm những cuộc tập trung không có giấy phép chính thức hay sao?”

Don Bosco trả lời rất lịch sự:

“Các cuộc tập trung của tôi không có một ý nghĩa chính trị nào, mà chỉ có cái ý nghĩa tôn giáo. Tôi chỉ dạy giáo lý cho các em đáng thương này với sự chấp thuận và phép của Đức Tổng Giám Mục.”

“Đức Tổng Giám Mục có biết về tất cả việc này không?”

“Chắc chắn như vậy, bởi vì tôi không bao giờ làm việc gì mà không có phép của người.”

“Vậy cha có chống đối tôi không nếu Đức Tổng Giám Mục bảo cha bỏ cái dự án kỳ cục này đi?”

“Không thể nào như thế được. Tôi bắt đầu làm công việc này và đã tiếp tục với sự chấp thuận của vị bề trên của hàng giáo phẩm của tôi, và tôi sẽ chấm dứt chỉ cần một lời của người.”

“Vậy thì tốt, cha có thể ra về. Tôi sẽ nói chuyện với Đức Tổng Giám Mục về việc này. Tôi hy vọng cha sẽ không chống đối tôi khi có lệnh của người nếu không tôi sẽ áp dụng mọi biện pháp mạnh đối với cha.” Nói xong, ông cho ngài đi.

Khi ra khỏi tòa thị chính, Don Bosco cảm thấy chắc chắn, khi cái khó khăn này qua đi, công việc ngài làm cho các em sẽ không gặp trở ngại ít nhất một thời gian; tuy nhiên có một cú sốc đang chờ ngài! Khi ngài trở về nhà, ngài thấy một lời nhắn của hai anh em nhà Filippi cho ngài biết họ chấm dứt việc cho thuê cánh đồng cỏ mà ngài đã thuê trong cả năm. Họ viết, “Các học sinh của cha tiếp tục đâm nát đồng cỏ chúng tôi; ngay đến rễ cũng bị chết hết. Chúng tôi sẽ miễn cho cha khỏi trả số tiền cha còn nợ trong vòng mười lăm ngày, vì chúng tôi không thể chấp thuận kéo dài thêm.” Không còn làm gì hơn là phải chấp nhận và ra đi bất cứ nơi nào. Có vẻ như mọi sự đã được mưu tính sắp đặt cả rồi, tuy nhiên đó chỉ là những sự thử thách Chúa gửi đến cho Don Bosco để càng làm cho ngài thấy được tầm quan trọng của công cuộc ngài được Chúa trao phó.

Ngay hôm đó, Don Bosco lên gặp Đức Tổng Giám Mục để trình cho người biết cuộc nói chuyện với Quận Công Cavour. Đức Tổng Giám Mục thúc giục ngài kiên nhẫn và đừng có chán nản. Người sẽ đi gặp bá tước Collengo để giới thiệu các em với ông, và người nhận được sự khuyến khích và những lời hứa giúp đỡ. Trong khi đó, ngài Quận Công đã được nghe chính Đức Tổng Giám Mục Fransoni nói thật sự người đã chấp thuận cho Don Bosco khởi sự và đứng ra điều hành nguyện xá. Ông cũng hiểu không có cách nào để Đức Tổng Giám Mục ra lệnh chấm dứt công cuộc như vậy. Vì đã quyết định chấm dứt nguyện xá, ngài Quận Công lịch sự cho Đức Tổng Giám

Mục biết ông sẽ theo dõi sát việc này và để cho Don Bosco được tiếp tục, tuy nhiên với điều kiện phải duy trì trật tự công cộng.

Ngay khi được thông báo, Don Bosco viết một lá thư cho Quận Công. Mười lăm ngày sau, ngài nhận được thư trả lời sau đây:

*Văn phòng Đại Diện và Giám sát Tổng quát chính trị vụ và cảnh sát. Số 671*

Torino ngày 28 tháng 3 năm 1846

Kính cha:

Đề cập đến vấn đề cha viết cho tôi trong thư ngày 13 tháng này, tôi đã nói chuyện với Đức Tổng Giám Mục Frasoni, và Bá tước Collengo, và trong thẩm quyền của tôi, tôi hoàn toàn ủng hộ công cuộc này. Vì cha đã nói cha muốn đích thân bàn chuyện này với tôi, cha có thể đến gặp tôi tại văn phòng, nếu tiện cho cha, vào lúc 2:00 Chiều ngày thứ Hai, 31 tháng này.

Xin được hết lòng phục vụ cha,

Benso di Cavour

Don Bosco đến gặp, tuy nhiên trước khi cho phép nguyện xá tiếp tục, Quận Công cố đặt một số điều kiện Don Bosco khó mà chấp thuận. Ông muốn hạn chế số em đến tham dự, không cho phép các cuộc đi dạo và phải đi thành nhóm qua thành phố, và loại bỏ các em đã lớn vì là những đứa nguy hiểm nhất. Với những lời phản đối bình tĩnh và khiêm nhường của Don Bosco, ông vặn lại: “Tội ranh con này là cái gì đối với cha? Hãy để cho chúng tự lo lấy. Đừng tạo cho cha bị nhưc đầu.”

Don Bosco ra về không thể đánh tan con bão đe dọa được, ngài cân nhắc từng lời nói để không làm cho ông Quận Công nổi giận hơn. Sự cứng đầu chống đối của vị đại diện là do một phần sự hiểu mau lẹ về chính trị của ông bởi vì ông nhìn thấy nguyện xá là một công cuộc ban đầu rất khiêm hạ, nhưng sẽ sớm trở thành to lớn do cách người điều khiển và các phương thế được dùng; ông sợ rằng



một ngày nào đó nó sẽ được dùng vào những mục đích bất hợp pháp. Ông không để cho bị thuyết phục về việc này và không bao giờ muốn có khó khăn vì Don Bosco hoặc nguyện xá.

Từ đầu tháng Ba, cảnh sát được lệnh theo dõi ngài. *Carabinieri*<sup>130</sup> và cảnh sát được người ta trông thấy tuần tiễu bên bờ rào cánh đồng cỏ từ sáng sớm lúc sáu giờ ngày Chủ Nhật, khi người đầu tiên các em đến, và họ ở cho đến 8:30 khi Don Bosco ngồi giải tội. Họ còn đi theo cho đến khi ngài dẫn các em đi dự Thánh Lễ hoặc đưa các em đi dạo. Don Bosco tỏ ra vui vui khi thấy mình được hộ tống như một vị hoàng đế bởi đội lính danh dự này, và ngài thường nói do việc này và ít sự việc khác cuộc tập hợp trong cánh đồng cỏ là giai đoạn mạo hiểm vui nhất của lịch sử nguyện xá.

Trở ngại không bao giờ làm cho Don Bosco ngã lòng khi làm điều gì ngài đã quyết định: đó là một nét đặc biệt của đời sống của ngài. Một khi ngài đã có quyết định sau khi suy nghĩ và tham khảo lâu dài với các vị bề trên và những người khôn ngoan khác, ngài không bao giờ rút lui cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ. Tuy nhiên ngài không khởi sự một việc nào vì động cơ hoàn toàn nhân loại. Trong khi ngủ ngài vẫn có những giấc mơ soi sáng ngài. Những điều này ngài kể lại cho Cha (Micae) Rua và các vị khác trong thời kỳ đầu công cuộc ngài làm.

Thình thoảng ngài thấy mình như đang đắm chiêu nhìn một số căn nhà và một ngôi thánh đường, toàn quần thể giống hệt như Nguyện Xá Thánh Phanxicô Salê hiện nay.<sup>131</sup> Ở mặt tiền ngôi thánh đường có danh ngôn: *Haec est domus mea: inde gloria mea* [Đây là nhà của Ta; từ nơi đây Ta được vinh hiển]. Các em học sinh, các tu sĩ, và các linh mục đều vào ra qua cái cửa này. Viễn tượng này đưa tới viễn tượng khác: cũng cùng một chỗ đã xuất hiện căn nhà nhỏ của Pinardi, và chung quanh có hàng hiên dọc theo thánh đường và một số lớn học sinh, tu sĩ và linh mục. Don Bosco tự nói, “Không thể thế

---

<sup>130</sup> *Carabinieri* là cảnh sát quốc gia [Nxb]

<sup>131</sup> Nhà mẹ của Tu hội Salêdiêng. [Nxb]

này được, nó quá tốt đẹp để có thể thành sự thật. Đấy có phải là một ảo ảnh của ma quỷ không?" Rồi ngài nghe rõ rằng có tiếng nói với ngài, "Người có biết Thiên Chúa có thể làm giàu dân Người bằng các chiến lợi phẩm của các người Ai cập được không?" [1 Mac I, 20].

Một lần khác, ngài như đang ở *Đường Cottolengo*. Bên phải ngài có căn nhà Pinardi ở giữa vườn rau. Xung quanh là cánh đồng; bên trái ngài hầu như đối diện với căn nhà Pinardi là nhà Moretta kế cận có các sân chơi và cánh đồng, sau này là nhà Con Đức Mẹ Phù hộ Các Giáo hữu tự xây dựng lấy. Hai cái cột dựng đứng tại cổng chính của Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê sau này, và trên đó Don Bosco đọc thấy câu: *Hic inde gloria mea* [Từ nơi đây Ta được vinh hiển]. Rõ ràng lời tiên báo sẽ có một nữ tu hội đầu tiên phát triển bên cạnh các Salêdiêng. Nếu ngài nhìn thấy cái sau, phải chăng ngài không thấy các Nữ tu sao? Nếu đúng như vậy, ngài chấp đôi hai vấn đề trong những chữ đó nên ngài không nói gì lúc bấy giờ.

Trong khi đó, giấc mơ thứ nhất<sup>132</sup> của ngài tại *Học Viện Mục Vụ* đã được chứng thực. Don Bosco đã phải dừng lại ba lần trước khi tìm được một chỗ ở vĩnh viễn. Chỗ đầu tiên là *Rifugio* và chỗ thứ hai là *Molini Dora*. Nhà Moretta với cánh đồng cỏ là chỗ thứ ba. Xin tạ ơn Chúa!

---

<sup>132</sup> x. tr. 1901. [Nxb]

## CHƯƠNG 44

### *Tiếng Đồn Gây Phiền Toái*

Khi có tiếng đồn công cuộc của Don Bosco bị khắp nơi phản đối, có một số bạn hữu của ngài, thay vì khuyến khích ngài tiếp tục, lại cố tình thuyết phục ngài hãy bỏ dự án này đi. Khi họ thấy ngài băn khoăn về nguyện xá và không thể nào chịu đựng nổi việc phải bỏ rơi các thanh thiếu niên của ngài; thấy ngài đi thăm chúng tại chỗ làm việc nhiều lần trong tuần; cách ngài dành thời giờ cho chúng ngày Chủ Nhật, và còn kiếm thêm những em mới từ các đường phố; cách ngài tiếp tục xuất hiện với chúng tại các bùng bình để nói chuyện với từng em một, các bạn hữu của ngài bắt đầu thực sự đem lòng ngờ vực ngài bị chứng loạn trí hoặc chứng bệnh nào khác.

Có nhiều vị từng học ở chủng viện và Học Viện Mục Vụ với ngài thử thuyết phục ngài ít ra thay đổi phương pháp việc làm tông đồ này của ngài. Họ nói với ngài: “Cha đành làm mất thanh danh đời sống linh mục hay sao.”

“Thế nào ạ?” Don Bosco hỏi.

“Vói cung cách gây phiền toái của cha; cha hạ mình xuống chơi với những đứa ranh con đó và để chúng đi lang thang với cha một cách hỗn độn. Torino chưa bao giờ nhìn thấy cảnh tượng như vậy; điều này xảy ra hoàn toàn trái với đường lối đã được ấn định cho phẩm cách nghiêm chỉnh của hàng linh mục vẫn được luôn luôn gìn giữ như thế ở đây.”

Không để cho phải nói nhiều, Don Bosco mau mắn cho họ biết ngài không bị tác động gì trước lời khuyên bảo theo luận lý của họ. Nghe vậy họ bắt đầu nói với nhau: “Mất trí rồi! Không thể nào lý luận với người được nữa!”

Có một hôm, cả Cha Borel, là người từng chia sẻ mọi lý tưởng của Don Bosco, rốt cuộc cũng nói với ngài trước mặt Cha Sebastiano Pacchioni: “Don Bosco thân mến, để khỏi bị mất tất cả, chúng ta nên bằng lòng giữ lại ít nhất phần nào dự án của chúng ta. Chúng ta hãy

đội đến lúc nào thuận tiện hơn. Hiện nay, chỉ giữ lại chừng vài chục em nhỏ tuổi hơn. Trong khi chúng ta tiếp tục chăm sóc một số ít, Thiên Chúa sẽ tìm cách nào đó cho chúng ta làm nhiều hơn và Người sẽ cho chúng ta có đủ cơ sở thích hợp và các phương tiện khác.

Tin tưởng vào sự việc của mình đang trên đà tiến triển, Don Bosco đáp lại một cách cương quyết: “Không, không! Vội lòng từ ái, Chúa đã bắt đầu công việc này và Người sẽ hoàn tất. Nay cha, cha biết chúng ta thật vất vả mới có được nhiều em bỏ con đường tội lỗi và cho đến nay chúng đã ăn ở tốt lành như thế nào. Con không biết làm sao có thể bỏ rơi chúng để mặc chúng tự lo lấy, chúng sẽ gặp nguy hiểm của thế gian gây thiệt hại lớn lao cho linh hồn chúng.”

“Nhưng chúng ta sẽ tập hợp chúng ở đâu đây?”

“Trong nguyện xá.”

“Nhưng nguyện xá này ở đâu?”

“Đối với con việc này không là vấn đề! Con nhìn thấy một ngôi thánh đường, một ngôi nhà, và một sân chơi. Đó là sự thật con có thể nhìn thấy.”

“Nhưng cái đó ở đâu vậy?” vị linh mục tốt lành hỏi.

“Bây giờ con không thể nói chắc ở đâu,” Don Bosco xác nhận như vậy, “nhưng đã có. Con có thể nhìn thấy và chúng sẽ thuộc về chúng ta.”

Nghe nói những lời này, Cha Borel lại càng rầu, như lâu năm về sau người nói với nhiều Salêdiêng lớn tuổi. Những điều Don Bosco nói càng làm cho người tin chắc ngài bị bệnh tâm thần. Người thờ dài, “Tội nghiệp cho Don Bosco. Ngài thật mất trí rồi.” Không thể nào giữ nổi nỗi buồn trào lên trong lòng, người đến cạnh ngài với cái hôn từ già và ra đi trong nước mắt lã chã. Cha Pacchiotti cũng vậy, nhìn ngài với đầy lòng thương hại lắm bẫm, “Tội nghiệp cho Don Bosco!” rồi buồn bã bỏ đi.

Nhiều vị linh mục đáng kính, nhiều vị giáo sĩ trong hàng lãnh đạo giáo phận cũng đến thăm ngài. Don Bosco tiếp các vị với lòng tôn kính sâu xa. Các vị khỏi sự nói với ngài rằng ngài có thể làm nhiều

việc rất tốt đẹp cho các linh hồn bằng nhiều loại việc tông đồ khác, chẳng hạn như đi truyền giáo, làm cha xứ tại một thành phố hoặc chuyên làm việc cho các cơ sở của Bá tước Barolo. Thấy Don Bosco bình thản lắng nghe, các vị tưởng rằng chỉ trong chốc lát quý vị đã thành công và nói thêm: “Quyết tâm giữ làm công việc của cha sẽ không đi đến đâu. Cha không thể làm cái không thể làm nổi. Chúa Quan Phòng hình như không thuận công việc cha đang làm. Coi đây như là một hy sinh, nhưng cha phải làm. Hãy giải tán bọn trẻ đi.”

Giờ bàn tay lên trời, mắt sáng lên, Don Bosco chặn họ lại: “Ồ, đúng vậy, Chúa Quan Phòng! Tuy vậy, quý cha sai hết! Còn lâu con mới không tiếp tục nguyện xá. Chúa Quan Phòng gửi các em này đến cho con, thì con không thể bỏ đi một em nào được. Về điều này các cha cứ tin con đi . . . Con hoàn toàn tin chắc Chúa Quan Phòng sẽ ban cho con mọi cái các em cần . . . Thật vậy, các phương tiện đã có sẵn rồi . . . Bởi vì không có ai cho con thuê một ngôi nhà, con sẽ tự xây cho mình một cái với sự phù trợ của Đức Nữ Trinh Maria. Chúng con sẽ có nhiều ngôi nhà, và nhiều lớp học và nhà ngủ, đủ lớn để chứa được nhiều em sẽ còn đến. Chúng con sẽ có nhiều chỗ dạy cho thanh thiếu niên học nghề theo ý chúng chọn, một sân chơi lớn, những hàng hiên rộng rãi cho các trò chơi. Chúng con sẽ có một ngôi thánh đường đẹp đẽ, các tư giáo, các giáo lý viên. Sẽ có các trợ tá, các tay nghề, và giáo chức sẵn sàng giúp con. Nhiều vị linh mục sẽ dạy dỗ các học sinh và săn sóc những em nào có dấu chỉ theo ơn gọi tu trì.”

Câu trả lời bất ngờ này làm cứng họng các vị khách đến thăm. Họ ngơ ngàng nhìn nhau và hỏi: “Có phải cha nghĩ cha sẽ lập một tu hội mới chăng?”

“Nếu có thì sao ạ?” Don Bosco đáp.

“Hội viên của cha mặc loại áo nào?”

“Áo nhân đức” Don Bosco trả lời, có ý không muốn đi sâu hơn vào chi tiết.

Tuy nhiên các vị khách, sau khi hoàn hồn vì vừa bị một cú sốc, muốn chọc cười nên nhấn mạnh muốn biết các thầy dòng của ngài sẽ mặc loại áo nào.

“Được,” Don Bosco trả lời, “họ sẽ bận áo có tay xắn lên.”

Lời tiết lộ lạ lùng này được đón tiếp bằng những tiếng cười chế nhạo. Sau khi để mặc cho các vị chọc ghẹo, Don Bosco mỉm cười nói thêm: “Con có nói điều gì kỳ cục không ạ? Thưa quý cha, quý cha không biết sao mặc áo ngắn tay là dấu hiệu của sự nghèo và một tu hội không thể tồn tại nếu không thực hành đức khó nghèo?”

“Chúng tôi hiểu chứ!” Họ đáp và đứng dậy ra về. Sau khi ra ngoài, họ nhận định: “Phải, chúng tôi hiểu. Cha này mất trí rồi!”

Don Bosco nói như thế bởi vì từ thâm tâm ngài xác tín các biến cố tương lai sẽ chứng minh lời ngài nói và kỳ vọng sẽ đúng như vậy. Ngài có nói với Cha Cafasso về những giấc mơ ngay từ đầu và xin người cho lời khuyên và vị linh mục thánh này đáp: “Cứ tiến tới đi. Cha sẽ được an toàn để hiểu các giấc mơ này có một ý nghĩa đặc biệt. Tôi xác tín chúng đến là vinh quang của Thiên Chúa và mưu ích cho các linh hồn.”

Trong khi đó, có tin đồn và người ta tin rằng người bạn tốt và là người cha nhân lành của biết bao trẻ em nghèo đã mất đi, hoặc sẽ sắp mất trí đến nơi, tiếp tục được tung ra hơn nữa khắp cả Torino. Những người bạn chân tình của ngài hết sức buồn rầu, còn những kẻ không màng hoặc ghen tương thì chế diễu ngài. Hầu như mọi người, ngay cả những người từng sát cánh với ngài cũng tách ra. Nếu có ai trong số họ gặp ngài ngoài phố cũng cố tránh ngài hoặc bối rối ngừng lại nhìn ngài với vẻ thương hai, nói:

“Cha, cha thấy thế nào?”

“Tốt lắm. Cảm ơn.”

“Cha có bị nhức đầu chút nào không?”

“Không chút nào hết.”

“Trông cha có hơi chệnh choáng đấy . . .”

“Ồ! Đừng có để ý đến chuyện đó! Chỉ một cũng đã quá nhiều . . .” Don Bosco cười trả lời, trong đầu nghĩ đến sự gì. Vẫn còn nghi ngờ, họ nhún vai vội đi ngay.

Micae Rua, lúc đó còn là một cậu bé, trong những ngày ấy, bất ngờ gặp một người giám thị một hăng làm bán súng gần *Rifugio*. Ông ta hỏi cậu: “Cậu còn đến nguyện xá Don Bosco không?” Khi cậu bé trả lời thình thoảng còn đến, ông này nói thêm: “Tôi nghiệp Don Bosco. Cậu có biết ngài khủng rồi không?” Một lần khác Micae nghe một người có tiếng tăm nói: “Don Bosco quá lo cho những cậu bé bị bỏ rơi nên ngài cũng hoàn toàn bị khủng rồi .”

Văn phòng chương lý cũng cử hai vị có tiếng khôn ngoan đến để phân tích Don Bosco mà không gây cho ngài nghi ngờ. Họ sợ rằng, nếu tin đồn đúng, có thể xảy đến điều gì làm mất thanh danh hàng giáo sĩ. Nhân viên phòng chương ấn đến *Rifugio* và sau một hồi nói chuyện lâu là để vào đề về tầm quan trọng của nguyện xá. Don Bosco không chậm trễ phần khởi nói về vấn đề canh cánh bên lòng: “Phải, “ngài la to, “với ơn Chúa phù hộ, chúng con có thể hoàn tất mọi sự. Nhà của con ở đây và ngay bên cạnh có ngôi thánh đường để thực hiện nhiều việc thờ phượng huy hoàng. Con nhìn thấy các linh mục của con và các tư giáo đến tập trung với nhau. Bây giờ thì chưa có, tuy nhiên họ sẽ tới giúp con. Tại nơi này con nhìn thấy biết bao thanh thiếu niên ở chung quanh con, lắng nghe và vâng lời con và trở nên tốt lành.”

Khi nghe Don Bosco nói vậy họ vừa buồn vừa ngỡ ngàng, họ làm thình, nhưng khi về tường trình với bề trên việc đến thăm Don Bosco, họ kết luận: “Ngài thật là khủng. Ngài bị ảo tưởng. Ngài bị ám ảnh bởi cái ý tưởng có trong tay những cái không có và sẽ không bao giờ có được!” Tuy nhiên, vẫn chưa đi đến kết định phải theo cách thế nào, cũng bởi cha tổng quản [Filip] Ravina, một người bạn thân thiết của Don Bosco, không cho phép hành động hấp tấp.

Trong khi họ chần chừ, có các vị linh mục đánh kính ở Torino quyết định hành động. Sau một cuộc họp thường lệ của hàng giáo sĩ, họ chia sẻ nhau những tin tức về các bạn linh mục đồng môn, đặc

biệt là Don Bosco. Họ lo cho ngài và quyết định cố gắng phục hồi tinh thần của ngài, vì theo ý họ, ngài thật sự bị bệnh tâm thần. Họ lý luận như sau: “Don Bosco bị định kiến, rồi ra nó sẽ đưa người đến hoàn toàn điên khùng. Bởi bệnh còn trong giai đoạn đầu, nếu được chữa trị ngay có thể chữa cho ngài khỏi được và như vậy tránh khỏi phát mạnh. Chúng ta nên cho ngài vào viện tâm thần, vì ngài là linh mục, ngài sẽ được chữa trị theo đức bác ái Kitô giáo và bằng thuốc men.”

Điều chúng ta đọc về Chúa lại được lập lại trong trường hợp Don Bosco, “Có một đám đông tập trung nên họ [Đức Giêsu và nhóm Mười hai] không có đủ thức ăn cho họ. Nhưng đến khi thân nhân của Người nghe nói thế, họ đến để bắt Người, vì họ nói, ‘Người điên khùng rồi’ ” (Mc 3, 20-21).

Vì vậy, một vị linh mục đến gặp giám đốc viện tâm thần và ghi tên cho Don Bosco nhập viện. Sau đó, hai vị linh mục nổi tiếng, Cha Vincente Ponzani, cha xứ Thánh Augustino và một vị khác cũng có học thức cao thuộc hàng giáo sĩ Torino, được chọn đến bắt Don Bosco lên một cái xe có khóa để đưa ngài đến bệnh viện một ngày đẹp trời. Rồi một hôm họ đến *Rifugio* và sau khi lễ phép chào hỏi, họ nói đến đề tài sở trường của Don Bosco về nguyện xá tương lai. Don Bosco nói lại cho hai vị nghe lợi ích ngài đã từng nói cho nhiều người nghe, với sự xác tín, như thể ngài đang nhìn thấy tất cả trước mắt mình. Hai vị được sai đến nháy mắt ra hiệu, và với một vẻ thông cảm họ thở dài: “Đúng vậy.” Điều họ có ý nói là: “Cha ấy thật sự điên rồi!”

Trong khi đó, Don Bosco, do cuộc thăm viếng bất ngờ của hai vị linh mục đồng liêu có tiếng tăm và những câu hỏi không ngừng phát xuất, nhất là câu nhận định có vẻ bí mật, ngài nhận thấy rõ họ cũng nghĩ ngài điên. Ngài cười thầm, không biết việc sẽ tiếp xảy ra sao, thì họ mời ngài đi ra xe.

Cha Ponzani nói: “Don Bosco, xin đi với chúng tôi ra ngoài dạo mát một chút có thể tốt cho cha. Chúng tôi có sẵn xe đang chờ chúng ta ở ngoài.”



Thông minh hơn cả hai người, Don Bosco đã đoán được họ muốn làm gì, nhưng không để cho họ nhận ra mình biết mình đang rơi vào cái bẫy họ chăng ra, ngài chấp thuận lời mời và đi theo ra xe. Tại đây hai vị linh mục hết sức lịch sự thuyết phục ngài vào xe trước. Ngài chống đối: “Không, như thế sẽ thiếu lịch sự với hai cha. Xin các ngài vào trước đi.”

Hiểu được như vậy nên họ bắt buộc phải làm và tin tưởng Don Bosco sẽ lên theo. Nhưng Don Bosco, rất muốn ở ngoài để hưởng khí ngoài trời mát mẻ, vì nó sẽ làm cho ngài được khỏe, ngài mau tay đóng cửa lại và ra lệnh cho người nài: “Mau lên! Chạy tới nhà thương điên! Người ta đang đợi họ đấy.”

Anh nài vung cây roi, cái xe chạy ngay đến nhà thương điên rất gần *Rifugio*. Cổng đang mở rộng, nhưng khi xe đi qua, cánh cổng đóng lại ngay, và những người đang đợi tới vây quanh xe và mở cửa xe. Quang cảnh sau đó là một vở hài kịch. Các người phục dịch nhận được lệnh giữ chặt bệnh nhân với bất cứ giá nào, mặc dầu hết sức lịch sự, nhưng ngay lúc đó không biết là ai trong hai người, họ dẫn cả hai vị linh mục vào một phòng ở lầu trên. Tranh cãi và chống đối cũng vô ích; các vị phải tuân theo.

Các người phục dịch đối xử nhã nhặn, nhưng vẫn phải theo thủ tục thường lệ. Đến khi hai người khách bất đắc dĩ xin được gặp một bác sĩ, họ được cho hay bác sĩ đi ra ngoài. Sau đó họ xin gặp cha tuyên úy, nhưng họ được cho hay người đang dùng bữa. Điều mỉa mai, lúc này cũng là giờ ăn của các vị. Chưa bao giờ trong cuộc đời họ rơi vào một tình trạng ngượng ngùng như thế. Cuối cùng sau nhiều lần kêu ca, vị tuyên úy tới. Khi nhận ra hai vị là ai, người bật cười lớn và để cho hai vị được ra đi tự do.

Chúng ta dễ tưởng tượng hai vị linh mục này nghĩ thế nào về cuộc xe này. Trong một thời gian lâu sau này, các vị cứ quay người chạy trốn đi ngược lại phía khác bất cứ khi nào biết được Don Bosco đi ra phố. Giai đoạn này rõ rệt làm chứng cho thấy Don Bosco hoặc là hoàn toàn lãnh mạnh hoặc là một loại người điên khác, một loại người điên được Chúa chọn để thi hành những công việc vĩ đại của

Người, như Thánh Phaolô nói: “Song những gì thế gian cho là điên dại thì Chúa đã chọn để hạ nhục người khôn ngoan” (1 C 1, 27).

Trong khi đó, vào những tháng này, Don Bosco tiếp tục công việc không lo lắng, không màng đến những cái miệng lưỡi lười biếng, và kiên nhẫn chờ cho những kẻ lo lắng gièm pha bị mỏi mệt hết còn nói xấu được nữa. Trong nhiều Chủ Nhật, một số linh mục đồng môn, trước đây từng giúp ngài một tay, đã bỏ rơi ngài vì không nghe lời họ khuyên để thay đổi cung cách điều hành nguyện xá. Ngài bị bệnh nghiêm trọng đến khó mà đứng vững được; đứng vậy, chỉ còn một mình gánh vác cái trách nhiệm nặng nề lo lắng cho trên 400 em. Sự rút lui này làm nản lòng và làm ngã quy cả những người cứng rắn nhất, tuy nhiên Chúa không cho phép Don Bosco do dự. Người vẫn tiếp tục nói lại lời của tiên tri David: “Thiên Chúa là đá tảng và thành lũy của tôi . . . cái tù và cứu rỗi của tôi” (Tv 17, 3).

Nói cho công bằng, chúng ta phải công nhận không phải tất cả các linh mục bạn của ngài bỏ ngài trong những ngày đầy thử thách nhất này. Đức Tổng Giám Mục Frasoni không hề thôi ủng hộ ngài và cố vấn cho ngài cương quyết tiếp tục công cuộc ngài đã tra tay làm. Đúng là Chúa Quan Phòng cho ngài một phẩm chức khôn ngoan quen với đường lối của Chúa tích cực hỗ trợ Don Bosco và nguyện xá lại là đấng cầm đầu tổng giáo phận Torino trong giai đoạn sóng gió này; nếu trái lại, không có một phép lạ, toàn thể công cuộc này sẽ bị sụp đổ.

Cha Cafasso tiếp tục giúp đỡ tài chánh cho nguyện xá, và cố vấn Don Bosco, bởi vì trong hoàn cảnh không thể làm cho người ta hiểu được kế hoạch của ngài, thì đừng có quyết định gì hết trong lúc này mà hãy để cho Thiên Chúa hướng dẫn bất cứ điều gì Người sắp đặt.

Cha Borel cũng luôn sẵn sàng giúp đỡ, tuy nhiên người quan sát và giữ tỉnh lặng, đầy lòng thương bạn mình bị hao mòn vì đau đớn và mất ngủ nhiều đêm. Lo làm sao cho Cha Borel hết lo lắng và bảo đảm với người sự hoàn toàn lành mạnh của mình, cuối cùng Don Bosco hết sức bí mật kín đáo nói cho người biết hơn một lần Chúa và Đức Trinh Nữ đã cho chỉ ngài thấy trong giấc mơ “khu vực Valdocco

sẽ là nơi sinh ra nguyện xá Thánh Phanxicô Salê và tu hội ngài có ý thiết lập.”

Sự tiết lộ này khiến Cha Borel hết sức vui mừng. Người không bao giờ quên và thường lặp lại những lời này của Don Bosco. Năm 1857, khi nhìn thấy phần đầu của nguyện xá Thánh Phanxico Salê hiện nay được xây dựng, người chỉ cho Micae Rua, lúc đó mới là tư giáo: “Trong lời tiên đoán, Don Bosco mô tả cho cha ngôi nhà này đúng chỗ nó được xây cất bây giờ. Cha phải công nhận điều ngài nói về việc nhìn thấy ngôi nhà này trong giấc mơ nay đã hoàn toàn trở thành sự thật.”

## CHƯƠNG 45

### *Ngày Đau Khô*

Trong tất cả trở ngại này, ngày cuối cùng của nguyện xá tại cánh đồng Filippi đã đến. Hôm đó là Chủ Nhật lễ Lá, 5 tháng Tư năm 1846. Chiều Chủ Nhật, khi cho các em về Don Bosco nói với chúng: “Chủ Nhật sau các con cứ đến, để coi Chúa Quan Phòng có cái gì để dành cho chúng ta không.” Chủ Nhật hôm đó là ngày sầu buồn nhất của Don Bosco, một ngày buồn bã đau đớn nhất trên hết mọi đau đớn. Hôm đó, ngài phải cho các em biết Chủ Nhật sau sẽ tập trung ở đâu; thế nhưng, dù đã cẩn thận tìm tòi khắp nơi, vẫn chưa có một tia hy vọng nào cho thấy ngài có thể tìm ra một chỗ nào cả. Các biến cố vừa kể ra làm người ta hồ nghi về sự lành mạnh tâm trí của ngài và khiến cho dư luận quần chúng chống lại ngài đến nỗi chỗ nào khá dĩ phù hợp khi hỏi tới đều bị từ chối, mặc cho ngài nài nỉ mấy cũng vô ích. Cạn trí, nhưng vẫn trông cậy có Chúa phù hộ, ngài quyết định đặt thử nghiệm vào lời cầu xin của các thanh thiếu niên thân yêu của mình, rất nhiều em thật tinh tuyền như các Thiên Thần vậy. Vì thế buổi sáng, sau khi giải tội xong một số rất đông các em, ngài bảo các em đi tham dự Thánh Lễ tại *Madona di Campagna* các khoảng một dặm rưỡi cuối đường Lanzo. Ngài tuyên bố: Chúng ta sẽ đi hành hương tới Đức Mẹ để xin Đức Mẹ từ bi ban ơn cho chúng ta tìm được một nơi khác để có chỗ làm nguyện xá.”

Khi các em đi vào con đường có ba hàng cây từ đường cái dẫn vào tu viện, tất cả lấy làm lạ vì được nghe tiếng chuông vang rền lớn tiếng. Tôi nói “tất cả ấy làm lạ” bởi vì các em từng đến đây nhiều lần trước đây, nhưng chưa bao giờ có tiếng chuông vang lên vui vẻ đón tiếp các em đến. Việc này thật là bất thường nên có lời cho rằng tiếng các chuông tự chúng vang lên. Có thể là như vậy, có một điều chắc chắn: Cha Fulzengio, bề trên của tu viện, lúc bấy giờ là cha giải tội cho Vua Carlo Alberto, bảo đảm với các em là người và không một ai

trong cộng đoàn ra lệnh cho đánh chuông cả, và đầu đã nỗ lực tìm tòi, người không có thể tìm ra ai là người đánh chuông.

Các em vào thánh đường Đức Maria, và nhiều em đã lên rước lễ. Sau đó, trong khi Cha Guardian cho dọn bữa ăn sáng cho các em tại sân của tu viện, Don Bosco nói một ít lời phù hợp. Ngài so sánh các em với những con chim bị người ta đánh rơi tổ xuống đất, và xin các em hết lòng cầu xin Đức Bà chuẩn bị cho các em một nơi ở tốt đẹp và vĩnh viễn hơn. Do đó các em hết lòng cầu xin, tin cậy Người sẽ chấp nhận lời cầu xin. Sau bữa ăn sáng, các em trở về thành phố cho buổi tụ họp tại cánh đồng cỏ lúc sau trưa.

Các em đặt vận mệnh chúng vào bàn tay của Đức Maria, nhưng đồng thời, Don Bosco cho người đi tìm kiếm một chỗ mới. Trước cuối ngày, niềm hy vọng của chúng và trên hết của Don Bosco trải qua một cuộc thử nghiệm nghiêm trọng.

Vào lúc hai giờ chiều hầu hết các em đã trở lại cánh đồng. Vì biết đây là lần cuối chúng được chơi vui vẻ ở đây, chúng có vẻ như muốn đặc biệt thích thú dẫm khắp vườn cỏ từ đầu này tới đầu kia. Không ai đếm, nhưng chắc hẳn có nhiều cỏ bị dẫm nát đến tận rễ buổi chiều hôm đó, đủ để gây thiệt hại vật chất cho anh em nhà Filippi!

Như thường lệ, các em vẫn có buổi học giáo lý, hát, và ghe giảng, như các ngày Chủ Nhật, sau đó trở lại chơi giải trí và các trò chơi chúng thích. Tuy nhiên chẳng lâu sau, chúng nhận thấy có cái gì làm chúng hết hứng hái chơi. Con người thường giục chúng ra chơi, con người như một Thánh Philip Nêri mới từng trở thành một cậu thanh niên trong đám thanh thiếu niên các em, cũng hát hò, chơi và chạy nhảy như các em, Don Bosco thân yêu của các em, hôm nay một mình ở góc vườn cỏ, đứng trầm ngâm và buồn. Có lẽ đây là lần đầu tiên các em nhìn thấy ngài có vẻ thờ ơ. Ngài không có lấy một nụ cười làm chúng thêm vui; ngài trông buồn sâu, hai con mắt mờ đi vì lệ. Ngài đi đi lại lại cầu nguyện. Buồn vì thấy ngài cô đơn một mình, một số em đến cạnh ngài để làm bạn, nhưng ngài nói với : “Không, cứ đi chơi đi, cha cần ở một mình.”

Ngài không nói gì hơn, nhưng mấy cậu lớn tuổi biết có điều gì làm ngài bận tâm và tại sao ngài buồn phiền. Ít lâu sau trưa, ngài đi gặp anh em nhà Filippi một lần nữa, nhưng không thể nào làm họ thay đổi ý nghĩ. Ngài nói lời phản đối:

“Tôi đã thuê cánh đồng cỏ này cả năm với 20 *lire*, và giao kèo thuê chưa đáo hạn. Chúng ta đã đồng ý về tình trạng sẽ xảy đến đúng như chúng ta đã nghĩ đến vấn đề sẽ hái được ít cỏ đi sau khi đồng cỏ được sử dụng như vậy.”

Anh em Filippi nói với ngài: “Chúng con không nghĩ rằng sẽ mất đi quá nhiều hơn chúng con nghĩ. Cha phải đi tìm nơi khác thôi.”

“Bao giờ các ông nghĩ tôi sẽ tìm được một chỗ?”

“Chúng con đã báo cho cha đủ thời hạn. Cha đã phải tìm ra rồi chứ!”

Không thể nào tả được Don Bosco buồn phiền lúc này đến như thế nào được. Ngài như người nhà nông khi nhìn thấy trời kéo mây đen và cơn bão sắp đến sẽ tàn phá cánh đồng mất toi vụ gặt; ngài như một người chăn chiên tốt lành buộc phải để cho đoàn chiên yêu quý và những con chiên nhỏ của mình rơi vào đoàn sói dữ. Ngài giống như một người cha, hoặc còn hơn nữa một người mẹ đầy lòng yêu thương bắt buộc phải rời bỏ những đứa con thân yêu của mình, có lẽ là mãi mãi. Ngài tiếp tục suy nghĩ đi suy nghĩ lại: “Tất cả các người giúp đỡ đã trở mặt, để cho tôi một mình coi sóc các em nhỏ này. Tôi đã kiệt sức, sức khỏe suy tàn, và tẻ hơn nữa, tôi chỉ còn có hai tiếng nữa là phải rời đồng cỏ này. Tôi phải tìm được một nơi khác để tập hợp các em, tôi phải cho chúng biết gặp nhau ở đâu Chủ Nhật tới. Đúng thế, mặc dầu tôi hết sức cố gắng, tôi không thể tìm được một nơi nào và từ đêm nay sẽ không còn nguyện xá nữa. Có phải tất cả nỗ lực của tôi đã trở thành vô ý nghĩa không? Có phải tất cả công lao của tôi đã bị đổ xuống sông xuống biển rồi hay không? Tôi có phải giải tán và nói lời từ biệt tất cả các em đã từng thương yêu tôi hay sao? Có phải tôi phải từ bỏ chúng một lần nữa để chúng lang thang ngoài đường phố, trở lại các thói quen xấu, bị bắt bỏ tù, đánh mất cả linh hồn và thể xác chẳng? Đó không phải là thánh ý Thiên Chúa!”

Khi suy đi nghĩ lại những ý nghĩ này, ngài buồn phiền đến nỗi không còn có thể chịu đựng được nữa. Don Bosco chùng xuống và quay ra khóc.

Chắc có người sẽ hỏi: “Lúc này ngài có mất hết hy vọng, niềm chắc chắn về tương lai của nguyện xá?”

Chúng tôi nghĩ rằng Thiên Chúa để cho Don Bosco trải nghiệm nặng nề về sự cô đơn một mình và hầu như phải bị ngã quỵ để cho sau khi bị đau đớn cùng cực, ngài sẽ được hớn hở vui mừng vì phần thưởng đặc biệt Chúa đã sẵn sàng ban cho – một nơi ở vĩnh viễn. Bởi lẽ đây là thói quen của Chúa Quan Phòng cho thấy dấu chỉ của những ân huệ đi tiếp theo những hy sinh đau đớn. Ngay những lúc bị áp lực nặng nề này, chúng tôi không tin Don Bosco có thể mất hết lòng tin. Điều Thánh Phaolô nói về vị đại tổ phụ Abraham, chúng ta có thể đem áp dụng cho ngài: hy vọng nghịch lại thất vọng, người tin rằng mình có thể trở thành người cha của con đàn cháu đống, như điều đã được nói cho biết (Rm 4, 18).

Có nhiều em lúc này đang đứng gần ngài, nhìn thấy ngài ngửa mắt đăm lẹ nhìn lên trời, nghe ngài than: “Ôi lạy Chúa, lạy Chúa, tại sao Người không chỉ cho con thấy nơi nào con có thể tập hợp các em này được? Xin cho con biết hoặc nói cho con biết phải làm thế nào.” Đây là lời cầu nguyện bộc phát vì đau đớn, tuy nhiên cũng bởi hy vọng, và Thiên Chúa là Đấng nhân lành, là cha kẻ mồ côi, đã không chậm trễ chấp nhận nhưng giọt nước mắt này và nhận lời cầu xin sốt sắng của ngài.

Don Bosco vừa nói xong và lau nước mắt, thì một người tên là Pancrazio Soave xuất hiện tại đồng cỏ. Anh ta quá ấp úng như thế phải có người cầm kim loa từng tiếng nói từ miệng của anh ra. Anh đến gần Don Bosco, và cố gắng hết mình hỏi: “Có phải ngài đang tìm một cơ xưởng để làm chỗ tập làm việc không?” Don Bosco đáp:

“Không phải một cơ xưởng, nhưng là một nguyện xá.” Anh đáp:

“Sao cũng được. Nhưng tôi biết có một chỗ như vậy. Xin đến xem. Nó thuộc về ông Francesco Pinardi, một người lương thiện muốn cho ngài thuê. Xin đi theo tôi, và ngài sẽ mặc cả được.”

Lời đề nghị giống như một làn chớp sáng trong đám mây mù. Ngay lúc đó, Cha Pietro Merla, một trong các người bạn trung thành của Don Bosco, đến cánh đồng cỏ; người là vị sáng lập cơ sở được gọi là *Famiglia di S. Pietro* (Gia đình Thánh Phêrô), nơi chăm sóc các người phụ nữ nghèo không có chồng, vì lý do nào đó ở một mình và không có khả năng tìm được sự giúp đỡ hoặc việc làm.<sup>133</sup> Cha Merla, một người bạn thời còn là chủng sinh với Don Bosco, được biết công cuộc tốt đẹp Don Bosco đang thực hiện cũng nằm trong một ngành mục vụ tương tự được người rất trân quý, và nếu được rảnh việc cuối tuần đến giúp bạn mình dạy giáo lý, giảng hoặc bất cứ việc gì ngài cần. Ngay khi thấy Don Bosco, người hỏi :

“Có gì mà lo lắng vậy? Con chưa bao giờ thấy cha mất bình tĩnh thế này. Có chuyện gì xảy ra vậy?”

“Không có gì hết, tuy nhiên con có một vấn đề. Hôm nay là ngày cuối cùng con được sử dụng cánh đồng này, và ngày đó sắp hết rồi. Con phải nói cho các em biết Chủ Nhật sau tập hợp ở đâu, nhưng làm sao con làm được? Bây giờ, ông này vừa cho con hay ông ta biết có một chỗ thích hợp, và muốn con đi theo đến coi. Cha đến đúng lúc. Xin trông ngó giúp con một chốc. Con đi coi và trở lại ngay.” Cha Merla nói:

“Xin tin tưởng con đi. Cứ đi và đừng có vội.”

Don Bosco liền đi với anh ta đến gặp ông Pinardi. Ngài nhìn thấy một căn nhà nhỏ hai lầu, thang lên lầu và bao lon mục nát, nằm ở giữa vườn rau, vườn cỏ và cánh đồng. Ngài nhận ra căn nhà này mang tiếng xấu mà người thấy hơn một lần trong các giấc mơ.

Don Bosco định lên lầu, nhưng cả hai ông Pinardi và Pancrazio nói với ngài, “Không, không phải đây. Chỗ của cha ở phía sau đây.” Họ đưa ngài đi vòng quanh cái chái sau căn nhà. Dọc theo chiều dài căn nhà và vì mặt đất bị dốc thẳng nên mái ở một phía cao không hơn ba hoặc bốn bộ ( độ hơn 1 mét). Căn nhà trước đây dùng sử dụng làm nơi làm đồ của hãng nón, sau đó làm nơi chất đồ giặt của

---

<sup>133</sup> Một ghi chú dài về cơ sở này nhưng bỏ trong lần in này.



mấy người phụ nữ giặt đồ dưới con kênh gần đó và chẳng phơi ở cái sân gần bên. Khi bước vào, Don Bosco phải cẩn thận khỏi bị đụng đầu. Nhà không có sàn, và khi trời mưa to, khu vực sẽ bị lầy lội. Có lẽ nó được dùng làm chái để chất gỗ. Hồi đó, có chuột và chồn chạy khắp nơi, có cả cú và dơi đến làm tổ. Don Bosco nói sau khi dò chừng:

“Trần quá thấp. Không được.” Pinardi tử tế đề nghị:

“Con sẽ đào đất đổ đi, đặt thêm mấy cấp, làm sàn mới, và bất cứ cái gì cha muốn, vì cha muốn có một chỗ để dạy nghề.”

“Ông bạn, không phải chỗ dạy nghề, nhưng một nguyện xá, có thể nói như vậy, một ngôi nhà thờ nhỏ cho các em.”

“Thế thì tốt! Con có thể làm thật tốt đẹp hơn. Con là một ca viên mà. Con sẽ mang tới ít cái ghế, một cho con, một cho vợ con. Con có sẵn một cái đèn, con có thể treo cho nó sáng cả bên trong. Con thích thế! Một nguyện xá!”

Con người tốt lành đi bên cạnh ngài cảm thấy vui vẻ khi nghĩ đến có một ngôi nhà thờ trong khu vực mình. Việc ông ta mau mắn muốn ký giấy giao kèo không bằng Don Bosco. Đó thực là có bàn tay của Chúa Quan Phòng. Don Bosco nói:

“Cám ơn ông đã ngó ý thích thú và mau mắn đề nghị. Nếu ông cho cái sàn xuống thấp ít nhất một bộ, thì tôi sẽ lấy. Giá cả bao nhiêu?”

“300 *lire* một năm. Có người trả con cao hơn, nhưng con muốn cho cha thuê, bởi vì cha muốn sử dụng cho mục đích tôn giáo và lợi ích chung.”

“Tôi trả ông 320, nếu ông cho thuê thêm giải đất kia để làm sân chơi, và bảo đảm có chỗ cho Chủ Nhật sau khi tôi đem các em tới.”

“Xin đồng ý! Xin hứa như vậy! Chủ Nhật thì mọi việc sẽ xong xuôi.”

Đó là tất cả điều Don Bosco muốn. Với lòng đầy hân hoan, ngài trở về đồng cỏ để báo cho các em tin vui. Ngài la to: “Thành công rồi! Thành công rồi! Chúng ta đã tìm được nơi làm nguyện xá cho chúng

ta! Chúng ta sẽ có nhà thờ và nhà mặc áo, các lớp học và một sân chơi tha hồ chạy nhảy vui chơi. Chúng ta sẽ tới đó Chủ Nhật sau. Tới căn nhà Pinardi ở phía đằng kia.”

Nói xong, ngài chỉ về chỗ đó, trong tầm mắt nhìn thấy từ cánh đồng cỏ. Khi nghe tin mới, một số em trước tiên cảm lạnh ngổ ngàng như thể nghe không được chính xác, trong khi đó các em khác cảm thấy quá vui không nói lên lời và ngó nhìn ngạc nhiên.

Một số em, còn sống đến ngày nay, đã để lại cho chúng tôi lời mô tả sau đây:

Sau một chập, chúng tôi không còn có thể đứng lặng yên được. Chúng tôi chạy như bay quanh đồng cỏ, chạy khắp các phía, nhảy nhót, cầm mũ tung lên trời, la hét cỡ và vỗ tay đôm đốp. Thật là một quang cảnh vui mừng. Dân chúng sống chung quanh, bối rối, chạy ra cánh đồng cỏ coi có việc gì xảy ra. Cha Merla cười lớn, còn Don Bosco vui đến khóc. Đây là một lúc xúc động và phấn khởi không thể tả được, một cảnh tượng cần được giữ lại làm kho tàng cho hậu thế! Thật vậy, do lòng từ bi của Chúa và sự bầu cử của Đức Maria Vô Nhiễm, như một ảo thuật, chúng tôi trải qua từ trạng thái áp bức buồn nản bước sang một niềm hạnh phúc không có cái gì sánh được.

Sau khi con vui tuôn tràn ấy, Don Bosco gọi các em lại, bảo các em im lặng, nói vài lời nhận định phù hợp về kết quả cuộc hành hương. Ngài mời các em quỳ xuống lần hạt Mân Côi để tạ ơn. Đó là một hành vi biết ơn Đấng ban ơn và là người Mẹ, đã hết lòng yêu thương và nhận lời kêu xin ngày của con cái.

Đứng lên, các em nhìn từ giả lần cuối cánh đồng cỏ mà các em yêu thương trong khi có nhu cầu, nhưng bây giờ ra đi không chút luyến tiếc, vì các em chắc chắn sẽ có một nơi tốt đẹp hơn và vĩnh viễn hơn.

Mặt trời đã xế bóng, và sau lời từ giả cuối cùng và hoan hô Don Bosco, các em bắt đầu ra về để nói cho các gia đình biết sự việc xảy ra trong buổi chiều đáng nhớ này.

Bản kế ước nhượng lại cơ sở, đề ngày 01 tháng Bốn, năm 1846 và được ông Francesco Pinardi và Cha Gioan Borel ký, có giá trị trong ba năm.

## CHƯƠNG 46

### *Cuối Cùng Đã Có Một Chỗ*

Ông Pinardi hứa với Don Bosco cái chái sẽ sẵn sàng cho ngày Chủ Nhật sau và ông đã giữ lời hứa. Nhận định phải làm bao nhiêu việc mới xong kịp, ông đã thuê nhân công; những người đào và chuyên chở đất đi; thợ xây phải phá tường và xây thêm; thợ mộc làm sàn gỗ, vì công việc phải làm gấp, hai ông Pinardi và Pancrasio phải đích thân góp tay vào. Công việc phải làm đúng ra là cả tháng nhưng được hoàn tất trong một tuần. Trong khi đó Don Bosco phải xin Đức Tổng Giám Mục những giấy phép cần thiết, và đã được chấp thuận trong sắc lệnh đề ngày 10 tháng Tư. Ngày hôm sau là thứ Bảy Tuần Thánh, ngài đã hoàn tất mọi chuẩn bị, và rạng đông Chủ Nhật Phục Sinh, ngày 12 tháng Tư, 1846, mọi sự đã sẵn sàng: cái chái nhà dài đã được chuyển thành căn nhà nguyện, và cũng có một sân chơi cho các em ở phía bắc và phía tây căn nhà. Không còn thêm được mảnh đất nào khác bởi số đất còn lại của cánh đồng đã được Pancrasio Soave thuê trước.

Ngay khi có vài em tới, Don Bosco cho các em khuôn đồ nhà thờ từ *Rifugio* và đem đồ chơi lấy từ cái thùng đồ để ở đồng cỏ. Cùng với các em này, ngài đến chiếm ngụ nguyện xá mới trong lúc có hai bà đem khăn trải phủ bàn thờ do Cha (Hyacinth) Carpano tặng. Mặc dầu Cha Carpano không đến để có mặt trong mấy tuần lễ, ngài đã trang trí đèn nến, cây thánh giá, ngọn đèn treo ở phòng mặc áo và một khung ảnh nhỏ để hình vị thánh Bốn mạng Thánh Phanxicô Salê.

Sáng hôm đó, Don Bosco trước tiên làm phép và cung hiến nhà nguyện cho Thánh Phanxicô Salê và dâng Thánh Lễ cho đồng bào các em, một số người láng giềng và các người của thành phố. Để chứng tỏ sự hài lòng và thiện chí, Đức Tổng Giám Mục đã tái cấp các năng quyền trước đây đã chấp thuận cho Don Bosco cai quản nguyện xá, đó là dâng Thánh Lễ, cầu Thánh Thể, điều hành các phép bí tích, thuyết giảng, làm tuần tam nhật, cử nhật, các cuộc tĩnh tâm, nhận

cho các em chịu phép Thêm Sức và Rước Lễ lần đầu, cũng như cho phép giữ bốn phần mùa Phục Sinh như ở trong giáo xứ của chúng.

Một lời mô tả ngắn cái nhà nguyện mới hẳn không phải ngoài đề. Nhà nguyện này dài chừng bốn mươi lăm bộ, rộng độ hai mươi bộ. Sau bàn thờ về hướng tây có hai phòng được dùng làm nhà mặc áo và phòng để đồ. Nền nhà làm bằng gỗ, được làm vội và gỗ đặt có hơi xấu: không những chuột mà cả mèo đuôi chuột có thể chui vào giữa các tấm ván. Trần nhà được trát hồ cho kín lại. Nó cao bao nhiêu? Nói sao đây, phải nhận rằng nó thấp hơn Thánh đường Thánh Phêrô bên Roma. Để cho độc giả có một ý tưởng, xin nói thế này đã đủ, khi Đức Tổng Giám Mục đến ban phép Thêm Sức, hoặc làm nghi thức khác, khi bước lên cái sàn nhà nhỏ, người phải cúi đầu xuống để cho cái chóp mũ khỏi đụng lên trần nhà. Phần nửa sau ngôi nhà nguyện về phía bắc, cũng có một cái bục đọc sách nhỏ, nhưng không phải bất cứ linh mục nào cũng có thể sử dụng được; người cao có thể đụng đầu lên trần nhà. Dầu vậy, đối với Cha Borel thấp người thì không sao, người đứng vào vừa vặn để các ngày Chủ Nhật, có thể giảng thuyết, đem lại thật nhiều thú vị cho các em.

Như vậy nhà nguyện này như là một vương cung thánh đường vĩ đại sử dụng cho việc dâng Thánh Lễ và các việc phụng tự khác trong vòng sáu năm và lần đầu có tiếng âm nhạc vang vọng trong ngày Lễ Chúa Phục Sinh năm đó. Giấc mơ của Don Bosco tiếp tục thành sự thật: Sau lần ngừng lại thứ ba trên đường đi, hôm nay ngài được ở lại trong căn nhà Đức Maria với lòng nhân lành đã định chỗ cho ngài. Để tạ ơn vì có được một nơi vĩnh viễn mơ ước từ lâu ngày, các em của nguyện xá trong hai năm tiếp theo, 1846 và 1847, mặc dầu không đi như rước kiệu, vẫn tới đền thánh *La Consolata* [Đức Mẹ An Ủi] trong tháng Năm để rước lễ tôn kính Đức Mẹ. Các linh mục dòng Tận Hiến ngồi tòa giải tội, Cha Nasi ngồi đánh đàn cất bài hát Tạ ơn (*Te Deum Laudamus*) được hàng trăm tiếng hát vang lên trời cao với những tâm hồn được ơn bí tích làm cho trở nên tinh tuyền. Qua tấm hình làm phép lạ, Đức Maria lắng nghe và chúc lành cho con cái Người, tuôn tràn trên Don Bosco tất cả niềm ủi an cần cho ngài có sức tiếp tục các công việc vất vả của ngài đang thực hiện. Những sự

yên ủi này như vậy sẽ chiếu sáng từ mặt ngài để các Salêdiêng của ngài, trong những con gian nan thử thách tương lai, muốn được ủi an và tin tưởng chỉ cần nhìn lên ngài.

Mặc dầu khu vực mới này không đủ rộng cho nhu cầu, nhưng sự kiện được chính thức có kế ước ký nhượng cất đi khỏi Don Bosco cái lo là lâu lâu lại phải di chuyển một lần từ nơi này sang nơi khác, và trong lúc này nó đã giải quyết được các nhu cầu cần thiết nhất của họ. Tại đây, ngay mới khởi sự, cũng đã có những khó khăn, không phải từ chủ đất, nhưng vì tiếng xấu của căn nhà bên cạnh được gọi là *Albergo della Ciardiniera* [quán rượu kể bên], một căn nhà do gia đình Bellezza làm chủ. Nơi các anh chị trong thị trấn tụ tập, nhất là những ngày cuối tuần. Tuy nhiên vì Don Bosco đã trông chừng và các em nhất nhất đều vâng theo mọi lệnh ngài ban ra, nên chưa có một nguy hại nào xảy ra cho bất cứ em nào. Thật ra các em chơi các trò chơi ca hát, hò la huyên náo đã có hậu quả đáng ao ước; khách hàng bắt đầu chán đến chỗ này cho nên quán rượu phải chuyển đi nơi khác. Chúng tôi sẽ nói dài về chuyện này hồi sau.

Từ khắp nơi, các thanh thiếu niên tuồn đến nguyện xá vì nhiều lý do: cơ sở đã trở thành vĩnh viễn, Đức Tổng Giám Mục liên tiếp ban cho nhiều dấu hiệu là người chấp thuận, và các ngày lễ chính được cử hành trọng thể, có nhiều ân nhân trao tặng ít nhiều, tiếng đàn giọng hát đều đều tiến bộ, có nhiều cuộc chơi giải trí, như kéo co, đi dạo, và các trò chơi khác do Don Bosco sáng chế ra nhờ được nghiên cứu với tình thương yêu đầm ấm. Chỉ trong một thời gian ngắn ngủi, con số các em đã lên tới 700, do đó trong các lễ nghi các em chen chúc nhau ở mỗi góc nhà nguyện, trên cung thánh và cả trong nhà mặc áo, tràn ra cả ngoài sân. Nhiều linh mục trước đây đã rời Don Bosco nay trở lại giúp đỡ ngài. Ngoài Cha Borel luôn trung thành, Don Bosco nay được sự trợ giúp của Cha Giuse Trivero, Cha Hyacinth Carpano, Cha Giuse Vola, Cha Roberto Murialdo, Cha Chiaves, Cha Luigi Nasi, Cha Bosio, Cha Merla, Cha Phêrô Ponte, Cha Traversa và còn nhiều cha khác ghi không hết.

Tuy nhiên chúng tôi phải đặc biệt kể đến Cha Gioan Vola ở Torino, một vị linh mục gương mẫu Đức Tổng Giám Mục

[Columbano] Chiaverotti gọi là một Thiên Thần dưới thế. Rất tôn trọng Tòa Thánh và Đức Tổng Giám Mục Luigi Fransoni, Cha Vola là một vị giảng thuyết không biết mệt mỏi ở Torino và các thành phố khác của Piemonte, một giảng viên giáo lý tuyệt hảo, được mọi người kính trọng vì kiến thức sâu rộng và đạo đức cao trọng. Được thân phụ để lại nhiều của cải vật chất, người chỉ giữ cho mình đủ cho nhu cầu tối thiểu, số còn lại người bố thí cho người nghèo, các tu viện và nhà dòng. Don Bosco lần đầu gặp người khi giảng tại dòng Con Đức Mẹ Mân Côi mà Cha Vola làm linh hướng nhiều năm. Mặc dầu Cha Vola lớn hơn Don Bosco mười tám tuổi, nhưng tình bạn thân thiết nở rộ nơi hai con người thánh thiện này. Don Bosco ca tụng tính bình tĩnh vững vàng và tự chế của người, do có sự bình an trong tâm hồn, lòng khiêm tốn và không giả bộ và nhất là đạo đức có căn bản vững chắc và hết sức thành thật. Cha Vola cũng cảm thấy như vậy đối với Don Bosco, do đó thỉnh thoảng người đến giúp Don Bosco một tay. Người không thể trông ngó các em được, tuy nhiên cho đến năm 1856, bất cứ lúc nào người đến dòng Chúa Chiên Lành, nơi người làm cha giải tội thường xuyên, người thường ghé nguyện xá và nếu cha Borel đi vắng, ngài làm các em hài lòng trong những bài giảng làm chúng say mê.

Vì nhiều lý do, nguyện xá Valdocco đã bắt đầu rất tiến bộ nhanh chóng khiến ai nấy cũng lấy làm thỏa dạ. Don Bosco viết: "Từ nay trở đi, các em đến đều đặn và được săn sóc hơn. Tôi lấy làm lạ có rất nhiều em, hầu hết trước đây ít lâu tôi không biết mặt, nhưng bây giờ sẵn sàng nghe vâng lời tôi. Chỉ nhìn bề ngoài nhiều em, người ta có thể nói thật chúng giống như 'những con ngựa, con lừa không hiểu biết gì hết.' [Tb 6, 17] Nhưng tôi phải công nhận, bề ngoài trông có vẻ dốt nát, chúng luôn tỏ ra tôn trọng sâu xa các công việc của Giáo Hội làm và hàng giáo sĩ, cũng như rất sẵn sàng học hỏi thêm về tín lý và thực hành việc đạo."

Nguyện xá ngày đó được điều hành một cách giống như ngày nay tại Nguyện Xá Thánh Phanxicô Salê ở Torino và trong tất cả các nguyện xá phát xuất từ nơi này. Xin được mô tả vắn tắt như sau. Ngày Chủ Nhật và các ngày lễ buộc, nhà thờ mở cửa sớm và giải tội

cho tới giờ trước Thánh Lễ, thường vào lúc 8 giờ. Tuy nhiên thỉnh thoảng Thánh Lễ hoãn tới 9 giờ hoặc trễ hơn để mọi người có dịp để nhận các phép bí tích, bởi vì Don Bosco đáng thương chỉ có một mình làm mọi việc. Các linh mục thường đến giúp ngài tất cả đều bận với nhà thờ của các vị. Trong Thánh Lễ, một số ít em lớn tuổi, có khả năng trông ngó các em khác, trong khi vài em lo hướng dẫn đọc kinh sáng và chuẩn bị cho việc lên rước lễ. Sau Thánh Lễ, Don Bosco coi lễ phục, lên cái bục thấp giảng một bài giảng ngắn. Trước tiên, ngài giải thích Phúc Âm. Sau này, ngài chuyển sang Kinh Thánh và lịch sử Giáo Hội, và ngài tiếp tục như vậy trong hai mươi năm. Môn Lịch sử ngài giảng được trình bày bằng lối văn nói thường ngày với lời mô tả chi tiết phong tục, nơi chốn làm say mê các em và người lớn, kể cả các linh mục bất ngờ có mặt. Ngoài việc dạy các em về lịch sử và tôn giáo, các bài giảng này một cách hữu hiệu đã in sâu vào tâm hồn thanh thiếu niên sự ghét tội và yêu nhân đức. Sau đó các em ra khỏi nhà thờ, và sau cuộc chơi giải trí, bắt đầu các lớp ngày Chủ Nhật: dạy đọc và hát cho đến trưa.

Lúc một giờ trưa, tiếp tục các trò chơi: thả bi sắt, tập sử dụng súng và đánh kiếm gỗ, và các thể thức giải trí liên quan đến năng khiếu và thể thao. Lúc 2:30, có một lớp giáo lý trong nhà nguyện. Việc các em nào còn dốt giáo lý, thay vì tránh, Don Bosco đã thúc bách ngài cố gắng gấp hai để đến và dạy dỗ chúng tùy theo nhu cầu mỗi cá nhân. Trước tiên, khi hầu hết các em còn mới mẻ, ít có em có thể đọc theo ngài kinh Lạy Cha, nên ngài phải tự đọc một mình; cũng như vậy với kinh Kính Mừng. Thường khi có một hoặc vài ba giáo lý viên không tới, thay vì để cho nhóm này hoặc nhóm kia không được học giáo lý, Don Bosco thường tự mình dạy tất cả hoặc cho các em chen vào các nhóm khác nhau. Sau giờ giáo lý, các em lần hạt năm chục kinh Mân Côi. Sau này khi hát được, chúng hát bài *Ave Maris Stella*, bài *Magnificat*, ca nguyện *Dixit Dominus*, và dần dần hát được các bài thánh vịnh khác, cứ như thế trong vòng một năm, chúng có thể hát toàn bộ Kinh Chiều để kính Đức Mẹ. Tiếp theo là một bài giảng ngắn thường gồm có vài câu chuyện ngắn nói đến nhân đức



hoặc nét xấu, được kể một cách sống động để in sâu vào các em tình yêu hoặc chê chối. Sau đó có hát kinh cầu và cầu Thánh Thể.

Tiếp theo sau là giờ chơi giải trí. Trong khi đa số các em đang thỏa thích với các trò chơi chúng ưa, những em chưa thuộc kinh hoặc có em đầu lớn tuổi nhưng chưa rước lễ lần đầu, được tách riêng ra để theo một lớp giáo lý đặc biệt; em nào có giọng tốt được tập hát và em nào chưa biết đọc, biết viết sẽ có lớp dạy riêng.

Chúng ta không nên nghĩ rằng giờ chơi là giờ nghỉ của Don Bosco; trái lại đó là giờ ngài lo nghĩ nhiều nhất; đó là “giờ câu cá” tốt nhất. Bằng cách nào? Ngoài việc trông nom để không em nào bị thương tích, ngài dùng thì giờ này dài hơn hoặc ngắn hơn tùy theo mùa, để đến với em này hoặc em khác như thể có điều gì tin cần nói cho em, và rí vào tai em một cách nhẹ nhàng và tế nhị: “Con có đi xưng tội không? Thứ bảy này được không? Cha sẽ đợi con đến.” Em sẽ hứa với ngài. Với em khác ngài nói: “Con còn đi đến chỗ này, chỗ kia với bạn con không? Làm ơn đừng đến đó nữa, con.” Em sẽ hứa không đi nữa. Với em thứ ba, ngài nhận xét: “Cha vừa nghe con chửi thề. Nhớ cẩn thận đừng làm thế nữa nhé.” Và nhờ có lời ngài cảnh cáo, em sẽ không bao giờ quên. Ngài sẽ hỏi em khác: “Con có đến nguyện xá Chủ Nhật tới không?” Ngài sẽ được em cười và hứa chắc là sẽ tới. Ngài sẽ nói với vài em khác: “Xin con làm ơn làm cho cha việc này, con có làm được không?”

“Chắc chắn là được, nhưng làm cái gì vậy cha?”

“Cha muốn con đem bạn con đến rước lễ Chủ Nhật tới.”

Đôi khi, trong lúc vui chơi quá thích thú, có em buột miệng nói lời thô tục, Don Bosco liền đưa em ra chỗ riêng và thì thầm vào tai em: “Những lời đó không làm đẹp lòng Chúa đâu.” Ngài giục một em phải vâng lời cha mẹ hơn, em khác phải chăm học hơn, em thứ ba phải đến đúng giờ học giáo lý và siêng năng tham dự các bí tích hơn, và như thế, cứ như thế . . . Nhờ khuyến khích các em theo cách này, cá nhân và kín đáo, ngài chắc chắn một số lớn các em sẽ đến các ngày thứ Bảy và Chủ Nhật, để đi xưng tội, và làm việc sùng kính một cách

sốt sáng chân thành. Cùng một trật ngài chiếm được con tim và có thể dẫn đưa các em bất cứ đến chỗ nào ngài muốn.

Thình thoảng có vài em trong nhóm tệ hại nhất không sẵn sàng đáp ứng cách săn sóc thương yêu như vậy, thì ngài dùng cách khác không kém hữu hiệu. Trong cách tiếp xúc này chúng tôi nhớ đến một sự việc nọ mà chính em có liên quan tiết lộ cho nghe. Chúng tôi kể lại chính lời em nói:

Em lên mười bảy, và đã tới nguyện xá mấy tháng nay tham dự cuộc chơi giải trí, các trò chơi và cả làm việc thờ phượng. Em đặc biệt thích khi nghe các bạn hát các bài thánh ca, và em tham gia vì thị hiếu, em hát thật lớn. Tuy nhiên, em chưa đi xưng tội. Em chẳng có lý do nào để không đi, nhưng vẫn để cho ngày tháng trôi qua sau lần xưng tội cuối cùng [trước khi em đến nguyện xá]. Em không thể nào quyết tâm bắt đầu trở lại. Đôi khi Don Bosco rất nhẹ nhàng bảo em giữ mùa Phục Sinh, thì em hứa ngay, nhưng rồi lấy lý do này, lý do khác em tìm cách tránh lời khuyên đầy tình cha con đó. Em thỏa mái khi nói lời hứa, song không làm theo. Tuy nhiên, Don Bosco nghĩ ra một cách tài tình để em phải làm. Một ngày Chủ Nhật nọ, sau kết thúc nghi thức, em đang bận chơi *đánh đáo*; trời nóng hừng hực, mặc dầu sẵn tay áo, mồ hôi em chảy nhễ nhãi và thở hổn hển, mặc kệ nóng, em vẫn thích thú chơi và chơi thật lâu.

Em để tâm chơi hết sức, thì Don Bosco hối hả đến gọi em: “Đến giúp cha một tay, có việc cần gấp.”

“Được! Gì vậy cha?”

“Có lẽ hơi vất vả cho con.”

“Không sao. Con có thể làm được. Con khỏe mà.”

“Lên nhà thờ với cha.”

Quá vui vì được giúp ngài, em thôi chơi ngay và ra đi với ngài để người nguyện như vậy, hai tay áo vẫn lên.

“Không được mặc như thế,” Don Bosco nói. “Mặc áo khoác vào.”

Em làm như ngài bảo và theo ngài vào phòng mặc áo, nghĩ rằng ngài muốn em di chuyển đồ gì đây.

“Đi theo cha đến chỗ ca đoàn,” Don Bosco bảo.

Em theo ngài đến cái bàn quỳ, em chưa biết được ý ngài dẫn em đi đâu, em sắp nhắc nó lên để đem đi đến để chỗ nào ngài bảo.

“Không, cứ để nó ở đây,” ngài cười bảo em.

“Cha muốn bảo con làm gì với cái ghế này vậy?”

“Cha muốn con xưng tội.”

“Con sẽ xưng. Nhưng khi nào?”

“Ngay bây giờ!”

“Nhưng bây giờ con chưa chuẩn bị.”

“Cha biết con chưa chuẩn bị, Cha để hết thì giờ bao lâu con cần. Cha sẽ đọc sách nguyện, rồi con có thể xưng tội như con đã nhiều lần hứa với cha.”

“Nếu thế thì con không phải lo chuẩn bị. Cuối cùng con không phải đi loanh quanh tìm cha giải tội. Con rất cần đi xưng tội. Thật là thượng sách việc cha chộp con cách này, bởi không làm thế, con sẽ không đi, sợ có người bạn nào sẽ cười mũi con.”

Trong khi Don Bosco đọc sách nguyện, em chuẩn bị và sau đó vào tòa. Thật là dễ dàng hơn em tưởng bởi vì cha giải tội cho em thật dịu dàng và biết cách giúp em xưng tội thật kỹ bằng những câu hỏi chính xác. Chưa bao giờ em được như vậy và sau khi ra việc đền tội, ngài cho em làm việc tạ ơn thật tốt đẹp. Em trở lại cuộc chơi. Từ sau hôm đó, em không còn bao giờ ngại đi xưng tội nữa; trái lại em thích thú đi lãnh nhận phép bí tích này bất cứ khi nào em có thể và bắt đầu thường xuyên đi xưng tội.

Đây là lời viết của anh bạn trẻ, nhưng chúng tôi có thể nói thêm, anh đã trở thành rất mực chuyên cần trong bốn phận làm việc thờ phượng và gương của anh khuyến khích đã lôi kéo được nhiều người khác. Khi nói câu chuyện này cho bạn bè, anh thường hài hước nói: “Các bạn có muốn nghe cái kế sách Don Bosco thường dùng để bắt con chim này không?” Và khi anh kể, anh đã làm cho mọi người đều cười.

Còn một quang cảnh đáng để ý xảy ra mỗi chiều Chủ Nhật khi đến giờ các em ra về. Don Bosco tựa như một cục nam châm khiến cho các em không rời ra được. Từng em một đều nói lời chào chúc ngủ ngon có đến trăm lần nhưng vẫn còn đứng lại chung quanh.

Hoài công cho Don Bosco cứ phải tiếp tục nói: “Các con, đi về đi, muộn rồi, cha mẹ đang đợi các con về.” Không một ai di chuyển.

Việc giải tán thường xảy ra như sau: khi có tiếng chuông báo, các em tập trung lại trong nhà thờ hoặc ở ngoài, tùy theo thời tiết, để đọc kinh *Truyền Tin* và kinh tối. Sau đó, sáu em khỏe mạnh nhấc ngài lên vai như thể ngồi vào cái ngai, khiến Don Bosco phải chấp nhận. Chúng xếp thành nhiều hàng, vừa đi vừa hát, kiệu ngài đi xa tới cái đường vòng gọi là *Rondo*. Đến đây, chúng để ngài xuống, và hát thêm vài bài thánh ca, bài hát cuối cùng luôn luôn là bài *Lodato sempre sia il nome di Gesù e di Maria* [Ngợi khen danh Giêsu và Maria đến muôn đời]. Rồi một chút thật yên lặng, tiếp theo là lời ngài chúc tất cả các em một đêm ngủ ngon và một tuần lễ vui tươi, và mời các em Chủ Nhật sau lại tới. Với hết sức lực, chúng đồng thanh la lớn: “Chúc ngủ ngon! Hoan hô Don Bosco.” Cuối cùng chúng đi về, ngoại trừ một ít em lớn tuổi thường chậm chậm đi kèm theo ngài về nhà, ngài hầu như đã mệt lả.

Trong một lần Chủ Nhật năm 1846, một việc xảy ra có Giuse Buzzetti<sup>134</sup> và các em mới đến chứng kiến. Để biến đổi cái chái nhà thành nguyện đường, ông Pinardi bắt buộc phải cho đào đất đi một đoạn dài ba bộ, như chúng tôi đã nói đến. Đất được đổ lên cao ở góc phía tây bắc căn nhà, chỉ cách nhà nguyện vài ba bước, nơi các em thường hay leo trèo lên xuống trong khi chơi, như kiểu người lính lúc thắng hoặc lúc bại trận. Có người cố gắng khuyên ngài nên dời mô đất đi, nhưng ngài luôn luôn đáp: “Cứ để lại đó. Nó sẽ được dời đi khi có một thánh đường lớn được xây tại chỗ này.” Ngài không quên giấc mơ.<sup>135</sup> Rồi đến đầu mùa hè, một hôm chính Don Bosco trèo lên mô đất, có các em bao quanh ngài cùng hát với các em với một bài hát với cung điệu đặc biệt:

Đến muôn đời được ca ngợi

---

<sup>134</sup> x. lời ghi số 1, tr. 72 [Nxb]

<sup>135</sup> x. tr. 268 [Nxb]

Danh Đức Giêsu và Maria  
Và đến muôn đời được ca ngợi  
Danh Giêsu, Ngôi lời nhập thể.

Bất ưng, giơ tay lên làm hiệu im lặng, ngài nói: “Các con thân mến, xin lắng nghe điều vừa đến trong tâm trí cha. Sẽ có một ngày, chỗ chúng ta đang đứng ở đây sẽ có bàn thờ chính của một ngôi thánh đường của tất cả chúng ta, nơi các con sẽ lên nhận Thánh Thể và hát lời ca tụng Thiên Chúa.”

Năm năm sau, công cuộc xây cất ngôi thánh đường được bắt đầu thực hiện, và bàn thờ chính được đặt tại đúng chỗ Don Bosco đã nói, mặc dầu vị kiến trúc sư vẽ họa đồ không hề nghe nói gì đến lời tiên đoán này.

## CHƯƠNG 47

### *Hội Đồng Thành Phố Gây Phiền Phức*

Mặc dầu trật tự, kỷ luật và yên tĩnh được gìn giữ tối đa tại nguyện xá Valdocco, Quận Công Cavour, vị đại diện thành phố, là người chúng tôi đã đề cập đến, vẫn cứ nhấn mạnh rằng đám đông bọn có nít này có mòi nguy hiểm, và muốn giải tán nó. Do đó, ông lại đòi Don Bosco lên văn phòng gặp ông. Có lẽ những người cho tin tức, thấy rõ Don Bosco đã thắng lợi đem được biết bao nhiêu người trẻ ra khỏi vòng ảnh hưởng của họ, nên đã đưa lên vài lời tố cáo mới mẻ hoặc bịa đặt thêm lời dối trá mó để đánh lạc các vị có thẩm quyền không chú tâm đến nhưng cuộc họp bí mật khác thực chất là chính trị.

Cuộc nói chuyện giữa Don Bosco và vị đại diện thành phố có chiều nghiêm trọng. Sau khi Don Bosco ngồi xuống ghế, ông Quận Công khai pháo: “Thưa cha thân mến,” ông nói, “đây là lần phải chấm dứt việc này. Bởi vì cha không màng để ý đến lời tôi khuyến cáo, vì lợi ích cho cha, tôi bó buộc phải dùng quyền buộc cha đóng cửa nguyện xá của cha.”

“Xin lỗi Quận Công,” Don Bosco bình tĩnh trả lời, “tôi cảm thấy tôi phải kính trọng lập lại rằng tôi không thể đóng cửa nó được. Tôi đang thi hành nhiệm vụ của một người công dân tốt; tôi dạy các em biết đọc, biết viết và làm toán pháp, và giúp chúng thực hành đức tin của chúng. Tôi cũng đang làm cho chúng trở nên người công dân tốt hơn.”

“Này, Don Bosco, tôi không mòi cha đến đây để tranh luận. Đừng bắt tôi phải dùng sức mạnh. Xin cha hãy ngoan ngoãn. Xin nên gương tốt cho các người bạn công dân trong việc vâng lời thẩm quyền thành phố.”

“Tôi là người vâng lời nhất, thưa Quận Công.”

“Cho chúng có đi!” Cavour đáp lại với nụ cười mỉa mai.

“Tôi vâng lời bề trên của tôi, là Đức Tổng Giám Mục, và tôi không làm điều gì khác có thể gây hại cho chính quyền dân sự. Tôi giải tội, tôi ra giảng, tôi dâng Thánh Lễ, tôi dạy giáo lý. Tôi không thấy có một lý do nào để bị than phiền vì các việc này.”

“Cha không có ý định nhường bước? Vậy thì cha cứ về!”

Don Bosco đứng dậy, nhưng trước khi rời bước, ngài nói: “Xin tin tôi đi, thưa Quận Công, khi tôi nói tôi không hề vô phép, cũng như bướng bỉnh. Xin cho tôi nói thêm, nếu tôi chấp thuận đóng cửa nguyện xá, tôi sợ rằng Thiên Chúa sẽ chúc dữ tôi và cả ngài nữa.”

Tuy nhiên Quận Công quyết tâm thắng keo này. Vì không hề thuyết phục được Đức Tổng Giám Mục để buộc Don Bosco chấm dứt công cuộc tông đồ của ngài, ông dự định đóng cửa nguyện xá bằng một nghị định chính thức của Văn phòng Kiểm soát. Sau vài tuần lễ vận động và đặt điều kiện với các hội thẩm, Quận Công Cavour quyết định một cuộc họp bất thường Hội đồng Thành phố. Bởi vì ông không thể nào trình bày quan điểm của mình với vị Tổng Giám Mục đáng kính (một người không biết sợ khi phải làm tròn bổn phận, cũng như vì nhiệt tâm cho lợi ích của các linh hồn), ông muốn ít nhất có người hiện diện trong cuộc họp này, để bề ngoài, đặt cây Thánh Giá và lưỡi gươm đồng minh với nhau hầu giáng một cú quyết định cho chết cái nguyện xá. Khi Cavour biết vị Tổng Giám Mục hăng say này bị bệnh không thể tới tham dự cuộc họp của Hội Đồng Thành phố, ông cho Hội đồng họp tại Tòa Tổng Giám Mục.

Tối ngày giờ ấn định, họ tập họp với nghi thức trang lệ và cuộc họp được chính thức khai mạc. Với tất cả các quý vị họp trong căn phòng này, vị giám chức tốt lành nói với một người bạn, “Giờ Phán Xét Cuối cùng đã gần kề.” Hội nghị uy nghiêm nghe các lời lẽ thuận và chống nguyện xá; có nhiều luận cứ nói đến cái nên và cái không nên cho phép các em tập họp tại một chỗ. Khi kết luận, bởi vì đa số nghiêng về Quận Công, có quyết định một lần cho xong cấm chỉ các cuộc tụ họp và đóng cửa nguyện xá, để không có bất cứ một đe dọa nào cho sự an ninh công cộng.

Dối trá và niềm tin xấu xa có lẽ đã thắng thế nếu Thiên Chúa không ban cho có người kiên cường ủng hộ Don Bosco và các thanh thiếu niên của ngài. Sự kiện Người để cho thỉnh thoảng xảy ra có sự chống đối để nguyện xá hầu góp phần vào việc làm cho nó được nhiều người biết đến và quy tụ nhiều người bạn đây quyền lực bảo vệ nó ngay cả tại triều đình. Trỗi bật nhất trong số những người chúng tôi mang ơn sâu đậm là Bá tước Giuse Provana ở Collegno, đương kim Bộ trưởng Ngân khố của Vua Carlo Alberto. Hơn một lần, vị đầy lòng hảo tâm này đã giúp đỡ tài chánh cho Don Bosco riêng tư hoặc nhân danh nhà vua, mà ông đã báo cáo từng phút về nguyện xá của Don Bosco. Nhà vua rất lưu tâm đến nó. Nhà vua thích thú đọc bản tường trình Don Bosco gửi lên trong những dịp đặc biệt của nguyện xá và nghe lời trình bày bằng miệng của Bá tước Provana. Xác tín công cuộc Don Bosco làm mang lại rất ích lợi cho giới trẻ trong phạm vi của ngài, nhà vua nhiều lần thông báo cho ngài biết nhà vua khen ngợi lớn lao công việc ngài cống hiến đời mình, được so sánh với công việc truyền giáo hải ngoại và bày tỏ hy vọng sẽ có những nguyện xá tương tự được mở ra tại nhiều đô thị, và thị trấn của vương quốc. Carlo Alberto không chỉ nói suông mà còn thỉnh thoảng gửi đến cho Don Bosco nhiều tiền dâng cúng. Ngay năm nay [1846], nhà vua tặng quà Năm Mới 300 *lire* với lời ghi: “Tặng đám trẻ của Don Bosco.”

Với một người bạn và bảo vệ lý tưởng nguyện xá như thế thật là bảo đảm. Thật vậy, khi nhà vua nghe nói Hội đồng thành phố họp để ra một nghị quyết đóng cửa nguyện xá, nhà vua triệu Bá tước Provana, người cũng là một thành viên của hội đồng và trao trách nhiệm đi nói chuyện với Hội đồng Thành phố ý muốn của nhà vua trong những lời lẽ sau đây: “Lòng ao ước và ý muốn đặc biệt của nhà vua là việc tập họp các em nhỏ phải được khuyến khích và bảo vệ. Nếu có xảy ra nguy hiểm gây ra xáo trộn, hãy dùng biện pháp thích hợp để ngăn ngừa, chỉ có vậy thôi.”

Bá tước Provana im lặng lắng nghe cuộc thảo luận sống động. Nhưng khi ông thấy cái lệnh hoàn toàn đóng cửa nguyện xá của Don



Bosco được nêu lên, ông xin được trình bày và cho họ biết ý muốn của nhà vua trong vấn đề này.

Lời ông nói không thể mô tả được cú sốc của Quận Công Cavour và những người ủng hộ ông với lời thông báo của nhà vua. Tất cả họ cúi đầu trong yên lặng, và cuộc họp được tạm hoãn. Quả vậy, đúng lúc, khi mọi sự không còn nữa, Thiên Chúa làm cho mọi sự được thể hiện, qua sự can thiệp của Người, để không còn gì bị mất mát, trái lại có được tất cả điều lợi. Quả thế, nhiều vị hội đồng, vì sự thiên kiến dừng dưng hoặc chống lại Don Bosco, giờ đây trở thành bạn hữu và ân nhân của cả Don Bosco và con cái ngài –tất cả lại còn nóng lòng hơn nữa vì nhà vua cho họ hiểu người đặt công việc nhỏ bé này dưới sự bảo vệ của hoàng gia.

Dẫu thế, Quận Công Cavour tiếp tục tỏ ra không hài lòng. Ông lại cho mời Don Bosco đến Thị sảnh và sau khi gọi ngài là một vị linh mục bướng bỉnh, chấm dứt với lời tuyên bố rõ rệt này: “Ý hướng của cha tốt đấy, nhưng việc cha làm có nhiều nguy hiểm. Tôi có trách nhiệm về trật tự công cộng, cho nên tôi sẽ đặt cha và các cuộc tập họp của cha dưới quyền kiểm soát của cảnh sát. Lúc thấy có gì xảy ra đe dọa an ninh công cộng, tôi sẽ giải tán bọn ranh con của cha và cha sẽ phải gánh chịu trách nhiệm hậu quả.”

Don Bosco hẳn rời văn phòng ông Cavour với sự tin tưởng hơn trước. Còn với Quận Công, đây là lần cuối cùng ông xuất hiện tại Tòa thị chính. Có thể vì quá xúc động do các biến cố này hoặc vì bệnh tình này khác ông đã bị, Quận Công đã đau nặng vì chứng thống phong bắt ông phải nằm liệt giường và sau nhiều năm bị đau nặng, đã đưa ông xuống mồ.

Tuy nhiên trong thời gian ngắn ông còn tại chức, Quận Công vẫn gửi cảnh sát tới nguyện xá mỗi Chủ Nhật với cái lệnh phải quan sát và báo cáo về mọi lời nói hoặc hành vi trong ngoài nhà thờ. Tuy nhiên các viên chức, khi nhìn thấy vị linh mục với bàn tay không có thể giữ trật tự cho một đám thật đông thanh thiếu niên, ghi nhận các em vui đùa với các trò chơi, lắng nghe các bài giảng và lời dạy dỗ,

thay vì có điều gì nghi ngờ trong các cuộc tập hợp, lại sớm bị đánh động sâu xa nên nói tốt về chúng rất nhiều.

Một trong số họ nhớ lại cuộc nói chuyện với Quận Công.

“Vậy thế nào,” một hôm hầu tước hỏi ông này, “anh thấy gì, nghe thấy gì nơi bọn ồn ào đó?”

“Tôi nhìn thấy một đám rất đông bọn trẻ, thừa Quận Công, chúng chơi đùa nhiều trò mà không hề cãi nhau hoặc gây lộn với nhau, và tôi nghĩ: ‘Ước gì tất cả bọn thanh thiếu niên ở Torino cư xử được như vậy! Chúng ta chỉ còn rất ít việc để làm thôi, và nhà tù sẽ không đầy người nữa’. Rồi, trong thánh đường, tôi có nghe một số bài giảng làm cho tôi phát sợ, khiến tôi phải đi xưng tội.”

“Còn về chính trị?”

“Lẽ tất nhiên, hông có lấy một lời, bởi vì bọn trẻ đâu có chú tâm gì đến. Theo điều tôi có thể thấy, chính trị của Don Bosco là huấn luyện chúng thực hành đức Tin, dạy chúng đọc, viết và làm toán pháp, coi chúng nó đã dọn dẹp đồ chơi, tìm việc cho chúng làm, đi thăm chúng trong tuần để khuyên bảo chúng, nói tắt, làm cho chúng những việc cha mẹ phải làm nhưng không làm, vì cha mẹ không thể làm hoặc không muốn làm.”

“Mấy đứa lớn không nói gì đến chiến tranh và cách mạng hay sao?”

“Không bao giờ, cả trong nhà thờ hay bên ngoài. Chứ theo tôi nhìn thấy, dường như chỉ có loại nổi loạn hoặc cách mạng chúng hướng đến là ở chung quanh thùng đựng thức ăn. Tôi chắc chắn mọi đứa đã tỏ ra đáng được thưởng huy chương vàng. Còn ngoài ra, thừa Quận Công, không có gì là nguy hiểm hết.”

Vị cảnh sát này nói lên sự thật, cũng như tất cả các người khác khi được hỏi, như luôn được các vị bề trên hỏi tới. Điều đó là như vậy và vẫn được giữ đến ngày nay, vì chính sách duy nhất của Nguyễn Xá Thánh Phanxicô Salê và các nguyện xá sau này đều là như thế.

Một lính canh khác nói thẳng thắn cho vị chỉ huy anh ta: “Phải, Don Bosco có rao giảng cuộc nổi dậy. Ngài cũng làm cho tôi nổi dậy

chống chính tôi, đến nỗi tôi đã làm bốn phận giữ mùa Phục Sinh sau nhiều năm lơ là! Ngài nói về sự chết như thể chúng đã chết thật hoặc sắp chết nửa giờ sau. Ôi chao, hỏa ngục thật là đáng ghê sợ! Tôi chưa nghe mô tả như thế trước đây bao giờ! Phải, khi chấm dứt, Don Bosco nói điều ngài nói với chúng tôi thực sự vẫn chưa ăn thua gì so với cảnh ghê sợ đích thực. Bảo đảm với ông, tôi không muốn kết thúc cuộc đời để sống với ma quỷ.”

Lệnh của Quận Công được tiến hành ngay do những nghi ngờ thiếu căn bản, lại đem lợi ích lớn lao cho tất cả các người đến canh gác. Trong khi giảng, họ đứng thẳng đờ, không bỏ sót một lời. Đôi khi Don Bosco nhìn họ, một cách khô hài, giúp ngài một tay trông ngó các em. Trong những dịp này, Don Bosco bắt đầu giảng những đề tài còn đáng sợ hơn, như hỏa ngục với những hình phạt và kết án không bao giờ dứt; sự chết với tất cả các hậu quả dành cho người tốt cũng như người xấu; cuộc Phán Xét chung với vẻ uy hùng của nó. Lời ngài nói đem lại ấn tượng khiến cho tất cả người nghe phải chấn động vì sự kinh khiếp thánh thiện, sau đó ngài quả quyết về lòng từ bi của Thiên Chúa và sự bầu chữa quyền thế của Đức Trinh Nữ và các thánh, để khích lệ trong tất cả họ niềm hy vọng và phần thưởng trên thiên đàng.

Những người canh gác chưa bao giờ nghe được bài giảng như vậy và bỏ xưng tội nhiều năm đến tìm ngài ngay sau đó và sợ hãi ăn năn xin ngài được xưng tội. Ngài sung sướng được làm hành vi bác ái này cho họ. Vì lính gác đổi phiên mỗi Chủ Nhật, nên hầu hết họ đều đi xưng tội và lên rước lễ. Thật thế, họ đã trở thành những người bạn bền chặt của Don Bosco và nguyện xá của ngài, và những người trước đây đứng canh phòng tại nhiều nơi trong thành phố để biết trước bất cứ trở ngại nào do các thanh thiếu niên của Don Bosco gây ra, thì nay không lo lắng nữa vì họ đã thấy mọi sự được tốt đẹp hơn.

Một hôm Don Bosco nhận định: “Cha rất tiếc đã không có cái máy chụp hình hoặc bức phác họa nguyện xá trong những ngày đó, để mọi người biết các em cư xử thế nào trong nhà thờ, và trong lớp học, chúng đông bao nhiêu và người ta thấy chúng như thế nào. Đó sẽ là một quang cảnh thật đẹp, tôi có thể nói thế! Cứ hãy tưởng tượng

hàng mấy trăm thanh thiếu niên, tất đều ngồi yên lặng lắng tai nghe lời cha nói, và sáu nhân viên cảnh sát, hai người một nhóm, hai cánh tay khoanh lại đứng cứng đờ tại ba nơi khác nhau trong nhà nguyện, cũng lắng tai nghe. Họ giúp cha thật nhiều để trông coi các em, mặc dầu họ đến với nhiệm vụ chỉ để canh chừng cha. Cũng đáng yêu khi nhìn thấy những người lính gác này đưa mu bàn tay lên lau nước mắt, hoặc cầm chiếc khăn che mặt để dấu xúc động, chưa nói đến quỳ xuống chung với các em, gần tòa giải tội, chờ đến lượt mình. Thật vậy, cha giảng nhắm nhiều vào họ hơn vào các em.”

Trong khi đó, với sự rất mực khôn ngoan, Don Bosco không muốn để cho Quận Công Cavour cảm thấy bị đánh bại và niềm kiêu hãnh của ông bị thương tổn nặng nề. Do đó, một ít lâu sau, ngài ghi tên tại văn phòng của một nhân vật với lời nói thân tình để sắp xếp với vị Quận Công cho ngài được gặp hầu truyện với ông. Một cách tế nhị, bằng cách bày tỏ lòng kính trọng sâu xa đối với ông, ngài thành công trong việc làm nhẹ đi những cảm nghĩ méch lòng của vị Quận Công. Ngài đã giải tỏa được những sự hiểu lầm ông đã có bằng cách trình bày cho thấy những lời tố cáo vô bằng chứng, giải thích lý do tại sao ngài cưỡng lệnh ông, và xin được ông hỗ trợ. Sau cuộc nói chuyện, vị Quận Công đã tự tuyên bố ông hài lòng với những lời Don Bosco giải thích và công nhận nguyện xá làm ích cho người trẻ thật lớn lao. Ông hứa không quấy quả nó bao giờ nữa. Khi Don Bosco còn đang tiếp tục mô tả tất cả những gì ngài đang làm cho các em, vị Quận Công ngắt lời hỏi: “Ngài lấy tiền ở đâu cho tất cả việc này?”

Don Bosco đưa mắt nhìn lên trời với nụ cười trên môi: “Tôi đặt mọi niềm tin tưởng và Chúa Quan Phòng. Nếu, chẳng hạn như, Chúa Quan Phòng ngay lúc này đang động ngài đến giúp tôi, tôi sẽ hết lòng đội ơn ngài.” Bị đánh động, vị Quận Công mỉm cười tặng ngài 200 *lire*.

Don Bosco còn đến thăm ông nhiều lần, nhất là trong cơn bệnh cuối cùng. Các người con của Quận Công, Gustavo và Camillo cũng trở thành bạn của Don Bosco và thỉnh thoảng đến thăm ngài tại Valdocco. *Khu Palazzo Cavour* là nơi cư ngụ của Antonio Rosmini khi nào ông đến Torino, và tại nơi này [trong khu cư ngụ riêng của

Cavour], bốn năm sau, Don Bosco thường xuyên gặp gỡ và nói chuyện với triết gia Rovereto.

Độc giả có thể nhận thấy Don Bosco không bao giờ cho phép những lo lắng chiến thắng mình. Ngài không bao giờ để cho mình sợ, chán chường, mà tiếp tục viết thư, đi thăm viếng, cố vấn, và đàng khác cương quyết đến độ anh hùng vượt thắng bất kỳ khó khăn nào. Ngài đều làm như thế trong biết bao tình trạng không vừa ý. Trong mọi lúc, chúng ta thấy ngài theo lời khuyên của Thánh Inhaxio là làm tất cả mọi sự như thể ta không mong đợi gì từ Chúa và đàng khác, lại hoàn toàn cậy dựa vào Chúa như thể không có gì tự mình có thể làm được.

Sau khi ông Cavour qua đời, không còn một ai trong Hội đồng thành phố hoặc trong chính quyền gây khó khăn cho nguyện xá trong nhiều năm. Về phần mình, Don Bosco không bao giờ vi phạm luật pháp dân sự, mặc dầu ngài không bao giờ công nhận là chính đáng hoặc chấp thuận điều luật nào trái với luật Thiên Chúa và Giáo Hội. Khi nói với các em và người khác nơi công cộng hoặc nơi riêng, người ta không bao giờ thấy ngài đề nghị điều gì ngài việc vâng phục chính quyền dân sự. Như ngài thường hay nói người được Thiên Chúa đặt vào nơi đó để cai trị chúng ta. Chính ngài làm gương sáng bằng cách tuân theo những ai có thẩm quyền và tìm cách tốt đẹp nhất để đến với họ.

Tính bình tĩnh cương quyết và biết nhìn xa là lý do thật sự tại sao Don Bosco có nhiều bạn hữu ở các chức vụ cao. Bất cứ khi nào có một vị tân bộ trưởng, một vị tân tỉnh trưởng, hoặc một vị tân thị trưởng được đặt lên, không bao giờ ngài quên không đến thăm. Điều này tự nhiên gây cho vị đó có cảm tưởng mình được đặc biệt chú ý tới, thắt chặt tình bạn và đem lại những kết quả tốt đẹp. Hơn thế nữa, nếu có vị nào thường có thiên kiến chống lại ngài, thì việc đến thăm giúp cho Don Bosco giải tỏa các vấn đề.

“Tôi đến để trao phó các thanh thiếu niên của tôi quý vị”, ngài sẽ nói như thế và sau đó sẽ mô tả chi tiết mọi việc ngài làm cho con em của giới công nhân. Ngài có thể kết thúc: “Nếu ngài ở trong hoàn

cảnh không giúp được, thì xin ngài đừng để cho ai gây nguy hại cho chúng tôi. Tôi đặt các em dưới sự bảo vệ của ngài. Xin ngài coi mình như cha của chúng. "Lời yêu cầu được đặt ra như thế làm cho người có quyền hạn cảm thấy buộc phải giúp đỡ.

"Tuy nhiên chưa đủ, " Don Bosco còn tiếp thêm. "Xin ngài đừng có tức giận lên vì những lời tường trình công kích nguyện xá. Xin hãy điều tra sự thực và cho tôi tới để trình bày ý kiến về câu chuyện đó. Tôi luôn luôn sẵn sàng để có lời giải thích. Và cũng xin tha thứ mọi khuyết điểm của chúng tôi."

Với những lời đon sơ tước khi giới như vậy, những lời của ngài thường thành công trong việc chiến thắng được đối phương. Ở đây cũng như nơi khác trong câu chuyện chúng ta, vì sự khôn ngoan nên không nêu chính tên. Chúng tôi chỉ nói một nhân vật đặc biệt nào đó có quyền hành, mặc dầu bị bắt buộc vì những cái lệnh bất công và độc tài để quay nhiều công cuộc Don Bosco thực hiện, vì đó vẫn giữ tình bạn và làm hết sức để làm nhẹ bớt những trở ngại gây nên cho ngài.

## CHƯƠNG 48

### *Lòng Mộ Mến Phi Thường của Các Thanh Thiếu Niên*

Bất cứ ở đâu và mọi lúc, giới trẻ vẫn quảng đại đáp lại những ai chân thành lưu tâm đến cuộc sống của chúng. Hàng đoàn trẻ thường vây quanh Đấng Cứu Thế, bởi vì Người yêu thương chúng hơn nhiều người cha yêu thương con cái mình. Thánh Philip Nêri, vị tông đồng thành Roma, luôn có người trẻ đi theo bất cứ nơi đâu người tới, bởi vì người đối xử với các em bằng lòng nhân từ không ai bắt chước được. Điều này cũng đúng với Thánh Giuse Calassantius, Thánh Jerome Emiliani, Chân phước Sebastiano Valfré, Thánh Phanxicô Salê và nhiều vị thánh khác được Thiên Chúa trao cho việc lo phần rỗi của trẻ em. Trong thời đại chúng ta sự việc có bằng chứng không thể chối cãi được cung cấp chứng tỏ Don Bosco cũng được người trẻ yêu thương sâu đậm.

Ngoài việc chăm lo cho nguyện xá, Don Bosco cũng còn lo thực hiện mục vụ linh mục trong các nhà tù, tại Bệnh viện Cottolengo và tại *Rifugio*; ngài không có giờ rảnh rỗi. Công việc không bao giờ hết hàng ngày cần được ngài làm lâu giờ ban đêm để cho ra những cuốn sách giới trẻ đang cần, và công việc gần như khiến ngài phải trả giá bằng cả sinh mạng.

Chỉ vài tuần sau khi nhận chái nhà của Pinardi, sức khỏe ngài đã sút giảm trông thấy đến nỗi bác sĩ của ngài cảnh cáo ngài phải hãm bớt mọi công việc lại nếu ngài không muốn chết giữa đời hoa niên. Cha Borel, coi ngài và chăm sóc ngài như người em, nhận thấy nguy hiểm nên gửi ngài đến ở một thời gian với Cha Pietro Abbondiollo, cha xứ *Sassi*, ở ngoại ô Torino dưới chân (núi) Superga. Don Bosco ngày thường ở đấy, còn các chiều thứ bảy, ngài về lại Torino đến với các em ngày Chủ Nhật. Tuy có sự lưu tâm tốt đẹp của cha xứ, và không khí trong lành, sự nghỉ ngơi không hồi phục sức khỏe của Don Bosco như được mong đợi. Có một lý do, không thể nào ngờ không, không làm gì, ngài lại làm một số công việc của giáo xứ. Hơn nữa vì

ở gần Torino, nhiều em của nguyện xá thường xuyên kéo đến thăm ngài. Với nguyện các em tại *Sassi* ngài đã đầy việc phải làm. Tuy nhiên còn hơn thế nữa: không chỉ có các em nguyện xá đến *Sassi* từng nhóm hay từng người một bất cứ lúc nào chúng có thể đến, mà lại còn các học sinh của các Sư huynh Công Giáo. Một hôm người bị đặt vào tình trạng bối rối gấp đôi. Lời mô tả sau đây cho chúng tôi là của Carlo Rapetti, quản lý của Trường Thánh Primitivus, và do nhiều người khác chứng kiến sự việc xảy ra.

Trong số nhiều trường học khác nhau do các Sư Huynh Công Giáo điều hành một cách thật thành công, có trường Thánh Barbara, một trường của thành phố có đến nhiều trăm học sinh. Don Bosco thường tới đây mỗi tuần để giải tội và nhiều em lại còn cuốc bộ tới nguyện xá Valdocco cũng với một mục đích như vậy; hầu hết các em là hối nhân của ngài.

Gần cuối mùa xuân năm đó, các em có một cuộc tĩnh tâm. Chúng hy vọng Don Bosco tới giải tội, và vì lý do này rất ít em nghĩ đến việc đi xưng tội với bất cứ linh mục nào khác. Cuối cùng, ngày bế mạc đến, và ban sáng khi đến trường, các em không thấy Don Bosco tới. Do đó, các em với tính cách cá nhân đến xin phép thầy của mình để đi Valdocco. Không tìm thấy ngài ở đây, và được biết ngài đang ở *Sassi*, chúng ra đi từng nhóm, một số em có cảm tưởng *Sassi* là một ngôi nhà<sup>136</sup> xây bằng đá gần đó, còn các em khác nghĩ rằng đó là một nơi nằm ở ngoại ô Torino. Các em đáng thương này không tiên liệu quãng đường xa bao nhiêu, phải nhiều dặm. Khi tới Sông Po, chúng mới nhận ra chúng đã ra khỏi ranh giới thành phố, chúng nên quay trở lại trường. Nhưng suy nghĩ trước khi hành động không bao giờ là đặc tính của tuổi trẻ, và vì thế chỉ nghe tiếng con tim thúc bảo là theo nhau tiếp tục đi một cách ngoan cường.

Hôm ấy trời lại mưa. Đi qua một khúc sông, vì không quen thuộc vùng quê, mất hết phương hướng, chúng đi lang thang tìm Don

---

<sup>136</sup> *Sassi* tiếng Ý có nghĩa là đá. [Nxb]



Bosco qua các cánh đồng cỏ, đồng trồng màu, các vườn trồng nho. Có người gặp chúng hỏi: “Các em đi đâu? Muốn tìm ai?”

“Chúng em đi Sassi tìm Don Bosco. Sassi ở đâu vậy? Don Bosco đang ở đâu?”

“Các em đi sai đường rồi,” các nông dân cho các em biết. “Đi ngược lại, đi theo lối quẹo rồi đi lên đồi. Còn Don Bosco là ai? Giáo xứ Sassi không có tên này, không có vị linh mục nào có tên đó mà chúng tôi biết.”

“Không thể như thế được,” các em đi lang thang trả lời, “họ nói với chúng tôi ngài đang ở Sassi, ngài phải ở đó chứ.”

Một số em đi tụt hậu, không biết nhóm đi trước, nghe lộn tên nên tiếp tục hỏi: “Sassari ở đâu?”

Người dân cười bảo: “Sassari ở bên Sardina, phải đi thuyền mới tới được.” Các em bị chọc quê.

Cuối cùng có một số em, từ khắp nẻo đường quy tụ về nhà thờ giáo xứ Sassi, có đến 300 em, ướt đầm mồ hôi, lấm đầy bùn, mệt nhừ và đói khát khiến ai nhìn thấy cũng phải cảm cảnh.

Don Bosco được báo cho biết. Vừa nhìn thấy các người bạn nhỏ, ngài rất xúc động.

“Các con thân mến, ai đưa các con tới đây? Ngài hỏi. “Các thầy giáo có cho phép các con đi không?”

Một em thay mặt trả lời: “Chúng con đang tham dự buổi tĩnh tâm mấy hôm nay. Hôm nay là ngày bế mạc, chúng con muốn xưng tội với cha. Chúng con nghĩ cha đã có mặt hôm qua tại trường Thánh Barbara. Sáng nay không thấy cha, chúng con xin phép đi gặp cha tại Valdocco, rồi từ đó chúng con đi tới đây, chúng con đi thành nhiều nhóm. Chúng con đâu biết chúng con cùng làm một việc như nhau. Chúng con không nói với các vị bề trên chúng con đến đây bởi vì chúng con nghĩ chúng con sẽ trở về trường kịp giờ lễ để được rước lễ. Nhiều bạn muốn xưng tội chung, còn hầu hết chúng con muốn xưng tội năm.”

Người ta có thể đoán được Don Bosco và các em đều kinh ngạc đến thế nào. Họ không ngót ca tụng tinh thần phấn khởi như thế của tuổi trẻ, tuy nhiên các em được thuyết phục phải quay lại trường ngay để cho thầy cô và cha mẹ khỏi phải lo lắng. Nhưng như nói với gió: họ phải đầu hàng các em, vì chúng muốn ở lại xưng tội. Don Bosco và cha xứ gặp việc khó xử. Làm sao các ngài có thể lo cho một số lớn các em muốn xưng tội chung hoặc năm được? Làm sao họ có thể để cho các em trở về trường kịp giờ để rước lễ? Có đến cả tá linh mục cũng không đủ, còn tất cả các em chỉ muốn xưng tội với một linh mục thôi! Sau cùng họ thuyết phục các em không thể làm như thế được, phải hoãn rước lễ đến ngày hôm sau. Sau khi có kết quả, mặc dầu đã kiệt sức, Don Bosco vào ngồi tòa. Và cả các cha xứ và cha phó và một cha khác, là giáo sư dạy trường của thị trấn, họ bận ngồi giải tội cho tới một giờ chiều. Dầu vậy, các ngài cũng không tài nào hoàn toàn làm hài lòng các em đây sốt sắng.

Nhưng lại có vấn đề khác. Các em rời Torino giống hệt như đoàn ngũ đi theo Đức Giêsu trong sa mạc. Chỉ với ý nghĩ được xưng tội với Don Bosco, các em không nghĩ đến việc mang theo thức ăn sáng. Do đó, ngoài việc làm cho chúng được hài lòng trên phương diện đạo đức, Don Bosco cũng còn muốn cho chúng được đỡ đói, bởi vì chúng hầu như đói là do cuộc cuộc bộ thật xa với cái bao tử trống rỗng. Không có thể làm lại phép lạ cho bánh ra nhiều, cha xứ tìm cách giải tỏa được mối lo ngại của Don Bosco làm sao thay thế được phép lạ của đức bác ái. Người lấy ra mọi thức có sẵn: bánh mì, cháo bắp, đậu, com, khoai tây, trái cây, phở mát, nói tóm lại, bất cứ cái gì có thể ăn được, đều được đem ra trước mặt các người khách đang đói bụng.

Vì không có đủ thức ăn trong gác đựng, người phải nhờ kêu gọi các người láng giềng mang đến thêm. Đạo quân người trẻ được cho ăn no để sau đó có đủ sức trở về thành phố không sợ bị lừa dối dọc đường.

Tuy nhiên nếu Don Bosco và vị chủ nhà đầy lòng quảng đại đã bị bối rối sáng nay, thì có con bối rối lớn hơn đang chờ các Sư huynh Công Giáo, các cha giảng tĩnh tâm và các khách tại trường Thánh

Barbara. Tới giờ lễ, chỉ mới có chừng một số ít trong số 400 em phải có mặt: Tất cả số còn lại còn đang ở *Sassi* hoặc đang đi lang thang quanh vùng.

Còn việc sau đó xảy ra cũng giống như vậy, nhưng với mức độ nhỏ hơn. Trong một ngày trường nghỉ học, một nhóm các em này, trong số đó có Michel Rua<sup>137</sup> sáng sớm ra đi tới *Sassi* để tham dự Thánh Lễ Don Bosco dâng và rước lễ. Những ai không thể xưng tội trước khi ra về thì đến xưng tội với ngài, như vậy Thánh Lễ chậm đi một tiếng; nhưng các em cảm thấy sung sướng và lên tinh thần khi trở về thành thị; Don Bosco cũng cảm thấy được yên ủi nhiều. Michael Rua được biết tinh thần vui tươi và những ký ức thân thương của một cuộc ra đi sung sướng này từ người anh lớn hơn mình ba tuổi.

Những biến cố như thế chứng tỏ Don Bosco được các em yêu thương đến thế nào khi quen biết ngài, và cũng cho chúng ta biết *Sassi* không có chỗ nào cho Don Bosco nghỉ ngơi để hồi phục sức khỏe yếu kém của ngài.

---

<sup>137</sup> x. Sổ ghi Số 3, tr. 202. [Nxb]

## CHƯƠNG 49

### *Chọn Lựa Dứt Khóa*

Bá tước Barolo đã ở Roma được tám tháng để vượt qua những trở ngại nghiêm trọng mong sao được Đức Thánh Cha chấp thuận luật lệ của các tu hội của bà. Bà tiếp tục cầu nguyện trước Thánh Thể, các cuộc bệ kiến Đức Giáo Hoàng Gregorio XVI, các vị Hồng y và các chức phẩm cao, cũng như với lá thư giới thiệu của vua Carlo Alberto, cuối cùng đã đạt được kết quả mong đợi nơi Thánh Bộ Giám Mục và Dòng Tu. Sự thành công của bà làm cho nhiều người rất ngạc nhiên vì họ vẫn cho rằng không thể nào đạt được.

Bà bá tước trở về Torino ngày 6 tháng Năm 1846, với hiến chương đã được bổ khuyết và chấp thuận các điều khoản, bà được các Nữ tu Thánh Anna, các Nữ tu Thánh Maria Madalena và nhiều người được hưởng nhờ sự bác ái của bà vui mừng đón tiếp. Cùng với các linh mục khác của *Rifugio*, Don Bosco cũng đến đón bà, và một phần từ bà, phần khác từ Silvio Pellico,<sup>138</sup> người đi tháp tùng bà, ngài được biết rằng thật gian nan vất vả lắm mới có được sự phê chuẩn của Tòa Thánh cho một dòng tu mới vào thời kỳ Toà Thánh theo chính sách chờ xem. Đó là một luật cần nhớ để rời qua đi; nhưng ngài tìm thấy ở đó lý do để vui mừng, khi nhớ lại những lời hứa bí mật ngài nhận được trong các giấc mơ. Thật vậy, với nụ cười thường lệ và bạo phổi, ngài vẫn nói với bà bá tước: “Cứ cho tôi nhiều tiền, cho hàng triệu đi, bà sẽ nhìn thấy điều tôi làm được. Tôi sẽ bay lên thật cao để có thể xòe đôi cánh bao phủ khắp cõi địa cầu.”

Bà bá tước được thông tin về việc Hội Đồng Thành Phố chống đối nguyện xá của ngài, và được biết tin đồn về ngài, và ngạc nhiên đến đau đớn về những lời nói về ngài và sau đó ít lâu, khi đến thăm các Nữ Tu Thánh Giuse, hầu như với nước mắt ràn rụa, bà lập đi lập lại

---

<sup>138</sup> x. Ghi chú số 3, tr. 105 [Nxb].

lời của ngài: “Xin cầu nguyện cho ngài. Tôi sợ vị thánh này thực sự cuối cùng sẽ bị điên!”

Vì thế, bà thuyết phục ngài cắt bỏ các việc làm cho ngài mất sức, vì sức khỏe của ngài rõ ràng suy kém, bà đề nghị ngài hoàn toàn đi nghỉ nhiều tháng tại một nơi hẻo lánh xa xôi có khí hậu tốt lành, giúp ngài 5.000 *lire* để chữa bệnh mà bà xét thấy thật cần thiết. Don Bosco kính trọng trả lời: “Thưa Bá tước, tôi xin cảm ơn bá tước với những điều đầy tốt đẹp dành cho tôi. Tuy nhiên tôi không làm linh mục để chỉ lo cho sức khỏe của mình.” Cha Borel ở bên cạnh ngài biết rõ Don Bosco, ca tụng câu trả lời của ngài mà người thường nhắc lại làm chứng cho sự thánh thiện của ngài. Không nói đến tên, người thường nói đến lời này khi dạy các linh mục và chủng sinh.

Tuy nhiên bà bá tước không chịu bó tay. Bà thành thật trong lời đề nghị, bà hy vọng Don Bosco sẽ quên đi các em nếu ngài rời xa Torino trong một thời gian. Trong lúc đầu bà không lưu tâm đến việc ngài gán bó tới nguyện xá, nhưng bây giờ, sợ có thể gây ra những bất tiện vì việc các em thỉnh thoảng tới thăm Don Bosco tại *Rifugio* và Bệnh viện Thánh Philomena, bà quyết định để Don Bosco chỉ hoàn toàn làm việc cho các tu hội của bà mà thôi. Vì chỉ chuyên lo cho công cuộc của chính mình, bà không hoàn toàn nắm được sứ mệnh của Don Bosco, cũng như bà không nắm vững lắm sứ mệnh của Đấng Đáng Kính Giuse Benedetto Cottolengo.<sup>139</sup>

Sau khi đã quyết định rồi, một hôm bà đến gặp Don Bosco và nói: “Con rất hài lòng với công việc cha làm cho các tu hội của con, Con đặc biệt cảm ơn cha đã đưa các bài thánh ca, hát bình ca và chơi đàn trong các công việc phụng tự tại nhà thờ, cũng như dạy toán pháp và hệ thống mét tại trường học cùng với bao nhiêu việc cụ thể khác.” Don Bosco đáp lại: “Bà không cần phải cảm ơn tôi, thưa bà. Linh mục có bốn phận luân lý là phải làm việc. Tôi chỉ làm việc trong bốn phận thì sẽ được Chúa thưởng, tôi chắc như vậy, nếu tôi xứng đáng.”

---

<sup>139</sup> x. ghi chú số 2 tr. 51. [Nxb]

“Con cũng muốn nói. hoặc đúng hơn nhắc lại con rất tiếc là nhiều hoạt động của cha gây hại cho sức khỏe của cha. Cha không có thể lo việc giám linh cho các cơ sở của con cùng lúc với các trẻ em vô gia cư của cha, nhất là từ khi con số chúng gia tăng quá mức. Con đề nghị từ nay trở đi, cha chỉ hạn chế nhiệm vụ của cha là làm tuyên úy cho bệnh viện Thánh Philomena, cha ngưng việc đi thăm các nhà tù và Bệnh viện Cottolengo; và trước hết thôi lo cho các thanh thiếu niên. Cha nghĩ sao?”

“Bà Bá tước thân mến, cho đến nay, Chúa vẫn phù hộ cho tôi, và tôi hy vọng Người cũng sẽ phù hộ tôi trong tương lai. Xin bà đừng lo. Cha Borel, Cha Pacchiotti và tôi sẽ lo mọi sự cho bà được hoàn toàn hài lòng.”

“Tuy nhiên con không thể nào đứng yên nhìn cha tự giết mình được. Dầu cha có nhận ra hay không, cố làm nhiều việc cùng một lúc chỉ làm hại sức khỏe cha mà thôi. Và có thể gây nguy hại cho các cơ sở của con. Bởi vậy, có tin đồn liên quan đến . . . quan năng thần kinh của cha. Do đó, con bắt buộc phải khuyên cha. . .”

“Thưa bà, phải làm gì?”

“Phải hoặc bỏ nguyện xá của cha hoặc bệnh viện của con. Xin cha nghĩ cho kỹ và cho con biết quyết định của cha khi nào cha thấy tiện.”

“Tôi đã từng nghĩ đến việc này, và tôi có thể cho bà biết quyết định của tôi ngay bây giờ. Bà có tiền và có các phương tiện, bà không gặp khó khăn mấy để có được những vị linh mục bà muốn để điều hành các cơ sở của bà. Phần các em đáng thương kia không có gì hết. Và đó là lý do tôi không thể và không được bỏ các em. Nếu tôi ngưng ngay lúc này, công việc đã thực hiện bảy năm nay đều hỏng hết. Vậy từ nay trở đi, tôi sung sướng làm mọi việc tôi có thể làm cho Rifugio, còn tuyên úy toàn phần thì không. Tôi xin từ bỏ nhiệm vụ này để trọn vẹn hiến thân hơn cho việc chăm lo các em này.”

“Nhưng cha sẽ ở đâu? Cha sẽ lo toan thế nào khi không có lương?”

“Tôi sẽ đi bất cứ nơi đâu Chúa Quan Phòng chỉ cho tôi đến. Cho đến giờ phút này, Chúa không bao giờ để tôi phải thiếu thốn mọi sự và tôi tin tưởng rằng Người sẽ không bỏ rơi tôi trong tương lai.”

“Nhưng sức khỏe của cha không còn, tâm trí cha đã hết, và cha cần nghỉ ngơi. Xin nghe lời khuyên của con (Don Bosco, bây giờ con nói với tình của người mẹ): Con tiếp tục trả lương cho cha và có thể tăng thêm nếu cha muốn, tuy nhiên cha phải đi khỏi đây trong ba năm, hoặc bao lâu cha cần. Xin hoàn toàn nghỉ ngơi rồi khi đã khỏe lại, xin trở về *Rifugio*, nơi mọi người hoan hỉ đón cha. Trái lại, cha để cho con ở trong vị trí đau buồn phải cho cha nghỉ việc làm cho các cơ sở của con. Nếu cha bắt buộc con phải đi bước này, cha sẽ bị mang nợ nần vì các trẻ của cha. Rồi cha sẽ phải đến nhờ con giúp đỡ, nhưng ngay bây giờ con thẳng thắn nói rằng sẽ từ chối mọi yêu cầu của cha. Xin cha nghĩ lại cho kỹ.”

“Tôi đã nghĩ đến chuyện này từ lâu, thưa bà; tôi đã hoàn toàn hiến thân phục vụ đời sống của các em nghèo, không một ai làm cho tôi đi trật con đường Thiên Chúa đã chỉ cho tôi.”

“Cha coi trọng các đứa bé dơ dáy này hơn các cơ sở của con hay sao? Vậy thì xin coi như cha bị nghỉ việc ngay từ bây giờ, và con sẽ sắp xếp ngay hôm nay có người thay thế chỗ của cha.”

Đến điểm này Don Bosco lưu ý bà việc sa thải đột ngột sẽ gây nên lời xàm xì không hay, nên làm một cách bình tĩnh, để giữ đức bác ái giữa họ, kéo một ngày kia, ra trước tòa án Chúa, chúng ta ước gì vẫn giữ được điều đó.

Bà bá tước dụ lại trước những lời nói này rồi nói: “Được, con để cho cha ba tháng, sau đó cha sẽ thôi làm nhiệm vụ linh giám của các cơ sở của con và để cho người khác đảm trách.”

Don Bosco chấp thuận và tin tưởng vào sự phù hộ của Chúa, trao phó mình cho tình thương săn sóc của Chúa Quan Phòng. Chính vì sự tín thác này đảm bảo sự thành công cho công cuộc ngài làm, vì Chúa Thánh Thần có nói: “Khốn cho người nào trông cậy vào loài người, người nào tìm kiếm sức mạnh trong xác thịt” (Gr 17, 5).

Tuy nhiên bà Bá tước đầu có dễ dàng buông tha. Trong một toan tính để ngài bỏ đi cái tư tưởng của ngài bằng cách cho ngài thấy cái tương lai không chắc chắn như thế nào, bà cử thư ký của bà là Silvio Pellico đến gặp ngài với chỉ thị: “Hãy nói lại lời tôi đề nghị với Don Bosco. Nếu ngài chấp thuận, thì tốt; tôi sẽ làm bất cứ điều gì ngài muốn. Nhưng nếu ngài lại từ chối, nhắc lại cho ngài điều tôi đã nói, ngài đừng bao giờ, đừng có bao giờ đến cửa nhà tôi để xin bố thí. Tôi có thể nhìn thấy là nay mai ngài sẽ cần tiền, nhưng tôi sẽ không cho ngài một đồng (*soldo*) hoặc cả một xu (*centesimo*).”

Don Bosco không bị tác động và trả lời rằng ngài tiếc là đã làm cho vị mệnh phụ tôn quý đó không được hài lòng, một người ngài đã mắc nợ rất nhiều. Tuy nhiên vì biết Chúa đã trao cho ngài việc săn sóc lo lắng cho các thanh thiếu niên, ngài sợ nếu bỏ rơi các em, tức là chống lại thánh ý Thiên Chúa, và chính đó là lý do khiến ngài từ chối những lời đề nghị quảng đại của bà.

Cha Cafasso và Cha Borel sớm được cho biết sự đùng độ bất hạnh này. Sau một lần đến thăm Cha Cafasso, bà không biết gì về các ý hướng của Don Bosco, bà bá tước viết một lá thư cho Cha Borel:

18 tháng Năm, 1846

Cha Borel thân mến,

Cha thân mến, cuộc đàm đạo với Cha Cafasso cho con thấy cần phải được giải tỏa giữa chúng ta. Việc hiểu nhau như thế, con tin rằng, tốt nhất là nên viết ra hơn là nói, hơn thế nữa, bởi vì bất cứ khi nào con được vinh dự hầu chuyện cha, cha không bao giờ để cho con tỏ lòng kính trọng, ca ngợi cha vì nhân đức và lòng biết ơn của con đối với việc cha luôn tỏ ra hăng hái săn sóc các cơ sở của con.

Khi Bệnh viện Thánh Philomena trở thành một cơ sở sau cùng thêm [vào các cơ sở của con], chúng ta nghĩ cần phải có thêm một vị tuyên úy cho nó. Không có người nào xứng đáng hơn cha để được cử vấn. Cha đã chọn Don Bosco một người rất xuất sắc và cha giới thiệu cho con. Phần con cũng thích ngài ngay từ đầu và nhận thấy ngài có tinh thần hồi tâm và đơn sơ, điều đặc trưng của một con người thánh thiện. Con quen ngài vào mùa thu 1844,



khi bệnh viện chưa sẵn sàng để tiếp nhận, và thực tế là như vậy, cho tới tháng Tám 1845. Vì lo lắng để bảo đảm có được một vị linh mục giá trị như thế đến làm việc, con đồng ý tiếp xúc với ngài chỗ này chỗ kia, và bắt đầu trả lương đều đặn cho ngài. Một vài tuần sau ngài đến cư ngụ với cha, cả hai chúng tôi là Mẹ Bề trên *Rifugio* và con nhận thấy sức khỏe của ngài không thể làm việc được. Cha nhớ lại nhiều lần con đã nói cho cha phải lưu tâm đến ngài, để cho ngài nghỉ ngơi, v. v. . . Cha không lắng nghe con, mà còn nói linh mục là phải làm việc, v. v. . .

Sức khỏe của Don Bosco càng ngày càng tệ hơn, cho đến khi con đi Roma, mặc dầu đã thổ huyết, ngài vẫn tiếp tục làm việc. Rồi con nhận được thư của cha, báo cho biết Don Bosco không còn đủ điều kiện để làm công việc được muốn làm. Con hồi âm ngay là con chuẩn bị tiếp tục trả lương đầy đủ cho ngài, chỉ với điều kiện là ngài phải hoàn toàn nghỉ việc, và con đã sẵn sàng làm tròn lời hứa ngay bây giờ. Thừa cha, thực sự cha có nghĩ rằng việc ngồi giải tội và giảng cho hàng mấy trăm em không phải là làm việc hay sao? Con nghĩ rằng việc này làm cho Don Bosco bị đau, và ngài phải đi xa Torino để cho lá phổi khỏi bị lao mệt. Khi ngài ở Gassino, các đứa trẻ này tiếp tục đến với ngài để xưng tội và ngài còn đi bộ với chúng trở về Torino.

Vì cha là một con người tốt bụng, thừa cha, con không nghi ngờ gì con nhận được một ý kiến không thuận tình cha có đối với con, như cha đã nói rõ với con cha chống lại việc dạy giáo lý cho các em mỗi ngày Chủ Nhật, và sự săn sóc Don Bosco dành cho chúng các ngày trong tuần. Con thực sự tin rằng công việc này tự nó thật tốt đẹp và có giá trị đối với người thực hiện nó. Tuy nhiên, mặt khác, con thật tình nghĩ rằng sức khỏe của Don Bosco không cho phép ngài tiếp tục làm việc như thế, ngoài ra, con nhận ra rằng việc các em trước đây thường đến đọi Don Bosco tại cổng *Rifugio*, nay lại đến đọi ngài tại cổng vào bệnh viện không đúng chút nào.

Không cần nhắc đến quá khứ – điều mà Cha Durando<sup>140</sup> nói đúng như con nói – con chỉ nói đến việc xảy ra hôm qua. Mẹ Bề Trên của Bệnh viện nói cho con biết một cô thiếu nữ bê bối về luân lý bị sa thải khỏi *Rifugio*, đến thăm bệnh viện với gia đình của một bệnh nhân. Cùng với cô này có một người phụ nữ có đứa bé bị tách khỏi chị ta theo lời đề nghị của cha xứ nhà

---

<sup>140</sup> Người là bề trên dòng các cha Vincent ở Torino. [Nxb]

thờ Truyền Tin và bây giờ đang ở *Rifugio*. Con đã cho cả hai ra khỏi bệnh viện.

Mấy phút trước đó, nhìn thấy một nhóm thanh thiếu niên đứng ở cổng bệnh viện, con hỏi chúng muốn gì và chúng nói chúng chờ Don Bosco. Một số em không còn trẻ nữa. Giờ đây cả hai người phụ nữ xấu xa và cô thiếu nữ này mà con cho ra khỏi bệnh viện tỏ ra giận dữ khi đi qua giữa đám thanh thiếu niên. Việc gì sẽ xảy ra nếu cô gái này nói điều gì đó có liên quan đến cái nghề đáng xấu hổ của cô ta với những em học sinh của Don Bosco này?

Nói tóm lại:

Con chấp nhận và ca tụng việc dẩy đổ các em trai, nhưng bởi vì loại người cư trú của chúng con, con phản đối thói quen các em tập trung trước cổng ra vào của các cơ sở của con.

Con tin chắc rằng Don Bosco cần nghỉ ngơi hoàn toàn bởi vì phổi ngài yếu, tuy nhiên con sẽ không tiếp tục trả lương cho ngài, số tiền mà ngài chắc chắn sẽ cần để chi tiêu, trừ phi ngài đồng ý đi xa khỏi Torino để không ở trong hoàn cảnh có thể gây nguy hại cho sức khỏe yếu kém của ngài. Điều này đối với con thật là quan trọng vì con càng ngày càng tôn trọng ngài hơn.

Thưa cha, con biết chúng ta khác nhau ở điểm này. Nếu không phải vì vấn đề lương tâm của con, con sẵn sàng làm như con vẫn từng nghe theo lời phân xử của cha.

Với tấm lòng tôn kính sâu xa không hề thay đổi, con hân hạnh xin được là

Người tôi tớ tận tình của cha,  
Bá tước Barolo, gọi là Colbert

Lá thư này tỏ cho thấy sự quyết tâm và lòng bác ái lớn lao của con tim cao cả của bà Bá tước. Một hôm, bà không ngại đến thăm Don Bosco, khi ngài đang bận làm việc trong cái chòi nay đã đổi thành nhà nguyện. Đúng vậy, ngài không có lấy một căn phòng cho mình trong căn nhà của ông Pinardi, vì kế ước cho thuê còn chưa đáo hạn. Bà bá tước nhìn cái căn lều của khu nhà và vào trong chòi. Bà

nhìn chăm chú một lúc trong khu nhà thô sơ, chật chội. Không biết gì về sứ mệnh trên trời của Don Bosco, bà cho rằng lời ngài từ chối đề nghị quảng đại của bà chỉ là ý kiến bốc đồng và hành vi cố chấp khiến cho ngài ửng đờ ở chốn bần hàn hơn là điều bà rộng lượng biếu tặng.

Được báo bà có mặt, Don Bosco đến chào, nhưng vừa gặp ngài, bà bá tước không để phí thời giờ, bà nói ngay: “Nếu không có con giúp thì cha nghĩ làm sao mà hoàn tất được? Cha không có lấy một xu. Con biết chứ! Vậy thế mà cha không nhận lời đề nghị của con ư? Mọi sự sẽ làm cho cha bị tệ hại! Xin nghĩ kỹ trước khi cha quyết định! Tương lai của cha hoàn toàn tùy thuộc việc này!”

Giữa Don Bosco và bà Bá tước có sự suy tính trái ngược. Ngài nhận nhiệm vụ tuyên úy và giám linh Bệnh viện Thánh Philomena chỉ là biện pháp tạm thời. Công việc mục vụ linh mục giữa các thiếu nữ chỉ hoàn toàn vì bác ái, trong khi đối với các em trai lại còn gắn thêm khuynh hướng thánh do ân sủng Thiên Chúa gửi đến. Bởi đó, mặc dầu vị trí hiện thời được cho là rất an toàn, được trọng vọng và có nhiều lợi ích vật chất cho cuộc sống còn lại của ngài, ngài vẫn yêu chuộng đức khó nghèo Phúc Âm cho ơn gọi của mình. Ngài cầu xin Thiên Chúa: “Xin cho tâm hồn con hướng về thánh ý, không về lợi lộc tiền tài.” (Tv 118, 36). Quyết định của ngài cũng không bị lung lay với ý tưởng chắc chắn sẽ bị chiến thắng bởi ân huệ và thiện chí của bá tước rất quảng đại cho tất cả các công việc bác ái. Không thay đổi quyết định, ngài lạnh lùng đáp lại lời kêu gọi của bà mệnh phụ tôn quý này và lãnh đạm với lời trình bày lại của bà. Dầu cho sau này chúng ta thấy, ngài muốn giúp đỡ làm việc trong các cơ sở của bà, nhưng ngài không bao giờ hạ mình xin một sự giúp đỡ nào có thể buộc ngài, vì sự biết ơn, phải làm mà gây thiệt hại cho nguyện xá của ngài.

Phần khác, không nhượng bộ điều mà bà tin là đúng phải làm, bà bá tước không tha thứ cho Don Bosco vì từ bỏ công việc ngài nhận làm cho các cơ sở của bà, tuy vậy, bà luôn rất ca tụng nhân đức của ngài. Don Bosco rút lui có nghĩa là mất đi cái dự án bà trân quý, đó là tu hội các linh mục bà có thể tin tưởng trao cho các cơ sở bác ái của

bà và vẫn giữ được tinh thần nguyên sơ. Noi Don Bosco, bà cảm thấy có các đức tính cần thiết của một vị bề trên cho một tu hội như vậy.

Bà là con người có sức mạnh: bà được nhà vua và tất cả các người có quyền thế nâng đỡ, bà giàu có và ở trong hàng vọng tộc, bà được mọi người biết đến vì các công cuộc bác ái của bà; do đó, vì lý do sự oán giận của bà lâu dần ai cũng biết, nó đã giúp cho Don Bosco mạnh mẽ hơn nữa, người đã khéo léo giữ không cho thanh danh mình lụn bại. Việc bắt thần bị sa thải khỏi *Rifugio* chỉ có trời mới biết được cái lý do thực sự mà người ta vẫn nghi ngờ. Don Bosco biết lời cảnh cáo trong Kinh Thánh: “Hãy quý trọng tiếng tốt của người.” Điều này giải thích cách thức ngài hành xử như thế và tại sao đôi khi ngài lại có những câu trả lời có tính cách khiêu khích. Điều này có nghĩa bắt buộc bà bá tước phải cho biết lý do thực sự của việc sa thải.

Trong khi đó, ngài tiếp tục đến gặp bà mặc dầu sự liên hệ bây giờ là một việc ngoại giao, bà bá tước đối xử với ngài cứng cỏi, còn Don Bosco đáp lại rất nghiêm trang. Đôi lần các cuộc họp của họ bề ngoài có vẻ kỳ cục. Rất bình tĩnh nhưng có vẻ chua chát, bà bá tước hỏi ngài khi ngài vào phòng tiếp tân: “Cha cạn tiền rồi phải không?”

“Đâu có”, Don Bosco nhã nhặn đáp, nhưng còn trong cách nghiêm nghị và giữ kẽ. “Tôi đến không phải vì tiền bạc. Tôi biết bà đứng ở vị thế nào trong vấn đề này và tôi không có ý đến quấy quả bà, hơn thế nữa, bởi vì tôi không cần gì hết . . . và nếu bà cho phép tôi nói, hẳn là không cố ý làm mích lòng bà, tôi không cần bà đâu, thưa bà.”

“Nếu vậy thì sao?” bà trả miếng. “Hãnh diện mà làm chi?” Don Bosco nói tiếp:

“Tôi không cần tiền của bà, nhưng tôi có thể thực sự nói rằng, nếu bà không bỏ đi lập trường ngay cả khi bà biết là tôi đang thiếu thốn, tôi vẫn hành xử rất khác đối với bà. Tôi biết những gì tôi nói đây quá thực là không thể tưởng nghĩ được, nhưng khi nào bà gặp khó khăn và cần đến tôi giúp đỡ, tôi sẵn sàng sẵn sàng cởi áo tôi ra và lấy bánh ăn của tôi để giúp bà.”

Thoáng chốc, bà bá tước khựng lại, nhưng sau đó lấy lại bộ dạng thông thường của mình bà đáp: “Con biết cha đóng kịch không cần

con giúp nên từ chối sự giúp đỡ của con! Kinh sĩ Cottolengo cũng làm hết như thế. Người cũng không cần tiền con.”

Người phụ nữ quý phái này, chỉ có vẻ khó tính bề ngoài, vẫn giữ lời không thể thoái lui là không trợ giúp cá nhân Don Bosco, nhưng bà không có ý tưởng từ chối tất cả mọi việc giúp đỡ nguyện xá. Thỉnh thoảng bà bí mật gửi giúp ngài nhưng cấm không cho người đưa tin được tiết lộ tiền đó từ đâu đến. Trong sổ cái Cha Borel giữ để ghi tất các tiền bố thí tặng cho nguyện xá, có số ghi ngày 17 tháng Năm, 1847, cho thấy bà bá tước, qua Cha Cafasso, tặng 810 *lire* để xin một số lễ. Trong tháng Sáu cùng năm, bà cho mượn thăm của *Rifugio* cho lễ Thánh Gioan [Bao-ti-xi-ta] được tổ chức tại nguyện xá. Thêm nữa tháng Sáu 1851, có ghi 50 *lire* bà bá tước gửi Cha Borel. Những số tiền tặng này Cha Borel đều đưa cho Don Bosco, còn các số tiền khác, ít thường xuyên hơn, có lẽ do nhiều người không quen đưa thẳng cho ngài. Những người biết thói quen của người phụ nữ cao quý này tin chắc những số tiền dâng cúng này là của bà.

Chúng tôi cũng xin nói thêm bà bá tước là người phụ nữ có lòng đạo đức và tính khiêm nhường, có căn bản chân thành đáng khen, mặc dầu bề ngoài có vẻ cứng cõi. Don Bosco sau khi thăm bà, lúc sắp ra về, bà quỳ xuống xin ngài ban phép lành. Điều này do Cha Giacomelli nói cho biết với tính đơn sơ, tâm hồn trong sáng, người còn nói thêm: ‘Bà ấy không bao giờ xin tôi làm vậy!’”

Trong khi đó, vào cuối tháng Năm, Don Bosco bắt đầu tìm kiếm chỗ ở; ngài phải rời Bệnh viện Thánh Philomena vào tháng Tám. Ngài cũng đang lo cho cuộc sống mới cần phải điều chỉnh lại. Cho đến bấy giờ, ngài luôn sống trong gia đình, khi còn đi học hay ở chủng viện, ở trong nhà xứ, tại *Học Viện Mục Vụ* hoặc ở *Rifugio*: từ nay, ngài phải tự lo mọi sự một mình. Tuy nhiên ngài biết làm cách nào để tín thác vào người Mẹ trên trời, mà ngài luôn được giúp đỡ và ban sức mạnh khi cần.

Không phải chờ lâu ngài đã có một quyết định. Từ lâu, ngài đã biến cải cái chòi của Pinardi thành nhà nguyện, điều ngài nghĩ đầu tiên là có một chỗ ở trong nhà sau khi tránh được những người lảng

giềng đáng ngờ vực. Nhà của Pinardi là một nơi mang tiếng xấu và vô trật tự và nếu thánh ý Chúa không được rõ rệt tỏ lộ, Don Bosco có lẽ mắc lỗi hết sức về sự thiếu khôn ngoan. Ngài bắt tay vào việc này không trì hoãn. Sự giải quyết của ngài phải chờ có thời giờ và tiền bạc. Với thời gian lâu dài, ngài phải kiên nhẫn; còn vấn đề tiền bạc, ngài phải sẵn sàng làm bất cứ sự hy sinh nào. Điều bó buộc phải làm nhất là làm sao tách rời được những người đáng thô bỉ đang cư ngụ trong căn nhà này.

Ông Pinardi đã cho Pancrazio Soave thuê tất cả căn phòng ngôi nhà này, năm phòng trên lầu và sáu phòng tầng trệt, ông ta giữ lại cho mình ít phòng và một hăng nhỏ bé làm bột, còn cho thuê lại tất cả các phòng khác. Do đó, Don Bosco bắt đầu thương lượng với ông ta. Ngài bắt đầu thuê từng phòng một với giá tiền gấp đôi khi hết hạn thuê hoặc có người dọn ra. Ngày 5 tháng Sáu [1846], ngài thuê được ba phòng liên kết nhau hướng bắc trên lầu với giá thuê năm *lire* mỗi tháng; tiền thuê trong thời hạn từ 01 tháng Sáu 1846 cho tới 01 tháng Giêng 1849. Ngài nhận chìa khoá nhưng không cho chiếm ngụ các phòng hoặc không đặt chân vào. Soave thấy cho thuê như thế rất có lời, nhưng nhắc Don Bosco: “Vào ở các phòng đi!”

“Tôi chưa cần,” Don Bosco nói, “Còn ít quá đối với mục đích của tôi. Tôi sẽ vào ở khi tôi có toàn căn nhà!” Tuy nhiên mục đích của ngài là tránh ở chung dưới một mái nhà với những người có tính nết đáng chê, sợ danh dự linh mục của ngài gây nên tiếng xàm xì của những người ngồi lê đôi mách.

## CHƯƠNG 50

### *Vị Tân Giáo Hoàng*

Có những đám mây đen che phủ trên chân trời chính trị. Vào khoảng đầu tháng Năm 1846, Quận Công Camillo Cavour có bài *Những con đường xe lửa ở Ý* xuất hiện trên tờ *Nguyệt San* Paris. Bài viết không mô tả nhiều về ích lợi thiên nhiên Ý quốc đem về từ thương mại, nhờ đường xe lửa đã làm cho ngắn lại con đường di chuyển, nhưng lợi ích luân lý thì lại khác. Có nhiều cuốn sách nói về vấn đề này ở Piemont để tạo nên một quan niệm công cộng có lợi cho phe tự do tư tưởng. Tất cả bọn họ lái nhai về việc độc lập quốc gia, nhưng không có ai kêu gọi việc phá hoại thẩm quyền trần thế của ngôi Giáo Hoàng. Tuy nhiên, điều này lại là mục đích của nhóm quân vũ trang (*carbonari*),<sup>141</sup> đầu vậy họ cẩn thận che dấu để không chạm đến sự xúc phạm lương tâm người Công Giáo.

Khi đang tìm dịp thuận tiện phù hợp để tìm cách thúc đẩy vua Carlo Alberto chấp nhận chủ trương mình mong muốn, thì bất ngờ chính quyền nước Áo đem đến dịp ấy. Trong hai năm Piemont cho phép Ticino<sup>142</sup> nhập cảng muối từ Genoa và Marseilles qua Piemont. Áo quốc phản đối cho rằng một số thuế nhập khẩu tự chúng là không đúng, nhưng bị Piemont từ chối chấp nhận. Sau một cuộc tranh cãi lâu ngày, nhận thấy lời phản đối của mình không đi đến đâu bởi vì thiếu căn bản, Áo quốc trả đũa vào ngày 20 tháng Tư 1846, bằng cách tăng hơn gấp đôi thuế rượu vang. Lẽ tất nhiên điều này gây cay đắng cho các nhà trồng nho Piemont bị thiệt hại vì thuế nhập khẩu.

Tình trạng rạn nứt này làm cho bọn người tự do tư tưởng thoải mái. Khi có một bài viết bênh vực các quyền lợi và danh dự của Piemont xuất hiện trên tờ nhật báo do lệnh của nhà vua, Quận Công

---

<sup>141</sup> x. Ghi chú 6 tr. 2 [Nxb]

<sup>142</sup> Một tổng của nước Thụy sĩ giáp giới nước Ý. [Nxb]

Roberto d'Azelio<sup>143</sup> tổ chức một cuộc buổi biểu tình vĩ đại hô to “Hoàng đế nước Ý muôn năm”. Cuộc tập hợp nhằm vào dịp nhà vua duyệt binh hàng năm. Tuy nhiên, Carlo Alberto, được cảnh cáo đúng lúc có cuộc diễn hành, chọn ở lại hoàng cung thay vì vội vàng đến tham dự.

Sau khi cuộc vận động bất thành, một tập đoàn các nhà trồng nho được thành lập và công khai ca ngợi nhà vua, có những lễ lạc, và hội nghị, tất cả đều được tổ chức vì mục đích chính trị. Trong một cuộc hội nghị về canh nông tại Montana, Lorenzo Valerio<sup>144</sup> công khai tuyên bố Carlo Alberto, được số mạng giúp, sẽ đẩy người ngoại quốc ra khỏi Ý.

Trong lúc có sự biến động này, Don Bosco xuất bản cuốn sách 150 trang với tên là *Enologist*. Mặc dầu tìm kiếm kiên nhẫn lâu dài, chúng tôi không tìm được một bản nào còn lại. Viết về đề tài trồng nho, nó đòi hỏi phải có hàm rượu thật tốt, về chuẩn bị nhiều cách khác nhau các thùng lớn, bồn và vò, Don Bosco tiếp tục giải thích về cách thức cất rượu khác nhau, lúc nào đúng lúc cho rượu vào thùng và các biện pháp giữ cho rượu khỏi bị chua hoặc có mùi vị không ngon – một trong các nguyên do tại sao các gia đình bất hạnh thường gặp phải thảm bại vì đó là nguyên do mất hết nguồn lợi tức.

Don Bosco cũng lưu tâm đến cuộc sống trần thế của các người cùng làng xóm, và đã bắt đầu viết cuốn sách từ cuối năm 1844, hầu như chỉ viết trong giờ rảnh, ngài nói. Tuy nhiên Don Bosco không có thói quen làm những việc không có lý do chính đáng khi nói đến thời giờ. Hình như bản thảo đầu tiên quá ngắn, và bây giờ, ngài viết đề tài này dài hơn nhiều. Ngài đã phân phối hàng ngàn bản cho các người dân quê ở Torino và gửi tặng cho các cha sở, các bác sĩ và các thị trưởng ngài quen biết. Ngài đích thân trao một số bản cho người ở

---

<sup>143</sup> Roberto d'Azeglio (1790-1862), cũng giống như người em là Massimo, là một nhà chính trị gia có tiếng và ái quốc của phong trào *Risorgimento*. Ông cũng hoạt động mạnh trong cuộc thành lập các trường mẫu giáo tại Piedmont.

<sup>144</sup> x. Ghi chú số 1 tr.148 [Nxb]



Torino được cho là quán quân đem tự do cho dân chúng, và ngài không quên một số những hội viên có ảnh hưởng của nhiều hội nghị khác nhau. Dầu không là người tích cực hoạt động cho chính trị, ngài cũng tiếp nhận các lý tưởng và khát vọng của dân chúng về cuộc sống trần thế. Bất cứ nơi nào, đề tài nói chuyện trong ngày là giao thương và thuế rượu, và với tập sách này, Don Bosco cho thấy mình là con người đúng như vậy, là bạn của người đồng hương và một người cổ vũ sự tiến bộ và phồn thịnh đúng nghĩa. Tập sách cũng đem lại cho ngài tình cảm của nhiều người mà sự hỗ trợ của họ ngài coi là quan trọng.

Trong khi đó, giữa những bất ổn chính trị, Don Bosco thường nghĩ đến Đức Giáo Hoàng; ngài thường nói với các em nguyện xá, mà tháng Sáu năm đó chúng sẽ có dịp bày tỏ lòng tôn kính người làm đầu hữu hình Giáo Hội. Trong thời gian đầu tháng có những có những tin buồn được đồn ra khắp Torino khiến cho các người Công Giáo thật đau buồn. Tiếng chuông báo tử đã sớm xác nhận Đức Giáo Hoàng Gregorio XVI đã qua đời tại Roma ở tuổi tám mươi do buồn phiền vì sự nổi loạn của con chiên mà tâm hồn họ bị đầu độc bởi những xã hội kín và bởi tư tưởng còn tệ hại hơn sẽ xảy đến. Chủ Nhật tiếp theo, khi nói chuyện với các em, Don Bosco ca tụng tính thật cương quyết của Đức cố Giáo Hoàng và nhấn mạnh đến sự thiệt hại của Giáo Hội, đặc biệt trong giai đoạn nhiễu nhương này. Trong nhiều chuyện nói đến, ngài nhắc đến cử chỉ đại lượng của Đức Giáo Hoàng năm trước người đã quảng đại ban ơn toàn xá cho năm mươi người được lãnh nhận khi qua đời do Don Bosco chọn trong số những ân nhân qua những công việc tinh thần và vật chất hằng say nhất làm cho nguyện xá. Sau lời khuyến khích sốt sắng, ngài xin các em cùng với ngài lần hạt năm chục kinh Mân Côi cầu cho linh hồn của Đức Giáo Hoàng đã qua đời được các em làm theo với hết tấm lòng.

Sau khi đã bày tỏ tấm lòng biết ơn đối với Đức Giáo Hoàng đã quá cố, Don Bosco nói thêm giống như một bày chiên không thiếu kẻ chăn, Giáo Hội cũng không thể tồn tại nếu không có một người cầm đầu hữu hình cai trị, do đó cần phải có một vị giáo hoàng được bầu

lên. Ngài liền thúc giục các em cầu nguyện với Chúa Thánh Thần soi sáng và hướng dẫn các Đức Hồng Y sớm chọn một vị, và các em đáp lại một cách quảng đại.

Ngày 16 tháng Sáu 1846, Đức Hồng Y Gioan Mastai Ferretti, giám mục Imola, được bầu làm Giáo Hoàng, và lấy tên là Pio IX. Không lâu sau khi nhận được tin, ngay cả nguyện đường nhỏ bé khiêm hạ Thánh Phanxicô Salê hát bài thánh ca Tạ ơn dâng lên Thiên Chúa vì Người đã ban cho Giáo Hội, trong một thời gian ngắn, một vị cầm đầu khác, một người cha khác của mọi tín hữu, một vị sau này sẽ là ân nhân vĩ đại của nguyện xá.

Vị tân giáo hoàng có tâm tình tốt lành và quảng đại, một tấm lòng vĩ đại, nhưng đầy cương nghị. Người là một con người thông minh đĩnh ngộ, kiến thức sâu rộng, có tài hùng biện và lòng đạo đức vững vàng và sâu xa. Người cũng rất tinh thông các vấn đề chính trị và quen thuộc các phương pháp phe phái. Mọi người đều biết tình cảm ái quốc của người và tinh thần Kitô giáo đầy sinh khí trong người. Trước đây người đi truyền giáo tại Sinigallia<sup>145</sup> và có một thời gian làm thư ký của Sứ Thần Tòa thánh tại Chile. Ngài rất sùng kính Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm và rất lưu tâm đến các em nhỏ nghèo, từng làm Hội trưởng cả hai viện Tế bần Giovanni Tata và Thánh Micae. Do đó người có khuynh hướng giống như Don Bosco nắm vững các lý tưởng của ngài khiến người trở thành người rất yêu thương và quảng đại bảo vệ ngài.

Sau thời gian ngắn lên ngôi Giáo Hoàng, Đức Piô IX ban hành một số sắc lệnh cải tổ việc quản trị, và ngày 17 tháng Bảy ngài quảng đại ban đại xá cho trên một ngàn tù nhân và đi đây vì bị án âm mưu hoặc nổi dậy.

Ngay sau khi ân xá được tuyên bố, nước Ý và toàn thế giới vang tiếng hoan hô “Đức Piô IX muôn năm!” Thành Roma bỗng dưng huyền não những niềm vui và ăn uống cuồng loạn với các cuộc biểu tình công cộng, các cuộc tổ chức ăn mừng, tiệc tùng, diễn hành bày tỏ

---

<sup>145</sup> Một thành phố của tỉnh Ancona, Ý. [Nxb]

lòng ái quốc, các công chào chiến thắng, đèn chiếu sáng khắp thành đô, thi ca, âm nhạc và đám đông vỗ tay hoan nghênh chào mừng Đức Giáo Hoàng bất cứ nơi nào người tới. Chính Đức Pio IX kêu gọi giảm bớt coi như là dấu vâng phục, tuy nhiên các hội kín mà các lãnh tụ tổ chức các cuộc biểu tình công cộng này đã cẩn thận điều chỉnh lại theo mục đích của họ, tiếp tục giữ cho quần chúng vẫn ồn ào dưới danh nghĩa hoan hô Đức Giáo Hoàng. Nhờ đó, chúng lại được đa số các người Công Giáo vô tình lập tức ủng hộ do tình cảm đức tin và lòng yêu mến Đức Giáo Hoàng.

Các đảng phái bí mật hoạt động không biết mệt mỏi để bắt buộc Đức Pio IX phải nhượng bộ hết điều này đến điều khác mỗi lần chúng tỏ bày lòng tôn kính bợ đỡ người. Chúng hoan nghênh người là một vị giáo hoàng tân tiến, hy vọng để không ai biết mà chống đối sự lừa dối của chúng. Các nhà văn từng có thói quen nhục mạ ngôi giáo hoàng giờ đây lên tiếng ca tụng Đức Pio IX lên tới trời. Các tờ báo chí đạo Âu châu hoan nghênh tinh thần ái quốc của người với hy vọng thắng được tính do dự và miễn cưỡng của Vua Carlo Alberto. Massimo Azeglio<sup>146</sup> đã viết những bài cho bảy nhà tờ báo, bao gồm cả hai tập san, một tiếng Anh, một tiếng Pháp, trong đó ông ca tụng và phóng đại Đức Pio IX là nguồn hy vọng của Ý quốc mô tả người như vị Giáo hoàng đã được trình bày trong tờ *Giáo Dục* được phát hành trong năm 1920 của các đảng phái bí mật.<sup>147</sup> Torino cũng bắt chước Roma; sự vận động cho tự do bị nói dối là từ Vatican, giờ đây cũng đã lọt vào giới giáo sĩ. Những người theo Mazzini giữ mình cách xa, không dính dáng tới và xin các vị lãnh tụ cùng một mục đích đứng tách ra ngoài và để cho Gioberti, Massimo d'Azeglio, Mamiani và những người khác đang hoạt động cùng một mục tiêu được hoàn toàn tự do. Quả vậy lúc này, họ nỗ lực vào việc xây dựng một chế độ chính phủ lập hiến thay vì một nền cộng hòa.

---

<sup>146</sup> x. Ghi chú số 1 tr. 113. [Nxb]

<sup>147</sup> x. tr. 4. [Nxb]

Dầu yêu mến và phấn khởi với Đức Giáo Hoàng, Don Bosco không bị lôi kéo bởi những bài ca rẻ tiền ngoài đường phố. Mặc dầu các danh dự dâng lên Đức Pio IX xem ra phù hợp với uy quyền và sự thánh thiện cá nhân được Thiên Chúa ban cho, Don Bosco đã khám phá ra trong đó có những mầm mống chính trị đang phát triển gây nguy hiểm nghiêm trọng trong Giáo Hội. Vì thế ngài cho các người cộng tác, các em lớn tuổi hơn và những em chín chắn hơn được biết để đề phòng, không để mình bị lôi kéo vì sự phấn khởi của dân chúng, nhưng luôn giữ sự đoàn kết với Đức Giáo Hoàng và Đức Tổng Giám Mục, sẵn sàng tuân lời các đấng dạy. Đức Tổng Giám Mục Fransoni có lẽ là vị đầu tiên trong số các giám mục làm như vậy, vì cảm thấy động cơ chính sau các cuộc biểu tình là sự giả hình và có mục đích tội lỗi của xã hội kín, nên ngài báo động ngay cho đoàn chiên và nhất là các bạn hữu thân tình, gồm có Don Bosco, để họ khỏi bị lừa gạt đi theo những tư tưởng tự do giả mạo vì lòng yêu mến ngôi Giáo Hoàng. Vì lý do này, đang có chiều hướng dấy lên trong một số khu vực lòng thù hận các phẩm chức cao sẵn sàng chịu sự bách hại còn hơn là làm trái nhiệm vụ của mình, tiếp tục quản trị giáo phận với sự bình an trong tâm hồn, cẩn thận lo đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân giáo xứ.

Chính trong thời gian này, Đức Tổng Giám Mục Fransoni cử Don Bosco đại diện người đi tới Viù, [một ngôi làng nhỏ] trong thung lũng Lanzo để xem xét hành động của một người phụ nữ, được giới thiệu là vị thánh của làng Viù bỏ vì lối sống có vẻ lạ kỳ. Tiếng đồn như vậy, và bà ta không chối cãi việc từ lâu người ta không thấy bà ta ăn gì cả. Dân chúng đến tặng tiền bạc, và thực sự bà đã sử dụng tốt đẹp bằng cách giúp những thiếu nữ nghèo hoặc mồ côi. Bà ta cố vấn và cầu nguyện khi được yêu cầu.

Don Bosco thi hành lời yêu cầu của đức Tổng Giám Mục và sau khi có đủ các tin tức chi tiết, ngài tin tưởng bà này có tinh thần đạo đức và tuân theo luật Giáo Hội. Tuy nhiên, ngài hồ nghi bà làm vậy vì ngu muội và ưa điều khen tặng hư vô. Do đó tất cả cái mà ngài phải điều tra là việc bà ta có thánh thiện hay không, và điều này

được xét đoán xem bà có ý hướng chân thành hay không; không cần mất thì giờ về những sự lạ được gán cho bà ta.

Sau khi đi tĩnh tâm với Cha Cafasso tại đền thánh Inhaxiô, Don Bosco xuống Lanzo và mời một người bạn là ông Melanotti<sup>148</sup>, cùng đi Vù. Khi tới nơi, ngài đi thẳng đến cha xứ và bảo Melanotti đi nói với *vị thánh* ngài sẽ sớm đến thăm, nhưng với những lời lẽ cho biết ngài không vội vàng, và không cho việc đến thăm có tầm quan trọng. Ông Melanotti, được cho biết về cách thức quan sát bất cứ một lời nói hoặc cử chỉ nhỏ nào của người phụ nữ, đã đến báo cho bà ta biết. *Vị thánh* lộ vẻ không được tâng bốc vì những lời nói lạnh lùng của ông và không dấu được sự mất bình tĩnh sau một giờ mà không thấy ngài tới. Cuối cùng Don Bosco tới và được đưa tới gặp người phụ nữ, đang ngồi trong cái ghế dành riêng giữa những người ca tụng bà. Bà hy vọng Don Bosco chào mình một cách tôn trọng và kính cẩn, nhưng, không một lời chào, không một cái liếc nhìn, ngài đến ngồi tại một chỗ cạnh những người ngồi chung quanh bà và lắng nghe lời nói chuyện.

Bỗng nhiên ông Melanotti quay lại ngài nói: “Don Bosco, chúng ta may mắn có *vị thánh* ở giữa chúng ta và có thể nghe những lời khôn ngoan và lời khuyên tinh thần.”

“Rất tốt,” Don Bosco đáp, “tuy nhiên cha muốn nói với bà một mình để thảo luận một vài điều cần mật có tầm quan trọng đối với bà ấy.”

Đã khó chịu vì thái độ của ngài, nay lại thấy có cái gì đe dọa nguy hiểm, người phụ nữ đứng dậy và với giọng nói và cử chỉ có uy quyền: “Tôi có chính sách nói công khai để mọi người được nghe và nhìn thấy cách đối xử của tôi. Tôi không cố lừa gạt một ai. Tôi chỉ làm theo lời Phúc Âm dậy *có thì nói có, không thì nói không* mà thôi.”

“Đồng ý,” Don Bosco trả lời: “Cha hiểu được ý của bà và sự chú giải Kinh Thánh của bà, tuy nhiên xin cho cha được nói riêng với bà

---

<sup>148</sup> Một người sinh quán tại Lanzo, khi còn là một cậu bé, đã tham dự nguyện xá với người anh. x. tr. 225.[Nxb]

trong một chốc, và cha nghĩ bà sẽ không phàn nàn đã lắng nghe lời cha nói với bà.”

Sau một chút do dự, người phụ nữ bước ra khỏi phòng, mời Don Bosco đi theo. Melanotti lấy chỗ có thể ngồi để chứng kiến việc sẽ xảy ra. Khi hai người đã vào phòng bên cạnh, cánh cửa hé mở, người phụ nữ chò nghe bất cứ điều gì Don Bosco nói với bà. Sau một chút yên lặng, ngài bắt đầu nói nhỏ. “Đã bao lâu rồi bà làm cái việc lừa dối, gạt gẫm và nói tầm bậy tầm bạ này?”

“Thế nào?” người phụ nữ la lên, không thể nào tự chủ được. “Tôi không hiểu!”

“Bởi vì bà không hiểu, cha sẽ lặp lại câu hỏi của cha,” Don Bosco bình tĩnh nói.

“Tôi, nói dối? Gạt gẫm?” người phụ nữ la to trong điên cuồng.

“Phải,” Don Bosco tiếp tục, “Bà là một người nói dối và một người đàn bà kiêu ngạo. Lợi dụng danh Chúa, bà dùng mưu mô lừa gạt người dốt nát.”

“Ông mới là một người kiêu ngạo,” người phụ nữ la lớn, lúc này chỉ có một mình, tha hồ mà thốt ra những lời rửa xả.

Tuy nhiên Don Bosco đã cắt đứt ngay lời bà và mỉm cười bình tĩnh nói: “Cha không có ý làm mất lòng bà. Bà có biết tại sao cha nói với bà như thế không? Cha phải tìm hiểu xem bà có thật là một vị thánh hoặc lối sống thánh thiện của bà chỉ là giả hình. Nhưng vì bà hoàn toàn thiếu một nhân đức cần thiết cho một vị thánh, đó là đức khiêm nhường, cha quả quyết đời sống thánh thiện của bà không có gì mà chỉ là một sự làm bộ, một phương thế tội lỗi để kiếm sống nhờ vào người khác cốt để được ca tụng và tôn kính của những người điên tin vào con. Và điều này cha nói nhân danh Đức Tổng Giám Mục đã sai cha đến đây.” Rồi ngài tiết lộ cho bà ta hoàn toàn thẳng thắn, như ngài tuyệt đối tin chắc, bất cứ điều gì đều do trực giác bén nhạy của ngài khiến ngài phỏng đoán ra được. Ngài cũng mô tả cho bà ta biết sự xấu hổ và điều nguy hại lớn lao bà sẽ phải chịu, nếu một ngày kia rất dễ xảy đến, có người vì nghi ngờ, sẽ đến rình bà để tìm ra cái bí mật của bà.

Người phụ nữ ngô ngàng như bị trời tròng. Bà nhận ra uy quyền của ngài; trong những ngày này một điều lừa đảo như vậy sẽ bị phạt nặng theo luật dân sự, nếu bị tố cáo. Do đó, sau khi Don Bosco đã nói mấy lời bác ái, bằng tình của người cha, ngài khuyến khích bà chấn chỉnh lại lương tâm cho ngay thẳng và sống một đời sống người Kitô hữu, không quay lại những cái bẫy sai trái như vậy nữa. Bà nhận biết tội của mình nên nói: “Con không biết cha khôn ngoan đến thế. Xin cảm ơn cha khuyên con. Con sẽ làm đúng như lời cha dạy, tuy nhiên xin cha đừng tiết lộ việc đã xảy ra giữa hai cha con. Con long trọng hứa con sẽ bỏ ngay lập tức việc con đã làm.”

Don Bosco cho bà ta rút lui, không phải chịu sự xấu hổ hoặc mất uy tín, vì con đường bà đã chọn không được ai khuyên bảo. Sau này ngài được biết bà ta đã sang ở làng khác một thời gian, sinh hoạt như một người thường, và như vậy đánh tan được mọi tin đồn sai trái về bà. Don Bosco khám phá ra bà thiếu hiểu biết, nhưng theo ý tốt, theo nghĩa bà nghĩ rằng mình có thể dùng những phương thế tra vấn để giúp đỡ các thiếu nữ nghèo. Don Bosco đã làm tờ trình cho Đức Tổng Giám Mục, khiến người vui mừng được biết người đàn bà đáng thương đã trở lại sống có lương tri và các người tin tưởng bà nay đã khôn ra. Cùng một trật người tự khen mình có một vị linh mục biết cách cư xử trong hoàn cảnh tế nhị. Ông Melanotti chính là người cung cấp nguồn tin cho bài viết này.

## CHƯƠNG 51

### *Cuốn Sách Xuất Bản Kịp Thời*

Don Bosco không thấy quá mệt với kế hoạch ra mắt một cuốn sách khác trong năm này. Các học sinh của ngài cần một loại sách mà tìm đâu cũng không có. Trong những ngày đó, mỗi tỉnh, chứ không kể mỗi đô thị của Piemont đều có cách cân đo riêng cho mình. Lẽ tất nhiên, đó là một trở ngại lớn cho việc buôn bán. Ngày 11 tháng Chín năm 1845, một nghị định của nhà vua, có hiệu lực từ 01 tháng Giêng năm 1850, hủy bỏ tất cả hệ thống đo lường trên toàn thể vương quốc thay thế bằng hệ thống mét.

Để chuẩn bị cho dân chúng việc thay đổi này, chính phủ ban hành trước các bản tương đương số cân đo mới với tất các tập sách nhỏ của các thị trấn được xuất bản giải thích hệ thống mới bằng ngôn ngữ giản tiện. Các giáo chức bắt đầu giải thích cho học sinh của mình và các thị trưởng mỗi thành phố thúc giục mở các lớp buổi tối và Chủ Nhật cho các người lớn.

Tuy nhiên trước khi chính phủ có những biện pháp này, ngay khi nghị định được ban hành, Don Bosco đã bắt tay vào việc và viết một cách rành rọt một tập sách có nhan đề: *Hệ Thống Mét Đơn Giản, đi trước bằng bốn bài tính căn bản, cho các công nghệ gia và nông gia, do Cha Gioan Bosco*. Nghĩ rằng không lỗi thời để ghi điều này là Don Bosco luôn sử dụng danh từ “Cha” trước tên của mình trong mọi cuốn sách của ngài, bởi vì ngài cho danh vị này hơn hẳn mọi danh dự của loài người.

Điều quan trọng của cuốn sách này được một lá thư mục vụ tốt lành của Đức Giám Mục Filippo Artico của Asti viết mấy năm sau về hệ thống mét:

Đừng ngạc nhiên, ngài viết trong lá thư gửi cho các cha sở, nếu vị giám mục của anh em viết một đề tài có vẻ liên quan đến kinh tế học hơn là mục vụ tông đồ của chúng ta. Trong các dụ ngôn của Phúc Âm, Vị Cha trên trời



đóng nhiều vai trò của chủ nhà, chủ vườn nho, và một ông vua trao tài năng cho các người đầy tớ để kinh doanh. Người thích về kỹ nghệ và thương mại nên luận phạt người tôi tớ bất trung không đem kinh doanh tài năng được ban cho. Bạn thường gặp thấy trong Kinh Thánh mô tả và ca tụng cái cân đo đúng và trung thực. [Chúng ta đọc trong Đệ Nhị Luật:] “Hãy dùng cân đúng và đo đúng.” (25,15) Và trong Sách Cách ngôn: “Thay đổi đồng cân là một điều tòm góm trước mặt Thiên Chúa, và cân sai là điều không tốt.” (20,23) Và trong Sirach: “Đúng xấu hổ khi thấy cân chính xác và thăng bằng.” (42,4)

Anh em đáng kính, đừng nghĩ rằng, không thích hợp cho một vị linh mục dẫn thân là nghiên cứu hoặc dạy dỗ những tính tình đơn sơ để bảo vệ chúng khỏi bị lừa gạt, miễn là người không bắt chấp các nhiệm vụ thánh khác của người và miễn là người tránh bất cứ những gì có dính mùi trần tục và lời lẽ xấu xa. Quả vậy, chúng ta đọc thấy trong Cựu Ước David truyền lệnh cho các tư tế kiểm soát “mọi cân đo.” (1 Pr. 23,29).

Don Bosco không có lưu tâm đến một nhân sinh quan nào hơn là buộc phải giáo dục người nghèo vấn đề sinh nhai và xã hội, để gìn giữ họ khỏi bị những kẻ đầu cơ độc ác lợi dụng sự dốt nát của họ để lừa gạt.

Tập sách tám mươi trang được viết ra dưới hình thức hỏi đáp. Mục đích và hình thức trình bày được giải thích trong Lời Tựa.

Hoàn cảnh hiện tại bó buộc ngặt bất cứ ai cũng phải tìm biết hệ thống mét. Rất hữu ích và thực tiễn cho mọi người, hệ thống đo lường này đã được luật pháp chấp thuận và sẽ được bắt đầu có hiệu lực tại xứ sở này trong năm 1859.

Bất cứ ai cũng phải sẵn sàng để hiểu cách thế trong việc thay đổi toàn vẹn việc cân đo vốn rất dễ bị ai sót, bị lừa gạt hoặc bị thiệt thòi lớn lao.

Để tránh được những sai sót như vậy, và giúp cho quần chúng hết khả năng của tôi, tôi đã soạn tập sách này nhằm làm cho hệ thống mét được đơn giản và dễ hiểu bao nhiêu có thể, để người ít học có thể hiểu không cần nhờ thầy dạy.

Để cho lời trình bày của tôi dễ hiểu hơn, tôi bỏ đi danh từ toán học chuyên môn bởi vì mục đích chính của tôi là để mọi người hiểu rõ điều tôi nói.

Khi chuẩn bị tập sách nhỏ này tôi bắt đầu tham khảo việc làm của các giáo sư Giulio, Milanesio, và Borghino, và cuốn sách toán của một sư huynh Kitô giáo.

Bởi vì kiến thức về bốn phép tính căn bản là điều cần thiết cho việc áp dụng hệ thống mét, tôi giải thích ngắn gọn điều này trong phần giới thiệu để việc thay đổi sang hệ thống mới được dễ dàng. Tôi thêm vào một bản đối chiếu cả hai hệ thống cân đo cũ và mới. Nhờ dùng bốn phép tính căn bản như nói ở trên theo tên chuyên môn, hệ thống mét mới, cách cân đo cũ có thể đổi sang cách mới bằng phương pháp nhân đơn giản.

Đó là mục đích của tôi để giúp độc giả trung bình có một lời giải thích sáng sủa và đơn giản. Nếu những cố gắng hèn mọn của tôi không đáp ứng thành công nhu cầu của mọi người, thì cũng xin ít ra là một lời tha thứ. Xin hãy sử dụng tập sách này, và thấy điều nào tốt thì xin cứ lấy ra dùng.

Cuối mùa xuân, bản viết tay được đưa cho Giovanni Battista Paravia in, ông là người điều hành một nhà xuất bản và nhà sách của Tòa Đô Chính. Trong khi đó, Don Bosco gặp phải một trở ngại bất ngờ về toán học phải được giải quyết trước khi tập sách được ra công khai. Giáo sư Giulio, một toán học gia danh tiếng của Đại học Torino, cũng đang làm việc cho hệ thống đo lường mét và ông cũng gặp một trở ngại hết như vậy sau khi đưa bản chép tay cho Paravia. Khi họ đang cho sửa làm bản gỗ, cả hai phải cho tạm thời ngừng lại. Mỗi người, khi đang tìm một câu trả lời, đều tò mò muốn biết người kia có tìm ra trước. Điểm then chốt là tìm ra một công thức để đơn giản hóa việc giải quyết một khó khăn hết sức phức tạp. Giáo sư Giulio thường ghé qua nhà in để xem Don Bosco có tiến triển gì hay không và rồi than phiền về sự bế tắc.

Don Bosco có tinh thần bền chí trong mọi việc mình làm, thường hay quyết chí tìm cách giải quyết nên ngày đêm không ngủ. Trong việc tìm ra công thức này, ngài viết đầy cả trang giấy và hết cả tập vở, nhưng vẫn không có kết quả. Có một hôm, trong đầu đầy hình ảnh, ngài đi bách bộ ra bờ sông Pô, và đi lên đồi đến căn nhà của

Cha Picco, quyết định ở lại đó không để không bị ai quấy rầy cho tới khi tìm ra một công thức. Ngài xin cho một căn phòng yên tĩnh và vào khóa cửa lại, viết thoáng, moi óc trong nhiều ngày. Cảm thấy tinh thần mệt mỏi, ngài đưa lòng trí lên Chúa, xin Người ban cho một tia sáng cần thiết. Cha Picco thuyết phục ngài đừng để quá căng thẳng, nhưng vô hiệu. Cuối cùng một ý tưởng lòe sáng trong trí Don Bosco. Ngài đem ra thử và thấy đúng. Ngài đã tìm ra một công thức! Ngài vụt đứng dậy khỏi bàn đi nói cho Cha Picco. Tất cả các thân quyến của người đến nghe tin vui xem sự thể như thế nào. Don Bosco la to:

“Rồi, tôi tìm ra rồi, nhưng tôi mệt và căng thẳng quá không thể nói chi tiết được. Tôi đã không ngủ nhiều ngày rồi. Tôi sẽ giải thích hết cho quý vị một lúc nào đó.” Và ngài đến ngay nhà in bảo họ tiếp tục công việc. Ngay khi tập sách của Don Bosco xuất hiện, giáo sư Giulio chấp nhận công thức này, và lấy đưa vào cuốn sách của mình.

Tác phẩm vừa in này là một công trình tuyệt vời vì sự trình bày đơn giản, chính xác và dễ hiểu. Số in ra có đến nhiều ngàn cuốn và bán với giá mười xu. Nhờ có ngài cố gắng, chỉ trong thời gian ngắn, hệ thống mét trở thành bình dân giản dị ai ai cũng dùng được, tránh được bị lừa gạt và vụng về.

Ngoài việc giúp cho người bình dân, Don Bosco cũng nghĩ đến cuộc sống hiện tại và tương lai của chính cơ sở của mình; nhờ cố võ một công việc chính phủ tâm huyết, ngài chiếm được thiện cảm của chính phủ và làm dịu đi sự ngờ vực của những người từng chống đối mình. Cha Aporti, các người có quyền thế, các nhà giáo nói chung đều hết lòng ca tụng cuốn sách nhỏ này. Tờ *Unità Cattolica* đánh giá đó là một tập sách giáo khoa hạng nhất của bậc tiểu học và là một cuốn lần đầu tiên được xuất bản tại Piemont.

Tính toán chính xác bảo đảm cho sự công bằng [trả đúng giá tiền], và tập sách này giúp cho việc dạy dỗ cả đến việc kế toán đơn giản nữa. Don Bosco rất chính xác trong việc này, và đòi hỏi các người phụ tá và trợ tá giữ lời khuyên của Sirach: “Đừng xấu hổ vì dùng

khóa nơi có nhiều bàn tay đụng vào; vì phải đếm mỗi khi bỏ vào, hoặc khi ghi sổ tất cả những gì nhận vào trao ra” (42, 6-7).

Tuy nhiên mặc dầu thành công ngay lần in đầu, Don Bosco không ngần ngại duyệt xét lại và kiên nhẫn coi lại như đã từng làm với các quyển sách khác. Tất cả những bản viết tay và bản chữ gõ nhiều lần in ấn cuốn *Lịch Sử Giáo Hội* đều có rất nhiều sự xóa bỏ và sửa chữa nhờ việc đọc lại mới có kết quả tốt.

Chúng tôi xin nghĩ đến trước ở đây một số điều nhận định về hệ thống mét sau năm 1846, không những để khỏi phải trở lại vấn đề này, mà còn vì những lần tái bản sau này cho thấy rõ hơn việc Don Bosco thực sự muốn làm.

Trong Lờì Tựa có viết: “Lần tái bản thứ hai vào năm 1849 đây có nhiều điểm duyệt lại và thêm mới nhờ thực tế. Nó nhắm tới không những là các nông gia và gia đình họ, mà còn các học sinh các trường tiểu học. Lần tái xuất bản này, giống như lần đầu, có trong bản Phụ Lục một bảng đơn vị tiền tệ khác nhau sử dụng trên toàn Âu châu và trong các tỉnh của Ý quốc được so sánh với đồng *Lire* và *Phật lăng* mới.”

Vào những năm sau, ngài chuẩn bị cho lần tái bản thứ ba, sắp xếp tài liệu bằng cách không những theo đúng chương trình mới của chính phủ cho ba lớp tiểu học đầu, mà còn chứa đựng mọi điều cần thiết cho việc học toàn bộ toán pháp, với các định nghĩa những hình quan trọng hơn của môn Hình học không gian. Lần tái bản mới này có nhan đề: *Toán pháp và Hệ thống Mét đơn giản dùng cho các lớp bậc Tiểu học, với bảng đơn vị tiền tệ và đo lường cũ dùng ở Ý so sánh với những đơn vị mới căn cứ vào hệ thống mét hàng chục (decimal)*.

Các lần tái bản này đều có một Lờì Tựa mới, chúng tôi ghi lại đây để làm ví dụ cho chúng ta và cho tất cả các người viết biết tầm quan trọng về việc giới thiệu công việc của chúng ta, bất kể về chủ đề nào, đều là vì danh Thiên Chúa.

Cùng quý vị độc giả,

Sau khi phát hành qua hai lần tái bản tập sách này chưa được in thêm. Bây giờ sau khi có nhiều đề nghị của những vị có danh vọng, tập sách được in lại lần này để dùng cho các trường học, các lớp học người lớn và cũng như các lớp Tiểu học, theo chương trình học của chính phủ dành cho trường công.

Những người đã hoàn tất việc học trước khi hệ thống mới có hiệu lực, hoặc những người, vì một lý do thương mại hoặc công việc, cần biết rành cả hai hệ thống cũ và mới sẽ tìm thấy tập sách này rất hữu ích khi nhìn nơi các bảng hệ thống cũ những gì tương đương với hệ thống mới đang được sử dụng.

Những ai muốn chuyển từ một hệ thống này sang hệ thống khác sẽ tìm thấy các công thức về cân đo và đơn vị tiền tệ.

Mục đích của tôi là sự vắn gọn, rõ ràng và có ích đối với các học sinh con của giới lao động. Nếu công việc tôi làm được thành công, xin dâng cho Thiên Chúa mọi vinh quang, Đấng ban cho mọi điều tốt lành; nếu không, tôi hy vọng người đọc sẽ nhận được thiện chí của tôi và xin được tha thứ. Chúc quý vị được sống một cuộc sống hạnh phúc.

Trong khi Don Bosco còn sống, qua tám lần tái bản, cuốn sách này đã bán được 28,000 cuốn.

## CHƯƠNG 52

### *Con Bệnh Nặng*

Có vẻ như Don Bosco có khả năng làm việc không ngưng nghỉ. Ngài không bao giờ để cho mình một chút nghỉ ngơi, nếu thỉnh thoảng thân xác có vẻ được nghỉ ngơi, thì tinh thần của ngài lại còn linh hoạt hơn thường lệ vì đang trù tính các dự án mới và lớn lao hơn. Giờ phút giải trí chỉ được ngài cho phép mình trong việc trang trí ngôi nhà thờ nhỏ của ngài. Từ các giấy tờ riêng của Cha Borel, chúng tôi biết được Don Bosco cố gắng làm cho dễ coi cái bàn thờ gỗ nhỏ bé đem về từ bệnh viện Thánh Philomena bằng cách trang trí với cái màn phía trước và các bình hoa mới. Rồi ngài treo lên trên những chân nến nhỏ làm bằng pha lê, với một số màn màu đỏ tại các cửa sổ nhỏ, ngoài ra kê thêm hai mươi bốn cái ghế dài có bàn quỳ. Trong nhà mặc áo ngài kê thêm hai cái ghế dài với một số đồ để trang trí thêm cho Thánh Lễ và Giờ Chiều Thánh Thể. Để kéo thêm các em đến tham dự các nghi thức thờ phượng ngài cũng mua thêm các mề day, các tượng thánh giá, cỗ tràng hạt, hình ảnh, sách kinh, và nhất là một số lớn sách giáo lý ngài phân phát một cái quảng đại.

Các em đã sẵn sàng đáp ứng hy vọng của ngài. Chúng đến xưng tội có hàng trăm em trong khi ngài ngồi hàng nhiều giờ bất động, bình tĩnh với đầy cảm thông nghe các em xưng tội. Những người từng biết các em trước đây như thế nào, giờ đây đều ngạc nhiên vì thấy chúng thay đổi cách ăn nết ở, chỉ trong một thời gian ngắn, chúng đã trở nên những người thợ học nghề đạo đức, thật thà và thành tâm. Rõ rệt trên hết mọi sự là đức tin. Mỗi khi em nào bị bệnh, em đều muốn có Don Bosco ở bên cạnh giường để được ngài yên ủi trong giờ phút cuối cùng. Có nhiều người, ngài không quen biết, bắt chước gương các em, nên ngài luôn bắt buộc phải xuống phố để chăm lo cuộc sống tâm linh cho họ.

Trong khi đó, nguyện xá mừng ngày lễ Thánh Lu-y, nhưng tính cách long trọng thật khác với lễ Thánh Phanxicô Salê năm nay được

mừng kính sớm hơn mọi khi! Cha Gattino, cha sở Borgo Dora, mà nguyện xá nằm trong địa sở của người, được mời để chủ lễ hát trọng thể, nhưng người không thể tới được, người đã trả lời như sau cho Cha Borel: “Vì bạn có việc con không thể giữ chay quá lâu, con xin miễn cưỡng bắt buộc phải từ chối lời mời, Xin cha vui lòng tha thứ. Nếu cha chưa được phép Đức Tổng Giám Mục được phép thay thế con, thì con ủy quyền cho cha, hoặc một vị nào đó tùy cha chọn.” Với lời mời này, Don Bosco có ý cho tỏ tôn trọng cha xứ địa phương.

Sau lễ mừng Thánh Lu-y, các em nguyện xá long trọng mừng lễ Thánh Gioan Tẩy Giả. Khi rửa tội Don Bosco được đặt tên thánh là Gioan Tông đồ, nhưng ở Torino, lễ Thánh Gioan Tẩy Giả rất phổ biến và thường được mừng long trọng có đốt pháo bông do quân đội chung phần tổ chức, các em tin rằng đó là ngày mừng tên thánh của ngài, nên đã bắt đầu gửi thiệp chúc mừng và tặng hoa cho ngài.<sup>149</sup> Don Bosco để cho các em cứ theo ý các em để mừng, và trong suốt cuộc sống, ngày đặt tên thánh của ngài cứ được tiếp tục mừng vào ngày lễ Thánh Gioan Tẩy Giả. Cả hai ngày lễ này là một thành công cho nguyện xá theo nghĩa là đã đem lại kết quả theo ý muốn của Don Bosco, nhất là có một rất đông em lên rước lễ. Để đánh dấu dịp này, Don Bosco đã tặng cho mỗi em, có 650 em tất cả, như Cha Borel kể lại, một tập sách để làm việc *Sáu ngày kính Thánh Lu-y*.

Don Bosco luôn có thì giờ để làm mọi việc, tuy nhiên sức chịu đựng của con người có giới hạn. Có một Chủ Nhật, sau khi sinh hoạt rất mỏi mệt tại nguyện xá, ngài trở về phòng tại Rifugio bất tỉnh không còn nói được bắt buộc phải nằm bẹp. Bệnh không bao lâu biến thành chứng đau cuống phổi, với cơn ho rũ rượi và xung phổi. Trong vòng một tuần lễ, Don Bosco đáng thương đã bước tới ngưỡng của thần chết. Ngài xung tội và vì là ngày Chủ Nhật, Cha Borel đến nguyện xá và đem nhiều em đi theo đem Cửa Ăn Đường cho Don

---

<sup>149</sup> Ở Ý và các nước khác, ngày đặt tên thánh được mừng long trọng hơn ngày sinh nhật. Việc đó được làm để nhắc nhở các em ngày sinh nhật thiêng liêng các em được đặt dưới sự bảo trợ của một vị thánh mà các em nên bắt chước các nhân đức của người.

Bosco lấy từ nhà nguyện Bệnh Viện Thánh Philomena. Chúng thấp đuối cầm đi theo, và khóc lóc khiến cho đồng bạn nhìn thấy phải xúc động. Trái lại, Don Bosco bình tĩnh chấp nhận ngài nằm đây chờ đến giờ sau hết. Mẹ ngài được báo và đến Torino ngay với Giuse, anh ngài. Tình trạng thật nguy kịch, ngài được lãnh Bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân. Cha Borel, yêu thương trông nom săn sóc ngài, coi ngài như đã mất và khóc không còn cầm nước mắt được nữa. Theo lời người xin, nhiều người đã cầu nguyện cho ngài tại các cơ sở của Bá tước Barolo và các nơi khác trong Torino, và lẽ tất nhiên, tại nguyện xá.

Don Bosco nhận định về con bệnh của mình khi viết: “Tôi nghĩ tôi đã chuẩn bị đầy đủ để chết lúc này. Tôi buồn lòng phải xa các thanh thiếu niên của tôi, tuy nhiên tôi sung sướng khi kết thúc cuộc sống được thấy nguyện xá nay đã có chỗ ở vĩnh viễn.”

Sự tin chắc này đến từ lòng tín thác vào Thiên Chúa, coi mình chỉ là một dụng cụ, có lẽ một dụng cụ vô duyên. Ngài xác tín Chúa sẽ tìm được nhiều người khác giỏi giang hơn để hoạt động, và Cha Borel sẽ làm bất cứ việc hy sinh nào hơn là từ bỏ công cuộc.

Đầu tuần, khi tin tức về con bệnh nặng được truyền đi, các thanh thiếu niên nguyện xá đây đau buồn lo lắng. Nhiều em lớn tuổi tình nguyện chăm sóc cho ngài và thay nhau liên tục canh chừng bên ngài ngày đêm, chúng tỏ lòng chúng thương ngài. Bất cứ lúc nào đều có đám trẻ đứng ngoài phòng ngài nằm chờ có tin về ngài. Chúng không chỉ chờ tin tức; nhiều em muốn được nhìn thấy ngài, nói với ngài trong khi các em khác tình nguyện săn sóc ngài hoặc giúp ngài bằng cách khác. Tuy nhiên, bác sĩ cấm mọi người vào thăm, cho nên người y tá không cho phép chúng vào. Nhiều cảnh tượng đây xúc cảm đã xảy ra.

“Cho em liếc thấy ngài một cái thôi,” một em nói.

“Em không làm cho ngài nói đâu,” một em khác nhấn mạnh.

“Em chỉ nói với ngài một lời thôi,” em thứ ba nói, “bởi em không thể chịu đựng nổi nếu ngài chết mà không nghe được lời em muốn nói.”



“Nếu Don Bosco biết em có mặt ở đây, người sẽ cho em vào,” em khác nói.

Còn em khác nài nẵng: “Xin cho em vào hoặc ít nhất nói với ngài em đang có mặt ở đây.”

Tuy nhiên, người y tá vẫn cứng lòng.

“Xem kìa, các em nài ép ngài như thế,” anh nói với chúng, “Các em sẽ làm ngài ngộp hơi thở yếu ớt còn lại để sống. Và lại nếu cho một em vào, tôi phải cho tất cả các em khác nữa phải được vào, như vậy không sao chấm dứt các em vào được.” Nghe nói thế, các em đáng thương òa lên khóc, làm cho người đi qua phải xúc động.

“Các em thật đáng thương”, họ nhận định. “Chúng yêu ngài dường nào!”

Don Bosco nghe chúng nói với người y tá, và rất cảm động. Một số em nhất quyết từ chối ra về và yên lặng đứng cạnh cửa phòng ngài mở ra hành lang, với hy vọng ít ra may mắn được nghe tiếng ngài. Có đôi lúc, Don Bosco biết chúng có mặt và hỏi: Ai đó?”

“Viglietti, Piola và Buzzetti,” người y tá nói với ngài.

“Nói các em vào đi.”

Người y tá hơi phản đối, nhưng vì lúc ấy chỉ có ít em nên để cho chúng vào. Ai cũng dễ nhận thấy niềm vui chúng được nhìn thấy ngài, và nỗi buồn thương khi thấy tình trạng [bệnh hoạn] của ngài như thế. Sau vài lời, vài em quỳ ngay xuống để xưng tội, vì đây là lý do chính chúng đến đây. Thật vô vàn khó khăn mới bảo được chúng đi ra.

Tuy nhiên tình yêu thương của chúng không thể nào nói ra được. Nhận thấy với việc chữa chạy trần thế có rất ít hiệu quả, chúng nài xin Thiên Chúa với lòng sốt sắng đáng ngợi khen. Chúng chia thành nhóm thay nhau đến cầu nguyện tại đền Đức Bà Yên ủi từ sáng tới đêm khuya, cầu xin Đức Maria cho người bạn, người cha đáng yêu của chúng được sống. Chúng thắp sáng các cây nến trước tượng ảnh hay làm phép lạ, tham dự Thánh Lễ, lên rước lễ. Đêm đến, chúng chỉ lên giường sau khi đã đọc kinh riêng cầu nguyện cho Don Bosco, và

xin gia đình cùng đọc theo. Nhiều em cầu nguyện suốt đêm. Có em còn đi xa hơn nữa với lời hứa lần hạt cả ngày, có em hứa đọc cả tháng, nhiều em khác trọn năm, và không phải là ít, đã hứa đọc suốt đời. Trong những ngày nguy kịch ấy, nhiều em chỉ ăn bánh và uống nước lã và hứa tiếp tục ăn chay cả tháng, và suốt năm nếu Đức Trinh Nữ ban cho Don Bosco thân yêu của chúng được khỏe lại. Có một số em học nghề lát gạch, chúng tôi biết rõ sự thể, các em này đã ăn chay nhiệm nhặt nhiều ngày trong khi vẫn làm việc nặng nhọc, và đến trưa trong giờ nghỉ, chúng vội đến viếng Thánh Thể tại nhà thờ gần chỗ làm. Với những lời kinh nguyện sốt sắng và làm tốt công việc như vậy, kết quả thế nào sẽ thế nào?

Hôm đó là ngày Chủ Nhật trong tháng Bảy, một ngày thánh dâng kính Mẹ Thiên Chúa, và đầu cho đã có nhiều lần Rước lễ, hành vi hy sinh, và cầu nguyện dâng lên, đêm về vẫn chưa có tia hy vọng nao cho thấy Trời cao nhậm lời cầu xin của chúng. Tình trạng Don Bosco lại còn suy thoái thêm khiến cho các người coi sóc sợ rằng ngài sẽ chết trong đêm nay. Các bác sĩ đến thăm bệnh cũng đều có ý kiến như vậy. Bị mất hết sức vì xuất huyết, Don Bosco đã phó thác cuộc sống cho Thiên Chúa. Ngài không còn ý nghĩ nào khác là phó linh hồn ngài cho Đấng Tạo Hóa. Trong những giờ phút cuối cùng, trong khi những người khác khóc, ngài lại thanh thản và bình tĩnh an ủi họ và đôi khi lại còn lẩm nhẩm đôi điều mua vui thánh thiện, có sức yên ủi những người đứng cạnh nầy ra tư tưởng ao ước được ở vào hoàn cảnh của ngài.

Vậy lưỡi hái của tử thần có đang đến cắt đứt một cuộc sống quý báu, gây nên vết thương đau đớn cho những con tim ngây thơ của nhiều thanh thiếu niên như thế không? Không, Đức Trinh Nữ đầy lòng xót thương sẽ không làm cho biết bao em đáng thương bị đau khổ khi chúng đang hết lòng trông cậy Người.

Người bị cảm động vì nước mắt của chúng, lắng nghe lời cầu xin khẩn hứa của chúng và dâng chúng lên cho Thiên Chúa, Người đã nhận được ơn lành đang mong đợi. Thật vậy, Người chứng tỏ mình là người Mẹ yêu thương và yên ủi. Nhờ lòng từ bi của Chúa và Đức Mẹ Maria, đêm hôm đó, theo sự phỏng đoán của nhân loại, là đêm

cuối cùng của vị giám đốc và người cha của biết bao thiếu niên, trái lại đã chấm dứt mọi sự đau buồn của chúng.

Vào giữa đêm, Cha Borel luôn ở bên cạnh Don Bosco sẵn sàng phó linh hồn ngài cho Chúa để tiếp nhận những lời trấn trối cuối cùng của ngài, lại cảm thấy được ơn đề nghị ngài nên cầu xin cho mình được phục hồi. Don Bosco tiếp tục im lặng. Sau một vài phút, Cha Borel lập lại: “Cha biết Kinh Thánh nói với chúng ta: ‘Khi ta bị bệnh, đừng chậm trễ nhưng hãy cầu xin Chúa, thì Người sẽ chữa lành cho ta’ ” (Hc 38, 9).

Don Bosco trả lời: “Xin cho Thánh ý Chúa được nên trọn.”

“Hay ít ra xin cha hãy nói: ‘Lạy Chúa, nếu đẹp lòng Chúa, xin hãy chữa con.’ ” Nhưng Don Bosco cũng không làm thế. Người bạn trung thành nói thêm:

“Don Bosco thân ái, xin hãy nói đi. Con xin nhân danh tất cả các em xin cha chỉ lập lại những lời này, với lòng trí nghĩ như vậy.”

Để làm người vui lòng, Don Bosco lập lại với giọng yếu ớt và khó mà nghe được: “Vâng, lạy Chúa, xin cho con được khỏi bệnh.”

Tuy nhiên, sau này ngài nói với chúng tôi, chính ngài đã có lời cầu xin: “Vâng, Lạy Chúa, con còn muốn làm việc. Nếu con còn có thể làm điều gì giúp được các linh hồn, thì Lạy Chúa, nhờ lời can thiệp của Mẹ tất thánh của Chúa, xin cho con phục hồi đủ sức khỏe mà không gây nguy hại cho linh hồn con.”

Trong khi Cha Borel nghe lời cầu xin của Don Bosco, người hết khóc và vui mừng lắm nhảm: “Sẽ được như vậy! Con tin chắc bây giờ cha sẽ được khỏe lại!” Người hình như cảm thấy chỉ còn thiếu có mỗi lời cầu xin của Don Bosco để nhận được ân sủng tất cả bọn họ đang cầu xin. Người không lâm, Chỉ ít phút sau, Don Bosco ngủ thiếp đi và khi ngài tỉnh dậy, ngài đã thoát con nguy, như thể ngài được tái sinh.

Sáng hôm đó, cả hai bác sĩ của ngài, Botta và Cafasso, đến thăm ngài. Sợ ngài đã qua đời, tuy nhiên khi bắt mạch, các vị nói với ngài: “Don Bosco, cha có lý do đến *La Consolata* để cảm ơn Đức Mẹ rồi đấy.”

Không có bút nào tả được niềm vui đở đầy con tim của mọi người, khi được biết tình trạng của Don Bosco đã có tiến bộ. Sự vui mừng của các em không thể nào bày tỏ bằng lời mà bằng nước mắt tuôn trào. Ngày hôm trước, các em khóc vì lo buồn, còn bây giờ các em khóc vì niềm vui không biết bày tỏ cách nào hơn. “Xin tạ ơn Chúa! Xin tạ ơn Mẹ!” chúng hồ hởi la to: “Xin tạ ơn Chúa! Xin tạ ơn Mẹ Yên ủi! Mẹ thật sự yên ủi chúng con.”

Niềm vui và tiếng hò la còn được lập lại long trọng hơn khi Don Bosco, tay chống gậy, bước đi những bước đầu về nguyện xá. Lúc đó vào buổi chiều Chủ Nhật. Khi nghe nói ngài dự trừ đến thăm, các em đến Rifugio gặp ngài. Nhiều em có sức vóc khiêng ngài ngồi trên cái ghế có tay vịn, số các em khác còn lại nhóm đi trước, nhóm đi sau, nhóm đi hai bên ngài làm thành đoàn tùy tùng đi hộ tống. Chúng rất sợ gậy cho ngài bị đau nên không dám tới sát bên. Chúng khóc, Don Bosco cũng vậy. Tại nguyện xá, cuộc tiếp đón chỉ có thể dễ tưởng tượng hơn là tả ra. Cha Borel giảng một bài về ơn lành nhận được từ Chúa nhờ lời bầu của Mẹ Maria. Cha khuyến khích chúng đặt hết lòng trông cậy vào Người bất cứ lúc nào và tỏ lòng biết ơn Người bằng việc đều đặn tới nguyện xá.

Don Bosco cũng nói ít lời với các em. Trong số nhiều lời, ngài nói: “Cha muốn cảm ơn các con vì tình yêu các con tỏ ra trong khi cha bị bệnh. Cha cũng muốn cảm ơn các con vì những lời cầu xin cho cha được phục hồi. Cha xác tín rằng Chúa đã ban cho cha được sống lâu hơn để đáp lại lời cầu xin của các con. Do đó, vì lòng biết ơn đòi cha phải dùng cho thiện ích trần thế và tinh thần chúng con. Điều này cha hứa thực hiện bao lâu Chúa cho phép cha được ở lại thế gian này; còn phần các con, xin giúp cha được giữ lời đã hứa.”

Sau này, khi nghe được có một số em làm những lời khẩn hứa nghiêm trọng thiếu suy nghĩ, vì là một cha linh hướng khôn ngoan ngài vội bảo các em chuyển sang những lời khẩn tinh thần có lợi hơn. Thật vậy, ngài thay cho việc ăn chay bằng hình thức đơn sơ hơn bằng những hãm mình, chỉ lần hạt một chuỗi mà thôi hoặc các kinh khác, thay vĩnh thế bằng khẩn tạm, và v.v. . .

Như thế, Thiên Chúa đã thay thế những ưu sầu của con cái Don Bosco bằng niềm hoan hỷ. Về phần mình, Don Bosco thấy có lý do để khiêm hạ trong cơn bạo bệnh của mình. Một linh mục bạn đến thăm ngài sau đó với các vị linh mục khác, tỏ bày niềm vui thấy ngài khỏe lại vì lợi ích của biết bao thanh thiếu niên. Don Bosco để người nói, và rồi, nhận định một cách thật xúc động cho cha bạn và các vị khác: “Nếu lúc ấy con đã qua đời, con nghĩ rằng con sẽ lên trời. Con đã chuẩn bị! Nhưng bây giờ, ai biết được?”

Khoảng bốn mươi năm sau, cũng vị linh mục ấy lại đến thăm Don Bosco, hỏi ngài: “Don Bosco thân mến, cha còn nhớ những gì con nói cho cha vào năm 1846 không nhỉ?”

“Con nhớ rất rõ ạ. Lúc đó con nói rằng nếu như con chết, con đã chuẩn bị phải không ạ?”

“Đúng thế, nhưng cha có thấy cha đã làm được biết bao nhiêu việc nhờ ơn Chúa giúp không? Nguyện xá, dòng tu, trường học, lưu xá, truyền giáo; các nhà truyền giáo của cha đi khắp thế giới. Những việc này hẳn không xảy ra nếu cha chết lúc đó a!”

“Cha bạn thân mến, cha sai rồi! Những việc này vẫn sẽ được làm. Chỉ có Chúa mới là đáng chịu trách nhiệm . . . Tất cả đều là công cuộc trong tay Ngài.” Và rồi Don Bosco cúi đầu, mắt đầm lệ, nói: “Tất cả là do Chúa làm!”

Sự khiêm tốn liên lý này của ngài khi thuật lại sự phát triển liên tục của nguyện xá, từ năm 1846 đó. Đức Trinh Nữ đã chuyển cầu cho ngài sự trợ giúp Người hứa. Ta có thể nói về Người như đã được viết về đức Khôn Ngoan: “Tay hữu người miên miên trường thọ, tay tả người phú quý lẫn vinh quang” (Cn 3, 16).

## CHƯƠNG 53

### *Nghỉ Dưỡng Tại Becchi*

Con bệnh gần như đem Don Bosco đến cái chết và gây quá nhiều lo lắng ngay từ đầu tháng bảy. Bác sĩ không cho phép ngài rời phòng của ngài cho đến cuối tháng, chính là ngày ngài trừ tính rời khỏi Rifugio và Bệnh viện Thánh Philomena. Tuy nhiên, ba phòng ngài thuê của ông Pancrazio Soave chưa được tân trang lại, còn ngài cần một cuộc nghỉ dưỡng bệnh thật tốt đẹp, do đó Don Bosco quyết định đi Becchi để về ở với gia đình một thời gian. Trước khi rời thành phố từ đầu tháng Tám, để có lợi cho kế hoạch, ngài thuê căn phòng thứ bốn là căn phòng của người thuê ông Soave tên là Pietro Clapié. Bây giờ, ở lầu trên của căn nhà Pinardi chỉ còn lại một người thuê nên dễ giải quyết. Don Bosco cũng muốn để lại ít quà cho các em, ngoài việc cho chúng các hình ảnh các thánh, và ảnh vầy, ngài mua một ít đồ chơi mới: vòng gỗ để cho lăn trên các đường hẻm ít người đi và mấy khẩu súng giả để chúng tập chơi trò giả lính.

Cuối cùng ngài rời đi vào tuần lễ thứ hai trong tháng Tám, tuy nhiên vừa khi ra khỏi Torino, Bá tước Barolo, biết ngài phải đi khỏi một thời gian, buộc phải rời đồ đạc của ngài ra khỏi phòng tại Refugio để vị tuyên úy thay thế ngài có thể dọn vào ở. Cha Borel cho chuyển đồ về nguyện xá tại Vadocco, và làm theo lời Don Bosco dặn, đến chợ bán đồ cũ gần thánh đường hai thánh Simon và Jude mua những vật dụng thật cần thiết cho chỗ ở nghèo nàn của ngài. Trong khi đó, tại Rifugio, Cha Bosio, một người bạn thời chủng sinh với Don Bosco, đến thay ngài làm nhiệm vụ tân tuyên úy.

Nguyện xá không để thiếu một vị giám đốc, tuy nhiên, ngay khi Don Bosco lần đầu bị đau, Cha Borel càng đáng công việc. Các em quá đông, một mình người không đáng hết công việc nhà thờ, coi sóc các em khi chơi, Cha Borel nhờ Cha Vola, Cha Carpano và Cha Trivero đến phụ tá, cả sáng lẫn chiều. Các vị linh mục nhiệt thành này rất sẵn lòng đến giúp và tận tình chung lo mọi việc. Đôi

khi Cha Pacchiotti từ Rifugio tới giúp dạy giáo lý. Trong suốt bốn tháng, các vị trám chỗ vắng mặt của vị sáng lập nguyện xá, tuy nhiên các ngài cũng phải cố sao cho các em tôn trọng và yêu thương như Don Bosco đã làm, với sự kiên tâm tối đa và chấp nhận đau đớn quên mình, luôn cả việc chi phí rất nhiều tiền bạc. Họ học được cách thể đối xử với trẻ em phần đông chưa được giáo hóa, nhiều em đói ăn, đôi khi vô kỷ luật, quần áo tả tơi, bẩn thỉu ngoài tưởng tượng. Hơn nữa, như thường xảy ra, ai muốn giúp đỡ kẻ khác, họ phải chống lại nhiều sự chống đối và phê phán. Họ bắt đầu nguỡng mộ mọi việc Don Bosco đã trải qua và chịu đựng thử thách mới chiếm được tình yêu của các em. Lúc đó họ mới tin xác chỉ có phần thưởng thiên đàng mới bù đắp được những hy sinh như thế.

Nhu cầu và tiêu pha cho nguyện xá tiếp tục tăng thêm hàng ngày liên quan đến nhà nguyện, các buổi lễ lạc, trò chơi, rút số, ăn sáng hoặc ăn trưa cho một số em hoặc tất cả các em thiếu thốn, việc thuê mượn nơi ở. Tuy nhiên Chúa Quan Phòng không bao giờ thiếu sự quan tâm giúp đỡ. Khi các em ra ngoài cắm trại, Cha Carpano thường cung cấp bữa ăn trưa hoặc ăn chiều, chi tiêu cho các em bất cứ số tiền nào người cha giàu có đã quảng đại cho người. Có một luật sư tên là Claretta đã tặng một số tiền khá lớn. Trong nhiều năm trời, Công tước Bonaudi mỗi tháng tặng ba mươi *đồng lire*, trong khi Cha Cafasso cha cho tiền thuê. Bá tước Barolo và Bá tước Collengo cũng trợ giúp tài chánh.

Tất cả số tiền này được Cha Borel ghi vào sổ sách; chính ngài đã ghi tất cả số nhập mấy tháng vừa qua năm 1844 cho tới cuối năm 1850. Là người làm thủ quỹ cho nguyện xá, người ghi nhập mọi số tiền tặng người nhận được. Phần lớn số tiền tuy nhỏ nhưng nhiều, đều qua Cha Borel là người không hề biết mệt mỏi đi xin tài trợ cho các em.

Chúng tôi cho rằng rất thích hợp để nhắc ở đây tên của những vị ân nhân đầu tiên của nguyện xá chúng tôi thấy trong sổ sách của vị linh mục thánh này, Các tên ghi như sau: Kinh sĩ Fissore, Vacchetta, Melano, Duprez, Fantolini và Zappata; các Cha Aimeri, Berteù, Saccarelli, Vola, Carpano, Paul Rossi, (Sebastiano) Pacchiotti, Pullini,

Durando; Bá tước Rademaker, Hầu tước Gustavo Cavour, Tướng Michael Engelfred, Charles Richelmy; Luật sư Molina và Blengini, Nữ Bá tước Borsarelli và người con cái bà; Cô Moia, Hiệp sĩ Borbone, Nữ Bá tước Masino, Bà Cavallo và Bà Bogner; Benedetto Mussa, Antonio Burdin, Gagliardi; và gia đình Bianchi. Tất cả những người này, cùng với những người khác không có tên ghi trong sổ sách của Cha Borel, tuy nhiên chúng tôi biết được lòng quảng đại của họ, là đội tiên phong đích thực của đạo quân cộng tác viên đã giúp đỡ Don Bosco trong suốt cuộc đời còn lại của ngài.

Don Bosco đã yên lặng rời đi Morialdo, đem theo một học sinh trẻ thường xuyên đến nguyện xá là Tonin. Sau khi ở lại Castelnuovo mấy ngày với vị cha bạn là linh mục chánh xứ Cinzano, ngài về nhà mẹ ngài tại Becchi. Ngài mong nhận được tin tức về nguyện xá, nhất là về dịp lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời và cuộc rước đã được các em chuẩn bị chu đáo. Do đó ngài viết thư cho Cha Borel ngày 22 tháng Tám, 1846 như sau:

Ngày 22 tháng Tám, 1846,

Cha Borel thân mến,

Con viết thư từ Castelnuovo. Chuyển đi tốt đẹp tuy nhiên con lừa làm cho con bị nhồi nhét. Bây giờ con cảm thấy khỏe hơn. Ăn uống, nghỉ ngơi. Lang thang trên đồi và thở không khí trong sạch mát mẻ đã thay đổi màu da và diện mạo của con chỉ trong vài ngày thôi. Con thực sự xác tín bàn tay Chúa đã làm cho con hồi phục, bởi vì con cảm thấy mạnh hơn và khỏe hơn trước khi con bị bệnh. Cùng một lúc, con không còn bị đau đốn khô cháy trong cổ họng như trước đây. *Tạ ơn Chúa.*

Con không biết ở đây có mát hơn Torino không, tuy nhiên không khí ở đây làm cho rất khỏe khoắn mặc dầu một cơn hạn hán xảy ra toàn vùng quê. Các nhà nông đáng thương rên rỉ thở dài, tuy nhiên họ hoàn toàn tuân theo thánh ý Chúa. Tonin thoải mái đi theo con và làm cho con lúc nào cũng vui vẻ. Cậu mong được đón cha và Cha Pacchiotti xuống đây!



Con suốt ngày nghĩ đến nguyện xá. Xin gửi cho con ít tin tức, nhất là cuộc rước thứ Bảy vừa qua, và nếu có dịp nhắc con cho tất cả những ai gặp cha. Xin cho con được chào Cha Pacchiotti, Cha Bosio và Cha Vola. Con sẽ sớm viết thư thăm Cha . Kính chào trong Chúa.

Người bạn và tôi tớ yêu quý của cha,  
Don Bosco

CC. Toni xin cha đưa thư viết kèm theo cho Cavalli<sup>150</sup>

Cha Borel vội vàng gửi lời nhắn như được yêu cầu và kể lại cuộc rước đã diễn ra qua đường phố khu ấy ra sao, với vị chủ tế, có hai linh mục trợ giúp, kiệu Thánh tích Đức Trinh Nữ. Người thuật lại thanh thiếu niên phấn khởi ra sao, có tới cả hàng trăm em, đi theo hàng lối, hát bài *Ave Maria Stella*, và bài *Noi siamo figli di Maria* qua những đồng cỏ, thu hút nhiều người khắp nơi đến xem quang cảnh.

Lần đầu tiên, nguyện xá mới được khai sinh đã được tung hô Đức Mẹ thỏa thích với tâm mức long trọng những năm sau sẽ tiếp tục để tri ân Đức Mẹ vào ngày sinh của Don Bosco. Quả vậy, Đức Giám Mục Spinola giáo phận Milo, nay là tổng giám mục giáo phận Seville, trong cuốn sách đề tựa *Don Bosco và công cuộc của ngài*, đã viết:

Không phải là liều lĩnh khi cho rằng trong năm 1815 Đức Mẹ Vô Nhiễm, để đáp lại những lo lắng cầu xin trên toàn thế giới, đã chúc lành cho tín hữu bằng việc gửi đến cho họ ngày 15<sup>151</sup> tháng Tám bé Gioan Bosco, là một dụng cụ tương lai về lòng Tử bi của Người để cứu với biết bao linh hồn.

---

<sup>150</sup> Một học sinh khác thường đến nguyện xá [Nxb]

<sup>151</sup> Don Bosco luôn tin rằng (và mọi người đều tin như vậy) ngài sinh ngày 15 tháng Tám. Điều sai lầm này không được sửa lại cho đến sau khi ngài qua đời nhờ kiểm lại tờ khai sinh. *Xin đọc* Bộ XI, tr. 301. [Nxb]

Trong lúc đó, Don Bosco vội báo là đã nhận được thư của Cha Borel.

[Không đề ngày tháng]<sup>152</sup>

Cha thân mến,

Con rất sung sướng khi nhận được lá thư của cha, mà con đã đọc đi đọc lại nhiều lần với đầy thích thú, và con có thể bảo đảm với cha nếu có cánh, có sẽ bay ngay về để thưởng thức cuộc rước kiệu và việc rước lễ của các em nguyện xá. Xin nói với các em con rất sung sướng về việc các em đã làm. Xin cứ tiếp tục gửi cho con các tin tức về nguyện xá, tốt hoặc xấu, con đều yêu quý tất cả.

Sức khỏe của con tiến bộ hàng ngày; đừng có sợ về việc con bắt tay làm vài ba công việc. Con biết phải làm sao cho được nhẹ nhàng. Con đã được nhờ đi giải tội, giảng thuyết và hát Thánh Lễ trọng và dạy kèm, nhưng câu trả lời cho tất cả là tuyệt đối “không!”

Tonin không thi ngày lễ Các Thánh, nên chỉ học hè. Thời gian còn lại, em đi với con đến mọi nơi. Em cần phải như vậy. Xin làm ơn gửi tất cả đồ đạc và sách vở Tonin còn để trong phòng của con ở *Rifugio* cho người đưa thư này.

Xin gửi cho con một cuốn Ordo [có ý nói sách nguyện] vì con không còn biết gì về các ngày lễ kính hay lễ thường. Thứ Sáu và thứ Bảy vừa qua trời mưa khá lâu khiến cho cảnh đồng quê khô cháy có vẻ như vào mùa xuân.

Thân tình chúc cha *Dominus tecum*, cho Cha Pacchiotti và Cha Bosio, v. V. Con bị hơi đau răng.

Người tô tó và bạn thân thương của cha,  
Don Bosco

CC. Xin cho con biết tin tức về Cha Cafasso.

---

<sup>152</sup> Lá thư phải được viết từ Becchi giữa 22 – 30 tháng Tám 1846. [Nxb]

Cha Borel đi làm các việc theo lời nhờ của Don Bosco, và gửi cho ngài thư tường trình chi tiết về nguyện xá. Don Bosco trả lời như sau:

Castelnuovo ngày 31 tháng Tám, 1846.

Cha thân mến,

Cha Borel, thật tốt lành! Một số bạn và con rất thích thú đọc thư cha. Con rất sung sướng thấy mọi sự tại nguyện xá đều được tốt đẹp như lòng chúng ta mong đợi.

Con vui mừng thấy Cha Trivero đến giúp cha một tay; tuy nhiên xin nói với người đừng có quá cứng rắn với các em; con biết có mấy em bức tức về việc này. Xin cha lo sao cho chất đầu bác ái làm cho mọi sự của nguyện xá được yên vui.

Con gửi cho cha hai con chim câu từ trại của chúng con. Con không biết Cha Pacchiotti có chống đối việc này không. Con muốn gửi hai con gà thay bồ câu, nhưng má con nói rằng ăn thịt gà ngon hơn khi chúng đã được nuôi lớn. Tuy nhiên chúng ta sẽ bàn về chuyện này sau.

Ngày hôm qua, không xa nơi đây bao nhiêu, có đám táng của một người đàn ông thiết tưởng đã có nhiều bàn luận về ông. Trong lần bị bệnh trước, bác sĩ có nói là bệnh bất trị, ông ta được một số người đạo đức thuyết phục nên đi xưng tội và đi tham dự Thánh Lễ và rước lễ. Chúa đã nhận lời ông ta hứa cho phục hồi sức khỏe. Tuy nhiên ông này không giữ lời hứa, mặc dầu vợ và nhiều người khác đã nhắc nhở ông về việc này. Cha có biết việc gì xảy ra không. Ông được khỏe mạnh trong một tháng, nhưng thứ bảy vừa qua, bất ưng ông bị bệnh lại và chết trong vòng vài tiếng đồng hồ không được chịu các Bí tích Lành cuối.

Mọi người đều nói đến chuyện này trong lễ an táng.

Xin cha làm ơn gửi cho con các bản sao các sách sau đây: *Sáu Chủ Nhật kính Thánh Lu-y, Luigi Comollo, Thiên Thần Bản Mệnh, và Lịch sử Giáo Hội* cha sẽ tìm thấy trong căn phòng nhỏ gần bàn giấy của con.

Sức khỏe của con mỗi ngày mỗi tốt hơn, tuy nhiên vài ngày vừa qua, con bị nhức răng lúc bị lúc không. Nho đã chín. Xin cho Cha Pacchiotti và Cha Bosio biết và cả cha nữa cho con ý kiến . . .

Con rất muốn được tin về Genta, Gamba và hai em Ferreri và Piola.<sup>153</sup>  
Mấy em này thế nào? Chúng ăn ở ra sao?

Xin cho gửi lời thăm thân thương đến các bạn chúng ta [tại *Rifugio*], Cha Pacchiotti và Cha Bosio, xin tin tưởng con thường nhớ tất cả với con tim trong Đức Giêsu Kitô,

Người tôi tớ và bạn thương mến của cha,  
Cha Gioan Bosco

CC. Xin đưa thư này cho Cha Giuse Vola. Con đang đến ở Passerano một thời gian.

Bất cứ khi nào có thể, Don Bosco sung sướng nhận lời các linh mục bạn ao ước mời ngài đến ăn chiều. Ngài biết sự quan trọng của việc tiếp xúc có tính cách xã hội và các đòi hỏi của tình bạn hữu, dẫu đôi khi có sự trở ngại. Bất cứ nơi nào ngài đến, ngài nhớ lời dạy của Chúa Thánh Thần: “Đồng bàn với con phải là những người công chính; và lòng kính sợ Đức Chúa sẽ là niềm hãnh diện của con. (Hc 9,16) Chúng ta sẽ còn nói nhiều về điểm này, về cách ngài đã làm cho những buổi vui vẻ đó nên lành thánh ra sao.

Trong lúc này, chúng tôi muốn nhận định về lá thư gửi, câu nói “Xa mặt cách lòng” không bao giờ đúng với Don Bosco cũng như các thanh thiếu niên của ngài. Các em luôn ở trong tâm tưởng của ngài, cũng như ngài có trong các em. Các em nhìn đến ngài như là hiện thân của bí tích Hòa Giải và lòng thương xót cùng ân sủng của Chúa, lẽ tự nhiên các em cảm thấy thật nặng nề khi phải xa ngài lâu ngày. Trong những năm tháng đầu tiên ấy, một em thường thẳng thắn công nhận: “Em nhẽ ra có thể phạm tội này cả trăm lần, nhưng em biết làm vậy sẽ làm mất lòng Don Bosco. Do đó em không làm bao giờ và sẽ không bao giờ làm!”

Mặc dầu Cha Borel với sự giúp đỡ của các linh mục khác ngày đã điều hành nguyện xá hết sức tốt đẹp, nhưng vẫn thiếu con tim và linh hồn bao lâu Don Bosco vắng mặt. Các em luôn luôn nói đến

---

<sup>153</sup> Các học sinh năng đến nguyện xá để giúp Don Bosco dạy các em khác. [Nxb]

ngài, đòi hỏi được biết sức khỏe của ngài, hỏi nhau xem ngày nào ngài trở về và cùng nhau bày tỏ sự mong mỏi được ngài trở về với chúng. Sau khi ngài xa Torino mới được vài tuần, chúng đã bắt đầu viết thư cho ngài. Sau đó chúng cùng nhau tụ tập thành nhóm nhỏ bắt đầu đi thăm ngài, cả đi cả về mất hai mươi dặm. Thường thường chúng ra đi buổi sáng và tới đêm mới về tới nhà. Đôi khi ngài cho mấy em ở lại đêm: Giuse Buzzetti là một trong số đó. Ngoài việc sung sướng được nói chuyện với ngài, chúng có lý do khác đến thăm ngài. Chúng đến để biết các thanh thiếu niên ở địa phương có tụ tập chung quanh ngài để rồi có trở thành một nguyện xá nhỏ tại nhà ngài không. Một số em ở Valdocco khi nghe thấy vậy cảm thấy hờn ghen một chút vì sợ mấy em này sẽ chiếm mất ngài. Một hôm, một em cười nói với Don Bosco: “Nếu cha không trở về Torino, toàn thể nguyện xá sẽ đến ở Becchi.”

Để làm các em hết sợ Don Bosco nói: “Các con thân mến, các con cứ tiếp tục ăn ở nết na, và cầu nguyện, cha hứa sẽ trở về trước khi lá bắt đầu rụng . . .” Mặc dầu những cuộc thăm viếng này khiến ngài không được hoàn toàn nghỉ ngơi và yên tĩnh như bác sĩ đã ra lệnh, nhưng chúng cũng là liều thuốc. Ngài vui vẻ và cảm thấy thoải mái khi nhìn thấy các em, nói chuyện với các em về mọi việc đang tiếp diễn tại nguyện xá và đôi khi giải tội cho các em và nói lời khuyên nhủ. Phần các em lại phấn khởi khi nói chuyện với các bạn mới tại Castelnovo và Morialdo về những điều kỳ lạ Don Bosco đã làm. Các em không thể nào không nói đến tiếng chuông lạ như đón các em khi các em tới tu viện *Madonna di Campagna*.<sup>154</sup> Theo các em nghĩ, việc đó đủ để chứng tỏ các em của nguyện xá là những đứa con Đức Mẹ yêu thích.

Tuy nhiên những câu chuyện này không hoàn toàn suông sẻ với những con người có tính vụn vẹo; họ không dễ dàng chấp nhận những sự siêu nhiên ngoại trừ có chứng cứ. Những chuyện [siêu nhiên] như thế làm cho phe Gioberti bực bội; họ không thích các hoạt

---

<sup>154</sup> x. tr. 37F. [Nxb]

động của Don Bosco, thường nhắc đến như là “trò lừa đảo của bọn dòng Tên”. Nhưng kẻ không ưa Don Bosco bắt đầu chế diễu ngài, cho rằng không chỉ nguyên các chuông ngói thánh được kêu, mà còn cả chuông trên bàn thờ, trong nhà mặc áo cũng rung lên, đến cả chiếc đàn cũng bắt đầu tự chơi nhạc một mình. Gặp Don Bosco, nhiều người trong họ không ngần ngại chửi mắng và kết án ngài là đồ giả hình. Tuy nhiên Don Bosco vẫn bình tĩnh, tiếp tục rảo bước trong khi họ bực tức vô lối, hoặc ngài vẫn tắt giải thích phần câu chuyện của ngài nếu họ muốn nghe. Ngài luôn giữ bình tĩnh trước lời ca tụng hoặc những kết án bất công, hoan nghênh hoặc chế nhạo, coi như không nhận thấy sự chua chát hoặc không để ý đến việc này. “Đức ái chịu đựng tất cả” (1Co, 13,7).

Nhờ đó người ta thấy ngài thực là môn đệ của Chúa Giêsu Kitô. Sự đánh tội bề trong và bề ngoài đối với ngài là một vấn đề được thực hiện hằng ngày. Một hôm ngài nói chuyện với cha Cinzano, cha xứ của ngài, về nhiều sự đau khổ những ai mong tiến trên được thiện hảo thường gặp phải. Trong câu chuyện, vấn đề chuyển sang đề tài sự đánh tội của người Kitô hữu được tượng trưng bằng việc vác thánh giá trong Phúc Âm. Các vị nhận thấy cây thánh giá này đặc biệt có ý nghĩa là chính mình, các dục vọng của mình, sự cố gắng chiến thắng những chiều hướng tội lỗi, và những đau đớn phải chịu trong cuộc chiến đấu thiêng liêng. Vì nhớ thuộc lòng Tân Ước và đã từng lấy đó làm đề tài suy niệm thường xuyên, Don Bosco kết thúc: “Chúng ta ngày đêm không bao giờ hết vác thánh giá, ngay cả một giờ hoặc một phút. Bởi vì, như Đấng Cứu Thế đã nói trong Phúc Âm: ‘Nếu ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ mình và vác thánh giá hàng ngày để theo Ta’ ” [Lc 9, 23].

Tới điểm này, Cha Cinzano cắt ngang: “Cha thêm vào một chữ: không có chữ ‘hàng ngày’ trong bản văn Phúc Âm.”

Don Bosco trả lời: “Có ba thánh sử không sử dụng từ này, nhưng xin đọc Thánh Luca, chương 9, câu 23, cha sẽ biết con không tự ý thêm bất cứ điều nào vào cả,”

Vị cha sở tốt lành, đầu thông thạo thần học và các vấn đề Phúc Âm, đã bỏ qua câu đặc biệt này. Sau này nói chuyện với một vài người bạn, người nhấn mạnh rằng Don Bosco thuộc hết các sách Phúc Âm, nhất là biết kiếm chế tính nóng nảy và sự nhạy cảm. Cha Cinzano nhiều lần đã nói lời kính phục người con yêu quý của mình.

Chỉ có một trường hợp Don Bosco không nhìn được: khi có các linh hồn đang trong cơn nguy biến hoặc bị sa ngã và khi Thiên Chúa bị xúc phạm. Trong thời gian này, Giuse Buzzetti nói cho chúng tôi hay, Don Bosco có một giấc mơ làm cho ngài rất buồn. Ngài nhìn thấy hai em mà ngài quen biết rời Torino đến thăm ngài; nhưng khi chúng tới sông Pô, một cơn vật khủng khiếp và hung tợn tấn công chúng. Sau khi phun nước miếng khắp mình chúng, cơn vật quăng chúng xuống đất, lôi chúng đi một quãng qua bùn khiến chúng lấm bùn bê bết từ đầu tới chân. Don Bosco kể giấc mơ này cho nhiều em ở lại với ngài, nhắc tới tên hai em ngài nhìn thấy trong giấc mơ. Những biến cố xảy tới sau đó chúng tỏ giấc mơ có điều gì hơn là chỉ tưởng tượng, bởi vì hai em này bất hạnh thay đã bỏ nguyện xá, và dẫn mình vào cuộc sống sa đọa.

Trong khi đó sức khỏe của Don Bosco có tiến bộ và ngài thỉnh thoảng đã đi bộ một quãng đường xa đem lại nhiều lợi ích cho ngài. Lời ngài yêu cầu Cha Borel gửi cho ngài cuốn sách nguyện không được đáp ứng vì các bác sĩ bắt ngài không được làm mệt sức khỏe tinh thần và thể chất khi đọc Giờ Kinh. Tuy nhiên để thỏa mãn lòng đạo đức của mình, ngài không bao giờ để cho một ngày qua đi mà không đọc một phần Kinh Nguyện, và không lâu sau đó, ngài đã có thể làm tròn bốn phận của mình.

Là một người học trò luôn biết ơn, ngài dùng ít ngày đến với người bạn tốt lành và là người thầy đầu tiên là Cha Lacqua tại Ponzano. Khi ở đó, ngài cũng đến thăm ông Moiglio, một người bán thuốc, như có lần chúng tôi kể chuyện về ông đã cho ngài tạm trú trong một đêm bão tố.<sup>155</sup> Tại đây, ngài lại viết thư cho Cha Borel và từ

---

<sup>155</sup> x. tr. 26F

lá thư này, với lời nói vui vẻ như mọi lá thư khác, chúng tôi được biết lòng ngài ao ước tổ chức cho nguyện xá được tốt đẹp hơn, căn cứ vào các đề nghị của Cha Borel và lòng sốt sắng của ngài, để bảo đảm một số em khỏi đầu cuộc sống một cách tốt đẹp. Lá thư được coi như viết tiếp một lá thư gửi trước đó mà chúng tôi không tìm thấy dấu vết.

Castel dei Merli, ngày 16 tháng Chín, 1846.

Cha thân mến,

Khi con còn bé, người ta kể nhiều truyện mà sau này con nghĩ là những truyện thần tiên, nhưng bây giờ con mới nhận thấy chúng rất có căn bản.

Cha hãy tưởng tượng một nhóm đồi cao, có một cái như cái tháp thật lớn trời lên tất cả. Sau khi trèo lên đi xuống nhiều lần các ngọn đồi này cha tới chân *Castel dei Merli* [Lâu đài con chim đen] được xây trên một trong các ngọn đồi xinh đẹp nhất miền Montferrato, cách Moncalvo bốn dặm và tám dặm cách Casale.

Lần đầu nhìn thấy (với một người chưa từng quen với nhiều con đường mòn dẫn tới đó) cái lâu đài này giống như một kiến trúc to lớn không thể tới được. Những bức tường dày bao quanh giống như nhiều mặt đá bờ biển kết liên với nhau, đứng vững vàng như những bức tò vò to lớn xuống tới những lối đi vào hang động. Mới nhìn thấy, con nghĩ nó giống như cái hang của Alcina<sup>156</sup> thần tiên, hoặc cái động của thầy phù thủy Sabina,<sup>157</sup> của bà tiên tri Cumanean<sup>158</sup> hoặc một khuôn mặt thần thoại nào giống như vậy. Tất cả các hang động này khiến cho lâu đài mang cái vẻ tối tăm và huyền bí. Lâu đài và các hang động to lớn được nhiều tác giả ngày xưa kể trong nhiều truyện thần thoại lạ kỳ, con sẽ kể cho cha nghe một số khi có thì giờ. . .

---

<sup>156</sup> Một loại bà phù thủy nói đến trong *Orlando Furioso* của Ludovico Ariosto (1474-1533). [Nxb]

<sup>157</sup> Một miền thời cổ trong miền Trung nước Ý. [Nxb]

<sup>158</sup> Nhà tiên tri được Aeneas đến nhờ coi số mệnh tại miền Cuma xưa gần Napoli. [Nxb]



Hôm nay đã hơn một tháng từ khi con rời Torino, và tiếp tục được khỏe lên. Trong tuần qua, con đã cố gắng đọc toàn bộ Kinh Nhật Tụng mỗi ngày, đến lễ Các Thánh, con sẽ hoàn toàn được hồi phục. Do đó, con nghĩ, cha và con sẽ có nhiều việc phải nói với nhau. Ngày thứ Hai chắc là tiện cho cha. Ngày thứ Hai con nghĩ là ngày hai mươi tám tháng này. Xin cha đi tới quán *Vitello d'Oro*; xe ngựa tới Castelnuovo sẽ rời đó vào buổi chiều. Nếu không (con nghĩ sẽ tốt hơn) cha sẽ lấy xe lửa sáng thứ Hai đi tới Chieri, con sẽ cho người đem lừa đưa cha tới đây. Trước khi đi, xin cha ghé qua cha Cafasso, con sẽ viết thư cho người ngay sau đây. Cho con biết cha định khi nào và cũng cho con biết con có gửi rượu cho cha không nhé.

Xin đừng quên gửi Lịch Phụng Vụ cho con nhé. Con rất là cần. Về Genta, con sẽ trả lời một cách dứt khoát nhưng có lẽ là thuận. Nhưng phương tiện di chuyển nói trên có lẽ hợp cho Cha Pacchiotti và Cha Bosio, nhưng đặc biệt là cho cha Pacchiotti, người hứa sẽ đến Vezzolano. Vậy các ngài có đến không ạ?

Con đã có một vài ngày với thầy giáo cũ của con sống gần *Castello Merli*, và con đã có thời gian rất vui ở đó. Con sẽ về lại nhà ngày hai mươi hai tháng này để gặt hái nho.

Xin chào thăm tất cả mọi người, xin Chúa chúc lành cho từng người. Tạm biệt cha và tất cả nhà.

Người tôi tớ khiêm hạ của cha

Gioan Bosco

Vào cuối lá thư, Don Bosco nhắc đến Vezzolano. Đó là một đền thánh nổi tiếng, với cấu trúc Gothic có những ngọn đồi nhỏ bao quanh, trong một thung lũng phía Bắc Castelnuovo. Người ta thuật lại là chính Hoàng Đế Carlomagno đã xây dựng để tôn kính Đức Trinh Nữ. Khi còn trẻ, Don Bosco thường đi dạo ở đó nhiều lần và sau này, thỉnh thoảng vẫn đến.

## CHƯƠNG 54

### *Hy Sinh Vô Bờ Bến*

Đã ba tháng Don Bosco về quê nhà; cuộc nghỉ lâu dài, không khí trong lành và tình thương lo lắng của những người thân yêu đã phục hồi toàn vẹn sức khỏe của ngài. Cảm động sâu xa vì các cuộc thăm viếng của các thanh thiếu niên với kỳ vọng đem ngài trở về Torino và bị bao vây bởi những lá thư tỏ lòng yêu mến ép ngài phải trở về, ngài đã hứa làm theo điều họ nài nỉ, ngài không thể đợi lâu hơn nữa cái ngày khởi sự lại nguyện xá. Tuy nhiên có hai điều làm ngài lo âu và hoãn lại việc thực hiện lòng ngài mong mỏi: thứ nhất lời khuyên của các bạn hữu khuyến cáo ngài thôi về sớm; điều thứ hai là vấn đề tiếp nhận nơi ở kề cận khu hàng xóm tai tiếng như Valdocco.

Các bạn hữu, qua lời nói hoặc thư từ, vẫn nói với ngài: “Cha phải xa nguyện xá ít nhất một năm để tránh bị trở bệnh lại, mới tránh khỏi bị tật nguyên vĩnh viễn hoặc ngay cả việc đưa cha thẳng đến mồ. Xin cứ ở lại nhà lâu hơn chút nữa; bận bịu với một số công việc nhẹ nhàng, và khi nào thực sự được khỏe hẳn, mới có thể trở lại công việc làm không còn lo ngại.” Đức Tổng Giám Mục và Cha Cafasso cũng đồng một quan điểm. Các vị này đã viết thư khuyên ngài cứ ở lại gia đình, và bảo đảm là do nguyện xá đã được những bàn tay tốt lành coi sóc, ngài có thể để cho tâm trí được thanh thoi và thôi lo lắng cho việc này.

Nhìn thấy công việc điều hành nguyện xá thật nặng nhọc, sức khỏe lại còn yếu đuối và những hậu quả tiếp theo của một loại bệnh cực kỳ khó khăn vừa mới được hồi phục chỉ nhờ vào phép lạ, lời khuyên như vậy chắc chắn không thể coi thường. Tuy nhiên may mắn thay, vì tương lai của công việc ngài làm có một lực mạnh như nam châm lôi kéo Don Bosco về với các em, cho nên ngài cảm thấy nhưc đầu, buồn bã và chống lại những đề nghị trên song không thể nói ra được. Do đó, để cảm ơn bạn hữu, bằng lời nói hay bằng thư từ, đã để tâm lo lắng cho mình, ngài lấy lời của thánh Phaolo làm chính

tâm tình của mình: “Hãy để Chúa gọi tôi. Người là Đấng quyền năng, Người đạp tôi xuống, Người nâng tôi lên, Người phục hồi sức khỏe của tôi và ban cho tôi sức khỏe cần thiết. Và nếu tôi ngã gục thì có sao đâu? Tôi không sợ gì cả, tôi cũng không coi cuộc sống mình cao trọng hơn chính tôi. Tôi không sợ gì điều quý bạn nói, tôi cũng không coi cuộc sống của tôi quan trọng hơn mục vụ của tôi; thật ra, tôi sung sướng được chấm dứt cuộc sống đang khi tôi làm việc cho các em nghèo khổ.”

Đứng trước quyết tâm rõ rệt như thế, có vẻ như được Chúa linh hứng, Cha Cafasso, trong số những vị khác, và Đức Tổng Giám Mục Frasoni cả hai đều đồng ý để cho ngài trở về nguyện xá với điều kiện trong lúc này, ngài hạn chế mình chỉ để có mặt giữa các em để hướng dẫn và khuyến bảo các em, chứ không được ngồi tòa, thuyết giảng, dạy giáo lý và các việc khác hoặc chỉ làm những việc nhỏ nhặt mà thôi.

Don Bosco hứa, nhưng chúng ta sẽ thấy, ngài vẫn làm việc như trước.

Có một hôm khi nói đến vấn đề này, chúng tôi nghe ngài nói: “Trước tiên, cha thực sự có ý vâng lời để giữ lời hứa. Tuy nhiên khi thấy cha Borel và các vị phụ tá không có thể làm hết được mọi việc, và thỉnh thoảng, các ngày Chủ Nhật và lễ trọng, nhiều em không thể đi xưng tội hoặc được dạy đạo, cha cảm thấy không thể đứng nhưng không được nữa. Do đó cha làm lại các việc cha đã quen làm, và bây giờ đã qua hai mươi lăm năm hơn, cha không cần gặp bác sĩ và uống thuốc. Điều đó cho cha tin tưởng nếu biết sắp xếp tốt đẹp làm các công việc không gây nguy cho sức khỏe mình.” Điều ngài nói quả đúng, tuy nhiên nguyên nhân chính trong trường hợp này là lòng nhiệt thành anh hùng của một linh mục.

Sau khi vượt qua được các khó khăn do bạn hữu lo lắng cho mình, Don Bosco lại đứng trước một vấn đề còn nặng nề hơn nhiều. Khi trở về Torino, ngài phải sắp xếp cư ngụ ở Valdocco gần nguyện xá. Tuy nhiên ngài thấy thật là nguy hiểm [về luân lý] khi cư ngụ tại đây vì

cái quán rượu gần bên, *Albergo della Giardiniera*, và một ít người cư ngụ tai tiếng trong căn nhà của ông Pinardi.

Trong khu ở mới, ngài cần một người coi nhà, bởi vì ngài không còn ai phải giúp ngài com nước nữa như khi còn ở *Rifugio*. Trong hoàn cảnh hiện tại, làm sao mà khôn ngoan thuê được một người trông coi nhà cửa? Ngài không thể để cho người này bị nguy hiểm về luân lý do những người cư ngụ này gây nên. Ngài xao xuyến và lo lắng. Ai có thể giúp ngài một giải pháp? Ai có thể cất đi những trở ngại khi ngài trở lại và ở vĩnh viễn tại Valdocco?

Phụ nữ luôn luôn đóng một vai trò trong các sự kiện quan trọng đối với nhân loại, tốt xấu lẫn lộn. Phải mất lâu ngày tháng mới lập được danh sách tất cả các nữ anh hùng ở đây, theo thánh ý Chúa, đóng một vai trò đặc biệt trong các biến cố phi thường trong Cựu và Tân Ước. Nhưng đối với chúng ta và giới trẻ nói chung, vì việc thiết lập vĩnh viễn nguyện xá Thánh Phanxicô Salê là một biến cố có tầm quan trọng đặc biệt, nên thật đáng ghi nhận khi Thiên Chúa có ý để cho nữ giới cũng đóng một phần vai trò quan trọng ấy. Họ là những người mẹ lo lắng và sốt sắng gửi con tới nguyện xá; những mệnh phụ phu nhân dâng cúng và bố thí để yểm trợ nguyện xá; các nữ tu làm việc ban đêm tại các nhà tạm trú các em nhỏ ở đó. Tuy nhiên trong số những người phụ nữ này có một người đóng vai trò lãnh đạo, nêu gương sáng và khơi cảm hứng cho các phụ nữ khác.

Bà là người thứ nhất nâng cao lá cờ bác ái nhân danh các em nghèo bị bỏ rơi và chúng gọi là “*mẹ*” một cách chính đáng. Bà là người tự đặt mình đứng đầu một hàng dài vô số các phụ nữ đã từng đi theo, đang đi theo hoặc sẽ đi theo bước chân của bà cho đến tận thế. Người phụ nữ này là Margherita Occhiena, góa phụ của ông Francis Bosco, mẹ của người cha được luôn nhớ tới.

Margherita là một người nội trợ tuyệt vời, có tài điều hành gia trang. Bà đủ mạnh khỏe để đảm nhiệm bốn phận gia đình mà Don Bosco không còn thời giờ để lo toan. Bà được mọi người kính nể vì bà nổi tiếng rất đạo hạnh và tình thương đối với tha nhân. Các nhân đức

này, cộng thêm lương tri khiến cho bà là một trợ tá đáng tin cẩn và có giá trị đối với người con trong công cuộc đang thực hiện cho các em.

Sau khi vò đầu trong một thời gian tìm cách giải quyết vấn đề, Don Bosco quyết định đi Castelnuovo và nói về việc này với Cha Cinzano, là cha xứ; ngài giải thích các nhu cầu và lo lắng của mình. Sau một chút lưỡng lự, cha sở đáp: “Mẹ cha thì sao! Đem bà đi với cha về Torino. Không có ai bằng mẹ cha trong trách nhiệm này. Đừng lo lắng gì nữa. Bà sẽ là một vị thiên thần bên cạnh cha.”

Quả vậy, bà chính là con người như thế. Bản tính đơn sơ và đầy tình thương che dấu một tinh thần luôn vươn tới đức hạnh ở mức cao nhất và luôn luôn chấp nhận mọi hy sinh. Don Bosco trở lại gia đình với đầy lòng tin phục lời lẽ của cha xứ. Tuy nhiên ngài còn lưỡng lự vì hai điều. Thứ nhất, ngài biết mẹ mình sẽ phải chịu nhiều thiếu thốn và những thay đổi cách sống tại chỗ ở mới. Thứ hai, ngài không có lòng dạ nào để đề nghị mẹ mình chấp nhận một vị trí, thực ra, là một người bầy tôi của mình. Don Bosco rất tôn kính, nể trọng và yêu thương mẹ mình, mà một vị hoàng hậu lại không thể nào đòi hỏi gì hơn nơi một người bầy tôi trung tín. Trong cái nhìn của ngài, mẹ ngài là tất cả đối với ngài, ngài và người em Giuse luôn luôn coi mọi sự ước muốn của bà là một điều luật tuyệt đối. Tuy nhiên, sau khi suy nghĩ và cầu nguyện, ngài nhận thấy không còn giải pháp nào khác, cho nên ngài đi đến kết luận: “Vì mẹ cha là một vị thánh, cha phải đề nghị với người việc này!”

Một hôm, người đến cạnh người và nói như sau: “Mẹ, con đã quyết định trở lại Torino với các thanh thiếu niên thân yêu của con, bởi vì con không còn có thể ở tại *Rifugio* nữa, con cần một người quản gia. Đây lại là một vấn đề nữa, bởi vì chỗ con sẽ đến ở tại Valdocco, trên phương diện luân lý thật nguy hiểm vì một số người sống kề cận nên con lo cho tình trạng này. Con cần một người con có thể bảo đảm cho con về mặt luân lý và báo trước cho con mọi lời đồn có ác ý. Mẹ là người duy nhất có thể làm công việc này. Vậy mẹ có muốn đến ở với con không?”

Trước đề nghị bất ngờ này, người phụ nữ tốt lành để ra một phút suy nghĩ, rồi trả lời: “Con thân yêu, con không biết mẹ thật lấy làm buồn thế nào khi phải rời ngôi nhà này, em con và mọi người mẹ thân thương, tuy nhiên nếu con nghĩ việc này làm đẹp lòng Chúa thì mẹ sẵn sàng đi.”

Don Bosco bảo đảm với mẹ điều đó, và sau khi cảm ơn người, ngài nói: “Thế thì, chúng ta chuẩn bị ngay đi. Chúng ta sẽ ra đi sau Lễ Các Thánh.”

Thật vậy, Bà Margherita Bosco hy sinh lớn lao khi rời bỏ Becchi. Ở đó trong căn nhà của bà, bà làm chủ mọi cái, được tất cả mọi người, trẻ cũng như già, yêu thương và tôn trọng, và là một người phụ nữ miền quê, bà không thiếu thốn nên khiến bà hạnh phúc. Với mọi người khác trong gia đình cũng phải chịu đựng ít nhiều hy sinh, cho nên họ rất buồn khi nghe tin bà sẽ rời đi. Họ cảm thấy như mất đi một người mẹ trung thành thực hiện lời Thánh Phaolô nói: “Người phụ nữ cao tuổi, theo cách cư xử có đức hạnh, không nói xấu, không say sưa rượu chè; dạy dỗ con cái, là cách họ huấn luyện người phụ nữ trẻ biết khôn ngoan, yêu thương chồng và con cái, biết kín đáo, giữ mình thanh khiết, biết lo bề nội trợ, dịu dàng và phục tòng người chồng, để lời Chúa không bị chê bai” (Tt 2, 3-5).

Trong nhà bà chỉ có hòa bình và trật tự trong sự kính sợ Thiên Chúa. Khi biết được mục đích cao cả và bác ái của việc bà rời nhà, tất cả đều chấp nhận không còn than phiền gì nữa. Margherita sắp đi sống với người con trai của bà. Không phải để được thoải mái hoặc như đi nghỉ, mà để chia sẻ với người con sự thiếu thốn và đau khổ vì hàng mấy trăm thanh thiếu niên nghèo khổ, bị bỏ rơi. Bà đi không vì tiền bạc quyến rũ, nhưng vì bà yêu Chúa và các linh hồn. Bà biết một phần mục vụ thánh hiến con bà đã chọn, thay vì đem lại cho ngài lợi lộc tiền bạc trái lại còn làm cạn kiệt các nguồn lực của ngài và sau đó bắt ngài phải ngửa tay xin bố thí. Phải, những điều bà suy nghĩ không ngăn cản. Trái lại, ngưỡng mộ lòng can đảm và sự hăng say của người con, bà lại được cảm hứng nhiều hơn để giúp và bắt chước ngài cho đến chết. Thật là hạnh phúc cho những linh mục nào có những người mẹ đạo đức như thế.

Ngay khi tin tức được loan ra Mẹ Margherita sắp đi đến Torino với con bà, có một cảnh bất ngờ xuất hiện mà chúng tôi đã có nói đến trong thời gian đi nghỉ dưỡng bệnh. Chúng tôi có nói đến là khi nghỉ dưỡng bệnh ở Becchi, Don Bosco theo khuynh hướng không cưỡng lại được của mình, đã tập hợp quanh ngài nhiều thanh thiếu niên từ những nông trại bên cạnh và lập nên một nguyện xá nhỏ. Được cách thức nhân ái diệu hiền của ngài chinh phục, các thanh thiếu niên ấy rất quý mến Don Bosco đến độ các em không thể nào chờ đến ngày Chúa Nhật mới đến gặp ngài. Cha mẹ các em cũng thế, cách riêng những người mẹ, thấy con cái mình được đối xử tử tế và được dạy dỗ đàng hoàng như thế, họ rất vui đến độ họ ao ước là vị linh mục tốt lành này sẽ ở lại với họ mãi mãi để tiếp tục công việc ấy. Cho đến nay, họ vẫn còn hy vọng như vậy, nhưng khi nghe tin ngài dứt khoát sẽ cùng với mẹ ngài ra đi, họ đến gặp ngài và với tất cả tài ăn nói khéo léo lòng quý mến của họ có thể nói ra, họ cố gắng thuyết phục ngài ở lại.

Họ bảo ngài: “Nếu cha cần phải mua sắm thứ gì, chúng con sẽ cung cấp.”

Bà khác nói: “Con không thể góp tiền, nhưng con có thể góp vài vốc.”

Bà khác lại hứa: “Con sẽ cung cấp trứng và gà.”

Tất cả đều bảo đảm với ngài: “Cha đừng phải lo lắng chút nào. Chúng con không để cha thiếu thốn bất cứ thứ gì đâu. Chúng con sẽ đem đến cho cha bột mì, bắp và tất cả những gì khác chúng con có. Nhưng xin cha ở lại và đừng để chúng con thiếu thốn tất cả những điều tốt lành cha đang làm.”

Khi họ nhận thấy những lời cầu xin và hứa hẹn không xong, bởi vì Don Bosco không quan tâm đến lợi lộc hay tiện nghi của mình, nhưng chỉ lo tới thánh ý và lợi ích của Chúa, nhiều bà bắt đầu khóc lóc thảm thiết, khiến Don Bosco cũng chạnh lòng.

Trong khi ấy, ngài đã gửi đến Torino trước một số rau quả, bột mì và bột bắp, và đã sắp xếp xong việc nhà. Ngày khởi hành sẽ là ngày Thứ Ba, 3 tháng Mười Một, 1846.

## CHƯƠNG 55

### *Nghèo Khó Nhưng Lại Hết Lòng Trông Cậy*

Các đứa cháu nhỏ của Mẹ Margherita không cầm được nước mắt khi thấy bà bước tới cửa sắp ra đi. Người phụ nữ can đảm này đã yên ủi và hứa với chúng bà sẽ sớm trở về thăm, rồi hai tay thôi ôm chúng, bà cùng người con đi bộ tới Torino. Bà ôm dưới nách cái rổ đựng đầy quần áo và các đồ cần dùng khác. Don Bosco cầm tập vở, cuốn sách lễ và cuốn sách nguyện, trong đó có để những mảnh giấy ghi các câu châm ngôn trích ra từ Kinh Thánh, các Giáo phụ, hoặc vài thi sĩ Ý. Tất cả những điều này được ngài coi là quy tắc luân lý riêng cho mình. Ngài đã giữ chúng để sử dụng làm châm ngôn trong bốn mươi năm trời, và sau khi ngài qua đời, chúng tôi tìm thấy trong cuốn sách nguyện để trên bàn trong phòng của ngài. Với những ai muốn sử dụng nhưng không rành tiếng la tinh, chúng tôi sẽ cho dịch ra.

Những châm ngôn trong Kinh Thánh:

1. “Mọi sông ngòi đều đổ ra biển nhưng biển không bao giờ đầy” (Gv 1,17). Chúa Quan Phòng thật là tuyệt vời!
2. “Thiên Chúa thật tốt lành, nơi ẩn trú tránh được ưu phiền hàng ngày” (Ne. 1,7) Hãy trông cậy Chúa!
3. “Trên đường đi hãy tránh xa nó [người phụ nữ ngoại tình] lối vào nhà nó, chớ có lại gần” (Cn 5,8). Tránh xa các dịp nguy hiểm.
4. “Hãy đón nhận lời nghiêm huấn của ta quý hơn cả vàng bạc, hãy đón nhận trí thức quý hơn vàng ròng” (Cn 8,10). Xa tránh của cải trần thế!
5. “Tôi nhận ra rằng không có gì hơn được sự hưởng thú vui và sống thoải mái” (Gv. 3,12). Hạnh phúc do bình an nơi con tim!
6. “Của cải làm ra, con hãy dùng tôn vinh Thiên Chúa, và hãy dâng lên Người phần hoa lợi đầu mùa của con. Nhờ thế, kho chứa của con sẽ đầy ắp lúa thơm và bồn ép sẽ tràn trề rượu mới” (Cn, 3,9-10).
7. Nếu biết thì trả lời cho người ta, nếu không thì hãy đặt tay lên miệng. Vinh hay nhục đều ở lời nói cả” (Hc 5,12-13). Hãy suy nghĩ trước khi nói!
8. “Vì tất cả chúng ta đều phải được đưa ra ánh sáng trước tòa Đấng Kitô, để mỗi người lãnh nhận những gì tương xứng với các việc tốt xấu đã



làm, khi còn ở trong thân xác” (2 Cor. 5,10). Luôn luôn nghĩ đến sự vĩnh cửu!

9. “Con ơi, đừng tước đoạt miếng cơm manh áo của người nghèo, đừng để kẻ khốn cùng luống công chờ đợi” (Hc 4,1). Bổ thí, cái nợ của đức bác ái!

10. “Chớ vênh vang khi cha con phải tủ nhục vì nỗi tủ nhục đó chẳng vinh quang gì cho con” (Hc 3,10). Hãy bảo vệ danh dự của người và của các bề trên con như của chính con!

11. “Khi gặp những chuyện bất công, con đừng oán hờn người lân cận, cũng đừng làm bất cứ điều gì trong cơn giận dữ.” (Hc 10,6) Hãy yêu mọi người để con có thể đưa họ tới với Chúa!

Năm lời ghi các câu châm ngôn của các Giáo phụ:

1. “Nếu thấy có điều gì xấu nơi con, hãy sửa chữa nó đi; nếu có điều gì tốt, hãy gìn giữ nó; nếu có gì tốt đẹp, hãy nâng niu nó; nếu thấy mình khỏe mạnh, hãy gìn giữ nó; nếu thấy đau yếu, hãy chữa trị nó. Hãy đọc không biết mệt mỏi lề luật của Chúa và học lấy cho đủ, thì con sẽ biết điều nào phải tránh và điều nào phải làm theo.” (Thánh Bernard nói cho một linh mục) Hãy luôn xét mình.

2. “Hãy cứ tuân theo giáo lý tông truyền và đừng chấp nhận điều nào mới, tuy nhiên hãy khôn ngoan và cẩn trọng tin tưởng nơi mình.” (Thánh Giêrôm nói với Demetrius) Tuyệt đối và khiêm nhường vâng phục lời dạy của Giáo Hội.

3. “Các con, hãy mang theo chìa khóa phòng con, cũng đừng quên cái chìa khóa của miệng con.” (Thánh Phêrô Damiano) Hãy chu đáo giữ kín điều tín nhiệm.

4. “Gương sáng mạnh hơn lời nói, dậy bằng hành động thì tốt hơn nhiều bằng lời nói suông”. (Thánh Maximus, Bài giảng thứ Sáu mươi Bảy) Phải nên gương đức hạnh của một người Kitô hữu!

5. “Hãy dùng của cải để cứu các linh hồn; hãy cất các tài năng nhân đức trong tủ chứa đựng của châu báu nơi con tim. (Thánh Phêrô Damiano) Hăng say và khiêm nhường.”

Sau hết, có hai lời ghi bằng thơ của Dante và Silvio Pellico: Ông trước bàn đến vua trên trời và ông sau, nói về tình yêu đất tổ quốc.

Trèo lên cao, người trước, tôi sau

Tôi nhìn thấy những điều đáng yêu  
Qua một lỗ tròn, tôi nhác thấy thiên đàng;  
Rồi nhìn thấy các vì sao.

*Địa ngục, XXXIV*

Từ đọt sóng thánh thiện  
Tôi trở thành trong sạch  
và chuẩn bị trèo lên tới các vì sao.

*Luyện ngục, XXXIII*

Tình yêu khuấy động mặt trời và các hành tinh.

*Thiên Đàng, XXXIII*

Hỡi người Ý, hãy tin vào các nhân đức cao vợi  
Và nước Ý, hãy mong đợi các ân huệ của Thiên Chúa,  
Và tình yêu và tiến bộ trong niềm hy vọng và tin tưởng  
Khi chiến đấu cho chân lý vĩnh cửu

*Pellico, Gli Angeli*

Thật sự có rất nhiều lời được ngài ghi chép để trong cuốn sách nguyện.

Giờ đây, chúng ta hãy đi theo Don Bosco và mẹ ngài khi họ leo xuống những ngọn đồi Vùng Castelnovo. Họ đi với thái độ đích thực của người tông đồ, họ đi bộ, nói về Thiên Chúa và các vấn đề tinh thần. Khi tới Chieri, họ nghỉ ngơi một chút đến thăm luật sư Vallimberti, một người bạn của gia đình Bosco. Sau khi ăn uống đôi chút, họ tiếp tục cuộc đi, tới Torino vào lúc chiều hôm.

Khi họ tới nơi gọi là Rondò, là ngã ba của Corso Valdocco, nay gọi là Corso Regina Margherita, rất gần ngôi nhà mới của họ, họ bất ngờ gặp điều thật thích thú. Họ gặp Cha Gioan Vola em, một vị linh mục khác ở Torino đây lòng hiến thân. Vừa khi gặp Don Bosco, người vội đến chào. Sau khi tận tình chúc mừng ngài đã phục hồi, đến gần ngài hơn, rồi nhìn sang mẹ ngài, người nhận xét: “Bà cố và cha có vẻ mệt, bụi bám đầy người.”

“Chúng tôi từ Becchi tới”

“Tại sao lại cuốc bộ?”

“Đơn giản thôi. Không có tiền!”

“Cha và bà cố sẽ ở đâu?”

“Trong nhà ông Pinardi bên cạnh nguyện xá. Mẹ con ở với con.”

“Nhưng làm sao cha sắp xếp vào ở đó được? Cha không có việc làm. Làm sao cha xoay xở để sống được?”

“Con không thể trả lời câu hỏi này được ngay lúc này; tuy nhiên chúng con đặt mình vào bàn tay Thiên Chúa, và con tin thác Người sẽ không bỏ rơi chúng con.”

“Có ai đang mong đợi cha và bà cố ở đây không?”

“Không, không có ai cả.”

“Chắc phải có người đã nấu bữa tối cho các ngài chứ!”

“Con nói được gì đây? Con không nghĩ đến vấn đề này. Tuy nhiên không cần lo. Đấng Quan Phòng sẽ lo cho chúng con.”

Cha Vola bị xúc động mạnh vì đức tin và sự can đảm này, đáp: “Thật rất tốt đẹp, tuy nhiên trong lúc này . . . Nếu con biết được . . . Nếu con chỉ . . .” Rồi người móc túi và nói tiếp: “Con hết lòng cảm phục bà cố và cha hết sức, con sẽ hết lòng vì các ngài. Nhưng con rất tiếc, con chẳng có lấy một xu trong túi: Tuy nhiên, đây, xin nhận cái này vậy,” và khi nói thế, người lấy ra chiếc đồng hồ đeo tay và đưa cho Don Bosco. Cảm động vì cử chỉ này, Don Bosco hỏi:

“Cha không cần có nó để làm việc hay sao?”

“Con có một chiếc khác để ở nhà. Xin đem bán cái này đi và mua bất cái gì cha cần. Con không cần phải biết giờ để về nhà.”

Don Bosco cảm ơn người, và quay lại nói với mẹ: “Còn chúng có nào rõ ràng hơn chúng ta có Chúa Quan Phòng lo cho chúng ta! Vậy chúng ta cứ trông cậy và tiếp tục đi con đường chúng ta đang đi.”

Cách đó mấy thước là tới nhà mới họ vào ở, nhà có hai phòng ngủ nhỏ, một phòng nữa làm bếp. Còn hai phòng kia, trong lúc này, hoàn toàn trống. Đồ đạc chỉ có hai cái giường nhỏ, hai cái ghế dài, hai cái ghế chiếc, một cái bàn nhỏ, một cái nồi nấu thức ăn, một cái chảo và

ít cái đĩa. Trong đêm thứ nhất, họ có một cái đồng hồ đeo tay để ngày mai đem bán. Như có thể thấy, chỗ này quả là nghèo khổ và cùng cực.

Tình trạng nghèo nàn này ai gặp cũng phải buồn đau, song lại là nguồn vui của Don Bosco và mẹ ngài. Margherita quay về phía con mỉm cười nói: “Ồ nhà mẹ phải quan sát mọi cái, dọn dẹp cho gọn gàng và ra lệnh đầu tiên buổi sáng. Ở đây, như mẹ thấy, mẹ có thời giờ rộng rãi hơn và ít bị gặp trở ngại. Rồi bà sung sướng ngâm nga:

Thế giới là một nơi đầy phiền toái  
Người ta cảm thấy  
Mình là một người hoàn toàn xa lạ  
Mọi cái đều để xuống gót chân.

Trong lúc đó, có nhiều em của nguyện xá, trong số đó có em tên là Stefano Castagno, đi loanh quanh qua các cửa sổ, để ngó nhìn Don Bosco. Chúng nghe thấy ngài và mẹ ngài hát một bài thánh ca: *Angioletto del mio Dio* [Thiên Thần nhỏ của Chúa]. Bài hát cứ hát đi hát lại cả tiếng đồng hồ, trong khi Don Bosco bận tay treo cây thánh giá lên trên tường phía trên giường ngủ, một bức ảnh Đức Trinh Nữ, một Thiên Thần nhỏ<sup>159</sup>, một cành ô liu làm phép ngày Chủ Nhật Lễ Lá, một cái chén nhỏ đựng nước thánh, và cây nến đã làm phép. Những đồ thờ phượng quý này được ngài rất tôn trọng. Ngài trang hoàng bức tường với nhiều câu ghi chép trên miếng giấy bìa cứng. Một câu là phương châm của Thánh Phanxicô Salê: *Da mihi animas, coetera tolle*. [Cho tôi các linh hồn, còn những cái khác cứ việc lấy đi], câu mà ngày chịu chức linh mục ngài lấy làm châm ngôn cho mình. Ngài trung thành với điều này cho đến ngày qua đời, bởi vì ngài không ao ước gì khác ngoài việc cứu vớt bao nhiêu linh hồn có thể cứu được. Lời ghi thứ hai đọc được: “Chỉ có một việc là cần thiết:

---

<sup>159</sup> Một cái đĩa nhỏ bằng sáp có khăn vải che mang hình một con chiên được Giáo hoàng làm phép [Nxb]

Hãy cứu linh hồn mình!” Câu thứ ba treo phía trên cửa và mang lời chào của người Kitô hữu: “Hãy ngợi khen Đức Giêsu Kitô!”

Rồi sau khi sắp đặt phòng cho có thứ tự và giúp mẹ sắp xếp đồ đạc của bà, những ngày còn lại trong tuần lễ ngài dùng để đi thăm Cha Cafasso và các bạn hữu, rồi đợi đến ngày Chủ Nhật.

Ai ai cũng có thể tưởng tượng các em vui mừng như thế nào ngày Chủ Nhật hôm đó. Chúng đã được nghe ngài đã trở về, nhưng khi được thấy ngài ở giữa chúng tại nguyện xá, niềm vui không còn bền bờ nào nữa. Chúng càng yêu mến ngài biết bao bởi vì chúng cảm thấy chắc chắn việc phục hồi của ngài là hồng ân Chúa và người Mẹ tốt lành của Người đã ban cho chúng. Một nhóm đông của các em mới chỉ biết Don Bosco qua lời các bạn nói cho biết, chúng xao xuyến đợi được làm quen với ngài, xô đẩy để cùng với cả đám đông vây quanh vỗ tay hoan hô và chào đón ngài. Chén vui mừng đã tràn đầy với cái ý nghĩ từ nay chúng có thể đến gặp Don Bosco bất cứ lúc nào trong ngày mà không có ai gây khó khăn cho chúng.

Chiều hôm đó, khi ngài ở với chúng, một cái ghế được đem tới, và theo dấu hiệu của Cha Carpano, Don Bosso được mời ngồi xuống ghế. Các em làm thành một vòng tròn quanh ngài, đủ rộng để có chỗ cho một ca đoàn vui sướng bật ra những câu hát. Những câu hát tự phát được Cha Carpano viết và Cha Nasi có lẽ phổ nhạc. Câu thơ không phải là một tác phẩm văn chương, tuy nhiên nói đạt tới cái mức tiêu chuẩn của nội dung về tình yêu. Anh Giuse Buzzetti, một trong số các ca viên, đã từ lâu còn giữ được một bản và trao cho chúng tối ít ngày trước khi anh qua đời. Những lời hát như sau:

Con mắt buồn lang thang  
Lướt qua trời qua núi.  
Căn nhà hạnh phúc ngài đã ở  
Ôi vị mục tử tốt lành!  
Đêm đã dài, ngày như vô tận  
Mặt trời hình như đứng yên,  
Hùng đông cũng không cười  
Ánh sáng ban ngày không gọi niềm vui.

Như những con chim nép mình trong tổ  
Mắt nhắm nghiền, mỏ há lờn kêu  
Cái đầu luôn lúc lắc  
Khi lo lắng quan sát đợi chờ  
Mẹ chúng đã từ lâu  
Đi săn mồi sâu bọ  
Nên lũ con nép mình dưới mái  
Buồn rầu đợi cha về.

Sốt sáng tạ ơn Chúa  
Trong hân hoan nay đã trở về  
Người thật khôn ngoan, người thật tốt lành  
Người được trang hoàng đầy nhân đức.

Chúng tôi không có lời nào khác kể về cuộc tổ chức này, chúng tôi cũng không biết Don Bosco nói gì với các em trong dịp này. Tuy nhiên chúng tôi hầu chắc không sai lắm khi cho rằng ngài nói về điều ngài ấp ủ trong con tim và không thể nào không tỏ lộ thành hành động, nhất là ngài luôn sẵn sàng chịu đựng mọi khó khăn hoặc thiếu thốn hoặc bất cứ sự mệt mỏi nào để cứu các linh hồn và được hưởng cho mình phần thưởng nơi vĩnh cửu.

Chủ Nhật hôm đó, ngày 8 tháng Mười Một, 1846, Don Bosco làm lại các việc thờ phượng như bất cứ nơi nhà thờ giáo xứ khác. Trong nhiều tuần lễ, ngài mời các em lớn tuổi và các em ít thông thạo hơn đến nhà ngài, bất cứ lúc nào tiện cho các em, và dạy nhiều giờ giáo lý cho các em và kinh tin kính, một công việc khó khăn ngài đã làm nhiều năm. Ngài rất thường xuyên giục các em đi xưng tội, bởi vì ngài coi bí tích này là điều căn bản cho hệ thống cải tổ và ngăn ngừa luân lý. Ngài đặt ấn tượng vào sự quan trọng giữ cho lương tâm không vương mắc tội. Ngài in sâu vào con người các em thực tâm ghé góm tội; khi nói với các em về hỏa ngục, ngài khiến cho các em nhận thức được chính ngài sợ hình phạt đời đời. Cho nên, các em chú tâm và tiếp nhận được các lời ngài dạy. Nhiều em là những cậu bé sắp phạm tội ăn trộm lần đầu hoặc lần đầu bước vào con đường

phạm tội nặng, được ngài xem xét, sửa chữa, chịu đựng và được ngài giúp đỡ. Các em đặt hết tin tưởng vào Don Bosco bởi vì các em tin chắc các em được ngài yêu thương.

Giáo sư Francis Maranzano, trong khi còn là cậu nhỏ có nhiều năm chứng kiến những việc lạ lùng do Don Bosco đã làm, đã viết như sau vào năm 1893:

Lòng yêu thương chân thành và nồng nàn Don Bosco dành cho các em hiện rõ ngay trong cách nhìn và cách nói với các em; nó quá rõ rệt nên các em không còn gì để thắc mắc. Do đó, các em cảm thấy một niềm vui khôn tả ngay lúc ngài ở với các em. Tình yêu này, cùng với cái cảm giác uy quyền dịu dàng đáng yêu có được tự lòng đạo đức thâm sâu và nhân đức vững chắc, tạo thành cái hào quang trên đầu ngài, khiến cho các em hết sức chú tâm đến những lời ngài nói. Khi Don Bosco nói, các em coi như chính Thiên Chúa nói. Chỉ trong ánh sáng của cái thế mạnh này mà ngài có trên các em mới có thể giải thích được một số việc, nếu không thì coi như không thể nào tin nổi. Ai mà không biết các em này bản tính thô thiển nhẹ dạ, làm sao các em có được những cái quyết tâm tốt đẹp như vậy? Khi có vấn đề mới lạ, tính tò mò có thể khiến các em hy sinh, tuy nhiên làm sao mà giải thích được việc các em quỳ gối, không phiền hà hàng lâu giờ trên nền đất lạnh để đợi đến lượt được xưng tội? Quyền lực bí mật nào có thể lôi cuốn hàng trăm em trước kia quen thói la cà ngoài đường phố, băng qua các cánh đồng, chạy dọc theo bờ sông, bất chấp luật pháp, ngoài chính cái bản năng súc vật của các em? Quyền năng bí mật nào có thể tụ tập tất cả các em chung quanh một vị linh mục nghèo nàn? Vì lợi ích riêng tư nào mà các em hy vọng có khi đi theo ngài, mỗi ngày một đông thêm, vì niềm vui nào khi các em bị bó buộc phải nhổ những cây cột và vác đi từ chỗ này đến chỗ khác, từ nhà này đến nhà khác, ngày đến cả một khu vườn cỏ ngoài trời?

Từ đâu các em luôn toát ra sự sốt sắng bền lòng như vậy? Từ lời của Don Bosco! Ngài đốt nóng con tim các em lên, nâng các em lên tận trời cao, và nỗ lực khiến các em dịu dàng say mê điều mà tất cả các em tôi đã có kinh nghiệm. Chỉ một cái liếc mắt, một cái mỉm cười đã đủ để khuyến khích cả em ít vâng lời nhất phải bỏ chứng lười biếng như khi nói ra bằng lời; đủ để biến đổi cả nơi không ai thèm mời gọi trở thành nơi đầy yêu thương xinh đẹp. Hết mọi em đều lắng nghe Don Bosco rất say sưa bởi vì ngài có thể

truyền đạt cho các em chính cái tinh thần bác ái và đức tin của mình; và đức tin của Don Bosco là loại có thể chuyển núi rời non.

Tuy việc chinh phục bằng đức bác ái của ngài kể là đáng hấp dẫn, song thực tế cay nghiệt là mùa đông đã bắt đầu, ngài gặp phải khó khăn rất nghiêm trọng về tài chánh.

Không còn làm tuyên úy các cơ sở của Bá tước Barolo, ngài không chút nguồn lợi tức nào nữa mà chỉ có chi dùng. Ngài cần có tiền cho mình để sống; tiền bạc để thuê thêm phòng, mặc dầu mắc mớ, như đã trừ tính; tiền bạc để sửa chữa các bức tường ngăn nhà và xây thêm các bức khác; thường khi ngài còn phải chu cấp thức ăn và quần áo cho các em bị đói khát và lạnh lẽo. Nhiều em đến cổng mỗi ngày để xin bánh ăn, giầy đi, quần áo mặc để có thể đi làm. Cả ngài và mẹ Margherita không nỡ lòng để cho các em đi với hai bàn tay trắng. Do vậy, trong vòng vài tuần, họ đã làm bay hết cái kho dự trữ thức ăn đã gửi đến trước từ Becchi và phân phát tất cả quần áo vải vóc họ đem theo về đây. Họ làm thế nào để tiếp tục sống? Họ kiếm tiền ở đâu để tiếp tục một công việc mỗi ngày đã trở nên khó khăn hơn? Thật vậy khi nghe thấy Don Bosco trở về, nhiều vị ân nhân gửi đến cho ngài ít vò rượu, một ít bánh, pasta, gạo và bơ, tuy nhiên mọi thứ đã sớm bay đi hết.

Dẫu cho cả hai người đều đặt tin tưởng vào kho hầm và kho tàng của Chúa Quan Phòng, họ không xao lãng bất cứ việc nào trong tầm tay của khả năng họ; cho nên Chúa Quan Phòng chưa sớm ra tay làm phép lạ. Don Bosco nói: "Chúng ta hãy làm điều gì có thể làm được, rồi Cha nhân từ sẽ ban thêm cho." Vì vậy cùng thỏa thuận với mẹ, ngài sắp xếp bán đi một vài mảnh đất và vườn nho họ còn làm chủ tại quê nhà. Thấy cũng chưa đủ, Margherita bảo gửi cho bà bích đồ cô dâu bà cẩn thận giữ cho đến nay: gồm áo cưới, nhẫn cưới, bông tai, vòng xuyên. Khi nhận được, bà đem bán đi một phần và sử dụng số vải còn lại may đồ nhà thờ đang còn quá ít. Nhiều bộ áo của bà được đem may thành áo lễ, còn vải vóc may thành áo alba, áo các phép, khăn lau chén lễ, và vải phủ bàn thờ. Bất cứ thứ gì đều qua bàn tay của Bà Margherita Gastaldi, người mà ngày từ ngày khởi sự đã lo



cho tất cả những gì nguyện xá cần đến. Tiền bán vòng kiềng của Mẹ Margherita được dùng để mua viên vàng và tô điểm cho các y phục thánh.

Mặc dầu Mẹ Margherita đã xa tránh của cải trần thế, nên nó không bao giờ khiến bà phải đau xót khi từ bỏ mọi vật kỷ niệm quý báu này. Khi nói về các việc này, người ta nghe bà nói: “Khi tôi nhìn thấy các vật này cầm trong tay lần cuối và sắp đem bán đi hoặc đổi lấy thứ khác, tôi cảm thấy có chút ít phiền muộn, tuy nhiên khi biết được như thế, tôi tự nói với mình: ‘Nào coi, chúng có thể nào được dùng tốt hơn là để cung cấp lương thực và quần áo cho những đứa trẻ nghèo khổ, để tôn kính Chàng Rể Thiên Quốc trong nhà thờ chứ?’ Sau đó, tôi cảm thấy hạnh phúc nếu có hàng trăm bộ đồ khác để có thể đem cho hết đi mà vẫn không tiếc nuối.”

Nhờ làm như vậy, bà đã đem ra thực hành câu châm ngôn thường xuất hiện trên miệng người con đầy giá trị của bà: “Khi nói đến việc phụng sự người Cha tốt lành là Thiên Chúa, chúng ta hãy sẵn sàng hy sinh mọi cái chúng ta có.”

## CHƯƠNG 56

### *Căn Nhà Pinardi*

Chúng tôi nghĩ rằng anh em chúng ta sẽ tán thưởng việc mô tả địa lý của nguyện xá Thánh Phanxicô Salê trong những ngày khởi đầu và ngôi nhà thô sơ là nơi khai sinh Tu Hội Salêdiêng. Một trong số các bạn bè thân hữu của thời kỳ đầu này là họa sĩ [Bartolomeo] Bellisto đã vẽ được họa đồ chính xác của nó. Mặt tiền căn nhà hướng về phía Nam và chỉ mặt này có các cửa ra vào và cửa sổ. Khu ở bao gồm một khu vực rộng 18 m x 6 m ở tầng dưới, và một khu tương đương trên lầu hai mà trần nhà rất thấp. Bức tường của nhà nguyện Thánh Phanxicô Salê hiện tại kéo dài tới cái cột thứ năm của hành lang. Tổng cộng chiều cao của căn nhà hơn 6 mét một chút. Mặt trước, vào gần khoảng giữa là nơi có cái cầu thang, có một lối đi hẹp và về bên phải nếu đứng quay về ngôi nhà. Có một cái bơm cung cấp đầy đủ nước lạnh trong vắt. Trong căn nhà, sau cái bơm, có một cánh cửa nhỏ mở vào căn phòng hình bầu dục có độ một cửa sổ một cánh; căn này là phòng ăn của Don Bosco và những người phụ tá đầu tiên. Một cầu thang gỗ [bắt đầu đi qua hành lang hướng ra phía ngoài] đi lên lầu, từ dưới đất lên về phía trái, đi vào một phòng nhỏ ngay trên phòng ăn dưới đất, trong khi ngay mặt trước bước ra một cái ban-công bằng gỗ chạy dài dọc theo mặt tiền căn nhà. Bốn phòng, mỗi phòng có một cửa sổ mở ra hành lang, tương đương với bốn phòng ở lầu dưới. Một cửa sổ trên mái nhà cung cấp ánh sáng và không khí cho phần gác dưới mái nhà. Có một cái hầm nhỏ hầu như nằm ở trung tâm dưới sàn nhà.

Phía sau căn nhà cùng chung chiều dài và chiều rộng, nơi ngày nay là phòng ăn lầu trên, trước đây là một mô đất được biến thành ngôi nhà nguyện, mà trần nhà chỉ cao bằng nửa cái nhà bởi vì cái mái nhà về phía này dốc hơn về mặt tiền, không có đủ chỗ cho phòng khác ở trên. Trong giờ chơi các em dễ dàng trèo lên mô đất rồi nhảy

xuống đất mà không sợ bị thương; trong khi bên trong, các em cao hơn có thể với tay đụng tới trần nếu đứng trên ghế dài.

Cửa ra vào có hai cánh, mỗi cánh rộng 75 cm, phía trên treo cây thánh giá hướng về phía Tây. Qua đó bước xuống một mặt đất dốc. Phía bên phải cửa là một cái hốc đặt tượng nhỏ Thánh Lu-y Gonzaga. Các em thường hay kiệu đi dọc theo những con đường ít người đi lại gần nguyện xá. Don Bosco nhấn mạnh ai có lòng tôn sùng Đức Trinh Nữ và Thánh Lu-y sẽ có được phương thế mạnh giúp giữ được lòng trong sạch.

Sau bàn thờ đơn độc được trang trí tượng Mẹ Maria là một căn phòng rộng vừa phải mà nhiệm vụ đầu tiên là phòng áo. Tuy nhiên sau khi số các em gia tăng, Don Bosco phá bức tường và thay vào đó bằng hai cột gỗ nhỏ để chống đỡ trần nhà; rồi ngài kê lui bàn thờ một chút về phía sau, để có chỗ đằng sau làm cái hậu tầm gian cung thánh. Một em tên là Cotiasso làm tất cả công việc thợ mộc này. Một căn phòng quay phía Nam trên nền đất được thuê để làm phòng áo mới, có một cái cửa trở ra từ bức tường bên phải [được sử dụng] làm phía đặt bục đọc sách thánh cạnh bàn thờ. Tiếc là ngôi nhà nguyện này nay đã bị phá hủy! Các thế hệ sau này về sau chỉ còn may mắn được nhìn thấy cái mô đất nơi khởi sự công cuộc hùng tráng của Don Bosco.

Đằng sau hậu tầm gian cung thánh, nơi sau này có một lối đi từ sân trong ra vườn, là một ngôi nhà nhỏ khác dài 10 mét. Mái xuôi về phía Đông, thấp hơn căn nhà Pinardi và tựa vào nó. Ngôi nhà này có hai lầu rộng bằng nhau: một hướng về Nam, có cửa ra vào và một cửa sổ, trước đây là chuồng ngựa và bây giờ sửa lại thành một phòng; lầu kia hướng về Bắc, trước đây dùng làm kho chứa đồ cũ, nay nối thêm cho hậu tầm rộng ra; trên đó là kho chứa ở khô.

Hầu hết khu đất bao quanh những căn nhà tồi tàn này, khoảng chừng một mẫu, là đồng cỏ có nhiều cây; nó có hình dạng năm góc không đều. Ông Pinardi mua từ anh em Filippi với giá 14,000 *lire* vào năm 1845. Phía Bắc có một bức tường thẳng cao gần 1,9 m và dài 50 m. Đằng sau là một rãnh nước có bờ cỏ mọc cao che khuất làm thành

một bức tường chắn hậu xinh đẹp trong mùa hè. Bức tường cách chái nhà để chứa đồ, chừng 5 m. Trong thửa đất ấy, được gọi là “Vườn bếp”, sau này Don Bosco dựng một khán đài để diễn kịch và sinh hoạt văn nghệ ca hát.

Khoảng sáu mươi bộ từ nhà nguyện, có một bức tường thấp dài khoảng chín mươi bộ, làm ranh giới phía Tây, chạy dài theo cái vườn và căn nhà của Bà Bellezza, nằm về bờ phía Nam rãnh nước nói trên. Khu hình vuông vào khoảng 594,36 m này về sau phần lớn là ngôi nhà thờ Thánh Phanxicô Salê, Don Bosco để riêng một sân chơi nơi ngài dựng một cây đu và đặt các dụng cụ thể thao khác.

Có khoảng năm mươi bộ cách với căn nhà từ bức tường phía Đông phân cách tài sản của Pinardi và anh em nhà Filippi. Ngôi nhà của họ rộng gần gấp hai nhà của Pinardi, gồm có tầng chệt và hai tầng lầu có trần rất thấp, mà nền căn nhà này khúc khuỷu theo cái rạch dẫn nước nói trên. Ngôi nhà này cho ông Visca thuê cho nhiều gia đình người đánh xe bò sống với các người học việc. Ở đây có các kho chứa cỏ khô, chuồng bò, ngựa và xe thổ mộ của thành phố. Bức tường này bắt đầu từ phía Bắc [nơi có lạch dẫn nước] làm thành một mũi đất có góc tù là nơi có căn nhà với các ống nước dẫn nước vào giặt giũ dài thêm 54,8 m; rồi bẻ cong thật gắt về phía Tây, cuối cùng nối chung với phần cuối bức tường của cái chòi do ông Visca làm chủ dài thêm bốn mươi một bộ. Các chòi này, dùng làm chỗ chứa cỏ khô, hướng về cùng một phía và chiếm một khu giống như vậy, hiện tại là các văn phòng của Tập San Salêdiêng, ngoại trừ hai cái cửa sổ sau cùng phía Tây đặt dọc theo Via della Giardiniera.

Có một bờ rào chạy dọc theo phía Nam của khu đất; sau đó không bao lâu được thay bằng bức tường, bắt đầu từ góc cái chái của Visca và chạy dọc theo *Via Della Giardiniera* vào khoảng 62 mét, cho tới chỗ nối với bức tường của vườn rau nhà Bà Bellezza. Con đường được trồng nhiều hàng cây dâu. Đó là bức hình phác họa tài sản và nhà của ông Pinardi như thấy trên bản đồ trong hồ sơ thành phố.

Trong khi đó, Don Bosco không để mắt rời khỏi mục tiêu của mình, chính là việc thuê toàn thể căn nhà ông Pinardi. Do đó, sau khi

chiếm ngụ nhiều phòng khi có thể, cuối cùng, theo hồ sơ công chứng viên đề ngày 01 tháng Mười Hai năm 1846, Don Bosco thuê lại của Pancrazio Soave toàn thể căn nhà với đất chung quanh phí tổn hàng năm 710 *lire*. Ngài cũng trả thêm cho Soave năm mươi *lire* làm tiền thưởng, để được sử dụng các phòng tầng trệt cho công việc cho tới 01 tháng Ba 1847. Việc thuê hết hạn vào 01 Tháng Mười Hai, 1848. Trong hồ sơ của chương lý, chữ ký của Don Bosco xuất hiện lần đầu khi hai bên ký kết.

Thành công này đem lại niềm yên ủi. Trước tiên, vì khu nhà hoàn toàn trống, ngài cho tăng cường rào dậu và xây thêm nhiều đoạn mới những chỗ chỉ có vài tấm ván làm hàng rào. Ngài cho xây một bức tường khác để che cái sân chơi về phía Tây. Bức tường thẳng hàng với mặt tiền căn nhà nhưng dài thêm 3 mét trước khi bắt góc vuông và tiếp tục gần 12 mét về phía Nam cho tới *Via della Giardiniera*, nơi có lối cổng vào chính. Phía cuối hàng kia bức tường, gần bên thánh đường, ngài mở cái cổng có hai cánh bằng sắt sơn màu xanh đậm. Đối diện với lối vào chính là cánh đồng nổi tiếng trong các giấc mơ của ngài, và dọc theo bờ đất cao có con đường đi thẳng tới xưởng đúc súng hoàng gia. Con đường bây giờ có tên là *Via Cottolengo*. Xa hơn *Rifugio* một chút tại nơi bắt đầu cái chòi *Visca*, đường *Via dell Giardiniera* bẻ góc [bốn mươi lăm độ] với đường *Via Cottolengo*.

Để hoàn tất bức tranh của chúng ta, chúng tôi phải nói thêm phần lớn đất đai này nằm ở hàng trước căn nhà. Don Bosco có toàn khu vực từ căn nhà, nơi có cái máy bơm nước, tới bức tường phía Tây được trồng trái và san bằng làm sân chơi cho các em. Còn phần đất ngài để lại y nguyên: cánh đồng cỏ có bờ dậu thấp vây quanh nơi ngài cùng mấy em ngồi dưới bóng rợp của hàng cây. Một phần đất khác ngài biến thành vườn trồng rau, không bao lâu được gọi là khu đất của Mẹ Margherita, vì nó được một người phụ nữ tốt lành trông nom. Giữa cái vườn và ngôi nhà đang có, một bên là một con đường đất rộng độ 3,7 mét, chạy tới bức tường của đất anh em Filippi. Ba mặt kia giáp với một lối đi nhỏ hơn, rộng vừa đủ cho hai người đi bên nhau. Một người tên là Bellia, một nhà thầu đã đặt tạm thời nhà

nguyện cho Don Bosco tại Bệnh viện Thánh Philomena, là người được chọn để sửa sang những công việc này.

Khi Don Bosco đã có nhà mới và tài sản được thành hình, cầu thang gỗ đã được thay bằng đá, ngài lại đối diện với những khó khăn khác. Ngài phải chấm dứt những hạng người vô liêm sỉ gây khó khăn đang còn cư ngụ và những người cứ cuối tuần là tìm đến khu vực này. Bởi vì theo sự thỏa thuận trước đây với Soave, một số người dân, khi Don Bosco đến chiếm ngụ, không có thể bị đuổi đi cho tới sau khi ngài mua đứt căn nhà.

Các ngày Chủ Nhật, có một số bọn người hạ lưu không ngớt lai vãng với những cử chỉ, la lối những lời thô bỉ, nói năng điên cuồng như đã ăn uống say sưa. Những lời họ la lối nhau tương hợp với hành vi trong cuộc sống của họ. Thật không khó khăn gì để hiểu được là nó đặt ra nhiều vấn đề nghiêm trọng và gây bối rối đối với các thanh thiếu niên của nguyện xá. Đã nhiều lần trong giờ giáo lý hoặc bài giảng, một hoặc vài tên ác ôn này xuất hiện trước của nhà nguyện, cười nói lớn tiếng hoặc làm những cử chỉ thô bỉ; thỉnh thoảng chúng còn đe dọa. Tuy nhiên, Don Bosco đã tìm được cách đuổi chúng đi, bằng cách đôi khi kiên nhẫn chọc cười chúng, hoặc, khi cần, thận trọng cứng rắn đối với chúng.

Một chiều Chủ Nhật, chẳng hạn, có một cảnh sát hùng dũng đi vào nhà nguyện cùng một con điếm, anh này ngồi xuống ghế và đang sắp sửa kéo người phụ nữ ngồi lên đùi anh. Lúc đó đã đến giờ bắt đầu phụng vụ, nhà thờ đông nghịt các em, chúng hoàn toàn kinh hãi về hành vi khả ố của tên đàn ông. Don Bosco tới gặp anh ta với cái nhìn rực lửa và cầm tay người phụ nữ vô liêm sỉ này kéo chị ta ra khỏi nhà thờ ba hoặc bốn bước. Tên cảnh sát sờ tay vào bao có dắt thanh gươm, nhưng Don Bosco đã dùng tay khóa ngay tay anh lại như một cái kim khiến anh ta không còn tự do gỡ tay ra.

Anh cảnh sát nóng mặt như điên với Don Bosco, nhưng Don Bosco cứ nhìn thẳng mắt anh ta một cách bình thản. Không có một tiếng nói. Tên cảnh sát viên cắn môi chịu đau do Don Bosco kẹp

manh tay anh ta lại và thấy ngài không thả lỏng tay anh, anh la lên: “Rồi sao đây?”

“Sao cái gì?” Don Bosco trả lời. “Nếu muốn, tôi có thể tháo cái cầu vai của anh ra bởi vì anh đã làm nhục nó bằng hành vi của anh.”

Gặp lời đe dọa bất ngờ này, người cảnh sát trở nên tiêu tụy khiêm nhường suy nghĩ rồi nói: “Cho tôi xin lỗi.” Don Bosco buông tay anh ra và chỉ tay ra cửa: “Đi đi”.

Viên cảnh sát xấu hổ bỏ đi.

Cũng còn nhiều trò ngại khác. Một số những tên vô lại trẻ tuổi tụ tập nhau tại khu cánh đồng trống trải với những lối chơi vui đùa cười giỡn. Chúng say sưa đánh bạc, lớn tiếng chửi thề khi bị thua, đôi khi đâm ra cãi nhau và đánh lộn. Don Bosco lúc đó đến gặp chúng, đầu chúng không luôn luôn tỏ ra tử tế với ngài, nhưng cuối cùng nhờ Chúa giúp, chúng để ý nghe ngài và làm theo lời ngài đòi hỏi. Dần dần ngài sắp xếp chiếm được lòng nhiều tên vô lại và lôi kéo chúng đến tham dự các việc phụng vụ. Chẳng bao lâu, con số chúng gia tăng không những vào đây thánh đường mà còn đến tham dự các lớp giáo lý, phải đem ra dạy trong khu vực trước thánh đường. Tuy nhiên, nhiều lần có các hòn đá ném vào sân khi các em đang chơi. Không phải mọi tên vô lại đều được cảm hóa cả đâu.

Bên phía Đông khu vực, các người thuê nhà của anh em Filippi không gây nhiều khó khăn. Đôi khi, có những lời lẽ mắng hoặc vắng ra những bài hát ồm ồm, nhưng thường có nguy hiểm vì trộm cắp đã xảy ra. Nhưng ít nhất cuối tuần tại khu vực này đã có sự yên lặng, bởi vì xe ngựa, và các tài công tản mát vào các tiệm rượu gần đó.

Điều trò ngại nhất là từ ngôi nhà Bellezza, xây giống kiểu nhà Pinardi, nhưng vẫn còn để y nguyên. Như chúng tôi đã có nói, căn nhà này ở phía Tây nhà Pinardi, cách xa vào khoảng 3,7-5 mét kể từ bức tường, các cửa sổ và ban-công nhìn ra phía trước ngôi thánh đường. Tất cả các phòng đều cho hạng người thiếu danh gia thuê. Ở đây cũng có một tiệm rượu có tên là *Albergo della Giardiniera*, một cái lò mất trật tự và vô luân, cờ bạc bậc nhất với tiếng chai ly chạm nhau loảng xoảng và tiếng la hét làm chủ của con bạc. Mỗi ngày Chủ Nhật

đều có tiếng ồn ào, uống rượu, hát hò và nhảy đầm huyền ảo theo điệu đàn trống và các nhạc cụ khác. Bởi vì nơi này xa thành phố, thành phần căn bản của xã hội thường tụ tập ở đây: lính tráng, nhân viên quan thuế, lính gác, khuân vác, nài lừa kéo xe, và nhân công làm việc ban ngày. Thường xuyên xảy ra cuộc đánh lộn lớn, và những tiếng hò la, nói phạm thượng khiến gây nên những điều rắc rối không thể nào tha thứ được. Don Bosco bó buộc phải làm thỉnh bô qua cái nào ngài không có quyền ngăn ngừa. Có lần ngài phải ngừng bài giảng bởi vì có những tiếng hò hét và động đật làm át cả tiếng của ngài. Khi xảy ra như thế, sau khi bảo các em cứ ngoan ngoãn giữ yên lặng, điều mà ngài chắc chắn chúng giữ được, ngài xuống khỏi bục, cởi áo và giầy phép ra, rồi đi tới tiệm rượu thường đông vào khoảng năm sáu mươi người, hầu hết đã quá chén. Khi nhìn thấy ngài, họ thường hoan hô đón ngài đầu say bí tỉ tuy nhiên lịch sự. “Don Bosco! Don Bosco muôn năm! Ngài là vị linh mục tốt lành! Ước chi tất cả các linh mục được giống như ngài!”

Don Bosco muốn cho họ biết mình muốn nói chuyện với họ. Khi họ đã khá yên lặng, ngài nói với họ: “Các bạn. Tôi vui mừng nghĩ tốt về các bạn, tuy nhiên tôi muốn các bạn cho tôi một ơn huệ.”

“Chắc vậy rồi. Xin cứ nói điều đó đi,” họ la lớn từ mọi góc.

“Các bạn thấy đó, tôi đang giảng trong nhà thờ. Xin các bạn có thể ngừng nghe nhạc lại được một lúc không, chỉ cần hai mươi phút thôi?”

“Được chứ! Ngay bây giờ! Chúng tôi còn giúp ngài được gì nữa không?” một người điều khiển hỏi. Rồi anh nói: “Câm miệng lại hết! Anh nói thêm. “Ai muốn đi nghe giảng thì cứ tự do mà đi.”

Don Bosco ra về, tuy nhiên thỉnh thoảng tiếng la hò lại nổi dậy lúc ngài lên tới bục. Trở ngài này tiếp tục cho tới năm 1853, tuy nhiên trong những năm này, ngài không hề bị ai chửi hết.

Sau này, chúng tôi sẽ kể lại các giai đoạn trong thời kỳ này, tuy nhiên có một câu chuyện chúng tôi sẽ nói ngay bây giờ. Một ngày Chủ Nhật, có hai người lính gây chuyện với nhau và thách nhau đấu kiếm. Họ đến một cái quán và rút kiếm ra. Trượt chân và rủa xả



nhau, họ lúi đần tới nhà áo của nhà nguyện lúc đang có đầy các em, lẽ tất nhiên các em cảm thấy bực bội. Không biết làm gì được. Don Bosco ra cửa và cố gắng can ngăn hai người này, tuy nhiên họ đã quá giận đến không còn biết là ngài nói với họ. Bất cứ lúc nào họ cũng chực đâm nhau. Sau cùng một vài em có sức mạnh lừa cách ôm lấy họ.

Don Bosco liền nói cho biết hành vi của họ thật là quá đáng, dám đánh lộn ở nơi thánh gây gương xấu cho các em. Sau cùng một anh lính bình tĩnh lại một chút, anh nói: “Đúng, ngài nói đúng, nơi đây không phải là chỗ để làm việc này.”

Họ bỏ đi, nhưng thỉnh thoảng anh đâm anh kia một nhát gươm làm anh ta bị thương ở vai và ngực, may mắn không quá nguy hiểm. Anh kia đâm lại làm đối phương bị thương trên đầu. Sự việc này làm họ bứt giận và đến máy bơm lấy nước rửa sạch vết thương. Khi họ ra khỏi nhà thờ các em nhìn thấy họ còn đứng đó, chỗ bề nước nhuộm đầy máu.

Vì các lý do này, Don Bosco không ngừng nghĩ đến việc mua khu nhà và đất của Bellezza để chấm dứt những việc làm mất lòng Chúa. Sau này, ngài đã thành công mua được, tuy nhiên phải qua nhiều năm cố gắng. Trong khi đó, ngài còn cố gắng giúp đỡ các người nghèo khó này và chiếm được thiện chí của họ, như chúng ta sẽ thấy sau này. Ngài hằng nhớ đến câu cách ngôn trong Sách Cách ngôn: “Có người lảng giềng tốt còn hơn có anh em ở xa mình” (27-10).

## CHƯƠNG 57

### *Một Cử Chỉ Cao Quý*

Vừa khi nghe biết Don Bosco trở lại Torino, và sống trong nhà Pinardi, Bá tước Barolo cảm thấy thương hại cho sự nghèo túng của ngài nên đã cố gắng lần cuối thuyết phục ngài nhận một nhiệm vụ tại các cơ sở của bà. Do đó, bà chọn một người đưa tin đáng tin cậy ở *Rifugio*, và cho người đó biết rõ lời dặn cương quyết sau đây:

“Hãy đi đến thăm vị linh mục vừa cùng với bà mẹ đến ở Valdocco. Họ sẽ cùng với những đứa nhãi ranh của họ sắp chết vì đói khát. Hãy thuyết phục ngài thuận theo ý muốn của ta. Hãy nói cho ngài biết ngài cứng đầu một cách vô lý. Và nếu ngài vẫn không thuận, nói với ngài đừng có đến thăm ta, bởi vì ta sẽ đóng cửa không cho ngài vào đâu.”

Mặc dầu rất ngưỡng mộ lòng bác ái của bà, Don Bosco không nhường bước, chỉ mỉm cười trước lời đe dọa mà ngài biết bà sẽ không bao giờ giữ. Quả vậy, khi ngài đến thăm bà lâu đài bà ở, bà niềm nở cung kính tiếp đón ngài, tuy nhiên ngài không bao giờ xin xỏ bà hoặc nhận bất cứ cái gì. Tuy nhiên, ngài không thôi đến *Rifugio*, bữa này bữa khác, để giảng và giải tội. Ngài cũng làm mọi cái ngài có thể làm cho các cơ sở khác của bà, nay đã có tầm quan trọng và được công chúng hoan nghênh, sau khi chính quyền chấp nhận Tu hội các Nữ Tu Thánh Anna vào tháng Bảy.

Năm đó, [1846] nhiều nghị định và luật lệ liên quan đến các trường học nữ đã được ban hành, có một số quan chức giải thích luật này bao gồm cả các trường do các dòng nữ tu điều hành, cho đến bây giờ không thuộc quyền kiểm soát của chính phủ. Các vị Giám Mục kháng cáo lên nhà vua, được vua tiếp nhận một cách khả ái và bảo đảm các nghị định này không áp dụng cho các trường ký túc xá của các dòng tu. Tuy nhiên trong các trường do các nữ tu Thánh Giuse và Thánh Anna điều hành buộc phải thi hành, hai trường này chỉ được phép chỉ định các thầy cô của mình, miễn là phải có Chứng Chỉ của

Đại Học Hoàng Gia. Vì các lý do này nên Don Bosco vẫn tiếp tục dạy các môn học thường lệ để cho các nữ tu lấy bằng dạy học, và giúp họ có bằng với hạng cao để tu hội không phải trả lương mướn các thầy giáo từ ngoài vào dạy.

Trong khi đó, Don Bosco xuất bản một tập sách khác, dành riêng cho lợi ích các nữ tu. Lịch sử của nó vẫn tắt như sau. Nhiều năm đã cố gắng bành trướng một lòng sùng kính trong các Tu hội Thánh Anna và Thánh Maria Madalêna thuộc cơ sở của bà và đặc biệt cho riêng bà. Lòng sùng kính này gồm có tuần sáu ngày cầu nguyện kính lòng Thương Xót Chúa. Trong ba ngày đầu cầu nguyện, bố thí hoặc làm các việc bác ái khác dâng lên xin cho kẻ có tội được ăn năn trở lại. Buổi tối hát kinh *Miserere* sau phần suy niệm vẫn tắt và tiếp theo là Châu Phép Lành Minh Thánh. Rồi trong ba ngày cuối, để cảm tạ Chúa vì các ơn lành lòng Thương Xót Chúa đã ban cho, có một bài giảng thuyết về lòng biết ơn Chúa, sau đó có lễ hào quang Minh Thánh Chúa, hát bài *Benedictus* và châu Phép lành. Ngày trước tuần sáu ngày, có lời giải thích vẫn tắt về mục đích và sắp xếp công việc.

Nhờ nhận được nhiều lợi ích qua việc thực hiện việc đạo đức này, bà bá tước lo cho việc này cũng được thực hành tại nguyện đường công, nếu cha xứ hoặc quản nhiệm đi tiên phong. Tuy nhiên Đức Tổng Giám Mục Frasoni không chấp thuận trước khi được Đức Giáo Hoàng Gregorio XVI chuẩn y. Ngày 16 tháng Ba, 1846, ngài đã ưu ái ban hành một đoàn sắc, qua Thánh Bộ Phụng tự, để chấp thuận việc đạo đức này. Lại nhận thêm được lời thỉnh cầu mới của bà, ngày 6 tháng Tư 1846, cũng chính Đức Giáo Hoàng này đã ban ơn đại xá cho tất cả những ai tham dự, trong ngày cuối việc thực hành đạo đức tại các cơ sở của Thánh Anna hoặc Thánh Maria Madalena, hoặc ở ngôi nguyện đường công hoặc các nguyện xá được đăng bản quyền chỉ định. Vẫn có ba điều kiện thường xuyên: thật lòng ăn năn, xưng tội, rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng, ngoài việc tham dự tất cả các việc đạo đức đã được quy định, Có một ân xá một trăm ngày cho bất cứ ai thực lòng ăn năn, tham dự sốt sắng việc sùng kính nói trên, mặc dầu chỉ tham dự một ngày; ân xá này được hưởng mỗi ngày. Các ân xá này có giá trị trong bảy năm và dâng cho các linh

hồn ở luyện ngục. Cuối cùng, để đáp lại lời bà Bá tước nài xin lập lại nhiều lần, Đức Giáo Hoàng Piô IX ngày 7 tháng Tám cùng một năm<sup>160</sup> xác nhận các ân xá trên là vĩnh viễn.

Bà bá tước cao quý cảm thấy lòng sung sướng trước các ân huệ của Toà Thánh ban, coi chúng là một thắng lợi tinh thần cho mọi cố gắng của mình, và bà sung sướng được nhiều vị giám mục, cha xứ và các giám quản các nguyện đường công bắt đầu giới thiệu ngay việc thực hành đạo đức này trong các nhà thờ của mình để mưu ích cho các linh hồn được trao phó. Do đó, bà tìm cho được những nhà văn nổi tiếng chuẩn bị một tập sách về lòng từ bi của Thiên Chúa. Bà tập hợp nhiều linh mục và các giáo dân thông thái xin các ngài giới thiệu một người có đầy đủ khả năng. Trong số này có Silvio Pellico, nhiệt thành đáp lời ngày: “Don Bosco!” Bà Bá tước la lên ngay lập tức:

“Không! Nhất định không!”

Lý do việc bà từ chối có thể vì không muốn chất thêm gánh nặng khác cho vị linh mục đáng thương đã làm việc quá độ, tuy nhiên lý do chính là việc bà miễn cưỡng bắt buộc mình phải nhường bước một con người, theo bà xét đoán, rất cứng đầu không chịu chiều theo ý muốn của bà. Tuy nhiên, Silvio Pellico xác tín rằng Don Bosco đúng là người để viết tập sách loại này. Vì thỉnh thoảng có đến thăm nguyện xá, người biết Don Bosco luôn khuyến khích người ta tin tưởng vào lòng thương xót Chúa, và người thường nghe ngài nói khi giảng cho các thanh thiếu niên: “Nếu các con chẳng may lại sa ngã phạm tội, đừng có ngã lòng! Hãy đi xưng tội ngay một lần nữa để chuẩn bị sẵn sàng cho mình. Cha giải tội nhận được chính Thiên Chúa quyền năng tha tội cho các con, không phải bấy lần, nhưng bấy mươi lần bấy. Vậy các con cứ vui lên; hãy cứ tin tưởng và làm một quyết tâm cứng rắn. Thiên Chúa sẽ không chê chối tâm hồn khiêm nhường và thống hối.”

Silvio Pellico cũng biết Don Bosco có khiếu kể truyện về lòng từ liên quan tới việc khuyên nhủ những kẻ có tội và kể ra những biến cố

---

<sup>160</sup> Đức Pio IX kể vị Đức Gregorio ngày 16 tháng Sáu, 1846. [Nxb]

chính ngài đã chứng kiến hoặc là người đầu tiên biết được có tin tức sự việc xảy ra. Không ai mà không nhận thấy niềm vui của Don Bosco và việc đi xúc đầu thánh liên quan đến những mẫu truyện này.

Silvio Pellico là bạn của Don Bosco, và theo lời ngài xin, người viết cho ngài mấy bài thơ. Trong số đó có một bài về hỏa ngục, và một bài về thiên đàng, được Don Bosco phổ nhạc, vẫn còn được hát trong các nhà Salêdiêng. Như vậy, có lẽ là một cách trả ơn, người đến nguyện xá nói cho Don Bosco biết việc đang xảy ra.

Từ ngày được chịu chức, Don Bosco giúp giới thiệu cho nhiều tu hội ở Torino việc đọc một số kinh ca tụng lòng Thương Xót Chúa. Chỉ trong một thời gian ngắn, ngài viết một tập sách nhỏ rất thành công cho việc cổ súy lòng hâm mộ và tin tưởng vào lòng Thương Xót Chúa. Để tôn trọng tính nhạy cảm của bà bá tước, ngài không để tên mình trên cuốn tập. Cuốn sách được đặt tên là: *Esercizio di divozione alla Misericordia di Dio* [Sùng kính lòng Thương Xót Chúa]. Nó hết sức phù hợp cho việc thực hành lòng đạo đức nên được Roma chuẩn nhận và ra chỉ thị.

Sau những lần bà bá tước thỉnh nguyện và thấy Tòa Thánh ban hành ba đoàn sặc, Don Bosco tiến hành:

Lòng sùng kính lòng Thương Xót Chúa được thiết lập không riêng cho linh hồn của cá nhân, mà còn là một phương thế cầu xin nhân danh toàn thể các quốc gia trên thế giới. Nên nhớ rằng chúng ta tất cả đều là tội nhân, đã mất niềm hạnh phúc vì các tội đã phạm, cần được tha thứ và ban ơn phúc. Chúng ta tất cả được Máu Châu Báu Chúa Giêsu Kitô chúng ta cứu chuộc và ban cho ơn cứu rỗi đời đời. Nếu chúng ta nghe lời Thiên Chúa mặc khải, chúng ta sẽ ghét tội và hết lòng vâng phục Thiên Chúa và Giáo Hội Công Giáo được Người thiết lập.

Những tư tưởng này được trình bày trong ngày vọng của sáu ngày thực hành, và mọi lời suy niệm được bắt đầu với lời kêu cầu: “Ôi, lạy Thiên Chúa là Đấng từ bi! Chúng con khẩn xin Chúa không riêng cho chúng con mà còn cho cả nhân loại nữa!”

Các đề tài suy niệm trong ba ngày đầu chứa đầy các lời trích Kinh Thánh. Các đề mục đó như sau:

1. Thiên Chúa luôn luôn thương xót mọi người như nhau, công chính cũng như tội lỗi. Những gì Thiên Chúa ban cho con người trong tinh thần và bằng vật chất, chúng đều chứng tỏ do lòng từ bi của Người.

2. Lòng thương xót lạ lùng của Thiên Chúa đối với người có tội được chứng tỏ bằng nhiều thí dụ trong Kinh Thánh.

3. Những trường hợp đặc biệt của lòng từ bi Thiên Chúa đối những kẻ có tội về phần Đấng Cứu Chuộc chúng ta được thấy trong cuộc Khổ nạn của Người.

Trong ba ngày cuối, ngài liệt kê ba lý do tại sao chúng ta cần phải tạ ơn Thiên Chúa:

1. Lòng thương xót được Người tỏ ra cho những kẻ có tội.
2. Quà tặng vô giá của bí tích Hòa Giải.
3. Phương tiện cứu rỗi đòi đòi ban cho chúng ta trong đức tin Công Giáo.

Rồi ngài đi vào chi tiết về bản chất của ân xá, hiệu quả lạ lùng của ân xá, và cách thức nhận được ân xá, ngài kết luận :

Chớ gì lòng Thương Xót Chúa được chúc tụng đến muôn đời, và hết lòng cảm tạ Đấng Cứu độ nhân từ và hay thương xót, là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, là Đấng ngay từ thuở ban đầu ban cho Giáo Hội của Người quyền được cho chúng ta biết để được thông phần vào kho tàng ân xá. Về phần chúng ta chỉ có một bất tiện rất nhỏ, là phải hoàn toàn đền tội trước Thiên Chúa là Đấng Công chính vì tất cả nợ do tội lỗi gây ra.

Rồi ngài đưa ra một việc thực hành mỗi ngày.

1. Khuyến thích thân nhân và bạn hữu bằng bất cứ cách nào dự phần vào việc sùng kính này.

2. Nếu có ai làm mất lòng bạn, tha thứ cho họ; họ càng làm mất lòng mà bạn tha thứ, thì bạn càng mong đợi được lòng thương xót Chúa tha thứ cho bạn.

3. Hãy cho đi một cái gì hôm nay để được Chúa thương xót các tội nhân, nhất là những kẻ sắp qua đời.

4. Hãy làm việc bác ái theo khả năng của bạn. Nếu không làm được, thì đọc năm kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng và kinh Sáng danh kính năm dấu thánh của Đấng Cứu Thế, với lời nguyện tắt: “Lạy Chúa Giêsu, xin thương xót con.”

5. Hãy suy niệm về tội lỗi bạn đã phạm trước đây, và chuẩn bị để xưng tội cho nên.

6. Hãy đọc một kinh Kính Mừng và một kinh Sáng Danh bảy lần để kính nhớ các sự đau đớn của Đức Trinh Nữ, để được Mẹ xin cho ta có lòng ăn năn tội thật.

Tập sách được kết thúc với lời nói ám chỉ đầy ý nghĩa và đáng suy nghĩ về bà Bá tước: “Ít nhất hãy đọc một kinh Kính Mừng cầu cho người đã cố động việc sùng kính này.”

Tập sách được in vào cuối năm tại Nhà in Botta, Via Consolata 14, do tiền Don Bosco bỏ ra. Một việc tình cờ xảy ra đáng kể lại. Trong tiệm in, bản thảo của Don Bosco được truyền qua tay nhiều người, một người đưa ra ý kiến đùa giỡn với nó, anh ta bắt đầu đọc lớn tiếng. Tuy nhiên Thiên Chúa, luôn nhân từ, cho họ một chứng cớ về tình yêu người cha của Người. Sau khi chú tâm đọc mấy trang đầu, những kẻ đùa giỡn bất ưng thình lạng. Họ ân hận sâu xa vì đã đùa cợt, và tất cả chấm dứt công việc để đi xưng tội và bỏ hẳn lối sống bê bối của mình.

Những việc thay đổi như vậy là một bảo chứng của Thiên Chúa về sự tốt đẹp của tập sách. Ngay sau khi in xong, Don Bosco tặng mỗi em nữ tại *Rifugio* một cuốn, tất cả số còn lại có đến hàng nghìn tập được trao cho Mẹ Bề Trên. Rồi ngài mau mắn đem dịch ra tiếng Pháp, và lần in này, có lẽ ngài tặng hết cho các Nữ tu Thánh Giuse.

Bá tước Barolo đã đọc và tán thưởng tập sách, tuy nhiên không bao giờ bà cho phép ai nói trước mặt bà là do Don Bosco viết. Một

người bạn của bà một hôm nhận thấy khó có thể làm cho bà ca tụng một vị linh mục thiếu thốn phương tiện lại hơn bà về lòng quảng đại, dám bỏ tiền để in sách hầu làm trọn ý muốn của bà để yểm trợ các người con tinh thần của bà. Bà giả điếc làm ngơ và bất cứ lúc nào gặp Don Bosco, bà không chỉ tự hãm không tỏ lòng biết ơn ngài về tập sách ngài đã viết để làm vui lòng bà, mà còn không bao giờ nhắc tới nó.

Chỉ có một lần bà làm một điều ngoại lệ. Sau đây là việc đã xảy ra. Bá tước Barolo một hôm triệu tập các linh mục tại dinh thự của bà để quý vị đề nghị phương cách nào tốt nhất để dùng tiền của bà trong các công việc bác ái. Trong số đó có Cha Borel, là người đã và còn sẽ luôn luôn có sự liên hệ tốt đẹp với bà. Sau nhiều đề nghị được đưa ra, Cha Borel nhận định: “Thưa bà, ở Torino có một vị linh mục rất hăng hái, làm việc từ sáng sớm đến đêm. Người cần được giúp đỡ.”

“Con biết cha nói ai,” bà bá tước liền la lớn. “Đó là Don Bosco. Con sẽ không cho người cái gì hết!”

Sau khi phân tách cái quyết định lạ lùng đó của bà, Cha Borel mỉm cười nói về tập sách về lòng Thương Xót Chúa.

“Vậy thì, cầm lấy cái này,” bà bá tước nói. “Đây là 200 *lire*; xin đưa cho người. Tuy nhiên đừng cho người biết là con đưa. Nếu cha nói, thì có chuyện đấy!”

Lần khác, Cha Borel đến gặp bà, bà bá tước liền hỏi ngay về số tiền 200 *lire*, và giải thích tại sao bà làm như vậy. “Nếu Don Bosco biết là do con gửi, rất có thể người từ chối,” bà nói.

Việc này đưa tới việc bàn luận về công việc của Don Bosco. Cha Borel từ chối chấp nhận quan điểm của bà và người chấm dứt cuộc bàn luận, nói với bà bằng Tiếng Piemont: “Bà biết là linh mục đâu đi xin phụ nữ cho mình lời khuyên đâu!” Lời nhận định này có thể làm mích lòng một người có tính tự cao, tuy nhiên bà bá tước không giận một chút nào hết. Bà bình tĩnh thay đổi đề tài, như thói quen bà vẫn làm trong những hoàn cảnh giống như thế.

Cha Borel biết bà vẫn luôn chú ý đến lời khuyên của mình với lòng tốt và kính nể. Chính nhờ người chúng tôi mới thu thập được



tin tức về bản tính của bà bá tước và về thái độ đầy phẩm hạnh, đại lượng và khiêm nhu của Don Bosco đối với bà.

## CHƯƠNG 58

### *Làm Phong Phú Trí Tuệ và Con Tim*

Nhờ thuê được căn nhà Pinardi, Don Bosco đã tìm được nơi ở tuy nhỏ nhưng an toàn sau hai năm tranh đấu và đầy bất trắc. Ngài biết sẽ còn những vất vả và trở ngại khác phải được vượt qua, tuy nhiên ngài không lo bởi vì ngài trông cậy vào sự phù hộ của Thiên Chúa và Nữ Vương Thiên Đàng. Các giáo lý viên thuở ban đầu không còn thích hợp với tình trạng hiện hữu, nay cần có nhiều người tình nguyện hơn cho nhu cầu khẩn thiết, cho nên ngài bắt đầu tuyển mộ những người mới.

Chúng tôi cũng đã nêu lên chính ngài đã dạy giáo lý tại nhiều trường học tại thành phố trong những ngày trong tuần; chẳng hạn, tại trường Thánh Phanxico ở Paula, các trường của Porta Palazzo, và những nơi khác. Do đó, ngài quyết định kêu gọi một số em lớn tuổi hơn tại các trường này, xin các em tới nguyện xá dạy giáo lý trong các ngày Chủ Nhật và ngày lễ trọng. Ngài đã thảo luận các kế hoạch này với các vị hiệu trưởng và xin họ chỉ cho ngài biết những học sinh nào họ cho là thích hợp nhất cho công việc đó. Một số các vị này từ chối ngay không cho các học sinh của mình vắng mặt trong những công việc phụng vụ các ngày Chủ Nhật và lễ trọng, vì các vị không thiện cảm mấy với nguyện xá. Tinh thần tự do thể tục tai hại đã bắt đầu thấy được ngay cả giữa những giáo dân [và đối với họ, nguyện xá cách nào đã bị nhiễm tinh thần ấy]. Nhưng vị khác lại đồng ý, trong đó có Cha Bertoldo, một người bạn tốt và rất hăng say của Don Bosco, và là linh hướng của trường tại Porta Nuova ngày nay được gọi là *Trường Massimo d'Azeglia*. Người đề nghị và giới thiệu một số các em, tất cả là học sinh lớp Tu Từ Học [lớp 12]. Chúng tôi nhớ được đặc biệt ba tên: Felice Pellegrini, sau này là một kỹ sư nổi tiếng; Valerio Anzino, sau khi chịu chức trở thành tuyên úy tại Triều đình,

là một Đức Ông và cuối cùng làm viện trưởng trọn đời của dòng tu Carthusia tại Mantua; và như đã nêu ở trên Francesco Picca,<sup>161</sup> sau này, trước tiên giảng cho các nhà truyền giáo và rồi làm kinh sĩ của nhà thờ đại học tại Savigliano. Chúng tôi không nên bỏ qua người thứ bốn, sau này trở thành một nhà văn nổi tiếng và là một nghị viên trong quốc hội. Ông là anh của một người bạn thân của chúng tôi đã trở thành một Salêdiêng, qua đời như vị thánh, biết mình phải chết cách nào. Đời sống nhân đức của người là một niềm hứng khởi lớn lao cho gia đình người, cho xã hội và cho Tu Hội chúng tôi. Don Bosco gặp các em, trình bày vắn gọn phương pháp dạy giáo lý, và nhấn mạnh đến sự tốt đẹp việc các em sắp làm. Chúng chấp nhận nhiệm vụ. Picca và Pellegrini trung thành với nhiệm vụ này lâu năm. Anzino làm một năm; các em khác bỏ cuộc sau khi thử dạy. Don Bosco không nao núng và tiếp tục rào qua các trường học tìm các tông đồ trẻ tuổi để thay thế những người rút lui khỏi nhiệm vụ.

Cùng một lúc, ngài bắt đầu tổ chức các lớp học từng đã gặp trở ngại không tiến bộ vì cuộc sống nay đây mai đó của nguyện xá và vì cơn bệnh lâu ngày của ngài. Trước hết, vì thiếu chỗ, một lớp dạy tại nhà bếp, một lớp khác tại phòng của Don Bosco; một lớp tại nhà mặc áo và nhiều lớp ngay trong nhà thờ. Khởi phải nói, những phòng học như vậy khó phù hợp với mục đích dạy giáo lý. Học sinh trước đây là những đứa trẻ nghịch ngợm; chúng quen thói làm hư hỏng đồ đạc, để vật dụng lộn xộn lung tung. Hơn thế nữa, tiếng nói và việc chúng đi ra đi vào làm ồn ào khắp nơi. Không còn có thể nào sắp xếp cho tốt đẹp được. Mẹ Margherita bó buộc phải mang đồ khâu từ bếp lên cái phòng nhỏ trên đầu cầu thang. Chúng ta có thể tưởng tượng đến sự kiên nhẫn anh hùng ca người phụ nữ tốt lành này trong những hoàn cảnh như vậy.

Một ít tháng sau, khi ông Pancrazio Soave lấy lại được mấy phòng trống ở lầu trệt, theo các khoản đã được thỏa thuận, Don Bosco di chuyển một số lớp học vào. Những lớp học này được ngài dồn lại và

---

<sup>161</sup> x. tr. 290, 298. [Nxb]

sắp xếp theo trình độ khả năng trí tuệ của mỗi em. Việc này đem lại trật tự khá hơn. Quả vậy, ngài đã có thể dạy chúng trong một nơi phù hợp và có kết quả hơn và nhận vào một số học sinh đông hơn. Không bao lâu, đã có tới 300 em.

Để học nhanh và có kết quả, Don Bosco cho dạy theo hệ thống này. Ngài cho chúng học vắn và rập vắn trong một hoặc hai Chủ Nhật. Rồi ngài đem cuốn sách giáo lý nhỏ của giáo phận để chúng tập đọc cho đến khi chúng đọc được một hoặc vài câu hỏi và trả lời, và lấy đó làm bài học cho tuần. Chủ Nhật sau, sau khi ôn lại bài đã chỉ định, ngài tiếp tục các câu hỏi và trả lời khác, và cứ tiếp tục như thế. Quả vậy trong vài tuần, đại cương các em đã có thể tự đọc và học toàn trang cuốn sách giáo lý. Cứ như vậy. Đã có một bước tiến rất lớn, trong khi các em lớn tuổi và chậm chạp đã phải học nhiều tháng mới có thể xung tội và rước lễ lần đầu được.

Các lớp học Chủ Nhật rất có ích lợi cho mọi người, nhưng chưa đủ, bởi vì trong suốt tuần lễ, nhiều em chậm chạp quên các bài chúng đã học Chủ Nhật trước. Để tránh dạy đi dạy lại, và để giúp đỡ hơn cho các học sinh này, Don Bosco khuyến khích đến học các lớp tối các ngày trong tuần. Những lớp này đã bị chấm dứt cho tới khi Cha Borel và Cha Cafasso sau cùng phải nhượng bộ và cho phép ngài được tuân theo sự thúc đẩy của con tim đầy bác ái, bất kể sức khỏe yếu kém.

Nhờ sự hăng say và đầy nghị lực của ngài, các lớp học này đã sớm có kết quả rất tốt đẹp: thứ nhất, nó thúc đẩy các em đi học đều đặn, để biết đọc biết viết đúng và nhanh hơn (vì các em đã bắt đầu thấy nhu cầu) và để có thể học nhiều điều ích lợi khác nữa; thứ hai, các lớp học này giúp cho Don Bosco các phương tiện giữ gìn các thanh thiếu niên tránh gặp các trở ngại trong những giờ ban tối, lại còn dạy được cho chúng toàn vẹn về tôn giáo, hướng dẫn chúng gặp Chúa và làm cho chúng trở nên những người Kitô hữu tốt hơn, đó là cái mục tiêu chính của mọi sinh hoạt.

Vì chúng đã tự học và hiểu biết các chân lý đức Tin, Don Bosco giờ đây thấy dễ hơn và có ích lợi hơn trong việc dạy giáo lý và giúp

chúng đề phòng trước sự tự do tư tưởng trong những năm sắp tới đưa đến những cái cửa mở ra cho các lạc thuyết và tội lỗi, nói chung, chui vào.

Để tăng thêm lòng mến mộ hơn nữa cho việc học giáo lý, ngài đặt kế hoạch tổ chức các cuộc thi; ngài luôn luôn chuẩn bị thực tập bằng việc lập lại các câu hỏi và trả lời. Ngài trao các giải thưởng và bất cứ cái gì có sự khuyến khích ngài cảm thấy là điều cần thiết.

Tuy nhiên, không có thể tự mình làm mọi việc, và đối với các lớp tối, cũng không thể nào chỉ trông nhờ vào các linh mục đến giúp ngài, mặc dầu họ bây giờ đông hơn và chắc chắn là rất giúp ích. Cha Cafasso đã mời nhiều linh mục sinh viên của người đến dạy giáo lý tại Valdocco. Họ đến đều đặn, trong số đó có Cha Cresto, tuy nhiên họ phải trở về *Học Viện Mục Vụ* trước lúc mặt trời lặn. Các vị khác, Don Bosco gặp được trong thành phố, chấp nhận lời ngài mời tới làm vườn nho của Chúa. Kinh sĩ [Francesco] Marengo, sau này trở thành một giáo sư thần học nổi tiếng tại Đại Học Torino, là một trong những vị có tên làm việc này. Từ đó về sau người trung thành tới nguyện xá. Các vị linh mục này tất cả đã giúp ngài trong các ngày Chủ Nhật. Các vị thay nhau ngồi tòa, thuyết giảng, dạy giáo lý cho các em lớn tuổi, đôi lần dâng Thánh Lễ khi Don Bosco phải đi xa. Tuy nhiên, họ không thể nào làm hơn được vì còn nhiều nhiệm vụ khác. Ngay cả những vị không có nhiệm vụ gì đặc biệt cũng không thể hoàn toàn nhờ cậy được, bởi vì họ thường khi không thể tới. Cha Borel vẫn thường quen đến giúp Don Bosco, tuy nhiên, cả người nữa, cũng đã nhận nhiều công việc và nhiệm vụ quan trọng khác, cũng chỉ dành cho nguyện xá ít thời giờ. Việc người điều hành nguyện xá trong thời gian Don Bosco bị bệnh là một hành vi thật bác ái anh hùng, tuy nhiên không thể mãi mãi làm những công việc được.

Don Bosco tìm đâu ra các thầy cho tất cả các lớp với bao nhiêu là thanh thiếu niên? *Ngài tạo nên họ* và đây là cách ngài làm! Có nhiều em lớn tuổi đến nguyện xá rất thông minh và muốn có một nền giáo dục tốt đẹp để có thể kiếm được một công việc thu nhập hơn. Do đó, Don Bosco chọn được nhiều em, và trong giờ thuận tiện, ngài dạy miễn phí chúng học tiếng Ý, Latinh, Pháp văn, toán học và các môn

học khác, đổi lại, chúng dạy các bạn chúng học giáo lý trong mùa Chay và các môn khác trong lớp học tối, cả ngày thường và các ngày Chủ Nhật. Một số học sinh có khả năng hơn này thuộc về nhóm đầu tiên mà ngài đã tập hợp chung quanh ngài từ khi còn ở *Học Viện Mục Vụ*.

Kinh nghiệm này đã chứng thực rất có kết quả, mặc dầu đó là công việc nặng nhọc đối với Don Bosco. Có một số học sinh làm thầy giáo không giữ được lời hứa, dầu Don Bosco đã tốn nhiều thời giờ cũng như tiền bạc để mua sách và chu cấp gia đình chúng. Trước tiên chỉ có tám hoặc mười em, cái nhóm nhỏ các thầy giáo trẻ tuổi này tiếp tục tăng thêm và không chỉ làm việc dạy các em khác, mà còn thành đạt và tạo được cho mình một địa vị trong xã hội và trở thành những người có ảnh hưởng trong cộng đồng, có thể giúp chính họ và các bạn công dân của họ. Khi Don Bosco nhận thấy những khả năng đặc biệt và rõ ràng có ơn gọi theo đời sống linh mục của nhiều em trong số này, ngài bắt đầu giáo dục các em theo một nền giáo dục riêng. Và đến lúc, họ đã trở thành những linh mục tuyệt hảo. Đó là khởi sự của chương trình học sinh văn hóa của Nguyễn xá Thánh Phanxico Salê. Cho đến nay, chương trình này còn tiếp tục cung cấp những giáo viên cho tất cả các trường của Don Bosco tại Italia, Pháp, Tây Ban Nha, Anh quốc, Austria, Thụy Sĩ, Mỹ Châu, Palestina và Châu Phi.

Trong hồi ký của Don Bosco, có một đoạn quý giá nói đến những ngày này.

Độc giả đọc những trang này sẽ không bị làm mất lòng, nếu tôi nói riêng đến một số tư giáo buổi đầu trong nguyện xá chúng tôi, mà tên tuổi đã in sâu không phai được trong tâm trí của tôi. Trong số đó có Gioan Coriasso, bây giờ là thầy dạy chính xưởng mộc của chúng tôi; Felice Vergnano, bây giờ là một thương gia bán ruy-băng và đai; và Paul Delfino, ngày nay là giáo sư trong một trường kỹ thuật. Sau này có các người khác, như Antonio và Giovanni Melanotte, người trước là một cựu dược sĩ, và người sau là một người làm và bán bánh kẹo; Felice và Phêrô Ferrero, người trước là một người trung gian mua bán, người sau là người sắp chữ của nhà in; và Gioan

Piola, bây giờ là chủ tiệm bán tủ. Sau này nữa, có Vittorio Mogna và Luigi Genta. Những tư giáo trẻ tuổi này được nhiều người tận tâm giúp đỡ trong thành phố, trong số có Giuse Gagliardi và Giuse Fino, cả hai người bán đồ hàng mới và một người bây giờ bán đồ nữ trang tên là Victor Ritner.

Don Bosco đã viết lại như vậy. Đúng vậy, các thầy giáo trẻ tuổi này không phải ai cũng luôn luôn phù hợp với nhiệm vụ: có người, cần được huấn luyện cho nhiệm vụ mới và khó khăn; những người khác không giữ đúng cương kỷ cần phải thay thế; còn những người khác, không thích thú hoặc chán nghề, ít khi có mặt. Vì số lớp tăng thêm, nên cần có thêm thầy giáo. Để cung ứng cho nhu cầu này, Don Bosco hướng mọi nỗ lực và cố tâm vào việc này.

Với những hỗ trợ được nói ở trên và từ nhiều người khác, các lớp học đem thành công vượt quá mọi mong đợi. Khi đã dạy xong cuốn giáo lý nhỏ bé, ngài không gặp vấn đề gì để tìm những cuốn giáo lý khác phù hợp với trình độ trí khôn của học sinh; những cuốn *Lịch Sử Kinh Thánh* và *Lịch Sử Giáo Hội* của chính ngài trở thành cuốn sách đầu tay. Sự tiến bộ của học sinh là một bằng chứng khác của sự khôn ngoan, kiến thức, và, quan trọng hơn, kinh nghiệm và cộng cảm thực tế đã được ngài tỏ bày khi viết những cuốn sách này.

Trong khi đó ngài thêm vào chương trình giáo dục hai mục mới: vẽ và toán pháp gồm có hệ thống mét. Dầu cho môn toán không phải là môn được giới trẻ ưa chuộng, tập sách nhỏ của ngài được hết sức đón nhận và như chúng ta sẽ thấy, đem lại sự thành công cho các lớp học tối, đáp ứng không những nhu cầu hiểu biết mà còn cả nhu cầu vật chất của các thanh thiếu niên. Khi được học, các thanh thiếu niên luôn cảm thấy biết ơn sâu xa đối với ngài vì ngài đã để nhiều thời giờ, chuyên cần và tận tâm chuẩn bị cho những cuốn sách này và mất nhiều đêm thức để viết.

Thật là một quang cảnh rất đẹp mắt, mỗi đêm, được nhìn thấy tất cả cửa sổ của căn nhà Pinaridi đều có đèn thấp sáng và thanh thiếu niên, như thể một cuộc hội họp liên tục. Trong một căn phòng, người ta nhìn thấy các em đứng trước những cái bảng lớn kê sát trên tường, hoặc những cuốn sách cầm trong tay. Trong các căn phòng khác, các

em ngồi trên ghế tập viết, trong khi các em khác quỳ hoặc ngồi xuống sàn nhà trước cái ghế dài được dùng thay bàn chép những chữ lớn vào tập vở.

Thỉnh thoảng, muốn được thấy có trật tự, Don Bosco xuất hiện tại ban-công, ghé mắt nhìn vào phòng học, rồi đi xuống tầng trệt. Nụ cười và cử chỉ của ngài đủ để khiến chúng phải cư xử tốt đẹp và yên lặng, được đón tiếp không thay đổi bằng những cái gật đầu nhanh và mỉm cười vì phận sự. Thỉnh thoảng ngài đi vòng quanh sân và quanh nhà rồi trở về chỗ của mình là nơi cũng đã biến thành lớp học. Ngài tự dành cho mình việc giải thích hệ thống mét và với sự kiên nhẫn đáng ngợi khen, ngài thành công trong việc chuyển vào những cái đầu nhỏ bé chất liệu của tập sách ngài soạn. Các sư huynh Lasalle thích thú tới Valdocco ban đêm để quan sát ngài và học phương pháp dạy dỗ bao nhiêu học sinh một trật và cùng một lúc. Họ biết rất rõ Don Bosco và các sách của ngài viết, và tuyên bố: nói chung, trong khi những người có thiên tài và đầy tư tưởng lại không đặc biệt trong trí nhớ, trái lại Don Bosco có cả sự tài trí, và con tim quảng đại, lại có cả một trí nhớ siêu phàm.

Không hạn chế mình trong vấn đề thuần túy học đường và khoa học, Don Bosco sinh động chương trình bằng cách cho Cha [Luigi] Nasi dạy cho học sinh học và hát các bài bình ca và luôn luôn muốn việc thực hành được tiếp tục. Ngài tìm được một vị trợ tá có giá trị cho mục tiêu này nơi Cha Michelangelo Chiatellino ở Carignano, một học viên ở *Học Viện Mục Vụ* Thánh Phanxico Assisi, đến nguyện xá dạy âm nhạc trong khoảng tám năm. Người là tay chơi đàn rất giỏi và sau này đi theo các ca đoàn trẻ đi hát tại các thánh đường ở Torino, trong các cuộc dã ngoại mùa Thu, và đặc biệt khi họ tới Castelnuovo và Becchi trong dịp lễ Mân Côi.

Qua vị linh mục này, chúng tôi được biết cách thức các giáo lý viên trẻ, các giáo chức học sinh và các thanh thiếu niên khác từ nguyện xá đã có thể gây ấn tượng cho các em không đến tham dự để chúng có được sự tin tưởng chân thành vào Don Bosco, đến độ đôi khi chúng thường đến gặp ngài không phải chỉ để được cố vấn về tâm linh mà còn để tìm được hướng dẫn để tránh những tình huống



mà vì thiếu khôn ngoan chúng đã bị lôi kéo vào. Câu chuyện sau đây tiêu biểu cho nhiều chuyện khác.

Một sinh viên đại học mượn một số tiền trong một vụ cho vay lừa đảo. Vì không có thể trả nợ được lại không dám xin cha mẹ cho tiền vì sợ ông biết được lý do công nợ, anh ta rất băn khoăn lo lắng. Được một người khuyên tới gặp Don Bosco, anh làm theo. Dầu cho Don Bosco không biết anh này, ngài tiếp anh hết sức niềm nở và nghe anh ta trình bày sự việc. Ngài khuyến khích anh thay đổi cách sống và mời anh ta làm hoà với Thiên Chúa qua một lần xưng tội. Sau đó ngài bảo anh đi mời người cho vay tiền đến nói chuyện với ngài. Ngài muốn biết chắc chắn số tiền thật sự là bao nhiêu để ngài có thể thuyết phục người cho vay sắp xếp việc trả phù hợp với pháp luật, không để cho hối nhân gặp con thịnh nộ của cha cậu. Người cho vay xuất hiện, tuy nhiên, sau những lời chào hỏi thông lệ, Don Bosco nhận thấy ông ta không siêu lòng. Do đó ngài làm một quyết định thật nhanh. “Như vậy ông là chủ nợ của anh thanh niên này!”

“Đúng vậy.”

“Anh này nợ ông bao nhiêu?”

“Rất nhiều.”

“Ông lấy tiền lời bao nhiêu?”

“Năm phần trăm.”

“Mỗi năm?”

“Mỗi tháng!”

Don Bosco bình tĩnh đứng dậy, nhìn thẳng vào mắt ông ta một lúc với cái nhìn xuyên thấu đầy quở trách, rồi than lên: “Năm phần trăm một tháng?”

Nhẹ nhàng nắm ve áo, ngài lập lại: “Năm phần trăm một tháng?” Rồi lập lại những lời này, ngài từ từ đẩy anh ta ra phía cửa rồi ra ngoài ban-công. Ông này giật mình và sợ hành vi cho vay tiền của mình đồn ra trong thành phố nhiều người biết nên ông ta lặng thinh. Don Bosco yên tĩnh đóng cửa lại trước mặt ông này. Ngài vội đến nhà người cha anh sinh viên và nói cho ông biết sự thể câu chuyện

buồn này trong cách thế khiến người cha hài lòng. Ngài nhấn mạnh đến việc con ông thành tâm hối tiếc, xin ông tha thứ và khuyên người cha phương cách tốt nhất để trả nợ, trong khi vẫn bảo vệ thanh danh của gia đình. Người cha đồng ý trả nợ, trong khi người cho vay tiền, nhớ lại cái nhìn và lời nói của Don Bosco, đã dễ dàng hạ thấp tiền lời xuống đến mức hợp lý. Được cha tha thứ, người thanh niên lấy lại được sự bình an trong tâm trí và thay đổi đức hạnh.

Tất cả những người đến với Don Bosco bất kể họ là ai, có thể tin tưởng vào lòng bác ái lo lắng của ngài cho đời sống của họ. *Pertransiit benefaciendo* [Bỏ qua vì làm tốt]. Lòng bác ái của Don Bosco ôm ấp mọi người đến với ngài. Còn ngài luôn làm việc lành [10, 18].

## CHƯƠNG 59

### *Cây Dâu*

Nếu chúng ta có thể phỏng định được tất cả những điều tốt lành thể xác và tinh thần Don Bosco đã làm cho mỗi thanh thiếu niên đến tụ tập quanh ngài trong những ngày này, và mô tả được những sự kiện gây nên cho chúng phải xúc động sau đó, chúng ta có thể nhận thấy Thiên Chúa thật tốt lành khi thiết lập Nguyễn Xá Thánh Phanxico Salê. Lời kể của chúng tôi không thể nào nói hết cho đầy đủ các việc nêu trên, tuy nhiên nó có thể cho chúng ta thoáng nhìn thấy những việc lạ lùng đang còn dấu kín, như câu chuyện xảy ra dưới đây có thể làm chứng.

Có một cây dâu um tùm trồng ngay trước lối vào khu đất Pinardi, ngay nơi hiện nay là hậu tẩm của ngôi Thánh đường Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu (*nói gọn là Thánh Đường Đức Mẹ Phù Hộ*). Don Bosco thích cây này cũng một cách giống các Tổ phụ ngày xưa thương yêu khi nghĩ về cây sồi ở Mamre. Người quen gọi cây này là “cây cứu sống” bởi đã có một số biến cố thân thương xảy ra dưới bóng rợp của cây này. Có hai câu chuyện đặc biệt đáng được ghi nhận, một xảy ra cùng năm 1846, chuyện kia một thời gian sau này. Chúng tôi xin kể câu chuyện đầu, căn cứ vào điều chúng tôi nghe được do một cựu chủng sinh cho biết. Câu chuyện anh kể được thầy Giuse Buzzetti xác nhận.

Một ngày Chủ Nhật, các thanh thiếu niên của nguyện xá đang chơi trong sân, còn Don Bosco và Cha Borel đi dạo quanh dọc theo bức tường bao quanh, nói truyện và trông chừng các em chơi. Có ba tên lấu cá đuổi nhau trong cánh đồng gần đó, nghe thấy tiếng ồn ào la hét. Chúng dừng lại và đề nghị: “Hãy xem chúng làm gì ở chỗ kia.”

“Phải, hãy đến xem!” một tên can đảm hơn la lớn. “Giúp đẩy tao lên. Tao sẽ đứng trên đầu tường rồi kể cho chúng bay nghe mọi cái tao nhìn thấy.”

Nói là làm. Khi chúng tới bờ tường, hai đứa dùng vai nâng cao tên thứ ba lên. Tên này đã tới đầu bức tường và ngồi ở đó say mê vì sự nhận nhịp nó nhìn thấy. Tới lúc này, một tên bạn thân này ra một ý kiến: “Chúng ta chơi khăm nó một cái. Đẩy nó rớt xuống bên trong.”

“Phải đấy, làm đi!” tên nhãi kia nói trước khi làm. Được tên bạn giúp, nó trèo lên cao và đẩy tên đang ngồi trên bờ tường. Rồi cả hai tên tòng phạm chạy mất. Bị bất ngờ, tên ngồi trên đầu bờ tường mất thăng bằng, ngã ngay xuống đúng giữa Don Bosco và Cha Borel đang đứng.

Ngạc nhiên trước sự xuất hiện bất ngờ của tên nọ, hai vị linh mục lui một bước. Nhưng khi nhìn thấy tên này vừa sợ vừa khóc, đang tìm cách trốn thoát. Hai vị chặn đường nó lại. Don Bosco nắm lấy cánh tay nó, nhưng cậu nhỏ vùng vẫy và la lớn: “Thả tôi ra! Thả tôi ra!”

“Em muốn đi đâu? Cứ bình tĩnh lại đã. Tại sao em sợ đến thế!”

“Vì ông sắp đánh tôi và bỏ tù tôi.”

“Không đâu! Tại sao em sợ? Em không thấy em đang ở giữa bạn bè với nhau mà? Hãy ở lại đây với chúng tôi.”

“Không thể được! Tôi không thể ở lại với các ông linh mục. Cha tôi thường cáo ông linh mục là . . .”

“Sai rồi, con yêu quý của cha. Đừng có nghe lời tầm phào đó. Con có nhìn thấy tất cả các em ở đây không? Chúng ta hồ chơi đùa vui vẻ, chúng ta là bạn bè cả mà. Hãy nói với chúng và xem cha đối xử với chúng thế nào. Cha chỉ dặn chúng hãy ăn ở tốt lành và cứ việc vui đùa mặc sức.”

Lúc này, nhiều em đã tới và lắng tai nghe. Vài em biết cậu bé này nên kêu tên em ra khiến em bình tĩnh lại một chút.

Don Bosco vuốt má em hỏi: “Có bao giờ con đến lớp giáo lý chưa?”

“Chưa bao giờ. Do đó tôi muốn ra khỏi nơi này. Nếu tôi ở lại, tôi bị bắt buộc phải học.”

“Con có muốn nghe một câu chuyện vui không?”

“Không phải bây giờ!”

“Vậy thì được. Tiện đây cha hỏi con bao nhiêu tuổi?”

“Mười bốn. Bây giờ cho tôi đi.” Đến đây em cố xoay tay cho lỏng ra.”

“Đợi một chút đã nào. Con đã rước lễ lần đầu chưa?”

“Chưa.”

“Con có bao giờ đi lễ không?”

“Cái đó dành cho linh mục và các bà già. Cha tôi sẽ đánh tôi nếu tôi tới đó.”

“Cậu em thật đáng thương!” Don Bosco thờ dài nhìn Cha Borel. “Trường hợp thật tội! Em sẽ bị hủy diệt một cách vô ích nếu chúng ta không đem em trở lại con đường ngay.”

Sau khi ngừng lại một chút, ngài quay lại với cậu bé, lúc này cậu đã hết khóc, nhưng lại tỏ ra thái độ bướng bỉnh, Ngài nói: “Con có muốn đến đây chơi đùa được với các bạn của con không? Con trả lời sao đây?”

“Tôi muốn chứ, nếu ông không bắt buộc tôi đến nhà thờ. Tôi chả gì việc phải trở nên một tên điên khùng cáu kỉnh.”

“Có phải con nghĩ rằng tất cả các em này là những tên điên khùng cáu kỉnh à? Con không thấy chúng chơi thật hay và hết sức vui vẻ không?”

Tên láu cá quan sát các em chạy từ đầu sân đến cuối sân chơi. Nhiều em ra dấu tay gọi em nhập bọn vào với chúng, và em lẩm bẩm: “Tôi thật sự muốn lắm chứ.”

“Tốt, vậy tại sao không nhào vô?” Don Bosco nói với em.

Cậu nhỏ không chờ lâu nữa. Cậu chạy vào với các bạn và thích thú chạy từ đầu sân đến cuối sân chơi cho đến giờ vào nhà nguyện. Khi nghe tiếng chuông, em ngừng chơi và chạy tới lối ra. Don Bosco

quan sát em mọi lúc, và khen ngợi tài khéo của em, ngài nói ngài rất vui được gặp em. Rồi ngài để cho em đi ra.

Chủ Nhật sau, cậu bé tự ý trở lại và bắt đầu nhập cuộc chơi ngay. Rồi giờ chơi chấm dứt, cậu đi tới lối ra. Don Bosco đợi cậu ở đó. Ngài hỏi em: “ Con đi đâu đó? Con không muốn vào nhà thờ một chút với các em khác sao?”

“Ờ,” cậu bé nói, mình uốn éo, “Con đang vội. Con phải về vì còn phải đi một chỗ khác. Con sẽ đến vào những Chủ Nhật khác.”

“Vây, chúng ta sẽ gặp lại sau, đúng không? Cha sẽ đợi con nhé!” Và ngài cho em một món quà nhỏ làm em rất thích thú.

Chủ Nhật thứ ba, cậu bé đến đúng giờ để vào chơi các trò chơi, và đầu có ý tránh né một chút khi tới giờ lên nhà thờ, nhưng cậu cũng ở lại nhà thờ một chút. Khi em rời, mới nghe được nửa bài giảng của Cha Borel, Don Bosco theo em ra lối đi, nói với em với giọng thân tình, “Lần sau, cha hy vọng con không phải vội vàng về nhà như hôm nay. Như vậy con sẽ ở lại với chúng tôi suốt cả buổi chiều nhé.”

Phương pháp tốt lành của Don Bosco cuối cùng đã dẫn em tham gia vào công việc phụng tự sáng và chiều khi nào em có thể. Trong một ít tuần lễ, một đứa ranh con đã thay đổi toàn diện bên ngoài và thói quen. Don Bosco, một ông thầy biết làm chủ thời gian biết được thái độ thân hữu của cậu bé và tin tưởng vào ngài, và đến một lúc thuận tiện, ngài sẽ kéo em đến gần mình, đi bách bộ qua lại với mình, nói với em một cách âu yếm: “Một ngày đó, hãy đến với cha sau bàn thánh. Con biết ở đâu chứ; gần tòa giải tội! Cha sẽ có điều lý thú nói với con. Con đến, phải không? Hãy nói vâng đi con. Con có đến thật không?”

“Dạ, con đến!” cậu bé trả lời một cách cương quyết. Thật vậy, sau vài lời giới thiệu, cậu đi xưng tội lần đầu tiên và Rước lễ Lần đầu.

Biết bao nhiêu lần những cảnh như vậy tiếp diễn trong năm đó và trong những năm kế tiếp. Với lòng bác ái đầy kiên nhẫn và khôn ngoan, Don Bosco đã đạt được thắng lợi với rất nhiều em, bằng cách thắng vượt tính miễn cưỡng và cứng đầu, ngài đã làm cho chúng làm hòa với Chúa và khiến chúng được đầy niềm vui.

Lại còn đáng ngạc nhiên hơn về sự can đảm anh hùng mà một số em đã trở lại chứng tỏ trong việc duy trì con đường mới chúng đi theo. Người cha của bạn trẻ này là một thợ khắc gỗ. Là con người xấu xa và vô đạo, cho tới nay ông để cho con ông đi lang thang và nêu gương xấu bằng những lời nó tục tĩu và phạm thượng, ông thường bắt em làm việc buổi sáng ngày Chủ Nhật. Bởi đã dùng ngày Chủ Nhật ngồi miết trong quán rượu từ trưa tới tối mịt, ông đâu có biết con ông đã có sự thay đổi. Cậu nhỏ không dám nói cho ông biết cậu đã rước lễ lần đầu, nhưng một vài người láng giềng cho người cha biết cậu con thường lui tới nguyện xá. Người cha điên lên như súc vật. “Khốn cho mày, nếu mày dám bén mảng đến đó một lần nữa!” ông gầm lên. “Tao không dính dáng gì tới các ông linh mục. Tao tuyệt đối cấm mày đến đó!” Biết cha mình có thể hung hãn, cậu bé sợ hãi đáp: “Vậy ngày Chủ Nhật con làm gì đây? Ở nhà chán đến chết hả? Ở nguyện xá, chúng con chơi đùa vui vẻ.”

Người cha mất hết nhân tính gầm thét: “Tao không cần! Nếu mày cứ làm theo ý mày thì sẽ . . .” ông bắt đầu chửi thề.

Đứng trước tình cảnh phải ở một mình, và lại bởi đã quyết tâm không chơi với bạn xấu nữa, cậu bé đáng thương nói: “Ồ vậy thì! Con sẽ làm theo ý cha.”

Khi Chủ Nhật sắp tới, cậu nói với cha: “Nếu con không đến nguyện xá, con sẽ thả bộ đi chơi.” Và cậu đã làm như vậy, nhưng cuộc thả bộ lại đưa cậu tới khu vực gần nguyện xá. Đến đây, cậu vào một chút nguyện xá để nói cho Don Bosco biết những cái trở ngại cậu đang gặp phải, ngài yên ủi vỗ về cậu: “Đừng có ngại đến. Sẽ không sao đâu. Con không nói dối khi con nói con đi tản bộ. Đừng có lo lắng; Đức Trinh Nữ sẽ giúp con.”

Rồi cậu bé hối hả về nhà. Khi được người cha hỏi chiều hôm đó cậu ở đâu, cậu trả lời: “Con đi dạo bộ.” Cách này được xuôi xắn hai Chủ Nhật, nhưng ma quỷ bám riết cậu. Vào khoảng giữa tuần có người mách với người ác độc này con ông vẫn còn đến nguyện xá. Như điên cuồng, ông bỏ tiệm về nhà cố gặp thẳng con, mà ông thường hay sai chạy vật. Khi về tới nhà, ông nắm lấy cậu và la lớn:

“Có phải tao đã nói với mày không được chơi với bọn cặn bã chung quanh Don Bosco không? Nếu mày còn làm như vậy, tao sẽ đánh vỡ đầu mày một ngày nó đó! Chả biết Don Bosco của chúng mày dạy chúng mày những điều tốt gì! Chỉ thấy có một điều: dạy một đứa con không vâng lời cha! Nhưng tao sẽ cho mày thấy không ai có thể làm điều điên rồ qua mặt được tao, liệu mà tránh xa!”

Sau khi đã dụ con giận, người cha kiêu đó, ghen tị với cái quyền của mình, trở lại tiệm tiếp tục chửi rửa, lăm bắm với mình và lôi cậu con theo để trút hết lời xỉ và mắng nhiếc điên dại trong nhiều giờ.

Quá sợ hãi trước những đe dọa của cha, đồng thời lại lo lắng được gặp lại Don Bosco, cậu bé thấy mình trong tình trạng rất lo lắng bối rối. Những ngày tiếp trôi qua mau, cậu ở nhà buồn rầu, chán nản. Đêm thứ Bảy đến, cậu không thể nào chợp mắt được. Cậu nghĩ đến các bạn được chơi đùa vui vẻ tại nguyện xá, còn mình bắt buộc phải ở nhà. Cậu nghĩ đến không được đi xung tội và rước lễ. Sáng Chủ Nhật, cậu dậy sớm. Trời lạnh cóng, vì đã vào mùa đông. Vì không có việc gì để chạy rông, không nói với ai một lời, cậu đến thẳng nguyện xá và lãnh nhận các phép bí tích. Rồi cậu trở về nhà lòng cảm thấy yên vui. Buổi chiều, cậu trở lại nguyện xá. Tuy nhiên đây là lần đầu cha cậu quan sát để xem con mình đi đâu. Khi cậu trở về nhà lúc hoàng hôn, ông đã chờ cậu. Ông đang nửa say nửa tỉnh, tay vung cái diu nhỏ, miệng la: “Vậy là mày đã đến gặp Don Bosco!”

Quá khủng khiếp, cậu bé quay đi và chạy nhanh hết cỡ. Người cha, có người mẹ chạy theo, cố làm cho ông dụ lại và giật cái rìu khỏi tay ông đang chạy theo cậu: “Tao mà bắt được mày, tao sẽ giết mày, ngay cả khi mày đang ở trong tay Don Bosco bao che!” Mặc dầu khỏe khoắn cả nhiều năm, ông không thể nào chạy kịp cậu nhỏ mười bốn tuổi đang cố chạy chối chết. Khi cậu chạy tới nguyện xá, cửa đã đóng. Cậu lưỡng lự một chút, rồi cậu đâm vào cánh cửa, không dám lên tiếng gọi lớn sợ làm lộ nơi cậu đang đứng. Cậu nghe thấy tiếng và bước chân đang chạy tới của cha cậu. Trong cơn thất vọng, cậu nhìn mình và nhìn cây dâu. Cậu vội treo lên cao và bám lấy một cành cây, không để cho có tiếng động, hầu giống như một tội nhân sợ bị cảnh sát tìm bắt. Cành cây không có lá để ẩn trốn và ánh trăng đã bắt



đầu làm mất sương mù. Cậu gần như không bị nhìn thấy khi nghe cha mẹ chạy tới, thờ hồn hển. Họ chạy qua cây dâu không nhìn thấy cậu và đi thẳng tới cổng nguyện xá, điên cùng đập vào cánh cổng như thể có ý đập cho vỡ.

Mẹ Margherita, nhìn qua cửa sổ khi cậu bé tới gần và thấy cậu trèo lên cây, liền hiểu truyện tại sao có sự la lối điên cuồng bên ngoài, Mẹ chạy đi báo cho Don Bosco biết. Ngài tức khắc cho người mở cổng vì sợ họ nhìn thấy cậu bé nếu để cho họ đứng quá lâu chung quanh ngoài cổng. Cả hai người đang ông và đàn bà trèo lên cầu thang và xông vào phòng Don Bosco, la lối ngài với cái giọng đe dọa: “Con tôi ở đâu?”

Don Bosco cương quyết trả lời: “Con ông không có ở đây.”

“Lẽ tất nhiên nó ở đây, tôi sẽ tìm cho ra,” người cha cau có và chửi thề. Ông bắt đầu sục sạo phòng, mở tủ, cúi xuống gầm giường và đôi khi càu nhàu, “Nó phải ở đây”!

Don Bosco bình tĩnh hỏi. “Thưa ông, xin ông làm ơn nói cho tôi biết ông là ai?”

“Tôi không cần phải nói cho ông biết tôi là ai; ông phải biết rồi! Tôi muốn biết con tôi ở đâu.” Khi ông nói câu này, ông dợm chân đi tìm các phòng khác.

Đến đây, với một giọng bình tĩnh và như ra lệnh, Don Bosco nói: “Thưa ông, tôi đã nói con ông không có ở đây. Tuy nhiên, nếu nó ở đây, ông không có quyền xông vào nhà người khác. Ông đi về làm việc của ông đi, nếu không sẽ có người nhìn thấy việc ông đang làm việc này, dù ông muốn hay không.”

“VẬY TÔI SẼ ĐẾN CẢNH SÁT!” người cha la lớn cảm thấy thất vọng hơn bao giờ hết. “Tôi sẽ lấy nó ra khỏi tay các ông linh mục!”

“Phải đấy, tôi cũng đến cảnh sát,” Don Bosco thỏa thuận, “Tuy nhiên ông đừng quên tôi cũng sẽ tới đó, và tôi sẽ có nhiều điều nói với họ về ông. Nếu còn luật pháp và tòa án trên thế giới này, ông sẽ gặp nước sôi cho mà coi!”

Đứng trước cái thái độ cương quyết của Don Bosco, cả hai người đàn ông và đàn bà này, nhận thấy mình có lỗi, liền yên lặng bỏ đi và không bao giờ trở lại.

Còn cậu bé thì sao? Ngay sau khi hai người ngược đãi cậu đã đi khỏi, Don Bosco, Mẹ Margherita, Giuse Buzzetti, và một vài học sinh khác chưa trở về nhà, vội đến gốc cây dâu, nói với cậu trèo xuống. Không thấy trả lời. Cậu bé bất hạnh này không tỏ dấu hiệu còn sống. Họ nhìn kỹ và nhờ bóng trăng sáng, họ thấy cậu bám chặt một cành cây. Don Bosco lập lại to tiếng: “Xuống đi, con, đừng có sợ. Họ đi hết rồi, nhưng nếu họ có trở lại, con không phải sợ. Chúng ta sẽ bảo vệ con với bất cứ giá nào.”

Vẫn không có tiếng trả lời. Ai nấy đều rùng mình sợ rằng có gì đáng ngại đã xảy đến cho em. Sau khi gọi đem thang đến, Don Bosco trèo lên cây, hết sức lo ngại. Khi tới gần cậu bé, ngài thấy em đã nửa người lạnh buốt, nói sáng. Ngài nhẹ nhàng đưng người em, lay em và gọi tên em.

Cuối cùng, như đang trong giấc mơ hãi hùng, cậu bé tưởng Don Bosco là cha nên bắt đầu la lên như một con vật bị sợ hãi. Cậu cắn và chiến đấu một cách mạnh mẽ đến gần như bị rớt khỏi cây, kéo Don Bosco theo. Một tay nắm chặt lấy một cành, tay kia ôm chắc lay cậu bé đáng thương, Don Bosco tiếp tục nói: “Đừng sợ, con, Cha là Don Bosco đây. Con không nhìn thấy cái áo chùng của cha sao? Nhìn vào cha đi. Bình tĩnh lại. Đừng có cắn cha kéo làm cha đau.”

Dần dần cậu bé hoàn hồn và bình tĩnh. Khi hoàn toàn tỉnh lại, em thở một hơi dài và được Don Bosco giúp, cậu trèo xuống, cái cây mà cậu có thể gọi là “cây cứu mạng”.

Sau khi đem em vào nhà, Mẹ Margherita, với trái tim đầy từ bi, đốt lửa sưởi ấm cho em, cho em một chén cháo ăn cho bổ sức, và dọn cho em một giường ngủ qua đêm. Ngày hôm sau, để cứu em khỏi cơn giận ác độc của người cha, Don Bosco tìm cho em một công việc làm công nhân cho một tiểu công nghệ gần thành phố. Cậu em luôn luôn sốt sắng giữ đạo và mấy năm sau, khi đã thạo nghề, cậu trở về

Torino. Với lòng bác ái sâu xa, cậu trông nom cha mẹ trong tuổi già nhưng vẫn không hết lòng thương yêu con.

## CHƯƠNG 60

### *Lễ Giáng Sinh Đầu Tiên tại Valdocco*

Năm 1846 đã sắp hết, và nguyện xá vào tháng Mười Hai được đánh dấu bằng nhiều biến cố vui mừng. Cha Gioan Vola đã tặng một cái chuông cân nặng vào khoảng 21 kg trị giá hai mươi tám *lire* năm *xu*. Nó được treo trên đầu tường phía tây căn nhà và do đó, Don Bosco phải có hai cột chống trên nóc nhà với một cái xà để đặt cây Thánh Giá lên trên. Trong lúc đó Cha Borel gửi lời thỉnh cầu lên Đức Tổng Giám Mục qua đó cũng trình bày để chứng minh các thành quả tốt đẹp của nỗ lực tông đồ Don Bosco và của các vị phụ tá đã thực hiện.

(Không đề ngày tháng)

Trọng Kính Đức Tổng Giám Mục,

Các linh mục dạy giáo lý cho các thanh thiếu niên của Nguyện Xá Thánh Phanxicô Salê, vừa được Ngài cho phép mở và chúc lành trong giáo xứ các Thánh Simon và Giuđa ở Valdocco, đã thấy nỗ lực của họ được đáp lại qua một số rất đông các em đến tham dự, và đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Nhằm mục đích cổ vũ lòng đạo đức và sự tham dự của các em, họ ao ước được treo một cái chuông, và do đó kính xin ngài ban cho Cha Gioan Vola được quyền làm phép cái chuông này.

Đại diện cho các linh mục nêu trên,

Cha Gioan Borel

Trong thư phúc đáp lời thỉnh cầu trên đề ngày 18 tháng Mười Một năm 1846, Đức Tổng Giám Mục Fransoni đã ủy nhiệm cho Cha Augustino Gattino, là cha xứ, chủ sự nghi thức này. Cha Gattino không thể nhận vì bận nhiều việc khác, Đức Tổng Giám Mục ủy quyền đó lại cho Cha Gioan Vola ngày 14 tháng Mười Một.

Don Bosco không bao giờ bỏ lỡ dịp tốt để khuyến khích tình cảm đức tin của các thanh thiếu niên của ngài bằng cách cho chúng nhìn

thấy sự quan trọng của nghi thức tôn giáo mà chúng được chứng kiến. Ngài đã giải thích ý nghĩa tượng trưng của nghi thức thánh thiện đó và lý do giám mục lấy nước thánh làm phép chuông. Ngài cũng khuyến khích chúng hãy sẵn sàng nhận lãnh các bí tích trước khi nghi thức này được thực hiện. Theo đúng năng quyền được ban [ngày 15 tháng Mười Một, 1846], Cha Gioan Vola long trọng làm phép cái chuông mà cha đã tặng. Các thanh thiếu niên hết sức vui mừng khi cái chuông được đưa lên treo vào tháp chuông. Sự vui mừng của chúng còn được tăng thêm hơn nữa khi chúng nghe tiếng chuông như bạc được ngân vang thật lâu.

Kể từ nay, các ngày Chủ Nhật và các ngày lễ trọng, tiếng chuông sẽ triệu tập các em trong các khu lân cận và nó cũng có hiệu quả giống như bài giảng. Các bà mẹ thường bình luận: “Nghe tiếng chuông trong các ngày vọng lễ, con cái chúng tôi đứng ngồi không yên. Chúng muốn được mặc quần áo đẹp nhất và sáng hôm sau, chúng dậy thật sớm nói: “Con phải đi lễ để rước lễ.””

Lần đầu tiên lòng sốt sắng của các thanh thiếu niên này được tỏ lộ trong ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm, mà năm đó lại còn được gia tăng thêm nhờ tin tức về việc Đức Mẹ hiện ra tại *La Salette* bên Pháp. Tích truyện *La Salette* trở thành một đề tài Don Bosco rất thích và lập đi lập lại cả hàng trăm lần không chỉ để thức tỉnh lòng các em cho thấy có những sự siêu nhiên, và lòng tôn sùng và tin tưởng vào Đức Maria, nhưng còn in sâu vào tâm hồn chúng lòng ghét tội, đặc biệt là ba tội làm cho Chúa giận giáng xuống nhân loại những hình phạt kinh sợ: tội nói lời phạm thượng, tội khinh thường ngày Chủ Nhật và các ngày lễ buộc, và ăn thịt ngày kiêng.

Ngài cho biến cố phép lạ này rất có tầm quan trọng nên trong nhiều năm, ngài xuất bản hai tờ bướm về việc này với tổng cộng trên 30.000 bản. Chúng tôi sẽ vẫn tắt nói về biến cố này song bằng chính lời của ngài. Với một số người đọc, việc này có vẻ đi lạc đề, tuy nhiên không phải như thế. Trong biết bao nhiêu sự lạ Đức Maria đã làm qua nhiều thế kỷ, mà Don Bosco thường kể lại vì lợi ích cho các thanh thiếu niên, như chúng tôi đã nói tới, chúng tôi chỉ xin đề cập đến những phép lạ đã có ấn tượng sâu xa đến nhân loại trong thời Đấng

Sáng Lập. Như thế, chúng ta có thể nhận ra vai trò rõ rệt của Đức Mẹ trong đời sống Giáo Hội Công Giáo, và cũng không kém hiệu quả trong đời sống của Don Bosco và trong việc khai sinh thành lập Tu Hội Salêdiêng để cứu rỗi thanh thiếu niên. Chúng tôi cũng nhận thấy từ năm 1846 về sau, Đức Mẹ đã thường hiện ra cho các trẻ nhỏ, để cho họ thấy Người đặc biệt yêu thương chúng. Giờ đây chúng ta hãy mô tả biến cố này.

Các mục đồng hàng năm có bốn tháng đến gần một ngọn đồi đầy đá không cây cối được gọi là *La Salette*. Đây là vùng em Massimino bảy tuổi, và Mélanie năm tuổi sinh sống. Các em là dân quê vô học, nghèo nàn, chỉ biết chăn súc vật. Massimino chỉ thuộc kinh Lạy Cha và kinh Kính Mừng, còn Mélanie thuộc ít hơn. Quả vậy, em chưa được rước lễ lần đầu. Cả hai em may mắn gặp được sự lạ trên đồi ngày 18 tháng Chín năm 1846, nơi chúng cho bò uống nước cùng một cái suối.

Chiều hôm đó, trước khi ra về, Mélanie hỏi Massimino: “Ngày mai ai sẽ đến đây trước?” [Và như sẽ xảy ra], sáng hôm sau, ngày 19, cả hai cùng trò chuyện với nhau, mỗi em dẫn một con dê và bốn con bò. Một ngày trong xanh, đẹp trời, đầy ánh nắng. Vào quãng trưa, khi nghe tiếng chuông *Truyền Tin* vọng lại từ phía xa, chúng làm dấu Thánh Giá và đọc kinh vắn tắt. Chúng lấy thức ăn trưa ra và đến ngồi ăn gần một cái suối ở bên trái lạch nước có nước trong vắt. Sau khi ăn xong, chúng nhảy qua lạch nước, để cái túi đeo lưng xuống cạnh bờ suối khô ráo và chạy vài bước xuống nơi có hai bóng râm cạnh bên nhau. Chúng ngồi xuống và trái với thói quen, chúng ngủ thiếp đi.

Lúc 2 giờ rưỡi sau trưa, Menalie thức dậy trước. Nhìn không thấy bò, cô gọi Massimino: “Này này, chúng ta đi tìm bò đi.” Chúng lại nhảy qua con suối và trò lên cao một chút, chúng thấy bò đang nằm trên cỏ và mồm nhai đi nhai lại. Mélanie quay trở xuống chỗ có bóng mát, tuy nhiên trước khi tới con suối nhỏ, cô bất ngờ thấy có tia sáng chói hơn mặt trời và có màu sắc như cái cầu vồng. Cô la to gọi Massimino: “Xuống mau lên. Dưới kia có tia sáng chói kìa.” Massimino chạy ngay xuống hỏi: “Ồ đâu?” Mélanie chỉ về phía cái suối nhỏ. Khi nhìn thấy tia sáng bất thường, Massimino đứng như trời trồng. Lúc đó chúng thấy rõ ở giữa có một Bà ngồi trên một đồng đá, khuôn mặt dấu trong bàn tay. Bà đi đôi giầy trắng có những chiếc hoa hồng khác màu kết lại với nhau. Vớ và yếm màu vàng. Áo choàng màu trắng và

dát những viên ngọc; một cái khăn màu trắng, viền bằng hoa hồng, trên hai vai và trên đầu đội một cái lúp, một triều thiên trên chóp kết hoa hồng đội hơi nghiêng. Quanh cổ Bà choàng giầy đeo tượng Thánh Giá. Bên phải tượng Thánh Giá là cái kim, và bên trái là cái búa.

Mélanie sợ hãi đánh rơi cây gậy. Sau một chốc, Bà hạ bàn tay xuống, để lộ một bộ mặt sáng chói, sáng chói đến nỗi không thể nào nhìn thẳng vào được một giây. Rồi Bà đứng dậy, khoanh hai cánh tay lại, nói với chúng: “Các con, hãy tới gần hơn, đừng có sợ. Ta có vài điều quan trọng nói với các con.”

Massimino và Mélanie lội qua suối còn Bà đi tới chỗ chúng nằm ngủ lúc trước. Bà đến đứng giữa hai trẻ chần súc vật và nói với chúng, trong lúc nước mắt liên tục chảy từ đôi má thật đẹp của Bà: “Nếu dân ta không vâng lời, Ta phải để cho Con ta làm theo ý Người muốn. Tay Người rất mạnh và đầy uy quyền, Ta không còn chống đỡ nổi. Ta đã phải chịu đau đớn vì các con đã lâu rồi. Ta phải nài xin Con ta liên tục không bỏ các người, thế mà các người không màng chi cả. Các người có cầu nguyện hoặc làm bao nhiêu đi nữa, các người sẽ không bao giờ có thể bù đắp lại tất cả nỗi lo toan Ta làm cho các người. Chúa phán ‘Ta để cho các người sáu ngày để làm việc, và dành cho chính Ta ngày thứ bảy, thế mà không một ai muốn dành cho Ta.’ Như thế, điều này đã làm cho bàn tay Con Ta trở nên quá nặng. Nếu khoai tây các người trồng bị hư thối, tất cả đều do lỗi các người. Điều đó đã xảy ra năm ngoái; tuy nhiên các người đã vô tâm, và khi các người thấy khoai tây bị thối, các người lại nguyên rủa tên Con Ta. Năm nay cũng sẽ như vậy, và đến lễ Giáng Sinh các người không còn chút khoai nào mà ăn. Nếu các người có còn chút lúa mì, thì đừng đem đi gieo; nếu đem gieo, sẽ bị sâu ăn hết, và nếu có mọc, khi gặt đem đập nó lay hạt, thì hạt cũng sẽ thành mùn đất. Nhiều em bé dưới bảy tuổi sẽ phải chết . . . Sẽ có nạn đói kém lớn lao . . . Hạt gié bị hư và nho bị thối . . .”<sup>162</sup>

Đến lúc này, Bà ngừng nói. Môi Bà cử động nhưng không nghe thấy tiếng, tuy nhiên mỗi em đều biết cái bí mật được Bà nói riêng cho từng em, với mệnh lệnh là không được nói cho một ai, kể cả cho em kia.

Sau đó, Bà bắt đầu lại nói lớn tiếng và rõ ràng: “Nếu người ta cải đổi đời sống, đá sỏi sẽ trở thành lúa mì và khoai sẽ tự mọc trên khắp cánh đồng.”

---

<sup>162</sup> Những lời tiên tri này đã xảy ra. Một bệnh dịch đã làm hại rất nặng cho cây nho trên toàn cõi Âu châu từ 1849-1875.

Rồi Bà hỏi các em: “Các con có cầu nguyện khi có thể được không?”

Chúng thưa: “Thưa Bà, không được tốt lắm.”

“Các con, hãy cầu nguyện sáng tối. Nếu thiếu thời giờ, ít nhất đọc một kinh Lạy Cha và một kinh Kính Mừng, tuy nhiên khi nào có thể, hãy đọc tất cả.”

Rồi trở lại giọng trách mắng, Bà tiếp tục: “Không ai đi lễ, ngoại trừ một ít các bà già. Các phụ nữ khác làm việc ngày Chủ Nhật suốt cả mùa hè. Mùa đông, khi không có việc gì làm, các người trẻ đi lễ nhưng chỉ để đùa giỡn với tôn giáo mà thôi. Không ai giữ mùa Chay; mọi người đều ăn thịt giống như loài chó . . .”

Quay lại Massimino, Bà nói: “Con có thấy lúa mì bị hư không?”

“Thưa Bà, không,” em đáp.

“Có, con đã phải thấy, có một lần khi con ở gần Coin với cha con. Người chủ ruộng nói cha con đến xem lúa mì bị hư như thế nào. Cả hai cha con ra ruộng, cầm một ít hạt lúa rồi lấy tay xoa xoa, lúa nát thành bụi rơi xuống đất. Rồi các con trở về nhà, tuy nhiên đi được nửa đường cách Corps, cha con cho con một miếng bánh mì, nói: “Cầm lấy, con: ăn một chút bánh năm nay. Nếu lúa mì cứ hư hỏng như thế này, cha nghĩ sang năm sẽ không có bánh mà ăn như năm nay đâu.””

Massimino trả lời: “Ồ thưa Bà, có, bây giờ con nhớ lại rồi. Tuy nhiên con quên đi mất cho tới lúc Bà nhắc con.” Sau đó, Bà nói: “Tốt, hỡi các con, hãy cho dân Ta biết tất cả các điều Ta đã nói cho các con.”

Rồi Bà băng qua suối và sau vài bước, không quay người lại, Bà lập lại: “Tốt, hỡi các con, hãy nói cho dân Ta biết tất cả các điều Ta nói cho các con.”

Massimino và Mélanie đi theo Bà khi Bà trèo lên chỗ chúng leo lên nhìn xem súc vật. Bà đi trên cỏ như thể chỉ lướt qua ngọn cỏ. Mélanie đi trước còn Massimino đi bên cạnh Bà, nhưng không quá gần. Đến chỗ này, Bà xinh đẹp này lên cao độ 1,5 m khỏi mặt đất và cứ ở trên không trong một thời gian, trong khi Mélanie nhìn Bà một cách mê say. Bà ngược mắt nhìn lên trời, rồi lại nhìn xuống chúng. Đầu Bà ta biến đi; rồi đến hai cánh tay; rồi những gì chúng nhìn thấy chỉ còn là một tia sáng; và rồi tất cả đều biến mất.

Sau khi hoàn hồn con mê, Mélanie hỏi Massimino: “Em có nghĩ Bà là một vị thánh vĩ đại không?”



Cậu bé đáp: “Nếu chúng ta biết được, chúng ta có thể xin Bà đem chúng ta đi với Bà.”

“Có thể Bà còn ở quanh đây!”

Massimino liền bỏ nhào về phía trước may ra còn nắm được tia sáng nào đang còn kéo dài, tuy nhiên tia sáng đó cũng mờ nhạt đi luôn. Hai đứa bé chần sục vật tiếp tục tìm kiếm hết sức để xem có thể tìm thấy Bà không, Mélanie nhận định: “Bà không muốn cho chúng ta nhìn thấy Bà, nên chúng ta không còn thấy Bà nữa đâu.”

Mặt trời đã gần lặn, chúng đuổi đàn súc vật về trại. Tối nhà, chúng nói cho cha mẹ sự việc kỳ diệu chúng đã nhìn và nghe được. Chúng cũng nói Bà tiết lộ cho chúng một điều bí mật lớn lao và ra lệnh chúng không được nói cho bất cứ ai. Chúng ta đều biết con nít là những kẻ rất tốt trong việc giữ các điều bí mật; thực vậy, chúng không thêm thốt một lời nào. Ngày hôm sau khi chúng tới cái suối khô nơi gần đó chúng đã nhìn thấy Bà nọ, cái suối trước đây không bao giờ có nước ngoại trừ sau những cơn mưa lớn và tuyết tan. Chúng ngạc nhiên khi thấy nước phun lên chảy thành giòng nước trong vắt. Tin về việc Đức Mẹ hiện ra sớm được loan truyền rộng rãi, các đoàn hành hương đã tới tại chỗ, trong khi các làng xóm và đô thị thì ăn năn trở lại.

Để nói cho gọn câu chuyện, chúng tôi có thể nói thêm ở đây về việc suối nước tiếp tục tuôn chảy tràn trề. Nhiều ơn lạ đã được ban, và trong ngày kỷ niệm lần đầu đã có các đoàn hành hương đông tới 70.000 người tuồn đến giải đất được Đức Mẹ hiện ra chúc lành, nơi đây hiện nay có một ngôi thánh đường đồ sộ và một quán trọ rất lớn.

Trong hơn hai năm trời, giáo quyền tìm hiểu vấn đề, tra vấn hai trẻ riêng từng em một nhiều lần, mỗi lần kéo dài năm, sáu và bảy giờ không ngớt, cố tình làm cho các em bị bối rối, nói gạt các em để các em nói những lời trái ngược nhau. Tuy nhiên tất cả đều vô ích, vì lời tuyên bố của các em luôn luôn vẫn trước sau như một, ngay cả trong hình thái. Còn về điều bí mật, các em không hề nói một lời với nhau, không thể nào hỏi được một điều gì. Qua hơn hai mươi năm, hàng trăm người đã nỗ lực hàng ngàn cách, từ tán tỉnh, đột nhiên chạm mặt, đe dọa, thóa mạ, tặng quà và hứa hẹn. Tuy nhiên trong năm 1851, sau khi đã học đọc, học viết, khi Đức Giám Mục Grenoble ra lệnh tiết lộ cái bí mật cho Đức Giáo Hoàng bằng một lá thư, họ vâng lời ngay. Họ viết thư và niêm phong trước các nhân chứng. Sau khi đọc xong, Đức Piô IX xúc động thốt lên: “ Hình phạt của Chúa sẽ đổ trên nước Pháp,

nhưng không phải chỉ mình nước này mà còn cả nước Đức, Ý và tất cả Âu Châu đều đáng bị phạt. Lòng nguội lạnh đạo đức, và việc không tôn trọng nhân phẩm làm cho Ta rất lo sợ.” Người không nói thêm gì nữa.

Don Bosco chỉ viết có vậy trong tờ bướm. Những câu chuyện như vậy đem lại nhiều ích lợi lớn lao cho các thanh thiếu niên của nguyện xá. Don Bosco nói cho các em về Đức Mẹ như thể chính ngài được xem thấy nhãn tiền, rất chân thật trong lời mô tả, không phải bằng lời lẽ cho bằng do ý tưởng và hình ảnh ngài có thể gọi lên được nơi các em. Các thanh thiếu niên, lúc ấy chưa biết gì đến những giấc mơ của Don Bosco, đã bao nhiêu lần xúc động sâu xa trước những lời dạy của ngài và đây lòng yêu mến hát bài hát thật quen thuộc *Noi siam figli di Maria* [Chúng ta là con cái Đức Maria].

Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm được sử dụng để chuẩn bị cho lễ Giáng Sinh. Don Bosco làm cho các lễ này để dạy các em nhiều về các mầu nhiệm Đức Tin. Lo lắng để bày tỏ ra bên ngoài và đưa tới lòng tôn sùng Ngôi Lời Nhập Thể và để khơi dậy và khuyến khích những kẻ khác, ngài thỉnh cầu Tòa Thánh ban năng quyền cho rước lễ trong lễ Đêm Giáng Sinh tại nhà nguyện của Nguyện Xá. Đức Piô chấp thuận cho ba năm.

Sau khi tuyên bố tin mừng này cho các thanh thiếu niên, ngài tập cho các ca sĩ trẻ ấy một Thánh Lễ ngắn và nhiều bài thánh ca do chính ngài soạn để vinh danh Hải Nhi Giêsu. Ngài cũng cố sức trang hoàng ngôi thánh đường nhỏ bé và mời nhiều người đến tham dự tuần chín ngày với các thanh thiếu niên. Đức Tổng Giám Mục cho phép cho Don Bosco được làm Châu Thánh Thể bất cứ lúc nào ngài muốn, tuy nhiên chỉ trong dịp như vậy mới được phép để Minh Thánh trong nhà tạm.

Đông đảo các thanh thiếu niên hiện diện, bởi vì ngài đã in sâu vào lòng các người bạn nhỏ của mình tình yêu sâu xa đối với Hải Nhi Thiên Chúa. Bởi vì ngài là vị linh mục duy nhất, nên suốt tuần chín ngày, ngài ngồi tòa cho nhiều người muốn rước lễ ngày hôm sau. Cứ mỗi sáng sớm ngài đã có mặt để tiện cho những em phải đi làm. Sau

Thánh Lễ và Hiệp Lễ, ngài giảng một bài giảng ngắn, và luôn tiếp theo bằng bài *Ngôn Sứ Ca* do nhiều giáo lý viên đã được luyện tập trước hát, và sau đó là Châu Phép Lành Thánh Thể.

Ngày Vọng Lễ Giáng Sinh, ngài ngồi tòa cho tới mười một giờ, cử hành Lễ Hát Nửa Đêm và cho rước lễ hàng trăm người. Sau đó ngài đắm lệ thốt lên: “Thật là tuyệt vời! Như ở trên thiên đường vậy!” Sau các lễ nghi, ngài cho các em ăn nhẹ rồi cho ra về để đi ngủ.

Sau vài giờ ngủ, ngài trở lại thánh đường đợi một đám đông lớn hơn các thanh thiếu niên không thể đến tham dự Lễ Nửa Đêm. Ngài dâng hai Thánh Lễ nữa, rồi sinh hoạt theo chương trình bận rộn thường lệ của ngày Chủ Nhật.

Tuần Chín Ngày và lễ Giáng Sinh được tổ chức như vậy trong nhiều năm, cho đến khi Don Bosco có nhiều linh mục khác đến trợ giúp.

Tuy nhiên Lễ Giáng Sinh trong những năm đầu này lại có được một hương vị riêng thật sự không thể nào quên được, không chỉ nguyên vì nó tượng trưng cho việc chính thức và vĩnh viễn lấy được căn nhà của Pinardi, mà còn là xác nhận lời hứa sẽ có những ngôi nhà tương lai như là dấu chứng minh thấy lòng nhân lành của Thiên Chúa đối với các thế hệ sau này. Lòng trí đầy những dự định, Don Bosco hẳn đã hân hoan đọc kinh thần vụ với lời thánh vịnh: Ôi lạy Chúa, giữa nơi đền thánh, chúng con hồi tưởng lại tình Chúa yêu thương! Danh thánh Chúa gần xa truyền tụng; Tiếng ngợi khen Ngài khắp cõi lừng vang. Tay hữu Chúa thi hành công lý!” ( Tv 47, 10-11)